DIANA GABALDON

OUTLANDER

Tiểu thuyết
Khánh Vân dịch

VÒNG TRÒN ĐÁ THIÊNG

TIỂU THUYẾT LÃNG MẠN VỀ DU HÀNH XUYÊN THỜI GIAN
HẤP DẪN BẬC NHẤT DO GOODREADS BÌNH CHỌN.

AMUN
NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

OUTLANDER
VÒNG TRÒN ĐÁ THIÊNG 2

—★—

Tác giả: Diana Gabaldon
Người dịch: Khánh Vân
Phát hành: AMun
Nhà xuất bản Thanh Niên 2017

ebook©vctvegroup

PHẦN BỐN

MÙI LƯU HUỲNH

24
Linh tính

Sự xôn xao do chuyến trở về bất ngờ và lời thông báo về cuộc hôn nhân của chúng tôi bị át đi gần như ngay lập tức bởi một sự kiện quan trọng hơn.

Ngày hôm sau, chúng tôi ngồi ăn tối ở đại sảnh và nhận những lời chúc tụng.

"Buidheachas, mo caraid"[1]. Jamie cúi đầu duyên dáng với người chúc tụng cuối cùng rồi ngồi xuống giữa tiếng vỗ tay đang dần thưa thớt. Băng ghế gỗ lung lay dưới sức nặng của anh và anh thoáng nhắm mắt.

"Anh uống hơi quá chén rồi phải không?" Tôi thì thầm. Trong khi anh phải gánh trọng trách đáp lễ những lời chúc tụng, uống cạn từng cốc rượu, thì tôi chỉ phải nhấp môi lấy lệ và nở nụ cười rạng rỡ trước những lời chúc bằng tiếng Gaelic mà tôi không tài nào hiểu nổi.

Anh mở mắt nhìn tôi, mỉm cười.

"Ý em là anh có say không hả? Không, anh có thể uống thứ này suốt đêm."

"Anh gần như đã uống suốt đêm rồi," tôi nói, nhìn những chai rượu và bia rỗng xếp thành hàng trên tấm ván trước mặt. "Khuya lắm rồi." Những ngọn nến trên bàn của Colum chỉ còn ngắn ngủn, lớp sáp lỏng ánh lên màu vàng kim, ánh nến hắt lên người anh em nhà MacKenzie những cái bóng kỳ lạ và khiến da thịt họ lấp lánh khi họ ghé lại gần nhau, thì thầm trò chuyện. Trông họ giống như những cái đầu tượng được chạm khắc quanh viền chiếc lò sưởi khổng lồ, và tôi tự hỏi bao nhiêu trong số những cái đầu tượng biếm họa đó được lấy hình mẫu từ những đường nét đầy vẻ trịch thượng của những vị lãnh chúa MacKenzie trước đây - có lẽ người thợ chạm khắc phải có khiếu hài hước lắm... hoặc phải là một người vô cùng thân thiết với gia đình họ.

Jamie khẽ vươn vai, nhăn mặt, tỏ vẻ không thoải mái.

“Tuy nhiên,” anh nói, “bàng quang của anh sắp nổ tung rồi. Anh sẽ quay lại ngay.” Anh chống hai tay lên mặt ghế, lanh lẹ nhảy qua nó và biến mất qua cái cửa tò vò ở đầu thấp hơn của đại sảnh.

Tôi chuyển sự chú ý sang Geillis Duncan đang ngồi từ tốn nhấm nháp một cốc bia ở bên còn lại của tôi. Chồng cô ta, Arthur, ngồi ở bàn kế bên bàn Colum, phù hợp với địa vị biện lý của vùng, nhưng Geilie khăng khăng ngồi cạnh tôi với cái cớ là cô ta không muốn mệt mỏi vì phải nghe những câu chuyện của đàn ông suốt bữa tối.

Arthur đang lim dim, đôi mắt thâm quầng trũng sâu vì rượu và sự mệt mỏi. Ông ta nặng nề chống tay lên cằm, khuôn mặt uể oải, chẳng buồn đoái hoài đến cuộc trò chuyện của anh em nhà MacKenzie ở bên cạnh mình. Trong khi ánh nến làm cho những đường nét sắc sảo của lãnh chúa và em trai trở nên thanh thoát hơn thì nó chỉ khiến cho Arthur Duncan trông càng béo ị và ốm yếu.

“Chồng chị trông không được khỏe lắm,” tôi nhận xét. “Chứng bệnh về dạ dày của ông ấy đã tệ hơn à?” Những triệu chứng của ông ta khá khó hiểu; không giống như bị loét, cũng không phải ung thư - khi mà ông ta vẫn còn núng nính thế kia - có lẽ chỉ là viêm dạ dày kinh niên, như Geilie khẳng định.

Geilie liếc qua chồng mình trước khi quay lại nhìn tôi và nhún vai.

“Ồ, ông ấy vẫn khỏe,” cô ta nói. “Ít nhất cũng không tệ hơn. Còn chồng cô thì sao?”

“Ơ, chuyện gì về anh ấy cơ?” Tôi thận trọng đáp.

Cô ta hích mạnh cùi chỏ vào mạng sườn tôi với vẻ thân thiết, và tôi nhận ra ở đầu bàn của cô ta có khá nhiều cái chai rỗng.

“Chà, cô nghĩ thế nào? Khi không mặc quần áo, trông anh ta có tuyệt như lúc có mặc quần áo không?”

“Ừm...” Tôi tìm câu trả lời khi cô ta nghển cổ về phía cửa.

“Vậy mà cô dám tuyên bố mình chẳng quan tâm tới anh ta chút nào! Thông minh lắm! Một nửa số con gái trong lâu đài sẽ muốn giật trụi tóc cô đấy - nếu tôi là cô, tôi sẽ cẩn thận với những gì mình ăn.”

“Những gì tôi ăn ư?” Tôi hoang mang nhìn xuống cái đĩa lớn bằng gỗ hiện trống trơn ngoài một vệt mỡ và một miếng hành luộc trơ trọi.

"Thuốc độc," cô ta rít lên vẻ kịch tính bên tai tôi, phả ra mùi brandy.

"Vớ vẩn," tôi lạnh lùng nói, rụt người lại. "Sẽ chẳng có ai muốn đầu độc tôi chỉ đơn giản vì tôi... ờ, vì..." Tôi hơi lúng túng, và chợt nghĩ ra rằng có thể tôi đã uống nhiều hơn tôi tưởng.

"Chà, thực sự thì, Geilie, cuộc hôn nhân này... tôi đã không lường trước. Tôi không hề *muốn* nó!" Tôi không nói dối. "Đó chỉ là một... sự... thu xếp cần thiết," tôi nói, hy vọng ánh nến che giấu được khuôn mặt đỏ lựng của mình.

"Ha," cô ta nói, vẻ chế nhạo. "Chỉ cần nhìn là tôi nhận ra ngay cô gái nào có đời sống chăn gối mãn nguyện." Cô ta liếc về phía cửa tò vò nơi Jamie đã đi qua. "Và tôi không ngốc đến nỗi nghĩ rằng những dấu vết trên cổ chồng cô là vết muỗi đốt." Cô ta nhướng một bên lông mày màu bạc. "Nếu đây chỉ là một cuộc hôn nhân sắp đặt thì cô đã vớ được một món bở rồi đây."

Cô ta lại ghé sát tôi.

"Chuyện đó có đúng không?" Cô ta thì thầm. "Chuyện về hai ngón tay cái ấy?"

"Hai ngón tay cái? Geilie, nhân danh Chúa, chị đang nói linh tinh gì vậy?"

Cô ta nhìn tôi, nhíu mày vẻ tập trung. Đôi mắt xám xinh đẹp hơi lờ đờ, và tôi hy vọng cô ta sẽ không ngã nhào.

"Cô hẳn phải biết chứ? Ai cũng biết mà! Hai ngón tay cái của một người đàn ông sẽ cho cô biết kích cỡ "cái đó" của anh ta. Đương nhiên là cả những ngón chân cái nữa," cô ta thận trọng nói thêm, "nhưng thường thì chúng khó đánh giá hơn vì đã bị giày che mất. Con cáo con đằng kia," cô ta hất đầu về phía cửa tò vò, nơi Jamie vừa xuất hiện trở lại, "hai bàn tay anh ta có thể ôm trọn một quả bí xanh cỡ to. Hoặc một cái mông to, nhỉ?" Cô ta nói thêm, lại hích tôi cái nữa.

"Geillis Duncan, chị... im... miệng... được không?" Tôi rít lên, mặt đỏ bừng. "Ai đó sẽ nghe thấy lời chị nói đấy!"

"Ồ, không ai là..." Cô ta ngừng lại nửa chừng, nhìn chằm chằm. Jamie đã đi thẳng qua bàn chúng tôi như thể không trông thấy chúng tôi. Khuôn

mặt anh tái nhợt, môi mím chặt, vẻ như đang quyết tâm làm nhiệm vụ gì khó chịu lắm.

"Có chuyện gì thế nhỉ?" Geilie hỏi. "Trông anh ta giống như Arthur sau khi ăn củ cải sống vậy."

"Tôi không biết." Tôi đây ghế lại, ngập ngừng. Jamie đang tiến về phía bàn của Colum. Tôi có nên đi theo anh không? Rõ ràng đã xảy ra chuyện gì đó.

Geilie nhìn xuôi theo căn phòng, đột nhiên kéo tay áo tôi, chỉ về chỗ Jamie xuất hiện lúc nãy.

Một người đàn ông đứng ngay ở cửa tò vò, cũng ngập ngừng như tôi. Quần áo anh ta lấm lem bùn đất và bụi đường; có lẽ anh ta vừa từ xa tới. Một người đưa tin. Dù tin tức đó là gì thì anh ta cũng đã truyền nó cho Jamie, và giờ đến lượt Jamie cúi người thì thầm vào tai Colum.

Không, không phải là Colum. Là Dougal. Mái đầu đỏ cúi thấp giữa hai mái đầu tối sẫm, những đường nét đẹp đẽ của cả ba khuôn mặt trông giống nhau đến ngỡ ngàng trong ánh nến dần tàn lụi. Tôi nhận ra rằng trông họ giống nhau đến vậy là do cả ba người đang cùng mang vẻ mặt đau đớn, bàng hoàng.

Bàn tay Geilie bấu chặt cánh tay tôi.

"Tin xấu," cô ta nói một câu thừa thãi.

•••

"Hai mươi tư năm," tôi khẽ nói. "Có vẻ là một cuộc hôn nhân lâu dài."

"Ừ, đúng vậy," Jamie đồng ý. Một làn gió ấm áp khuấy động những nhành cây trên đầu chúng tôi, thổi mái tóc tôi tung bay, khiến những sợi tóc lòa xòa cọ vào mặt tôi nhột nhạt. "Còn dài hơn cả tuổi đời của anh nữa."

Anh đang dựa vào hàng rào của bãi giữ ngựa, cao ráo và chắc khỏe. Tôi thường quên mất anh còn rất trẻ; anh luôn có vẻ quá tự tin và giỏi giang.

"Tuy nhiên," anh nói, búng một cọng rơm vào đống bùn nhão ở bãi giữ ngựa, "anh nghĩ Dougal ở với mợ ấy không quá ba năm. Ông ấy thường ở Leoch hoặc đi đây đi đó quanh lãnh địa, làm việc cho Colum."

Vợ của Dougal, Maura, đã mất ở điền trang Beannachd của họ vì một cơn sốt bất ngờ. Dougal đã rời khỏi lâu đài từ lúc bình minh cùng với Ned Gowan và người đưa tin đêm qua để lo liệu tang ma và giải quyết vấn đề tài sản của vợ ông ta.

"Vậy ra đó không phải là một cuộc hôn nhân khăng khít?" Tôi tò mò hỏi.

Jamie nhún vai.

"Anh nghĩ nó cũng khăng khít như hầu hết các cuộc hôn nhân khác. Mợ ấy còn bận rộn với con cái và việc trông nom nhà cửa; có lẽ mợ ấy cũng không nhớ Dougal nhiều lắm, dù mợ ấy có vẻ vui mừng mỗi khi Dougal về nhà."

"Phải rồi, anh đã sống với họ một thời gian, đúng không?" Tôi im lặng suy nghĩ. Liệu đây có phải là quan niệm của Jamie về hôn nhân không? Bình thường thì sống riêng, chỉ thi thoảng mới ở với nhau để sinh con. Tuy nhiên, từ những câu chuyện vụn vặt anh đã kể, cha mẹ anh rất gần gũi và yêu thương nhau.

Như thể có một mánh lới thần bí nào đó để đọc được những ý nghĩ của tôi, anh nói: "Với gia đình anh thì khác. Cuộc hôn nhân của Dougal là một cuộc hôn nhân sắp đặt, giống như cuộc hôn nhân của Colum vậy, họ kết hôn vì đất đai và những lợi ích khác chứ không phải vì ham muốn nhau. Nhưng cha mẹ anh - ờ, họ lấy nhau vì tình yêu, trái với ý muốn của cả hai bên gia đình, vì vậy nhà anh... không hẳn là bị cắt đứt quan hệ; nhưng hầu như không giao thiệp với ai khi ở Lallybroch. Cha mẹ anh không hay đi thăm người thân hoặc đi làm việc ở bên ngoài, vì thế anh nghĩ họ gắn bó với nhau nhiều hơn những cặp vợ chồng thông thường."

Anh đặt tay lên eo lưng tôi, kéo tôi lại gần, rồi cúi đầu, lướt môi qua vành tai tôi.

"Cuộc hôn nhân của chúng ta là một sự sắp đặt," anh khẽ nói. "Tuy nhiên, anh mong... có lẽ một ngày nào đó..." Anh vụng về ngừng lời, nở nụ cười nửa miệng và xua tay như muốn gạt đi câu nói ấy.

Không muốn khuyến khích anh tiếp tục, tôi mỉm cười đáp lại với vẻ bình thản nhất có thể và quay mặt về phía bãi giữ ngựa. Không cần chạm vào nhau, tôi vẫn có thể cảm nhận được anh đang ở bên cạnh tôi, bàn tay to lớn của anh nắm lấy thanh chắn trên cùng của hàng rào. Tôi cũng nắm lấy

thanh chắn để ngăn mình không cầm lấy tay anh. Tôi rất muốn quay sang để an ủi, trấn an anh bằng cả cơ thể và lời nói rằng cuộc hôn nhân của chúng tôi không chỉ dừng lại ở mức độ của một cuộc hôn nhân sắp đặt. Nhưng chính sự thật ấy đã ngăn tôi lại.

Cảm xúc giữa hai chúng ta, anh đã nói, *khi anh chạm vào em, khi em nằm bên anh*. Không, nó không bình thường chút nào. Nó cũng không phải là một sự say nắng đơn thuần, như tôi đã nghĩ ban đầu.

Tuy nhiên, tôi đã bị trói buộc với một người đàn ông khác bởi những lời thề, lòng chung thủy và luật pháp. Và cả tình yêu nữa.

Tôi không thể, *không* thể nói với Jamie tình cảm tôi dành cho anh. Nói ra rồi sau đó lại bỏ đi, như thế sẽ là sự độc ác tột cùng. Tôi cũng không thể nói dối anh.

"Claire." Tôi cảm nhận được anh đã quay sang nhìn tôi. Tôi không nói gì, chỉ ngẩng mặt lên khi anh cúi xuống hôn tôi. Tôi cũng không thể hành động dối với lòng mình. Suy cho cùng, tôi lờ mờ nghĩ, tôi đã hứa sẽ thành thật với anh.

Một tiếng "E hèm!" to tướng từ đằng sau hàng rào bãi giữ ngựa bỗng vang lên, ngắt ngang nụ hôn của chúng tôi. Jamie giật mình quay về phía âm thanh ấy, theo bản năng đẩy tôi ra sau lưng anh. Rồi anh ngừng lại và nhoẻn miệng cười khi thấy già Alec MacMahon đứng đó trong chiếc quần bó sát bẩn thỉu, con mắt xanh duy nhất của ông nhìn chúng tôi với vẻ giễu cợt.

Ông lão đang cầm một cây kéo thiến ngựa trông đến là gớm ghiếc và giơ nó lên trong cử chỉ chào hỏi đầy mỉa mai.

"Ta định dùng thứ này với lũ ngựa," ông nói. "Nhưng có lẽ dùng nó ở đây thì tốt hơn nhỉ?" Ông lách cách hai lưỡi kéo dày vẻ mời mọc. "Có như vậy thì đầu óc bây mới tập trung vào công việc, khỏi bị phân tán vào "cái đó" của bây."

"Chuyện này không đùa được đâu, già ơi," Jamie nói, cười toe. "Già muốn cháu giúp gì, đúng không?"

Alec nhướng một bên lông mày sâu róm.

"Không, sao bây lại nghĩ thế? Ta sẽ cố gắng tự mình thiến một con ngựa thuần chủng hai tuổi, để cho vui." Ông cười khùng khục trước sự dí

dỏm của mình rồi vẫy cái kéo về phía lâu đài.

"Về đi, cô gái! Cô có thể có lại cậu ta vào bữa tối - để làm cái chuyện thú vị mà cậu ta sẽ làm với cô lúc đó."

Rõ ràng không tin vào câu nói cuối cùng này, Jamie vươn cánh tay dài giật phăng cây kéo.

"Cháu sẽ cảm thấy an toàn hơn nếu *cháu có* thứ này trong tay," anh nói, nhướng một bên lông mày với già Alec. "Đi đi, Sassenach! Khi nào xong việc mà già Alec giao cho, anh sẽ về tìm em."

Anh cúi xuống hôn lên má tôi và thì thầm vào tai tôi: "Chuồng ngựa. Khi vầng dương lên đến giữa bầu trời."

•••

Chuồng ngựa của lâu đài Leoch được xây dựng chắc chắn hơn hẳn nhiều túp nhà tranh mà tôi nhìn thấy trong chuyến hành trình với Dougal. Sàn nhà và tường đều được làm bằng đá, cửa ra vào nằm ở một đầu, những ô cửa sổ hẹp nằm ở đầu bên kia, và dưới mái nhà tranh dày dặn có những cái khe hẹp nhằm tạo sự thuận tiện cho những con cú săn chuột trong đám cỏ khô. Những ô cửa này mang lại nhiều không khí và lượng ánh sáng đủ khiến cho chuồng ngựa không phải chìm trong cảnh âm u.

Trên vựa cỏ khô chỗ gác xép ngay bên dưới mái nhà còn có nhiều ánh sáng hơn. Tia sáng hắt lên mấy chồng cỏ khô những sọc vàng và soi rọi vô vàn hạt bụi bay lơ lửng như một cơn mưa vàng cát. Từng làn gió ấm áp ùa vào qua những khe hở, phảng phất mùi hoàng anh, cẩm chướng râu và tỏi từ những khu vườn ở bên ngoài, cùng với mùi của lũ ngựa bốc lên từ bên dưới.

Jamie đột nhiên trở mình bên dưới bàn tay tôi và ngồi dậy.

"Có chuyện gì vậy?" Tôi ngái ngủ hỏi, quay đầu về phía anh đang nhìn.

"Nhóc Hamish," anh khẽ nói, nhòm qua mép gác xép xuống chuồng ngựa bên dưới. "Anh đoán là thằng bé muốn lấy con ngựa con của mình."

Tôi vụng về lăn người nằm sấp bên cạnh anh, phủ chiếc váy lót lên mình để che giấu sự lõa lồ, quả là một ý nghĩ ngớ ngẩn, vì chẳng ai ở bên dưới có thể nhìn thấy gì ngoài đỉnh đầu tôi.

Hamish, con trai của Colum, đang chậm rãi bước dọc theo lối đi giữa các ngăn chuồng ngựa. Cậu bé có vẻ ngập ngừng lúc đến gần một vài ngăn chuồng, dù cậu lờ đi những cái đầu màu hạt dẻ và màu nâu tò mò thò ra để ngó cậu. Rõ ràng cậu đang tìm kiếm thứ gì đó chứ không phải là con ngựa con màu nâu mập mạp của cậu, vì con vật vẫn đang yên lặng nhai rơm trong ngăn chuồng của nó gần cửa ra vào.

"Chúa ơi, thằng bé đang tìm Donas!" Jamie tóm lấy cái váy và vội vàng quấn nó quanh hông trước khi nhảy xuống. Chẳng thèm dùng thang, anh chỉ bám tay vào mép gác xép rồi thả mình xuống sàn. Anh nhẹ nhàng tiếp đất trên nền đá trải đầy rơm, nhưng vẫn gây ra một tiếng "thịch" khiến Hamish quay ngoắt lại vì giật mình.

Khuôn mặt nhỏ bé lấm tấm tàn nhang hơi dịu đi khi cậu nhận ra người vừa nhảy xuống là ai, nhưng đôi mắt xanh vẫn giữ vẻ thận trọng.

"Cần giúp đỡ không, cậu em họ?" Jamie thân mật hỏi. Anh tiến về phía các ngăn chuồng và dựa vào một cây cột trụ, cố gắng đứng chắn giữa Hamish và ngăn chuồng mà cậu bé đang hướng đến.

Hamish ngập ngừng, rồi đứng thẳng người, hếch cái cằm nhỏ lên.

"Em định cưỡi Donas," cậu nói, cố gắng tỏ rõ sự quyết tâm, nhưng không thành công lắm.

Donas có nghĩa là "Quỷ dữ", và cái tên đó không hề ngoa chút nào. Nó được nhốt trong một ngăn riêng ở cuối chuồng, cách những con ngựa gần nhất một cái ngăn trống. Đó là một con ngựa đực màu nâu đỏ cao lớn, rất khó tính, chẳng chịu cho ai cưỡi bao giờ, và chỉ có già Alec với Jamie là dám lại gần nó. Từ ngăn chuồng của nó bỗng phát ra một tiếng hí cáu kỉnh, rồi một cái đầu đồ sộ màu đồng thiếc đột nhiên ló ra, hàm răng vàng khè to tướng va vào nhau lách cách khi con ngựa cố gắng táp bờ vai trần đang được phô bày quá quyến rũ trước mặt nó.

Jamie vẫn đứng yên vì biết rằng con ngựa không thể với tới anh, còn Hamish thì kêu ré lên và nhảy lùi lại, sợ đến nỗi không nói thành lời bởi sự xuất hiện bất ngờ của cái đầu gớm ghiếc với đôi mắt vằn tia máu đang đảo loạn và hai lỗ mũi nở rộng.

"Anh không nghĩ vậy," Jamie nhẹ nhàng nói, nắm lấy vai cậu em họ bé nhỏ, đẩy cậu ra xa khỏi con ngựa đang hậm hực đá vào ngăn chuồng.

Hamish run rẩy như những tấm ván ngăn khi những cái móng guốc có thể giết người ấy đập rầm rầm vào mặt gỗ.

Jamie xoay người cậu bé lại để đối diện với anh và đứng nhìn cậu, hai tay chống nạnh.

"Nào," anh nghiêm khắc nói. "Toàn bộ chuyện này là thế nào vậy? Tại sao em lại muốn cưỡi Donas?"

Hamish bướng bỉnh cắn chặt răng, nhưng khuôn mặt của Jamie vừa cương quyết vừa tỏ vẻ khuyến khích. Anh đấm nhẹ lên vai cậu bé, và cậu khẽ mỉm cười đáp lại.

"Nào, *duine*[2]," Jamie nhẹ nhàng nói. "Em biết là anh sẽ không nói với ai mà. Em đã làm trò gì ngớ ngẩn phải không?"

Khuôn mặt trắng trẻo của cậu bé hơi ửng đỏ.

"Không. Ít nhất thì... không. Chà, có lẽ cũng hơi ngớ ngẩn."

Sau một chút khuyến khích nữa, câu chuyện được tiết lộ, ban đầu còn dè dặt, sau đó thì tuôn ra ào ào.

Vào ngày hôm qua, cậu bé đã cưỡi con ngựa con của mình ra ngoài với vài cậu bé khác. Mấy cậu nhóc lớn hơn bắt đầu thi xem ngựa của ai có thể nhảy cao hơn. Ngưỡng mộ họ đến mức ghen tỵ, sự liều lĩnh cuối cùng cũng đánh bại sự khôn ngoan của Hamish, cậu đã cố ép con ngựa con mập mạp nhảy qua một hàng rào đá. Vừa không đủ khả năng vừa chẳng thích thú gì, con ngựa con đã dừng khựng lại ngay trước hàng rào, hất văng cậu nhóc Hamish qua đầu nó, khiến cậu bay qua hàng rào và rơi xuống đám tầm ma phía bên kia một cách nhục nhã. Đau đớn vì bị khóm tầm ma đâm vào người và xấu hổ vì những tiếng huýt sáo chế giễu của đám bạn, ngày hôm nay Hamish quyết tâm cưỡi "một con ngựa đích thực", theo cách nói của cậu.

"Chúng sẽ không cười nữa nếu em xuất hiện trên lưng Donas," cậu nói, mường tượng ra hình ảnh ấy với vẻ thích thú.

"Ừ, chúng sẽ không cười đâu," Jamie đồng ý. "Chúng còn mải bận rộn nhặt nhạnh từng mảnh cơ thể em mà."

Anh nhìn cậu em họ, chầm chậm lắc đầu. "Nghe anh nói này, nhóc. Để trở thành một người cưỡi ngựa giỏi thì cần có lòng can đảm và sự khôn ngoan. Em có lòng can đảm, nhưng vẫn còn thiếu một chút khôn ngoan."

Anh choàng tay qua vai Hamish vẻ an ủi, kéo cậu về phía cuối chuồng ngựa.

"Đi nào, chàng trai! Giúp anh cào cỏ khô nào, và anh sẽ cho chú mày làm quen với Cobhar. Chú mày nói đúng; chú mày nên có một con ngựa tốt hơn nếu chú mày đã sẵn sàng, nhưng không cần phải tự giết mình để chứng minh điều đó."

Anh liếc nhìn lên gác xép, nhướng mày và nhún vai vẻ bất lực. Tôi mỉm cười, vẫy tay, ra hiệu với anh rằng không sao cả, anh cứ tiếp tục. Jamie lấy một quả táo ở cái giỏ đựng quả rụng để gần cửa ra vào. Sau đó, anh lấy một cái chĩa từ trong góc rồi dẫn Hamish quay lại một trong những ngăn chuồng ở giữa.

"Đây, cậu em họ." Anh nói, dừng bước và khẽ huýt sáo. Một con ngựa màu nâu đỏ có cái trán rộng thò đầu ra, thở phì phì. Nó có đôi mắt to sẫm màu đầy thân thiện, đôi tai hơi vểnh lên vẻ cảnh giác.

"Nào, Cobhar, *ciamar a tha thu*[3]*?*" Jamie vỗ vỗ cái cổ bóng mượt của nó và gãi gãi hai cái tai vểnh.

"Lại đây nào," anh nói, ra hiệu cho cậu em họ. "Thế, đứng cạnh anh đây. Đủ gần để nó có thể ngửi mùi của em. Lũ ngựa thích ngửi mùi mà."

"Em biết." Giọng Hamish cao vút, đầy vẻ khinh khỉnh. Cậu còn chưa cao tới mũi con ngựa, nhưng vẫn rướn lên vỗ vỗ nó. Cậu đứng im khi cái đầu to lớn cúi xuống, chăm chú ngửi ngửi quanh tai cậu và thở phì phì vào tóc cậu.

"Đưa em quả táo," cậu nói với Jamie, và anh liền đưa nó cho cậu. Đôi môi mềm như nhung của con ngựa khéo léo chộp lấy quả táo từ lòng bàn tay Hamish, thảy nó vào giữa hai hàm răng to lớn rồi nhai rau ráu. Jamie quan sát với vẻ tán thưởng.

"Ây. Em sẽ xoay xở tốt thôi. Tiếp tục làm thân với nhau đi nhé, trong lúc anh cho những con ngựa khác ăn, sau đó em có thể dẫn nó ra ngoài để cưỡi."

"Một mình em ạ?" Hamish háo hức hỏi. Tên của Cobhar có nghĩa là "Bọt biển", tuy thuần tính nhưng nó là con ngựa thiến cao một mét tư rắn chắc và đầy khí thế khác hẳn con ngựa con màu nâu của Hamish.

“Anh sẽ theo dõi em cưỡi hai vòng quanh bãi giữ ngựa, nếu em không ngã hay giật mạnh miệng nó, em có thể cưỡi nó một mình. Nhưng không được cho nó nhảy qua chướng ngại vật cho đến khi anh cho phép.” Cái lưng dài của Jamie ánh lên trong cảnh tranh tối tranh sáng khi anh cúi xuống xúc một chĩa cỏ khô từ đống cỏ trong góc và mang nó tới một trong các ngăn chuồng.

Anh đứng thẳng người lên và mỉm cười với cậu em họ. “Lấy cho anh một quả táo được không?” Anh dựng cái chĩa vào một ngăn chuồng và cắn quả táo được Hamish đưa cho. Hai người cùng dựa vào vách chuồng ngựa, vui vẻ đứng ăn bên nhau. Ăn xong, Jamie đưa cái lõi cho một con ngựa hung đỏ đang gí mũi hít hà và lại cầm lấy cái chĩa. Hamish đi theo anh dọc lối đi, chậm rãi nhai táo.

“Em nghe nói cha em từng cưỡi ngựa rất giỏi,” Hamish ngập ngừng nói sau một thoáng im lặng. “Trước khi... trước khi ông không thể làm thế được nữa.”

Jamie liếc nhanh cậu em họ, nhưng mãi đến khi xúc xong cỏ khô vào ngăn chuồng của con ngựa hung đỏ, anh mới cất tiếng. Anh trả lời những ý nghĩ trong đầu thay vì những lời nói của cậu bé.

“Anh chưa từng trông thấy ông ấy cưỡi ngựa, nhưng nghe này, nhóc, anh không bao giờ dám mong mình có thể dũng cảm bằng Colum.”

Ánh mắt Hamish tò mò đặt lên tấm lưng đầy sẹo của Jamie, nhưng cậu chẳng nói gì. Sau khi ăn xong quả táo thứ hai, có vẻ như những ý nghĩ của cậu đã chuyển sang một đề tài khác.

“Chú Rupert nói anh đã buộc phải lấy vợ,” cậu nhồm nhoàm nói.

“Anh *muốn* lấy vợ đấy chứ,” Jamie khẳng định, dựng cái chĩa vào tường.

“Ồ. Chà... tốt thôi,” Hamish ngập ngừng nói, như thể ý niệm mới mẻ này khiến cậu bối rối. “Em chỉ thắc mắc... anh có thấy phiền không?”

“Phiền cái gì?” Thấy rằng cuộc trò chuyện này có thể mất chút thời gian, Jamie bèn ngồi xuống một kiện cỏ khô.

Hai bàn chân Hamish còn chưa chạm tới sàn, nếu không hẳn là cậu đã di chân trên sàn rồi. Thay vào đó, cậu nhẹ nhàng gõ gót chân vào kiện cỏ khô được lèn chắc chắn.

“Anh có phiền khi có vợ không,” cậu nói, nhìn chằm chằm ông anh họ. “Ý em là, anh có phiền khi phải ngủ chung với một người phụ nữ mỗi đêm không?”

“Không,” Jamie nói. “Thực ra, việc đó rất thú vị.”

Hamish tỏ vẻ nghi ngờ.

“Em nghĩ em không thích việc đó lắm. Bởi vì tất cả các cô gái mà em biết đều gầy như que củi và có mùi nước lúa mạch. Còn chị Claire - ý em là vợ anh,” cậu vội nói thêm, như thể muốn tránh bị hiểu lầm, “chị ấy, ờ, chị ấy... ngủ cạnh chị ấy có vẻ dễ chịu hơn. Ý em là, chị ấy trông có vẻ mềm mại.”

Jamie gật đầu. “Ừ, đúng vậy. Mùi của cô ấy cũng thơm nữa,” anh nói. Ngay cả trong ánh sáng lờ mờ, tôi cũng có thể nhìn thấy khóe miệng anh khẽ nhếch lên, và biết rằng anh không dám nhìn lên gác xép.

Im lặng một lúc lâu.

“Làm sao anh biết?” Hamish hỏi.

“Biết gì?”

“Cô gái nào phù hợp để cưới,” cậu bé nói, vẻ mất kiên nhẫn.

“Ồ.” Jamie ngả người ra sau và dựa vào bức tường đá, hai bàn tay đan vào nhau kê sau đầu.

“Anh từng hỏi cha anh câu này,” anh nói. “Ông đáp rằng ta tự nhiên biết thôi. Nếu ta không biết, vậy thì cô gái đó không phải là người phù hợp.”

“Ừmmmm.” Biểu cảm trên khuôn mặt nhỏ bé lấm tấm tàn nhang cho thấy lời giải thích ấy chẳng thỏa đáng chút nào. Hamish cũng ngả người ra sau, cố tình bắt chước tư thế cua Jamie, hai bàn chân đi tất thò ra qua mép kiện cỏ khô. Tuy còn nhỏ nhưng thân hình rắn chắc của cậu hứa hẹn sẽ sánh kịp ông anh họ vào một ngày nào đó. Bờ vai vuông vức và khuôn mặt rắn rỏi, duyên dáng khi nhìn nghiêng của họ gần như giống hệt nhau.

“Giày của em đâu rồi?” Jamie hỏi, vẻ trách cứ. “Không phải là em lại để chúng ở ngoài đồng cỏ đấy chứ? Mẹ em sẽ bạt tai em nếu em làm mất chúng đấy.”

Hamish nhún vai như thể chỉ coi đó là một lời đe dọa suông. Rõ ràng lúc này trong đầu cậu nhóc còn có điều gì quan trọng hơn.

"John..." cậu cất tiếng, nhướng đôi lông mày màu cát vẻ suy ngẫm. "John nói..."

"John giữ ngựa, John phụ bếp hay John Cameron?" Jamie hỏi.

"John giữ ngựa." Hamish phẩy tay, gạt đi câu hỏi khiến cậu sao lãng ấy. "Anh ấy nói, ờ, về việc lấy vợ..."

"Ừm?" Jamie khuyến khích, khéo léo ngoảnh mặt đi. Ánh mắt anh đảo lên trên, bắt gặp ánh mắt tôi khi tôi nhìn qua mép gác xép. Tôi toét miệng cười với anh, khiến anh phải mím môi để nén cười.

Hamish hít sâu một hơi rồi vội vàng thở hắt ra, tuôn ra một tràng như loạt đạn chì bắn chim. "Anh-ấy-nói-anh-ấy-phải-phục-vụ-một-cô-gái-như-một-con-ngựa-đực-với-một-con-ngựa-cái-và-em-không-tin-anh-ấy-nhưng-đó-có-phải-là-sự-thật-không?"

Tôi cắn mạnh ngón tay để khỏi bật cười. Không được may mắn như thế, Jamie bấu chặt vào chân mình, mặt đỏ dừ hệt như mặt của Hamish. Trông họ như hai quả cà chua đặt cạnh nhau trên một kiện cỏ khô để người ta đánh giá trong một hội chợ rau quả ở vùng thôn quê.

"Ờ, ừ... chà, trong chừng mực nào đó..." anh nói, giọng có vẻ nghèn nghẹt. Rồi anh bình tĩnh lại.

"Đúng," anh khẳng định, "phải làm như thế đấy!"

Hamish liếc ánh mắt có phần sợ hãi vào bộ phận sinh sản dài chừng ba mươi phân của con ngựa màu nâu đỏ đang nghỉ ngơi trong ngăn chuồng kế bên. Rồi cậu ta nhìn xuống lòng mình với vẻ nghi ngại, khiến tôi phải nhét cả một đống vải vào miệng để nén cười.

"Có chút khác biệt," Jamie tiếp tục. Màu đỏ trên mặt anh bắt đầu dịu bớt, dù khóe miệng vẫn khẽ run run. "Trước hết, con người sẽ làm... nhẹ nhàng hơn."

"Vậy là anh không cắn vào cổ họ?" Hamish mang vẻ mặt nghiêm trọng và chăm chú như thể sẽ nuốt lấy từng lời. "Để giữ họ yên?"

"Ờ... không. Thường thì không." Sau khi đã rèn luyện cái ý chí không phải là không vững vàng của mình, Jamie bèn kiên quyết đương đầu với cái trách nhiệm khai sáng cho cậu bé.

"Còn có một sự khác biệt nữa," anh nói, cẩn thận không nhìn lên trên. "Em có thể làm thế mặt đối mặt, thay vì từ đằng sau. Vì phụ nữ thích thế hơn."

"Phụ nữ thích thế ư?" Hamish có vẻ nghi ngờ. "Nếu là *em* thì em thích làm từ đằng sau hơn. Em không thích ai đó nhìn vào mặt mình lúc làm một việc như thế. Có khó..." cậu hỏi, "có khó nén cười không?"

•••

Tối hôm đó, khi leo lên giường, tôi vẫn nghĩ về Jamie và Hamish. Tôi lật những tấm chăn dày, cười một mình. Một luồng gió lành lạnh lùa vào từ cửa sổ, và tôi trông chờ đến lúc được chui vào trong chăn, nép mình bên thân thể ấm áp của Jamie. Trong người anh như có một cái lò sưởi nhỏ, anh luôn trơ ra trước cái lạnh và da anh lúc nào cũng ấm áp, đôi khi gần như nóng bỏng, như thể anh tỏa nhiệt dữ dội hơn để đáp lại sự đụng chạm lạnh lẽo của tôi.

Tôi vẫn là một người lạ và một kẻ ngoại tộc, nhưng không còn là khách của lâu đài nữa. Trong khi những người phụ nữ đã có chồng tỏ vẻ thân thiện hơn vì bây giờ tôi đã cùng hội cùng thuyền với họ thì các cô gái trẻ lại hết sức căm ghét cái sự thật là tôi đã cướp mất một chàng trai trẻ độc thân xứng đáng để họ lấy làm chồng. Nhận thấy vô số ánh mắt lạnh lùng và những bàn tay che miệng thì thầm hướng vào mình, tôi tự hỏi có bao nhiêu cô gái chưa chồng trong lâu đài đã chui vào một hốc tường kín đáo với Jamie MacTavish trong thời gian cư trú ngắn ngủi của anh ở đây.

Dĩ nhiên, anh không còn là MacTavish nữa. Hầu hết cư dân trong lâu đài đã luôn biết anh là ai, và dù tôi có là gián điệp của quân Anh hay không thì giờ đây tôi cũng đã biết được. Vì vậy, anh đã trở về họ Fraser một cách công khai, và tôi cũng vậy. Chính vì là phu nhân Fraser nên tôi được hoan nghênh bước chân vào căn phòng phía trên khu nhà bếp, nơi những người phụ nữ đã có gia đình khâu vá, ru con, trao đổi nhưng thông tin mà các bà mẹ cần biết và nhìn vòng eo của tôi với sự ngưỡng mộ.

Vốn khó thụ thai nên tôi đã không nghĩ gì đến khả năng mang thai lúc tôi đồng ý kết hôn với Jamie, và tôi đã phải hồi hộp chờ đợi cho đến khi kỳ kinh tiếp theo đến đúng thời điểm. Lần này, cảm giác của tôi là hoàn toàn nhẹ nhõm chứ không hề phiền muộn như trước kia. Chưa cần có thêm

một đứa con thì cuộc đời tôi bây giờ cũng đủ phức tạp rồi. Có lẽ Jamie có chút tiếc nuối, dù anh tuyên bố là mình cũng cảm thấy nhẹ nhõm. Thiên chức làm cha là một sự xa xỉ mà một người đàn ông ở vị trí của anh không đủ điều kiện để đảm nhận.

Cửa mở ra và anh bước vào, vẫn đang lau đầu bằng một cái khăn vải lanh, những giọt nước nhỏ xuống từ mái tóc ướt làm cái áo sơ mi sẫm lại.

"Anh đã ở đâu vậy?" Tôi kinh ngạc hỏi. Dù Leoch là một nơi sang trọng so với nhà cửa ở các ngôi làng và trang trại, nhưng nó không có bất cứ tiện nghi nào cho việc tắm rửa ngoài một cái chậu tắm bằng đồng mà Colum dùng để ngâm đôi chân đau và một cái to hơn được sử dụng bởi những người phụ nữ sẵn sàng bỏ công bỏ sức đổ đầy nó để đổi lấy sự riêng tư. Còn lại thì họ dùng chậu rửa hoặc bình nước để rửa ráy từng phần cơ thể hoặc tắm ở hồ hay trong một cái hốc nhỏ lát đá ở ngoài vườn, nơi những người phụ nữ trẻ đã quen với việc đứng lõa thể để bạn họ giội những xô nước lên người họ.

"Ngoài hồ," anh trả lời, vắt cái khăn ẩm ướt lên ngưỡng cửa sổ. *"Ai đó,"* anh nghiêm khắc nói, "đã không đóng cửa cả ngăn chuồng lẫn chuồng ngựa, vì vậy Cobhar đã được bơi một chút trong ánh hoàng hôn."

"Ồ, vậy ra đó là lý do anh không tới ăn tối. Nhưng ngựa không thích bơi mà, đúng không?" Tôi hỏi.

Anh lắc đầu, lùa những ngón tay vào tóc để vẩy khô nó.

"Ừ, chúng không thích bơi. Nhưng chúng giống như con người vậy, em biết đấy; có con thế này có con thế khác. Cobhar thích những loài thực vật tươi non dưới nước. Nó đang nhấm nháp bên mép nước thì một đàn chó từ trong làng chạy tới, đuổi nó xuống hồ. Anh đã phải xua lũ chó đi rồi đuổi theo Cobhar. Khi nào tóm được thằng nhóc Hamish," anh nghiến răng nói. "Anh sẽ dạy cho nó một bài học vì cái tội không đóng cửa."

"Anh có mách Colum chuyện này không?" Tôi hỏi, cảm thấy thương cảm cho kẻ phạm tội.

Jamie lắc đầu, mò mẫm trong cái túi da rồi rút ra một ổ bánh mỳ nhỏ và một tảng pho mát, rõ ràng là chôm chỉa được từ nhà bếp trên đường tới buồng ngủ.

“Không,” anh nói. “Colum khá nghiêm khắc với thằng nhóc. Nếu ông ấy nghe nói nó đã bất cẩn như thế, ông ấy sẽ không cho phép nó cưỡi ngựa trong vòng một tháng - dù chưa chắc nó có thể cưỡi ngựa được sau trận đòn mà nó sẽ phải nhận. Chúa ơi, anh đói chết mất.” Anh ngoạm ổ bánh, làm các mảnh vụn rơi vãi tứ tung.

“Đừng mang bánh lên giường,” tôi nói, chui xuống dưới những tấm chăn. “Vậy anh tính làm gì với Hamish?”

Anh nuốt trọn mẩu bánh còn lại và mỉm cười với tôi. “Đừng lo! Anh sẽ lôi nó ra hồ và ném nó xuống đó ngay trước bữa tối ngày mai. Lúc nó lên được bờ và hong khô người xong, bữa tối đã kết thúc rồi.” Anh xử lý tảng pho mát trong ba miếng ngoạm và liếm láp các ngón tay không chút xấu hổ. “Hãy để cho *nó* lên giường trong tình trạng ướt nhẹp và đói ngấu xem nó có thích không,” anh cáu kỉnh kết luận.

Rồi anh háo hức nhòm vào trong ngăn kéo bàn giấy, nơi tôi thi thoảng cất táo hoặc những món đồ ăn nho nhỏ khác. Nhưng tối nay trong đó chẳng có gì cả, anh liền thở dài, đóng ngăn kéo lại.

“Anh cho là mình vẫn sẽ sống sót cho đến bữa sáng mai,” anh nói đầy vẻ triết lý, nhanh chóng cởi đồ và run rẩy trườn vào bên cạnh tôi. Dù tay chân anh lạnh cóng sau khi bơi trong cái hồ băng giá, nhưng thật may là cơ thể anh vẫn ấm áp.

“Ừm, âu yếm em thích quá,” anh lẩm bẩm, làm cái việc mà tôi cho là đang âu yếm. “Em có mùi khác thế; hôm nay em đào cây à?”

“Không,” tôi ngạc nhiên nói. “Em tưởng là mùi của anh.” Đó là mùi thảo mộc nồng nàn, không phải là không dễ chịu, nhưng rất lạ lẫm.

“Anh toàn mùi cá thôi,” anh nhận xét khi ngửi mu bàn tay. “Và mùi lông ngựa bị ướt. Không,” anh ghé lại gần hơn, hít ngửi. “Cũng không phải mùi của em. Nhưng nó ở gần đây.”

Anh trườn xuống giường và lật những tấm chăn, tìm kiếm. Chúng tôi tìm thấy nó bên dưới cái gối của tôi.

“Cái quái gì...” Tôi nhặt nó lên và lập tức thả xuống. “Ối! Nó có gai!”

Đó là một bó thảo mộc nhỏ bị nhổ cả rễ và buộc lại bằng chỉ đen. Chúng đã héo nhưng những chiếc lá ủ rũ vẫn tỏa mùi nồng nàn. Trong bó

có một bông anh thảo bị xéo nát, gai của nó đã đâm vào ngón tay cái của tôi.

Tôi mút ngón lay bị thương, tay kia lật bó hoa lại một cách cẩn trọng hơn. Jamie đứng yên, nhìn chằm chằm vào nó trong một thoáng rồi đột nhiên nhặt nó lên, mang nó tới ô cửa sổ để mở và ném ra ngoài. Quay lại giường, anh gạt chỗ bụi đất rơi ra từ rễ cây vào lòng bàn tay và cũng hất chúng qua cửa sổ. Rồi anh đóng sầm cửa, quay lại, phủi phủi hai lòng bàn tay.

"Nó đã bị vứt đi rồi," anh nói một cách thừa thãi rồi leo trở lại giường. "Lên giường đi, Sassenach."

"Nó là cái gì thế?" Tôi hỏi, leo lên nằm cạnh anh.

"Anh đoán là một trò đùa," anh nói. "Một trò đùa ác ý, nhưng chỉ là một trò đùa mà thôi." Anh nhổm dậy thổi tắt nến. "Lại đây, *mo duinne,*" anh nói. "Anh lạnh quá!"

•••

Bất chấp món bùa yểm đáng ngại, tôi ngủ khá ngon giấc vì được bảo vệ an toàn bởi cánh cửa có cài then và vòng tay Jamie. Gần đến bình minh, tôi mơ đến những đồng cỏ đầy bươm bướm. Nào vàng, nào nâu, nào trắng, nào cam, chúng vờn quanh tôi như những chiếc lá mùa thu, rực rỡ trên đầu và vai tôi, trườn xuống cơ thể tôi như một cơn mưa, những đôi chân nhỏ xíu làm da tôi nhột nhạt và những đôi cánh nhung vỗ vỗ như họa lại nhịp đập của trái tim tôi.

Tôi dần dần tỉnh lại, và nhận thấy chân của những con bướm trên bụng tôi chính là những sợi tóc xoăn đỏ rực mềm mại của Jamie.

"Cho phép tôi tiếp tục bầu bạn với phu nhân vào đêm nay được không, thưa phu nhân?"

"Em đồng ý," tôi nói, đan hai tay sau đầu, ánh mắt hơi nheo lại thách thức. "Nếu ý anh là anh đã quá già yếu, một ngày không thể làm được quá một lần."

Anh nheo mắt nhìn tôi rồi bất ngờ chồm lên, ấn chặt tôi xuống cái nệm nhồi lông chim.

"Ầy," anh nói vào mái tóc rối của tôi, "đừng nói là anh không cảnh báo trước đấy nhé!"

Hai phút rưỡi sau, anh rên rỉ, mở mắt, vò đầu và mặt một cách dữ dội bằng cả hai tay, khiến những sợi tóc dựng đứng lên như lông ngỗng. Sau đó, với một tiếng chửi thề nghèn nghẹt bằng tiếng Gaelic, anh miễn cưỡng trườn ra khỏi chăn và bắt đầu mặc đồ, run rẩy trong không khí sớm mai lạnh lẽo.

"Anh không thể," tôi hỏi với vẻ hy vọng, "nói với Alec là anh bị ốm và quay về giường sao?"

Anh cười và cúi xuống hôn tôi trước khi mò mẫm tìm đôi tất ở dưới gầm giường. "Giá mà anh có thể làm vậy, Sassenach. Nhưng anh cho rằng ngoài bệnh đậu mùa, dịch hạch hay bị thương tích trầm trọng, chẳng có cái cớ nào được chấp nhận cả. Nếu anh không bị chảy máu, già Alec sẽ tới đây trong nháy mắt, lôi anh ra khỏi cái giường dành cho người chết để bắt anh tẩy giun cho ngựa."

Tôi nhìn hai bắp đùi dài duyên dáng của anh khi anh khéo léo kéo một cái tất lên và bẻ phần cạp lại. "Thương tích trầm trọng à? Em có thể làm gì đó dọc theo bắp chân kia," tôi nói vẻ ám muội.

Anh càu nhàu khi vươn tay với lấy cái tất còn lại. "Chà, nếu em định bắn những mũi tên bằng đá lửa vào chân anh thì nhớ cẩn thận nhé, Sassenach." Anh cố gắng nháy mắt vẻ phóng đãng, nhưng nó lại biến thành một cái nheo mắt. "Nếu em nhắm quá cao, anh sẽ chẳng còn ích lợi gì với *em* đâu."

Tôi nhướng một bên lông mày và rúc lại vào trong chăn. "Đừng lo. Sẽ không lên đến quá đầu gối đâu, em hứa đấy."

Anh vỗ vỗ vào một chỗ căng phồng tròn trịa của tôi và ra ngoài, vừa đi vừa hát to khúc hát *Trên bãi thạch nam*. Đoạn điệp khúc vọng lại từ cầu thang:

"Đang ngồi với một cô gái bé nhỏ bám vào đầu gối tôi...
Thì một con ong đốt tôi, ngay phía trên đầu gối...
Trên bãi thạch nam, ở đâu Bendikee!"

Anh nói đúng; anh *không* hề có khiếu âm nhạc.

Tôi tạm thời khoan khoái chìm vào mơ màng, nhưng chẳng mấy chốc cũng đốc thúc mình dậy để đi ăn sáng. Hầu hết các cư dân trong lâu đài đã ăn xong và đi làm việc cả rồi, những người còn lại trong đại sảnh chào hỏi tôi khá vui vẻ. Không có cái liếc xéo nào, cũng không có biểu cảm thù địch được che giấu khéo léo cho thấy ai đó đang tự hỏi liệu trò xấu xa của họ có hiệu quả không. Tuy nhiên, tôi vẫn quan sát những khuôn mặt xung quanh.

Sáng hôm ấy, tôi một mình lang thang trong vườn và trên những cánh đồng, mang theo cái giỏ và cái que đào. Tôi đang hết một số loài thảo mộc phổ biến. Thường thì dân làng hay tới nhà của Geillis Duncan để nhờ giúp đỡ, nhưng gần đây đã có vài bệnh nhân trong làng đến phòng khám của tôi, và nhu cầu đối với các loại thuốc trở nên lớn hơn bao giờ hết. Có lẽ bệnh tình của chồng Geilie khiến cô ta quá bận rộn, không còn thời gian để chăm sóc các bệnh nhân quen thuộc.

Cuối giờ chiều, tôi ở trong phòng khám. Bệnh nhân cũng không nhiều; chỉ có một ca eczema mãn tính, một ca trật khớp ngón tay cái, và một cậu bé phụ bếp làm đổ nồi xúp nóng vào chân. Sau khi phát loại thuốc mỡ làm từ cây lá bạc và diên vỹ Bắc Mỹ, bẻ lại khớp và băng bó ngón tay cái, tôi bắt tay vào việc giã mấy cây rễ đá trong một cái cối nhỏ của ông Beaton quá cố.

Đó là một công việc tẻ ngắt nhưng rất thích hợp với buổi chiều dài lê thê này. Thời tiết khá đẹp. Lúc tôi đứng lên bàn để nhìn ra ngoài, tôi có thể thấy những cái bóng màu xanh sẫm bên dưới những cây du đang trải dài về phía tây.

Bên trong, những chai thủy tinh lấp lánh được sắp xếp ngăn nắp, những chồng băng gạc được xếp gọn gàng trong cái tủ kế bên chúng. Phòng khám đã được lau dọn và khử trùng kĩ lưỡng, bây giờ nó đã trở thành kho chứa đủ loại lá khô, rễ cây và nấm được đựng trong những cái túi bằng sa mỏng. Tôi hít sâu thứ mùi găn gắt, nồng nàn của chốn thiêng liêng này và thở ra một hơi dài mãn nguyện.

Tôi ngừng giã và đặt cái chày xuống, bàng hoàng nhận ra mình *đang* mãn nguyện. Bất chấp sự bấp bênh của cuộc sống nơi đây, bất chấp nỗi khó chịu vì bị yểm bùa, bất chấp nỗi đau đớn nho nhỏ, dai dẳng vì nhớ Frank, tôi thực sự không phải là không hạnh phúc. Ngược lại là khác.

Tôi lập tức xấu hổ và cảm thấy mình giống như một kẻ phản bội. Làm sao tôi *có thể có* cảm giác hạnh phúc khi Frank hẳn đang lo lắng đến điên cuồng? Nếu thời gian vẫn đang trôi đi - tôi chẳng thấy có lý do gì khiến nó phải ngừng lại cả - tôi đã mất tích hơn bốn tháng. Chắc là anh đã tìm kiếm tôi khắp vùng đồng quê Scotland, báo cảnh sát, chờ đợi một dấu vết hay tin tức nào đó về tôi. Đến bây giờ, hẳn là anh đã gần như từ bỏ hy vọng và đang đợi thông báo rằng thi thể của tôi đã được tìm thấy.

Tôi đặt cái cối xuống, đi đi lại lại theo chiều dài của căn phòng hẹp, xoa xoa hai bàn tay vào tạp dề trong nỗi đau khổ vì cảm giác tội lỗi và hối hận. Đáng lẽ tôi nên bỏ đi sớm hơn. Đáng lẽ tôi phải nỗ lực tìm mọi cách để trở về. Nhưng tôi đã làm thế đấy thôi. Tôi đã cố gắng không biết bao nhiêu lần. Và hãy xem chuyện gì đã xảy ra!

Phải, hãy xem đó! Tôi đã kết hôn với một anh chàng người Scot sống ngoài vòng pháp luật, cả hai chúng tôi đều đang bị một gã đại úy kỵ binh tàn bạo săn đuổi, và phải sống chung với một đám người man rợ sẽ giết Jamie ngay lập tức nếu họ nghĩ anh là mối đe dọa cho quyền kế vị quý giá của họ trong thị tộc. Và điều tệ hơn cả là tôi đang hạnh phúc.

Tôi ngồi xuống, nhìn chằm chằm vào dãy chai lọ với vẻ bất lực. Sau khi trở về Leoch, tôi đã cố gắng kìm nén những ký ức về cuộc sống trước đây. Sâu thẳm trong lòng, tôi biết mình phải sớm đưa ra quyết định, nhưng tôi đã trì hoãn sự cần thiết ấy giờ này qua giờ khác, ngày này qua ngày khác, chôn giấu những nỗi băn khoăn do dự trong niềm hạnh phúc được ở bên Jamie - trong vòng tay của anh.

Đột nhiên có tiếng va đụng và tiếng chửi thề ngoài hành lang, tôi vội vàng đứng dậy, đi ra cửa, đúng lúc nhìn thấy Jamie khập khiễng bước vào, dìu đỡ một bên là thân hình còng queo của già Alec McMahon, bên còn lại là một cậu bé phụ việc ở chuồng ngựa. Anh ngồi xuống cái ghế đẩu của tôi, duỗi chân trái ra và nhăn nhó mặt mày. Sự nhăn nhó ấy là vì bực tức hơn là đau đớn, vì thế tôi quỳ xuống kiểm tra chỗ bị thương mà không mấy lo lắng.

"Bị căng cơ nhẹ," tôi nói, sau khi kiểm tra sơ bộ. "Anh đã làm gì vậy?"

"Bị ngã," Jamie nói ngắn gọn.

"Ngã hàng rào à?" Tôi trêu chọc.

Anh trừng mắt.

"Không. Ngã từ trên lưng Donas."

"Anh đã *cưỡi* con vật đó ư?" Tôi kinh ngạc hỏi. "Vậy thì anh đã quá may mắn khi chỉ bị căng cơ ở cổ chân." Tôi đi lấy một dải băng và bắt đầu quấn quanh chỗ đau.

"Chà, cũng không tồi lắm," Già Alec thận trọng nói. "Kỳ thực, bây đã điều khiển nó khá tốt."

"Cháu biết," Jamie gắt gỏng, nghiến răng khi tôi thắt chặt dải băng quấn. "Nó bị ong đốt."

Cặp lông mày rậm rạp nhướng lên. "Ồ, thế à? Con vật phản ứng như thể bị trúng một mũi tên bằng đá lửa vậy," ông ta kể với tôi. "Nó nhảy chồm lên chồm xuống rồi trở nên hoàn toàn điên loạn - chạy lồng lên khắp bãi giữ ngựa như một con ong nghệ bị nhốt trong lọ. Cậu chàng này cũng bám chặt vào nó đấy chứ," ông nói, hất hàm về phía Jamie, và anh đáp lại bằng vẻ mặt khó chịu, "cho đến khi con quỷ sứ to lớn màu vàng ấy nhảy qua hàng rào."

"Nhảy qua hàng rào? Thế bây giờ nó đang ở đâu?" Tôi hỏi, đứng dậy và phủi hai bàn tay.

"Chắc là xuống địa ngục được nửa đường rồi," Jamie nói, đặt bàn chân xuống và rón rén thử dồn trọng lượng cơ thể vào nó. "Mong là nó ở lại đó luôn." Anh nhăn nhó ngồi xuống trở lại.

"Ta nghĩ quỷ sứ chẳng cần một con ngựa đực chưa được thuần hóa," Alec nhận xét. "Bởi vì hắn có thể biến mình thành ngựa khi cần."

"Có lẽ Donas chính là quỷ sứ hóa thành đấy," tôi gợi ý, cảm thấy buồn cười.

"Anh sẽ không nghi ngờ điều đó," Jamie nói. Anh vẫn còn đau nhưng óc hài hước đã bắt đầu quay trở lại. "Nhưng quỷ sứ thường hóa thành một con ngựa ô, đúng không?"

"Ồ, đúng rồi," Alec nói. "Một con ngựa ô to lớn, phi nhanh như ý nghĩ giữa một người đàn ông và một cô gái vậy."

Ông ta cười phớ lớ với Jamie và nhổm dậy để đi.

"Nói đến chuyện đó," ông ta nói, nháy mắt với tôi, "ngày mai bây không phải đến chuồng ngựa đâu. Cứ ở yên trên giường và, ờ... nghỉ ngơi."

“Tại sao,” tôi hỏi, nhìn theo người nài ngựa già cộc cằn, “tất cả mọi người đều cho rằng trong đầu chúng ta chẳng nghĩ đến điều gì khác ngoài việc lên giường cùng nhau?”

Jamie lại thử dồn trọng lượng cơ thể vào bàn chân, tay chống lên mặt bàn.

“Thứ nhất, chúng ta mới cưới chưa đầy một tháng,” anh đáp. “Thứ hai...” Anh ngước lên và cười toe, lắc đầu. “Anh đã nói với em rồi, Sassenach. Tất cả mọi điều em nghĩ đều hiển hiện rõ trên mặt em.”

“Chết tiệt,” tôi nói.

•••

Hôm sau, tôi chỉ đảo qua phòng khám một lúc để kiểm tra những trường hợp khẩn cấp, cả buổi sáng còn lại tôi dành để đáp ứng những nhu cầu có tính đòi hỏi cao của bệnh nhân cô đơn của mình.

“Anh phải nghỉ ngơi,” đến một lúc, tôi quở trách.

“Thì anh đang nghỉ ngơi đây. Ít nhất cổ chân anh cũng đang nghỉ ngơi. Thấy không?”

Anh giơ cao ống chân dài không đi tất, vẫy vẫy bàn chân gầy mảnh. Nó đột nhiên khựng lại khi đang vẫy nửa chừng với một tiếng “ối” nghèn nghẹn từ chủ nhân của nó. Anh hạ chân xuống và nhẹ nhàng xoa cái mắt cá chân vẫn còn sưng vù.

“Đáng đời anh lắm,” tôi nói, hất chăn ra. “Đi nào! Anh đã mốc meo ở trên giường quá lâu rồi. Anh cần không khí tươi mát.”

Anh ngồi dậy, tóc xòa xuống mặt.

“Em đã nói anh cần nghỉ ngơi mà.”

“Anh có thể nghỉ ngơi trong không khí tươi mát. Dậy đi! Để em dọn giường.”

Anh vừa mặc đồ vừa càu nhàu về sự vô cảm và thiếu chu đáo của tôi đối với một người đàn ông bị thương nặng, rồi ngồi yên để tôi băng bó cái cổ chân yếu ớt trước khi bản tính sôi nổi của anh trỗi dậy.

“Ngoài trời hơi ẩm ướt,” anh nói, liếc mắt qua cửa sổ, thấy rằng cơn mưa phùn đã bắt đầu nặng hạt hơn. “Lên mái nhà đi!”

"Mái nhà ư? Ồ, chắc chắn rồi. Leo sáu tầng cầu thang là phương thuốc điều trị hữu hiệu nhất đối với một cái cổ chân bị căng cơ mà."

"Năm tầng thôi. Hơn nữa, anh có một cây gậy." Anh lấy ra cây gậy bằng gỗ táo gai trông rất cũ kỹ từ đằng sau cánh cửa rồi vung vây nó vẻ hả hê.

"Anh kiếm được thứ đó ở đâu vậy?" Tôi hỏi, kiểm tra nó. Khi nhìn gần, trông nó càng sứt sẹo hơn. Nó dài chừng một mét, được thời gian tôi luyện trở nên rắn chắc như kim cương.

"Alec cho anh mượn. Ông ấy dùng nó với những con la; chẳng hạn như gõ nhẹ vào giữa hai mắt chúng để khiến chúng chú ý."

"Có vẻ rất hiệu quả," tôi nói, nhìn thanh gỗ trầy xước. "Lúc nào đó em phải thử với anh mới được."

Cuối cùng, chúng tôi cũng lên đến một chỗ kín gió ngay bên dưới phần mái ngói nhô ra. Một hàng lan can thấp rào quanh mép, che chắn chốn vọng cảnh này.

"Ồ, đẹp quá!" Bất chấp mưa gió, quang cảnh nhìn từ mái nhà thật ấn tượng; chúng tôi có thể trông thấy đường cong màu bạc của cái hồ rộng lớn và xa hơn nữa là những khối đá cao vút nhô lên trên bầu trời xám xịt, đặc quánh mây mù, giống như những quả đấm màu đen nhấp nhô.

Jamie dựa người vào lan can, giảm bớt gánh nặng cho bàn chân bị thương.

"Ừ, đẹp mà. Hồi trước, thi thoảng anh lại lên đây."

Anh chỉ tay về phía bên kia hồ nước đang gợn sóng lăn tăn dưới nhịp điệu của cơn mưa.

"Em có thấy hẻm núi đằng kia không, giữa hai ngọn núi đá kia kìa?"

"Chỗ dãy núi kia hả? Có."

"Đó là đường tới Lallybroch. Thi thoảng, khi thấy cô đơn vì nhớ nhà, anh lại lên đây và nhìn về phía ấy. Anh sẽ tưởng tượng mình đang bay như một con quạ qua con đèo đó, ngắm nhìn những ngọn đồi, những cánh đồng, và hạ cánh xuống trang viên nằm ở cuối thung lũng phía bên kia ngọn núi."

Tôi chạm nhẹ vào cánh tay anh.

"Anh có muốn về nhà không, Jamie?"

Anh ngoảnh đầu và mỉm cười với tôi.

"Chà, anh đang nghĩ tới điều đó. Anh không biết chính xác liệu mình có muốn hay không, nhưng anh nghĩ chúng ta phải trở về. Anh không chắc chúng ta sẽ thấy gì ở đó, Sassenach. Nhưng... ầy, bây giờ anh đã kết hôn rồi. Em là bà chủ của Broch Tuarach. Dù có là kẻ bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, anh vẫn phải trở về, kể cả khi chỉ nán lại trong một thời gian ngắn để giải quyết mọi vướng mắc."

Tôi run lên, vừa nhẹ nhõm vừa e sợ trước ý nghĩ rời khỏi Leoch và đủ loại mưu đồ nơi đây.

"Khi nào chúng ta sẽ đi?"

Anh chau mày, ngón tay gõ nhịp trên lan can. Mặt đá tối sẫm và trơn trượt vì nước mưa.

"Anh nghĩ chúng ta phải đợi Công tước đến đã. Ông ta có thể đồng ý giúp Colum giải quyết vụ việc của anh. Nếu không thể chứng minh được anh vô tội, ông ta có thể thu xếp để anh được tha bổng. Khi đó, trở về Lallybroch sẽ ít nguy hiểm hơn nhiều."

"Vâng, nhưng..."

Anh liếc tôi sắc lẹm khi tôi ngập ngừng.

"Chuyện gì vậy, Sassenach?"

Tôi hít sâu một hơi. "Jamie... nếu em nói với anh một chuyện, anh hứa là sẽ không hỏi tại sao em lại biết chứ?"

Anh nắm cả hai cánh tay tôi, nhìn thẳng vào mặt tôi. Cơn mưa hắt lên tóc anh một màn bụi nước lạnh giá, những giọt nước nhỏ xíu chảy xuống dọc theo hai bên má anh. Anh mỉm cười với tôi.

"Anh đã nói với em là anh sẽ không hỏi bất cứ điều gì mà em không muốn nói với anh. Ư, anh hứa."

"Hãy ngồi xuống đã. Anh không nên đứng lâu như thế."

Chúng tôi di chuyển tới một chỗ khô ráo và ngồi tựa vào tường trong tư thế thoải mái.

"Nào, Sassenach. Chuyện gì vậy?" Jamie hỏi.

"Công tước Sandringham," tôi nói, cắn môi. "Jamie, đừng tin tưởng ông ta. Em không biết hết mọi thứ về ông ta, nhưng em biết... ở ông ta có vấn đề gì đó... Vấn đề gì đó không ổn."

"Em biết ư?" Anh có vẻ ngạc nhiên.

Giờ thì đến lượt tôi nhìn anh chằm chằm.

"Ý anh là *anh* biết chuyện về ông ta? Anh đã gặp ông ta ư?" Tôi nhẹ nhõm. Có lẽ những mối liên hệ bí ẩn giữa Sandringham và phái Jacobite được nhiều người biết đến hơn so với Frank và mục sư đã nghĩ.

"Ồ, đúng vậy. Ông ta đã tới đây hồi anh mười sáu tuổi. Đó cũng là lúc anh... rời đi."

"Tại sao anh lại rời đi?" Tôi tò mò, đột nhiên nhớ ra những điều Geillis Duncan đã nói khi tôi lần đầu gặp cô ta trong rừng: lời đồn kỳ quặc rằng Jamie là cha đẻ của Hamish, con trai của Colum. Tôi biết rằng không phải như thế, không thế nào - nhưng tôi là người duy nhất trong lâu đài *biết* điều đó. Một nỗi nghi ngờ như vậy có thể dễ dàng khiến Dougal muốn đoạt mạng Jamie - nếu ông ta thực sự là thủ phạm trong vụ tấn công ở Carryarick.

"Không phải là vì... phu nhân Letitia đấy chứ?" Tôi e dè hỏi.

"Letitia?" Anh tỏ rõ sự kinh ngạc, và thứ gì đó trong lòng tôi không biết đã siết chặt tự lúc nào bỗng chốc nới lỏng. Tôi không nghĩ giả thuyết của Geilie có thể là sự thật, thế nhưng...

"Sao em lại nhắc đến Letitia?" Jamie tò mò hỏi. "Anh đã sống trong lâu đài một năm, và nhớ là mới nói chuyện với mợ ấy có một lần, khi mợ ấy gọi anh tới buồng mình và mắng anh một trận vì đã đầu têu chơi trò bóng gậy cong trong vườn hoa hồng của mợ ấy."

Tôi kể với anh về điều Geilie đã nói, và anh cười phá lên, phả ra một làn khói trong không khí ẩm ướt, lạnh giá.

"Chúa ơi," anh nói, "cứ làm như gan anh to lắm vậy!"

"Anh không nghĩ Colum nghi ngờ một việc như thế chứ?" Tôi hỏi.

Anh quả quyết lắc đầu.

"Không, anh không nghĩ vậy, Sassenach. Nếu ông ấy nghi ngờ, anh sẽ không sống nổi đến tuổi mười bảy, nói gì đến cái tuổi hai mươi ba chín

mu ̀ơi như thế này."

Câu nói của anh ít nhi ̀êu chứng thực cho ấn tượng của tôi v ̀ê Colum, tuy nhiên tôi vẫn cảm thấy nhẹ nhõm, vẻ mặt Jamie trở nên đăm chiêu, đôi mắt xanh bất chợt nhìn xa xăm.

"Nhưng nghĩ tới đi ̀êu đó, khi ấy anh không biết rằng Colum thừa hiểu lý do tại sao anh lại đột ngột rời khỏi lâu đài. Và nếu Geillis Duncan đi gieo những tin đ ̀ôn như thế khắp nơi - người phụ nữ đó là một kẻ chuyên gây rối, Sassenach ạ; cô ta thích ng ̀ơi lê đôi mách và bẩn tính, chưa nói đến việc người ta còn đ ̀ôn cô ta là phù thủy nữa - chà, đáng lẽ anh phải biết rằng ông ấy đã phát hiện ra."

Anh ngước nhìn màn nước đang chảy xuống từ mái ngói.

"Có lẽ chúng ta nên xuống thôi, Sassenach. Ngớt mưa r ̀ơi."

Chúng tôi đi xuống bằng cái c ̀âu thang lộ thiên dẫn đến khu vườn rau - vì tôi muốn nhổ một ít cây lưu ly nếu mưa tạnh hẳn - và đứng trú dưới một gờ cửa sổ của lâu đài.

"Em hái cây lưu ly để làm gì vậy, Sassenach?" Jamie hỏi với vẻ hứng thú, nhìn ra những khóm cây bị cơn mưa làm cho ngã rạp xuống đất.

"Khi nó còn xanh thì em chẳng làm gì cả. Trước tiên, em phải phơi khô nó, và r ̀ơi..."

Bỗng có tiếng chó sủa và tiếng la hét vọng đến từ phía ngoài bức tường của khu vườn, ngắt ngang lời tôi. Tôi chạy qua màn mưa v ̀ê phía ấy, Jamie khập khiễng lê bước theo sau.

Cha Bain - vị linh mục của làng - đang chạy trối chết trên đường, những vũng nước mưa dưới chân ông ta bắn tung tóe, đằng sau ông ta là một đàn chó sủa inh ỏi, đuổi theo sát gót. Bị vướng chiếc áo ngoài lụng thụng, linh mục vấp ngã, nước và bùn bắn lên khắp người ông ta. Loáng một cái, lũ chó đã nhảy bổ đến, g ̀âm gừ, cắn đớp.

Jamie nhảy phắt qua tường, xen vào giữa đám hỗn loạn, vừa khua gậy vừa quát tháo ầm ĩ bằng tiếng Gaelic, góp giọng vào sự náo động. Nếu những lời quát tháo và chửi rủa chẳng có mấy tác dụng thì cây gậy lại vô cùng hiệu quả. Những tiếng ăng ẳng to tướng vang lên khi cây gậy quất trúng những cơ thể lông lá, và đàn chó d ̀ần d ̀ần lùi lại, cuối cùng quay đi và phóng như bay v ̀ê phía ngôi làng.

Jamie gạt tóc ra khỏi mắt, thở hổn hển.

"Dữ như sói vậy," anh nói. "Anh đã kể với Colum về đàn chó đó rồi; hai ngày trước, chính chúng đã đuổi Cobhar xuống hồ. Tốt nhất là ông ấy nên cho người bắn chết chúng trước khi chúng giết ai đó." Anh nhìn tôi khi tôi quỳ gối bên cạnh vị linh mục đang ngã sõng soài để kiểm tra. Nước mưa từ trên tóc tôi nhỏ xuống tong tỏng, và tôi cảm thấy cái khăn choàng của mình ướt sũng.

"Chúng chưa giết chết ông ấy đâu," tôi nói. "Ngoài vài dấu răng ông ấy cơ bản ổn cả."

Chiếc áo chùng của Cha Bain bị toạc một bên, lộ ra khoảng đùi nhẵn nhụi trắng bóc với một vết rách dài xấu xí và vài dấu răng lỗ chỗ đang bắt đầu rỉ máu. Mặt trắng bệch vì sốc, vị linh mục cố gắng đứng dậy; rõ ràng ông ta không bị thương quá nặng.

"Nếu Cha tới phòng khám với con, thưa Cha, con sẽ rửa sạch những vết thương đó giúp Cha," tôi đề nghị, nén cười trước cảnh tượng mà vị linh mục béo lùn đang phơi bày: chiếc áo chùng của ông ta bay phấp phới, để lộ đôi tất ngắn có hoa văn hình quả trám.

Bình thường, khuôn mặt của Cha Bain giống như một nắm đấm siết chặt. Lúc này, sự tương đồng ấy càng rõ nét hơn bởi lằn đỏ ở quai hàm ông ta làm nổi bật những nếp nhăn giữa hai má và miệng. Ông ta trừng mắt nhìn tôi như thể tôi vừa đề nghị ông ta làm chuyện gì thiếu đứng đắn ở nơi công cộng.

Có vẻ thế thật, vì ông ta lập tức lên tiếng: "Cái gì, một linh mục mà lại phơi bày những bộ phận riêng tư để cho một người phụ nữ sờ mó ư? Này cô, tôi không biết trong giới của cô có những hành vi đồi bại nào, nhưng tôi xin nói cho cô biết rõ rằng những điều đó không được chấp nhận ở đây - chừng nào tôi còn có bổn phận cứu rỗi các linh hồn trong giáo xứ này!" Dứt lời, ông ta quay ngoắt đi và bước cà nhắc, cố gắng giữ lấy mép rách của chiếc áo chùng nhưng cũng chẳng che chắn được mấy.

"Tùy Cha thôi," tôi gọi với theo ông ta. "Nếu Cha không để con sát trùng nó, nó sẽ mưng mủ lên đấy!"

Linh mục không trả lời, khom đôi vai tròn và tập tễnh leo từng bậc thang như một con chim cánh cụt nhảy lên một tảng băng nổi.

"Ông ta không thích phụ nữ lắm, đúng không?" Tôi hỏi Jamie.

"Xét về nghề nghiệp của ông ấy, anh cũng cho là vậy," anh đáp. "Đi ăn thôi!"

•••

Sau bữa trưa, tôi đuổi bệnh nhân của mình trở về giường nghỉ ngơi - lần này thì chỉ một mình anh, bất chấp những lời phản đối - và đi xuống phòng khám. Cơn mưa nặng hạt có vẻ khiến tôi nhàn rỗi hơn; người ta có xu hướng ở yên trong nhà thay vì chèn lưỡi cày lên chân hoặc ngã từ trên mái nhà xuống.

Tôi ngồi ghi chép vào cuốn sổ của Davie Beaton để giết thời gian. Tuy nhiên, ngay khi tôi làm xong, một vị khách xuất hiện làm cửa phòng tôi tối sầm lại.

Ô cửa tối sầm lại theo đúng nghĩa đen, vì vóc dáng to bè của vị khách đã choán hết nó. Nheo mắt trong cảnh tranh tối tranh sáng, tôi lờ mờ nhìn ra Alec MacMahon. Ông ta mặc một bộ y phục kỳ quặc gồm áo khoác, khăn san và những mảnh chăn cọc cạch vốn dùng để đắp cho ngựa.

Ông ta lò dò tiến tới, gợi nhắc tôi nhớ đến lần đầu tiên Colum đi cùng tôi tới phòng khám, khiến tôi lập tức phát hiện ra bệnh tình của ông ta.

"Bệnh thấp khớp, đúng không?" Tôi hỏi với vẻ cảm thông khi Alec cứng nhắc ngồi xuống cái ghế bành với một tiếng rên rỉ kìm nén.

"Ừ. Không khí ẩm thấp làm xương tôi đau nhức," ông ta nói. "Phải làm gì với nó đây?"

Ông ta đặt hai bàn tay to lớn, xương xẩu lên bàn, để cho những ngón tay thư giãn. Hai bàn tay chầm chậm xòe ra giống như một đóa hoa nở về đêm, để lộ lòng bàn tay chai sần. Tôi cầm bàn tay xương xẩu ấy lên, nhẹ nhàng lật nó qua lại, co duỗi các ngón tay và mát xa lòng bàn tay chai cứng. Khuôn mặt già nua hơi nhăn nhó nhưng rồi dịu đi khi những cơn đau nhức đầu tiên đã qua.

"Giống như gỗ vậy," tôi nói. "Phương pháp điều trị tốt nhất mà tôi có thể gợi ý là hãy uống một ngụm lớn whisky và xoa bóp kĩ càng. Trà cúc ngải cũng chỉ có tác dụng đến thế mà thôi."

Ông ta cười, những chiếc khăn san trượt khỏi vai.

“Whisky hở? Trước đây tôi còn nghi ngờ, cô gái ạ, nhưng tôi thấy cô có tố chất của một thầy thuốc giỏi đấy.”

Tôi thò tay vào phía trong cùng của tủ thuốc, lấy ra cái chai màu nâu không ghi nhãn đựng loại rượu của lâu đài Leoch. Tôi đặt phịch nó lên bàn trước mặt ông ta, kèm theo một cái cốc bằng sừng.

“Ông uống đi,” tôi nói, “rồi cởi bỏ những lớp quần áo trên người cho đến chừng nào ông cảm thấy mình còn đủ đứng đắn, sau đó thì nằm lên bàn. Tôi sẽ nhóm lửa để căn phòng đủ ấm.”

Con mắt màu xanh săm soi cái chai với vẻ tán thưởng, bàn tay co quắp chầm chậm vươn tới cổ chai.

“Cô cũng nên uống một ngụm, cô gái,” ông ta khuyên. “Đây là một việc vất vả mà.”

Ông ta rên rỉ, vừa vì đau vừa vì sảng khoái, khi tôi ấn mạnh vào vai trái của ông ta để làm nó dãn ra, rồi nhấc và xoay cánh tay ông ta.

“Trước đây, vợ tôi thường day lưng cho tôi,” ông ta nói, “vì tôi mắc chứng đau lưng. Nhưng làm thế này còn dễ chịu hơn nhiều. Cô có một đôi tay khỏe, cô gái. Cô sẽ là một người chăm sóc ngựa giỏi đây!”

“Tôi sẽ coi đó là một lời khen,” tôi đùa giỡn, đổ thêm hỗn hợp dầu và mỡ động vật đun nóng vào lòng bàn tay rồi xoa khắp mảng lưng rộng lớn trắng bóc của ông ta. Có một đường ranh giới rõ rệt giữa làn da nâu lốm đốm, dãi dầu sương gió ở hai cánh tay, nơi tay áo sơ mi được xắn lên, và làn da màu trắng sữa ở vai và lưng.

“Chà, ông từng là một chàng trai trắng trẻo, mịn màng,” tôi nhận xét. “Da lưng ông cũng trắng bằng tôi đây.”

Một tiếng cười khùng khục trầm ấm cất lên làm rung phần bắp thịt dưới bàn tay tôi.

“Giờ thì không thể biết được điều đó, đúng không? Ầy, Ellen MacKenzie từng nhìn thấy tôi cởi trần khi tôi đỡ đẻ cho một con ngựa, và nói rằng có vẻ như Chúa nhân từ đã đặt nhầm đầu vào cơ thể tôi - đáng lẽ trên vai tôi nên có một túi bánh sữa nướng thay vì một khuôn mặt trong bức trang trí sau bàn thờ.”

Tôi đoán ông ta đang nhắc đến bức ngăn tòa giảng trong nhà nguyện, trên đó khắc họa một số con quỷ trông cực kỳ gớm ghiếc đang tra tấn

những kẻ tội đồ.

"Ellen MacKenzie có vẻ phóng khoáng nhỉ," tôi nhận xét. Tôi khá tò mò về mẹ của Jamie. Từ những điều vụn vặt thi thoảng anh nói đến, tôi đã hình dung được một chút về cha anh, Brian, nhưng anh chưa bao giờ nhắc đến mẹ, vì vậy tôi chẳng biết gì về bà ngoài việc bà đã mất trong lúc sinh nở từ khi còn rất trẻ.

"Ồ, bà ấy có miệng lưỡi sắc sảo và rất cá tính." Sau khi cởi cái nịt bít tất ra khỏi chiếc quần bó sát của ông ta, tôi xắn ống quần ông ta lên và bắt đầu thao tác trên hai bắp đùi rắn chắc. "Nhưng vẫn đủ ngọt ngào để không làm ai quá phiền lòng, ngoài các em trai của bà ấy. Và bà ấy chẳng mấy đếm xỉa đến Colum hay Dougal."

"Ừm. Tôi đã được nghe điều đó. Bà ấy đã trốn đi để kết hôn với người mình yêu, đúng không?" Tôi bấm hai ngón tay cái vào dây chằng ở khoeo chân ông ta, khiến ông ta khẽ rên lên một tiếng. Nếu là người khác thì có lẽ đã kêu lên the thé rồi.

"Ồ, đúng vậy. Ellen là con cả trong sáu người con nhà MacKenzie - bà ấy hơn Colum chừng một, hai tuổi và là con cưng của già Jacob. Đó là lý do mãi mà bà ấy vẫn chưa lấy chồng; bà ấy không muốn dính dáng gì đến John Cameron, Malcolm Grant hay bất cứ người nào khác môn đăng hộ đối, và cha bà ấy sẽ không ép bà ấy làm điều mà bà ấy không muốn."

Nhưng khi ông lão Jacob mất, Colum không kiên nhẫn nổi với những khuyết điểm của chị gái. Nỗ lực hết sức để củng cố sự nắm giữ vốn còn chưa chắc chắn của mình với thị tộc, ông ta đã tìm cách liên minh với thị tộc Munro ở phía bắc hoặc thị tộc Grant ở phía nam. Cả hai thị tộc đều có những thủ lĩnh trẻ tuổi, và họ sẽ trở thành những người anh em rể hữu ích. Jocasta, lúc ấy mới mười lăm tuổi, đã ngoan ngoãn nhận lời cầu hôn của John Cameron và đi lên phía bắc. Còn Ellen, đang có nguy cơ trở thành một bà cô ở tuổi hai mươi hai, thì khó bảo hơn nhiều.

"Dựa vào thái độ của Malcolm Grant hai tuần trước, tôi đoán lời cầu hôn của ông ta đã bị từ chối khá thẳng thừng," tôi nhận xét.

Già Alec cười, tiếng cười biến thành một tiếng rên rỉ sảng khoái khi tôi bấm sâu hơn.

"Ư. Tôi không biết chính xác bà ấy đã nói gì với ông ta, nhưng tôi cho là nó phải khiến ông ta tổn thương ghê gớm lắm. Họ gặp nhau ở lễ tụ hội.

Vào buổi tối, họ đã cùng nhau tới vườn hoa hồng, và tất cả mọi người đều đợi xem bà ấy có đồng ý lấy ông ta hay không. Trời tối dần, và mọi người cứ đợi mãi. Đến khi trời tối đen, đèn đóm đã được thắp lên, và buổi ca hát bắt đầu, vẫn không thấy tăm hơi của Ellen hay Malcolm Grant đâu."

"Chúa ơi. Hẳn là họ có nhiều chuyện để nói với nhau lắm." Tôi đổ thêm một ít dầu xoa vào giữa hai xương bả vai của Alec, và ông ta tỏ vẻ khoan khoái vì sự ấm áp của nó.

"Có vẻ như vậy, nhưng thời gian cứ tiếp tục trôi đi mà họ vẫn không quay lại. Colum bắt đầu sợ rằng Grant đã dùng vũ lực để bắt cóc bà ấy. Có thể như vậy lắm, vì vườn hoa hồng trống không. Khi Colum sai người tới chuồng ngựa gọi tôi - tôi đã nói với ông ấy rằng người của Grant đã đến lấy ngựa, và cả đoàn đã bỏ đi không một lời từ giã."

Vì quá phẫn nộ, Dougal khi ấy mới mười tám tuổi đã lập tức nhảy lên con ngựa của mình và đuổi theo Malcolm Grant, không đợi ai đi cùng hay hội ý với Colum.

"Nghe nói Dougal đã đuổi theo Grant, Colum liền sai tôi và vài người khác gấp rút đuổi theo Dougal. Colum hiểu quá rõ tính khí của Dougal và không muốn ông anh rể mới của mình bị giết chết giữa đường trước khi đám cưới diễn ra. Colum cho rằng vì không thể thuyết phục Ellen đồng ý kết hôn với mình nên Malcolm Grant đã mang bà ấy đi để chiếm đoạt bà ấy và ép bà ấy kết hôn theo cách đó."

Alec ngừng lại, trầm ngâm. "Đương nhiên là Dougal cảm thấy bị xúc phạm. Nhưng thành thật mà nói, tôi không nghĩ Colum tức giận về chuyện đó, dù ông ấy có cảm thấy bị xúc phạm hay không. Chuyện này sẽ giải quyết được vấn đề của ông ấy - và Grant có khả năng sẽ phải lấy Ellen mà không có của hồi môn, đã thế còn phải trả tiền bồi thường cho Colum nữa."

Alec hừ mũi đầy mỉa mai. "Colum không phải là người dễ dàng bỏ lỡ một cơ hội nào. Bản chất của ông ấy là tinh nhạy và tàn nhẫn." Con mắt xanh duy nhất đảo lại nhìn tôi qua vai. "Cô nên ghi nhớ điều đó."

"Tôi sẽ không quên đâu," tôi trấn an ông ta với chút căng thẳng. Nhớ lại chuyện Jamie bị Colum phạt, tôi tự hỏi trong hình phạt đó có bao nhiêu phần là để trả thù sự nổi loạn của mẹ anh.

Colum đã tuột mất cơ hội gả chị gái cho lãnh chúa của thị tộc Grant. Gần sáng hôm sau, Dougal đã tìm thấy Malcolm Grant đang nghỉ đêm dọc theo con đường chính cùng với những người tùy tùng. Ông ta đang quấn mình trong cái áo choàng len và ngủ dưới một bụi kim tước.

Một lát sau, khi Alec và những người khác tới nơi, họ đã đứng khựng lại trước cảnh tượng mà mình nhìn thấy. Dougal MacKenzie và Malcolm Grant - cả hai đều lột trần đến eo và đầy sứt sẹo vì những dấu vết của cuộc chiến - đang lảo đảo, loạng choạng vờn nhau qua lại trên đường, vung những cú đấm hú họa vào đối phương mỗi khi bước vào tầm với của nhau. Đám tùy tùng của Grant ngồi dọc bên lề đường như một bầy cú, đầu hết xoay bên này lại xoay sang bên kia, theo dõi trận chiến đã sắp tàn trong buổi bình minh ướt đẫm.

"Cả hai người họ đều thở hồng hộc như những con ngựa kiệt sức, những làn hơi tỏa ra từ cơ thể họ trong sự lạnh lẽo. Mũi của Grant sưng to gấp đôi, còn Dougal khó có thể nhìn được gì qua cả hai mắt, máu chảy xuống và khô lại trên ngực họ."

Khi thấy người của Colum xuất hiện, đám tùy tùng của Grant đều đứng bật dậy, đặt tay vào kiếm, và cuộc chạm trán hẳn sẽ biến thành một trận gió tanh mưa máu nếu không có một chàng trai tinh tường trong thị tộc MacKenzie nhận ra một chi tiết quan trọng: Ellen MacKenzie không có mặt ở đây.

"Sau khi họ giội nước lên người Malcolm Grant, làm cho ông ta tỉnh táo lại, ông ta bèn cố gắng kể với họ điều mà Dougal đã không chịu dừng lại để nghe - đó là Ellen chỉ ở trong vườn hoa hồng với ông ta có mười lăm phút. Ông ta không nói chuyện gì đã xảy ra giữa họ, nhưng dù là gì thì chuyện đó cũng khiến ông ta tức giận đến mức muốn rời đi ngay lập tức, không trở lại đại sảnh nữa. Ông ta đã bỏ bà ấy ở lại đó và không gặp lại bà ấy lần nào, cũng không muốn nghe thấy tên của Ellen MacKenzie được nhắc đến trước mặt mình. Kể xong, ông ta loạng choạng leo lên lưng ngựa và phóng đi. Từ đó, ông ta không còn là bạn bè với bất cứ ai trong thị tộc MacKenzie."

Tôi say sưa lắng nghe. "Vậy suốt lúc đó, Ellen ở đâu?"

Già Alec cười, nghe như tiếng cọt kẹt ở bản lề cửa chuồng ngựa.

“Bà ấy đã cao bay xa chạy. Nhưng họ không biết là bà ấy đã đi đâu. Chúng tôi lại hối hả về nhà, thấy rằng Ellen vẫn mất tích và Colum đang đứng dựa vào Angus Mhor ở sân, mặt trắng bệch.”

Chuyện càng lúc càng rối, vì khách đông đến mức tất cả các căn phòng của lâu đài đều kín người, kể cả gác xép, nhà kho, bếp và buồng để đồ. Chẳng thể nào phát hiện ra liệu có ai trong số những người đang ở trong lâu đài cũng biến mất không, nhưng Colum đã cho gọi tất cả những người hầu tới, kiên trì dò tra danh sách khách mời, hỏi xem họ có nhìn thấy ai vào tối hôm trước không, ở đâu và khi nào. Cuối cùng, có một cô hầu bếp nhớ rằng mình đã nhìn thấy một người đàn ông ở lối đi đằng sau, ngay trước bữa tối.

Cô ta nói cô ta để ý đến người đó chỉ vì ông ta quá đẹp trai, cao ráo và cường tráng, với mái tóc giống như bộ lông của một con chó biển đen và đôi mắt của một con mèo. Cô ta đã dõi theo ông ta suốt lối đi, ngưỡng mộ ông ta, và thấy ông ta gặp ai đó ở cửa ngoài - một người phụ nữ mặc đồ đen từ đầu đến chân và khoác chiếc áo choàng không tay có mũ trùm đầu.

“Chó biển là gì?” Tôi hỏi.

Alec liếc nhìn tôi, khóe mắt nheo lại.

“Trong tiếng Anh thì cô gọi chúng là hải cẩu. Một thời gian sau, ngay cả khi đã biết sự thật, dân làng vẫn truyền tai nhau rằng Ellen MacKenzie đã bị mang ra biển, sống giữa bầy hải cẩu. Cô có biết rằng khi lên bờ thì lũ chó biển lột bỏ bộ da của chúng và đi lại như con người không? Nếu cô tìm thấy và giấu được bộ da ấy, hắn - hoặc ả...” ông ta nói thêm, “không thể trở về biển được nữa, mà phải ở lại trên đất liền với cô. Người ta nghĩ lấy được một cô vợ hải cẩu như thế là điều tuyệt vời, vì họ là những đầu bếp giỏi và là những bà mẹ tận tụy nhất.

“Tuy nhiên,” ông ta thận trọng nói, “Colum tuyên bố rằng ông ấy không tin chị gái mình lại bỏ đi với một con hải cẩu. Vì vậy, ông ấy đã gọi từng vị khách đến, hỏi xem có ai biết một người đàn ông có tướng mạo như thế không. Cuối cùng, họ tìm ra tên của người đó là Brian, nhưng không ai biết thị tộc hay họ của ông ta; ông ta đã tham dự các trò chơi, nhưng ở đó họ chỉ gọi ông ta là Brian Dhu thôi.”

Vậy là vấn đề mắc lại ở đó một thời gian, vì những người tìm kiếm không biết phải tìm theo hướng nào. Tuy nhiên, ngay cả những thợ săn giỏi

nhất thi thoảng cũng phải dừng lại ở một ngôi nhà tranh để hỏi xin một nắm muối hoặc một chén sữa. Cuối cùng, tin tức về cặp đôi cũng lan tới Leoch, vì Ellen MacKenzie là một cô gái có ngoại hình không bình thường.

"Bà ấy có mái tóc đỏ rực như lửa," Alec mơ màng nói, tận hưởng sự ấm áp của dầu xoa trên lưng mình. "Và đôi mắt giống mắt của Colum - tròng mắt xám, hàng mi đen dài - rất đẹp, nhưng sắc như dao. Bà ấy rất cao; thậm chí còn cao hơn cả cô. Và trắng đến lóa mắt."

"Sau này, tôi nghe nói họ đã gặp nhau ở lễ tụ hội, và chỉ cần nhìn nhau một cái là đã quyết định rằng sẽ chẳng thể có ai khác phù hợp với họ hơn. Vì vậy, họ đã lập kế hoạch bỏ trốn ngay trước mũi Colum MacKenzie và ba trăm vị khách."

Alec đột nhiên cười phá lên khi hồi tưởng lại. "Cuối cùng, Dougal cũng tìm thấy họ trong một ngôi nhà tranh ở rìa lãnh địa của thị tộc Fraser. Họ đã quyết định rằng cách xoay xở duy nhất là trốn đi cho đến khi Ellen mang thai đủ to để chẳng ai còn nghi ngờ tác giả của cái bào thai ấy là ai. Thế rồi Colum sẽ phải chúc phúc cho cuộc hôn nhân này, dù có thích hay không - và đương nhiên là ông ấy không thích rồi."

Alec cười toe. "Trong lúc đi đường, cô có tình cờ nhìn thấy một vết sẹo chạy dọc trên ngực Dougal không?"

Tôi có nhìn thấy; đó là một vết sẹo mỏng màu trắng kéo dài từ vai xuống mạng sườn, băng qua vị trí của trái tim ông ta.

"Brian đã gây ra nó à?" Tôi hỏi.

"Không, là Ellen," Alec đáp, cười toét miệng khi nhìn thấy vẻ mặt tôi. "Để ngăn Dougal cắt cổ Brian. Nếu tôi là cô, tôi sẽ không nhắc đến chuyện này với Dougal đâu."

"Tôi không nghĩ mình sẽ làm vậy."

May mắn thay, kế hoạch đã thành công, và Ellen đang mang thai năm tháng lúc Dougal tìm thấy họ.

"Chuyện đó đã gây chấn động, và hàng loạt những lá thư giận dữ được trao qua đổi lại giữa Leoch và Beauly, nhưng cuối cùng họ cũng giải quyết xong, Ellen và Brian dọn đến Lallybroch trước khi đứa bé chào đời một tuần. Họ kết hôn ở ngoài sân," Alec nói thêm, như chợt nghĩ ra, "để lần

đầu tiên bước qua ngưỡng cửa, Brian có thể bế Ellen với tư cách là vợ chồng. Sau đó, ông ấy nói mình gần như gãy lưng vì bế bà ấy."

"Ông nói cứ như ông biết rõ họ vậy," tôi nói. Xong việc, tôi lấy khăn lau lớp dầu trơn trên tay.

"Ồ, một chút," Alec nói, mơ màng vì sự ấm áp. Mí mắt ông ta sụp xuống, và những đường nét trên khuôn mặt già nua dịu đi, không còn vẻ khó chịu thường khiến ông ta trông có vẻ quá dữ dằn nữa.

"Dĩ nhiên là tôi biết rõ Ellen. Còn Brian thì vài năm sau đó tôi mới gặp, khi ông ấy mang thằng nhỏ tới lâu đài - quan hệ giữa chúng tôi khá tốt. Ông ấy là một kỵ sĩ giỏi." Giọng Alec nhỏ dần, và mí mắt khép lại.

Tôi đắp một cái chăn lên thân hình nằm sấp của ông già, rồi nhón chân bước đi, để mặc ông mơ màng bên lò sưởi.

•••

Tôi trở về phòng mình, thấy rằng Jamie cũng đang ngủ. Có quá ít trò giải trí khi ở trong nhà vào một ngày mưa âm u, nếu tôi không muốn đánh thức Jamie hoặc ngủ vùi giống anh, có vẻ như chỉ còn việc đọc sách và khâu vá. Vì khả năng sử dụng kim chỉ vô cùng tệ nên cuối cùng tôi quyết định đi mượn một cuốn sách ở thư viện của Colum.

Tuân theo những nguyên tắc kiến trúc kỳ quặc chi phối việc xây dựng Leoch - có vẻ căm ghét những đường thẳng - cầu thang dẫn tới phòng Colum có hai chỗ uốn vuông góc, ở mỗi chỗ uốn là một chiếu nghỉ nhỏ. Trên chiếu nghỉ thứ hai thường có một người hầu chực sẵn để chạy việc vặt hoặc trợ giúp lãnh chúa, nhưng hôm nay ông ta không có mặt ở vị trí của mình. Tôi có thể nghe thấy những giọng nói oang oang vọng xuống từ bên trên; có lẽ người hầu đang ở cùng Colum. Tôi ngừng lại ở ngoài cửa, do dự không biết có nên xen ngang không.

"Anh luôn biết em là một thằng ngốc, Dougal, nhưng anh không nghĩ em lại ngu xuẩn đến thế." Vốn được các gia sư kèm cặp từ khi còn nhỏ, lại không hay ra ngoài với các chiến binh và dân thường như em trai, vì vậy vào những lúc bình thường, giọng nói của Colum không nặng thổ âm địa phương như giọng nói của Dougal. Nhưng bây giờ, lối phát âm có học thức ấy đã biến mất, và hai giọng nói gần như không thể phân biệt được, cả hai

đều khàn đi vì giận dữ. "Nếu em còn trong độ tuổi hai mươi thì anh có thể hiểu được hành vi đó của em, nhưng Chúa ơi, em trai, em đã bốn mươi lăm rồi!"

"Anh thì hiểu gì về vấn đề này chứ, đúng không?" Giọng Dougal đầy mỉa mai.

"Đúng." Colum trả lời với giọng sắc bén. "Và dù anh hiếm khi tìm ra lý do gì để cảm ơn Chúa, có lẽ người đã đối xử với anh tốt hơn anh nghĩ. Anh đã nghe nói quá nhiều lần rằng bộ não của một người đàn ông ngừng hoạt động khi công cụ gây giống của anh ta giương lên, và bây giờ anh nghĩ có lẽ anh tin điều đó." Một tiếng két lớn vang lên khi chân ghế miết trên sàn đá. "Nếu hai anh em nhà MacKenzie chỉ có một công cụ gây giống và một bộ não, vậy thì anh rất mừng vì bộ não chính là thứ mà anh có được!"

Tôi quyết định rằng người thứ ba trong cuộc đối thoại đặc biệt này nhất định sẽ không được hoan nghênh, vì thế tôi nhẹ nhàng bước lui khỏi cửa, quay người đi xuống cầu thang.

Tiếng váy sột soạt từ chiếu nghỉ đầu tiên khiến tôi dừng bước. Không muốn bị phát hiện đang nghe lén bên ngoài thư phòng của lãnh chúa, tôi bèn quay trở lại cửa. Chiếu nghỉ ở đây rộng rãi và có một tấm thảm thêu gần như che kín cả bức tường. Hai bàn chân tôi sẽ lộ ra, nhưng cũng chẳng còn cách nào.

Ẩn nấp như một con chuột đằng sau tấm thảm sặc sỡ, tôi nghe tiếng bước chân từ bên dưới chầm chậm tiến lại gần cửa, và dừng ở phía bên kia của chiếu nghỉ khi vị khách mà tôi không thấy mặt nhận ra tính chất riêng tư của cuộc đối thoại trong phòng, giống như tôi lúc nãy.

"Không," Colum nói, đã điềm tĩnh hơn. "Không, dĩ nhiên là không. Người phụ nữ đó là một phù thủy, hoặc gần như vậy."

"Vâng, nhưng..." Câu trả lời của Dougal bị ngắt ngang bởi giọng nói mất kiên nhẫn của anh trai.

"Anh đã nói là anh sẽ lo liệu việc đó. Đừng lo, em trai; anh sẽ xử lý cô ta." Một sự trìu mến miễn cưỡng len vào giọng nói của Colum. "Nghe này, em trai. Anh đã viết thư cho Công tước, nói rằng ông ấy có thể đi săn ở vùng đất phía trên Erlick - ông ấy thích bắn hươu ở đó. Anh định sai Jamie đi cùng ông ấy; có thể ông ấy vẫn còn cảm tình với thằng nhỏ..."

Dougal ngắt lời bằng tiếng Gaelic, rõ ràng là một câu nói khiếm nhã, vì Colum cười nói: "Không, anh cho là Jamie đủ sức tự lo cho bản thân. Nhưng nếu nhờ Công tước đứng ra cầu xin Đức vua hộ nó, đây là cơ hội tốt nhất. Nếu em muốn, anh sẽ nói với Công tước là em cũng đi cùng. Như thế em có thể trợ giúp Jamie và có một cái cớ để lánh mặt khi anh giải quyết các vấn đề ở đây."

Một tiếng "bịch" vang lên từ phía bên kia của chiếu nghỉ, tôi đánh bạo nhòm ra ngoài. Đó là Laoghaire, mặt trắng bệch như bức tường vữa đằng sau cô ta. Cô ta đang bê cái khay đựng một chiếc bình thon cổ, cái cốc bằng thiếc đã rơi từ trên khay xuống sàn nhà lót thảm, tạo ra tiếng động mà tôi vừa nghe thấy.

"Cái gì thế?" Giọng Colum trong thư phòng chợt trở nên sắc bén. Laoghaire đặt cái khay lên chiếc bàn cạnh cửa, luống cuống đến nỗi suýt làm đổ cái bình thon cổ, và hấp tấp quay đầu bỏ chạy.

Nghe tiếng bước chân Dougal tiến đến cánh cửa, tôi biết rằng mình sẽ không thể xuống được cầu thang mà không bị phát hiện. Tôi chỉ kịp lách mình ra khỏi chỗ nấp và nhặt cái cốc bị rơi thì cánh cửa mở ra.

"Ồ, là cô." Dougal có vẻ khá ngạc nhiên. "Đó có phải là thứ bà Fitz gửi đến cho cái cổ họng khô rát của Colum?"

"Vâng," tôi nói liến thoắng. "Bà ấy hy vọng ông ấy sẽ khá hơn."

"Ta sẽ khá hơn." Vì di chuyển chậm chạp nên lúc này Colum mới xuất hiện ở ô cửa mở. Ông ta cười với tôi. "Cảm ơn bà Fitz hộ ta nhé! Và ta cũng cảm ơn cô vì đã mang nó đến. Cô có muốn ngồi lại một lát trong lúc ta uống nó không?"

Cuộc hội thoại mà tôi nghe lỏm được đã khiến tôi quên béng mục đích ban đầu của mình, nhưng bây giờ tôi đã nhớ ra mình muốn mượn một cuốn sách. Dougal cáo lui, và tôi chậm rãi theo Colum vào thư viện của ông ta. Ông ta mời tôi thoải mái xem một lượt các giá sách.

Mặt Colum vẫn đỏ gay, cuộc tranh cãi với em trai còn chưa phai trong đầu ông ta, nhưng ông ta trả lời những câu hỏi của tôi về các cuốn sách với tư thế đĩnh đạc quen thuộc. Chỉ có ánh sáng trong mắt ông ta và chút căng thẳng ở dáng điệu là tiết lộ những ý nghĩ của ông ta.

Tôi tìm thấy một, hai cuốn sách nghiên cứu về thảo mộc trông có vẻ thú vị và đặt chúng sang một bên trong lúc tìm kiếm một cuốn tiểu thuyết.

Colum bước tới lồng chim, rõ ràng ông ta định tự trấn tĩnh mình bằng thói quen ngắm những sinh vật nhỏ bé xinh đẹp chỉ biết quan tâm đến bản thân nhảy loi choi giữa các nhành lá, mỗi con là một thế giới của riêng nó.

Từ bên ngoài bỗng vọng đến những tiếng la hét khiến tôi chú ý. Từ tầm cao này, có thể nhìn rõ những cánh đồng đằng sau lâu đài trải dài tới tận hồ nước. Có một nhóm người cưỡi ngựa đang phi như bay ở phía cuối hồ dưới cơn mưa tầm tã, hò hét đầy kích động.

Khi chúng lại gần, tôi thấy rằng chúng chỉ là những cậu bé, chủ yếu ở độ tuổi thiếu niên, nhưng lác đác có vài cậu nhóc nhỏ hơn cưỡi trên một con ngựa con, cố gắng đuổi kịp những cậu bé lớn hơn. Tôi tự hỏi liệu Hamish có ở trong số đó không, và nhanh chóng phát hiện ra mái tóc sáng màu của cậu nổi bật giữa đám trẻ. Cậu đang ngồi trên lưng Cobhar.

Cả bọn lao về phía lâu đài, hướng tới một trong vô số bức tường đá ngăn cách cánh đồng này với cánh đồng khác. Một, hai, ba, bốn, những cậu bé lớn hơn dễ dàng phi ngựa qua tường với sự thuần thục có được nhờ kinh nghiệm.

Hẳn là tôi đã tưởng tượng ra con ngựa màu nâu đỏ thoáng chùn lại, vì Cobhar lao theo những con ngựa khác với sự háo hức rõ rệt. Nó hướng về phía hàng rào, thu mình lấy đà và nhảy.

Nó có vẻ làm đúng như những gì lũ ngựa khác đã làm, tuy nhiên chuyện gì đó đã xảy ra. Có lẽ là vì sự do dự của người cưỡi, sự ghì cương quá mạnh, hoặc ngồi không vững lắm. Hai vó đằng trước của con ngựa va vào bức tường, khiến nó cùng người cưỡi lộn nhào qua tường theo một đường parabol ngoạn mục nhất mà tôi từng thấy.

"Ôi!"

Nghe tiếng kêu của tôi, Colum quay đầu về phía cửa sổ đúng lúc nhìn thấy Cobhar tiếp đất bằng mạng sườn, thân hình nhỏ bé của Hamish bị đè bên dưới. Dù tập tễnh nhưng Colum di chuyển rất nhanh. Ông ta tới đứng bên cạnh tôi, nhòm ra ngoài cửa sổ, trước cả khi con ngựa bắt đầu cố gắng đứng dậy.

Gió mưa hắt vào làm ướt chiếc áo khoác nhung của Colum. Lo lắng nhìn qua vai ông ta, tôi thấy một nhóm thiếu niên chen nhau hăng hái giúp đỡ. Mãi một lúc lâu sau, đám đông mới tách ra, và chúng tôi nhìn thấy thân hình bé nhỏ, cứng cáp của Hamish lồm cồm bò ra khỏi thân con ngựa, hai tay ôm bụng. Cậu lắc lắc đầu với những lời đề nghị giúp đỡ, lảo đảo nhắm đến bức tường, vắt mình qua và nôn thốc nôn tháo. Rồi cậu tuột xuống, ngồi trên lớp cỏ ướt, chân dang ra, mặt ngước lên hứng mưa. Khi thấy cậu thè lưỡi đón những giọt nước đang rơi xuống, tôi đặt tay lên vai Colum.

"Cậu bé ổn cả," tôi nói, "chỉ khó thở thôi."

Colum nhắm mắt và thở phào một hơi, cơ thể đột nhiên chùng xuống khi sự căng thẳng được giải tỏa. Tôi nhìn ông ta với vẻ thông cảm.

"Ông lo lắng cho cậu bé như thể nó là con đẻ của ông, đúng không?" Tôi hỏi.

Đôi mắt xám bỗng lóe lên, nhìn vào mắt tôi với vẻ đặc biệt cảnh giác. Trong khoảnh khắc, thư phòng không có âm thanh nào ngoài tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ thủy tinh trên giá. Một giọt nước lăn dọc theo sống mũi Colum, đọng lại lấp lánh ở chóp mũi. Tôi vô thức dùng khăn tay chấm vào nó, và sự căng thẳng trên mặt ông ta tan đi.

"Đúng," ông ta chỉ đơn giản nói.

•••

Cuối cùng, tôi chỉ nói với Jamie về kế hoạch sai anh đi săn với Công tước của Colum. Đến bây giờ, tôi đã tin rằng tình cảm của anh đối với Laoghaire chỉ là một thứ tình bạn lịch thiệp, nhưng tôi không rõ anh sẽ làm gì nếu biết cậu của mình đã quyến rũ cô gái và khiến cô ta mang thai. Rõ ràng Colum không định nhờ vả Geilie Duncan giải quyết vấn đề này; liệu Laoghaire sẽ được gả cho Dougal, hay Colum sẽ tìm cho cô ta một người chồng khác trước khi bụng bầu bắt đầu lộ ra? Dù sao đi nữa, nếu Jamie và Dougal cùng bị cầm chân trong một túp lều thợ săn suốt nhiều ngày liền, tôi nghĩ tốt hơn hết là không nên để cho bóng dáng của Laoghaire lảng vảng trước mặt họ.

"Hừm," anh trầm ngâm nói. "Cũng đáng để thử đấy! Mọi người sẽ trở nên thân thiết với nhau sau khi săn bắn cả ngày và trở về để uống whisky

bên lò sưởi." Anh cài xong cái móc cuối cùng đằng sau váy tôi và cúi xuống hôn nhanh lên vai tôi.

"Tiếc là anh phải bỏ em ở lại đây, Sassenach, nhưng đó là điều tốt nhất."

"Đừng lo cho em," tôi nói. Trước đó, tôi đã không nhận ra rằng khi anh đi, tôi sẽ bị bỏ lại ở lâu đài một mình, và ý nghĩ ấy khiến tôi vô cùng lo lắng. Tuy nhiên, tôi quyết tâm phải cố gắng xoay xở, nếu điều đó có thể giúp anh.

"Anh đã sẵn sàng đi ăn tối chưa?" Tôi hỏi. Bàn tay anh nấn ná trên eo tôi, và tôi quay về phía anh.

"Ừm," lát sau, anh nói. "Anh sẵn sàng nhịn đói."

"Nhưng *em* thì không," tôi nói. "Anh sẽ phải đợi."

•••

Tôi liếc nhìn dọc theo bàn ăn tối và ngang qua căn phòng. Đến giờ tôi đã biết hầu hết các gương mặt, thậm chí một vài gương mặt còn biết một cách tường tận nữa. Và họ là một nhóm hỗn tạp. Frank sẽ bị thu hút bởi cuộc tụ họp này - bởi vì có quá nhiều kiểu khuôn mặt khác nhau.

Nghĩ về Frank cũng giống như chạm vào một cái răng đau; vậy nên tôi thường tránh né. Nhưng sắp đến lúc không thể trì hoãn thêm nữa, tôi ép buộc tâm trí mình cẩn thận vẽ lên hình ảnh của anh. Ý nghĩ của tôi lần theo những đường cong của cặp lông mày dài gọn ghẽ giống như tôi đã từng lần theo chúng bằng những ngón tay. Có điều, những ngón tay tôi đột nhiên nhoi nhói khi nghĩ đến một cặp lông mày xù xì hơn, rậm rạp hơn và đôi mắt màu xanh sẫm bên dưới chúng.

Tôi vội vã quay sang khuôn mặt gần nhất để gạt đi những ý nghĩ phiền phức như thế. Đó tình cờ là khuôn mặt của Murtagh. Chà, ít nhất ông ta cũng không giống ai trong số hai người đàn ông ám ảnh tâm trí tôi.

Ông ta có vóc dáng thấp bé nhưng gân guốc như một con vượn, hai cánh tay dài càng làm nổi bật nét tương đồng ấy. Cái trán thấp và quai hàm hẹp của ông ta khiến tôi nghĩ tới những người sống trong hang động và các bức tranh về người tiền sử trong một vài cuốn sách của Frank. Không phải người Neanderthal mà là người Pict. Chính thế. Ở người tộc viên nhỏ bé

này có một vẻ dãi dầu gợi tôi nghĩ đến những hòn đá cổ được trang trí hoa văn, bị bào mòn vì sương gió, nghiêm nghị đứng gác ở các ngã tư và nghĩa địa.

Tức cười trước ý nghĩ đó, tôi nhìn sang các thực khách khác nhằm phán đoán chủng tộc của họ. Người đàn ông ở gần lò sưởi kia chẳng hạn, tên ông ta là John Cameron, ông ta hẳn là người Norman - dù tôi chưa từng nhìn thấy một người Norman nào - bởi ông ta có gò má cao, trán cao, hẹp, môi trên dài và làn da sẫm của người xứ Gaul.

Đây đó là một người Saxon da trắng... A, Laoghaire, hình mẫu hoàn hảo. Da tái, mắt xanh và hơi đầy đặn... Tôi kìm nén ánh mắt quan sát khắt khe. Cô ta cẩn thận tránh nhìn vào tôi hoặc Jamie và tán gẫu sôi nổi với bạn bè ở một trong những cái bàn thấp hơn.

Tôi nhìn vào Dougal MacKenzie ở phía đối diện. Lần đầu tiên ông ta ngồi tách khỏi Colum. Đó là một người Viking khát máu. Với chiều cao ấn tượng cùng gò má dẹt và rộng, Dougal khiến tôi dễ dàng hình dung ra cảnh tượng ông ta đang chỉ huy một con thuyền rồng, đôi mắt sâu hoắm ánh lên vẻ tham lam và thèm khát khi nhìn một ngôi làng ven biển lởm chởm đá qua màn sương mù.

Một bàn tay to lớn với cổ tay được bao phủ trong lớp lông màu đồng vươn qua tôi để lấy ổ bánh mỳ lúa mạch nhỏ trên khay. Một người Bắc Âu khác: Jamie. Anh gợi tôi nghĩ đến những câu chuyện thần thoại của bà Baird về giống người khổng lồ từng đi khắp Scotland và vùi thây ở vùng đất phía bắc.

Từng nhóm nhỏ vừa nhai nhồm nhoàm vừa rì rầm trò chuyện như thường lệ. Tai tôi đột nhiên bắt được một cái tên quen thuộc được nói ra ở cái bàn gần bên. Sandringham. Tôi nghĩ đó là giọng của Murtagh và quay đầu lại nhìn. Ông ta đang ngồi cạnh Ned Gowan, mải miết nhai trệu trạo.

"Sandringham? À, già Willie mê trai," Ned trầm ngâm nói.

"Cái gì?!" Một chiến binh trẻ tuổi cất tiếng hỏi sau khi bị sặc một ngụm bia.

"Vị Công tước đáng tôn kính của chúng ta ưa thích các chàng trai, theo tôi hiểu là như vậy," Ned giải thích.

“Ưm,” Rupert đồng ý, miệng đầy thức ăn. Nuốt xong, ông ta nói thêm: “Nếu tôi nhớ không lầm, trong lần gần đây nhất viếng thăm vùng này, ông ta khá thích Jamie. Đó là năm nào nhỉ, Dougal? Ba mươi tám? Ba mươi chín?”

“Ba mươi bảy,” Dougal trả lời từ bàn bên cạnh. Ông ta nheo mắt với cháu mình. “Hồi mười sáu tuổi, cháu là một thằng bé khá xinh trai, Jamie.”

Jamie vừa gật đầu vừa nhai. “Vâng, lại còn lanh lợi nữa.”

Khi tiếng cười đã lắng xuống, Dougal bắt đầu trêu chọc Jamie.

“Ta không biết cháu lại được ưa thích như vậy, Jamie. Có tin đồn rằng Công tước sẽ đền bù cho một cái mông bị đau bằng đất đai và chức tước.”

“Chắc cậu cũng thấy là cả hai thứ đó cháu đều không có,” Jamie trả lời, cười toe toét trước những tràng cười rú lên.

“Cái gì? Thậm chí chưa bao giờ đến gần?” Rupert nói, nhai nhồm nhoàm.

“Thực ra là hơi gần hơn mức cháu thích.”

“À, nhưng này, cậu thích gần đến mức nào vậy?” Câu hỏi ấy đến từ một người đàn ông cao ráo có bộ râu màu nâu ngồi ở phía xa mà tôi không nhận ra là ai, gây ra nhiều tiếng cười hơn cùng những lời nhận xét khôi hài. Jamie mỉm cười lặng lẽ và với tay lấy một ổ bánh khác, thản nhiên trước mọi sự trêu chọc.

“Đó là lý do cậu đột ngột rời khỏi lâu đài và trở về với cha cậu?” Rupert hỏi.

“Vâng.”

“Chà, đáng lẽ cháu nên nói với ta rằng cháu gặp phải vấn đề như vậy, Jamie,” Dougal nói, giả bộ quan tâm. Jamie phát ra một “âm thanh kiểu Scot” trầm thấp trong cổ họng.

“Nếu cháu nói với cậu về chuyện đó, ông cậu già xỏ lá, một buổi tối nào đó cậu sẽ lén nhỏ vài giọt nước anh túc vào bia của cháu và đặt cháu trên giường của Công tước như một món quà nhỏ.”

Cả bàn cười ầm lên, và Jamie né tránh khi Dougal ném một củ hành vào anh.

Rupert nheo mắt với Jamie. "Hình như tôi đã nhìn thấy cậu đi vào phòng của Công tước lúc gần sẩm tối, ngay trước khi cậu bỏ đi. Cậu chắc là cậu không giấu giếm chúng tôi điều gì chứ?" Jamie nhón một củ hành khác và ném vào ông ta. Nó không trúng mục tiêu và lăn xuống lớp thảm cói.

"Không," Jamie cười nói. "Khi ấy cháu vẫn là trai tân - ít nhất là về phương diện đó. Nhưng nếu cậu nhất định muốn biết toàn bộ câu chuyện rồi mới ngủ được, Rupert, cháu sẵn sàng kể với cậu."

Giữa những tiếng hô: "Kể đi! Kể đi", anh cố tình đủng đỉnh rót một cốc bia và ngồi ngả ra sau trong tư thế của người kể chuyện. Colum đang ngồi ở cái bàn danh dự cũng nghển cổ lên nghe, chăm chú như những người coi chuồng ngựa và các chiến binh ở bàn chúng tôi.

"Chà," anh bắt đầu, "những gì Ned nói là thật; Công tước có để mắt tới tôi, dù bấy giờ tôi mới mười sáu tuổi và còn ngây thơ lắm..." Nói tới đây, anh bị ngắt ngang bởi vô số những lời bình phẩm đầy nhạo báng, rồi anh cao giọng tiếp tục: "Như tôi nói đấy, vì ngây thơ đối với những chuyện như thế nên tôi không biết ông ta muốn gì, dù tôi thấy hơi lạ khi Công tước luôn muốn vỗ tôi như một con cún con và hứng thú quá mức với những món đồ có trong cái túi da của tôi." ("Hoặc thứ nằm bên dưới nó!" Một giọng say xỉn cất lên.)

"Tôi càng thấy lạ hơn nữa," anh tiếp tục, "khi ông ta muốn kỳ lưng cho tôi lúc trông thấy tôi đang tắm ở sông. Sau khi kỳ lưng xong, ông ta tiếp tục chà xát những chỗ khác nữa, khiến tôi hơi căng thẳng. Cho đến lúc ông ta luồn tay xuống dưới cái váy của tôi, tôi mới bắt đầu hiểu ra vấn đề. Tôi ngây thơ, nhưng không ngu ngốc, quý vị biết đấy!"

"Để thoát khỏi tình huống đặc biệt đó, tôi đành mặc nguyên váy mà ngụp xuống nước và bơi sang bờ bên kia; Công tước không phải là người sẵn sàng ngâm bộ quần áo đắt tiền của mình trong bùn và nước. Dù sao đi nữa, sau lần đó, tôi luôn thận trọng tránh ở một mình với ông ta. Ông ta bắt gặp tôi một, hai lần trong vườn hoặc ngoài sân, nhưng ở đó đủ rộng rãi để tôi có thể dễ dàng trốn đi, không phải chịu tổn hại gì ngoài việc bị ông ta hôn lên tai. Lần tồi tệ nhất là khi ông ta một mình tới chuồng ngựa tìm tôi."

"Trong chuồng ngựa *của ta?*" Già Alec tỏ vẻ kinh hãi. Ông ta chồm dậy và gọi với sang cái bàn danh dự. "Colum, ngài hãy bảo đảm rằng người đàn ông đó không được bén mảng đến chuồng ngựa của tôi! Dù ông ta có là công tước chăng nữa, tôi sẽ không cho phép ông ta làm lũ ngựa của tôi hoảng sợ! Hoặc gây phiền phức cho những chàng trai của tôi!" Ông ta nói thêm, như thể mới nghĩ ra.

Jamie tiếp tục câu chuyện, không hề bị ảnh hưởng bởi sự gián đoạn này. Hai cô con gái tuổi mới lớn của Dougal say sưa lắng nghe, miệng hơi há ra.

"Vì đang ở trong một ngăn chuồng nên tôi không có nhiều chỗ để di chuyển. Tôi đang cúi người xuống (lại có thêm những lời nhận xét tục tĩu khác) - cúi người xuống máng ăn, xới tung trấu lên, thì nghe thấy một tiếng động ở đằng sau. Trước khi tôi kịp đứng thẳng người dậy, váy tôi đã bị tốc lên đến tận hông, và có thứ gì đó áp vào mông tôi."

Anh xua tay để sự náo động lắng xuống rồi tiếp tục. "Chà, tôi chẳng thích thú gì việc bị chiếm đoạt từ đằng sau trong một ngăn chuồng ngựa, nhưng vào lúc đó, tôi cũng chẳng thấy có cách gì thoát được. Tôi đành nghiến răng và hy vọng sẽ không quá đau thì con ngựa - chính là con ngựa thiến màu đen to lớn mà ông kiếm được ở Brocklebury đấy Ned, con mà Colum đã bán cho Breadalbin ấy - chà, nó cảm thấy khó chịu trước tiếng động mà Công tước gây ra. Hầu hết lũ ngựa đều thích chúng ta nói chuyện với chúng, và con ngựa đó cũng thế, nhưng nó có mối ác cảm kỳ lạ với những giọng nói cao quá mức; tôi không thể dẫn nó vào trong sân khi có bọn trẻ con ở xung quanh, bởi vì nó sẽ trở nên căng thẳng khi nghe những tiếng la hét chói tai của chúng và bắt đầu gõ móng, giậm chân."

"Chắc quý vị còn nhớ là Công tước có giọng nói khá cao, và lúc đó giọng ông ta còn cao hơn nữa, vì ông ta hơi phấn khích. Chà, như tôi nói đó, con ngựa không thích thế - thú thực là tôi cũng vậy - thế là nó bắt đầu giậm chân, thở phì phì, quay ngoắt người và ép Công tước vào sát vách ngăn. Ngay khi Công tước buông tôi ra, tôi liền nhảy vào máng ăn và vòng sang phía bên kia của con ngựa, để mặc Công tước tự tìm cách thoát ra ngoài."

Jamie ngừng lại để lấy hơi và nhấp một ngụm bia. Lúc này, anh đã thu hút được sự chú ý của cả phòng, mọi khuôn mặt đều quay về phía anh,

sáng bừng lên dưới ánh nến. Đây đó có một cái nhíu mày trước những lời tiết lộ chẳng tốt đẹp gì liên quan đến một trong những nhà quý tộc hùng mạnh nhất của triều đình Anh, nhưng phản ứng chủ yếu vẫn là sự thích thú không chút kìm nén trước tai tiếng đó. Tôi đoán rằng Công tước không phải là người được yêu quý ở lâu đài Leoch.

"Vì đã suýt đạt được mục đích, Công tước quyết tâm phải có được tôi, dù chuyện gì xảy ra. Do đó, ngày hôm sau, ông ta nói với Lãnh chúa MacKenzie rằng người hầu thân cận của ông ta bị ngã bệnh, ông ta muốn mượn tôi giúp ông ta tắm rửa và mặc quần áo." Đám đông thích thú khi thấy Colum che mặt, giả vờ kinh hãi. Jamie gật đầu với Rupert.

"Đó là lý do cậu thấy cháu đi vào phòng của Công tước vào buổi tối. Cháu phải tuân theo mệnh lệnh."

"Đáng lẽ cháu phải nói với ta, Jamie. Nếu biết chuyện, ta sẽ không bắt cháu đến đó," Colum nói với ánh mắt khiển trách.

Jamie nhún vai, cười toe. "Cháu xấu hổ, cậu ạ. Hơn nữa, cháu biết lúc ấy cậu đang cố gắng thương lượng với người đàn ông đó. Cháu nghĩ nếu cậu buộc phải nói với Công tước rằng đừng có động vào cái mông của cháu trai cậu thì có thể sẽ gây tổn hại đến những đàm phán của cậu."

"Cháu suy nghĩ thật chín chắn, Jamie," Colum châm chọc. "Vậy là cháu đã hy sinh thân mình vì những lợi ích của ta, đúng không?"

Jamie giơ cái cốc của mình lên, giả bộ chúc tụng. "Trong tâm trí cháu, lợi ích của cậu luôn là trên hết, thưa cậu," anh nói, và tôi nghĩ rằng ẩn dưới giọng điệu bỡn cợt ấy là một sự thật sắc bén mà chính Colum cũng hiểu rõ.

Jamie uống cạn cốc bia rồi đặt nó xuống. "Nhưng không," anh nói, lau miệng, "trong trường hợp này, cháu cảm thấy rằng bổn phận đối với gia đình không đòi hỏi ở cháu nhiều đến thế. Cháu đi tới phòng của Công tước, bởi vì cậu bảo cháu làm vậy, nhưng chỉ thế thôi."

"Và cậu lại đi ra một cách nguyên vẹn?" Rupert có vẻ hoài nghi.

Jamie cười toe. "Vâng, đúng vậy. Cậu biết không, ngay khi nhận được mệnh lệnh, cháu đã tới chỗ bác Fitz, nói với bác ấy rằng cháu đang rất cần một liều si rô làm bằng quả vả. Khi bác ấy đưa nó cho cháu, cháu đã để ý thấy chỗ bác ấy cất cái chai, vì vậy một lát sau, cháu lặng lẽ quay lại, uống hết chỗ si rô đó."

Căn phòng rung lên vì tiếng cười, ngay cả bà Fitz cũng cười đến đỏ bừng mặt, khiến tôi lo sợ bà có thể bị tai biến. Bà trịnh trọng đứng lên từ chỗ ngồi của mình, lạch bạch đi vòng quanh bàn và tát yêu vào tai Jamie.

"Hóa ra thằng nhãi này đã uống hết thuốc của ta!" Bà chống hai tay lên hông, lắc lắc đầu, khiến cho đôi bông tai màu xanh lá rung rinh như những con chuồn chuồn. "Mẻ tốt nhất ta từng làm nữa chứ!"

"Ồ, nó rất có hiệu quả," anh trấn an bà, cười to trước người phụ nữ to lớn.

"Hẳn rồi! Bõ công ruột cháu phải chịu đựng sự ảnh hưởng của một lượng thuốc lớn như vậy. Chắc là cháu vẫn chưa thể trở lại bình thường trong nhiều ngày sau đó."

Anh lắc đầu, vẫn cười.

"Đúng vậy, nhưng Công tước cũng chẳng làm gì được cháu. Ông ta có vẻ không phiền lòng chút nào khi cháu xin cáo lui. Nhưng cháu biết cháu không thể làm thế hai lần, vì vậy ngay khi cơn đau bụng qua đi, cháu liền lấy ngay một con ngựa trong chuồng và đột ngột bỏ đi. Đi mãi cháu mới về đến nhà, vì cứ mười phút cháu lại phải dừng lại, và đến bữa tối ngày hôm sau cháu mới về tới nơi."

Dougal vẫy tay ra hiệu cho người hầu mang đến một hũ bia mới và chuyển cho Jamie.

"Ừ, sau đó cha cháu gửi lời nhắn đến cho chúng ta rằng ông ấy nghĩ có lẽ cháu đã học được đầy đủ những gì cần biết về cuộc sống trong lâu đài," ông ta nói, cười rầu rĩ. "Ta nghĩ giọng điệu trong thư có ý gì đó mà bây giờ ta không hiểu lắm."

"Chà, tôi hy vọng bà đã để dành được một mẻ si rô vả mới, bà Fitz," Rupert xen ngang, chọc vào mạng sườn bà Fitz vẻ thân thiết. "Công tước sẽ tới đây trong một, hai ngày tới. Hay lần này cậu định trông cậy vào người vợ mới cưới của cậu, Jamie?" Ông ta liếc tôi với ánh mắt dâm đãng. "Từ tất cả những thông tin mà tôi thu thập được, có thể cậu cần phải bảo vệ *cô ấy*. Tôi nghe nói người hầu của Công tước không có chung sở thích với ông ấy, dù hắn ta cũng hăng máu như vậy."

Jamie đứng dậy, dẫn tôi ra ngoài. Anh choàng tay quanh vai tôi và cười với Rupert.

"Chà, thế thì cháu cho là hai chúng cháu sẽ phải áp lưng vào nhau để chống trả họ."

Đôi mắt Rupert mở to vẻ bàng hoàng.

"Áp lưng vào nhau!?" Ông ta thốt lên. "Tôi biết chúng tôi đã quên nói với cậu một chuyện trước đám cưới của cậu, chàng trai! Thảo nào mà cậu vẫn chưa làm cho cô ấy mang thai!"

Bàn tay Jamie siết chặt vai tôi, xoay tôi về phía cửa tò vò và chúng tôi rời khỏi đại sảnh giữa những tràng cười sảng khoái và vô số lời khuyên tục tĩu.

Trong hành lang tối tăm ở bên ngoài, Jamie dựa vào mặt tường đá, cúi gập người. Không thể đứng nổi, tôi ngồi phịch xuống sàn dưới chân anh và cười khúc khích không kiềm chế được.

"Em đã không kể với ông ấy, đúng không?" Cuối cùng, Jamie hổn hển hỏi.

Tôi lắc đầu. "Dĩ nhiên là không." vẫn còn cười khùng khục, tôi mò mẫm tìm tay anh, và anh kéo tôi đứng dậy. Tôi ngã vào ngực anh.

"Để xem liệu bây giờ anh có làm đúng không nào." Hai tay anh ôm lấy mặt tôi, trán anh áp vào trán tôi. Mặt anh kề sát đến mức đôi mắt anh nhòe đi thành một cầu mắt lớn màu xanh. Hơi thở anh ấm áp phả lên cằm tôi.

"Ý anh là mặt đối mặt ấy hả?" Cơn buồn cười đã lắng dần, nó bị thay thế bởi một thứ gì đó cũng có uy lực như vậy. Tôi chạm lưỡi vào môi anh, hai bàn tay lần xuống thấp hơn.

"Không nhất thiết phải là mặt. Nhưng em đang học mà."

•••

Ngày hôm sau, tôi đang ở phòng khám, kiên nhẫn lắng nghe một bà già trong làng - vốn là họ hàng với đầu bếp nấu xúp - kể lể chi tiết về cuộc chiến của con dâu bà với bệnh viêm họng mà về mặt lý thuyết có chút gì đó liên quan đến bệnh viêm họng của bà, dù tôi chẳng thể nhìn ra mối liên hệ ấy. Bỗng một cái bóng hắt qua ngưỡng cửa, ngắt ngang tràng liệt kê các triệu chứng của bà già.

Tôi ngước lên, giật mình khi thấy Jamie xộc vào, theo sau là già Alec, cả hai người đều có vẻ lo lắng và kích động. Jamie thô lỗ giật lấy cái chặn lưỡi tự tạo mà tôi đang cầm và kéo tôi dậy, nắm chặt cả hai tay tôi.

"Cái gì..." Tôi vừa mở miệng thì đã bị Alec ngắt ngang. Ông ta nhòm qua vai Jamie để nhìn vào bàn tay tôi, đang được Jamie bày ra cho ông ta xem.

"Ừ, rất tốt, nhưng còn cánh tay? Cánh tay cô ấy có thích hợp không?"

"Già nhìn xem!" Jamie tóm lấy một bàn tay tôi và duỗi thẳng cánh tay tôi ra, đo nó với cánh tay anh.

"Chà," Alec nói, kiểm tra nó với vẻ ngờ vực, "có thể được. Ầy, có thể đấy."

"Anh làm ơn nói cho em biết anh đang làm gì được không?" Tôi hỏi, nhưng trước khi kịp nói xong, tôi đã bị hai người đàn ông đẩy xuống cầu thang, để mặc bà bệnh nhân lớn tuổi của mình bối rối há hốc miệng ở đằng sau.

Vài phút sau, tôi nghi ngại dán mắt vào cái mông màu nâu to tướng, sáng bóng của một con ngựa. Nó ở cách mặt tôi khoảng mười lăm centimet. Vấn đề đã được làm rõ trên đường tới chuồng ngựa. Jamie giải thích và già Alec phụ họa theo với những lời nói chêm và chửi thề.

Losgann, con ngựa mẹ ưu tú trong chuồng ngựa của Colum, bị sinh khó. Tôi có thể thấy rõ điều này; nó đang nằm nghiêng về một bên, chốc chốc cái mạng sườn sáng bóng lại nhấp nhô và thân hình đồ sộ có vẻ run rẩy. Bộ phận sinh dục của nó hé mở với mỗi cơn co thắt, nhưng không có gì hơn; không hề có dấu hiệu của cái móng guốc nhỏ xíu hay cái mũi ướt mềm mại ở khe hở. Con ngựa con rõ ràng đang ra bằng sườn hoặc mông. Alec nghĩ là sườn, Jamie nghĩ là mông, và họ tranh cãi về chuyện đó mất một lúc cho đến khi tôi sốt ruột hỏi họ muốn tôi làm gì trong cả hai trường hợp.

Jamie nhìn tôi như thể tôi bị ngớ ngẩn. "Dĩ nhiên là xoay con ngựa con lại," anh kiên nhẫn nói. "Xoay hai chân trước của nó lại để nó có thể ra ngoài."

"Ồ, *thế* thôi à?" Tôi nhìn con ngựa. Cái tên Losgann nghe có vẻ thanh lịch nhưng thực chất lại có nghĩa là "Ếch". Nó khá thanh mảnh so với

những con ngựa khác, nhưng vẫn quá to lớn.

"Ờ, ý anh là thò tay vào trong?" Tôi lén nhìn bàn tay mình. Có lẽ nó sẽ vừa vặn - khe hở đủ lớn - nhưng sau đó thì sao?

Bàn tay của cả hai người đàn ông đều quá to, không phù hợp để làm công việc này. Còn Roderick, chàng trai làm việc ở chuồng ngựa thường bị ép làm những việc đòi hỏi sự khéo léo thế này thì lại bị gãy tay từ hai ngày trước và đương nhiên không thể nhúc nhích được với thanh nẹp và dây đeo trên cánh tay phải. Tuy nhiên, Willie, một chàng trai khác cũng làm việc trong chuồng ngựa, đã đi gọi Roderick tới để đưa ra lời khuyên và động viên tinh thần. Đúng lúc này, anh ta đến, mặc độc chiếc quần tả tơi, bộ ngực dẹt trắng lóa trong chuồng ngựa lờ mờ tối.

"Đây là một công việc khó khăn," anh ta nghi ngại nói, đánh giá tình hình và có vẻ không tin tưởng lắm khi thấy tôi là người thay thế cho anh ta. "Cần phải hết sức khéo léo. Có thủ thuật để làm việc này nhưng cũng mất một chút sức lực."

"Đừng lo," Jamie tự tin nói. "Claire khỏe hơn cậu nhiều, cây cỏ dại tội nghiệp ạ! Nếu cậu nói cho cô ấy biết phải sờ thấy cái gì và làm gì, cô ấy sẽ xoay nó lại trong nháy mắt."

Tôi cảm kích sự tín nhiệm của anh, nhưng không tin tưởng mình quá mức như vậy. Kiên quyết tự nhủ rằng việc này cũng chẳng tệ hơn chuyện phải trợ giúp một ca phẫu thuật ở bụng, tôi đi vào một ngăn chuồng để thay váy thành quần và khoác lên mình chiếc áo vải gai xù xì, rồi xát xà phòng mỡ trơn trượt vào bàn tay và cả cánh tay.

"Chà, khó quá trời," tôi lẩm bẩm, luồn tay vào trong.

Bên trong rất chật và khó thao tác, ban đầu tôi không thể nhận ra mình đang sờ vào cái gì. Tôi bèn nhắm mắt để tập trung hơn, thận trọng mò mẫm. Có những bề mặt phẳng nhẵn và những chỗ mấp mô. Phần phẳng nhẵn chính là thân mình còn những chỗ mấp mô sẽ là chân hoặc đầu. Tôi cần tìm những cái chân - cụ thể là chân trước. Dần dà tôi bắt đầu sờ quen và tự biết phải giữ yên khi một cơn co thắt xuất hiện; lớp cơ dạ con mạnh mẽ đến đáng kinh ngạc kẹp chặt tay tôi như một cái mỏ cặp, nghiến vào xương tôi đau điếng cho đến khi cơn co thắt ngừng lại để tôi có thể tiếp tục mò mẫm.

Cuối cùng, những ngón tay tôi cũng chạm vào một thứ mà tôi biết chắc chắn.

"Em đã chạm vào mũi nó!" Tôi hân hoan reo lên. "Em đã tìm thấy đầu nó!"

"Giỏi lắm, giỏi lắm! Đừng buông ra!" Alec lo lắng khom người bên cạnh tôi, vỗ về con ngựa khi một cơn co thắt khác bắt đầu. Tôi cắn răng và tựa trán vào phần mông sáng bóng khi cổ tay bị bóp nghiến. Nhưng rồi lớp cơ dạ con cũng nới lỏng và tôi thận trọng sờ lên trên, tìm thấy đường cong của ổ mắt và trán, cùng cái tai bị cụp lại. Sau khi đợi một cơn co thắt nữa qua đi, tôi lần theo cần cổ của nó xuống vai.

"Đầu nó ngoảnh ra sau vai," tôi báo cáo. "Nhưng ít nhất đầu nó cũng đang xoay đúng hướng."

"Tốt lắm!" Jamie đang đứng ở phía đầu của con ngựa, dịu dàng xoa cái cổ màu hạt dẻ mướt mồ hôi. "Chắc là chân nó sẽ bị gấp lại bên dưới ngực. Em thử tìm đầu gối nó xem!"

Thế là tôi lại tiếp tục sờ soạng, mò mẫm, cánh tay ngập lút đến tận vai, cảm nhận lực ép ghê gớm của những con co thắt và sự nới lỏng dễ chịu khi chúng ngừng lại, nỗ lực tìm đến mục tiêu. Tôi có cảm giác chính mình đang sinh nở, và đó là một việc vất vả khủng khiếp.

Cuối cùng, tôi sờ thấy một cái móng guốc; tôi có thể cảm nhận bề mặt tròn tròn và mép cong sắc cạnh của nó. Cố gắng hết sức làm theo những lời chỉ dẫn căng thẳng, thường trái ngược nhau của đám đàn ông, tôi luân phiên kéo một cái chân về đằng trước, đây một cái chân lại đằng sau, nhẹ nhàng xoay thân hình kềnh càng của con ngựa con, cùng vã mồ hôi và rên rỉ với con ngựa mẹ.

Thế rồi công việc đột nhiên có kết quả. Khi một cơn co thắt dịu đi, cơ thể con vật thình lình xoay vào đúng vị trí. Tôi không nhúc nhích, chờ đợi cơn co thắt tiếp theo. Cuối cùng thì nó cũng đến, cái mũi nhỏ ướt át bỗng thò ra, đẩy theo tay tôi. Hai lỗ mũi nhỏ xíu nhanh chóng nở ra, như thể hứng thú với cảm giác mới mẻ này, rồi cái mũi lại biến mất.

"Cơn co thắt tiếp theo sẽ làm được!" Alec gần như nhảy múa vì phấn khích trên đống cỏ khô. "Cố lên, Losgann! Cố lên, chú ếch con dễ thương của ta!"

Như để trả lời, con ngựa mẹ khẽ rên rỉ. Mông nó cong lên và con ngựa con tuột ra, rơi vào lớp cỏ khô sạch sẽ.

Tôi ngồi ngả người ra sau, cười toe toét như một kẻ ngốc. Cánh tay tôi phủ đầy xà phòng, chất nhờn và máu, đau mỏi rã rời, và sực nức một thứ mùi không mấy dễ chịu. Tôi cảm thấy phấn khích.

Tôi ngồi nhìn Willy và Roderick lau chùi con ngựa mới sinh bằng những bó rơm, và reo hò với những người còn lại khi Losgann quay sang liếm láp con nó rồi nhẹ nhàng lấy mũi đẩy con ngựa con đứng dậy trên đôi chân lớn run rẩy.

"Làm tốt lắm, cô gái! Tốt lắm!" Alec hô hởi lắc lắc bàn tay sạch sẽ của tôi để chúc mừng. Đột nhiên nhận ra rằng tôi đang ngồi lắc lư vì mệt và hết sức nhếch nhác, ông ta liền quay sang quát bảo một trong những anh chàng phụ việc đi lấy ít nước. Rồi ông ta đi vòng ra đằng sau tôi, đặt đôi bàn tay già nua chai sần lên vai tôi. Với sự nhẹ nhàng và khéo léo đáng kinh ngạc, ông ta ấn và xoa dịu sự căng cứng trên vai và cổ tôi.

"Thế nào, cô gái," cuối cùng, ông ta nói. "Việc này thật khó khăn, đúng không?" Ông ta cười với tôi rồi quay sang cười trìu mến với con ngựa mới sinh.

"Chàng trai xinh đẹp," ông ta nựng nịu. "Dễ thương làm sao!"

Jamie giúp tôi rửa ráy và thay đồ. Các ngón tay tôi cứng đến nỗi không cởi nổi nút áo chẽn, và tôi biết sáng mai cả cánh tay mình sẽ thâm tím, nhưng tôi cảm thấy hoàn toàn bình yên và thỏa mãn.

•••

Mưa gió liên miên nên khi cuối cùng cũng có một ngày hửng nắng và quang mây, tôi nheo mắt trước ánh sáng ban ngày giống như một con chuột chũi mới trồi lên mặt đất.

"Da em mịn đến nỗi anh có thể nhìn thấy máu chảy bên dưới," Jamie nói, lần theo một tia nắng hắt trên cái bụng để trần của tôi. "Anh có thể lần theo những mạch máu từ bàn tay đến tim em." Anh nhẹ nhàng rê ngón tay lên cổ tay tôi, rồi tới mặt trong của khuỷu tay, mặt trong của bắp tay và ngang qua phần trên của bầu ngực.

"Đó là mạch máu dưới xương đòn," tôi nói, nhìn vào đường đi của ngón tay anh.

"Thế à? Ồ, đúng vậy, bởi vì nó ở ngay bên dưới xương đòn của em. Nói cho anh biết thêm một số cái tên đi!" Ngón tay chầm chậm lần xuống dưới. "Anh thích nghe những cái tên Latin của mọi thứ; anh chưa bao giờ nghĩ ân ái với một thầy thuốc lại thú vị đến thế."

"Đó," tôi nghiêm nghị nói, "là *areola*[4]," anh đã biết rồi, bởi vì tuần trước em vừa nói với anh."

"Ừ," anh lẩm bẩm. "Nhưng vẫn còn một cái nữa." Mái đầu sáng của anh cúi xuống để cái lưỡi thay thế cho ngón tay, rồi di chuyển xuống thấp hơn.

"Umbilicus[5]," tôi hổn hển nói.

"Ừm," anh nói, mỉm cười trên làn da trắng muốt của tôi. "Còn cái này là gì?"

"Anh nói với em đi," tôi nói, ôm lấy đầu anh. Nhưng anh không thể nói gì cả.

Sau đó, tôi nằm ưỡn ra trên cái ghế khám bệnh, mơ màng đắm mình trong những ký ức về việc thức dậy trên một chiếc giường đầy ánh nắng, những tấm chăn lộn xộn vun thành đống, trắng lóa như cácụ cát trên bãi biển. Tôi đặt một tay lên ngực, vẩn vơ nghịch nhũ hoa, thích thú với cảm giác nó nhô lên dưới lớp vải trúc bâu mỏng manh của cái áo chẽn.

"Tự thỏa mãn à?"

Giọng nói chế nhạo bất ngờ cất lên từ chỗ cánh cửa làm tôi giật mình ngồi bật dậy, va đầu vào một cái kệ.

"Ồ," tôi càu nhàu. "Geilie. Còn là ai nữa chứ? Chị đang làm gì ở đây?"

Cô ta lướt vào phòng khám như thể đang đi bằng bánh xe. Tôi biết cô ta có chân; tôi đã nhìn thấy chúng. Nhưng tôi không thể hiểu được cô ta đặt chân ở đâu khi đi lại.

"Tôi đến để mang cho bà Fitz ít nghệ tây từ Tây Ban Nha; bà ấy đang cần nó vì cuộc viếng thăm của Công tước."

"Cần thêm gia vị à?" Tôi hỏi, bắt đầu lấy lại khiếu hài hước. "Nếu người đàn ông đó ăn hết một nửa những thứ mà bà ấy đang chuẩn bị cho

ông ta, họ sẽ phải lăn ông ta về nhà."

"Họ có thể làm điều đó ngay từ bây giờ. Tôi nghe nói ông ta khá tròn trĩnh." Gạt đi chủ đề về Công tước và cơ thể của ông ta, Geilie hỏi tôi có muốn đi với cô ta tới rặng đồi thấp dưới chân núi ngay gần đây không.

"Tôi đang cần ít rêu," cô ta giải thích, duyên dáng vẫy hai bàn tay dài, mềm dẻo. "Khi đun trong sữa với một chút len cừu, nó tạo ra một loại thuốc thoa tuyệt vời cho đôi bàn tay."

Tôi liếc nhìn ô cửa sổ hẹp, những hạt bụi đang bay loạn xạ trong ánh nắng vàng. Mùi cỏ mới cắt và mùi quả chín thoang thoảng trong làn gió nhẹ.

"Tại sao lại không nhỉ?"

Trong lúc đợi tôi dọn dẹp mấy cái giỏ và đám chai lọ, Geilie đi quanh quẩn trong phòng khám, nhặt thứ này thứ nọ lên rồi lại đặt xuống. Cô ta dừng lại bên một cái bàn nhỏ và nhấc vật thể đang nằm trên đó lên, cau mày.

"Cái gì đây?"

Tôi ngừng việc đang làm và đến đứng bên cạnh cô ta. Cô ta đang cầm một bó thảo mộc khô, được buộc chặt bằng ba sợi chỉ xoắn vào nhau: màu đen, trắng và đỏ.

"Jamie nói đó là bùa yểm."

"Anh ta nói đúng đấy. Cô có được nó từ đâu vậy?"

Tôi nói với cô ta về việc tìm thấy bó hoa nhỏ ở trên giường.

"Hôm sau, tôi đi tìm và thấy nó ở bên dưới ô cửa sổ mà Jamie đã ném nó qua. Tôi định mang nó tới nhà chị để hỏi xem chị có biết gì về nó không, nhưng quên khuấy đi mất."

Cô ta trầm ngâm đứng gõ đầu móng tay vào răng cửa rồi lắc đầu.

"Không, tôi không thể nói là mình biết, nhưng có thể có cách để tìm ra ai đã để nó ở chỗ cô."

"Thật ư?"

"Thật. Sáng mai hãy đến nhà tôi, tôi sẽ nói cho cô biết."

Không nói thêm gì nữa, cô ta xoay người khiến cái áo choàng không tay màu xanh lá bay phất phơ, để mặc tôi bám theo sau.

Cô ta dẫn tôi đi lên rặng đồi thấp dưới chân núi, phi nước đại môi khi con đường đủ rộng rãi và đi bộ mỗi khi không có đường. Sau chừng một tiếng đồng hồ cưỡi ngựa ra khỏi ngôi làng, cô ta dừng lại gần một con suối nhỏ có những nhành liễu gai chìa ra mặt nước.

Chúng tôi lội qua con suối và trèo lên dãy đồi thấp, thu thập những loài thảo mộc mọc vào cuối hè vẫn còn sót lại, cùng với những loại quả mọng đang chín vào lúc đầu thu và những cây nấm dẹt màu vàng dày dặn mọc trên thân cây trong những thung lũng nhỏ hẹp râm mát.

Thân hình của Geilie biến mất trong bãi dương xỉ diều hầu phía trên tôi khi tôi dừng lại để cạo ít vỏ cây dương lá rung vào cái giỏ của mình. Dưới ánh nắng, những giọt nhựa cây khô trên lớp vỏ cây mỏng như giấy có màu đỏ sậm rực rỡ, trông giống hệt những cục máu đông.

Bỗng có một âm thanh vang lên làm tôi giật mình choàng tỉnh khỏi dòng suy tưởng, và tôi ngước nhìn ngọn đồi, nhắm theo hướng phát ra nó.

Âm thanh ấy lại cất lên; đó là một tiếng khóc lanh lảnh. Dường như nó phát ra từ một khe đá nào đó gần đỉnh đồi. Tôi đặt cái giỏ trên tay xuống và bắt đầu leo lên.

"Geilie!" Tôi hét lên. "Lên đây! Ai đó đã bỏ lại một đứa trẻ!"

Tiếng loạt soạt và lầm bầm chửi rủa vang đến khi cô ta len lỏi qua những bụi cây đan xen rối rắm trên con dốc. Khuôn mặt trắng trẻo của cô ta hiện giờ đỏ bừng vì giận dữ, trên tóc vương những nhành cây con.

"Cái quái gì..." Cô ta cất tiếng, rồi lao tới. "Chúa ơi! Đặt nó xuống!" Cô ta vội vàng giật lấy đứa trẻ từ tay tôi và đặt nó xuống cái hố nhỏ nơi tôi đã tìm thấy nó. Cái hố có hình lòng bát rộng chưa đầy một thước. Trong lòng hố có một cái bát gỗ đựng sữa tươi và ở chân đứa trẻ có một bó hoa dại nhỏ được cột chặt bằng mẩu dây bện màu đỏ.

"Nhưng nó bị ốm mà!" Tôi phản đối, lại cúi xuống đứa trẻ. "Ai lại bỏ một đứa trẻ ốm yếu ở đây một mình thế?"

Đứa bé rõ ràng bị ốm rất nặng, khuôn mặt nhỏ bé có màu xanh lợt, đôi mắt thâm quầng, trũng sâu, hai nắm tay nhỏ bé yếu ớt huơ huơ bên dưới tấm chăn. Ban nãy, lúc tôi bế nó lên, nó mềm oặt trong tay tôi; tôi đã rất ngạc nhiên vì nó còn có sức để khóc.

“Bố mẹ nó chứ ai,” Geilie nói nhanh, bám vào cánh tay tôi để ngăn tôi lại. “Kệ nó đi! Hãy rời khỏi đây!”

“Bố mẹ nó?” Tôi phẫn nộ nói. “Nhưng...”

“Đó là một đứa trẻ thay thế,” cô ta sốt ruột nói. “Mặc kệ nó và đi thôi! Ngay lập tức!”

Cô ta kéo tôi lu ồn vào trong bụi cây thấp. Tôi vùng vằng phản đối, cho đến khi xuống tới chân đ ồi, thở hổn hển và mặt đỏ gay, tôi mới ép cô ta dừng lại được.

“Chuyện này là sao?” Tôi hỏi. “Chúng ta không thể bỏ mặc một đứa trẻ bị ốm ở ngoài trời như thế. Và chị nói nó là một đứa trẻ thay thế là thế nào?”

“Một đứa trẻ thay thế là một đứa trẻ thay thế chứ sao,” cô ta nói, vẻ mất kiên nhẫn. “Cô phải biết nó là gì chứ! Khi loài tiên bắt cóc một đứa trẻ loài người, họ để lại một đứa trẻ thuộc dòng giống của họ để thay thế vị trí của nó. Cô biết đó là một đứa trẻ thay thế bởi vì nó lúc nào cũng khóc ầm ĩ và không lớn lên hay phát triển.”

“Dĩ nhiên tôi biết nó là gì,” tôi nói. “Nhưng chị không tin vào chuyện vớ vẩn đó, đúng không?”

Cô ta ném sang tôi một ánh mắt kỳ lạ, đ ầy hoài nghi. R ồi những đường nét trên khuôn mặt cô ta dăn ra, tạo thành vẻ mỉa mai.

“Ừ, tôi không tin,” cô ta thừa nhận. “Nhưng dân chúng ở đây thì tin.” Cô ta lo lắng liếc lên con dốc, nhưng không còn nghe thấy âm thanh nào vọng xuống. “Gia đình nó ở đâu đó g ần đây thôi. Đi nào!”

Tôi miễn cưỡng để cô ta kéo v ề phía ngôi làng.

“Tại sao họ lại để nó ở đó?” Tôi hỏi, ng ồi xuống một tảng đá để cởi tất trước khi lội qua một con suối nhỏ. “Họ hy vọng loài tiên sẽ tới cứu chữa cho nó ư?” Tôi vẫn áy náy v ề đứa trẻ; nó có vẻ rất ốm yếu. Tuy không biết nó bị làm sao nhưng có lẽ tôi sẽ giúp được nó.

Có lẽ tôi nên để mặc Geilie trở v ề làng và quay lại với đứa trẻ. Nhưng phải mau lên mới được! Tôi ngước nhìn b ầu trời phía đông, những đám mây xám m ềm mại đang nhanh chóng sẫm lại. Một qu ầng sáng màu h ồng vẫn hiển hiện ở phía tây, nhưng không quá nửa giờ nữa ánh sáng sẽ tắt lụi.

Geilie quàng cái quai giỏ liễu gai qua cổ, nhấc váy lên và bước xuống lòng suối, run rẩy vì làn nước lạnh giá.

"Không," cô ta nói. "Hay đúng hơn là: phải. Đó là một trong những ngọn đồi tiên, ngủ ở đó rất nguy hiểm. Nếu cô để một đứa trẻ thay thế qua đêm ở một nơi như vậy, loài tiên sẽ tới mang nó về và trả đứa trẻ loài người mà họ đã đánh cắp vào vị trí của nó."

"Nhưng họ sẽ không làm vậy, bởi vì nó không phải là một đứa trẻ thay thế," tôi nói, xuýt xoa khi chạm vào làn nước lạnh như tuyết tan. "Nó chỉ là một đứa trẻ ốm yếu. Nó có thể không sống nổi sau một đêm ở ngoài trời!"

"Đúng," cô ta nói nhanh. "Nó sẽ chết vào sáng mai. Cầu Chúa không ai nhìn thấy chúng ta ở gần nó."

Tôi dừng khựng lại khi đang đi giày.

"Chết ư! Geilie, tôi phải quay lại với nó. Tôi không thể bỏ mặc nó ở đây được." Tôi quay người và dợm băng trở lại qua con suối.

Geilie tóm lấy tôi từ đằng sau và đẩy tôi ngã sấp xuống mặt nước nông. Tôi loạng choạng và hổn hển bò dậy, làm nước bắn tung tóe. Geilie đứng trong làn nước sâu đến bắp đùi, váy ướt nhẹp, trừng mắt nhìn tôi.

"Đồ con lừa ngu ngốc!" Cô ta hét lên với tôi. "Cô chẳng thể làm gì được cả! Cô có nghe tôi không? Không thể làm được gì hết! Đứa trẻ đó sắp chết rồi! Tôi sẽ không đứng yên nhìn cô mạo hiểm tính mạng của cả cô và tôi vì cái nhận thức gàn dở của cô đâu!" Thở phì phì và khẽ càu nhàu, cô ta vươn tay xốc nách tôi, kéo tôi dậy.

"Claire," cô ta gấp gáp nói, lắc lắc cánh tay tôi. "Nghe tôi này! Nếu cô tới gần đứa trẻ đó và nó bị chết - nó sẽ chết, tin tôi đi, tôi đã nhìn thấy quá nhiều đứa trẻ như vậy - gia đình nó sẽ đổ lỗi cho cô về cái chết của nó. Cô không thấy mối nguy hiểm đó sao? Cô không biết dân làng nói gì về cô sao?"

Tôi đứng run rẩy trong làn gió lạnh của buổi hoàng hôn, bị giằng xé giữa nỗi lo lắng của cô ta cho sự an toàn của tôi và ý nghĩ về một đứa trẻ bất lực đang một mình chết dần chết mòn trong bóng tối, với những bông hoa dại ở dưới chân.

"Không," tôi nói, hất lọn tóc ướt ra khỏi mặt. "Geilie, không, tôi không thể. Tôi sẽ cẩn thận, tôi hứa đấy, nhưng tôi phải quay lại." Tôi giằng ra khỏi

bàn tay cô ta và bì bõm lội sang bờ bên kia, bước thấp bước cao.

Một tiếng thét phẫn nộ nghèn nghẹn vang lên từ đằng sau tôi, tiếp đó là tiếng lội bì bõm điên cuồng về hướng ngược lại. Chà, ít nhất cô ta sẽ không cản trở tôi nữa.

Trời sầm sập tối, tôi thoăn thoắt len mình qua những bụi cây và cỏ dại. Tôi không chắc mình có thể tìm thấy ngọn đồi ấy nếu trời tối trước khi tôi đến nơi; bởi vì ở đó có tới mấy ngọn đồi và tất cả đều cao như nhau. Hơn nữa, dù tộc tiên có thật hay không, tôi cũng không muốn lang thang một mình ở nơi này trong bóng đêm. Còn vấn đề làm thế nào để quay lại lâu đài với một đứa trẻ bị ốm, tôi sẽ giải quyết khi nào đến lúc.

Cuối cùng, tôi cũng tìm thấy ngọn đồi nhờ nhận ra rặng thông rụng lá non ở dưới chân của nó. Lúc này, trời đã gần như tối hẳn. Đêm nay không có trăng, tôi thường xuyên bị vấp ngã. Những cây thông rụng lá đứng tụm vào nhau, thì thầm trò chuyện trong làn gió đêm với những tiếng lách cách, kẽo kẹt và xào xạc.

Nơi quái quỷ này bị ma ám rồi, tôi nghĩ, lắng nghe cuộc trò chuyện của đám cành lá trên đầu khi len lỏi qua những thân cây mảnh mai. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu đụng độ một con ma đằng sau cái cây tiếp theo.

Nhưng tôi *đã* phải ngạc nhiên. Thật ra, tôi sợ hết hồn hết vía khi một thân hình đen ngòm đột ngột hiện ra và tóm lấy tôi. Tôi hét toáng lên và ra sức đánh nó.

"Chúa ơi," tôi nói, "anh đang làm gì ở đây vậy?" Tôi nép vào ngực Jamie, thở phào nhẹ nhõm khi nhận ra anh, bất chấp nỗi sợ hãi mà anh đã gây ra cho tôi.

Anh nắm lấy cánh tay tôi và dẫn tôi ra khỏi rừng cây.

"Đến đón em," anh khẽ nói. "Vì trời đang tối; anh đã gặp Geilie Duncan gần con suối ở St. John và cô ta nói cho anh biết em ở đâu."

"Nhưng đứa trẻ..." Tôi dợm quay về phía ngọn đồi.

"Đứa trẻ chết rồi," anh nói nhanh, kéo tôi lại. "Anh đã lên đó trước để xem xét tình hình."

Nghe vậy, tôi liền đi theo anh mà chẳng đắn đo gì nữa, lòng tôi buồn bã vì cái chết của đứa trẻ nhưng cũng nhẹ nhõm vì rốt cuộc tôi sẽ không phải đối mặt với việc leo lên đỉnh ngọn đồi tiên hoặc hành trình dài quay

về lâu đài một mình. Bóng tối và những cái cây xào xạc làm tôi lo lắng đến nỗi không thiết nói năng gì cho đến khi chúng tôi băng qua con suối. Người đã ướt sẵn nên tôi chẳng buồn cởi tất mà lội luôn qua. Còn Jamie, vẫn khô ráo từ đầu đến chân, nhảy từ bờ bên này tới một mỏm đá ở giữa dòng chảy rồi nhảy qua bờ bên kia như một vận động viên nhảy xa.

"Em có biết ở ngoài trời một mình vào ban đêm nguy hiểm thế nào không, Sassenach?" Anh hỏi. Anh không có vẻ giận dữ mà chỉ tò mò thôi.

"Không... ý em là có. Em xin lỗi nếu em làm anh lo lắng. Nhưng em *không thể để* mặc một đứa trẻ trong tình trạng như thế. Em không thể!"

"Ừ, anh biết." Anh ôm lấy tôi. "Em là một người nhân hậu, Sassenach. Nhưng em không biết mình đang đối mặt với cái gì đâu."

"Tiên tộc ư?" Tôi mệt mỏi và bối rối trước sự kiện này, nhưng che giấu nó bằng sự sôi nổi. "Em không sợ những điều mê tín." Tôi chợt nảy ra một ý nghĩ. "*Anh* có tin vào tiên tộc, những đứa trẻ thay thế và tất cả những điều tương tự không?"

Anh chần chừ một thoáng trước khi trả lời.

"Không. Dù anh chẳng đời nào muốn ngủ cả đêm trên một ngọn đồi tiên nhưng anh không tin vào những thứ như thế. Anh là một người đàn ông có học thức, Sassenach. Ở nhà của Dougal, anh có một gia sư người Đức rất giỏi, ông ấy đã dạy anh tiếng Latin, tiếng Hy Lạp và những thứ tương tự. Sau đó, khi anh sang Pháp năm mười tám tuổi - chà, anh đã học lịch sử, triết học và thấy rằng trên thế giới còn có nhiều thứ khác ngoài những thung lũng hẹp, những trảng cỏ và những con thủy mã sống trong lòng hồ. Nhưng những người này..." Anh khoát tay về phía bóng tối đằng sau chúng tôi. "Họ chưa bao giờ đi quá một ngày đường khỏi nơi họ được sinh ra, ngoại trừ một dịp lễ lớn như lễ tụ hội của thị tộc, mà những sự kiện như thế chỉ có thể xảy ra hai lần trong cả đời người. Họ sống giữa những thung lũng hẹp và những hồ nước, chẳng được nghe gì hơn về thế giới ngoài những điều mà Cha Bain kể cho họ trong nhà thờ vào Chủ nhật. Và những câu chuyện cổ."

Anh gạt một nhành tống quán sủi để tôi khom người đi qua bên dưới nó. Chúng tôi đang ở trên con đường mòn mà tôi cùng Geilie đã đi lúc nãy, và tôi vững tâm hơn khi thấy anh có thể tìm đường ngay cả trong bóng tối.

Khi đã đi xa khỏi ngọn đồi tiên, anh bắt đầu nói bằng giọng bình thường, chỉ thi thoảng ngừng lại để gạt một bụi cây rối rắm ra khỏi đường đi.

"Những câu chuyện đó chỉ là trò mua vui của Gwyllyn, khi em ngồi trong đại sảnh uống rượu vang Rhenish." Anh đi trước tôi, giọng anh khẽ khàng nhưng rõ rệt vẳng lại chỗ tôi trong không khí buổi đêm lành lạnh.

"Nhưng ở ngoài này, thậm chí là ở trong làng - đó lại là chuyện khác. Người ta sống vì chúng. Anh cho là cũng có chút sự thật đằng sau vài câu chuyện."

Tôi nghĩ về đôi mắt màu hổ phách của con thủy mã, và tự hỏi những câu chuyện nào là thật nữa.

"Còn những câu chuyện khác... chà." Giọng anh trở nên khẽ khàng hơn, khiến tôi phải căng tai ra mới nghe thấy. "Có lẽ cha mẹ của đứa trẻ đó sẽ thanh thản hơn khi tin rằng đứa trẻ đã chết là đứa trẻ thay thế, còn đứa con của họ vẫn sống khỏe mạnh và hạnh phúc với tộc tiên."

Lúc đó, chúng tôi tới chỗ lũ ngựa, và nửa tiếng sau, ánh sáng từ lâu đài Leoch đã chào đón chúng tôi. Tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ coi tòa kiến trúc ảm đạm ấy là một tiền đồn của sự văn minh, nhưng vào lúc này, thứ ánh sáng kia dường như chính là ánh đèn khai sáng.

Mãi đến lúc lại gần hơn, tôi mới nhận thấy ánh sáng ấy phát ra từ dãy đèn lập lòe dọc theo thành cầu.

"Có chuyện gì thì phải," tôi nói, quay sang Jamie. Giờ mới nhìn rõ anh nhờ ánh đèn, tôi nhận ra anh không mặc cái áo sờn và cái váy dơ dáy như thường lệ mà mặc một chiếc áo vải lanh trắng như tuyết. Cái áo khoác nhưng tốt nhất - và duy nhất - của anh nằm vắt qua yên ngựa.

"Ừ," anh gật đầu. "Đó là lý do anh đi tìm em. Cuối cùng thì Công tước cũng đến rồi."

•••

Công tước gây cho tôi chút ngạc nhiên. Tôi chưa từng tưởng tượng gì về ông ta, nhưng cũng không ngờ ông ta lại là một người có dáng thể thao, hồng hào, tráng kiện, sôi nổi và không màu mè khách sáo như vậy. Ông ta có khuôn mặt to bè, sạm nắng, vơi đôi mắt màu xanh nhạt luôn hơi nheo lại như thể đang nhìn theo một bầy chim trĩ bay về hướng mặt trời.

Trong một thoáng, tôi tự hỏi liệu mẫu chuyện về Công tước có phải đã được phóng đại lên không. Nhưng khi nhìn xung quanh đại sảnh, tôi nhận thấy mọi chàng trai dưới mười tám tuổi đều mang vẻ mặt hơi cẩn trọng, mắt gắn chặt vào Công tước khi ông ta cười với Colum và Dougal. Vậy ra nó không chỉ là câu chuyện kể mua vui; họ đã được cảnh báo.

Khi được giới thiệu với Công tước, tôi thấy hơi khó khăn để giữ gương mặt nghiêm trang. Ông ta là một người đàn ông to lớn, khỏe mạnh và rắn chắc, kiểu người thường nói oang oang trong các quán rượu, lấn át đối phương bằng sự to mồm và những lời nói lặp đi lặp lại. Đương nhiên, tôi cũng đã chuẩn bị tinh thần bởi câu chuyện của Jamie, nhưng ấn tượng về vẻ ngoài của ông ta mạnh đến nỗi khi Công tước cúi thấp đầu trên bàn tay tôi và nói: "Thật là tuyệt khi được gặp một người phụ nữ đồng hương ở nơi xa xôi này" với giọng nói như một con chuột đang căng thẳng, tôi phải cắn vào phần má trong để không tự làm mình bẽ mặt ở nơi công cộng.

Vì quá mệt mỏi sau chuyến đi nên Công tước và đoàn tùy tùng đi nghỉ sớm, nhưng tối hôm sau có biểu diễn âm nhạc và trò chuyện sau bữa tối, Jamie và tôi cũng tham gia với Colum, Dougal và Công tước. Sandringham trở nên cởi mở bên ly rượu vang Rhenish của Colum và nói chuyện liến thoắng, vừa than phiền về những nỗi kinh hoàng của việc đi lại ở vùng cao nguyên vừa ca ngợi vẻ đẹp của miền quê này. Chúng tôi lịch sự lắng nghe, và tôi cố gắng tránh nhìn vào mắt Jamie khi Công tước kể về những khó khăn, vất vả của ông ta bằng giọng nói the thé.

"Một cái trục bánh xe bị gãy ngay bên ngoài Stirling khiến chúng tôi bị cầm chân suốt ba ngày *trong* cơn mưa xối xả trước khi người hầu của tôi tìm được một thợ rèn để sửa thứ đáng nguyền rủa đó. Thế rồi chưa đầy nửa ngày sau, chúng tôi rơi vào cái ổ gà to nhất mà tôi từng thấy và lại làm gãy thứ chết tiệt ấy! Tiếp đến, một con ngựa bị văng mất móng, và chúng tôi phải xuống xe đi bộ bên cạnh nó - *trong* bùn - dắt theo con ngựa già què quặt. *Sau đó...*" Khi câu chuyện tiếp tục với hết rủi ro này tới rủi ro khác, tôi càng lúc càng buồn cười, bèn cố gắng nén lại bằng cách uống nhiều rượu vang hơn - có lẽ đó chính là sai lầm của óc xét đoán.

"Còn các trò chơi, MacKenzie, các trò chơi!" Công tước thốt lên, đảo mắt phấn khích. "Tôi không thể tin nổi. Thảo nào anh bày biện một bàn ăn thịnh soạn như thế!" Ông ta nhẹ nhàng vỗ vỗ cái bụng to rắn chắc. "Tôi thề tôi sẽ đổi cái răng nanh của mình để được săn một con hươu đực giống như

con mà chúng tôi đã nhìn thấy hai hôm trước; một con thú tuyệt vời, hoàn toàn tuyệt vời! Nó nhảy vọt ra từ trong bụi rậm, ngay trước mũi cỗ xe ngựa," ông ta kể với tôi, "làm con ngựa giật mình đến nỗi suýt thì lao ra khỏi đường *lần nữa!"*

Colum giơ cái bình thon cổ lên, nhướng mày vẻ dò hỏi. Vừa rót rượu vào những cái ly được đưa ra, ông ta vừa nói: "Chà, chúng tôi có thể sắp xếp một chuyến đi săn cho ngài, thưa Đức ngài! Cháu trai của tôi là một thợ săn tài giỏi." Ông ta liếc nhìn Jamie với ánh mắt sắc sảo; anh gật đầu đáp lại, khẽ đến nỗi hầu như không ai có thể nhận ra.

Colum ngả người ra sau, đặt cái bình thon cổ xuống và nói: "Ây, được đấy! Có lẽ vào đầu tuần tới. Giờ thì chưa có chim trĩ, nhưng săn hươu cũng thú vị." Ông ta quay sang Dougal đang ngả người trên cái ghế độn bên cạnh. "Em trai tôi có thể đi cùng; nếu ngài muốn đi về phía bắc, cậu ấy có thể chỉ cho ngài thấy những vùng đất mà chúng ta đang bàn đến."

"Tuyệt vời, tuyệt vời!" Công tước thích thú, vỗ vỗ vào chân Jamie; tôi nhìn thấy những bắp cơ của anh căng lên, nhưng anh không động đậy, chỉ mỉm cười bình thản. Bàn tay của Công tước nán lại hơi lâu. Rồi ông ta bắt gặp ánh mắt tôi và mỉm cười vui vẻ, biểu cảm trên mặt ông ta như đang nói: "Đáng để thử chứ hả?" Tôi không kìm được mỉm cười đáp lại. Bất ngờ làm sao, tôi khá thích người đàn ông này.

•••

Chuyến viếng thăm của Công tước khiến tôi quên khuấy mất lời đề nghị của Geilie là sẽ giúp tôi tìm ra người yểm bùa tôi. Và sau cuộc tranh cãi chẳng dễ chịu gì về đứa trẻ thay thế trên ngọn đồi tiên, tôi không chắc mình muốn làm theo bất cứ điều gì mà cô ta gợi ý.

Tuy nhiên, sự tò mò đã đánh bại nỗi nghi ngờ. Khi Colum sai Jamie đến hộ tống gia đình Duncan tới lâu đài để dự bữa yến tiệc dành cho Công tước vào hai ngày sau, tôi liền đi với anh.

Vậy là vào thứ Năm đó, tôi với Jamie được viên biện lý tiếp đãi bằng sự thân thiện vụng về ở phòng khách của gia đình Duncan trong lúc chờ vợ ông ta trang điểm ở trên gác. Tuy đã bình phục gần như hoàn toàn sau cơn đau dạ dày mới nhất nhưng trông Arthur vẫn không khỏe lắm. Giống như nhiều người đàn ông béo phì đột ngột giảm cân quá nhanh, chất béo chỉ

biến mất khỏi mặt ông ta, còn ở bụng thì vẫn như vậy. Cái bụng phệ vẫn làm chiếc áo gi lê lụa màu xanh lá của ông ta căng phồng lên, trong khi da mặt ông ta chảy sệ thành những nếp gấp mềm nhão.

"Có lẽ tôi nên lên gác giúp Geilie làm tóc hoặc thứ gì đó," tôi đề nghị. "Tôi đã mang cho cô ấy một chiếc ruy băng mới." Biết trước rằng mình có thể cần một cái cớ để nói chuyện riêng với Geilie, tôi đã mang theo một gói nhỏ bên mình. Vừa giơ nó ra, tôi vừa đi qua cửa và lên gác trước khi Arthur kịp mở miệng phản đối.

Cô ta đang chờ tôi.

"Đi nào," cô ta nói, "chúng ta sẽ lên phòng riêng của tôi. Cần phải khẩn trương lên, nhưng việc này cũng không mất nhiều thời gian đâu."

Tôi theo Geilie lên cái cầu thang xoắn hẹp. Các bậc thang cao bất thường; một vài bậc cao đến nỗi tôi phải nhấc váy lên để tránh bị vấp. Chắc là những người thợ mộc ở thế kỷ mười bảy có phương pháp đo đạc không được chuẩn xác hoặc họ phải có óc hài hước ghê gớm lắm.

Chốn riêng tư của Geilie nằm ở trên cùng của ngôi nhà, đó là một trong những căn gác mái biệt lập nằm ở phía trên của khu vực dành cho người hầu. Nó được bảo vệ bởi một cánh cửa khóa. Để mở nó, Geilie lấy từ trong túi tạp dề ra một chiếc chìa khóa khổng lồ, dài ít nhất mười lăm phân, với cái đầu to tướng khắc hình dây leo và hoa cỏ. Chiếc chìa khóa phải nặng gần nửa cân; có thể được tận dụng để làm một món vũ khí. Cả ổ khóa và bản lề đều được bôi dầu kĩ càng, vì vậy cánh cửa dày mở ra rất êm.

Căn phòng nhỏ xíu và tù túng, với những ô cửa sổ mái được trổ ở mặt trước của tòa nhà. Các bức tường đều kê kín những cái kệ đựng đủ loại chai, lọ, bình dẹt và cốc miệng rộng. Trên xà nhà treo lủng lẳng những bó thảo mộc khô được buộc cẩn thận bằng những sợi chỉ có màu sắc khác nhau, chúng quệt vào tóc tôi và rắc xuống thứ bụi thơm ngát khi chúng tôi đi qua bên dưới.

Nơi này chẳng hề giống với phòng thảo mộc ngăn nắp, sạch sẽ ở dưới nhà. Nó chật ních, lộn xộn và âm u dù có những ô cửa sổ mái.

Có một cái kệ đựng sách, hầu hết đã cũ nát và không ghi tên trên gáy. Tôi tò mò lướt ngón tay qua hàng sách bìa da. Chủ yếu là da dê, nhưng có hai, ba quyển được bọc bằng thứ gì đó mềm mại nhưng trơn tuột. Và có một cuốn rõ ràng được bọc bằng da cá. Tôi lôi một quyển ra, rón rén mở

xem. Nó được viết tay bằng tiếng Pháp cổ và thứ tiếng Latin thậm chí còn cổ hơn, nhưng tôi vẫn có thể đọc được tựa sách *L'Grimoire d' le Comte St. Germain*.

Tôi bàng hoàng gấp cuốn sách lại và đặt trả nó lên kệ. Một cuốn sách phù thủy. Một cuốn cẩm nang về ma thuật. Cảm thấy ánh mắt Geilie đang xoáy vào lưng mình, tôi bèn quay lại, bắt gặp vẻ mặt vừa tinh quái vừa suy đoán thận trọng của cô ta. Tôi sẽ làm gì đây khi đã biết được điều này?

"Vậy ra đó không phải là lời đồn đại vô căn cứ, đúng không?" Tôi nói, mỉm cười. "Chị thực sự là phù thủy." Tôi tự hỏi cô ta đã lún sâu đến đâu, liệu cô ta có tin vào ma thuật không hay chỉ giả bộ như vậy để giải khuây trong cuộc hôn nhân buồn chán với Arthur. Tôi cũng tự hỏi cô ta đang luyện - hay nghĩ là mình luyện - thứ ma thuật gì.

"Ồ, vô hại," cô ta nói, cười toe. "Chắc chắn là thứ ma thuật vô hại."

Tôi rầu rĩ nghĩ rang Jamie đã nói đúng về khuôn mặt tôi - *tất cả mọi người* đều có thể nhận ra tôi đang nghĩ gì.

"Chà, thế thì tốt," tôi nói. "Tôi thực sự không thích những kẻ cưỡi chổi và nhảy quanh đống lửa vào lúc nửa đêm, chưa kể còn hôn mông quỷ sứ."

Geilie hất tóc ra sau và cười thích thú.

"Tôi có thể thấy là cô không hôn ai như vậy," cô ta nói. "Tôi cũng thế. Nhưng nếu tôi có một con quỷ tóc đỏ dễ thương như chồng cô ở trên giường, tôi không chắc là mình sẽ không làm điều đó."

"Điều đó gợi tôi nghĩ đến..." Nhưng tôi vừa mở miệng thì cô ta đã quay đi để sửa soạn, vừa làm vừa tự lẩm bẩm một mình.

Sau khi kiểm tra xem cánh cửa đã được khóa chưa, Geilie đi tới ô cửa sổ mái và lục lọi trong một cái hòm kê sát bên dưới cửa sổ. Cô ta lôi ra một cái chảo to tướng và một cây nến dài màu trắng cắm trên một cái giá nến bằng gốm. Sau một hồi lục tìm nữa, cô ta lấy ra một cái chăn đã sờn rồi trải lên sàn, như để bảo vệ chúng tôi khỏi bụi bẩn và những mảnh dăm.

"Chị định làm gì vậy, Geilie?" Tôi hỏi, nhìn chằm chằm vào những vật dụng mà cô ta chuẩn bị với ánh mắt nghi ngại. Tôi không thể nhìn ra ngay mục đích xấu nào từ một cái chảo, một ngọn nến và một tấm chăn, tuy nhiên dù sao tôi cũng chỉ là một phù thủy tập sự.

"Triệu mời," cô ta nói, kéo các góc chăn cho vuông vắn.

"Triệu mời ai?" Tôi hỏi. Hay cái gì?

Cô ta đứng dậy, vén tóc ra sau. Những lọn tóc mềm mượt cứ chực xổ ra và xòa xuống. Cô ta vừa lẩm bẩm vừa giật những cái kẹp tóc ra, để mái tóc xõa xuống như một bức màn màu kem sẫm phẳng phiu, sáng bóng.

"Ồ, ma mãnh, linh hồn, ảo ảnh. Bất cứ thứ gì cô cần," cô ta nói. "Dù là đối tượng nào thì sự chuẩn bị ban đầu cũng giống nhau, nhưng các loại thảo mộc và câu chú thì khác. Thứ chúng ta muốn bây giờ là một ảo ảnh - để xem kẻ đã yểm bùa cô là ai. Rồi sau đó chúng ta có thể yểm bùa lại họ."

"Ờ, chà..." Tôi thực sự không muốn thù oán ai, nhưng tôi *thấy* tò mò - vừa muốn xem việc triệu mời như thế nào, vừa muốn biết ai đã yểm bùa tôi.

Geilie đặt cái chảo vào giữa tấm chăn rồi rót nước từ một cái bình vào đó, giải thích: "Cô có thể dùng bất cứ vật chứa nào đủ to để có được hình ảnh phản chiếu rõ ràng, mặc dù cuốn sách phù thủy nói phải dùng một *cái chậu* bạc. Thậm chí đối với một số trường hợp, có thể dùng một cái ao hay một vũng nước ngoài trời, tuy nhiên nó phải nằm ở nơi hẻo lánh. Việc này đòi hỏi sự tĩnh lặng."

Cô ta thoăn thoắt đi từ ô cửa sổ này đến ô cửa sổ khác, kéo những tấm rèm màu đen nặng nề cho đến khi trong phòng hầu như không còn chút ánh sáng nào. Tôi chỉ còn thấy lờ mờ hình dáng mảnh mai của Geilie đang di chuyển cho đến khi cô ta thắp nến lên và mang nó lại chỗ tấm chăn. Ngọn lửa chập chờn rọi sáng khuôn mặt cô ta, hắt những cái bóng hình nêm lên phía dưới chiếc mũi cao và quai hàm như được tạc.

Cô ta đặt ngọn nến bên cạnh chảo nước, đối diện với tôi, rồi cẩn thận rót thêm nước vào cái chảo, nước hơi dềnh lên quá mép nhưng không bị trào ra ngoài. Tôi cúi nhìn, thấy rằng mặt nước tạo nên một tấm gương phản chiếu tuyệt vời, rõ hơn nhiều so với bất cứ cái gương soi nào trong lâu đài. Như thể lại đọc được suy nghĩ của tôi, Geilie giải thích rằng ngoài công dụng gọi hồn, chảo nước này còn là một vật dụng tuyệt vời để soi và vấn tóc.

"Đừng va vào nó, nếu không cô sẽ bị ướt đấy," cô ta khuyên, cau mày tập trung khi thắp thêm nến. Câu nói đầy thực tế ấy giữa sự chuẩn bị mang tính tâm linh này gợi tôi nhớ đến một người. Ngước nhìn thân hình mảnh mai, xanh xao đang duyên dáng khom người cầm hộp đánh lửa, ban đầu tôi

không thể nghĩ ra là ai. Nhưng đương nhiên, dù Geilie chẳng hề giống với con người ăn mặc lỗi mốt ngồi bên ấm trà trong thư phòng của linh mục Wakefield, nhưng giọng điệu của cô ta lại chính là giọng điệu của bà Graham.

Có lẽ họ đều có thái độ giống nhau, chỉ coi sự huyền bí như một hiện tượng tự nhiên, một thứ gì đó đòi hỏi phải dè chừng, thận trọng khi tiếp xúc - giống như khi người ta sử dụng một con dao làm bếp sắc bén - nhưng chắc chắn không việc gì phải tránh né hay sợ hãi.

Hoặc có thể là mùi nước hoa oải hương. Những chiếc váy thùng thình, bồng bềnh của Geilie luôn có mùi của các tinh chất mà cô ta chưng cất: cúc vạn thọ, cúc La Mã, lá nguyệt quế, cam tùng, bạc hà, kinh giới ô. Nhưng hôm nay, thứ mùi phảng phất tỏa ra từ những nếp gấp của chiếc váy trắng chính là mùi oải hương. Đó cũng chính là thứ mùi tỏa ra từ chiếc váy cotton màu xanh dương và bộ ngực xương xẩu của bà Graham.

Ngực Geilie lại rất đầy đặn. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy Geilie Duncan mặc váy cổ trễ. Thường thì cô ta hay mặc những chiếc váy kín đáo, rộng thùng thình, cài cúc cao đến cổ, phù hợp với địa vị phu nhân của một viên biện lý. Lúc này, gò ngực cô ta nhô cao, mịn màng và trắng trẻo gần giống như bộ váy cô ta đang mặc, giúp tôi hiểu được đôi chút lý do tại sao một người đàn ông như Arthur Duncan lại cưới một cô gái không xu dính túi và không có gia đình như cô ta. Mắt tôi vô thức lướt tới dãy lọ được dán nhãn gọn gàng xếp dọc theo bức tường, tìm kiếm diêm tiêu.

Geilie chọn ba cái lọ trên giá, đổ từ mỗi lọ một ít vào lòng cái lò than nhỏ bằng kim loại, rồi châm lửa từ ngọn nến vào lớp than bên dưới và thổi bùng ngọn lửa mới nhen. Một làn khói thơm bắt đầu bốc lên.

Không khí trong căn gác mái tĩnh lặng đến nỗi làn khói xám bốc lên thẳng đứng, không hề tản ra, tạo nên một cái cột trông y như một ngọn nến trắng dài. Geilie ngồi khoanh chân duyên dáng giữa hai cây cột, giống như một nữ tu trong điện thờ.

"Chà, tôi nghĩ thế là đủ rồi." Geilie nhanh nhẹn phủi vụn hương thảo trên tay, hài lòng ngắm nhìn quang cảnh này. Những tấm màn đen, vốn biểu trưng cho sự bí ẩn, chặn lại tất cả ánh nắng từ bên ngoài, vì vậy ngọn nến là nguồn chiếu sáng duy nhất. Bóng phản chiếu của ngọn nến lan rộng trên mặt nước, rực rỡ như thể nó cũng là một nguồn sáng.

"Giờ thì sao?" Tôi hỏi.

Đôi mắt to màu xám ngời lên đầy vẻ mong đợi. Cô ta vây tay qua mặt nước rồi xếp hai tay lại, đặt giữa đôi chân đang khoanh tròn.

"Hãy ngồi im một lát," cô ta nói. "Lắng nghe tiếng tim mình đập. Cô có nghe thấy nó không? Hít thở thật thoải mái, chậm và sâu." Tuy vẻ mặt rạng rỡ nhưng giọng cô ta lại điềm tĩnh và chậm rãi, hoàn toàn trái ngược với lối trò chuyện sôi nổi lúc bình thường.

Tôi ngoan ngoãn làm theo hướng dẫn, cảm thấy tim mình đập chậm hơn khi hơi thở trở nên đều đều. Tôi nhận ra mùi hương thảo trong làn khói, nhưng không chắc chắn về hai loại thảo mộc còn lại; có lẽ là mao địa hoàng hoặc ỷ lăng? Tôi đã nghĩ những bông hoa màu tía là hoa anh đào đen, nhưng chắc là không phải. Cho dù chúng là gì chăng nữa, việc nhịp thở của tôi chậm đi dường như không hẳn là vì lời khuyên của Geilie. Tôi có cảm giác một vật nặng nào đó đang ép vào xương ức mình, khiến tôi buộc phải thở chậm hơn.

Geilie ngồi hoàn toàn bất động, đôi mắt không chớp theo dõi tôi. Cô ta gật đầu một cái và tôi ngoan ngoãn nhìn xuống mặt nước phẳng lặng.

Cô ta bắt đầu nói bằng giọng đều đều, một lần nữa gợi tôi nhớ đến bà Graham khi bà gọi mặt trời trong vòng tròn đá hôm nào.

Những lời lẽ ấy không phải tiếng Anh, nhưng cũng không hẳn là *không phải*. Đó là một thứ ngôn ngữ lạ lùng, nhưng tôi có cảm giác là mình biết nó, như thể chúng được nói quá nhỏ nên tôi mới không nghe rõ.

Hai bàn tay tôi bắt đầu trở nên tê cứng, tôi muốn nhấc chúng lên nhưng không được. Giọng nói đều đều của Geilie tiếp tục vang lên, nhẹ nhàng và đầy sức thuyết phục. Giờ thì tôi *biết* rằng mình hiểu những lời cô ta nói, nhưng vẫn không thể nghe ra.

Tôi mơ hồ nhận ra hoặc là mình đang bị thôi miên, hoặc là bị ảnh hưởng bởi một loại thuốc nào đó, và tâm trí tôi cố bám lấy sự tỉnh táo, cưỡng lại sự lôi kéo của làn khói thơm dịu. Tôi có thể thấy bóng phản chiếu của mình trong nước, hai đồng tử co rúm lại nhỏ như đầu đinh ghim, đôi mắt mở to như mắt cú bị lóa. Từ "thuốc phiện" dập dềnh hiện ra trong tâm trí lơ mơ của tôi.

"Cô là ai?" Tôi không biết ai trong chúng tôi đã hỏi câu hỏi ấy, nhưng tôi cảm thấy cổ họng mình cử động để trả lời: "Claire."

"Ai cử cô tới đây?"

"Tôi tự tới đây."

"Tại sao cô lại tới?"

"Tôi không thể nói được."

"Tại sao cô không thể nói được?"

"Bởi vì sẽ không ai tin tôi."

Giọng nói trong đầu tôi càng trở nên dịu dàng, thân thiện, ngọt ngào hơn.

"Tôi sẽ tin cô. Tin tôi đi! Cô là ai?"

"Claire."

Một tiếng động lớn đột nhiên phá vỡ bùa chú. Geilie giật mình, va đầu gối vào chảo nước, làm khuấy động bóng phản chiếu trong nước.

"Geillis? Em yêu?" Tiếng gọi xuyên qua cánh cửa, ngập ngừng nhưng đầy uy lực. "Chúng ta phải đi, em yêu. Lũ ngựa đã sẵn sàng rồi, vậy mà em còn chưa mặc váy xong."

Lẩm bẩm một lời gì đó khiếm nhã, Geilie đứng dậy mở toang cửa sổ. Không khí trong lành ùa vào mặt tôi, khiến tôi chớp mắt và xua tan màn sương mù trong đầu tôi.

Cô ta tư lự đứng nhìn tôi rồi cúi xuống giúp tôi đứng dậy.

"Đi nào," cô ta nói. "Cảm thấy hơi chóng mặt, đúng không? Đôi khi việc này khiến người ta bị như vậy đây. Cô nên nằm nghỉ trên giường của tôi trong lúc tôi thay váy."

Tôi nằm nhắm mắt trên chiếc giường trong phòng ngủ của Geilie ở bên dưới, lắng nghe những tiếng loạc soạt nho nhỏ mà cô ta tạo ra trong nhà vệ sinh, tự hỏi chuyện quái quỷ gì vừa xảy ra. Rõ ràng nó chẳng liên quan tới bùa yểm hoặc người yểm bùa, mà chỉ liên quan đến nhân thân của tôi. Khi trí óc dần tỉnh táo, tôi bỗng tự hỏi phải chăng Geilie là gián điệp cho Colum? Ở địa vị của mình, cô ta có thể nghe được nhiều chuyện bí mật của cả vùng. Và còn ai ngoài Colum quan tâm tới lai lịch của tôi chứ?

Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tiếng gọi của Arthur không chen vào cuộc gọi hồn? Trong màn khói thơm, liệu tôi có nghe thấy mệnh lệnh quen thuộc của nhà thôi miên: "Khi cô tỉnh lại, cô sẽ không nhớ gì cả" không? Nhưng tôi vẫn còn nhớ, và tự hỏi tại sao.

Tuy nhiên, tôi chẳng có cơ hội để hỏi Geilie về điều đó. Cửa phòng ngủ đột ngột mở toang, Arthur Duncan bước vào. Tới cửa nhà vệ sinh, ông ta chỉ gõ cửa một lần rồi đi vào.

Một tiếng thét cất lên rồi im bặt.

Arthur Duncan trở lại cửa nhà vệ sinh, hai mắt mở to, đờ đân, khuôn mặt trắng bệch như thể bị bệnh. Tôi nhảy bật dậy, vội vã chạy đến chỗ ông ta khi ông ta nặng nề dựa vào khung cửa.

Nhưng tôi còn chưa tới nơi thì ông ta đã lảo đảo bước tiếp, sượt qua người tôi để đi ra khỏi phòng, như thể không nhìn thấy tôi.

Tôi bèn gõ cửa nhà vệ sinh.

"Geilie! Chị ổn chứ?"

Sau một thoáng im lặng, một giọng nói hoàn toàn điềm tĩnh cất lên: "Vâng, đương nhiên rồi. Tôi ra ngay đây."

Cuối cùng chúng tôi cũng xuống cầu thang. Arthur, đã bình tĩnh lại phần nào, đang nhấm nháp brandy với Jamie. Ông ta có vẻ hơi lơ đãng như thể đang suy nghĩ gì đó, nhưng vẫn chào đón vợ mình bằng một lời khen nhẹ nhàng về ngoại hình của cô ta trước khi sai người đi lấy ngựa.

Lúc chúng tôi về tới lâu đài, yến tiệc vừa mới bắt đầu. Ông biện lý và vợ mình được mời ngồi ở bàn danh dự. Còn Jamie và tôi, vì có địa vị hơi thấp hơn, ngồi ở một cái bàn khác cùng với Rupert và Ned Gowan.

Bà Fitz đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình và tươi cười rạng rỡ trước những lời khen tới tấp về đồ ăn thức uống cùng với những sự chuẩn bị khác của bà.

Bữa tiệc thực sự rất ngon. Tôi chưa bao giờ được thưởng thức món gà lôi quay nhồi hạt dẻ tẩm mật ong và đang ăn miếng thứ ba thì Ned Gowan, thích thú trước sự ngon miệng của tôi, hỏi rằng tôi đã thử món lợn sữa chưa.

Tôi còn chưa kịp trả lời thì đầu kia của đại sảnh bỗng có tiếng xê dịch. Colum đã đứng dậy khỏi bàn và tiến về phía tôi, theo sau là già Alec

MacMahon.

"Ta thấy tài năng của cô đúng là không có giới hạn, phu nhân Fraser," Colum nhận xét, hơi cúi đầu. Nụ cười tươi rói làm tôn lên những đường nét cuốn hút của ông ta.

"Từ băng bó vết thương, chữa bệnh tới đỡ đẻ cho ngựa. Ta cho rằng chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ phải nhờ cô làm cho người chết hồi sinh nữa đây." Tiếng cười rộ lên trước câu nói này, nhưng tôi để ý thấy có một, hai người căng thẳng liếc nhìn về phía Cha Bain đang chén cừu nướng trong một góc.

"Dù sao đi nữa," Colum nói tiếp, thò tay vào trong túi áo khoác, "cho phép ta tặng cô một kỷ vật nhỏ để tỏ lòng biết ơn." Ông ta đưa cho tôi một cái hộp gỗ nhỏ, trên nắp có khắc biểu tượng của thị tộc MacKenzie. Tôi không biết Losgann là con ngựa quý giá đến thế, và thầm cảm ơn vị thần tốt bụng cai quản những sự kiện như vậy vì đã không xảy ra sai sót gì.

"Có gì đâu," tôi nói, cố gắng trả lại món quà. "Tôi chẳng làm được điều gì ghê gớm cả. Chỉ là tôi may mắn có đôi bàn tay nhỏ mà thôi."

"Dù thế nào ta cũng muốn cô nhận nó." Colum kiên quyết. "Nếu cô muốn, hãy coi nó như một món quà cưới nhỏ."

Thấy Jamie gật đầu, tôi miễn cưỡng nhận chiếc hộp và mở ra. Nó đựng một chuỗi hạt huyền xinh đẹp lồng cây thánh giá khảm bạc, mỗi hạt đều được điêu khắc tinh xảo.

"Dễ thương quá," tôi thực lòng nói, dù chẳng biết mình có thể làm gì với nó. Trên danh nghĩa, tôi là một tín đồ Công giáo, nhưng người nuôi dạy tôi lại là bác Lamb, một người hoàn toàn theo thuyết bất khả tri, và chẳng biết gì mấy về tầm quan trọng của một chuỗi tràng hạt. Tuy nhiên, tôi vẫn nồng nhiệt cảm ơn Colum và đưa chuỗi hạt cho Jamie để anh cất hộ tôi vào trong cái túi da.

Tôi nhún gối cúi chào Colum và lấy làm vui mừng vì thấy mình đã thành thạo nghệ thuật này. Ông ta đang định mở miệng để cáo từ thì bị ngắt ngang bởi một tiếng huych vang lên từ đằng sau tôi. Tôi liền xoay người lại, nhưng chỉ nhìn thấy toàn lưng và đầu, vì mọi người đã nhảy bật dậy từ các băng ghế để tụ tập quanh thứ đã gây ra sự náo động. Colum tập tễnh đi vòng qua bàn, bàn tay sốt ruột gạt đám đông sang một bên. Khi mọi người cung kính nhường đường cho ông ta, tôi mới nhìn thấy thân hình phục

phịch của Arthur Duncan trên sàn nhà, tứ chi khua khoắng dữ dội, gạt đi những bàn tay giúp đỡ. Vợ ông ta len lỏi qua đám đông đang xì xào bàn tán, ngồi phịch xuống bên cạnh ông ta và cố gắng nâng đầu ông ta lên đùi. Ông ta cắm gót chân xuống sàn và ưỡn lưng lên, thở khò khè.

Đôi mắt màu xanh lá của Geilie liếc nhìn lên, lo lắng quét qua đám đông như thể đang tìm kiếm ai đó. Cho rằng mình chính là người cô ta đang kiếm tìm, tôi chọn lối đi thông thoáng nhất, đó là luồn xuống bò dưới gầm bàn.

Khi đã tới bên Geilie, tôi ôm lấy mặt chồng cô ta bằng cả hai tay và cố gắng cạy hàm ông ta ra. Từ tiếng thở của ông ta, tôi nghĩ có lẽ ông ta bị nghẹn một miếng thịt, có thể nó vẫn đang mắc trong khí quản của ông ta.

Nhưng hàm ông ta nghiến chặt, cứng đơ, môi tím tái và mép sùi bọt, không giống với hiện tượng bị nghẹn. Nhưng chắc chắn là ông ta bị nghẹt thở; bộ ngực mập mạp phập phồng dữ dội, cố gắng để hít thở.

"Nhanh lên, nghiêng người ông ấy đi!" Tôi nói. Vài bàn tay lập tức chìa ra để trợ giúp, và cơ thể nặng nề được lật một cách khéo léo, tấm lưng rộng mặc áo vải xẹc đen hướng về phía tôi. Tôi nện mạnh cườm tay vào giữa hai xương bả vai của ông ta, lặp đi lặp lại động tác ấy, tạo ra tiếng thình thịch nhàm chán. Tấm lưng đồ sộ khẽ rung lên theo những cú vỗ, nhưng không có dấu hiệu gì của một vật bị mắc kẹt đột nhiên long ra.

Tôi tóm lấy một bờ vai ụ thịt và kéo ông ta nằm ngửa ra. Geilie cúi sát khuôn mặt trợn trừng trợn trạc, gọi tên ông ta, xoa vuốt cái cổ họng lốm đốm. Đôi mắt ông ta giờ đã trợn ngược, hai gót chân bắt đầu gõ chậm dần. Hai bàn tay quơ quào trong nỗi đau đớn đột nhiên vung rộng, tát vào mặt một người đang lo lắng cúi xuống xem xét.

Những tiếng phì phì đột nhiên ngừng lại, cơ thể mập mạp trở nên mềm nhũn, nằm bất động trên sàn đá như một bao lúa mạch. Tôi cuống cuồng sờ mạch ở cái cổ tay buông thõng, loáng thoáng nhận ra Geilie cũng đang làm điều tương tự. Cô ta ngửa cái cằm tròn ủm nhẵn nhụi của chồng mình lên và ấn mạnh các đầu ngón tay vào phần thịt bên dưới góc hàm để tìm động mạch cảnh.

Cả hai sự tìm kiếm đều không có kết quả. Trái tim của Arthur Duncan, vốn gánh vác trọng trách bơm máu khắp cơ thể đồ sộ suốt bao nhiêu năm qua, đã bỏ cuộc.

Tôi thử mọi kỹ thuật hồi sức, dẫu biết rằng hiện giờ chúng đã trở nên vô dụng: đập cánh tay, xoa ngực, thậm chí hà hơi thổi ngạt, dù việc đó thật ghê tởm, nhưng kết quả vẫn vậy. Arthur Duncan đã chết thật rồi.

Tôi mệt mỏi đứng dậy và lùi lại khi Cha Bain, sau khi bực bội trừng mắt nhìn tôi, quỳ xuống bên cạnh viên biện lý và vội vàng thực hiện những nghi thức cuối cùng. Tôi cảm thấy lưng và hai cánh tay đau nhức, mặt tê bì lạ lùng. Sự huyên náo xung quanh dường như vọng đến từ một nơi xa xôi, như thể giữa tôi và cái đại sảnh đông đúc có một tấm rèm ngăn cách. Tôi nhắm mắt và quệt tay lên đôi môi đang râm ran, cố gắng tây xóa vị của cái chết.

•••

Cái chết của viên biện lý và những nghi thức tang ma, chôn cất sau đó chỉ trì hoãn cuộc săn hươu của Công tước không quá một tuần.

Ý nghĩ Jamie sắp rời đi khiến tôi buồn bã vô hạn; tôi đột nhiên nhận ra mình đã quen trông đợi được nhìn thấy anh ở bữa tối sau một ngày làm việc, trái tim tôi sẽ nhảy dựng lên khi bất ngờ nhìn thấy anh vào những lúc rỗi rãi trong ngày, và tôi đã quá phụ thuộc vào sự bầu bạn cùng sự hiện diện khiến tôi yên lòng của anh giữa những phức tạp của cuộc sống trong lâu đài. Còn nữa, thành thật mà nói, tôi yêu biết bao sức mạnh ấm áp, dễ chịu của anh trên giường mình mỗi đêm, và thức dậy trước những nụ hôn với gương mặt tươi cười cùng đầu tóc rối bù của anh mỗi sáng. Viễn cảnh vắng anh thật ảm đạm.

Anh ôm tôi thật chặt, tôi nép đầu vào hõm cổ anh.

"Em sẽ nhớ anh, Jamie," tôi khẽ nói.

Anh ôm tôi chặt hơn và bật ra một tiếng cười rầu rĩ.

"Anh cũng vậy, Sassenach. Thú thực, anh không ngờ mình lại đau lòng đến thế khi phải rời xa em." Anh nhẹ nhàng vuốt ve lưng tôi, những ngón tay lần theo từng đốt sống gồ lên.

"Jamie... anh nhớ cẩn thận nhé!"

Tôi có thể cảm nhận tiếng cười khùng khục thích thú trong ngực anh khi anh trả lời.

"Cẩn thận với Công tước hay với con ngựa?" Theo như tôi biết, anh định cưỡi Donas trong chuyến săn hươu. Tôi mường tượng ra con vật màu nâu đỏ khổng lồ đó lao qua một vách đá vì tính ương ngạnh tột độ, hoặc giẫm những cái móng guốc có thể giết chết người lên cơ thể của Jamie.

"Cả hai," tôi đùa bỡn. "Nếu con ngựa hất anh xuống khiến anh bị gãy chân, anh sẽ phải phó mặc bản thân cho Công tước định đoạt."

"Đúng vậy. Nhưng Dougal cũng ở đó mà."

Tôi hừ mũi. "Ông ấy sẽ làm gãy nốt cái chân còn lại của anh." Anh cười và cúi đầu hôn tôi.

"Anh sẽ cẩn thận, *mo duinne*. Em cũng hứa với anh như vậy nhé?" "Vâng," tôi thực lòng nói. "Ý anh là với kẻ đã yểm bùa em?"

Sự vui vẻ ở anh đã biến mất.

"Có lẽ thế. Anh không nghĩ ở đây em sẽ gặp nguy hiểm, nếu không anh sẽ không rời khỏi em đâu. Nhưng mà... Ồ, và hãy tránh xa Geillis Duncan nhé!"

"Cái gì? Tại sao?" Tôi hơi ngửa ra sau để ngước nhìn anh. Trời tối nên tôi không thể thấy rõ khuôn mặt anh, nhưng giọng điệu anh hoàn toàn nghiêm túc.

"Người ta nói người phụ nữ đó là một phù thủy, và những câu chuyện về cô ta... chà, chúng càng lúc càng trở nên khủng khiếp hơn nhiều kể từ khi chồng cô ta chết. Anh không muốn em ở gần cô ta, Sassenach."

"Anh thực sự nghĩ cô ấy là phù thủy ư?" Tôi hỏi. Đôi tay khỏe khoắn của anh ôm lấy mông tôi và kéo tôi lại gần. Tôi choàng hai tay quanh người anh, hưởng thụ cảm giác được tựa vào thân hình rắn chắc ấy.

"Không," cuối cùng anh nói. "Nhưng thứ *anh* nghĩ có thể gây nguy hiểm cho em không phải là điều đó. Em hứa chứ?"

"Được rồi." Kỳ thực, tôi chẳng ngần ngại hứa hẹn điều này; từ sau chuyện về đứa trẻ thay thế và buổi gọi hồn, tôi đã không còn muốn tới thăm Geilie nữa. Tôi kề miệng vào một bên đầu ngực của Jamie, nhẹ nhàng nghịch nó. Anh thốt ra một tiếng rên nhỏ và ghì lấy tôi.

"Dang chân ra," anh thì thầm. "Anh muốn đảm bảo rằng em sẽ nhớ anh trong lúc anh đi vắng."

Một lát sau, tôi thức dậy vì cảm thấy lạnh. Tôi ngái ngủ sờ soạng tìm chăn nhưng không thấy đâu cả. Đột nhiên nó được phủ lên người tôi. Tôi ngạc nhiên, chống khuỷu tay lên nhìn.

"Anh xin lỗi," Jamie nói. "Anh không cố ý đánh thức em."

"Anh đang làm gì vậy? Sao anh lại thức?" Tôi nheo mắt, ngoảnh lại nhìn anh. Trời vẫn còn tối nhưng mắt tôi đã nhìn quen nên có thể thấy được vẻ hơi ngại ngùng trên mặt anh. Anh đã tỉnh hẳn, ngồi trên một cái ghế đẩu bên cạnh giường, quấn chiếc áo choàng len quanh người để giữ ấm.

"Chỉ là... ờ, anh mơ thấy em bị lạc và không thể tìm thấy em. Vậy là anh tỉnh dậy và... muốn nhìn em, thế thôi. để gắn chặt em trong tâm trí anh, để nhớ em trong lúc anh đi vắng. Anh xin lỗi vì đã lật chăn ra và làm em bị lạnh."

"Không sao." Đêm nay thật lạnh giá và yên tĩnh như thể chúng tôi là hai linh hồn duy nhất trên đời này. "Lên giường đi! Hẳn là anh cũng lạnh lắm."

Anh trườn lên cạnh tôi rồi cuộn tròn người, áp vào lưng tôi. Tay anh mơn man tôi từ cổ đến vai rồi lại từ eo đến hông, lần theo sống lưng tôi và những đường cong của cơ thể tôi.

"Mo duinne," anh khẽ nói. "Bây giờ anh nên nói là *mo airgeadach*. Bạc của anh. Tóc em như dát bạc và da em mịn như nhưng trắng. *Calman geal*. Bồcâu trắng."

Tôi áp hông vào anh vẻ mời mọc và hơi lún xuống với một tiếng thở dài khi anh lấp đầy tôi. Anh ghì chặt tôi và nhịp nhàng chuyển động. Tôi khẽ thở hổn hển khiến anh nới lỏng vòng tay.

"Anh xin lỗi," anh lẩm bẩm. "Anh không cố ý làm em đau. Nhưng anh muốn ở thật sâu trong em, muốn gieo "hạt giống" của mình vào trong em, muốn ôm em như vậy cho đến bình minh và rời đi khi em đang say ngủ, với hơi ấm của em vẫn còn vương lại trong tay anh."

Tôi áp chặt vào anh hơn.

"Anh sẽ không làm em đau đâu."

•••

Sau khi Jamie đi rồi, tôi cứ ủ rũ quanh quẩn trong lâu đài, thăm khám cho các bệnh nhân, ở lỳ ngoài vườn lâu hết mức có thể và cố gắng giải khuây bằng cách mượn những cuốn sách trong thư viện của Colum để đọc, nhưng thời gian vẫn trôi thật nặng nề.

Tôi cứ cô đơn như thế gần hai tuần thì gặp cô nàng Laoghaire ở hành lang bên ngoài khu bếp. Từ ngày nhìn thấy cô ta trên chiếu nghỉ bên ngoài thư phòng của Colum, thi thoảng tôi vẫn lén quan sát cô ta. Trông cô ta thật rực rỡ nhưng vẫn có vẻ căng thẳng rất dễ nhận ra. Dường như cô ta hơi lơ đãng và ủ rũ - điều đó cũng chẳng có gì lạ, cô gái tội nghiệp!

Nhưng hôm nay, cô ta có vẻ khá phấn khích.

"Phu nhân Fraser!" Cô ta gọi. "Tôi có một tin nhắn cho cô."

Laoghaire nói vợ góa của Duncan nhắn rằng cô ta đang bị ốm và nhờ tôi tới chăm sóc.

Tôi chần chừ khi nhớ lại những lời dặn dò của Jamie, nhưng lòng trắc ẩn và nỗi buồn chán đã thúc giục tôi tới ngôi làng trong vòng một giờ sau đó, với hộp thuốc được buộc ở đằng sau yên ngựa.

Lúc tôi tới, ngôi nhà của vợ chồng Duncan toát lên không khí hoang phế và bừa bộn. Không ai trả lời tiếng gõ cửa của tôi. Khi tôi đẩy cửa vào, tiền sảnh và phòng khách vương vãi sách và cốc chén bẩn, những tấm thảm bị xô lệch, bàn ghế thì bám đầy bụi. Khi tôi cất tiếng gọi, chẳng thấy người hầu nào xuất hiện, căn bếp cũng trống huơ trống hoác và lộn xộn như phần còn lại của ngôi nhà.

Càng lúc càng cảm thấy lo lắng, tôi bèn đi lên gác. Phòng ngủ phía trước cũng không có ai, nhưng tôi nghe thấy tiếng sột soạt khe khẽ phát ra từ phòng thảo mộc ở phía bên kia của chiếu nghỉ.

Đẩy cửa ra, tôi nhìn thấy Geilie đang ngồi trên một cái ghế êm ái, chân gác lên kệ. Căn phòng sực nức mùi brandy.

Cô ta giật mình khi trông thấy tôi, nhưng vẫn cố gắng đứng dậy và mỉm cười. Đôi mắt cô ta hơi lờ đờ nhưng chắc chắn là cô ta vẫn khỏe.

"Có chuyện gì vậy?" Tôi hỏi. "Tôi tưởng chị bị ốm?"

Cô ta trố mắt nhìn tôi vẻ ngạc nhiên. "Ốm ư? Tôi á? Không. Đám người hầu bỏ đi hết rồi, trong nhà chẳng còn thức ăn nhưng có nhiều

brandy lắm. Cô uống một chút nhé?" Cô ta quay về phía cái bình thon cổ. Tôi nắm lấy tay áo cô ta.

"Không phải là chị gọi tôi đến đây sao?"

"Không." Cô ta chằm chằm nhìn tôi, đôi mắt mở to.

"Vậy thì tại sao..." Câu hỏi của tôi bị ngắt ngang bởi một âm thanh từ bên ngoài. Một tiếng rì rầm xa xăm. Tôi đã từng nghe thấy nó từ chính căn phòng này, và hai lòng bàn tay tôi toát mồ hôi trước ý nghĩ đối mặt với đám đông tạo ra nó.

Tôi chùi tay vào váy. Tiếng rì rầm đến gần hơn, tôi không có nhu cầu cũng chẳng có thời gian để hỏi han gì nữa.

25
Phù thủy không được phép sống

Những bờ vai xám xịt trong bóng tối tách ra trước mặt tôi. Khuỷu tay tôi va vào gỗ tê rần khi tôi bị đây thô bạo qua ngưỡng cửa và ngã chúi vào một đám sinh vật sống không rõ hình dáng, đen sì, hôi thối và đang quằn quại. Tôi vùng vẫy hét lên, cố gắng tránh xa vô số bàn chân nhỏ xíu đang quờ quạo và cú tấn công của thứ gì đó lớn hơn nhắm vào đùi tôi.

Cuối cùng tôi cũng lăn người đi được, nhưng chỉ chừng nửa mét đã va phải một bức tường đất khiến cho một màn bụi đất ào ào rắc xuống đầu. Tôi nép sát vào tường, cố gắng kìm nén hơi thở hốn hển để lắng nghe thứ bị mắc kẹt cùng tôi trong cái hố bốc mùi này. Cho dù là gì/ nó khá to lớn và đang thở khào khào, nhưng không phải là tiếng gầm gừ. Một con lợn chăng?

"Ai đấy?" Một giọng nói vang lên từ bức màn đen ảm đạm, tuy có vẻ sợ hãi nhưng vẫn cất cao một cách cứng cỏi. "Claire, là cô phải không?"

"Geilie!" Tôi thở hổn hển và dò dẫm tiến về phía cô ta, rồi chạm vào hai bàn tay cô ta cũng đang quờ quạng tìm tôi. Chúng tôi ôm chặt nhau, khẽ đu đưa qua lại trong bóng tối âm u.

"Ngoài chúng ta ra, trong này còn có thứ gì khác không?" Tôi hỏi, thận trọng liếc quanh. Ngay cả khi mắt đã quen với bóng tối, tôi cũng chẳng nhìn thấy gì nhiều. Ở trên cao có những vệt ánh sáng nhạt nhòa lọt vào, nhưng ở dưới này, bóng tối u ám dâng lên đến tận vai; khuôn mặt Geilie ngang bằng và chỉ cách mặt tôi có chục phân, nhưng tôi vẫn không thể nhìn rõ.

Cô ta cười, hơi run rẩy. "Vài con chuột, tôi nghĩ vậy, và những loài có hại khác nữa. Và một thứ mùi đủ làm một con chồn sương ngất xỉu."

"Tôi cũng đã ngửi thấy. Chúng ta đang ở nơi quái quỷ nào vậy?"

"Hố giam trộm. Lùi lại đi!"

Một tiếng ken két vang lên và một tia sáng bất ngờ rọi vào từ phía trên đầu. Tôi áp mình vào tường, vừa kịp lúc tránh một cơn mưa bùn và những thứ bẩn thỉu khác trút xuống qua một khe hở nhỏ trên mái nhà tù của chúng tôi. Theo sau dòng lũ lớn ấy là một tiếng tõm nhẹ. Geilie cúi xuống nhặt thứ gì đó ở dưới sàn. Khe hở bên trên vẫn chưa khép lại, và tôi có thể nhìn thấy thứ cô ta cầm là một ổ bánh nhỏ, chua lòm và dính đủ loại rác rến. Cô ta rón rén phủi nó bằng một nếp gấp ở váy.

"Bữa tối đây," cô ta nói. "Cô đói không?"

•••

Khe hở ở bên trên vẫn còn đó và trống không, ngoại trừ thi thoảng có một vật bị người đi qua ném vào. Mưa phùn hắt xuống, kèm theo một cơn gió buốt thấu xương. Trong hố lạnh lẽo, ẩm thấp và tối tàn hết mức, thích hợp vơi những kẻ bất lương mà cái hố này sẽ giam cầm: những kẻ trộm cắp, lang thang, ăn nói báng bổ, ngoại tình... Và bị tình nghi là phù thủy.

Geilie và tôi nép vào nhau, áp sát một bức tường để lấy hơi ấm. Chúng tôi không nói gì nhiều vì cũng chẳng biết phải nói gì, cả hai đều chẳng thể làm gì để giúp mình, ngoài việc kiên nhẫn giữ tự chủ.

Khe hở bên trên dần trở nên tối hơn khi màn đêm buông xuống, rồi nhòa vào màu đen xung quanh.

•••

"Chị nghĩ họ định nhốt chúng ta ở đây bao lâu?"

Geilie nhúc nhích, duỗi thẳng hai chân để khối ánh sáng hình chữ nhật từ bên trên chiếu xuống lớp vải lanh kẻ sọc của cô ta. Ban đầu bộ váy của cô ta có màu hồng tươi và trắng tinh, giờ thì đã trở nên khá nhếch nhác.

"Không lâu lắm đâu," cô ta nói. "Họ đang đợi các thẩm tra viên của giáo hội. Tháng trước, Arthur đã thư từ qua lại với bên giáo hội để sắp xếp việc này vào tuần thứ hai của tháng Mười. Họ sẽ có mặt ở đây bất cứ lúc nào."

Cô ta xoa hai tay vào nhau cho ấm rồi đặt chúng lên hai đầu gối trong vuông ánh nắng nhỏ bé.

“Nói tôi nghe về các thẩm tra viên đi,” tôi nói. “Chính xác thì chuyện gì sẽ xảy ra?”

“Tôi không thể nói chính xác. Tôi chưa bao giờ chứng kiến một cuộc xét xử phù thủy, nhưng đương nhiên là tôi đã nghe về nó.” Cô ta ngừng lại trong một thoáng, ngẫm nghĩ. “Mấy người này chỉ định đến để phân xử vài vụ tranh chấp về đất đai và sẽ không chuẩn bị sẵn sàng cho một cuộc xét xử phù thủy. Vì thế ít nhất họ sẽ không đem theo một người đâm thử phù thủy.”

“Một cái gì cơ?”

“Phù thủy không thể cảm nhận sự đau đớn,” Geilie giải thích. “Họ cũng không chảy máu khi bị đâm.” Người đâm thử phù thủy, được trang bị một loạt các dụng cụ như kim, lưỡi trích và những vật có mũi nhọn khác, được giao phó trọng trách kiểm tra tình trạng đó. Tôi mơ hồ nhớ lại bài viết về vấn đề này từ những cuốn sách của Frank, nhưng cứ nghĩ nó phổ biến ở thế kỷ mười bảy chứ không phải là thế kỷ này. Tuy nhiên, tôi mỉa mai nghĩ, Cranesmuir không phải là một cái nôi văn minh.

“Vậy thì thật tệ,” tôi nói, dù hơi chùn mình trước ý nghĩ bị đâm đi đâm lại. “Chúng ta có thể dễ dàng vượt qua thử thách. Chí ít tôi cũng có thể vượt qua,” tôi chua cay nói thêm. “Tôi cho là họ sẽ thấy nước đá chảy ra từ người chị chứ không phải là máu khi họ đâm thử.”

“Tôi không chắc lắm,” cô ta trầm ngâm nói, lờ đi ẩn ý xúc phạm của tôi. “Tôi nghe nói có những mũi kim đặc biệt sẽ bị gãy khi đâm vào da, do đó trông chúng như không thể đâm xuyên vào cơ thể.”

“Nhưng tại sao? Tại sao họ lại cố tình chứng minh ai đó là phù thủy?”

Mặt trời đang lặn, nhưng ánh nắng chiều vẫn lờ mờ rọi vào cái hố giam của chúng tôi. Khuôn mặt trái xoan thanh lịch của Geilie chỉ biểu lộ vẻ thương hại cho sự ngây thơ của tôi.

“Cô vẫn chưa hiểu sao?” Cô ta nói. “Họ muốn giết chúng ta. Không quan trọng tội danh là gì hay bằng chứng thế nào. Dù sao đi nữa, chúng ta vẫn sẽ bị thiêu chết.”

Đêm hôm trước, vì quá sốc trước cuộc tấn công của đám đông và sự tối tàn của môi trường xung quanh nên tôi chỉ biết chụm vào một chỗ cùng

với Geilie, đợi bình minh đến. Nhưng, cùng với ánh sáng, phần còn lại của linh hồn tôi đang bắt đầu thức tỉnh.

"Tại sao hả Geilie?" Tôi hỏi, cảm thấy nghẹt thở. "Chị có biết không?" Không khí trong hố sực mùi hôi thối của sự mục nát, bẩn thỉu và ẩm thấp, tôi cảm thấy những bức tường đất cứng chắc đến không thể thâm nhập được này sắp sửa đè bẹp tôi như các vách của một cái huyệt đào ẩu.

Tôi cảm thấy hơn là nhìn thấy cô ta nhún vai; tia sáng từ bên trên đã xê dịch theo sự di chuyển của mặt trời và bây giờ đang chiếu vào bức tường nhà lao, để lại chúng tôi trong bóng tối lạnh lẽo bên dưới.

"Nếu điều này có thể an ủi cô," cô ta nói với vẻ châm biếm, "tôi không nghĩ họ cố ý bắt cô. Đây chỉ là vấn đề giữa tôi và Colum - cô thật xui xẻo khi ở cùng tôi lúc dân làng đến. Nếu cô ở chỗ Colum, cô có thể an toàn, dù có là Sassenach."

Từ "Sassenach", được nói ra với ý nghĩa xúc phạm quen thuộc của nó, đột nhiên khiến tôi nhớ đến quay quắt người đàn ông đã gọi tôi như thế bằng sự trìu mến. Tôi tự ôm lấy mình để kìm lại nỗi kinh hoàng và cô đơn đang đe dọa phủ trùm lên tôi.

"Tại sao cô lại đến nhà tôi?" Geilie tò mò hỏi.

"Tôi tưởng chị nhờ người gọi tôi đến. Một trong những cô gái ở lâu đài đã chuyển cho tôi một tin nhắn - từ chị, cô ta nói vậy."

"À," Geilie trầm ngâm nói. "Laoghaire phải không?"

Tôi ngồi xuống và dựa lưng vào bức tường đất, mặc kệ nỗi khiếp sợ đối với bề mặt lâm bùn nhớp nháp. Cảm nhận được cử động ấy, Geilie xích lại gần tôi hơn. Dù là bạn hay thù, chúng tôi là nguồn ấm áp duy nhất của nhau trong cái hố này; vì vậy việc chúng tôi nép vào nhau cũng là điều tất yếu.

"Làm sao chị biết đó là Laoghaire?" Tôi run rẩy hỏi.

"Chính cô ta đã bỏ bùa yểm vào giường cô," Geilie trả lời. "Ngay từ đầu, tôi đã nói với cô là có những kẻ bực tức vì cô chiếm mất anh chàng tóc đỏ mà. Tôi cho là cô ta nghĩ nếu cô biến mất, cô ta sẽ lại có cơ hội với anh ta."

Nghe thấy những lời này, tôi chỉ biết câm lặng, và mất một lúc mới cất được giọng nói.

"Không thể nào!"

Tiếng cười của Geilie hơi khàn đi bởi cái lạnh và cơn khát, nhưng vẫn nghe như tiếng bạc.

"Bất cứ ai trông thấy cái cách anh chàng đó nhìn cô cũng sẽ biết điều đó. Nhưng tôi không nghĩ cô ta đủ trải nghiệm để hiểu những chuyện như vậy. Cứ để cô ta ăn nằm với một người đàn ông đôi ba lần, cô ta sẽ biết, nhưng bây giờ thì chưa."

"Ý tôi không phải như vậy!" Tôi bật thốt. "Jamie không phải là người mà cô ta muốn; cô ta đang có thai với Dougal MacKenzie."

"Cái gì?!" Geilie thực sự bị sốc, bấu chặt vào cánh tay tôi. "Sao cô lại nghĩ thế?"

Tôi bèn kể cho cô ta nghe về việc nhìn thấy Laoghaire trên cầu thang bên dưới thư phòng của Colum, và những kết luận mà tôi đã suy ra.

Geilie phì cười.

"Hừ! Cô ta nghe thấy Colum và Dougal nói chuyện về tôi đấy; thế nên cô ta mới chùn bước - cô ta nghĩ Colum đã nghe thấy chuyện cô ta tới chỗ tôi để lấy bùa yểm. Ông ta sẽ phạt cô ta bị quất roi đến chảy máu vì ông ta vốn không cho phép những việc như vậy."

"Chính *chị* đã cho cô ta bùa yểm?" Tôi choáng váng.

Geilie rụt người lại trước câu hỏi này.

"Không, tôi không *cho* cô ta. Tôi *bán* nó cho cô ta."

Tôi giương mắt, cố gắng nhìn vào mắt cô ta qua bóng tối đang tụ lại.

"Có gì khác nhau ư?"

"Đương nhiên là khác chứ." Cô ta nói với vẻ mất kiên nhẫn. "Đó là chuyện buôn bán, thế thôi. Tôi không tiết lộ bí mật của khách hàng. Hơn nữa, cô ta không nói với tôi cô ta yểm bùa ai. Và hẳn cô còn nhớ là tôi đã cố cảnh báo cô."

"Cảm ơn," tôi nói với chút mỉa mai. "Nhưng..." Đầu óc tôi rối loạn, cố gắng sắp xếp lại các ý nghĩ trước thông tin mới mẻ này. "Nhưng nếu cô ta bỏ bùa yểm vào giường tôi, thế thì Jamie chính là người mà cô ta muốn. Điều đó cũng *sẽ* giải thích cho lý do tại sao cô ta lại bảo tôi đến nhà chị. Nhưng còn Dougal thì sao?"

Geilie ngập ngừng trong một thoáng, rồi có vẻ đi đến một quyết định nào đó.

"Cô ta không mang thai với Dougal MacKenzie."

"Làm sao chị có thể chắc chắn như thế?"

Cô ta lần tìm tay tôi trong bóng tối rồi kéo nó, đặt vào chỗ gồ lên bên dưới chiếc váy của mình.

"Bởi vì tôi mới là người mang thai với ông ấy," cô ta chỉ đơn giản nói.

•••

"Vậy ra không phải là Laoghaire," tôi nói. "Mà là chị."

"Là tôi." Cô ta nói, không màu mè kiểu cách như thường lệ. "Chẳng phải Colum đã nói "anh sẽ xử lý cô ta" sao? Chà, tôi cho rằng đây chính là cách giải quyết của ông ta."

Tôi im lặng trong một lúc lâu, ngẫm nghĩ về mọi chuyện.

"Geilie," cuối cùng tôi nói, "căn bệnh dạ dày của chồng chị..."

Cô ta thở dài. "Thạch tín," cô ta nói. "Tôi cứ nghĩ nó sẽ kết liễu ông ta trước khi đứa trẻ bắt đầu lộ rõ, nhưng ông ta sống dai hơn tôi nghĩ."

Tôi nhớ vẻ bàng hoàng trên mặt Arthur Duncan khi ông ta lao ra khỏi phòng của vợ mình vào ngày cuối cùng trong cuộc đời ông ta.

"Tôi hiểu," tôi nói. "Ông ta không biết là chị có thai cho đến khi nhìn thấy chị cởi trần vào ngày yến tiệc của Công tước. Và khi ông ta phát hiện ra... tôi cho là ông ta có lý do chính đáng để biết đó không phải là con của mình?"

Một tiếng cười khẽ cất lên từ góc đằng xa.

"Diêm tiêu đắt đỏ lắm, nhưng nó đáng đồng tiền bát gạo."

Tôi hơi rùng mình, khom người áp vào tường.

"Nhưng chị liều lĩnh giết ông ta ngay trong bữa yến tiệc trước con mắt của bao người là vì sợ ông ta sẽ tố giác chị là một kẻ ngoại tình - và một kẻ đầu độc, hay chị nghĩ ông ta đã nhận ra chuyện thạch tín?"

"Ồ, Arthur đã biết," Geilie nói. "Ông ta sẽ không thừa nhận, hẳn rồi - ngay cả với chính mình. Nhưng ông ta biết. Chúng tôi thường ngồi đối

diện nhau trong bữa tối, và tôi hỏi: "Anh ăn thêm một ít xúp nhé, anh yêu?" hoặc "Một ngụm bia nữa nhé, chồng của em?" Và ông ta nhìn tôi với đôi mắt như hai quả trứng luộc, nói rằng không, ông ta không thấy thèm ăn, rồi đẩy cái đĩa đi. Sau đó, tôi sẽ nghe thấy ông ta bí mật đứng ngốn ngấu thức ăn bên cái chạn trong bếp, nghĩ rằng mình an toàn vì không ăn thức ăn từ tay tôi."

Giọng cô ta nhẹ nhàng và thích thú như thể đang thuật lại một mẩu tin đồn lý thú nào đó. Tôi lại rùng mình, rụt người lại để tránh xa khỏi kẻ đang cùng tôi chia sẻ bóng tối.

"Ông ta không ngờ chất độc nằm trong thứ thuốc bổ ông ta uống. Ông ta không uống loại thuốc nào do tôi bào chế mà đặt một loại thuốc bổ đặc biệt từ London - vốn cũng rất tốn kém." Giọng cô ta tỏ vẻ căm phẫn trước sự hoang phí ấy. "Nó vốn có sẵn thạch tín; vì vậy ông ta không nhận ra mùi vị của nó có gì khác biệt khi tôi bỏ thêm vào đó một ít."

Tôi vẫn luôn nghe nói lòng kiêu hãnh là điểm yếu phi ần toái của những kẻ giết người; điều đó có vẻ đúng, vì cô ta tiếp tục thuật lại những thành tích của mình trong niềm tự đắc, lờ đi tình cảnh của chúng tôi.

"Giết ông ta trước cả đám người như thế thì hơi mạo hiểm, nhưng tôi phải ra tay thật nhanh." Lúc đó, cô ta không dùng thạch tín. Tôi nhớ đến đôi môi thâm sì của viên biện lý và cảm giác tê rần ở môi tôi khi chạm vào môi ông ta. Đó là một chất độc phát tác nhanh và chí mạng.

Vậy mà tôi cứ nghĩ hôm ấy Dougal đang thú nhận về vụ dan díu với Laoghaire. Nhưng nếu là trường hợp đó, mặc dù Colum có thể không tán thành nhưng sẽ chẳng có gì ngăn cản được Dougal cưới cô ta. Lúc đó, ông ta đã góa vợ và tự do.

Còn việc ngoại tình với vợ của viên biện lý? Đó lại là một chuyện khác. Tôi nhớ rằng những hình phạt dành cho tội ngoại tình rất nghiêm khắc. Colum khó có thể bao che cho một vụ việc động trời như thế, nhưng tôi không nghĩ ông ta sẽ trục xuất hoặc quất roi em trai mình ở nơi công cộng. Và Geilie thà giết người còn hơn là bị dí một thanh sắt nóng giãy vào mặt và bị nhốt trong nhà lao vài năm, giã cây gai dầu mười hai tiếng một ngày.

Vì vậy cô ta đã lựa chọn biện pháp phòng ngừa, và Colum cũng thực hiện biện pháp của ông ta. Còn tôi thì bị mắc kẹt ở giữa.

"Nhưng còn đứa trẻ?" Tôi hỏi. "Hắn là..."

Một tiếng cười đáng sợ cất lên trong không gian tối đen. "Đó chỉ là "tai nạn", bạn của tôi ơi! Chuyện đó vẫn xảy ra với phần lớn chúng ta. Và khi nó xảy ra..." Tôi cảm thấy hơn là nhìn thấy cô ta nhún vai. "Tôi đã định bỏ đứa bé, nhưng rồi lại nghĩ đây có thể là một cách để khiến Dougal cưới tôi sau khi Arthur chết."

Một nỗi nghi ngờ khủng khiếp dâng lên trong lòng tôi.

"Nhưng lúc đó vợ của Dougal vẫn còn sống. Geillis, có phải chị đã..."

Chiếc váy sột soạt khi cô ta lắc đầu, và tôi bắt gặp một tia sáng lờ mờ ánh lên trên tóc cô ta.

"Tôi đã định làm vậy," cô ta nói. "Nhưng Chúa đã miễn cho tôi rắc rối đó. Tôi cứ nghĩ đó là một dấu hiệu. Đáng lẽ mọi chuyện đã tốt đẹp, nếu không có Colum MacKenzie."

Tôi ôm lấy hai khuỷu tay để chống lại cái lạnh. Vào lúc này, tôi nói chuyện chỉ để giải khuây.

"Chị muốn con người Dougal, hay chỉ muốn địa vị và tiên bạc của ông ta?"

"Ồ, tôi có nhiều tiền lắm," cô ta nói, với chút tự mãn. "Tôi biết chỗ Arthur cất giấu chìa khóa của nơi đựng tất cả giấy tờ và tiền bạc của ông ta. Người đàn ông đó lại có nét chữ rất rõ ràng - vậy nên giả mạo chữ ký của ông ta là một việc khá đơn giản. Trong hai năm qua, tôi đã xoay xở chuyển được gần mười nghìn bảng."

"Nhưng để làm gì?" Tôi hỏi, hoàn toàn kinh ngạc.

"Vì Scotland."

"Cái gì?" Trong một thoáng, tôi nghĩ mình đã nghe lầm. Rồi tôi quyết định rằng có lẽ đầu óc của một trong hai chúng tôi có vấn đề. Căn cứ vào bằng chứng trong tay, đó không phải là tôi.

"Ý chị là gì, Scotland ư?" Tôi thận trọng hỏi, rụt lại một chút. Tôi không chắc cô ta bất ổn đến mức nào; có lẽ việc mang thai đã làm đầu óc cô ta rối loạn.

"Cô không phải sợ; tôi không điên đâu." Giọng điệu mỉa mai của cô ta khiến tôi đỏ bừng mặt, và tôi thầm biết ơn bóng tối vây phủ quanh tôi.

"Ồ, chị không điên ư?" Tôi nói, châm chọc. "Qua lời thú nhận của chị, chị đã phạm tội lừa gạt, ăn trộm và giết người. Coi chị bị điên là còn nhẹ đấy, bởi vì nếu chị không..."

"Tôi không điên, cũng không suy đồi," cô ta quả quyết nói. "Tôi là một người yêu nước."

Ra là vậy! Tôi trút ra hơi thở đã nín nhịn nãy giờ vì lo sợ một cuộc tấn công điên loạn.

"Một Jacobite," tôi nói. "Chúa ơi, chị là một kẻ Jacobite quái quỷ!"

Đúng vậy. Và điều đó giải thích được đôi điều: Tại sao Dougal, vốn là tấm gương phản chiếu những ý kiến của anh trai ông ta, lại hăng hái quyên tiền cho nhà Stuart như vậy, và tại sao Geillis Duncan, có đầy đủ các yếu tố để dẫn dắt bất kỳ người đàn ông nào mà cô ta muốn tới nhà thờ, lại chọn hai mẫu người quá khác nhau như Arthur Duncan và Dougal MacKenzie. Một người thì vì tiền bạc và địa vị, người còn lại thì vì sức ảnh hưởng đến ý kiến của công chúng.

"Nếu là Colum thì tốt hơn," cô ta nói tiếp. "Thật đáng tiếc! Nỗi bất hạnh của ông ta cũng chính là nỗi bất hạnh của tôi. Đáng lẽ ông ta mới là người mà tôi lựa chọn; đó là người đàn ông duy nhất tôi thấy xứng đôi vừa lứa với tôi. Kết hợp với nhau, chúng tôi có thể... Chà, chẳng còn cách nào! Người đàn ông mà tôi muốn lại chính là người đàn ông duy nhất trên đời này không bị ảnh hưởng bởi món vũ khí của tôi."

"Vì thế chị đã chọn Dougal."

"Đúng vậy," cô ta nói, chìm đắm trong những suy nghĩ của chính mình. "Một người đàn ông mạnh mẽ, có chút quyền lực và tài sản. Là cái tai của mọi người. Nhưng thực sự thì, ông ta chỉ là đôi chân và công cụ gây giống" - cô ta thoáng cười - "của Colum MacKenzie. Colum mới là người có sức mạnh. Gần bằng tôi."

Giọng điệu tự phụ của cô ta làm tôi bực mình.

"Theo như tôi thấy, Colum có một vài thứ mà chị không có. Chẳng hạn như lòng trắc ẩn."

"À, phải. "Lòng khoan dung và trắc ẩn" ư?" Cô ta nói với vẻ nhạo báng. "Nó có ích gì cho ông ta chứ! Chỉ cần ghé mắt nhìn là cô có thể thấy

cái chết đang nằm trên vai ông ta. Người đàn ông đó chỉ có thể sống thêm hai năm sau lễ Hogmanay; không lâu hơn thế."

"Còn *chị?* " Tôi hỏi.

Sự chế nhạo bị đảo ngược, nhưng giọng nói trong như bạc vẫn điềm tĩnh.

"Sớm hơn thế một chút, tôi cho là vậy. Nhưng đó không phải vấn đề lớn. Tôi đã làm được nhiều điều trong khoảng thời gian mà mình có; mười nghìn bảng đã được chuyển tới Pháp và khu vực rục rịch nổi dậy vì Hoàng tử Charles. Khi nào cuộc nổi dậy xảy ra, tôi sẽ tự hào rằng mình đã đóng góp được chút sức mọn. Nếu tôi sống được đến lúc ấy."

Cô ta đứng gần như ngay bên dưới khe hở trên mái. Đôi mắt tôi chỉ thấy được hình dáng lờ mờ của cô ta trong cảnh tối tăm, trông như một bóng ma hấp tấp và bất an. Cô ta đột ngột quay về phía tôi.

"Bất kể chuyện gì xảy ra khi các thẩm tra viên đến, tôi cũng không hối hận, Claire ạ!"

"Chị chỉ tiếc một điều là mình có mỗi một mạng sống để hiến dâng cho đất nước?" Tôi mỉa mai hỏi.

"Cô suy diễn hay lắm," cô ta nói.

"Không phải sao?"

Chúng tôi rơi vào im lặng khi trời tối hơn. Không gian đen ngòm của cái hố dường như là một lực hữu hình, lạnh lẽo và nặng nề ép vào ngực tôi, lấp kín phổi tôi bằng mùi vị của cái chết. Cuối cùng, tôi cuộn tròn người lại như một quả bóng, gục đầu lên đầu gối và từ bỏ cuộc chiến, buông mình vào trạng thái mơ màng không mấy dễ chịu giữa sự lạnh lẽo và hoang mang.

"Cô yêu anh chàng đó à?" Geilie đột nhiên hỏi.

Tôi giật mình ngẩng đầu lên. Không biết bây giờ là mấy giờ; một vì sao mờ mờ nhấp nháy trên cao, nhưng chẳng rọi được chút ánh sáng nào vào trong hố.

"Ai cơ, Jamie á?"

"Còn là ai được chứ?" Cô ta giễu cợt nói. "Trong mơ, cô đã gọi tên anh ta."

“Tôi không biết mình đã làm thế.”

“Chà, cô có yêu anh ta không?” Sự lạnh lẽo khiến người ta rơi vào trạng thái lơ mơ đáng sợ, nhưng giọng nói thúc giục của Geilie đã kéo tôi ra khỏi tình trạng ấy một lúc.

Tôi ôm lấy đầu gối, khẽ đu đưa qua lại. Ánh sáng từ khe hở bên trên đã chuyển thành màu tối mờ của buổi đầu đêm. Các thẩm tra viên sẽ tới trong nay mai. Đã khá muộn để quanh co lảng tránh, với chính tôi hoặc bất kỳ ai khác. Mặc dù tôi vẫn thấy khó mà chấp nhận sự thật rằng mình có thể sắp chết, nhưng tôi đang bắt đầu hiểu được thứ bản năng khiến các tù nhân bị kết án tử hình muốn được xưng tội vào đêm trước hôm hành quyết.

“Ý tôi là, thực sự yêu anh ta ấy,” Geilie khăng khăng. “Không chỉ là muốn lên giường với anh ta đâu; tôi biết cô muốn điều đó, và anh ta cũng thế. Họ đều thế. Nhưng cô có yêu anh ta không?”

Tôi có yêu anh không? Ngoài những đòi hỏi của xác thịt? Cái hố này có sự tối tăm giúp người ta giấu mặt giống như một phòng xung tội, và một linh hồn sắp chết không có thời gian để nói dối.

“Có,” tôi nói và lại gục xuống đầu gối.

Trong cái hố im lặng một lúc, tôi lại đang mơ màng ngủ thì bỗng nghe thấy Geilie nói, như đang tự lẩm bẩm với chính mình.

“Có thể lắm chứ,” cô ta trầm ngâm.

•••

Một ngày sau, các thẩm tra viên đến. Trong cái hố giam trộm ẩm ướt, chúng tôi có thể nghe thấy sự náo động: tiếng reo hò của dân làng và tiếng vó ngựa lộp cộp trên nền đá của con lộ chính. Tiếng ồn lắng dần khi đoàn người tiến về quảng trường phía xa xa.

“Họ đến rồi,” Geilie nói, lắng nghe sự phấn khích ở bên trên.

Chúng tôi siết chặt tay nhau theo phản xạ, sự thù địch đã bị nỗi sợ hãi lấn át.

“Chà,” tôi nói, cố gắng tỏ ra kiên cường, “thà bị thiêu còn hơn chết cóng.”

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn phải tiếp tục chịu đựng cái lạnh thêm một thời gian nữa. Mãi đến trưa ngày hôm sau, cánh cửa nhà lao mới đột ngột mở ra, và chúng tôi bị kéo ra khỏi cái hố để đưa đến phiên tòa.

Chắc là vì để thỏa mãn đám đông khán giả, phiên xét xử diễn ra trên quảng trường ngay trước cửa nhà Duncan. Tôi thấy Geilie thoáng liếc lên những khung cửa sổ có ô kính hình thoi nơi phòng khách của cô ta, rồi quay đi, vẻ mặt vô cảm.

Có hai thẩm tra viên của giáo hội ngồi trên những cái ghế độn đằng sau một cái bàn được dựng lên trên quảng trường. Một người gầy và cao lêu nghêu, người kia lùn và béo phị. Họ gợi tôi nhớ đến một cuốn tạp chí truyện tranh Mỹ mà tôi từng xem; vì không biết tên họ, tôi thầm đặt tên cho người cao là Mutt và người còn lại là Jeff.

Hầu hết dân làng đều có mặt. Nhìn quanh, tôi có thể thấy rất nhiều bệnh nhân cũ của tôi. Nhưng không có cư dân nào của lâu đài.

John MacRae, viên cai làng của Cranesmuir, là người đọc to bản cáo trạng của Geillis Duncan và Claire Fraser. Cả hai bị buộc tội trước tòa án của nhà thờ vì tội sử dụng phép phù thủy.

"Dựa vào bằng chứng có được, bị cáo bị buộc tội dùng yêu thuật để gây ra cái chết của Arthur Duncan," giọng MacRae vang lên rắn rỏi, đều đều. "Và chúng đã gây ra cái chết cho đứa trẻ chưa được sinh ra của Janet Robinson, làm đắm chiếc thuyền của Thomas MacKenzie, gieo rắc bệnh đường ruột cho ngôi làng Cranesmuir..."

Bản cáo trạng khá dài. Colum đã chuẩn bị hết sức kĩ lưỡng.

Sau khi bản cáo trạng được đọc xong, các nhân chứng được gọi lên. Tôi hầu như không biết ai trong số họ, không có bệnh nhân nào của tôi có mặt trong đó, điều này khiến tôi thầm vui mừng.

Mặc dù có nhiều lời khai hoàn toàn lố bịch, và có những nhân chứng rõ ràng đã được trả tiền để khai man, tuy nhiên vẫn có vài người thực sự thành thật. Chẳng hạn như Janet Robinson. Cô ta bị cha lôi đến trước tòa, tái xanh và run lẩy bẩy, trên má có một vết thâm tím. Cô ta thú nhận rằng mình đã mang thai với một người đàn ông có vợ và đã nhờ Geillis Duncan giúp phá bỏ nó.

“Cô ấy cho tôi uống một loại thuốc, và bảo tôi nói ba lần một câu thần chú vào lúc mặt trăng mọc,” cô gái lí nhí, lo lắng liếc Geillis rồi lại nhìn cha mình, không chắc ai mới là mối đe dọa lớn nhất. “Cô ấy nói rằng làm thế sẽ giúp tôi có kinh nguyệt trở lại.”

“Vậy nó có tác dụng không?” Jeff chăm chú hỏi.

“Ban đầu thì không, thưa ngài,” cô gái trả lời, lắc đầu vẻ căng thẳng. “Nhưng tôi lại uống thuốc lần nữa vào lúc trăng xế, và rồi nó bắt đầu hiệu nghiệm.”

“Hiệu nghiệm ư? Con bé suýt thì chảy máu đến chết!” Một bà lớn tuổi, chắc là mẹ cô gái, xen vào. “Chỉ vì cảm thấy mình sắp chết nên con bé mới kể với tôi sự thật.” Bà ta hăng hái kể thêm những chi tiết đáng sợ, và phải khó khăn lắm người ta mới có thể chặn lại lời bà ta để nhường chỗ cho những nhân chứng kế tiếp.

Dường như chẳng có lời cáo buộc đặc biệt nào dành cho tôi, ngoài lời buộc tội mơ hồ rằng vì tôi có mặt lúc Arthur Duncan chết và đặt tay lên người ông ta trước khi ông ta lìa đời nên rõ ràng tôi phải có liên quan tới cái chết của ông ta. Tôi bắt đầu nghĩ rằng Geilie đã đúng; tôi không phải là mục tiêu của Colum. Nếu vậy, có thể tôi sẽ thoát nạn. Tôi đã nghĩ như thế cho đến khi người phụ nữ trên đồi xuất hiện.

Đó là một người phụ nữ lưng gù, gầy nhom, choàng một chiếc khăn san màu vàng. Khi cô ta bước về phía trước, tôi cảm nhận rằng chúng tôi đang gặp rắc rối nghiêm trọng. Cô ta không phải là dân làng, trước đây tôi chưa từng nhìn thấy cô ta. Đôi chân trần của cô ta lấm lem bụi đường vì đã cuốc bộ đến đây.

“Chị đến để tố cáo hai người phụ nữ này, đúng không?” Vị quan tòa cao gầy hỏi.

Người đàn bà sợ hãi, không dám ngước mắt nhìn các quan tòa. Nhưng cô ta khẽ gật đầu và đám đông im lặng để nghe cô ta nói.

Giọng cô ta rất nhỏ và Mutt phải đề nghị cô ta nói lại một lần nữa.

Cô ta và chồng có một đứa con ốm yếu. Khi mới sinh ra, nó rất khỏe mạnh, nhưng sau đó lại trở nên yếu ớt và còi cọc. Cuối cùng, họ quyết định rằng nó là một đứa trẻ thay thế của tiên tộc nên đã đặt nó trên ngọn đồi Croich Gorm. Trong lúc canh chừng để lấy lại đứa con của họ khi tiên tộc

đem trả nó, họ đã nhìn thấy hai người phụ nữ này tới bế đứa bé lên và yểm những câu chú kỳ lạ với nó.

Người phụ nữ đan hai bàn tay gầy gò vào nhau, nhét chúng xuống dưới tạp dề.

"Chúng tôi đã quan sát suốt đêm, thưa các ngài! Khi bóng tối buông phủ, một con quỷ to lớn xuất hiện, thân hình khổng lồ đen sì lặng lẽ đi xuyên qua bóng tối, nhòm xuống chỗ mà chúng tôi đã đặt đứa bé."

Đám đông rì rầm kinh sợ. Tôi cảm thấy tóc gáy mình dựng đứng lên, dù biết rằng "con quỷ to lớn" ấy chính là Jamie tới xem liệu đứa bé còn sống hay không. Tôi tự ôm lấy mình, biết rằng chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.

"Khi mặt trời mọc, ông nhà tôi và tôi liền tới đó xem. Chúng tôi phát hiện đứa trẻ thay thế đã chết, và chẳng thấy bóng dáng đứa con bé nhỏ của chúng tôi đâu cả." Nói tới đây, cô ta bật khóc, che tạp dề lên mặt để giấu dòng nước mắt.

Như thể đây là một tín hiệu, đám đông tách ra và anh chàng lùa gia súc Peter xuất hiện. Tôi thầm rên rỉ khi nhìn thấy anh ta. Tôi đã cảm nhận được thứ cảm xúc mà đám đông dành cho mình khi người phụ nữ vừa rồi kể chuyện; bây giờ chỉ còn chờ người đàn ông này nói với tòa về con thủy mã nữa thôi.

Tận hưởng giây phút mọi con mắt đều đổ dồn vào mình, anh chàng lùa gia súc ưỡn thẳng người và chỉ vào tôi một cách khoa trương.

"Ả đàn bà này đúng là phù thủy, thưa các ngài! Chính mắt tôi đã trông thấy ả gọi một con thủy mã ngoi lên mặt nước của hồ Quỷ! Đó là một sinh vật to lớn đáng sợ, thưa các ngài, nó cao như một cây thông, cái cổ giống một con rắn xanh khổng lồ, đôi mắt to tựa những quả táo và ánh mắt như chực đánh cắp linh hồn người ta."

Các quan tòa có vẻ bị ấn tượng với lời khai của anh ta và thì thầm với nhau trong vài phút, trong khi Peter trừng mắt nhìn tôi vẻ thách thức, như muốn nói: "Cô sẽ nhận được một bài học!"

Cuối cùng, vị quan tòa béo lùn ngắt cuộc hội ý và hống hách ra hiệu cho John MacRae đang đứng canh ở một bên.

“Ông cai làng!” Viên quan tòa nói và quay sang chỉ vào anh chàng lùa gia súc. “Đưa hắn đi nhốt vào giàn gông vì tội say xỉn nơi công cộng. Đây là một phiên tòa nghiêm túc, chúng ta sẽ không lãng phí thời gian với những lời buộc tội ngớ ngẩn của một kẻ nghiện rượu nhìn thấy những con thủy mã khi đã nốc quá nhiều whisky!”

Peter kinh ngạc đến nỗi không cả chống cự khi viên cai làng kiên quyết sải bước tới, nắm lấy cánh tay anh ta. Anh ta há hốc miệng, trừng mắt nhìn tôi khi bị lôi đi. Tôi không kìm được khẽ vẫy tay chào tạm biệt sau lưng anh ta.

Nhưng sau sự gián đoạn nho nhỏ khiến mọi người bớt căng thẳng này, mọi chuyện nhanh chóng trở nên tồi tệ. Có cả một đám rồng rắn đàn bà con gái thề rằng họ đã mua bùa mê thuốc lú từ Geillis Duncan, vì những mục đích như gây bệnh, phá thai hay bỏ bùa yêu. Tất cả đều thề rằng chúng rất có hiệu quả - một thành tích đáng ghen tỵ đối với những người hành nghề này, tôi mỉa mai nghĩ. Mặc dù không một ai buộc tội tôi gây ra những việc như thế, nhưng vẫn có vài người nói rằng họ thường xuyên nhìn thấy tôi trộn các loại thuốc và giã thảo mộc trong phòng thảo mộc của phu nhân Duncan.

Tuy nhiên, điều đó cũng chẳng hại gì; có một số người tuyên bố rằng tôi đã chữa lành bệnh cho họ mà chỉ sử dụng những loại thuốc thông thường, chẳng hề dùng đến thần chú hay bùa phép. Hẳn là họ phải can đảm lắm mới dám bước lên trước đám đông để làm chứng cho tôi, và tôi biết ơn họ.

Chân tôi tê bì vì phải đứng quá lâu. Trong khi các quan tòa được ngồi tương đối thoải mái thì tù nhân không có cái ghế nào. Nhưng khi nhân chứng tiếp theo xuất hiện, tôi chẳng còn nghĩ gì đến đôi chân của mình nữa.

Với bản năng tự làm mình tỏa sáng không thua kém Colum, Cha Bain mở toang cánh cửa nhà thờ và khập khà khập khiễng chống một cây nạng gỗ sồi bước ra quảng trường. Ông ta chầm chậm đi vào giữa quảng trường, gật đầu với các quan tòa rồi quay sang nhìn chằm chằm vào đám đông, ánh mắt sắt đá của ông ta khiến cho những tiếng ồn ào xung quanh lắng xuống thành một tiếng lầm rầm trầm thấp. Thế rồi ông ta cất tiếng, giọng nói nghe như tiếng roi quất.

"Đây là bản phán quyết dành cho các người, hỡi dân làng Cranesmuir! *"Bệnh dịch hạch đi trước mặt Người, và những hòn than cháy bỏng đi theo chân Người*[6]." Ầy, các người đã để cho mình bị dân dụ ra khỏi chính đạo! Các người đã gieo gió, vì vậy bây giờ các người phải gặt bão!"

Tôi nhìn ông ta chằm chằm, khá ngạc nhiên trước năng khiếu hùng biện không thể nghi ngờ này. Hoặc có lẽ sự khủng hoảng đã kích thích khả năng diễn thuyết của ông ta. Giọng nói hoa mỹ tiếp tục oang oang.

"Bệnh dịch hạch sẽ đổ xuống đầu các người, và các người sẽ chết vì những tội lỗi của mình, trừ phi các người được thanh tẩy! Các người đã chào đón con điếm của thành Babylon." - Tôi đoán ông ta đang nói đến tôi, vì ánh mắt ông ta trừng trừng hướng vào tôi. - "Các người đã bán linh hồn của mình cho kẻ thù, các người đã áp con rắn độc Anh quốc vào ngực mình, và bây giờ Thượng Đế toàn năng đang giáng đòn trừng phạt xuống đầu các người. "*Con sẽ thoát khỏi người đàn bà trắc nết, khỏi người phụ nữ không quen cứ nói ngọt nói ngon. Nhà nó ở nghiêng về cõi chết, lối nó đi dẫn tới các âm hồn*[7]*"*. Hãy sám hối, hỡi các người, trước khi quá muộn! Hãy quỳ xuống và cầu xin sự tha thứ! Tống cổ con điếm Anh và từ chối giao thiệp với dòng giống của Quỷ Satan!" Ông ta chộp lấy chuỗi tràng hạt ở thắt lưng và vung cây thánh giá bằng gỗ to lớn về phía tôi.

Mặc dù toàn bộ chuyện này có tính giải trí cao nhưng tôi thấy Mutt tỏ ra sốt ruột. Có lẽ là vì ghen tỵ.

"Ơ, thưa Đức Cha," vị quan tòa nói, khẽ cúi đầu với Cha Bain, "Cha có bằng chứng buộc tội những người phụ nữ này không?"

"Ta có chứ!" Sau một hồi bùng nổ, viên linh mục nhỏ bé giờ đã bình tĩnh lại. Ông ta trỏ tay về phía tôi đầy vẻ hăm dọa và tôi phải gắng hết sức để ngăn mình lùi lại.

"Vào buổi trưa thứ Ba, hai tuần trước, ta đã gặp ả đàn bà này trong những khu vườn của lâu đài Leoch. Ả đã dùng ma lực của mình để kêu gọi một đàn chó tấn công ta, khiến ta ngã lăn ra trước mặt chúng và rơi vào tình cảnh nguy hiểm chết người. Vì bị thương nặng ở chân, ta đã định bỏ đi, nhưng ả đã cố dụ dỗ ta đi đến chốn riêng tư với ả. Khi ta cưỡng lại những mưu mẹo của ả, ả đã nguyền rủa ta."

"Chuyện vớ vẩn quái quỷ gì thế!" Tôi phẫn nộ nói. "Đó là lời bịa đặt lố bịch nhất mà tôi từng được nghe!"

Mắt Cha Bain sáng rực lên như bị sốt, nhìn tôi chằm chằm.

"Cô có thừa nhận rằng mình đã nói những lời này với ta không? "Đi với tôi ngay, ông linh mục, nếu không vết thương của ông sẽ mưng mủ và thối rữa đấy!""

"Chà, giọng điệu không gay gắt như thế, nhưng có lẽ con đã nói một điều tương tự như vậy," tôi thừa nhận.

Quai hàm siết chặt vẻ đắc thắng, viên linh mục hất vạt áo chùng sang bên. Một tấm băng lốm đốm máu khô và ướt vì mủ vàng quấn quanh đùi ông ta. Lớp da thịt tái nhợt phía trên và bên dưới lớp băng sưng phồng lên, với những vệt đỏ đáng ngại kéo dài từ chỗ vết thương bị băng kín.

"Chúa ơi!" Tôi nói, bàng hoàng trước cảnh tượng ấy. "Cha bị nhiễm trùng máu rồi. Cha cần chăm sóc vết thương ngay, nếu không Cha sẽ chết đấy!"

Một tiếng lầm rầm kinh hãi phát ra từ đám đông. Ngay cả Mutt và Jeff cũng có vẻ hơi choáng váng.

Cha Bani chậm rãi lắc đầu.

"Mọi người nghe thấy chưa?" Ông ta hỏi. "Người phụ nữ này thật to gan! Cô ta dám rủa ta chết trước tòa án của nhà thờ!"

Tiếng lầm rầm đầy kích động của đám đông trở nên to hơn. Cha Bain lại cất tiếng, lần này hơi cao giọng để mọi người có thể nghe thấy qua tiếng ồn.

"Thưa các quý ông, ta xin để cho các quý ông tự phán xét bằng óc sáng suốt của mình, và xin gửi đến các quý ông một mệnh lệnh của Chúa - *"Các người không được để cho một phù thủy được sống![8]""*

•••

Bằng chứng ấn tượng của Cha Bain đã kết thúc cho cuộc đấu tố. Có lẽ chẳng ai có thể vượt qua màn trình diễn *đó*. Các quan tòa cho nghỉ giải lao một lúc và đồ ăn thức uống từ quán rượu được đem tới cho họ. Những người bị buộc tội thì không được ưu đãi như thế.

Tôi gắng sức kéo thử dây trói. Sợi dây da bị nứt một chút nhưng không nhúc nhích một phân. Để cố tự trấn tĩnh mình, tôi mỉa mai nghĩ đây chính

là thời điểm người hùng trẻ tuổi táo bạo cưỡi ngựa xông qua đám đông, đánh lui đám dân chúng hèn hạ và xốc nữ chính đang sắp ngất xỉu lên yên ngựa.

Nhưng người hùng trẻ tuổi của tôi đang ở một khu rừng nào đó, nốc bia ừng ực với một lão già quý tộc đồng tính và tàn sát những con hươu vô tội. Tôi nghiến răng nghĩ, Jamie có thể còn chẳng kịp quay về để thu nhặt tàn tro của tôi và mang đi rải theo đúng nghi thức. Lúc anh trở về, chắc là tôi đã bị gió cuốn đi tứ phương rồi.

Nỗi sợ hãi càng lúc càng lớn dần khiến tôi không nghe thấy tiếng vó ngựa. Mãi đến khi đám đông lầm rầm khe khẽ và quay đầu lại nhìn, tôi mới để ý tiếng lộp cộp nhịp nhàng vang lên trên những phiến đá của con lộ chính.

Những tiếng xì xầm kinh ngạc trở nên to hơn, rìa đám đông bắt đầu tách ra để mở đường cho người kỵ sĩ vẫn còn chưa xuất hiện trong tầm mắt tôi. Bất chấp nỗi thất vọng ban nãy, tôi lờ mờ cảm thấy một tia hy vọng phi lý. Phải chăng Jamie trở về sớm? Là vì sự quấy rầy quá mức của Công tước hay vì ở đó quá ít hươu? Cho dù là gì, tôi cũng ráng sức kiễng chân để nhìn mặt người đang đến.

Đám đông miễn cưỡng tách ra khi một con ngựa màu nâu đỏ khỏe mạnh thò cái mũi dài vào giữa hai bờ vai đứng chắn trước mặt nó. Trước con mắt sửng sốt của mọi người - bao gồm cả tôi - thân hình gầy như que củi của Ned Gowan thoăn thoắt xuống ngựa.

Jeff kinh ngạc quan sát người đang ở trước mặt mình.

"Ông là ai, thưa ông?" Giọng nói lịch sự miễn cưỡng của ông ta rõ ràng là kết quả của việc nhìn thấy cái khóa giày bằng bạc và chiếc áo khoác nhung của vị khách. Làm việc cho Lãnh chúa MacKenzie không phải là không có lợi.

"Tên tôi là Edward Gowan, thưa ngài," Ned nói một cách rõ ràng. "Tôi là luật sư."

Mutt khom vai và hơi ngọ nguậy; cái ghế đẩu của ông ta không có lưng tựa, thân người của ông ta lại dài, vì vậy chắc ông ta đang mỏi lắm. Tôi nhìn chằm chằm vào ông ta, cầu mong ông ta bị thoát vị đĩa đệm. Nếu tôi sắp sửa bị thiêu chết vì tội có con mắt ma quỷ, vậy thì hãy để nó phát huy chút tác dụng.

“Luật sư?” Ông ta oang oang. “Ông đến đây làm gì?”

Bộ tóc giả màu xám của Ned Gowan nghiêng xuống khi ông cúi đầu trang trọng.

“Tôi đến để giúp phu nhân Fraser, thưa ngài,” ông nói, “đó là một người phụ nữ vô cùng duyên dáng, và tôi đã tận mắt chứng kiến cô ấy tốt bụng và giỏi chữa bệnh thế nào, bởi vì cô ấy rất hiểu biết về y thuật.”

Tuyệt lắm, tôi hài lòng nghĩ. Ông đã ghi được một điểm cho chúng tôi. Nhìn sang phía Geilie, tôi thấy miệng cô ta nhếch lên, nửa ngưỡng mộ, nửa nhạo báng. Mặc dù Ned Gowan không phải là chàng bạch mã hoàng tử lý tưởng của tất cả mọi người, nhưng tôi không kén cá chọn canh vào một thời điểm như thế này. Tôi sẽ chào đón bất cứ người hùng nào đến với tôi.

Sau khi cúi đầu với các quan tòa và cúi đầu một cái nữa không kém phần trang trọng với tôi, ông Gowan đứng thẳng người, thậm chí còn thẳng hơn cả tư thế thông thường, móc hai ngón tay cái vào cạp chiếc quần ống túm, chuẩn bị chiến đấu với thứ vũ khí nhàm chán của luật pháp bằng sự lãng mạn của trái tim lớn tuổi hào hiệp.

Với sự chính xác tuyệt đối giống như một cỗ máy nghiền tự động, ông sắp xếp mỗi lời buộc tội của bản cáo trạng trên cái thớt săm soi của mình và tàn nhẫn thái nó thành từng mảnh nhỏ bằng quy chế và tiền lệ.

Đó là một cuộc trình diễn xuất sắc. Ông cứ nói và nói, thi thoảng kính cẩn ngừng lại theo lệnh của quan tòa, nhưng thực tế chỉ là để lấy hơi cho một cuộc tấn công dữ dội bằng lời nói khác.

Tính mạng tôi đang treo lơ lửng và tương lai của tôi hoàn toàn phụ thuộc vào tài hùng biện của người đàn ông gầy gò, nhỏ bé này, vậy nên đáng lẽ tôi phải dồn hết tâm tư vào từng lời nói của ông. Tuy nhiên, tôi lại thấy mình ngáp ngắn ngáp dài, không thể che giấu cái miệng há hốc, và đổi chân liên tục vì tê mỏi, tha thiết ước ao rằng họ thiêu tôi ngay lập tức để kết thúc màn tra tấn này

Dường như đám đông cũng có cảm giác như vậy, sự phấn khích cao độ của buổi sáng đã nhạt đi, biến thành sự buồn tẻ, nhưng giọng nói nhỏ nhẹ mà rắn rỏi của ông Gowan cứ vang lên đều đều. Dân chúng bắt đầu tản đi. Họ đột nhiên nhớ đến những con vật cần vắt sữa và những cái sàn nhà cần được quét, chắc mẩm rằng sẽ chẳng có gì thú vị xảy ra trong lúc giọng nói đơn điệu kia vẫn kéo dài không dứt

Khi Ned Gowan cuối cùng cũng kết thúc phần bào chữa sơ bộ, trời đã sẩm tối; vị quan tòa béo lùn mà tôi đặt tên là Jeff tuyên bố rằng phiên tòa sẽ tiếp tục vào sáng mai.

Sau một cuộc thảo luận ngắn giữa Ned Gowan, Jeff và John MacRae, tôi được hai người dân thị trấn lực lưỡng dẫn về quán trọ. Ngoảnh nhìn lại đằng sau, tôi thấy Geilie đang được đẩy về phía ngược lại. Cô ta ưỡn thẳng lưng, cự tuyệt sự thúc giục, cũng chẳng thèm để ý đến xung quanh.

Trong căn phòng tối tăm ở phía sau của quán trọ, cuối cùng tôi cũng được cởi trói. Một ngọn nến được mang tới, rồi Ned Gowan đến, đem theo một chai bia, một đĩa thịt và bánh mỳ.

"Khó khăn lắm tôi mới kiếm được vài phút để trò chuyện với cô, vì vậy hãy nghe cho kĩ đây." Người đàn ông nhỏ bé ghé lại gần tôi hơn, ra vẻ bí mật trong ánh nến lập lòe. Đôi mắt ông sáng rực, ngoại trừ bộ tóc giả bị xộc xệch một chút, ở ông không có dấu hiệu gì của sự mệt mỏi.

"Ông Gowan, tôi rất mừng được gặp ông," tôi chân thành nói.

"Vâng, vâng," ông nói, "nhưng bây giờ không có thời gian để nói lời khách sáo." Ông vỗ vỗ bàn tay tôi, vẻ trìu mến nhưng hời hợt. "Tôi đã thuyết phục được họ tách riêng trường hợp của cô với trường hợp của phu nhân Duncan, điều đó có thể có ích. Có vẻ như ban đầu họ không định bắt giữ cô, nhưng cô bị liên lụy vì mối liên hệ với phù... Với phu nhân Duncan."

"Tuy nhiên," ông tiếp tục nói liến thoắng, "tôi cũng không giấu cô rằng cô cũng gặp chút nguy hiểm. Hiện giờ dư luận không ưa cô. Thứ gì đã ám cô," ông hỏi với vẻ giận dữ không giống với tính cách vốn có, "khiến cô chạm vào đứa trẻ đó vậy?"

Tôi mở miệng định trả lời nhưng ông đã sốt ruột gạt câu hỏi đó qua một bên.

"Ái chà, giờ thì chuyện đó không quan trọng. Điều chúng ta phải làm lúc này là dựa vào cái thực tế cô là người Anh - để lý luận rằng cô không hiểu biết về phong tục tập quán nơi đây chứ ở cô không có gì lạ thường - và kéo dài phiên tòa càng lâu càng tốt. Thời gian đứng về phía chúng ta, vì điều tồi tệ nhất của những phiên xử như thế này là nó diễn ra trong một bầu không khí kích động, khi người ta có thể lờ đi một bằng chứng - dù hợp lý và đúng đắn đến đâu - để thỏa mãn những kẻ khát máu."

Khát máu. Tính từ đó đã miêu tả trọn vẹn thứ cảm xúc mà tôi cảm nhận được từ những khuôn mặt trong đám dân chúng. Thảng hoặc tôi cũng thấy dấu vết của nỗi nghi ngại và cảm thông, nhưng hiếm có ai dám đứng lên chống lại cả một đám đông, và ở Cranesmuir thì lại càng thiếu những nhân vật có phẩm chất như thế. Không, tôi tự sửa lại lời mình. Có một người - vị luật sư Edinburgh nhỏ bé, khô héo nhưng cứng rắn này.

"Chúng ta càng kéo dài lâu," ông Gowan điềm tĩnh tiếp tục, "thì sự kích động của họ càng giảm bớt. Vì vậy," ông nói, đặt tay lên đầu gối, "vào sáng mai, việc của cô chỉ là giữ im lặng. Cứ để mặc tôi nói. Cầu Chúa cho mọi việc suôn sẻ."

"Nghe có lý đấy!" Tôi nói, gắng gượng nở nụ cười. Tôi liếc về phía cánh cửa nối liền với mặt trước của quán trọ, nơi những giọng nói đang cất lên. Bắt gặp ánh mắt tôi, ông Gowan gật đầu.

"Ừ, tôi sắp phải đi rồi. Tôi đã sắp xếp cho cô qua đêm ở đây," Ông ta liếc quanh vẻ nghi ngại. Đây là một cái nhà kho nhỏ gắn vào quán trọ, chủ yếu được dùng để cất trữ những thứ đầu thừa đuôi thẹo và những đồ vật không dùng đến. Nó lạnh và tối, nhưng còn tốt hơn cái hố giam trộm gấp nhiều lần.

Cánh cửa nhà kho mở ra, hình dáng của chủ quán trọ xuất hiện, nhòm vào bóng tối đằng sau ánh nến chập chờn. Ông Gowan nhổm dậy để đi, nhưng tôi nắm lấy tay áo ông. Tôi cần biết một điều.

"Ông Gowan! Colum sai ông đến giúp tôi à?"

Ông Gowan ngập ngừng, nhưng trong phạm vi nghề nghiệp của mình, ông là một người trung thực không thể chê trách vào đâu được.

"Không," ông thẳng thừng nói, trên khuôn mặt nhăn nheo thoáng hiện một vẻ gần như ngại ngùng, rồi ông nói thêm: "Tôi đến vì... chính tôi." Ông đội mũ lên đầu và quay ra cửa, chúc tôi một câu "Chúc ngủ ngon" trước khi bước vào ánh sáng và sự ồn ào của quán trọ.

Phòng của tôi được chuẩn bị khá sơ sài, chỉ có một bình rượu vang nhỏ và một ổ bánh mỳ - lần này thì rất sạch sẽ - đặt trên một cái thùng tô nô lớn, và trên mặt đất dưới chân nó có một cái chăn cũ được gấp gọn.

Tôi quấn mình trong chăn và ngồi trên một cái thùng tròn nhỏ hơn để ăn tối, vừa nhai trệu trạo suất ăn ít ỏi vừa suy ngẫm.

Vậy là Colum không phái viên luật sư đến. Liệu ông ta có biết ông Gowan đến đây không? Hẳn là Colum đã cấm tất cả mọi người bén mảng đến ngôi làng vì sợ họ bị mắc kẹt trong cuộc săn phù thủy. Những làn sóng sợ hãi và kích động quét qua ngôi làng quá dữ dội; tôi có thể cảm thấy chúng đập thình thịch vào những bức tường của nơi trú ngụ mong manh này.

Tiếng ồn bùng lên từ quán rượu kế bên, cắt đứt dòng suy nghĩ của tôi. Có lẽ đây chỉ giống như một đêm thức canh người chết. Nhưng khi ở bên bờ diệt vong, dù chỉ được sống thêm một giờ cũng đủ để thấy biết ơn rồi. Tôi cuộn mình trong chăn, trùm nó lên đầu để chặn lại những tiếng ồn từ quán rượu, và cố gắng hết sức để trong lòng chỉ còn lại cảm giác biết ơn.

•••

Sau một đêm ngủ không ngon giấc, tôi bị đánh thức ngay từ sớm tinh mơ và bị dẫn trở lại quảng trường, mặc dù một tiếng sau các quan tòa mới đến.

Chỉn chu, béo tốt và no nê, họ bắt tay vào việc ngay. Jeff quay sang John MacRae đang đứng ở vị trí của mình đằng sau các bị cáo.

"Chúng tôi thấy không thể định tội nếu chỉ dựa vào những bằng chứng được đưa ra." Một sự phẫn nộ vỡ òa từ đám đông - họ đã tự đưa ra quyết định của riêng mình - nhưng Mutt đã dập tắt nó bằng cách hướng cặp mắt giống như những mũi khoan vào mấy người trẻ tuổi ở hàng đầu tiên, khiến họ ngừng ngay những tiếng kêu như chó bị giội nước lạnh. Sau khi đã lập lại được trật tự, ông ta quay khuôn mặt gầy giơ xương về phía viên cai làng.

"Phiền ông dẫn các tù nhân tới bên hồ." Tiếng reo hò hân hoan trước câu nói này làm dấy lên những mối nghi ngờ khủng khiếp nhất trong tôi. John MacRae một tay nắm cánh tay tôi, tay kia tóm lấy Geilie, đẩy chúng tôi đi. Ông ta nhận được rất nhiều sự trợ giúp. Những bàn tay xấu xa thò ra xé váy tôi, cấu véo và xô đẩy. Một tên ngốc nào đó gõ một hồi trống rời rạc. Đám đông hô hào theo nhịp trống, nhưng tôi không thể nghe rõ giữa vô số tiếng ồn. Mà tôi cũng chẳng muốn biết họ đang nói gì.

Đoàn người băng qua đồng cỏ tới mép hồ, ở đó có một cái cầu tàu bằng gỗ nhỏ nhô ra mặt nước. Chúng tôi bị lôi đến cuối cái cầu tàu này.

Hai viên quan tòa đã ngồi vào vị trí của mình ở hai bên cầu tàu. Jeff quay sang đám đông đang đợi trên bờ.

"Mang dây lại đây!"

Tiếng lầm rầm vang lên, người này nhìn người kia với ánh mắt mong đợi, cho đến khi có người cầm một sợi dây thừng mỏng chạy tới. MacRae đón lấy nó và ngập ngừng tiến lại gần tôi. Sau khi trộm liếc mấy vị thẩm tra viên, ông ta có vẻ vững tâm hơn.

"Vui lòng cởi giày của cô ra," ông ta yêu cầu.

"Để làm cái quái... Để làm gì?" Tôi hỏi, khoanh tay lại.

Ông ta chớp chớp mắt, rõ ràng không ngờ đến việc bị kháng cự, nhưng một trong hai quan tòa đã trả lời thay ông ta.

"Đây là thủ tục cần thiết của cuộc thử thách bằng nước. Kẻ bị nghi ngờ là phù thủy sẽ bị buộc ngón cái của bàn tay phải với ngón cái của bàn chân trái bằng một sợi dây gai dầu. Tương tự như vậy, ngón cái của bàn tay trái sẽ bị buộc vào ngón cái của bàn chân phải. Rồi sau đó..." Ông ta liếc mắt xuống mặt hồ. Có hai người đánh cá đi chân trần đang đứng trong lớp bùn chỗ bờ hồ, gấu quần được xắn lên trên đầu gối và cột lại bằng dây bện. Một trong hai người cười với tôi đầy ẩn ý, nhặt một hòn đá nhỏ và liệng nó xuống mặt nước. Nó nảy lên một lần rồi chìm nghỉm.

"Khi bước xuống nước," viên quan tòa béo lùn phụ họa, "nếu là một phù thủy tội lỗi thì sẽ nổi, vì sự tinh khiết của nước từ chối con người dơ bẩn của ả. Nếu là một người phụ nữ vô tội thì sẽ chìm."

"Vậy là tôi được lựa chọn hoặc bị kết tội là phù thủy hoặc chứng minh được mình vô tội nhưng chết đuối, đúng không?" Tôi cắm cảu. "Không, cảm ơn!" Tôi khoanh tay chặt hơn, cố gắng làm dịu cơn run rẩy có vẻ đã trở thành một phần cố định trong da thịt tôi.

Viên quan tòa béo lùn phồng mang trợn má như một con cóc bị đe dọa.

"Cô không được nói trước tòa khi không được phép! Cô dám từ chối sự kiểm tra của luật pháp sao?"

"Tôi có dám từ chối việc bị ép phải chết đuối không ư? Dĩ nhiên là tôi dám!" Nói xong câu đó, tôi mới nhìn sang Geilie, cô ta đang điên cuồng lắc lắc đầu khiến mái tóc sáng màu lúc lắc quanh mặt.

Quan tòa quay sang MacRae.

“Lột trần ả ra và đánh ả,” ông ta nói với giọng dứt khoát.

Tôi sửng sốt khi nghe thấy đám đông đồng loạt hít vào một hơi, có lẽ là vì kinh ngạc - nhưng thực tế, đó là vì khoái trá. Và tôi nhận ra thế nào là nỗi căm ghét thực sự. Không phải nỗi căm ghét của họ. Mà là của tôi.

Họ không buồn đưa tôi quay trở lại quảng trường của làng. Vì chẳng còn gì để mất, tôi sẽ không để họ dễ dàng làm việc đó.

Những bàn tay thô bạo lôi tôi về đằng trước, kéo giật chiếc áo cánh và áo chẽn của tôi.

“Buông tôi ra, đồ thô lỗ!” Tôi hét lên, đá vào chỗ nhạy cảm của một kẻ đang lôi kéo mình. Hắn cúi gập người lại, rên rỉ, nhưng thân hình lom khom của hắn nhanh chóng bị chìm lấp trong sự bùng nổ của những tiếng quát tháo, những cú phỉ nhổ và những khuôn mặt dữ tợn. Thêm nhiều bàn tay tóm lấy hai cánh tay tôi và xô đẩy tôi về đằng trước, gần như nhấc tôi lên qua những thân thể bị ngã trong cuộc chen lấn và ấn tôi len qua những khe hở nhỏ đến mức dường như không thể chui qua.

Có kẻ nào đó đấm vào bụng khiến tôi nghẹt thở. Chiếc áo chẽn của tôi đã trở nên tả tơi, vì vậy phần còn lại dễ dàng bị xé toạc. Tôi không phải là người quá e lệ, nhưng khi bị phơi bày nửa mình trần với những dấu tay nhớp mồ hôi trên ngực trước tiếng cười nhạo của đám người chỉ muốn hành hạ tôi, trong lòng tôi bỗng trào dâng một nỗi căm phẫn và nhục nhã mà tôi chưa từng tưởng tượng ra.

John MacRae lôi hai tay tôi ra phía trước, trói lại, sợi dây tròng quanh cổ tay tôi vẫn còn thừa một đoạn chừng vài mét. Ông ta có vẻ ngượng ngùng khi làm thế nhưng không ngước nhìn tôi, và rõ ràng tôi chẳng thể trông mong vào sự giúp đỡ hay lòng trắc ẩn của ông ta; ông ta cũng phụ thuộc vào đám đông như tôi vậy.

Geilie chắc hẳn cũng bị đối xử tương tự; tôi liếc nhìn mái tóc bạch kim của cô ta bay bay trong cơn gió bất chợt thổi đến. Hai cánh tay tôi giơ cao lên trên đầu khi sợi dây bị ném qua một cành sồi lớn và kéo mạnh. Tôi nghiến răng, giữ chặt cơn thịnh nộ của mình; đó là thứ vũ khí duy nhất mà tôi có để chống lại nỗi sợ hãi. Xung quanh tôi là bầu không khí mong đợi đến ngạt thở, được điểm xuyết bởi tiếng lầm rầm và hò hét phấn khích từ đám đông người xem.

“Ra tay đi, John!” Một người hét lên. “Bắt đầu đi!”

Ý thức được trách nhiệm của mình là phải gây kịch tính, John MacRae ngừng lại một lát để nhìn đám đông, cái roi giữ ở ngang hông. Sau đó, ông ta bước về phía trước, nhẹ nhàng chỉnh lại tư thế của tôi để tôi quay mặt vào thân cây, gần như chạm vào lớp vỏ xù xì. Rồi ông ta lùi lại hai bước, giơ cao ngọn roi và quất xuống.

Cảm giác bị sốc còn khủng khiếp hơn sự đau đớn. Thực ra, chỉ sau vài roi, tôi đã nhận ra viên cai làng đang cố nương tay với tôi. Tuy nhiên, vẫn có một, hai cú quất mạnh đến nỗi làm da tôi nứt toác, khiến tôi cảm thấy đau nhói.

Tôi nhắm chặt mắt, áp má vào thân cây, gắng sức tưởng tượng mình đang ở một nơi khác. Bỗng có tiếng gọi kéo tôi trở về với thực tại.

"Claire!"

Sợi dây trói ở cổ tay tôi đủ chùng để tôi có thể hất mạnh người và xoay lại đối mặt với đám đông. Nhờ động tác đột ngột đó mà tôi né được ngọn roi đang quất xuống, khiến viên cai làng mất đà, ngã chúi về phía trước, va đầu vào một cành cây. Đám đông rộ lên những lời thóa mạ và bắt đầu giễu cợt ông ta.

Tóc tôi dính bết vào mặt, vướng cả vào mắt vì mồ hôi, nước mắt và sự bẩn thỉu khi bị giam hãm. Tôi lắc đầu để hất nó ra và liếc mắt sang bên để xác nhận điều mà tai tôi vừa nghe thấy.

Jamie, với khuôn mặt sa sầm, đang len lỏi giữa đám đông, tận dụng hết mức vóc dáng và cơ bắp của mình.

Tôi cảm thấy mình giống như Tướng McAuliffe[9] ở Bastogne khi nhìn thấy đội quân số 3 của Patton[10]. Mặc dù Geilie, tôi và bây giờ là cả Jamie đang rơi vào tình cảnh nguy hiểm khủng khiếp nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy vui mừng đến thế khi nhìn thấy một người.

"Người đàn ông của mụ phù thủy!" "Đó là chồng ả ta!" "Gã Fraser thối tha! Gã dở người!" và những tên gọi tương tự bắt đầu vang lên giữa những lời lăng mạ nhắm vào tôi và Geilie. "Bắt cả hắn nữa!" "Thiêu chúng đi! Thiêu hết chúng đi!" Sau khi tạm thời lắng dịu bởi tai nạn của viên cai làng, sự cuồng loạn của đám đông giờ lại sôi lên như một cơn sốt.

Những kẻ phụ tá của viên cai làng cố gắng kiềm giữ và cản trở Jamie, khiến anh phải dừng lại. Mặc dù cả hai cánh tay đều bị ghì chặt nhưng anh

vẫn cố gắng thò tay về phía thắt lưng. Nghĩ rằng anh đang tìm dao, một gã đấm mạnh vào bụng anh.

Jamie hơi gập người rồi đứng thẳng lên, huých cùi chỏ vào mũi kẻ vừa đánh mình. Một cánh tay tạm thời được giải thoát, anh lờ đi sự cào cấu điên cuồng của người đàn ông đang níu cánh tay kia, thọc bàn tay vào cái túi da để lấy vật gì đó rồi giơ cao tay và ném theo phong cách của dân chăn bò. Tiếng hét của anh vọng tới tôi khi vật thể ấy rời khỏi tay anh.

"Claire! Đứng yên!"

Tôi nào đi đâu được chứ, tôi sửng sốt nghĩ. Một vật nhòe tối hướng thẳng vào mặt tôi, tôi dợm rụt lại nhưng dừng đúng lúc. Vật đó lách cách va vào mặt khiến tôi đau nhói, và những hạt huyền nho nhỏ rơi xuống vai tôi khi chuỗi tràng hạt màu đen gọn gàng tròng vào cổ tôi. Cũng không hẳn là gọn gàng vì chuỗi vòng đã mắc vào tai phải của tôi. Tôi lúc lắc đầu, hai mắt nhòe nước vì cú va đập, và chuỗi hạt rơi vào đúng vị trí, cây thánh giá đung đưa giữa hai bầu ngực trần.

Những khuôn mặt ở hàng đầu tiên nhìn chằm chằm vào nó với vẻ hoang mang sợ hãi. Sự im lặng bất ngờ của họ lan đến những người ở đằng sau, và tiếng gầm sôi sục lắng dần. Giọng nói của Jamie vốn dịu dàng, ngay cả trong lúc giận dữ, nhưng bây giờ nó chẳng nhẹ nhàng chút nào mà sang sảng trong sự tĩnh lặng.

"Cắt dây trói cho cô ấy!"

Những kẻ theo đóm ăn tàn đã rơi rụng dần, đám đông tách làm đôi khi anh sải bước tới. Viên cai làng đứng đờ ra, miệng há hốc, nhìn anh tiến đến.

"Tôi nói, cắt dây trói cho cô ấy! Ngay lập tức!"

Viên cai làng, vốn đang sững sờ, bỗng sực tỉnh khi nhìn thấy hình ảnh của Tử thần có mái tóc đỏ trong *Khải huyền thư* chồm về phía mình, bèn cựa người và vội vàng mò mẫm tìm con dao găm. Sợi dây thừng bị cứa bung ra, hai cánh tay tôi rơi thõng xuống, đau nhức khi cơ bắp được giải thoát. Tôi lảo đảo suýt ngã, nhưng một bàn tay khỏe khoắn quen thuộc đã tóm được khuỷu tay tôi và nâng tôi dậy. Tôi áp mặt vào ngực Jamie, chẳng còn bận tâm đến điều gì nữa.

Hẳn là tôi đã mất ý thức trong vài giây, hoặc là vì quá nhẹ nhõm nên tôi mới có cảm giác như vậy. Cánh tay rắn chắc của Jamie quấn quanh eo tôi, giữ tôi đứng thẳng. Chiếc áo choàng len của anh đã được phủ trùm lên người tôi, che giấu tôi khỏi ánh mắt của đám dân làng. Khắp xung quanh xôn xao những giọng nói, nhưng đám đông không còn tỏ ra khát máu và cuồng loạn nữa.

Giọng nói của Mutt - hay là Jeff nhỉ? - xuyên qua sự náo động.

"Anh là ai? Sao anh dám cản trở việc điều tra của tòa?"

Tôi cảm thấy, hơn là nhìn thấy, đám đông đùn đẩy về phía trước. Jamie to lớn và có vũ khí nhưng anh chỉ là kẻ đơn thương độc mã. Tôi nép sát vào anh dưới những nếp gấp của chiếc áo choàng len. Cánh tay phải của anh siết chặt tôi, còn bàn tay trái lần tới bao kiếm đeo trên hông. Lưỡi kiếm màu xanh ánh bạc rít lên vẻ uy hiếp khi được rút một nửa ra khỏi vỏ, và những kẻ đứng ở hàng đầu đám đông bất chợt dừng khựng lại.

Các quan tòa có vẻ cứng rắn hơn. Nhòm ra từ chỗ trốn của mình, tôi thấy Jeff đang trừng mắt nhìn Jamie. Mutt thì tỏ ra bối rối hơn là bực tức trước sự xâm nhập bất ngờ này.

"Ngươi dám rút vũ khí trước công lý của Chúa sao?" Viên quan tòa béo lùn gắt gỏng.

Jamie rút hẳn thanh kiếm ra khỏi vỏ, lưỡi thép ánh lên sáng lòa, rồi cắm phập nó xuống đất khiến chuôi kiếm rung rinh không ngừng.

"Tôi rút kiếm để bảo vệ người phụ nữ này và lẽ phải." Anh nói. "Nếu có ai ở đây chống lại hai đối tượng đó, họ sẽ phải chịu trách nhiệm trước tôi, và sau đó là Chúa."

Quan tòa chớp mắt mấy cái như thể không tin nổi hành vi này, rồi tiếp tục công kích.

"Anh không có phận sự gì trong phiên tòa này, thưa anh! Tôi yêu cầu anh giao nộp phạm nhân ngay lập tức. Hành vi của anh sẽ được xử lý ngay bây giờ!"

Jamie lạnh lùng nhìn hai viên quan tòa. Tôi cảm thấy trái tim anh đập thình thịch bên dưới má tôi khi tôi bám chặt vào anh, nhưng hai bàn tay anh vẫn vững chắc như đá tảng, một tay nắm chuôi kiếm, tay còn lại đặt trên con dao ở thắt lưng.

"Về việc đó, thưa ngài, tôi đã tuyên thệ trước bàn thờ Chúa là sẽ bảo vệ người phụ nữ này. Nếu ngài cho rằng quyền của mình còn lớn hơn quyền của Đấng Toàn năng, vậy thì tôi phải nói cho ngài biết rằng tôi không nghĩ như thế."

Một tiếng khúc khích vang lên, đây đó điểm xuyết những tiếng cười rụt rè. Mặc dù sự ủng hộ của đám đông chưa nghiêng về phía chúng tôi, nhưng họ cũng không dồn ép chúng tôi nữa.

Jamie đặt tay lên vai tôi, xoay người tôi lại. Tuy không thể chịu nổi việc đối mặt với đám đông nhưng tôi biết mình phải làm vậy. Tôi gắng sức hếch cao cằm, không nhìn vào những khuôn mặt mà tập trung vào một con thuyền nhỏ ở giữa hồ cho đến khi hai mắt nhòe nước.

Jamie vạch cái áo choàng len, để lộ cổ và vai tôi. Anh chạm vào chuỗi hạt huyền và nhẹ nhàng đu đưa nó qua lại.

"Hạt huyền sẽ thiêu cháy da của một phù thủy, đúng không?" Anh hỏi các quan tòa. "Hơn nữa, tôi nghĩ cây thánh giá của Chúa cũng làm được điều đó. Nhưng nhìn xem!" Anh luồn ngón tay xuống dưới chuỗi hạt và nhấc cây thánh giá lên. Da tôi trắng tinh, không có dấu vết gì ngoại trừ những đốm bẩn vì bị giam cầm. Đám đông xuýt xoa và rì rầm bàn tán.

Can đảm, nhanh trí, điềm tĩnh và có khiếu thu hút sự chú ý. Thảo nào mà Colum MacKenzie e sợ những tham vọng của Jamie. Tôi cũng có thể hiểu được tại sao ông ta lại làm thế này với tôi. Có lẽ ông ta nghĩ tôi biết ai là cha đẻ của Hamish và sợ tôi tiết lộ chuyện đó. Tôi có thể hiểu được, nhưng không thể tha thứ.

Đám đông hiện đang lung lay. Sự khát máu ban nãy đã tiêu tan đôi chút, nhưng nó vẫn có thể dâng cao như một con sóng bạc đầu và xô vào chúng tôi bất cứ lúc nào. Mutt và Jeff lưỡng lự nhìn nhau; diễn biến cuối cùng đầy bất ngờ này khiến các quan tòa mất kiểm soát tình hình trong thoáng chốc.

Geillis Duncan bước vào khoảng trống. Tôi không biết liệu có hy vọng nào cho cô ta không. Dù sao đi nữa, cô ta bướng bỉnh hất mái tóc hoe qua một bên vai và ném mạng sống của mình đi.

"Người phụ nữ này không phải là phù thủy," cô ta đơn giản nói. "Nhưng ta thì có."

Màn trình diễn của Jamie, dù xuất sắc, cũng không sánh nổi với lời tuyên bố này. Sự náo động nổi lên sau đó hoàn toàn nhấn chìm giọng nói của các quan tòa.

Chẳng thể biết được cô ta đang nghĩ gì hay cảm nhận gì; cũng giống như mọi khi. Vầng trán cao trắng trẻo của cô ta không hề phảng phất chút u ám, đôi mắt to màu xanh lá ánh lên vẻ thích thú. Cô ta đứng thẳng trong bộ đồ tả tơi, lấm lem và nhìn chằm chằm những kẻ buộc tội mình. Khi sự náo động đã lắng dịu phần nào, cô ta bắt đầu nói, không hề cao giọng nhưng vẫn buộc họ phải yên lặng lắng nghe.

"Ta, Geillis Duncan, thú nhận rằng mình là phù thủy và là tình nhân của quỷ Satan." Tiếng la ó lại nổi lên, và cô ta kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi họ im lặng trở lại.

"Ta thừa nhận đã dùng pháp thuật để giết chồng mình, Arthur Duncan, theo lệnh của ông chủ ta." Nói tới đây, cô ta liếc sang bên. Bắt gặp ánh mắt tôi, khóe môi cô ta khẽ mỉm cười. Đôi mắt cô ta dừng lại ở người phụ nữ choàng chiếc khăn san màu vàng, nhưng ánh mắt không hề dịu đi. "Vì sự ác tâm, ta đã yểm chú lên đứa trẻ thay thế để cho nó chết, khiến cho đứa trẻ loài người mà nó thay thế phải ở lại với tiên tộc." Cô ta quay lại và chỉ về phía tôi.

"Ta đã lợi dụng sự ngu dốt của Claire Fraser để phục vụ cho những mục đích của mình. Nhưng cô ta không tham gia, cũng chẳng biết gì về những việc làm của ta. Cô ta cũng không phục vụ cho ông chủ của ta."

Đám đông lại xì xầm, xô đẩy nhau để lại gần và nhìn cho rõ hơn. Geilie giơ cả hai tay về phía họ, lòng bàn tay hướng ra phía trước.

"Dừng lại!" Giọng nói trong trẻo vang lên như tiếng roi quất. Cô ta ngửa đầu nhìn lên trời và đứng im như tượng, như thể đang chăm chú lắng nghe.

"Nghe kìa!" Cô ta nói. "Hãy nghe tiếng gió đưa ông ấy đến! Coi chừng, hỡi dân làng Cranesmuir! Ông chủ của ta đang đến trên đôi cánh của ngọn gió!" Cô ta hạ thấp đầu xuống và hét lên một tiếng đắc thắng, cao vút đến rợn người. Đôi mắt to màu xanh lá đờ đẫn như bị thôi miên.

Gió *đang* nổi lên; những đám mây giông cuồn cuộn tràn tới từ phía bên kia bờ hồ. Mọi người bắt đầu lo lắng nhìn quanh; vài người ở rìa đám đông bất giác lùi lại.

Geilie bắt đầu xoay tròn, rồi cứ xoay tròn mãi, mái tóc bay phất phơ trong gió, bàn tay duyên dáng vẫy trên đầu như một vũ công nhảy múa quanh cây nêu ngày mồng Một tháng Năm. Tôi sửng sốt nhìn cô ta.

Mái tóc che khuất mặt cô ta lúc cô ta xoay về phía tôi. Nhưng trong vòng xoay cuối cùng, cô ta hất tóc sang một bên, và tôi thấy rõ khuôn mặt cô ta đang nhìn mình. Chiếc mặt nạ ngây dại thoáng biến mất, miệng cô ta mấp máy một từ: "Chạy!" Rồi cô ta lại xoay mặt về phía đám đông, bắt đầu cất lên tiếng thét kỳ quái.

Cô ta đột nhiên ngừng xoay, vẻ mặt hớn hở điên cuồng, hai tay nắm lấy cái áo chẽn tả tơi và xé toạc, phô bày trước đám đông cái bí mật mà tôi đã biết khi nép sát cô ta trong cái hố giam trộm bẩn thỉu, lạnh lẽo. Cái bí mật mà Arthur Duncan phát hiện ra trong giờ phút cuối cùng trước khi chết. Cái bí mật mà vì nó ông ta phải chết. Những mảnh váy rách rơi xuống, để lộ cái bụng bầu sáu tháng.

Tôi vẫn đứng im như hóa đá, nhìn chằm chằm. Jamie thì không chần chừ một giây. Một tay nắm lấy tôi, tay kia cầm thanh kiếm, anh lao vào đám đông, dùng cùi chỏ, đầu gối và chuôi kiếm huých mọi người tránh đường để xông về phía mép hồ rồi huýt một tiếng sáo lanh lảnh.

Vì đám đông đầu đang chú tâm vào cảnh tượng dưới gốc sồi nên ban đầu có rất ít người để ý chuyện gì đang xảy ra. Sau đó, vài cá nhân bắt đầu la hét và tóm lấy chúng tôi. Bỗng có tiếng vó ngựa phi nước đại trên mặt đất cứng bên bờ hồ.

Donas vẫn không thích người lắm và sẵn sàng tỏ rõ điều đó. Nó cắn bàn tay đầu tiên thò ra túm lấy dây cương của mình khiến người này bị chảy máu, thét lên và buộc phải lùi lại. Rồi nó chồm lên, hí vang và quơ quào hai vó trước trong không khí, khiến cho mấy kẻ táo bạo vẫn nhăm nhăm cản trở nó bất giác nhụt chí.

Jamie ném tôi lên yên như một bao thức ăn rồi thuần thục nhảy lên theo. Vừa khua những nhát kiếm dữ dội để dẹp đường, anh vừa phi Donas qua đám đông. Khi người ta lùi lại trước sự tấn công của răng ngựa, vó ngựa và lưỡi kiếm, chúng tôi bắt đầu tăng tốc, rời khỏi cái hồ, ngôi làng và cả lâu đài Leoch. Cú ném vừa rồi của Jamie khiến tôi nghẹn thở, và tôi phải cố gắng lắm mới có thể hét lên với anh.

Ban nãy, tôi đứng sững như ngây dại không phải vì sự tiết lộ của Geilie về cái thai, mà là vì tôi đã nhìn thấy một thứ khiến tôi lạnh run tới tận xương tủy. Khi Geilie xoay người, hai cánh tay trắng vươn lên cao, tôi đã nhìn thấy thứ mà chính cô ta cũng đã nhìn thấy ở tôi khi y phục của tôi bị lột bỏ. Đó là một dấu vết trên cánh tay. Ở đây, vào thời đại này, dấu vết của ma thuật, dấu vết của phù thủy, vết sẹo chủng đậu nhỏ bé, xấu xí.

•••

Mưa rơi tí tách trên mặt nước, làm dịu khuôn mặt sưng vù và những vết dây thừng hằn trên hai cổ tay tôi. Tôi vốc nước từ dòng suối, chậm rãi nhấm nháp, cảm nhận chất lỏng mát lạnh chảy xuống cổ họng.

Jamie đi đâu mất vài phút rồi quay trở lại, mang theo một nắm lá màu xanh sẫm, miệng nhai thứ gì đó. Anh nhổ một cục bã ẩm ướt vào lòng bàn tay, nhét một nắm lá khác vào miệng và xoay tôi quay lưng về phía anh. Anh nhẹ nhàng xoa cục bã lên lưng tôi, khiến cảm giác đau đớn giảm đi đáng kể.

"Cái gì thế?" Tôi hỏi, cố gắng kiềm chế bản thân. Tôi vẫn run rẩy và sụt sịt, nhưng những giọt nước mắt vô thức đã bắt đầu ngừng chảy.

"Cải xoong," anh trả lời, giọng hơi nghèn nghẹn vì những chiếc lá trong miệng. Anh nhổ chúng ra và bôi chúng vào lưng tôi. "Em không phải là người duy nhất biết chữa bệnh bằng cây cỏ, Sassenach," anh nói, hơi rõ ràng hơn.

"Nó... nó có vị thế nào?" Tôi hỏi, nén lại những tiếng nức nở.

"Khá gớm ghiếc," anh đáp ngắn gọn. Sau khi bôi xong, anh nhẹ nhàng khoác cái áo choàng len lên vai tôi.

"Chúng sẽ không..." Anh ngập ngừng, "ý anh là, các vết thương không sâu. Anh... anh nghĩ em sẽ không... bị sẹo." Giọng anh khàn khàn nhưng bàn tay anh rất dịu dàng, khiến tôi lại bật khóc.

"Em xin lỗi," tôi lẩm bẩm, chấm chấm góc áo choàng len lên mũi. "Em... em không biết mình bị làm sao nữa. Em không biết tại sao mình không thể ngừng khóc."

Anh nhún vai. "Chắc là trước đây chưa có ai chủ ý làm em đau, Sassenach," anh nói. "Có vẻ như em vừa bị sốc vừa bị đau." Anh ngừng lại,

nhặt một chiếc khăn tay lên.

"Anh cũng từng như vậy," anh thản nhiên nói. "Sau khi bị đánh, anh đã nôn mửa và khóc trong lúc họ lau rửa các vết thương. Tiếp đó, anh cứ run cầm cập." Anh cẩn thận lau mặt cho tôi rồi đặt một tay dưới cằm tôi và nâng mặt tôi lên.

"Và khi anh ngừng run rẩy, Sassenach," anh khẽ nói, "anh đã cảm ơn Chúa vì nỗi đau đớn, bởi vì như thế có nghĩa là anh vẫn còn sống." Anh buông tôi ra, gật đầu với tôi. "Khi nào em đến giai đoạn đó, hãy nói với anh; vì anh có vài điều muốn nói với em."

Anh đứng dậy, đi xuống mép suối để giặt cái khăn tay lấm chấm máu trong nước lạnh.

"Sao anh lại trở về?" Tôi hỏi khi anh quay lại. Tôi đã ngừng khóc nhưng vẫn run lẩy bẩy, và khom người sâu hơn trong những nếp gấp của chiếc áo choàng len.

"Alec MacMahon," anh nói, mỉm cười. "Anh đã dặn ông ấy để ý đến em trong lúc anh đi vắng. Khi dân làng bắt em và phu nhân Duncan đi, ông ấy đã cưỡi ngựa suốt đêm đó và cả ngày hôm sau để tìm anh. Thế rồi anh lập tức phi nước đại trở về. Chúa ơi, đó là một con ngựa tốt." Anh nhìn Donas với ánh mắt tán thưởng. Nó đang bị buộc vào một cái cây phía trên bờ dốc, bộ lông ướt ánh lên màu đồng.

"Anh sẽ phải đem giấu nó đi," anh trầm ngâm nói. "Anh không nghĩ có ai đuổi theo chúng ta, nhưng nơi này không xa Cranesmuir lắm. Em có thể đi bộ không?"

Tôi theo anh lên dốc với chút khó khăn. Những hòn đá nhỏ cứ trượt đi bên dưới bàn chân tôi, và váy lót của tôi liên tục bị mắc vào đám dương xỉ diều hâu cùng những bụi mâm xôi. Gần đỉnh dốc có một lùm tống quán sủi non mọc san sát, những nhành cây thấp đan cài vào nhau, tạo nên một cái mái xanh tươi che chắn cho đám dương xỉ diều hâu bên dưới. Jamie nâng các nhành cây lên cho tôi trườn vào khoảng không gian chật hẹp, rồi cẩn thận sửa sang lại đám dương xỉ diều hâu bị nghiền nát trước lối vào. Anh đứng lùi lại, săm soi kĩ càng chỗ ẩn nấp và gật đầu hài lòng.

"Ầy, tốt rồi. Sẽ không ai tìm thấy em ở đây." Anh xoay người đi rồi lại quay lại. "Nếu có thể, em hãy cố ngủ một chút, và đừng lo lắng nếu anh không về ngay. Anh sẽ đi săn trên đường quay lại; chúng ta không có thức

ăn, mà anh thì không muốn dừng lại ở một cái trại nhỏ nào đó để xin đồ ăn và gây sự chú ý. Trùm cái áo choàng len lên đầu em đi, nhớ che hết cả váy lót nhé; màu trắng tỏa hiện xa lắm."

Thức ăn có vẻ là thứ không cần thiết. Tôi cảm thấy mình sẽ không bao giờ muốn ăn nữa. Nhưng ngủ thì lại là chuyện khác. Lưng và hai cánh tay tôi vẫn còn đau, vết dây thừng vẫn còn hằn rõ trên cổ tay tôi, và tôi cảm thấy ê ẩm khắp người; nhưng vì quá sợ hãi, đau đớn và kiệt sức nên tôi thiếp ngủ gần như ngay lập tức, mùi dương xỉ hăng nồng dâng lên quanh tôi như mùi hương trầm.

Bỗng bàn chân tôi bị thứ gì đó nắm lấy, tôi giật mình ngồi bật dậy, va đầu vào những nhánh cây bên trên khiến những chiếc lá và cành nhỏ rào rào trút xuống quanh người tôi. Tôi huơ tay loạn xạ, cố gắng gỡ những cành con ra khỏi tóc. Với cơ thể bị cào xước, đầu tóc rối bù, tôi hậm hực bò ra khỏi nơi trú ẩn và thấy Jamie đang ngồi xổm ở gần bên, thích thú quan sát tôi. Gần đến hoàng hôn; mặt trời đang lặn, khiến cho hẻm núi đá chìm trong cảnh nhá nhem. Mùi thịt nướng tỏa ra từ một đống lửa nhỏ đang cháy rừng rực giữa những tảng đá gần con suối, trên đó có hai con thỏ đang được quay bằng một cái xiên tự chế.

Jamie chìa tay ngỏ ý giúp tôi xuống dốc. Tôi kiêu hãnh từ chối và tự mình trượt xuống, chỉ bị vấp một lần vì cái đuôi dài lê thê của chiếc áo choàng len. Cơn buồn nôn ban nãy đã biến mất, và tôi cảm thấy thèm thịt.

"Chúng ta sẽ đi vào rừng sau bữa tối, Sassenach," Jamie nói, xé một miếng thịt thỏ to tướng. "Anh không muốn ngủ gần suối; anh không thể nghe thấy ai đó tới gần khi có tiếng nước chảy."

Chúng tôi không nói chuyện nhiều trong lúc ăn. Nỗi kinh hoàng của buổi sáng và ý nghĩ về những gì đã bỏ lại đằng sau đè nặng lên cả hai chúng tôi. Và tôi có cảm giác tiếc nuối sâu sắc. Tôi không chỉ mất đi cơ hội tìm hiểu lý do tại sao tôi có mặt ở đây mà còn mất đi cả một người bạn. Người bạn duy nhất của tôi. Tôi thường nghi ngờ những động cơ của Geilie, nhưng rõ ràng sáng nay cô ta đã cứu mạng tôi. Vì biết mình không thể thoát tội, cô ta đã làm hết sức để tạo cho tôi cơ hội trốn thoát. Đống lửa gần như vô hình trong ánh sáng ban ngày, nhưng bây giờ, khi bóng tối bắt đầu phủ xuống con suối, nó đã trở nên rực rỡ hơn. Tôi nhìn vào những ngọn lửa, vào lớp da giòn rụm và những khúc xương màu nâu của hai con

thỏ quay. Một giọt máu nhỏ xuống từ một khúc xương gãy, rơi vào đống lửa, kêu xèo xèo rồi biến thành hư vô. Đột nhiên, miếng thịt trong miệng tôi bị mắc lại trong họng. Tôi vội vàng nuốt xuống và quay đi, nôn ọe.

Vẫn không nói gì nhiều, chúng tôi rời khỏi con suối và tìm thấy một chỗ thoải mái gần mép một khoảng đất trống trong rừng. Khắp xung quanh chúng tôi là những ngọn đồi nhấp nhô, nhưng Jamie đã chọn một điểm có địa thế cao để có thể bao quát con đường dẫn từ ngôi làng đến đây. Ánh hoàng hôn thoáng nhuộm sẫm mọi sắc màu của miền quê, như thắp sáng cho mảnh đất này bằng những hạt châu báu; một viên ngọc lục bảo ánh lên trong các thung lũng lòng chảo, một viên thạch anh tím đáng yêu giữa vô số bụi thạch nam, và hàng loạt viên hồng ngọc rực rỡ trên những cây thanh lương trà có quả mọng chín đỏ bao quanh đỉnh đồi. Quả thanh lương trà, một loại "biệt dược" chống lại yêu thuật. Xa xa, hình dáng của lâu đài Leoch vẫn còn hiển hiện ở chân của ngọn Ben Aden, nhưng rồi nó mờ đi nhanh chóng khi ánh sáng tắt lụi.

Jamie nhóm lửa ở một chỗ kín mưa kín gió và ngồi xuống bên cạnh nó. Cơn mưa đã nhỏ đi, biến thành một màn mưa bụi giăng mờ mờ trong không khí và dát lên lông mi tôi những chiếc cầu vồng sặc sỡ khi tôi nhìn vào những ngọn lửa đang nhảy nhót.

Anh ngồi nhìn chằm chằm vào đống lửa suốt một lúc lâu. Cuối cùng, anh ngẩng lên nhìn tôi, hai bàn tay siết chặt quanh đầu gối.

"Trước kia, anh đã nói với em rằng anh sẽ không hỏi những điều mà em không muốn kể. Và bây giờ anh sẽ không hỏi em; nhưng anh cần phải biết, vì sự an toàn của cả em và anh." Anh dừng lại, ngập ngừng.

"Claire, nếu em chưa từng thành thật với anh, vậy thì bây giờ hãy thành thật, vì anh cần biết sự thực. Claire, em có phải là phù thủy không?"

Tôi há hốc miệng nhìn anh. "Phù thủy? Anh... anh thực sự có thể hỏi một điều như vậy ư?" Tôi nghĩ hẳn là anh đang đùa. Nhưng anh hoàn toàn nghiêm túc.

Anh nắm lấy hai vai tôi và siết chặt, nhìn chằm chằm vào mắt tôi như muốn thúc giục tôi trả lời.

"Anh *phải* hỏi điều đó, Claire! Và em phải nói cho anh biết!"

"Nếu em là phù thủy thì sao?" Tôi hỏi qua đôi môi khô khốc.

"Nếu anh nghĩ em là phù thủy, anh vẫn sẽ bảo vệ em chứ?"

"Anh sẽ đi tới cọc thiêu cùng em!" Anh gay gắt nói. "Và sau đó là tới địa ngục. Nhưng cầu Chúa rủ lòng thương cho linh hồn anh và em, hãy nói với anh sự thật!"

Nỗi căng thẳng lan từ anh sang tôi. Tôi vùng ra khỏi cú siết của anh và chạy sang phía bên kia khoảng đất trống, nhưng cũng không xa lắm, chỉ tới rìa rặng cây là dừng lại; tôi không thể chịu nổi sự trống trải của không gian rộng mở. Tôi ôm lấy một thân cây; bấu mạnh các ngón tay và ấn mặt mình vào đó rồi cười như điên dại.

Khuôn mặt trắng bệch và bàng hoàng của Jamie hiện ra ở phía bên kia của thân cây. Lờ mờ nhận ra tiếng cười của mình nghe như tiếng gà cục tác, tôi bèn cố hết sức để ngừng lại, vừa thở hổn hển vừa nhìn anh chằm chằm.

"Phải," tôi nói, lùi lại, vẫn còn hổn hển. "Phải, em là một phù thủy! Với anh, em hẳn là phù thủy. Em chưa bao giờ bị bệnh đậu mùa, nhưng em có thể đi qua một căn phòng đầy người hấp hối mà không bao giờ mắc căn bệnh đó. Em có thể chăm sóc người ốm, thở chung bầu không khí với họ và chạm vào cơ thể họ, nhưng bệnh tật của họ không thể lây sang em. Em cũng không thể mắc bệnh tả, uốn ván hay viêm họng nặng. Hẳn anh sẽ nghĩ đó là nhờ phép thuật, bởi vì anh chưa bao giờ nghe nói đến vắc xin, và anh không thể giải thích điều đó."

"Những chuyện em biết..." Tôi đứng lại, thở hổn hển, cố gắng tự trấn tĩnh mình. "Em biết về John Randall bởi vì em đã được nghe kể về hắn. Em biết hắn sinh ra và chết đi khi nào, em biết hắn đã và sẽ làm những gì, em biết về Sandringham bởi vì... bởi vì Frank đã kể cho em nghe. Anh ấy biết về Randall bởi vì anh ấy... anh ấy... Ôi, Chúa ơi!" Tôi cảm thấy mình như sắp ngất đến nơi, và nhắm mắt để khỏi phải nhìn thấy những vì sao đang xoay tròn trên đầu.

"Và Colum... ông ta nghĩ em là phù thủy bởi vì em biết Hamish không phải là con ruột của ông ta. Em biết... ông ta không thể có con. Nhưng ông ta nghĩ em biết ai là cha của Hamish... Em đã nghĩ có lẽ đó là anh, nhưng rồi em biết điều đó là không thể, và..." Tôi nói càng lúc càng nhanh, cố gắng ngăn chặn cảm giác chóng mặt bằng giọng nói của chính mình.

"Tất cả mọi điều em từng kể với anh về bản thân mình đều là thật," tôi nói, gật đầu lia lịa như để tự trấn an mình. "Tất cả. Em không có người thân nào, không có quá khứ nào ở đây, bởi vì em chưa được sinh ra."

"Anh có biết em được sinh ra khi nào không?" Tôi hỏi, ngước nhìn lên. Tôi biết tóc tôi rối bù và ánh mắt trợn trừng, nhưng tôi chẳng bận tâm. "Vào ngày 20 tháng 10 năm 1918. Anh có nghe em nói không?" Tôi hỏi, vì anh đang chớp chớp mắt nhìn tôi, khuôn mặt không cảm xúc, như thể không để ý gì đến lời tôi nói. "Em nói là 1918! Gần hai trăm năm sau! Anh có nghe thấy không?"

Giờ thì tôi đang la hét, và anh chậm rãi gật đầu.

"Anh có nghe," anh khẽ nói.

"Vâng, anh có nghe!" Tôi bùng giận. "Và anh nghĩ em đang điên khùng. Đúng không? Thừa nhận đi! Anh đang nghĩ vậy. Anh hẳn nghĩ vậy, vì anh chẳng có cách nào khác để giải thích về những lời em vừa nói. Anh *không thể* tin em, anh không dám tin em. Ôi, Jamie..." Tôi cảm thấy mặt mình bắt đầu nhăn nhúm. Sau quãng thời gian dài che giấu sự thật vì nhận ra mình không thể chia sẻ với bất cứ người nào, đến bây giờ, khi tôi thấy có thể kể với Jamie, người chồng thân yêu của tôi, người đàn ông tôi tin tưởng hơn bất cứ ai, thì anh lại không tin tôi - anh *không thể tin* tôi.

"Chính vì những tảng đá - trên ngọn đồi tiên. Những tảng đá dựng đứng. Những tảng đá của Merlin[11]. Em đã đi xuyên qua nó." Tôi thở hổn hển, gần như nức nở, càng lúc càng nói năng thiếu mạch lạc. "Ngày xửa ngày xưa, nhưng thực ra là hai trăm năm. Trong các câu chuyện lúc nào cũng là hai trăm năm... Nhưng trong các câu chuyện, người ta luôn trở về. Còn em thì không thể." Tôi ngoảnh đi, loạng choạng tìm chỗ để bấu víu. Tôi ngồi lên một tảng đá, vai sụm xuống, gục đầu vào hai bàn tay. Khóm rừng trở lại tĩnh mịch, lâu đến nỗi những con chim ăn đêm nhỏ bé lấy lại được lòng can đảm, lích chích gọi nhau khi săn được những con côn trùng cuối cùng của mùa hè.

Mãi sau tôi mới ngước lên, nghĩ rằng có lẽ anh đã đứng dậy bỏ đi, choáng váng bởi những lời tiết lộ của tôi. Nhưng anh vẫn ngồi đó, hai bàn tay chống trên đầu gối, đầu cúi xuống như thể đang suy nghĩ.

Tuy nhiên, lông tay anh cứng ngắc như dây đồng trong ánh lửa, và tôi nhận ra chúng đang dựng đứng. Anh sợ tôi.

“Jamie,” tôi nói, cảm thấy trái tim mình vỡ vụn vì cô đơn. “Ôi, Jamie.”

Tôi cuộn tròn mình như quả bóng, gặm nhấm nỗi đau đớn. Chẳng còn để ý đến điều gì nữa, tôi òa khóc nức nở.

Anh đặt tay lên vai tôi, khiến tôi ngẩng lên để nhìn anh. Qua màn nước mắt, tôi thấy được vẻ mặt mà anh mang trong lúc chiến đấu, ở thời điểm đã vượt qua ngưỡng căng thẳng và trở nên điềm tĩnh, chắc chắn.

“Anh tin em,” anh quả quyết. “Anh chưa hiểu chút nào nhưng anh tin em. Claire, anh tin em! Hãy nghe anh! Giữa chúng ta - giữa em và anh - chỉ có sự thật, bất kể em nói với anh điều gì, anh cũng tin.” Anh nhẹ nhàng lắc lắc tôi.

“Bất kể là chuyện gì. Em đã nói với anh. Thế là đủ rồi. Yên nào, *mo duinne*. Nằm nghỉ đi! Em sẽ kể với anh phần còn lại sau. Và anh sẽ tin em.”

Tôi vẫn đang nức nở nên không thể nghe ra anh đang nói gì. Tôi vùng vẫy, cố gắng rụt lại, nhưng anh ôm chầm lấy tôi, áp đầu tôi vào chiếc áo choàng len của mình và lặp đi lặp lại hết lần này đến lần khác: “Anh tin em.”

Cuối cùng, vì đã kiệt sức, tôi bắt đầu bình tĩnh lại, ngước lên và nói: “Nhưng anh *không thể tin* em.”

Anh mỉm cười với tôi. Miệng anh hơi run run, nhưng anh đã mỉm cười.

“Sao em có thể nói với *anh* rằng anh không thể làm gì chứ, Sassenach.” Anh ngừng lại trong giây lát. “Em bao nhiêu tuổi?” Anh tò mò hỏi. “Anh chưa từng nghĩ sẽ hỏi em điều này.”

Câu hỏi đó có vẻ quá ngớ ngẩn đến nỗi tôi phải mất một phút để suy nghĩ.

“Em hai mươi bảy... hoặc có lẽ hai mươi tám,” tôi nói thêm.

Anh thoáng sửng sốt. Ở thời kỳ này, phụ nữ hai mươi tám tuổi gần như là bước vào độ tuổi trung niên rồi.

“Ồ,” anh nói, hít sâu một hơi. “Anh cứ tưởng em trạc tuổi anh hoặc trẻ hơn.”

Anh không cử động trong một giây, rồi nhìn xuống và khẽ mỉm cười với tôi. “Chúc mừng sinh nhật, Sassenach,” anh nói.

Tôi kinh ngạc nhìn anh chằm chằm. "Cái gì?" Cuối cùng, tôi cũng thốt ra được.

"Anh nói là "Chúc mừng sinh nhật". Hôm nay là ngày Hai mươi tháng Mười."

"Thế à?" Tôi ngơ ngác nói. "Em không để ý." Tôi lại bắt đầu run rẩy, vì lạnh, sốc và tác động của tràng kể lể vừa rồi. Anh ghì chặt tôi, nhẹ nhàng vuốt tóc và áp đầu tôi vào ngực anh. Tôi lại bắt đầu khóc, nhưng lần này là vì nhẹ nhõm. Trong tình trạng bối rối của mình, tôi cho rằng nếu anh đã biết tuổi thật của tôi mà vẫn còn muốn có tôi, vậy thì mọi chuyện sẽ ổn cả.

Jamie bế tôi lên, cẩn thận áp tôi vào vai anh và mang tôi tới bên đống lửa, nơi anh đã đặt cái yên ngựa. Anh ngồi xuống, dựa vào cái yên, vẫn ôm tôi nhẹ nhàng nhưng thân mật.

Một lúc lâu sau, anh nói:

"Ổn cả rồi. Giờ thì kể anh nghe đi!"

Tôi bèn kể cho anh nghe. Kể hết mọi chuyện, ngập ngừng nhưng súc tích. Tôi cảm thấy tê liệt vì kiệt sức, nhưng mãn nguyện, như một con thỏ đã chạy thoát khỏi một con cáo và tìm thấy chỗ trú ẩn tạm thời dưới một khúc gỗ. Đó không phải là thánh đường để nương náu nhưng chí ít cũng cung cấp một chốn nghỉ ngơi. Và tôi kể cho anh nghe về Frank.

"Frank," anh khẽ nói. "Vậy là anh ta chưa chết."

"Anh ấy còn chưa được *sinh ra*." Tôi lại cảm thấy một làn sóng kích động bắt đầu dâng lên, nhưng cố gắng giữ điềm tĩnh. "Em cũng vậy."

Anh vuốt ve và vỗ về tôi, khe khẽ lẩm bẩm bằng tiếng Gaelic.

"Lần anh cứu em khỏi tay Randall ở pháo đài William," anh đột nhiên nói, "đó là khi em đang cố gắng trở về. Chỗ những tảng đá. Và... Frank. Đó là lý do em rời khỏi khoảnh rừng nhỏ."

"Vâng."

"Và anh đã đánh em." Giọng anh có chút hối hận.

"Anh không biết mà. Em đã không thể kể với anh." Tôi bắt đầu mơ màng.

"Sao em có thể kể chứ!" Anh nhẹ nhàng quấn chiếc áo choàng chặt hơn quanh người tôi. "Ngủ đi, *mo duinne!* Sẽ không có ai làm hại em đâu;

có anh ở đây rồi."

Tôi ngả vào bờ vai ấm áp của anh, để mặc cho trí óc mệt mỏi của mình chìm vào sự lãng quên. Tôi gắng gượng dồn chút tỉnh táo cuối cùng để hỏi: "Anh có thực sự tin em không, Jamie?"

Anh thở dài và mỉm cười rầu rĩ.

"Có, anh tin em, Sassenach. Nhưng sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu em chỉ là một phù thủy."

•••

Tôi ngủ say như chết, rồi thức dậy khi trời đã sáng hẳn với một cơn đau đầu khủng khiếp và các bắp thịt cứng đờ. Jamie lấy vài nắm yến mạch trong một cái túi con đựng trong cái bao da của anh và ép tôi ăn *drammach* - yến mạch trộn nước lạnh. Nó mắc lại trong cổ họng tôi nhưng tôi vẫn cố nuốt xuống.

Anh chăm sóc tôi từ tốn và nhẹ nhàng, nhưng nói rất ít. Sau bữa sáng, anh nhanh chóng gói ghém mọi thứ và đóng yên cho Donas.

Vẫn còn tê liệt vì sốc do những sự kiện xảy ra gần đây, tôi thậm chí không hỏi xem chúng tôi sẽ đi đâu. Tôi leo lên ngồi đằng sau anh trên lưng ngựa, khoan khoái úp mặt vào tấm lưng to lớn của anh. Nhịp chuyển động của con ngựa ru tôi vào trạng thái ngẩn ngơ.

Chúng tôi đi xuống những sườn dốc gần hồ Madoch, hối hả băng qua làn sương mai lạnh lẽo để bước vào một tấm màn màu xám tĩnh lặng. Những đàn vịt trời lộn xộn bắt đầu ló ra từ đám lau sậy quanh các đầm lầy, quang quác gọi nhau để đánh thức những kẻ dậy muộn. Trái ngược với chúng, một bầy ngỗng có kỷ luật tốt hơn bay qua trên đầu chúng tôi, gợi lên nỗi sầu muộn quạnh hiu.

Màn sương mù xám xịt tan đi vào gần giữa trưa ngày thứ hai, vầng mặt trời nhạt nhòa chiếu sáng những đồng cỏ mọc đầy kim tước vàng và đậu chổi. Đi qua hồ được vài dặm, chúng tôi tới một con đường hẹp và rẽ về hướng tây bắc. Con đường lại đưa chúng tôi lên những ngọn đồi thấp, rồi sau đó chúng dần nhường chỗ cho những ngọn núi đá hoa cương trùng trùng điệp điệp. Trên đường đi, chúng tôi gặp một vài lữ khách và thận trọng rẽ vào bụi rậm mỗi khi nghe thấy tiếng vó ngựa ở đằng trước.

Rừng thông bắt đầu xuất hiện. Tôi hít ngửi thật sâu, tận hưởng bầu không khí khô lạnh thấm đẫm mùi nhựa cây, dù khí lạnh đã dâng lên vì gần đến hoàng hôn. Chúng tôi dừng lại nghỉ đêm trong một khoảng đất trống nhỏ cách đường đi một đoạn, vun một đống lá thông để tạo thành một cái ổ, trải chăn lên và rúc vào nhau cho ấm, rồi lấy áo choàng len của Jamie và cái chăn còn lại để đắp lên người.

Lát sau, anh đánh thức tôi trong bóng tối rồi làm tình với tôi, chậm rãi và dịu dàng, nhưng không nói năng gì. Tôi ngắm nhìn những ngôi sao nhấp nháy phía trên đầu qua những nhánh cây tối thẫm đang đan cài vào nhau, và lại ngủ thiếp đi với cơ thể ấm áp, đầy tính an ủi của anh trên người mình.

Vào buổi sáng hôm sau, Jamie có vẻ vui hơn, hay ít ra cũng thư thái hơn, như thể đã đưa ra được một quyết định khó khăn. Anh hứa với tôi bữa tối sẽ có trà nóng, một niềm an ủi nho nhỏ trong không khí buốt giá thế này. Tôi ngái ngủ đi theo anh trở lại con đường, gạt những chiếc lá thông và những con nhện nhỏ khỏi váy mình. Suốt buổi sáng, con đường hẹp chỉ như một dấu vết mờ nhạt xuyên qua bãi cỏ đuôi trâu xù xì dành cho lũ cừu, và ngoằn ngoèo uốn lượn quanh những khối đá nhấp nhô.

Tôi chẳng mấy để ý đến khung cảnh xung quanh khi mơ màng hưởng thụ ánh mặt trời ấm áp, nhưng mắt tôi đột nhiên chạm phải một khối đá có hình dáng vô cùng quen thuộc khiến tôi giật mình tỉnh táo hẳn. Tôi biết chúng tôi đang ở đâu. Và lý do tại sao.

"Jamie!"

Anh quay sang khi nghe thấy tôi thốt lên.

"Em không biết sao?" Anh tò mò hỏi.

"Việc chúng ta sẽ đến đây ư? Không, dĩ nhiên là em không biết." Tôi cảm thấy hơi nôn nao. Đồi Craigh na Dun ở cách đây không quá một dặm; tôi có thể nhìn thấy hình dáng giống như chiếc lưng gù của nó qua những dải sương mai còn sót lại.

Tôi nuốt khan thật mạnh. Gần sáu tháng qua, tôi đã cố gắng biết bao để tới được nơi này. Vậy mà bây giờ, khi cuối cùng cũng có mặt ở đây, tôi lại muốn mình đang ở nơi nào khác. Từ bên dưới không thể nhìn thấy những cột đá sừng sững trên đỉnh đồi, nhưng dường như chúng tỏa ra một mối kinh hãi mơ hồ vươn đến tận chỗ tôi.

Đường lên đỉnh đồi khá khó khăn với Donas. Chúng tôi đành phải xuống ngựa và buộc nó vào một cây thông cằn cỗi rồi tiếp tục đi bộ lên.

Tôi thở hổn hển và vã mồ hôi khi tới chỗ mỏm đá hoa cương; Jamie chẳng có vẻ gì là mệt mỏi, ngoại trừ một mảng ửng đỏ chỗ cổ áo. Ở đây, bên trên cánh rừng thông, không gian thật yên tĩnh, chỉ có tiếng gió rít qua những kẽ đá. Những con chim nhạn bay vèo qua, đôi cánh mỏng manh dang rộng, đột ngột lao vút lên để đuổi bắt côn trùng rồi lại bổ nhào xuống như những chiếc máy bay ném bom.

Jamie cầm tay tôi, kéo tôi dấn bước cuối cùng lên đỉnh đồi bằng phẳng, rộng rãi. Anh không buông tôi ra mà kéo tôi lại gần, nhìn chăm chú, như thể đang ghi nhớ từng đường nét của tôi. "Tại sao..." Tôi hổn hển cất tiếng.

"Đó là chỗ của em," anh khàn khàn nói. "Không phải sao?"

"Phải." Tôi nhìn chằm chằm vào vòng tròn đá như thể bị thôi miên. "Trông nó vẫn vậy."

Jamie theo tôi vào vòng tròn đá. Anh nắm lấy cánh tay tôi, vững vàng bước lên tảng đá bị nứt.

"Có phải là tảng đá này không?" Anh hỏi.

"Phải." Tôi cố giằng ra khỏi anh. "Cẩn thận! Đừng lại gần nó quá!"

Anh hết nhìn tôi rồi lại nhìn tảng đá, tỏ vẻ hoài nghi. Cũng đúng thôi. Đến bản thân tôi còn đột nhiên cảm thấy nghi ngờ về tính chân thật trong câu chuyện của chính mình.

"Em... em không biết gì về nó. Có lẽ... thứ đó... đã khép lại đằng sau em. Có lẽ nó chỉ hoạt động vào một số thời điểm trong năm. Lúc em chui qua nó là gần đến lễ Beltane."

Jamie ngoảnh lại nhìn vầng dương trông như một cái đĩa dẹt treo giữa bầu trời đằng sau một màn mây mỏng.

"Giờ là gần đến lễ Samhain," anh nói. "Đêm trước ngày lễ các thánh. Có vẻ thích hợp, đúng không?" Dù miệng nói đùa nhưng anh bỗng vô thức rùng mình. "Lần trước, khi em... đi qua đó. Em đã làm gì?"

Tôi cố gắng nhớ lại, khoanh tay trước ngực vì đột nhiên cảm thấy lạnh giá.

“Em đi quanh vòng tròn, nhìn ngó mọi thứ, nhưng chỉ ngẫu nhiên thôi; không theo khuôn mẫu nào cả. Rồi em tới gần tảng đá bị nứt, và nghe thấy tiếng o o giống như tiếng ong vậy...”

Nó vẫn đang phát ra tiếng ong vo ve. Tôi lùi lại như thể nó là cái vòng sừng ở đuôi của một con rắn chuông.

“Âm thanh ấy vẫn còn đó!” Tôi kinh hãi nhảy chồm lên, ôm chầm lấy Jamie, nhưng anh dứt khoát đẩy tôi ra, xoay người tôi về phía tảng đá. Khuôn mặt anh trắng bệch.

“Sau đó thì sao?” Cơn gió rét buốt thổi rít bên tai tôi, nhưng giọng anh còn sắc lạnh hơn.

“Em đặt tay lên tảng đá.”

“Vậy thì làm thế đi!” Anh đẩy tôi lại gần hơn, và khi thấy tôi không phản ứng, anh tóm lấy cổ tay tôi và ấn tay tôi vào bề mặt màu nâu lốm đốm của tảng đá.

Tôi lập tức rơi vào sự hỗn loạn.

Cuối cùng, mặt trời cũng ngừng xoay tròn trong mắt tôi, và tiếng rít trong tai tôi cũng biến mất. Có một âm thanh khác vang lên dai dẳng, tiếng Jamie gọi tôi.

Tôi cảm thấy yếu ớt đến nỗi không thể ngồi dậy hay mở mắt, nhưng vẫn gắng gượng vẫy tay để anh biết tôi còn sống.

“Em ổn cả,” tôi nói.

“Thật không? Ôi, Chúa ơi, Claire?” Anh ghì tôi vào ngực mình. “Chúa ơi, Claire. Anh cứ tưởng em đã chết. Em... em bắt đầu... đi, trong chừng mực nào đó. Vẻ mặt em khủng khiếp chưa từng thấy, giống như em sợ chết vậy. Anh... anh đã kéo em lại. Anh đã ngăn cản em. Anh không nên làm vậy... Anh xin lỗi, em à!”

Tôi mở mắt và thấy khuôn mặt anh đầy bàng hoàng và sợ hãi.

“Ổn cả rồi.” Khó khăn lắm tôi mới cất tiếng được. Cảm giác thật nặng nề và hoang mang, nhưng mọi thứ đang trở nên rõ ràng hơn. Tôi cố gắng mỉm cười, nhưng cảm thấy khóe miệng mình chỉ hơi nhếch lên.

“Ít nhất... chúng ta biết... nó vẫn hoạt động.”

"Ôi, Chúa ơi, đúng vậy, nó vẫn hoạt động." Anh ném ánh mắt căm phẫn và sợ hãi về phía tảng đá.

Sau đó, anh đi nhúng ướt một cái khăn trong vũng nước mưa ở một hõm đá, rồi trở về vừa lau mặt cho tôi vừa lẩm bẩm những lời an ủi và xin lỗi. Cuối cùng, tôi cũng có thể ngồi dậy.

"Lúc nãy, anh vẫn chưa thực sự tin em, đúng không?" Dù có cảm giác chao đảo nhưng tôi vẫn cảm thấy vui vì đã được minh oan. "Nhưng chuyện em kể là thật."

"Ừ, là thật." Anh ngồi cạnh tôi, nhìn chằm chằm vào tảng đá trong vài phút. Tôi cầm chiếc khăn ướt lên lau mặt, vẫn cảm thấy hoa mắt, chóng mặt. Bỗng anh đứng bật dậy, bước về phía tảng đá và đập tay vào nó.

Chẳng có gì xảy ra. Một phút sau, anh trở lại bên tôi, hai vai sụm xuống.

"Có lẽ chỉ có phụ nữ mới đi qua được," tôi khẽ nói. "Trong các truyền thuyết cũng chỉ nói đến phụ nữ mà. Hoặc có lẽ, chỉ riêng mình em thôi."

"Chà, anh không thể đi qua," anh nói. "Nhưng vẫn nên thử lại cho chắc chắn."

"Jamie! Cẩn thận!" Tôi hét lên, nhưng chẳng có tác dụng gì. Anh lại bước tới bên tảng đá, đập tay vào nó, ném mình vào nó, bước qua khe nứt rồi trở lại, nhưng nó vẫn chẳng khác gì một khối đá rắn chắc bình thường. Còn tôi, ngay cả ý nghĩ lại gần cánh cửa dẫn đến sự điên loạn đó cũng khiến tôi rùng mình.

Tuy nhiên, lần này, khi bắt đầu bước chân vào vùng hỗn loạn đó, tôi đã nghĩ về Frank. Và tôi đã *cảm thấy* anh. Chắc chắn như vậy. Đâu đó trong khoảng không trống rỗng có một lỗ sáng nhỏ xíu, và anh đang ở trong đó. Tôi biết. Tôi cũng biết rằng có một đốm sáng khác vẫn đang ngồi cạnh tôi, nhìn chằm chằm vào tảng đá, hai má ánh lên mồ hôi dù thời tiết giá lạnh.

Cuối cùng, anh quay sang nắm lấy hai bàn tay tôi, nâng chúng lên môi và trịnh trọng hôn vào mỗi bên tay.

"Em yêu," anh khẽ nói. "Claire... của anh. Chờ đợi cũng chẳng ích gì. Anh phải chia tay em ngay bây giờ thôi."

Môi tôi cứng đờ đến nỗi không thể thốt nên lời, nhưng biểu cảm trên mặt tôi hẳn vẫn dễ đoán định như thường lệ.

"Claire," anh giục, "ở bên kia của... thứ đó là thời đại của em. ở đó, em có một mái nhà, một nơi chốn để đi về, những thứ em hằng quen thuộc. Và... Và cả Frank nữa."

"Vâng," tôi nói, "ở đó có Frank."

Jamie nắm lấy hai vai tôi, kéo tôi đứng dậy và khẽ lắc tôi vẻ van lơn.

"Ở đây chẳng có gì cho em cả! Chẳng có gì ngoài bạo lực và nguy hiểm. Đi đi!" Anh khẽ đây tôi, xoay người tôi về phía vòng tròn đá. Tôi xoay người lại, nắm lấy tay anh.

"Thực sự ở đây chẳng có gì cho em sao, Jamie?" Tôi nhìn chằm chằm vào mắt anh, không cho anh ngoảnh đi.

Anh không trả lời mà nhẹ nhàng rút tay ra khỏi tay tôi và đứng lùi lại. Nhìn trên nền những ngọn đồi mờ sương, đột nhiên trông anh giống như một bóng hình đến từ một thời đại khác, những đường nét sống động trên mặt anh trở nên nhạt nhòa, cứ như bị phủ dưới vô số lớp sơn màu, chẳng khác nào một hồi ức về những nơi chốn và những niềm đam mê đã bị lãng quên của một người họa sĩ.

Tôi nhìn vào đôi mắt đầy đau đớn và khao khát của anh, và anh lại hiện ra rõ ràng, bằng xương bằng thịt ngay trước mặt tôi - người tình, người chồng và người đàn ông của cuộc đời tôi.

Nỗi đau khổ trong lòng tôi hẳn đã hiển hiện trên mặt, vì anh chần chừ rồi quay sang hướng đông và chỉ xuống con dốc. "Em có nhìn thấy thứ đằng sau lùm sồi nhỏ dưới kia không? Ở lưng chừng ấy."

Tôi nhìn về phía lùm cây và thấy thứ anh đang chỉ, đó là ngôi nhà tranh của một chủ trại nhỏ đã bị hư hại phân nửa và bỏ hoang trên ngọn đồi quỷ ám này.

"Anh sẽ đi xuống ngôi nhà đó và ở lại cho đến tối, để đảm bảo... để chắc chắn là em được an toàn." Anh nhìn tôi nhưng không định chạm vào tôi, rồi nhắm mắt lại như thể không chịu đựng nổi việc nhìn tôi lâu hơn nữa.

"Tạm biệt," anh nói, quay người đi.

Tôi câm lặng dõi theo anh và rồi chợt nhớ ra. Có một điều tôi phải nói với anh. Tôi bèn gọi với theo anh.

"Jamie!"

Anh dừng lại và đứng bất động trong một thoáng, cố gắng kiểm soát nét mặt. Mặt anh trắng bệch, căng thẳng và đôi môi anh nhợt nhạt như không còn giọt máu khi anh xoay người về phía tôi.

"Ừ?"

"Có một chuyện... Ý em là, em phải nói với anh một chuyện trước khi... trước khi em đi."

Anh thoáng nhắm mắt, và tôi nghĩ anh đang chao đảo, nhưng có thể chỉ là do cơn gió làm váy anh bay phất phơ thôi.

"Không cần," anh nói. "Không. Em đi đi! Không nên trì hoãn. Đi đi!" Anh dợm quay đi, nhưng tôi nắm lấy tay áo anh.

"Jamie, nghe em này! Anh phải nghe em nói!"

Anh lắc đầu vẻ bất lực, nhấc tay lên như định đẩy tôi ra.

"Claire... không. Anh không thể." Cơn gió khiến mắt anh nhòe nước.

"Sẽ có một cuộc nổi dậy," tôi gấp gáp nói, lắc lắc cánh tay anh. "Jamie, nghe em này! Hoàng tử Charlie... quân đội của ông ta. Colum đã đúng! Anh có nghe em không, Jamie? Colum đã đúng, không phải là Dougal."

"Ờ? Ý em là gì vậy?" Bây giờ anh mới chú ý đến những lời tôi nói. Anh đưa tay áo lên lau mặt, đôi mắt nhìn tôi sắc bén, trong veo. Gió vi vu bên tai tôi.

"Hoàng tử Charlie. Sẽ có một cuộc nổi dậy. Dougal đã đúng về điều đó, nhưng nó sẽ không thành công. Ban đầu, quân đội của Charlie làm khá tốt, nhưng cuộc chiến sẽ kết thúc bằng một cuộc tàn sát. Ở Culloden. Các... các thị tộc..." Tôi mường tượng ra những tấm bia mộ bằng đá xám nằm rải rác trên cánh đồng, mỗi tấm bia mang cái tên thị tộc của người đàn ông nằm bên dưới nó. Tôi hít một hơi và nắm lấy tay anh để tự trấn tĩnh mình. Nó lạnh như tay của một tử thi vậy. Tôi rùng mình, nhắm mắt để tập trung vào điều mình đang nói.

"Những người cao nguyên - toàn bộ các thị tộc ủng hộ Charlie - sẽ bị tàn sát. Hàng trăm tộc viên sẽ chết ở Culloden; những người còn sống sót sẽ bị truy lùng và giết. Các thị tộc sẽ bị đàn áp... Và họ sẽ không ngóc đầu dậy được nữa, trong thời đại của anh - thậm chí là trong thời đại của em."

Tôi mở mắt, thấy anh đang nhìn mình chằm chằm, vẻ mặt đờ đẫn.

"Jamie, hãy tránh xa cuộc nổi dậy đó!" Tôi năn nỉ. "Khuyên nhủ những người thân của anh tránh xa nó nếu có thể, vì Chúa... Jamie, nếu anh..." Tôi ngừng lời. Tôi đã định nói: "Jamie, nếu anh yêu em", nhưng không thể. Tôi sắp mất anh vĩnh viễn, nếu trước đây tôi không thể nói với anh về tình yêu thì bây giờ tôi lại càng không thể làm thế.

"Đừng đi Pháp," tôi nói khẽ. "Hãy đến Mỹ, Tây Ban Nha hoặc Ý. Vì những người yêu quý anh, Jamie, đừng đặt chân lên cánh đồng Culloden."

Anh vẫn nhìn tôi chằm chằm, khiến tôi tự hỏi liệu anh có nghe thấy những lời tôi nói không.

"Jamie? Anh có nghe em không? Anh có hiểu không?"

Sau một thoáng, anh lẳng lặng gật đầu.

"Ừ," anh khẽ nói, khẽ đến nỗi tôi hầu như không thể nghe thấy lời anh trong tiếng gió rít. "Có, anh có nghe." Anh bỏ tay tôi xuống.

"Chúa phù hộ em... *mo duinne*."

Anh bước xuống con dốc đứng, bấu chân vào những búi cỏ và tóm lấy những nhành cây để giữ thăng bằng, không ngoảnh lại lấy một lần. Tôi dõi theo cho đến khi anh biến mất vào trong lùm sồi, bước chân anh chậm rãi như một người đàn ông bị thương biết mình phải tiếp tục di chuyển, nhưng cảm thấy sinh lực mình dần cạn kiệt qua những ngón tay đang siết chặt vết thương.

Hai đầu gối run lẩy bẩy, tôi từ từ ngồi xuống thềm đá hoa cương, bắt tréo chân, dõi theo những con chim nhạn đang bay lượn. Dưới kia, tôi chỉ có thể nhìn thấy mái của ngôi nhà tranh đang lưu giữ quá khứ của tôi. Còn sau lưng tôi là tảng đá nứt đứng sừng sững. Và tương lai của tôi.

Tôi ngồi bất động suốt buổi chiều, cố gắng loại bỏ mọi cảm xúc ra khỏi tâm trí và vận dụng lý trí. Jamie có lý khi thuyết phục tôi trở về nhà, nơi an toàn, bên Frank; với những tiện nghi nho nhỏ trong cuộc sống mà tôi thi thoảng nhớ đến quay quắt, chẳng hạn như bồn tắm và hệ thống ống nước trong nhà, chưa kể những thứ lớn hơn như hệ thống y tế chuẩn mực và giao thông thuận tiện.

Không thể phủ nhận nơi này đầy những điều bất tiện và nguy hiểm, tuy nhiên tôi cũng phải thừa nhận rằng mình thích nhiều khía cạnh của nó. Việc đi lại khó khăn thật đấy, nhưng ở đây không có những mảng bê tông

khổng lồ phủ khắp miền quê hay những chiếc ô tô ồn ĩ khủng khiếp - những phương tiện vô cùng nguy hiểm. Cuộc sống đơn giản hơn rất nhiều, và con người cũng vậy. Không phải là họ kém thông minh hơn mà là bộc trực hơn - tuy có vài ngoại lệ như Colum ban Campbell MacKenzie.

Vì công việc của bác Lamb, tôi đã sống ở rất nhiều nơi, thậm chí có những nơi còn lạc hậu và thiếu thốn tiện nghi hơn cả nơi này. Tôi khá dễ dàng thích nghi với hoàn cảnh gian khổ và không thực sự nhớ "nền văn minh" mỗi khi phải xa rời nó, dù tôi cũng dễ dàng làm quen với những phát minh thú vị như bếp điện và thùng đun nước nóng. Tôi rùng mình trước cơn gió lạnh, tự ôm lấy mình, nhìn chằm chằm vào tảng đá.

Lý trí có vẻ không giúp được gì nhiều. Tôi lưỡng lự chuyển hướng sang cảm xúc, và bắt đầu hồi tưởng lại những chi tiết trong hai cuộc hôn nhân của tôi - đầu tiên là với Frank, sau đó là với Jamie. Kết quả duy nhất của việc này là tôi cảm thấy đầu óc rối bời, nước mắt trào ra tạo thành những vệt lạnh buốt trên mặt.

Chà, nếu lý trí và cảm xúc đều không có hiệu quả, vậy bổn phận thì sao? Tôi đã trao cho Frank lời thề hôn nhân bằng cả trái tim mình. Tôi cũng trao cho Jamie thứ tương tự, nhưng lại luôn nhăm nhe phản bội nó. Bây giờ, tôi sẽ phản bội ai trong hai người họ? Mặt trời đã ngả về tây và những con chim nhạn đã bay về tổ, nhưng tôi vẫn còn ngồi trầm ngâm.

Khi sao Hôm bắt đầu lóe lên giữa những nhành thông tối thẫm, tôi kết luận rằng trong tình cảnh này, lý trí chẳng có mấy tác dụng. Tôi sẽ phải trông cậy vào một thứ khác; nhưng thứ đó là gì thì tôi không biết chắc. Tôi quay về phía tảng đá nứt, bước một bước, rồi thêm một bước nữa, rồi lại thêm một bước nữa. Sau đó, tôi dừng chân, xoay người và thử đi về hướng ngược lại. Một bước, rồi một bước nữa, rồi lại thêm một bước nữa. Trước khi nhận ra mình đã quyết định, tôi đã xuống được nửa chừng con dốc.

Hổn hà hổn hển chạy đến túp nhà tranh vì sợ rằng Jamie đã đi mất, tôi thở phào nhẹ nhõm khi thấy Donas đang tập tễnh gặm cỏ ở gần đó. Con ngựa ngẩng đầu nhìn tôi với vẻ khó chịu. Tôi khẽ khàng bước tới, đẩy mở cánh cửa.

Jamie đang ngủ trên một chiếc ghế tủ hẹp bằng gỗ sồi ở phòng khách. Anh nằm ngửa như thường lệ, hai bàn tay chồng lên nhau đặt trên bụng, miệng hé mở. Những tia nắng cuối cùng rọi vào từ ô cửa sổ đằng sau tôi,

chiếu lên gương mặt anh như một chiếc mặt nạ bằng kim loại. Những vệt nước mắt bàng bạc đã khô lấp lánh trên làn da màu vàng kim, và đám chân râu màu đồng ánh lên lờ mờ.

Tôi đứng âu yếm nhìn anh trong một thoáng rồi khẽ khàng nằm xuống bên cạnh, rúc sát vào người anh. Anh quay sang tôi trong giấc ngủ như anh thường làm thế, ôm lấy tôi theo kiểu úp thìa và áp má vào tóc tôi. Nửa thức nửa ngủ, anh giơ tay gạt tóc tôi ra khỏi mũi, rồi giật mình tỉnh dậy khi nhận ra tôi đang ở đó, khiến chúng tôi mất thăng bằng và ngã đè lên nhau trên sàn với Jamie nằm bên trên.

Anh đúng là một khối thịt rắn chắc! Tôi thúc đầu gối vào bụng anh, càu nhàu.

"Xuống đi! Em không thở được!"

Thay vì làm theo lời tôi, anh càng làm tôi khó thở hơn bằng cách hôn tôi ngấu nghiến. Tôi tạm thời quên bẵng tình trạng thiếu ôxy của mình để tập trung vào những vấn đề quan trọng hơn.

Chúng tôi ôm nhau một lúc lâu mà không nói năng gì. Cuối cùng, anh thì thầm: "Tại sao?" Miệng anh áp vào tóc tôi.

Tôi hôn lên gò má ẩm ướt, mằn mặn của anh, cảm thấy trái tim anh đang đập trên mạng sườn tôi, và chẳng muốn gì hơn là được giữ nguyên tư thế đó mãi mãi, không cử động, không làm tình, chỉ thở cùng một bầu không khí.

"Em phải làm thế," tôi nói, bật cười, tiếng cười hơi run rẩy. "Anh không biết sự lựa chọn đó khó khăn thế nào đâu. Những cái bồn tắm nước nóng suýt nữa đã chiến thắng đấy." Rồi tôi òa khóc, người rung lên, bởi vì sự lựa chọn đó chỉ vừa mới được thực hiện và nó không dễ dàng gì, bởi vì niềm vui được ở bên người đàn ông mà tôi đang ôm trong tay quyện lẫn với nỗi đau xé lòng khi phải mãi mãi chia xa người đàn ông mà tôi sẽ không bao giờ gặp lại nữa.

Jamie ghì chặt như muốn bảo vệ tôi, muốn cứu tôi thoát khỏi lực hút khủng khiếp của vòng tròn đá. Cuối cùng, khi nước mắt đã cạn, tôi mệt mỏi nằm gối đầu lên ngực anh. Trời đã tối đen, nhưng anh vẫn ôm tôi, khẽ thủ thỉ vỗ về như thể tôi là một đứa trẻ sợ bóng tối. Chúng tôi cứ nằm ôm nhau như thế không muốn buông ra dù chỉ để nhóm lửa hay thắp nến.

Mãi rồi Jamie cũng đứng dậy, bế tôi lên, mang tôi tới cái ghế tủ và ngồi xuống, còn tôi vẫn nằm nép trong lòng anh. Cánh cửa của ngôi nhà tranh vẫn mở, chúng tôi có thể nhìn thấy những vì sao đang bắt đầu lấp lánh phía trên thung lũng bên dưới.

"Anh có biết rằng," tôi mơ màng nói, "phải mất hàng ngàn năm, ánh sáng của những vì sao kia mới tới được chỗ chúng ta không? Thực tế, vài ngôi sao có thể đã chết rồi, nhưng chúng ta không biết, bởi vì chúng ta vẫn nhìn thấy ánh sáng của chúng."

"Thế à?" Anh đáp, vuốt ve lưng tôi. "Anh không biết điều đó."

Hẳn là tôi đã ngủ thiếp đi trên vai anh, nhưng thoáng thức giấc khi anh nhẹ nhàng đặt tôi lên những tấm chăn trải trên sàn. Anh nằm xuống bên cạnh tôi, kéo tôi lại gần.

"Ngủ đi!" Anh thì thầm. "Sáng mai, anh sẽ đưa em về nhà."

•••

Chúng tôi thức dậy ngay trước lúc rạng đông, và đang trên đường xuống núi, hăm hở rời khỏi Craigh na Dun thì mặt trời mọc.

"Chúng ta đang đi đâu vậy, Jamie?" Tôi hỏi, cảm thấy hân hoan vì tôi có thể hướng tới một tương lai có anh sau khi đã từ bỏ cơ hội cuối cùng được trở lại với người đàn ông đã - hay sẽ - yêu tôi.

Jamie ghì cương ngựa, ngoảnh lại đằng sau. Từ chỗ này không còn nhìn thấy vòng tròn đá gớm ghiếc, nhưng sườn đồi vẫn sừng sững với những tảng đá và những bụi kim tước nhô lên tua tủa. Nhìn từ đây, lớp vỏ đổ nát của ngôi nhà tranh trông như một mỏm đá, nếu coi cả ngọn đồi là một nắm đấm thì nó chẳng khác nào một khớp ngón tay xương xẩu đang trồi lên.

"Anh ước gì mình có thể đánh nhau với anh ta để giành lấy em," anh đột ngột nói, nhìn lại tôi, đôi mắt xanh tối sầm và đầy nghiêm túc.

Tôi mỉm cười với anh, trong lòng xúc động.

"Đó không phải là cuộc chiến của anh, mà là cuộc chiến của em. Dù sao đi nữa, anh đã chiến thắng." Tôi chìa tay ra, anh liền nắm lấy.

“Ư, nhưng ý anh không phải vậy. Nếu anh đánh nhau với anh ta và giành chiến thắng, em sẽ không phải dằn vặt.” Anh ngập ngừng. “Nếu có bao giờ...”

“Không còn một chữ “nếu” nào nữa,” tôi kiên quyết nói. “Hôm qua, em đã nghĩ đến từng giả thiết, và bây giờ em vẫn ở đây đấy thôi.”

“Ơn Chúa,” anh nói, mỉm cười, “Chúa phù hộ cho em.” Rồi anh nói thêm, “dù anh sẽ chẳng bao giờ hiểu được tại sao.”

Tôi choàng tay ôm quanh eo anh khi con ngựa đi xuống con dốc đứng cuối cùng.

“Bởi vì,” tôi nói, “em không thể sống thiếu anh, Jamie Fraser, chỉ vậy thôi. Mà này, anh đang đưa em đi đâu vậy?”

Jamie xoay người nhìn ngược lên con dốc.

“Hôm qua, anh đã cầu nguyện suốt chặng đường đi lên đồi,” anh khẽ nói. “Không phải là mong em ở lại, vì anh nghĩ như vậy là không đúng. Anh đã cầu nguyện rằng mình sẽ đủ mạnh mẽ để tiễn em đi.” Anh lắc đầu, vẫn nhìn lên đồi, ánh mắt xa xăm.

“Anh đã nói: “Chúa ơi, nếu trước đây con chưa từng có lòng can đảm, vậy thì bây giờ xin Người hãy ban nó cho con, giúp con có đủ dũng khí để không quỳ xuống và năn nỉ cô ấy ở lại.”“ Anh dời mắt khỏi túp nhà tranh và mỉm cười với tôi.

“Đó là điều khó khăn nhất mà anh từng làm đấy, Sassenach.” Anh xoay người lại, giục con ngựa đi về phía đông. Chẳng mấy khi có một buổi sáng rực rỡ thế này, mặt trời ban sớm dát vàng vạn vật, viền một đường mỏng đỏ rực như lửa dọc theo mép của sợi dây cương, đường cong ở cổ ngựa cùng những đường nét trên mặt và bờ vai Jamie.

Anh hít một hơi thật sâu và hất đầu về phía một con đèo xa xa nằm giữa hai ngọn núi đá ở bên kia bãi hoang.

“Vì vậy bây giờ anh cho là anh có thể làm điều khó khăn thứ hai.” Anh nhẹ nhàng thúc gót chân vào người con ngựa, chậc lưỡi. “Chúng ta đang về nhà, Sassenach! Về Lallybroch!”

PHẦN NĂM

LALLYBROCH

26
Sự trở về của Lãnh chúa

Lúc đầu, vì còn mê mải gặm nhấm niềm hạnh phúc khi được ở bên nhau và rời xa Leoch nên chúng tôi không trò chuyện nhiều. Bãi hoang vốn bằng phẳng, do đó Donas có thể dễ dàng chở cả hai chúng tôi mà không cần gồng sức. Tôi vòng tay quanh eo Jamie, hân hoan cảm nhận từng thớ cơ bắp thịt được ánh mặt trời sưởi ấm chuyển động nhịp nhàng bên dưới má tôi. Cho dù phải đối mặt với những vấn đề gì - tôi biết trước mắt chúng tôi vẫn còn rất nhiều khó khăn - nhưng chúng tôi đã được ở bên nhau. Mãi mãi. Thế là đủ!

Khi những giây phút lâng lâng ban đầu đã qua đi, chúng tôi liền trò chuyện trở lại. Lúc đầu là nói về vùng đất mà chúng tôi đang đi qua. Sau đó, một cách dè dặt hơn, là nói về tôi và nơi tôi từng ở. Anh thích mê những mô tả của tôi về cuộc sống hiện đại, dù phần lớn những chuyện tôi kể có vẻ giống như những câu chuyện thần tiên. Anh đặc biệt yêu thích những mô tả về ô tô, xe tăng, máy bay và bắt tôi tả đi tả lại về chúng một cách chi tiết nhất có thể. Bằng một thỏa thuận ngầm, chúng tôi tránh nhắc đến Frank.

Khi chúng tôi đi được một lúc nữa, cuộc trò chuyện trở về với hiện tại; Colum, lâu đài, cuộc săn hươu và Công tước.

"Ông ta có vẻ là một gã thú vị," Jamie nhận xét. Khi đường sá trở nên khó đi, anh đã xuống ngựa và bước đi bên cạnh nó, khiến cuộc trò chuyện dễ dàng hơn.

"Em cũng đã nghĩ như vậy," tôi đáp. "Nhưng..."

"Ồ, đúng vậy, vào thời buổi này, ta không nên quá tin tưởng vào những gì mà một người đàn ông thể hiện ở bên ngoài," anh đồng ý. "Tuy nhiên, ông ta và anh khá hợp nhau. Bọn anh thường ngồi trò chuyện quanh ngọn lửa trong lán trại của khu săn bắn vào mỗi buổi tối. Ông ta thông minh hơn vẻ ngoài nhiều. Anh nghĩ ông ta biết giọng nói của mình mắc cười thế nào và cố tình dùng nó để làm cho mình trông hơi giống một gã ngốc, nhưng

thực ra đôi mắt ông ta luôn để ý quan sát xung quanh và đầu óc liên tục tính toán."

"Ừm. Đó là điều em lo sợ. Anh đã... kể với ông ta chưa?"

Anh nhún vai. "Một chút. Dĩ nhiên là ông ta biết tên anh từ lần gặp trước ở lâu đài."

Tôi bật cười khi nghĩ lại câu chuyện anh kể về thời điểm đó. "Anh có, ờ, nhắc lại những chuyện cũ không?"

Anh cười toe, mái tóc bồng bềnh bay quanh mặt trong làn gió thu.

"Ồ, một chút thôi. Ông ta có hỏi liệu anh còn hay bị đau bụng không. Anh đã nghiêm mặt và trả lời rằng bình thường thì không nhưng khi ông ta hỏi đến thì anh có cảm giác bụng mình đột nhiên đau quặn. Ông ta cười và nói rằng ông ta hy vọng chứng bệnh này sẽ không làm người vợ xinh đẹp của anh cảm thấy khó chịu."

Tôi lại cười. Bây giờ, những gì Công tước có thể hoặc không thể làm không còn quá quan trọng nữa. Tuy nhiên, một ngày nào đó ông ta có thể có ích.

"Anh đã kể cho ông ta nghe một chút," Jamie tiếp tục, "rằng anh là kẻ sống ngoài vòng pháp luật, nhưng anh không phạm cái tội mà anh bị kết án, dù anh có rất ít cơ hội để chứng minh. Ông ta tỏ vẻ thông cảm, nhưng anh thận trọng không kể cho ông ta nghe về hoàn cảnh dẫn đến việc đó - và cái lệnh truy nã treo trên đầu anh. Anh còn chưa quyết định có nên hoàn toàn tin cậy ông ta không thì... ờ, thì già Alec đến, đâm bổ vào lán trại như thể đang bị quỷ sứ đuổi theo sát gót. Sau đó, Murtagh và anh lập tức rời khỏi khu săn bắn trong tình trạng cuống quýt y như vậy."

Tôi sực nhớ ra. "Murtagh đâu?" Tôi hỏi. "Ông ấy về Leoch cùng anh à?" Tôi hy vọng người tộc viên nhỏ bé ấy không chạm trán Colum hoặc đám dân làng Cranesmuir.

"Ông ấy về cùng anh, nhưng con ngựa của ông ấy không chạy nhanh bằng Donas. Ừ, mày cừ lắm, Donas *mo buidheag*[12]"! Anh vỗ yêu cái cổ màu nâu đỏ đang ánh lên trong nắng. Donas thở phì phì và xù bờm lên. Jamie liếc nhìn tôi, mỉm cười.

"Đừng lo cho Murtagh. Con chim nhỏ vui vẻ ấy có thể tự lo cho mình."

"Vui vẻ? Murtagh ư?" Tôi biết "vui vẻ" có nghĩa là gì, nhưng trong chừng mực nào đó, nó có vẻ không thích hợp khi được dùng để miêu tả Murtagh. "Hình như em chưa từng thấy ông ấy cười. Còn anh thì sao?"

"Ồ, có chứ. Ít nhất hai lần."

"Anh quen biết ông ấy bao lâu rồi?"

"Hai mươi ba năm. Ông ấy là cha đỡ đầu của anh."

"Ồ. Thảo nào. Em không nghĩ ông ấy quan tâm đến em."

Jamie vỗ vỗ vào chân tôi. "Dĩ nhiên là có chứ! Ông ấy mến em mà."

"Em sẽ tạm tin lời anh."

Sau khi đã chạm đến chủ đề những sự kiện vừa mới xảy ra, tôi hít sâu một hơi và hỏi một điều mà tôi vô cùng nóng lòng muốn biết.

"Jamie?"

"Ơi?"

"Geillis Duncan. Họ sẽ... họ sẽ thực sự thiêu cô ta sao?"

Anh ngước nhìn tôi, hơi cau mày và gật đầu.

"Anh nghĩ vậy. Nhưng phải đợi cho đến khi đứa trẻ ra đời đã. Đó chính là điều làm em băn khoăn lo lắng ư?"

"Đó là một trong những mối bận tâm của em. Jamie, nhìn này!" Tôi cố xắn cái tay áo thùng thình lên nhưng không được, vì vậy đành phải kéo trễ cổ áo xuống vai để phô ra vết sẹo tiêm chủng của mình.

"Chúa ơi," anh chậm rãi nói sau khi đã nghe tôi giải thích, và nhìn tôi với ánh mắt sắc sảo. "Vậy ra... cô ta cũng đến từ thời đại của em sao?"

Tôi nhún vai vẻ bất lực. "Em không biết. Em chỉ có thể nói rằng cô ta ắt hẳn sinh ra vào một thời điểm nào đó sau năm 1920; đó là khi tiêm chủng xuất hiện." Tôi ngoảnh nhìn qua vai, nhưng những đám mây thấp đã che phủ các núi đá dốc ngăn cách chúng tôi với Leoch. "Giờ thì em nghĩ mình sẽ không bao giờ biết được nữa."

Jamie cầm lấy dây cương của Donas và dẫn nó rẽ sang một lùm thông trên bờ một con suối nhỏ. Anh choàng tay quanh eo tôi và nhấc tôi xuống.

"Đừng thương tiếc cô ta," anh cứng rắn nói, ôm lấy tôi. "Cô ta là một người đàn bà độc ác; một kẻ sát nhân, cho dù không phải là phù thủy. Cô ta

đã giết chồng mình, đúng không?"

"Vâng," tôi nói, nhún vai, nhớ lại đôi mắt đờ đẫn của Arthur Duncan.

"Nhưng anh vẫn không hiểu tại sao cô ta lại giết ông ấy," anh nói, lắc đầu vẻ khó hiểu. "Ông ấy có tiền, có địa vị. Và anh không nghĩ ông ấy đánh vợ mình."

Tôi kinh ngạc nhìn anh.

"Đó là định nghĩa của anh về một ông chồng tốt sao?"

"Ừ," anh nói, cau mày. "Cô ta còn mong gì nữa chứ?"

"Gì *nữa* ư?" Quá đỗi sửng sốt, tôi chỉ nhìn anh trong giây lát rồi ngồi phịch xuống bãi cỏ và cười phá lên.

"Có gì đáng cười vậy? Chúng ta đang nói đến chuyện giết người mà." Tuy nhiên, anh cũng mỉm cười và choàng cánh tay quanh người tôi.

"Em chỉ đang nghĩ," tôi nói, vẫn còn cười khùng khục, "nếu định nghĩa của anh về một ông chồng tốt là một người có tiền và địa vị, không đánh vợ... Vậy thì, *anh* là ông chồng kiểu gì?"

"Ồ," anh nói, cười toe. "Chà, Sassenach, anh chưa bao giờ nói mình là một ông chồng tốt. Em cũng vậy. Anh nghĩ em đã gọi anh là "kẻ bạo dâm" và một vài danh từ khác mà anh không tiện nhắc lại, nhưng em chưa bao giờ nói anh là một ông chồng tốt."

"Tốt quá! Vậy thì em sẽ không cần phải đầu độc anh bằng xyanua."

"Xyanua?" Anh tò mò nhìn tôi. "Đó là cái gì thế?"

"Thứ đã giết chết Arthur Duncan. Đó là một chất kịch độc gớm ghiếc khá phổ biến ở thời đại của em, nhưng ở đây thì không." Tôi trầm ngâm liếm môi. "Em đã nếm phải nó trên môi ông ta, và chỉ một lượng nhỏ xíu đó thôi cũng đủ khiến cả mặt em tê liệt. Nó có tác dụng gần như ngay lập tức, như anh đã thấy đấy. Đáng lẽ em phải biết ngay lúc đó... ý em là về thân thế của Geilie. Em cho là cô ta chế nó từ hột đào hoặc hột anh đào giã nát, một việc vô cùng tốn công sức."

"Vậy cô ta có nói với em tại sao cô ta làm thế không?"

Tôi thở dài và xoa xoa bàn chân. Giày của tôi đã bị mất trong cuộc vật lộn ở hồ, và trong lúc di chuyển, tôi thường giẫm phải gai và quả ké đầu ngựa, mà chân tôi thì không được chai cứng như chân của Jamie.

"Có, và nhiều chuyện khác nữa. Nếu trong cái túi đeo ở yên ngựa có gì đó để ăn, tại sao anh không đi lấy nó đi, sau đó em sẽ kể cho anh nghe toàn bộ."

•••

Ngày hôm sau, chúng tôi tiến vào thung lũng Broch Tuarach. Khi đang trên đường xuống khỏi rặng đồi thấp, tôi trông thấy ở phía xa xa có một người cưỡi ngựa độc hành đang đi ngược chiều với chúng tôi. Đó là người đầu tiên tôi nhìn thấy kể từ khi chúng tôi rời khỏi Cranesmuir.

Anh ta trông có vẻ béo tốt và khá giả, cổ đeo khăn trắng như tuyết, mình mặc áo khoác vải xẹc màu xám, đuôi áo dài quá cạp quần chừng bốn, năm phân.

Chúng tôi đã đi đường già nửa tuần, ngủ ngoài trời, tắm nước suối lạnh, ăn thịt thỏ hoặc cá mà Jamie bắt được, và những loại rau hoặc quả mọng có thể ăn được mà tôi tìm thấy. Nhờ nỗ lực của mình mà chế độ ăn uống của chúng tôi còn tốt hơn lúc ở lâu đài, thức ăn tươi hơn và chắc chắn là đa dạng hơn, dẫu không thể đoán trước được.

Tuy cuộc sống ngoài trời cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho chúng tôi nhưng ngoại hình lại là vấn đề khác, vì thế tôi vội vã kiểm tra vẻ ngoài của mình và Jamie khi quý ông trên lưng ngựa ngập ngừng, nhíu mày rồi chầm chậm đi nước kiệu về phía chúng tôi để thăm dò.

Jamie đã khăng khăng đi bộ phần lớn quãng đường để giảm bớt gánh nặng cho con ngựa, vì thế trông anh hết sức nhếch nhác. Đôi tất dài nhuốm màu bụi đỏ, chiếc áo sơ mi bị những bụi gai cào rách tơi tả và những sợi râu một tuần chưa cạo chĩa lên tua tủa ở má và quai hàm.

Trong mấy tháng qua, tóc anh đã dài đến vai. Thường thì nó được thắt bím hoặc buộc túm ra sau, nhưng giờ nó được buông xõa, trông dày dặn và phóng túng, với những mẩu lá và que nhỏ mắc vào các lọn tóc rối màu đồng. Khuôn mặt sạm màu đồng hun, đôi giày nứt toác vì đi bộ, thêm con dao găm và thanh kiếm giắt trên thắt lưng, trông anh đích thị là một người cao nguyên hoang dã.

Tôi cũng chẳng khá hơn là mấy. Trùm chiếc áo sơ mi tốt nhất của Jamie lên chiếc váy lót rách rưới, đi chân trần và quấn cái áo choàng len

của anh quanh người, trông tôi chẳng khác nào một kẻ lang thang. Vì thời tiết ẩm ướt, sương giá, lại chẳng có lược hay bàn chải tóc nên tóc tôi trở nên rối tung. Nó cũng đã mọc dài ra trong thời gian tôi ở lâu đài, xù lên như những đám mây bồng bềnh quanh vai và bay vào mắt tôi mỗi khi có gió lùa đến từ đằng sau, giống như lúc này đây.

Gạt những lọn tóc bướng bỉnh ra khỏi mắt, tôi thấy người đàn ông mặc đồ màu xám thận trọng tiến lại gần. Jamie dừng ngựa lại, đợi anh ta đến.

"Đó là Jock Graham," anh nói với tôi, "ở Murch Nardagh."

Còn cách chúng tôi vài thước, người đàn ông dừng cương và săm soi chúng tôi từ đầu đến chân. Đôi mắt mọng mỡ của anh ta nheo lại nhìn Jamie với vẻ nghi ngờ, rồi đột nhiên mở to ra.

"Lallybroch?" Anh ta kinh ngạc nói.

Jamie hòa nhã gật đầu, rồi đặt tay lên đùi tôi và nói với vẻ kiêu hãnh của người sở hữu: "Và phu nhân của tôi."

Miệng Jock Graham há hốc rồi vội vã khép lại, vẻ mặt kính trọng, bối rối.

"À... phu... nhân," anh ta nói, chậm trễ bỏ mũ và cúi đầu chào tôi. "Vậy là ngài đang, ờ, về nhà?" Anh ta hỏi, cố gắng dời ánh mắt khỏi chân tôi, vốn bị lộ đến đầu gối vì chiếc váy rách.

"Ừ." Jamie nhìn qua vai Jock Graham, hướng về phía cái khe đồi mà anh đã nói với tôi là lối vào của Broch Tuarach. "Anh vừa mới ở đó, đúng không Jock?"

Graham dời ánh mắt khỏi tôi và nhìn Jamie. "Hử? Ồ, vâng. Vâng, tôi vừa ở đó. Họ đều khỏe. Tôi nghĩ họ sẽ vui mừng khi gặp ngài. Vậy chúc ngài đi tốt lành nhé, Fraser!" Với một cú thúc vội vã vào sườn con ngựa, anh ta quay sang bên và tiến về phía thung lũng.

Chúng tôi dõi theo anh ta. Đột nhiên, đi được một trăm thước, anh ta dừng lại, xoay người, đứng trên cái bàn đạp ngựa và đưa tay bắc loa miệng để hét lớn. Gió đưa tiếng hét ấy đến chỗ chúng tôi, mỏng manh nhưng rõ ràng.

"Mừng ngài về nhà!"

Rồi anh ta biến mất trên một mỏm đồi.

•••

Broch Tuarach có nghĩa là "tòa tháp quay về phía bắc". Từ sườn ngọn núi bên trên, tòa tháp đã cho điền trang nhỏ mượn tên trông chỉ như một ụ đá, rất giống những ụ đá nằm ở chân các ngọn đồi mà chúng tôi vừa đi qua.

Chúng tôi đi xuống qua một cái khe hẹp lởm chởm khó đi nằm giữa hai vách đá dựng đứng, khéo léo dẫn con ngựa len lỏi quanh các tảng đá mòn. Sau đó, việc đi lại dễ dàng hơn, mặt đất trở nên thoai thoải khi ngang qua những cánh đồng và các túp nhà nằm rải rác cho đến khi chúng tôi tới một con đường nhỏ quanh co dẫn tới nhà của Jamie.

Nó lớn hơn tôi tưởng; đó là một tòa nhà cao ba tầng xinh đẹp được xây bằng đá trắng và quét vôi cẩn thận, với những ô cửa sổ viền đá xám tự nhiên và mái nhà cao lợp ngói đen lô nhô vô số ống khói. Xung quanh nó còn có mấy tòa nhà nhỏ quét vôi trắng trông như đàn gà con quây quần bên gà mẹ. Tòa tháp cổ bằng đá nằm trên một mỏm đồi nhỏ đằng sau nhà, cao chừng mười tám mét, với cái đỉnh hình nón trông như mũ đội đầu của phù thủy. Trên tường có ba dãy lỗ châu mai nhỏ xíu.

Khi chúng tôi tới gần, từ phía những tòa nhà phụ bỗng vang lên tiếng chó sủa inh ỏi, khiến Donas khựng lại rồi chồm lên. Vì không quen cưỡi ngựa nên tôi lập tức bị hất ngã. Jamie lập tức nhảy vọt tới, nắm lấy dây cương con ngựa, để mặc tôi tự mình xoay xở.

Lúc tôi lồm cồm bò dậy, lũ chó đã sắp lao xổ vào tôi, gầm gừ và sủa vang. Trước đôi mắt kinh hoàng của tôi, dường như có tới hơn chục con chó, tất cả đều nhe răng đầy dữ dằn. Jamie quát lên:

"Bran! Luke! *Sheas*[13]*!*"

Lũ chó dừng phắt lại cách tôi vài bước chân, tỏ vẻ bối rối. Chúng đi quanh quẩn, gầm gà gầm gừ đầy ngập ngừng, cho đến khi anh lại lên tiếng.

"Sheas, mo maise! Đứng im, lũ ngu xuẩn!" Chúng liền đứng lại, và con chó to nhất bắt đầu vẫy đuôi, một lần, rồi hai lần, vẻ hoài nghi.

"Claire! Tới dắt con ngựa đi! Nó sẽ không để cho lũ chó lại gần, và người chúng đang để ý là anh. Đi chậm thôi; chúng sẽ không cắn em đâu." Anh điềm tĩnh nói để không làm cả con ngựa lẫn lũ chó kích động hơn nữa. Tôi không lạc quan được như thế, nhưng vẫn cẩn thận nhích từng bước về

phía anh. Donas hất đầu và đảo mắt khi tôi cầm lấy dây cương, nhưng tôi không có tâm trạng để xoa dịu nó. Tôi giật mạnh dây cương xuống và tóm lấy cái dây buộc quanh đầu ngựa.

Cặp môi dày vén lên, phô ra hàm răng to tướng, nhưng tôi càng kéo mạnh hơn. Tôi ghé sát mặt vào con mắt to màu vàng kim đang trừng trừng nhìn mình, gườm gườm nhìn lại nó.

"Đừng có thử!" Tôi cảnh cáo, "nếu không mày sẽ làm mồi cho chó đấy, và tao sẽ không cứu mày đâu!"

Trong lúc đó, Jamie từ từ đi về phía lũ chó, giơ nắm đấm ra. Hóa ra bầy chó mà tôi tưởng tượng là đông lắm chỉ có bốn con: một con chó sục chuột nhỏ màu nâu, hai con chó chăn cừu khoang đốm và một con vật to lớn màu đen pha nâu vàng hoàn toàn có thể đóng vai con chó của dòng họ Baskerville[14] mà không ai thắc mắc gì.

Sinh vật đang chảy nước dãi ấy vươn cao cái cổ dày hơn cả eo tôi và nhẹ nhàng hít ngửi khớp ngón tay anh. Cái đuôi giống như dây neo đưa qua đưa lại càng lúc càng nhanh. Rồi nó ngửa cái đầu khổng lồ, tru lên vui sướng, nhảy lên người ông chủ của mình, làm anh ngã lăn ra đất.

"Odysseus[15] trở về từ cuộc chiến thành Troy và được con chó trung thành của mình nhận ra," tôi lẩm bẩm với Donas, và nó thở phì một cái, chẳng biết là để bày tỏ ý kiến về Homer[16] hay về màn thể hiện cảm xúc vụng về đang diễn ra trên đường.

Jamie cười to, xoa đầu và kéo tai lũ chó. Chúng đều đang cố liếm mặt chủ cùng một lúc. Cuối cùng, anh xua chúng lùi lại để đứng dậy, gắng gượng giữ thăng bằng trước sự cuồng nhiệt của chúng.

"Chà, dù sao đi nữa, cũng có *ai đó* vui mừng khi thấy anh," anh nói, cười toe, vỗ vỗ đầu con chó to nhất. "Đó là Luke…" anh chỉ vào con chó sục chuột, "Elphin và Mars. Chúng là anh em, và là những con chó chăn cừu xinh đẹp. Còn đây," anh trìu mến đặt bàn tay lên cái đầu đen khổng lồ đang rớt dãi, "là Bran."

"Em sẽ ghi nhớ," tôi nói, thận trọng giơ một khớp ngón tay ra cho chúng ngửi hơi. "Nó là chó *gì* vậy?"

"Một con chó săn hươu." Anh gãi gãi hai cái tai đang vểnh lên của nó, ngâm nga:

"Vậy là Fingal chọn con chó săn của mình:
Mắt như quả mận gai, tai như lá,
Ngực như ngựa, bắp chân như lưỡi liềm,
Và cái đuôi nằm cách xa cái đầu[17]*."*

"Nó có vẻ phù hợp với những tiêu chuẩn đó," tôi nói, quan sát Bran. "Nếu đuôi của nó cách xa đầu hơn nữa, anh có thể cưỡi nó đấy."

"Anh từng làm thế, hồi còn nhỏ - không phải với Bran, mà là ông của nó, Nairn."

Anh vỗ con chó lần cuối và đứng thẳng dậy, nhìn về phía ngôi nhà, rồi cầm lấy dây cương của Donas bất kham và dẫn nó xuống đồi.

"Odysseus trở về nhà, cải trang thành một người hành khất..." Anh trích dẫn bằng tiếng Hy Lạp, sau khi nghe được lời thì thầm của tôi với con ngựa lúc nãy. "Và bây giờ," anh nói, dựng thẳng cổ áo vẻ nghiêm túc, "anh cho là đã đến lúc để đối mặt với Penelope[18] và những người cầu hôn cô ấy."

Khi chúng tôi tới cánh cửa đôi, với lũ chó thở hổn hển bám theo sát gót, Jamie tỏ vẻ chần chừ.

"Chúng ta có nên gõ cửa không?" Tôi hỏi, có chút căng thẳng. Anh ngạc nhiên nhìn tôi.

"Đây là nhà anh mà," anh nói và đẩy cửa ra.

Anh dẫn tôi đi thẳng vào nhà, lờ đi một vài người hầu đang tỏ vẻ sửng sốt, băng qua tiền sảnh và phòng giữ súng để vào phòng khách. Trong phòng có một cái lò sưởi rộng, bề mặt bóng loáng, trên đó bày những món đồ bạc và thủy tinh lấp lánh trong ánh chiều tà. Trong một thoáng, tôi nghĩ căn phòng không có ai. Rồi tôi nhìn thấy một bóng hình khẽ cử động ở một góc gần lò sưởi.

Chị nhỏ bé hơn tôi tưởng. Với một người em trai như Jamie, tôi cứ hình dung chị ít nhất cũng cao bằng tôi hoặc thậm chí là cao hơn, nhưng người phụ nữ đứng bên lò sưởi chỉ cao chưa tới mét rưỡi. Chị đang quay lưng về phía chúng tôi, vươn tay lấy thứ gì đó trên cái giá của tủ đựng đồ sứ, hai đầu chiếc đai thắt váy của chị gần chạm xuống sàn nhà.

Jamie sững lại khi nhìn thấy chị.

“Jenny,” anh gọi.

Người phụ nữ quay lại. Tôi chỉ kịp nhìn thấy cặp lông mày đen nhánh và đôi mắt to màu xanh dương trên khuôn mặt trắng trẻo trước khi chị lao về phía em trai mình.

“Jamie!” Dù vóc dáng bé nhỏ, cú ôm chầm của chị vẫn làm anh chấn động. Hai cánh tay anh choàng quanh vai chị theo phản xạ và họ cứ ôm nhau như thế một lúc, khuôn mặt chị áp vào ngực áo anh, còn bàn tay anh dịu dàng đặt trên gáy chị. Vẻ mặt anh mừng mừng tủi tủi khiến tôi có cảm giác mình giống như một kẻ không mời mà đến.

Rồi chị ghì chặt anh hơn, thì thầm gì đó bằng tiếng Gaelic khiến anh tỏ vẻ sửng sốt. Anh nắm lấy hai tay chị, đẩy chị ra khỏi người anh rồi nhìn xuống.

Khuôn mặt họ rất giống nhau; họ đều có đôi mắt xếch màu xanh sẫm, gò má rộng cùng sống mũi như lưỡi dao, thanh mảnh và hơi dài. Nhưng trong khi anh có mái tóc sáng màu thì tóc chị lại xoăn đen, được buộc lại bằng sợi ruy băng màu xanh lá.

Chị thật xinh đẹp, nét nào ra nét đấy, làn da trắng như thạch cao tuyết hoa, và có thể thấy rõ chị đang mang thai khá lớn.

Môi Jamie trắng bệch. “Jenny,” anh thì thầm, lắc đầu. “Ôi, Jenny. *Mo cridh*[19].”

Sự chú ý của chị bị phân tán bởi sự xuất hiện của một đứa bé ở ngưỡng cửa, vì vậy chị rời khỏi em trai mà chẳng nhận thấy vẻ hoang mang của anh. Chị cầm tay thằng bé, dẫn nó vào trong phòng, thì thầm khuyến khích. Nó lùi lại một chút, cho ngón cái vào miệng, nấp sau váy mẹ mà nhìn lên những người lạ.

Vì rõ ràng chị là mẹ của nó. Nó có mái tóc đen xoăn dày và bờ vai vuông vức của chị, dù khuôn mặt không giống chị.

“Đây là nhóc Jamie,” chị nói, nhìn xuống thằng bé với vẻ tự hào. “Còn đây là cậu của con, Jamie, *mo cridh*. Mẹ đã lấy tên của cậu để đặt tên cho con đấy.”

“Tên em? Chị lấy tên em đặt cho nó?” Jamie trông như một dũng sĩ vừa lĩnh trọn một cú đấm trời giáng vào bụng. Anh lùi lại khỏi hai mẹ con

cho đến khi va vào một cái ghế, và ngồi xuống đó như thể hai chân đã cạn kiệt sức lực. Rồi anh vùi mặt vào hai bàn tay.

Lúc này, chị gái anh mới nhận thấy có điều gì đó không ổn. Chị ngập ngừng chạm vào vai anh.

"Jamie? Có chuyện gì vậy, em yêu quý? Em ốm à?"

Anh ngước lên nhìn chị, hai mắt mọng nước.

"Chị có cần phải làm thế không, Jenny? Chị nghĩ em chưa chịu đựng đủ những gì đã xảy ra - những gì em đã gây ra - đến nỗi chị phải lấy tên em để đặt cho đứa con hoang của Randall, để khiến em phải dằn vặt suốt đời ư?"

Khuôn mặt vốn xanh xao của Jenny giờ trở nên thất sắc.

"Đứa con hoang của Randall?" Chị ngơ ngác nói. "Ý em là, John Randall? Gã Đại úy Áo đỏ?"

"Vâng, gã Đại úy Áo đỏ. Còn là ai nữa chứ, vì Chúa! Chị vẫn nhớ hắn đấy chứ?" Jamie mỉa mai.

Jenny chăm chú nhìn em trai, một bên lông mày nhướng lên nghi ngờ.

"Em mất trí rồi sao, em trai?" Chị hỏi. "Hay trên đường đi em đã uống quá chén?"

"Đáng lẽ em không nên trở về," anh lẩm bẩm, rồi đứng dậy, hơi lảo đảo, cố gắng đi qua mà không chạm vào chị. Tuy nhiên, chị vẫn đứng yên và nắm lấy cánh tay anh.

"Nếu chị không lầm," Jenny chậm rãi nói, "thì em đang ám chỉ chị ăn nằm với Đại úy Randall, và chị tự hỏi em đã nhét vào đầu mình những ý nghĩ quái gở gì mà lại nói như vậy?"

"Những ý nghĩ quái gở ư?" Jamie quay sang chị, miệng nhếch lên đầy cay đắng. "Em ước gì đó chỉ là những ý nghĩ quái gở; em thà chết còn hơn nhìn thấy chuyện này xảy ra với chị mình." Anh nắm lấy hai vai chị, khẽ lắc lắc, thét lên: "Tại sao, Jenny, tại sao? Khiến chị phải hủy hoại bản thân mình vì em đã khiến em nhục nhã muốn chết rồi. Còn điều này..." Anh buông tay xuống, chỉ vào cái bụng đang nhô ra của chị với vẻ tuyệt vọng. Trông nó như đang buộc tội anh vậy.

Anh đột ngột quay về phía cửa, khiến một người phụ nữ lớn tuổi đang chăm chú đứng nghe giật mình lùi lại. Thằng bé đã chạy tới bám vào váy bà ta tự lúc nào.

"Đáng lẽ em không nên trở về. Em đi đây!"

"Em không được đi, Jamie Fraser," chị gái anh kiên quyết nói. "Em không được đi trước khi nghe chị nói. Nếu em muốn biết, hãy ngồi xuống, chị sẽ kể em nghe về Đại úy Randall."

"Em *không* muốn biết! Em không muốn nghe!" Khi Jenny tiến về phía anh, anh quay ngoắt về phía cửa sổ trông ra sân. Chị vừa đi theo anh vừa nói: "Jamie..." nhưng anh gạt chị ra bằng một cử chỉ thô bạo.

"Không! Đừng kể với em! Em đã nói em không thể chịu nổi chuyện đó!"

"Ồ, thật sao?" Em trai chị đang đứng ở cửa sổ, đôi chân dang rộng, tay đặt trên bậu cửa và quay lưng về phía chị vẻ bướng bỉnh. Chị nhìn anh, cắn môi, trên mặt hiện lên vẻ toan tính. Thế rồi, nhanh như chớp, chị khom người xuống và luồn tay vào dưới váy anh như một con rắn đang tấn công.

Jamie phẫn nộ hét toáng lên và đứng thẳng dậy vì sốc. Anh cố gắng quay lại, rồi cứng người khi chị siết chặt.

"Có những người đàn ông biết suy nghĩ," chị nói với tôi, nở nụ cười tinh quái, "và có những con vật dễ bảo. Còn với những đối tượng khác, cô sẽ chẳng làm gì được trừ phi cô tóm được điểm yếu của họ... Nào, giờ thì em có thể ngoan ngoãn nghe chị nói chưa," chị nói với em trai, "nếu không chị có thể siết chặt thêm chút nữa. Nào?"

Anh đứng yên, mặt đỏ bừng, răng nghiến chặt và thở hồng hộc. "Em sẽ nghe chị," anh nói, "rồi sau đó em sẽ vặn cổ chị, Janet! Thả em ra!"

Chị vừa thả ra, anh lập tức xoay người về phía chị.

"Chị đang làm cái quái gì vậy?" Anh hỏi. "Chị đang cố làm nhục em trước mặt vợ em đấy à?"

Jenny vẫn thản nhiên trước cơn thịnh nộ của anh. Chị ngả người ra sau, nhìn em trai và tôi với vẻ châm biếm.

"Chà, nếu cô ấy là vợ em, chị hy vọng cô ấy quen với "điểm yếu" của em hơn chị. Chị đã không còn trông thấy chúng từ lúc em đủ lớn để tự tắm một mình. Chúng đã phát triển hơn một chút, đúng không?"

Nét mặt Jamie biến đổi vài lần trông rất đáng sợ khi tiếng gọi của cách hành xử văn minh giằng co với bản tính hoang dã nguyên thủy của một cậu em trai muốn thụi vào đầu chị mình. Cuối cùng, cách hành xử văn minh đã chiến thắng, và anh nghiến răng nói với vẻ nghiêm nghị nhất có thể: "Đừng có nhắc đến "điểm yếu" của em nữa! Và vì chị sẽ không để yên cho đến khi bắt em nghe bằng được câu chuyện đó, vậy hãy *kể em* nghe về Randall đi! Kể em nghe tại sao chị không nghe lời em và tự làm bẽ mặt chính chị và gia đình chị."

Jenny chống nạnh, đứng thẳng người, sẵn sàng chiến đấu. Tuy chị giữ được điềm tĩnh lâu hơn em trai nhưng rõ ràng chị cũng nóng nảy không kém gì anh.

"Ồ, không nghe lời em ư? Đó là điều khiến em bực mình sao, Jamie? Hẳn rồi! Em là người hiểu biết nhất nên bọn chị phải làm theo những gì em nói, nếu không, bọn chị sẽ đi đời hết." Chị giận dữ khoa tay múa chân. "Và nếu hôm đó chị làm theo những gì *em* nói, em đã chết ngay ở ngoài sân, còn cha thì bị treo cổ hoặc bị tống vào tù vì tội giết Randall, và mảnh đất này sẽ bị triều đình tước mất. Chưa kể chị sẽ phải đi ăn xin ở ven đường để sống cho qua ngày đoạn tháng khi nhà cửa và gia đình tan nát."

Khuôn mặt Jamie không còn tái nhợt nữa mà đỏ gay vì giận dữ.

"Vâng, vì vậy chị chọn cách bán thân thay vì ăn xin! Em thà chết và nhìn cha với mảnh đất này đi xuống địa ngục cùng em còn hơn, chị biết rõ điều đó mà!"

"Ừ, chị biết! Em là một thằng ngốc, Jamie, từ trước đến giờ vẫn vậy!" Chị anh đáp trả trong cơn phẫn nộ.

"Chị nói hay lắm! Chị chưa thỏa mãn với việc hủy hoại thanh danh của chính mình và cả của em nữa, vì thế chị phải tiếp tục kéo dài vụ bê bối này và khoe khoang nỗi nhục nhã của chị cho cả vùng biết!"

"Em không được ăn nói với chị kiểu đó, James Fraser, dù em là em trai chị! Em nói "nỗi nhục nhã của chị" là có ý gì? Đồ xuẩn ngốc, đồ…"

"Ý em còn là gì nữa? Khi chị đi khắp nơi với cái bụng ễnh ra như một con cóc?" Anh khinh khỉnh vung tay minh họa lại cái bụng của chị.

Chị lùi lại một bước, thu tay lấy đà và dồn hết sức bình sinh tát anh một cái, khiến đầu anh ngửa ra sau và để lại dấu tay trắng bệch in hằn trên

má anh. Anh chậm rãi giơ tay chạm vào dấu vết đó, nhìn chị mình chằm chằm. Đôi mắt chị ánh lên giận dữ, ngực chị phập phồng dữ dội. Những lời lẽ tuôn trào như dòng nước lũ giữa hai hàm răng trắng tinh đang nghiến chặt.

"Con cóc ư? Thằng hèn thối tha - mày thì có can đảm gì hơn khi để mặc tao ở đây, nghĩ rằng mày đã chết hoặc bị tống giam vì chẳng có tin tức gì về mày suốt ngày này qua ngày khác, thế rồi vào một ngày đẹp trời, mày trở về nhà - với một cô vợ - và ngồi trong phòng khách của tao, gọi tao là con cóc, con điếm và...

"Em không gọi chị là con điếm, nhưng có gọi thế cũng chẳng sai! Sao chị có thể..."

Bất chấp sự chênh lệch về chiều cao, hai chị em gần như mũi đối mũi và rít lên với nhau, cố gắng không để cho giọng mình vang vọng khắp tòa nhà cũ. Nhưng nỗ lực ấy hoàn toàn vô ích, vì tôi bắt gặp vô số ánh mắt tò mò đang len lén nhòm trộm từ bếp, hành lang và ngoài cửa sổ. Lãnh chúa của Broch Tuarach đang có một cuộc hồi hương thú vị.

Tôi nghĩ mình nên tránh mặt để họ thoải mái trút bỏ những khúc mắc trong lòng, vì vậy tôi lặng lẽ bước ra ngoài hành lang, ngại ngùng gật đầu chào người phụ nữ đứng tuổi và tiếp tục đi ra sân. Tôi ngồi xuống cái ghế băng bên dưới một giàn cây nhỏ, hứng thú nhìn quanh.

Bên cạnh giàn cây là một khu vườn nhỏ có tường bao với những nụ hồng cuối cùng của mùa hè đang bung nở. Xa hơn nữa là thứ mà Jamie gọi là "chuồng chim bồ câu"; tôi đoán vậy vì thấy những con bồ câu đủ loại đang vỗ cánh phành phạch, bay ra bay vào qua lỗ hổng được khoét ở trên nóc của nó.

Ở phía bên kia của tòa nhà hẳn phải có chuồng gia súc, xi lô[20], kho thóc, sân nuôi gà, vườn rau và nhà nguyện bị bỏ không. Ở phía bên này còn có một tòa nhà nhỏ bằng đá không biết để làm gì. Làn gió nhẹ mùa thu thổi đến từ hướng đó; lùa vào mũi tôi mùi hoa bia và men bia đậm đặc. Vậy ra nó chính là nhà ủ bia của điền trang.

Con đường đi ngang qua cổng dẫn lên một ngọn đồi nhỏ. Trên đỉnh đồi có một nhóm người in bóng trong ánh chiều tà. Họ nán lại một lát như thể tạm biệt nhau, rồi một người xuống đồi, đi về phía ngôi nhà, trong khi

những người còn lại sải bước qua những cánh đồng về phía một khóm nhà ở phía xa xa.

Người đàn ông xuống đồi với bước đi khập khiễng. Lúc anh ta đi qua cổng, tôi liền hiểu rõ lý do. Chân phải của anh ta bị cụt đến dưới đầu gối, khiến anh ta phải mang một cái chân giả bằng gỗ.

Tuy khập khiễng như vậy nhưng anh ta di chuyển khá nhanh nhẹn. Lúc anh ta lại gần giàn cây, tôi thấy anh ta mới chỉ ngoài hai mươi tuổi. Anh ta cao gần bằng Jamie nhưng bờ vai hẹp hơn nhiều, có thể nói là gần như gầy giơ xương.

Anh ta dừng lại trước giàn cây, nặng nề dựa vào tấm lưới mắt cáo và nhìn tôi chăm chú. Mái tóc nâu dày xòa xuống vầng trán cao, đôi mắt nâu sâu thẳm ẩn chứa vẻ hài hước kìm nén.

Jamie và chị gái đã to tiếng hơn trong lúc tôi đợi ở bên ngoài. Thời tiết ấm áp nên những ô cửa sổ đều để mở, và giọng nói của những người đang tranh cãi vọng ra tới tận giàn cây, dù không rõ ràng lắm.

"Đồ con chồn tọc mạch, phiền phức!" Giọng Jamie oang oang trong không khí êm dịu của buổi chiều tà.

"Mày không có tư cách để…" Câu đáp trả của chị gái anh bị chìm mất trong một cơn gió bất ngờ.

Người mới tới vui vẻ hất đầu về phía ngôi nhà.

"A, Jamie về nhà rồi đấy!"

Tôi gật đầu, không biết mình có nên tự giới thiệu không, nhưng chàng trai trẻ đã mỉm cười và cúi đầu với tôi.

"Tôi là Ian Murray, chồng của Jenny. Và tôi đoán cô là... ờ..."

"Cô nàng Sassenach mà Jamie đã kết hôn," tôi nói nốt thay anh ta. "Tôi là Claire. Vậy là anh đã biết chuyện của chúng tôi?" Tôi hỏi khi anh ta cười. Đầu óc tôi xoay mòng mòng. *Chồng* của Jenny?

"Ồ, vâng. Joe Orr đã nghe tin từ một người lang thang ở Ardraigh và báo cho chúng tôi biết. Cho dù mới cưới chưa đầy một tháng nhưng cô nên biết rằng ở vùng cao nguyên này, cô không thể giữ được bí mật nào lâu. Jenny đã băn khoăn hàng tuần lễ rằng không biết trông cô như thế nào."

"Đàng điếm!" Jamie gầm lên từ trong nhà. Chồng của Jenny vẫn tỏ vẻ thản nhiên, tiếp tục ngắm nghía tôi với sự tò mò thân thiện.

"Cô thật xinh đẹp," anh ta nói, nhìn tôi từ đầu đến chân không chút giấu giếm. "Cô thích Jamie chứ?"

"Ồ... Vâng. Vâng, tôi thích anh ấy," tôi trả lời, có chút ngạc nhiên. Tôi đang dần quen với sự thẳng thắn - vốn là tính cách đặc trưng của hầu hết người cao nguyên - nhưng thi thoảng nó vẫn làm tôi giật mình.

Anh ta bặm môi, gật đầu như thể đã thỏa mãn, và ngồi xuống cạnh tôi trên băng ghế.

"Tốt hơn là cứ để mặc họ thêm vài phút nữa," anh ta nói, phẩy tay về phía ngôi nhà. Cuộc cãi cọ giờ đã chuyển sang tiếng Gaelic. Anh ta có vẻ chẳng hề bận tâm đến nguyên nhân gây ra cuộc khẩu chiến. "Người nhà Fraser chẳng chịu lắng nghe bất cứ điều gì khi nổi cơn thịnh nộ. Lúc họ đã la hét xong, thi thoảng cô có thể khiến họ hiểu được lý lẽ, nhưng trước đó thì không."

"Vâng, tôi cũng đã nhận ra," tôi hóm hỉnh nói, và anh ta phì cười.

"Vậy là cô đã chung sống với Jamie đủ lâu để nhận ra điều đó? Chúng tôi đã nghe chuyện Dougal bắt Jamie cưới cô như thế nào," anh ta nói, lờ đi cuộc khẩu chiến và tập trung chú ý vào tôi. "Nhưng Jenny nói Dougal MacKenzie không thể ép Jamie làm một việc gì đó mà cậu ấy không thích. Bây giờ khi đã gặp cô, tôi có thể hiểu tại sao cậu ấy lại đồng ý." Anh ta nhướng mày, gợi ý tôi giải thích thêm, nhưng không ép buộc tôi.

"Tôi nghĩ anh ấy có lý do riêng," tôi nói, vừa trò chuyện với anh ta vừa để ý đến ngôi nhà, nơi vẫn đang phát ra những tiếng cãi cọ. "Tôi không muốn... ý tôi là, tôi hy vọng..."

Ian hiểu được sự ngập ngừng và cái liếc mắt của tôi về phía những ô cửa sổ phòng khách.

"Ồ, tôi cho là cô cũng có chút liên quan. Nhưng cô ấy vẫn sẽ làm vậy với Jamie cho dù cô có ở đây hay không. Cô ấy yêu Jamie vô cùng và rất lo lắng khi cậu ấy biệt tăm, đặc biệt là khi cha cô ấy ra đi quá đột ngột như thế. Cô biết chuyện đó chứ?" Cặp mắt màu nâu toát lên vẻ sắc bén và tinh tường, như thể đang đo lường mức độ tin tưởng giữa tôi và Jamie.

"Vâng, Jamie đã kể với tôi."

"À." Anh ta hất đầu về phía ngôi nhà. "Hơn nữa, cô ấy đang mang thai."

"Vâng, tôi cũng đã nhận ra điều đó," tôi nói.

"Khó mà không để ý thấy, đúng không?" Ian nói, và cả hai chúng tôi đều cười phá lên. "Điều đó khiến cô ấy bẳn tính," anh ta giải thích, "nhưng tôi không trách móc gì cô ấy cả. Tôi không có đủ dũng cảm để cãi nhau với một người phụ nữ đang mang thai ở tháng thứ chín." Anh ta ngả người ra sau, duỗi cái chân gỗ ra trước mặt.

"Tôi đã bị mất chân ở Daumier khi đang phục vụ dưới trướng Fergus nic Leodhas," anh ta giải thích. "Bị trúng đạn chùm của đại bác. Hơi nhức vào cuối ngày." Anh ta xoa xoa phần da thịt ngay bên trên chỗ nối giữa cái chân gỗ với cái chân cụt.

"Anh đã thử xoa chân bằng dầu làm từ cây dương nhựa thơm chưa?" Tôi hỏi. "Rau nghể hoặc cửu lý hương cũng có thể có tác dụng."

"Tôi chưa thử rau nghể," anh ta đáp, tỏ vẻ quan tâm. "Tôi sẽ hỏi xem Jenny có biết chế thuốc từ nó không."

"Ồ, tôi sẵn lòng giúp anh," tôi nói, cảm thấy khá mến anh ta. Rồi tôi lại nhìn về phía ngôi nhà. "Nếu chúng tôi ở lại đây đủ lâu," tôi nghi ngại nói thêm. Chúng tôi tán gẫu thêm một lúc nữa, tai vẫn dỏng lên nghe cuộc xung đột đang diễn ra bên trong cửa sổ, cho đến khi Ian cẩn thận dồn trọng lượng cơ thể vào cái chân giả, đứng dậy và tập tễnh tiến về phía trước.

"Tôi cho là bây giờ chúng ta nên vào nhà. Nếu một trong hai người họ ngừng la hét và nghe thấy người kia nói gì, họ sẽ làm tổn thương cảm xúc của nhau mất."

"Tôi hy vọng cảm xúc là thứ duy nhất mà họ bị tổn thương."

Ian cười khùng khục. "Ồ, tôi không nghĩ là Jamie sẽ đánh cô ấy. Cậu ấy đã quen chịu đựng sự khiêu khích. Còn về Jenny, cô ấy có thể tát Jamie, nhưng chỉ thế thôi."

"Chị ấy đã làm thế rồi."

"Chà, tất cả các khẩu súng đều đã được khóa nòng, dao rựa thì ở nhà bếp hết cả, trừ mấy món vũ khí mà Jamie đeo trên người. Tôi không nghĩ cậu ấy sẽ để Jenny lại gần và giật lấy con dao găm của cậu ấy. Không, họ

rất an toàn." Anh ta dừng lại ở cửa. "Bây giờ, về phần cô và tôi..." Anh ta nháy mắt nghiêm nghị. "Đó lại là một vấn đề khác."

•••

Những người hầu gái giật mình và len lét lỉnh đi khi thấy Ian tiến đến, nhưng bà quản gia vẫn quanh quẩn ở cửa phòng khách, say sưa theo dõi cuộc cãi cọ bên trong. Đứa bé trùng tên với Jamie nép vào bộ ngực rộng của bà. Bà mải mê đến nỗi khi Ian cất tiếng, bà giật nẩy người như thể anh ta đã đâm cái ghim cài mũ vào người bà, và đưa tay lên ôm trái tim đang đập thình thịch.

Ian gật đầu lịch sự với bà quản gia, bế cậu bé lên và bước vào phòng khách. Chúng tôi dừng lại ngay bên trong cửa để quan sát tình hình. Hai chị em Jamie đã dừng lại để thở, nhưng vẫn xù lông nhím và trừng mắt nhìn nhau như một cặp mèo đang giận dữ.

Nhìn thấy mẹ mình, nhóc Jamie liền vùng vẫy tuột xuống khỏi tay Ian và lao đến chỗ Jenny như một con bồ câu đưa thư. "Mẹ!" Nó hét toáng lên. "Bế! Bế Jamie!" Jenny xoay người bế cậu nhóc lên và áp nó vào vai như một món vũ khí.

"Con có thể nói cho cậu con biết con mấy tuổi không, con yêu?" Chị thủ thỉ hỏi thằng bé, nhưng vẫn có thể nghe ra sự đanh thép ẩn bên dưới. Thằng bé nghe thấy, liền quay sang vùi mặt vào cổ mẹ. Chị vỗ vỗ lưng nó một cách máy móc, mắt vẫn trừng trừng nhìn em trai.

"Vì nó không chịu nói nên chị sẽ nói. Tháng Tám vừa rồi nó tròn hai tuổi. Nếu em biết tính toán - mà chị ngờ rằng em không thông minh đến thế - em sẽ thấy nó được thụ thai sáu tháng sau thời điểm chị nhìn thấy cái gã Randall kia lần cuối, khi hắn đứng ở sân nhà chúng ta, dùng thanh kiếm lưỡi cong đánh em trai chị xây xẩm mặt mày."

"Thế ư?" Jamie quắc mắt nhìn chị gái. "Những gì em nghe thấy lại hơi khác. Nghe nói chị đã lên giường cùng gã đó; không phải chỉ một lần ấy, mà chị đã coi hắn như người tình của chị. Thằng bé là con của hắn." Anh khinh khỉnh hất đầu về phía cậu bé trùng tên với mình, nó đang len lén nhòm lên người lạ to lớn, ồn ào này từ bên dưới cằm của mẹ nó. "Em tin chị khi chị nói cái hoang thai mà chị đang mang không phải con của hắn;

Randall đã ở Pháp cho đến tháng Ba vừa rồi. Vì vậy chị không chỉ đàng điếm mà còn dễ dãi nữa. Ai là cha của mầm mống quỷ quái này vậy?"

Người đàn ông trẻ tuổi cao ráo bên cạnh tôi ngần ngại ho một tiếng, phá vỡ sự căng thẳng trong phòng.

"Là tôi," anh ta ôn tồn nói. "Cả đứa kia nữa." Anh ta bước cà nhắc về phía trước, đón lấy đứa bé từ tay người vợ đang sôi sục tức giận. "Vài người nói trông nó khá giống tôi."

Khi ở cạnh nhau, khuôn mặt của người đàn ông và cậu bé gần như giống y hệt, từ hai gò má tròn, cái mũi khoằm, vầng trán cao, cặp môi mỏng đến hàng lông mày rậm rạp cong cong trên đôi mắt sâu thẳm màu nâu nhạt. Jamie nhìn chằm chằm hai bố con, vẻ mặt như của một người vừa bị một cái bao cát đập vào eo lưng. Anh khép miệng và nuốt khan, rõ ràng không biết phải làm gì.

"Ian," anh nói, giọng hơi yếu ớt. "Vậy là anh đã kết hôn?"

"Ừ," anh rể anh vui vẻ nói. "Nếu không thì làm sao có con được, đúng không?"

"Tôi hiểu rồi," Jamie lẩm bẩm, hắng giọng và gật đầu trước người anh rể mới phát hiện này. "Anh thật, ờ, thật tốt bụng, Ian, vì đã chấp nhận chị ấy. Thật sự rất tốt bụng."

Cảm thấy rằng lúc này Jamie có thể cần tới sự trợ giúp về tinh thần, tôi bước tới bên cạnh và chạm vào cánh tay anh. Đôi mắt chị gái anh nán lại trên người tôi vẻ tư lự, nhưng chị không nói gì. Jamie ngoảnh lại nhìn và có vẻ giật mình khi thấy tôi, như thể anh đã quên mất sự tồn tại của tôi. Tôi cũng chẳng ngạc nhiên nếu anh quên thật. Nhưng ít ra anh có vẻ nhẹ nhõm trước sự gián đoạn này. Anh giơ tay kéo tôi về phía trước.

"Vợ em," anh đột ngột nói, rồi hất đầu về phía Jenny và Ian. "Chị gái anh và, ờ..." Giọng anh nhỏ dần khi Ian và tôi mỉm cười lịch thiệp với nhau.

Jenny chẳng hề đoái hoài đến phép xã giao.

"Em nói anh ấy thật tốt bụng khi chấp nhận chị là có ý gì?" Chị hỏi, lờ đi màn giới thiệu vừa rồi. "Em tưởng chị không hiểu sao!" Ian nhìn chị vẻ dò hỏi, và chị khinh khỉnh phẩy bàn tay về phía Jamie. "Cậu ấy nói anh thật tốt bụng vì cưới em khi em đã nhơ bẩn!" Chị cất một tiếng cười khẩy vốn

chỉ phù hợp với người nào có vóc dáng to gấp đôi chị. "Đồ ba hoa rỗng tuếch!"

"Nhơ bẩn?" Ian có vẻ kinh ngạc, và Jamie đột nhiên chúi người về phía trước, nắm chặt bắp tay chị gái.

"Chị chưa kể với anh ấy về Randall ư?" Anh có vẻ bàng hoàng. "Jenny, sao chị có thể làm vậy?"

Ian nắm lấy cánh tay kia của Jenny để ngăn chị chộp lấy cổ họng của Jamie và kéo mạnh chị ra sau mình, rồi xoay người lại, đặt nhóc Jamie vào tay chị, khiến chị phải ôm lấy nó để cho nó khỏi ngã. Sau đó, Ian choàng tay quanh vai Jamie, khéo léo đẩy anh tới một khoảng cách an toàn.

"Đây không phải là vấn đề có thể nói ở phòng khách," anh nói nhỏ, giọng khẩn nài, "nhưng chắc cậu rất muốn biết rằng chị gái cậu vẫn còn là trinh nữ vào đêm tân hôn của cô ấy. Dù sao đi nữa, tôi cũng là người có đủ tư cách để khẳng định điều đó."

Cơn phẫn nộ của Jenny giờ hướng sang cả chồng mình.

"Sao anh dám nói những chuyện như thế khi có mặt em, Ian Murray!" Chị bừng bừng lửa giận. "Hoặc kể cả khi em không có mặt! Đêm tân hôn của em không liên quan đến ai khác ngoài em và anh - và chắc chắn là không liên quan đến *nó!* Tiếp theo anh định phô ra cho nó xem mấy tấm ga trải giường trong đêm tân hôn của em đấy hả!"

"Chà, nếu làm thế, chẳng phải anh sẽ bịt được miệng cậu ta sao?" Ian dịu dàng nói. "Nào, *mi dhu*[21], em đừng căng thẳng nữa, không tốt cho con chúng ta đâu. Tiếng quát tháo cũng ảnh hưởng đến nhóc Jamie đấy." Anh giơ tay đón cậu con trai đang khóc thút thít, rồi hất đầu về phía tôi và đảo mắt về phía Jamie.

Hiểu được tín hiệu, tôi nắm lấy cánh tay Jamie, kéo anh tới một cái ghế bành trong góc phòng. Ian cũng ấn Jenny ngồi xuống chiếc ghế đôi, choàng tay qua vai chị để giữ chị yên vị.

"Nào." Dù mang thái độ khiêm tốn nhưng rõ ràng Ian Murray có một uy quyền không thể chối cãi. Tôi đặt tay lên vai Jamie, cảm thấy sự căng thẳng ở anh đã bắt đầu vơi bớt.

Căn phòng trông hơi giống một võ đài quyền anh, với các võ sĩ bồn chồn vặn vẹo ở các góc dưới bàn tay trấn an của ông bầu, chờ đợi hiệu

lệnh thi đấu.

Ian gật đầu với em vợ và mỉm cười. "Jamie. Thật tuyệt khi được gặp lại cậu. Chúng tôi rất mừng vì cậu đã về nhà, lại còn dẫn vợ cậu đi cùng nữa. Phải không, *mi dhu?* " Anh hỏi Jenny, những ngón tay siết chặt vai chị.

Chị không phải là người chịu làm theo những gì người khác ép buộc. Đôi môi chị mím lại thành một đường mỏng dính như một dấu niêm phong, rồi miễn cưỡng mở ra để thốt lên một từ.

"Tùy," chị nói, và lại mím chặt miệng.

Jamie xoa xoa mặt, rồi ngẩng đầu lên, sẵn sàng cho một vòng đấu mới.

"Em đã thấy chị đi vào nhà với Randall," anh bướng bỉnh nói. "Và từ những gì hắn nói với em sau đó - làm sao hắn biết chị có một nốt ruồi trên ngực chứ?"

Chị hừ mũi. "Em có nhớ tất cả những chuyện xảy ra ngày hôm đó không, hay thanh kiếm của gã Đại úy đã đánh bay trí nhớ của em rồi?"

"Dĩ nhiên là em nhớ! Em không thể quên được!"

"Vậy thì có lẽ em sẽ nhớ rằng chị đã thúc đầu gối vào háng hắn một cú đau điếng?"

Jamie khom vai, thận trọng nói. "Vâng, em nhớ."

Jenny mỉm cười hợm hĩnh.

"Ái chà, nếu vợ em - ít ra em phải cho chị biết tên cô ấy chứ, Jamie, em chẳng có phép lịch sự gì cả - dù sao đi nữa, nếu cô ấy thúc cho em một cú như vậy - và em đáng bị như thế lắm - em nghĩ em có thể thực hiện bổn phận của một người chồng với cô ấy chỉ sau đó vài phút không?"

Jamie định mở miệng nói gì đó song lại thôi. Anh nhìn chị mình một lúc lâu, rồi một bên khóe miệng khẽ nhếch lên.

"Còn tùy," anh nói, khóe miệng lại nhếch lên. Anh thoải mái ngả người vào lưng ghế, nhìn Jenny với vẻ mặt có chút hoài nghi như một cậu em trai đang lắng nghe chị gái kể những câu chuyện thần tiên, tuy cảm thấy bản thân đã lớn đến mức không thể bị làm cho sửng sốt nhưng vẫn nửa tin nửa ngờ bất chấp lý trí của mình.

"Thật ư?" Anh nói.

Jenny quay sang Ian. "Đi lấy mấy tấm ga trải giường lại đây, Ian," chị ra lệnh.

Jamie giơ cả hai tay lên đầu hàng. "Không, không, em tin chị. Chỉ là, cái cách hắn thể hiện sau đó..."

Jenny ngồi ngả ra sau, thoải mái dựa vào cánh tay Ian, vẻ hân hoan đắc thắng, cậu con trai nép sát vào cái bụng to của chị.

"Chà, sau tất cả những gì hắn đã huênh hoang nói ở bên ngoài, sao hắn có thể thừa nhận trước mặt người của mình là hắn bất lực chứ, đúng không? Hắn phải giả vờ như hắn đã làm đúng như những gì mình nói, không phải sao? Và," chị thừa nhận, "hắn rất khó chịu về chuyện đó; hắn đã đánh chị và xé váy chị. Thực tế, hắn đã đánh chị đến mức gần như bất tỉnh. Lúc chị tỉnh táo lại và mặc lại váy áo, lũ quân Anh đã mang em đi rồi."

Jamie cất tiếng thở dài và thoáng nhắm mắt lại. Tôi khẽ siết bàn tay to lớn đang đặt trên đầu gối anh. Anh nắm lấy tay tôi, mở mắt ra, nở nụ cười nhẹ nhàng đầy cảm kích trước khi lại quay về phía chị gái.

"Được rồi," anh nói. "Nhưng em muốn biết, Jenny, lúc chị đi với hắn, chị có biết rằng hắn sẽ không thể làm hại chị không?"

Chị im lặng trong giây lát, nhưng ánh mắt vẫn điềm tĩnh nán lại trên khuôn mặt em trai. Cuối cùng, chị lắc đầu, nở nụ cười nhẹ.

Chị giơ tay ngăn lời phản đối của Jamie, đôi lông mày như cánh mòng biển duyên dáng nhướng lên dò hỏi. "Nếu em sẵn sàng từ bỏ sinh mạng của mình để đổi lấy danh dự của chị, vậy thì tại sao chị không thể từ bỏ danh dự của mình để đổi lấy tính mạng của em?" Cặp lông mày nhíu lại, giống hệt cái nhíu mày trên mặt em trai chị. "Hay chị không thể yêu em như em yêu chị? Nếu em nghĩ vậy thì em đã nhầm to rồi, Jamie Fraser!"

Trước khi chị nói hết, Jamie đã định mở miệng để đáp lại, nhưng anh đột nhiên bối rối trước lời kết luận này. Anh khép miệng lại khi chị anh tiếp tục.

"Bởi vì chị yêu em, dù em là một thằng ngốc đần độn, đầu óc bã đậu, không có não. Và chị sẽ không để em chết ngay dưới chân chị chỉ vì em quá cứng đầu, không thể ngậm miệng lại dù chỉ một lần trong đời!"

Hai cặp mắt xanh trừng trừng nhìn nhau, như thể bắn ra những tia lửa điện. Jamie gắng gượng nuốt lại những lời xúc phạm để tìm một câu đáp có lý lẽ. Có vẻ anh đang quyết định một điều gì đó. Cuối cùng, anh nhún vai, nhượng bộ.

"Thôi được rồi, em xin lỗi," anh nói. "Em sai rồi, xin chị tha thứ cho em."

Anh và chị gái ngồi nhìn nhau một lúc lâu, nhưng lời tha thứ anh mong nhận được từ chị không xuất hiện. Chị cắn môi, nhìn anh chăm chú nhưng không nói gì. Cuối cùng, anh trở nên mất kiên nhân.

"Em đã xin lỗi rồi! Chị còn muốn gì ở em nữa?" Anh hỏi. "Chị muốn em quỳ xuống dưới chân chị à? Nếu buộc phải làm vậy thì em sẽ làm, nhưng chị hãy nói với em đi!"

Chị chậm rãi lắc đầu, vẫn cắn môi.

"Không," cuối cùng chị nói, "chị sẽ không bắt em phải quỳ gối trong chính ngôi nhà của em. Đứng lên đi!"

Jamie đứng dậy. Jenny đặt đứa bé xuống ghế, băng ngang căn phòng để tới đứng trước mặt anh.

"Cởi áo ra," chị yêu cầu.

"Không!"

Chị giật đuôi áo ra khỏi váy của anh và vươn tay tới các nút áo. Anh không phản kháng, rõ ràng anh sẽ làm theo lời chị. Anh đĩnh đạc lùi lại khỏi chị, mím môi, cởi áo.

Chị đi vòng ra đằng sau để kiểm tra lưng anh, vẻ mặt không chút biểu cảm giống như vẻ mặt của Jamie lúc anh muốn che giấu cảm xúc mãnh liệt nào đó. Chị gật đầu, như thể đang xác nhận một mối nghi ngờ từ rất lâu.

"Chà, có vẻ như em đã phải trả giá cho sự ngốc nghếch của mình, Jamie." Chị nhẹ nhàng đặt tay lên phần lưng sứt sẹo nhất. "Trông có vẻ đau lắm nhỉ!"

"Đúng vậy."

"Lúc đó em có khóc không?"

Hai bàn tay anh ở hai bên sườn vô thức siết chặt. "Có!"

Jenny lại đi vòng ra trước mặt anh, cái cằm nhọn hếch lên, đôi mắt xếch mở to, sáng lấp lánh. “Chị cũng vậy,” chị khẽ nói. “Từ lúc chúng mang em đi, ngày nào chị cũng khóc.”

Biểu cảm trên hai khuôn mặt giống hệt nhau ấy khiến tôi đứng lên và lặng lẽ bước qua cửa nhà bếp, để họ được ở riêng bên nhau. Trước khi cánh cửa đóng lại, tôi thấy Jamie nắm tay chị gái và khàn khàn nói gì đó bằng tiếng Gaelic. Chị bước vào vòng tay anh, mái đầu đỏ xù xì cúi xuống mái đầu đen.

27
Lý do cuối cùng

Chúng tôi ăn như sói trong bữa tối rồi rút về một căn phòng ngủ rộng rãi thoáng đãng và ngủ say như chết. Sáng hôm sau, khi chúng tôi thức dậy, mặt trời đã lên cao, có điều bầu trời dày đặc mây mù. Tôi nhận ra lúc này đã khá muộn bởi cảm giác hối hả của mọi người trong nhà khi họ vui vẻ đi lại để làm việc của mình, và bởi mùi thơm quyến rũ đang lùa lên cầu thang.

Sau bữa sáng, cánh đàn ông chuẩn bị ra ngoài để đến thăm các tá điền, kiểm tra hàng rào, sửa xe ngựa và nói chung là tận hưởng sự vui vẻ. Khi họ dừng lại ở hành lang để mặc áo khoác, Ian nhìn thấy cái giỏ lớn của Jenny nằm trên chiếc bàn bên dưới tấm gương.

"Anh đi lấy ít táo từ vườn quả nhé, Jenny? Như thế em đỡ phải đi bộ xa."

"Ý hay đấy," Jamie nói, nhìn vào cái bụng to của chị mình. "Chúng ta không muốn chị ấy đẻ *rớt* đứa bé giữa đường."

"Chị sẽ làm cho em *rớt* xuống đất ngay bây giờ đấy, Jamie Fraser," chị trả miếng, điềm tĩnh giúp Ian mặc áo khoác. "Hãy tỏ ra là người có ích một lần và dẫn thằng quỷ nhỏ này ra ngoài cùng em. Bà Crook đang ở phòng tắm; em có thể để nó ở đó." Chị dịch bàn chân, đẩy cậu nhóc Jamie đang bám lấy váy chị, miệng kêu "bế, bế".

Cậu thằng bé liền choàng tay quanh bụng nó, lộn ngược người nó rồi nhấc nó lên, đi ra cửa. Cậu nhóc la hét thích thú.

"A," Jenny thở phào một hơi đầy thỏa mãn, cúi xuống để kiểm tra ngoại hình của mình trong chiếc gương khung vàng. Chị nhấm nước bọt vào ngón tay để vuốt lông mày, rồi cài nút cổ áo. "Thật là tuyệt khi không còn bị ai đó bám vào váy hoặc ôm quanh đầu gối trong lúc trang điểm. Có những lúc mình còn chẳng thể vào nhà vệ sinh một mình, hoặc nói được trọn vẹn một câu."

Hai má chị ửng đỏ, mái tóc đen nhánh nổi bật trên lớp váy lụa màu xanh. Ian mỉm cười, đôi mắt nâu ấm áp ngời sáng trước vẻ rực rỡ của chị.

"Chà, có lẽ em sẽ có thời gian để trò chuyện với Claire," anh gợi ý, nhướng một bên lông mày về phía tôi. "Anh cho là cô ấy đủ lịch sự để lắng nghe, nhưng vì Chúa, đừng đọc bất cứ bài thơ nào của em, nếu không cô ấy sẽ bắt xe ngựa để quay lại London trước khi Jamie và anh trở về đấy."

Jenny búng ngón tay dưới mũi anh, không hề mếch lòng trước lời trêu chọc ấy.

"Em chẳng việc gì phải lo lắng về chuyện đó. Sẽ chẳng có chuyến xe ngựa nào khởi hành trước tháng Tư sang năm, và đến lúc đó thì cô ấy đã quá quen với chúng ta rồi. Thôi anh đi đi; Jamie đang đợi kìa."

Trong lúc cánh đàn ông đi làm việc, Jenny và tôi dành cả ngày trong phòng khách, chị thì khâu vá, còn tôi ngồi cuộn sợi và phân loại những mảnh lụa theo màu sắc.

Bề ngoài tỏ ra thân thiện, nhưng chúng tôi trò chuyện một cách thận trọng và dè dặt, thi thoảng liếc nhìn nhau qua khóe mắt. Một người là vợ, một người là chị gái của Jamie, vì vậy Jamie được ngầm mặc định là tâm điểm cho cuộc trò chuyện của chúng tôi.

Thời thơ ấu bên nhau là thứ đã kết nối họ vĩnh viễn, giống như sợi dọc và sợi ngang của một tấm vải, nhưng các mối dệt đã bị lỏng bởi sự xa cách và nghi ngờ, sau đó là hôn nhân. Sợi của Ian đã có mặt trong tấm vải dệt của họ ngay từ đầu, còn sợi của tôi hoàn toàn mới. Làm thế nào để sợi của tôi có thể đan cài chặt chẽ vào tấm vải dệt của họ?

Cuộc trò chuyện của chúng tôi có vẻ bâng quơ, nhưng ẩn chứa rõ ràng những thông điệp ngầm.

"Chị đã một mình trông nom ngôi nhà này từ lúc mẹ chị mất à?"

"Ồ, đúng vậy. Từ hồi tôi mười tuổi."

Tôi đã săn sóc và yêu thương nó từ tấm bé. Cô sẽ làm gì người đàn ông mà tôi đã góp phần nuôi dạy?

"Jamie nói cô là một thầy thuốc giỏi hiếm có."

"Em đã chữa vai cho anh ấy khi chúng em lần đầu gặp nhau."

Vâng, em giỏi giang và tốt bụng. Em sẽ chăm sóc anh ấy.

"Tôi nghe nói hai người cưới nhau rất chóng vánh."

Cô lấy em trai tôi vì đất đai và tiền bạc của nó phải không?

"Vâng, một đám cưới chóng vánh. Thậm chí ngay trước khi lễ cưới diễn ra em mới biết họ thật của Jamie."

Lúc đó, em không biết anh ấy là lãnh chúa của nơi này; em lấy anh ấy vì chính con người anh ấy.

Cứ thế, suốt buổi sáng, trong bữa trưa và cả buổi chiều, chúng tôi tán gẫu vu vơ, thi thoảng nhẹ nhàng đùa bỡn và thử lòng nhau. Một người phụ nữ đã trông nom một ngôi nhà lớn từ thuở lên mười, đã cai quản mảnh đất này từ khi cha qua đời và em trai biến mất, không phải là người mà tôi có thể coi thường. Tôi tự hỏi chị nghĩ gì về tôi, nhưng chị có vẻ cũng giỏi che giấu những ý nghĩ của mình hệt như em trai chị vậy.

Khi chiếc đồng hồ trên mặt lò sưởi điểm năm tiếng, Jenny vươn vai và ngáp dài, chiếc áo mà chị đang vá trượt xuống sàn nhà theo độ dốc của cái bụng tròn.

Chị lóng ngóng định với lấy nó, nhưng tôi đã nhoài tới bên cạnh chị.

"Để em nhặt cho."

"Cảm ơn cô... Claire." Chị nở nụ cười ngượng ngùng khi lần đầu gọi tên tôi, và tôi mỉm cười đáp lại.

Chúng tôi chưa kịp trò chuyện tiếp thì bà quản gia Crook đã thò cái mũi dài vào phòng khách và lo lắng hỏi xem chúng tôi có nhìn thấy cậu nhóc Jamie không.

Jenny thở dài, đặt chiếc áo đang vá dở sang một bên.

"Nó lại biến mất rồi à? Đừng lo, Lizzie! Chắc là nó đi với bố nó hoặc cậu nó thôi. Chúng ta sẽ đi tìm thử xem, được không, Claire? Tôi cần hít thở chút không khí trong lành trước khi ăn tối."

Chị nặng nề đứng dậy, áp hai bàn tay vào eo lưng, rồi rên rỉ và nở nụ cười méo mó với tôi.

"Còn chừng ba tuần nữa. Tôi nóng lòng quá!"

Chúng tôi chậm rãi dạo bộ qua những khoảnh sân bên ngoài, Jenny chỉ cho tôi nhà ủ bia và nhà nguyện, giải thích về lịch sử của mảnh đất này và thời gian những công trình khác nhau được xây dựng.

Khi đến góc chuồng chim bồ câu, chúng tôi nghe thấy những tiếng nói chỗ giàn cây.

"Nó đây rồi, thằng ranh con!" Jenny thốt lên. "Chờ tôi bắt được nó xem!"

"Chờ chút!" Tôi đặt tay lên cánh tay chị khi nhận ra một giọng nói trầm thấp hơn.

"Đừng lo, nhóc!" Đó là giọng của Jamie. "Cháu sẽ học được thôi. Việc này hơi khó, đúng không, khi mà "thằng nhỏ" của cháu còn chẳng lớn bằng rốn cháu."

Tôi thò đầu qua góc tường, thấy anh đang ngồi trên một cái thớt, mải mê trò chuyện với đứa cháu cùng tên. Cậu nhóc đang loay hoay với những nếp áo khoác để cởi nó ra.

"Anh đang làm gì thằng bé thế?" Tôi thận trọng hỏi.

"Anh đang dạy nhóc James nghệ thuật không tè lên bàn chân," anh giải thích. "Có vẻ đây là điều tối thiểu mà cậu của nó có thể làm cho nó."

Tôi nhướng một bên lông mày. "Chỉ nói suông thì ăn thua gì! Có vẻ như điều tối thiểu mà cậu của nó có thể làm cho nó là làm mẫu để chỉ cho nó thấy."

Anh nhe răng cười. "Chà, bọn anh đã có một vài màn thực hành. Nhưng lần cuối thì xảy ra một tai nạn nhỏ." Hai cậu cháu nhìn nhau với ánh mắt trách móc. "Đừng có nhìn *cậu* như thế!" Anh nói với thằng bé. "Đó hoàn toàn là lỗi của cháu. Cậu *đã bảo* cháu phải đứng yên mà."

"E hèm!" Jenny lạnh lùng hắng giọng, lườm cả em trai lẫn con trai mình. Nhóc Jamie kéo vạt trước của chiếc áo khoác lên trên đầu, còn cậu của nó, chẳng chút xấu hổ, cười toe toét và đứng dậy, phủi bụi đất trên quần. Anh đặt tay lên cái đầu đang trùm áo khoác của cháu trai và xoay thằng bé về phía ngôi nhà.

"Ở dưới bầu trời này, mọi sự đều có lúc," anh trích dẫn, *"mọi việc đều có thời*[22]. Đầu tiên chúng ta làm việc, nhóc Jamie, sau đó chúng ta tắm rửa. Và *rồi* - ơn Chúa - sẽ đến giờ ăn tối."

•••

Sau khi đã giải quyết xong những công việc cấp bách nhất, Jamie dành cả chiều hôm sau để dẫn tôi đi tham quan ngôi nhà. Được xây từ năm 1702, nó thực sự hiện đại so với thời của nó, với những cải tiến như lò sưởi bằng

sứ và một cái lò gạch lớn xây liền vào tường bếp, do đó bánh mỳ không còn phải nướng bằng cách vùi trong tro lò sưởi. Ở hành lang tầng trệt, cầu thang và tường phòng khách treo đầy các bức họa. Lác đác có một vài bức tranh động vật hay phong cảnh đồng quê, nhưng chủ yếu là tranh vẽ các thành viên trong gia đình và những người họ hàng.

Tôi dừng lại trước một bức tranh vẽ Jenny hồi còn nhỏ. Chị đang ngồi trên bức tường bao của khu vườn, đằng sau là một loài dây leo lá đỏ. Xếp hàng trước mặt chị là một lũ chim; nào chim sẻ, chim hét, chiền chiện, thậm chí có cả một con chim trĩ, tất cả đều chen lấn xô đẩy để có được một chỗ đứng đằng trước cô chủ nhỏ đang cười sảng khoái. Nó rất khác so với hầu hết các bức tranh vẽ những vị tổ tiên với tư thế trang nghiêm và cặp mắt trợn trừng như thể cổ áo của họ đang làm họ nghẹt thở.

"Mẹ anh đã vẽ nó đấy," Jamie nói khi nhìn thấy sự hứng thú của tôi. "Bà vẽ mấy bức ở cầu thang, nhưng ở đây chỉ có hai bức của bà thôi. Bà thích bức đó nhất." Ngón tay to lớn của anh nhẹ nhàng chạm vào bề mặt bức tranh sơn dầu, lần theo đường nét của dây leo lá đỏ. "Đây là những con chim do Jenny thuần dưỡng. Mỗi khi có một con chim bị què chân hay gãy cánh, người ta sẽ mang nó đến chỗ chị ấy. Chỉ trong vài ngày, chị ấy sẽ chữa lành cho nó và nó sẽ ăn thức ăn trên tay chị ấy. Con chim này lúôn gợi anh nhớ đến Ian." Ngón tay anh gõ gõ lên con chim trĩ đang dang cánh để giữ thăng bằng, đôi mắt sẫm âu yếm nhìn chằm chằm vào cô chủ.

"Anh tệ thật đấy, Jamie," tôi nói, cười phá lên. "Có bức tranh nào vẽ anh không?"

"Ồ, có chứ!" Anh dẫn tôi tới bức tường đối diện, gần cửa sổ.

Hai cậu nhóc tóc đỏ, mặc đồ vải len kẻ ô, đang nghiêm nghị nhìn chằm chằm ra ngoài khung tranh. Bên cạnh họ là một con chó săn hươu khổng lồ. Đó hẳn là Nairn - ông của Bran, Jamie và Willie, anh trai của anh, đã chết vì bệnh đậu mùa năm mười một tuổi. Trong bức tranh này, Jamie chắc không quá hai tuổi; anh đứng giữa hai đầu gối của anh trai, một bàn tay đặt lên đầu con chó.

Jamie đã kể cho tôi nghe về Willie vào một đêm ngồi bên đống lửa trong lòng một thung lũng hẹp hoang vắng, trên đường rời khỏi Leoch. Tôi còn nhớ con rắn nhỏ được đẽo bằng gỗ anh đào mà anh lấy ra từ cái bao da để cho tôi xem.

“Willie đã tặng nó cho anh vào sinh nhật năm tuổi của anh,” anh nói, ngón tay nhẹ nhàng ve vuốt những đường cong uốn lượn. Con rắn nhỏ trông rất tức cười, toàn thân uốn éo, và đầu nó đang ngoảnh lại để nhòm thứ gì đó qua vai, nếu lũ rắn có vai.

Jamie đưa cho tôi vật thể nhỏ bằng gỗ đó, và tôi tò mò lật qua lật lại.

“Ở mặt dưới của nó có khắc chữ gì vậy? S-a-w-n-y. Sawny?”

“Đó là tên anh,” Jamie nói, cúi đầu như thể hơi xấu hổ. “Đó là tên gọi thân mật, một kiểu chơi chữ với cái tên đệm của anh, Alexander. Willie thường gọi anh như vậy.”

Hai khuôn mặt trong tranh rất giống nhau; tất cả những người con nhà Fraser đều có ánh mắt nhìn thẳng vào người đối diện khiến đối phương không dám coi thường. Nhưng ở bức chân dung này, trong khi Jamie vẫn còn có hai gò má tròn xoe, bầu bĩnh và cái mũi hếch đầy vẻ non nớt thì anh trai anh đã bắt đầu lộ rõ khung xương chắc khỏe, hứa hẹn sẽ trở thành một người đàn ông vạm vỡ trong tương lai, một sự hứa hẹn chẳng bao giờ thực hiện được.

“Anh quý anh ấy lắm đúng không?” Tôi nhẹ nhàng hỏi, chạm vào cánh tay anh. Anh gật đầu, nhìn những ngọn lửa đang nhảy nhót trong lò sưởi.

“Ừ,” anh nói, cười khẽ. “Anh ấy hơn anh năm tuổi, và anh luôn nghĩ anh ấy là Thượng Đế hoặc Chúa Jesus. Anh thường theo anh ấy đi khắp nơi; hay đúng hơn là tất cả những nơi anh ấy cho phép anh đến.”

Anh quay đi và lững thững bước về phía giá sách. Vì muốn dành cho anh một khoảnh khắc riêng tư, tôi đứng yên tại chỗ, nhìn ra ngoài cửa sổ.

Từ phía bên này của ngôi nhà, dõi về đằng xa qua màn mưa, tôi có thể lờ mờ thấy hình dáng của một ngọn đồi lởm chởm đá phủ rợp cỏ. Nó gợi tôi nhớ đến ngọn đồi tiên, nơi tôi đã bước qua khe nứt của một tảng đá và đến với thời đại này qua một lối đi bí ẩn. Chỉ mới sáu tháng thôi. Nhưng có vẻ đã lâu lắm rồi.

Jamie đến đứng cạnh tôi bên cửa sổ. Lơ đãng nhìn ra màn mưa xối xả, anh nói: “Có một lý do nữa. Lý do chính.”

“Lý do gì?” Tôi ngơ ngác hỏi.

“Lý do anh lấy em.”

"Đó là?" Tôi cứ tưởng anh sẽ tiết lộ thêm về những chuyện rối rắm của gia đình mình, vì vậy tôi cảm thấy hơi sốc khi anh nói ra sự thật.

"Bởi vì anh muốn có em." Anh quay lại đối mặt với tôi. "Hơn bất cứ thứ gì anh từng muốn trong đời," anh khẽ nói thêm.

Tôi lặng đi, nhìn anh. Tôi không hề ngờ đến điều này. Nhìn thấy vẻ sững sờ của tôi, anh nhẹ nhàng tiếp tục: "Khi anh hỏi cha anh làm thế nào mà cha biết được đâu là người phụ nữ thích hợp với mình, ông đã nói với anh rằng khi nào đến thời điểm, anh sẽ không còn gì để nghi ngờ. Và đúng là như vậy. Khi anh tỉnh dậy trong bóng tối, dưới gốc cây trên đường tới Leoch, với em đang ngồi trên ngực anh, nguyền rủa anh chảy máu đến chết, anh đã tự nhủ: "Jamie Fraser, cho dù mày không nhìn rõ mặt mũi của người phụ nữ này, và cô ấy nặng như một con ngựa thồ, nhưng đây chính là người phụ nữ của đời mày."

Tôi nhích về phía anh, nhưng anh lùi lại, nói liến thoắng: "Anh đã thầm nghĩ: Cô ấy đã chữa trị cho mày hai lần trong chừng ấy giờ đồng hồ, cuộc sống giữa thị tộc MacKenzie khó khăn là thế, mày nên cưới một người phụ nữ có thể cầm máu vết thương và bó xương gãy." Và anh tự nói với chính mình: Jamie, bàn tay cô ấy chạm vào xương đòn của mày mang lại cảm giác dễ chịu đến thế, thử tưởng tượng xem sẽ như thế nào nếu nó hạ xuống thấp hơn..."

Anh đi vòng quanh một cái ghế. "Đương nhiên, đó có thể là kết quả của bốn tháng trời sống trong một tu viện mà không có lấy một người phụ nữ bầu bạn, nhưng chuyến cưỡi ngựa trong bóng tối cùng nhau đó" - anh ngừng lại để thở dài một hơi, tránh né cú chộp của tôi nhắm vào tay áo anh - "với cái mông nở nang đáng yêu của em nằm giữa hai đùi anh" - anh né một cú đấm nhắm vào tai trái và bước sang bên để một cái bàn thấp chân giữa chúng tôi " "và cái đầu cứng như đá húc vào ngực anh" - một vật trang trí nho nhỏ bằng kim loại trúng vào đầu anh rồi nẩy bật ra và rơi lanh canh trên sàn nhà - "anh đã tự nói với mình"...

Anh cười to đến nỗi vừa nói vừa thở hổn hển: "Anh đã nói... Jamie... cho dù cô ấy là một ả Sassenach... Với cái lưỡi của một con rắn độc... Với cái mông như thế... có đáng kể gì đâu nếu cô ấy có k-khuôn mặt như một con c-c-cừu?"

Tôi khéo léo ngáng chân anh khiến anh ngã xuống sàn đánh "rầm" một tiếng làm rung chuyển cả căn nhà và chẹn hai đầu gối lên bụng anh.

"Ý anh là anh cưới em không phải vì tình yêu?" Tôi hỏi. Anh nhướng mày, cố gắng hít thở.

"Chẳng phải anh... Vừa mới... nói vậy sao?"

Một tay anh nắm lấy vai tôi, tay kia luồn xuống dưới váy tôi, véo lấy véo để phần cơ thể mà anh vừa khen ngợi.

Đúng lúc này, Jenny quay lại để lấy giỏ đồ thêu và đứng nhìn em trai với vẻ thích thú. *"Em* đang làm trò gì vậy, Jamie?" Chị hỏi, nhướng một bên lông mày.

"Em đang làm tình với vợ em," anh thở hổn hển vì cười đùa và giằng co với tôi.

"Em nên tìm một địa điểm thích hợp hơn," chị nói, nhướng nốt bên lông mày còn lại. "Sàn nhà sẽ khiến em bị dặm mông đấy!"

•••

Lallybroch là một nơi yên bình nhưng cũng rất nhộn nhịp. Tất cả mọi người sống ở đây đều tỉnh giấc vào lúc gà gáy sáng, từ đó điền trang bắt đầu vòng quay ồn ào của mình như một bộ máy đồng hồ phức tạp cho đến tận hoàng hôn, khi từng chiếc bánh răng khiến nó hoạt động bắt đầu tách rời, lăn vào trong bóng tối để đi ăn và đi ngủ, rồi sáng hôm sau lại có mặt ở đúng vị trí của mình như thể có phép thuật.

Dường như mỗi người đàn ông, đàn bà và trẻ con ở đây đều là yếu tố thiết yếu cho sự hoạt động của điền trang này, khiến tôi không thể tưởng tượng nổi làm thế nào mà nó có thể tồn tại trong vài năm qua khi thiếu vắng chủ nhân của nó. Bây giờ, không chỉ Jamie mà cả tôi đều bị dúi việc cho. Lần đầu tiên, tôi hiểu được sự lên án nghiêm khắc của người Scot đối với sự lười nhác mà trước kia - hay đúng ra là sau này - tôi chỉ thấy kỳ lạ. Lười nhác không chỉ là dấu hiệu của sự suy đồi đạo đức, mà còn là một sự lăng mạ đối với lẽ tự nhiên.

Đương nhiên, vẫn có những khoảnh khắc, những khoảng thời gian ngắn ngủi, chóng vánh, khi vạn vật đều có vẻ đứng yên, như thể được đặt trên một điểm thăng bằng hoàn hảo, giống như khoảnh khắc biến đổi giữa

bóng tối và ánh sáng, khi cả hai thứ hoặc không thứ nào trong số đó vây quanh ta.

Tôi đang tận hưởng một khoảnh khắc như thế vào buổi xế chiều của ngày thứ hai hay thứ ba ở điền trang. Ngồi trên hàng rào đằng sau nhà, tôi có thể nhìn thấy những cánh đồng màu vàng nâu trải dài tới tận vách núi phía bên kia của tòa tháp, và rừng cây ở đầu đằng kia của con đèo, lờ mờ tối dưới bầu trời màu ngọc trai. Các vật thể ở gần hay ở xa không còn phân biệt được nữa, vì những cái bóng dài ngoằng của chúng đã hòa vào cảnh nhá nhem của buổi hoàng hôn.

Không khí lạnh lẽo báo hiệu sương giá đang phủ xuống, và tôi nghĩ mình phải đi vào nhà ngay dù không muốn rời khỏi vẻ đẹp tĩnh lặng của nơi này. Tôi không nhận ra Jamie đã tới bên mình tự lúc nào cho đến khi những nếp áo choàng nặng nề được khoác lên vai tôi. Mãi đến lúc cảm nhận được sự ấm áp của lớp len dày, tôi mới để ý trời lạnh đến thế.

Jamie choàng tay quanh người tôi, và tôi dựa lưng vào anh, khẽ run rẩy.

"Từ trong nhà, anh đã thấy em run như cầy sấy rồi," anh nói, cầm lấy tay tôi. "Nếu không cẩn thận, em sẽ bị cảm lạnh đấy!"

"Còn anh thì sao?" Tôi xoay người nhìn anh. Trời càng lúc càng lạnh nhưng trông anh vẫn hoàn toàn thoải mái dù chỉ mặc mỗi áo sơ mi và váy, mũi chỉ hơi đỏ một chút.

"À, anh quen rồi. Người Scot không yếu ớt như người miền Nam bọn em đâu." Anh nâng cằm tôi lên, hôn lên mũi tôi rồi mỉm cười. Tôi nắm lấy tai anh, kéo xuống.

Nụ hôn kéo dài đến mức lúc anh buông tôi ra, thân nhiệt của chúng tôi đã ngang bằng với nhau, và dòng máu nóng còn chảy rần rật trong tai tôi khi tôi ngồi ghé lên hàng rào. Làn gió nhẹ lùa đến từ đằng sau, thổi những lọn tóc bay lòa xòa quanh mặt tôi. Anh gạt chúng khỏi vai tôi, tẽ những lọn tóc rối để ánh chiều tà xuyên qua chúng.

"Khi ánh sáng chiếu vào em từ đằng sau như thế này, trông em như có một vầng hào quang quanh đầu vậy," anh khẽ nói. "Một thiên thần đội mũ miện bằng vàng."

“Còn anh,” tôi nhẹ nhàng đáp lời, ngón tay lần theo quai hàm anh, nơi những sợi râu lún phún ánh lên màu hổ phách. “Tại sao anh không nói với em từ trước?”

Anh biết tôi đang ám chỉ điều gì. Anh mỉm cười, một bên lông mày nhướng lên, nửa khuôn mặt được chiếu sáng bởi ánh hoàng hôn rực rỡ, nửa còn lại chìm trong bóng tối.

“Chà, anh biết em không muốn lấy anh. Anh không muốn nói ra những ý nghĩ sâu kín trong lòng mình để tạo gánh nặng cho em hay tự biến mình thành thằng ngốc, vì rõ ràng em ăn nằm với anh chỉ để tôn trọng những lời thề của một cuộc hôn nhân gượng ép.” Anh cười toe, chặn lại lời phản đối của tôi, hàm răng trắng sáng lóa trong bóng tối. “Ít nhất là lần đầu tiên. Anh cũng có lòng tự trọng của mình chứ.”

Tôi vươn tay kéo anh lại gần, để anh đứng giữa hai chân tôi. Cảm nhận được hơi lạnh ở da anh, tôi quấn hai chân quanh hông anh và bao bọc anh trong chiếc áo choàng không tay của mình. Dưới lớp vải che chắn, anh vòng tay quanh người tôi, áp má tôi vào chiếc áo sơ mi vải lanh lấm lem anh đang mặc.

“Em yêu,” anh thì thầm. “Ôi, em yêu. Anh muốn em quá!”

“Muốn và yêu là hai việc không giống nhau, đúng không?” Tôi nói.

Anh cười, giọng hơi khàn. “Cũng gần như nhau cả thôi, Sassenach, ít nhất là đối với anh.”

Tôi có thể cảm nhận sức mạnh nỗi ham muốn của anh, dữ dội và gấp gáp. Anh đột ngột lùi lại, cúi xuống và nhấc tôi lên khỏi hàng rào.

“Chúng ta đi đâu vậy?” Anh bế tôi đi về phía mấy căn nhà kho chỗ lùm cây du.

“Tìm một kiện cỏ khô.”

28
Những nụ hôn và chiếc quần đùi

Dần dần tôi cũng tìm được vị trí của mình trong guồng quay của điền trang. Vì Jenny không thể đi bộ xa để tới nhà của các tá điền nữa nên tôi bèn tiếp quản việc đó, lúc thì đi cùng một anh chàng nài ngựa, lúc lại đi cùng Jamie hoặc Ian. Tôi mang theo thức ăn cùng với thuốc men, cố gắng hết sức để chăm sóc những người bị bệnh, hướng dẫn mọi người cách cải thiện sức khỏe và vệ sinh, và việc này được đón nhận bằng những thái độ rất khác nhau.

Những lúc ở Lallybroch, tôi mò mẫm khắp mọi ngóc ngách, đỡ đần mọi người bất cứ khi nào có thể, chủ yếu là ở trong các khu vườn. Ngoài vườn cây cảnh nhỏ đáng yêu, nơi đây còn có một vườn thảo mộc nhỏ và một vườn rau khổng lồ cung cấp củ cải, bắp cải và bí xanh.

Jamie góp mặt ở khắp nơi; lúc thì trong thư phòng với sổ sách giấy tờ, lúc thì ngoài cánh đồng với các tá điền, lúc lại ở trong chuồng ngựa với Ian, bù đắp cho quãng thời gian đã mất. Tôi nghĩ anh làm vậy không chỉ vì bổn phận hay hứng thú. Chúng tôi sắp phải rời đi; anh muốn sắp đặt sao cho mọi việc vẫn trôi chảy trong lúc anh vắng nhà; cho đến khi anh - *chúng tôi* - có thể trở về hẳn.

Dù biết không thể nán lại đây lâu nhưng được sống trong ngôi nhà yên bình này với sự bầu bạn vui vẻ của Jenny, Ian và nhóc Jamie, tôi cảm thấy mình như đã trở về nhà.

Một hôm, sau bữa sáng, Jamie thông báo rằng anh sẽ tới đầu thung lũng để xem xét một con ngựa mà Martin Mack rao bán.

Jenny ngoảnh lại từ chỗ tủ búp phê, lông mày cau lại.

"Có an toàn không, Jamie? Một tháng vừa rồi lính tuần tra Anh xuất hiện ở vùng này nhiều lắm."

Anh nhún vai, lấy cái áo khoác vắt trên ghế.

"Em sẽ cẩn thận."

"Ồ, Jamie," Ian nói, ôm một đống củi bước vào. "Tôi đang định hỏi cậu - sáng nay cậu tới xưởng xay được không? Hôm qua, Jock tới nói rằng bánh xe nước bị trục trặc. Tôi đã qua đó kiểm tra, nhưng cả anh ấy và tôi hợp lực lại cũng không thể làm nó nhúc nhích. Chắc là có một mẩu rác nào đó ở dưới nước bị vướng vào nó."

Anh khẽ giậm cái chân gỗ, mỉm cười với tôi.

"Tôi vẫn có thể đi lại và cưỡi ngựa, ơn Chúa, nhưng không bơi được. Tôi chỉ quẫy đạp loạn xạ và xoay vòng vòng như một con bọ thôi."

Jamie lại đặt áo khoác xuống ghế, mỉm cười trước sự mô tả của anh rể.

"Trong cái rủi lại có cái may đấy, Ian, vì không bơi được nên anh khỏi phải ngâm mình cả buổi sáng trong một hồ nước lạnh giá. Được rồi, để tôi đi xem sao."

Anh quay sang tôi. "Em có muốn đi với anh không, Sassenach? Thời tiết hôm nay khá đẹp, em có thể mang theo cái giỏ nhỏ của mình." Anh liếc nhìn cái giỏ liễu gai to tướng mà tôi dùng để hái thảo mộc với ánh mắt châm biếm. "Anh đi thay đồ đã, rồi sẽ trở lại ngay." Anh hướng về phía cầu thang và huỳnh huỵch leo ba bậc một.

Ian và tôi nhìn nhau, mỉm cười. Nếu anh có tiếc nuối vì mình không còn làm được những hành động như thế nữa thì cảm giác ấy cũng được che giấu bên dưới niềm vui khi nhìn thấy sự hăm hở của Jamie.

"Thật là tuyệt khi lại có cậu ấy," anh nói.

"Giá mà bọn em có thể ở lại," tôi nói, đầy nuối tiếc.

Đôi mắt màu nâu nhạt tỏ vẻ hoảng hốt. "Hai người sẽ không đi ngay chứ?"

Tôi lắc đầu. "Không, bọn em chưa đi ngay đâu, nhưng bọn em cần lên đường trước khi tuyết rơi." Jamie đã quyết định rằng chúng tôi nên tới Beauly, trung tâm của thị tộc Fraser. Có lẽ ông nội của anh, Lãnh chúa Lovat, có thể giúp đỡ; nếu không, ít nhất ông ấy cũng có thể sắp xếp cho chúng tôi tới Pháp.

Ian gật đầu, an tâm. "Ừ. Nhưng cũng chỉ còn có vài tuần."

•••

Quả là một ngày thu tươi sáng và đẹp đẽ, không khí giống như rượu táo, dễ khiến người ta say sưa, còn bầu trời thì xanh ngắt đến độ có thể nhấn chìm người ta trong đó. Chúng tôi nhẩn nha dạo bước, tán gẫu vu vơ, do đó vừa đi tôi vừa có thể để mắt đến những nụ tầm xuân và tục đoạn nở muộn.

"Tuần sau là Ngày Nộp Tô," Jamie nói. "Lúc đó chiếc váy mới của em đã xong chưa?"

"Em hy vọng là đã xong. Sao vậy, đó là một dịp đặc biệt à?"

Anh mỉm cười với tôi, cầm lấy cái giỏ trong lúc tôi cúi xuống để ngắt một cây cúc ngải.

"Ồ, trong chừng mực nào đó. Không lớn như các dịp lễ lạt của Colum, hẳn rồi, nhưng toàn bộ tá điền ở Lallybroch sẽ tới để nộp địa tô - và chào hỏi tân phu nhân Lallybroch."

"Chắc là họ sẽ ngạc nhiên vì anh đã cưới một phụ nữ Anh."

"Anh cho là vài ông bố có thể thất vọng; anh đã tán tỉnh một, hai cô gái trong vùng trước khi bị bắt và đưa tới pháo đài William."

"Anh tiếc vì đã không cưới một cô nàng địa phương chứ gì?" Tôi hỏi móc.

"Nếu em nghĩ anh sẽ nói "ừ" trong khi em đang cầm một con dao tỉa cây thì em đã đánh giá hơi thấp lý trí của anh rồi đó."

Tôi thả con dao mà tôi định dùng để đào xới xuống, dang hai tay đứng đợi. Khi anh cuối cùng cũng chịu thua, tôi cúi xuống nhặt lại con dao, trêu chọc: "Em luôn tự hỏi làm thế nào mà anh giữ được mình lâu đến vậy. Các cô gái ở Lallybroch đều xấu xí à?"

"Không," anh nói, nheo mắt trước ánh mặt trời buổi sáng. "Nguyên nhân chủ yếu là vì cha anh. Thi thoảng, cha con anh lại đi dạo qua những cánh đồng vào buổi tối, vừa đi vừa trò chuyện. Khi anh đủ lớn, ông đã nói với anh rằng một người đàn ông phải chịu trách nhiệm cho bất cứ "hạt giống" nào mà anh ta "gieo trồng", vì anh ta có bổn phận chăm sóc và bảo vệ cho một người phụ nữ. Nếu anh chưa sẵn sàng làm điều đó, anh không có quyền bắt một người phụ nữ phải gánh chịu hậu quả từ những hành động của anh."

Anh liếc nhìn ngôi nhà ở đằng sau và nghĩa địa nhỏ của gia đình ở gần chân tòa tháp, nơi cha mẹ anh được chôn cất.

"Ông nói điều tuyệt vời nhất trong đời một người đàn ông là ăn nằm với người phụ nữ mà anh ta yêu," anh khẽ nói, mỉm cười với tôi, đôi mắt xanh thăm thẳm y hệt như bầu trời phía trên đầu. "Ông nói đúng."

Tôi khẽ chạm vào mặt anh rồi rê ngón tay từ má đến quai hàm.

"Nhưng cũng khá khó khăn với anh khi phải chờ đợi lâu như vậy," tôi nói.

Jamie cười toe, chiếc váy bay phấp phới quanh đầu gối trong cơn gió thu lạnh lẽo.

"Chà, giáo hội dạy rằng thủ dâm là một tội lỗi, nhưng cha anh nói nếu phải lựa chọn giữa thủ dâm hoặc hại đời một người phụ nữ tội nghiệp, một người đàn ông đường hoàng nên biết hy sinh và lựa chọn cách thứ nhất."

Khi đã ngừng cười, tôi lắc đầu, nói: "Không. Không, em sẽ không hỏi gì đâu. Nhưng đúng là trước khi lấy em, anh vẫn còn trong trắng."

"Nhờ ơn Chúa và cha anh đấy, Sassenach! Năm anh bước sang tuổi mười bốn, anh chẳng để ý đến bất cứ thứ gì ngoài các cô gái. Nhưng đúng lúc đó anh lại bị gửi đến ở với Dougal tại Beannachd."

"Ở Beannachd không có cô gái nào sao?" Tôi hỏi. "Dougal có con gái mà."

"Có. Bốn cô. Hai cô nhỏ nhất chẳng có gì đáng chú ý, nhưng cô cả rất xinh đẹp. Molly lớn hơn anh một, hai tuổi gì đấy, và chẳng hề lấy làm hãnh diện khi được anh chú ý. Anh thường nhìn chòng chọc vào cô ấy qua bàn ăn tối, còn cô ấy thì nhìn anh với vẻ khinh khỉnh và hỏi anh có bị bệnh viêm chảy không? Nếu có, anh nên đi ngủ, nếu không, cô ấy sẽ rất biết ơn nếu anh khép miệng lại, vì cô ấy không muốn nhìn thấy amiđan của anh trong lúc ăn."

"Em bắt đầu hiểu tại sao anh giữ được sự trong trắng lâu đến vậy rồi," tôi nói, nhấc váy để leo lên cái bục trèo. "Nhưng không thể có chuyện tất cả bọn họ đều như thế."

"Ừ," anh trầm ngâm nói, chìa tay đỡ tôi. "Không phải tất cả bọn họ đều như thế. Tabitha, em gái của Molly, thân thiện hơn một chút." Anh mỉm cười khi hồi tưởng lại.

"Tibby là cô gái đầu tiên anh hôn, hay đúng ra là cô gái đầu tiên hôn anh. Hôm đó, anh xách giúp cô ấy hai thùng sữa từ chuồng gia súc đến khu chế biến sữa. Suốt đường đi, anh cứ tìm cách để đưa cô ấy đến sau cánh cửa và hôn cô ấy, vì ở đó không có chỗ nào để tránh. Nhưng hai tay anh đều đang bận nên cô ấy phải mở cửa cho anh. Vì vậy, chính anh mới là người bị đẩy tới đằng sau cánh cửa, còn Tib tiến đến cầm lấy hai tai anh và hôn anh. Làm đổ cả sữa," anh nói thêm.

"Có vẻ là một trải nghiệm đầu tiên đáng nhớ," tôi cười nói.

"Anh không nghĩ anh là người đầu tiên của *cô ấy,"* anh nói, cười nhăn nhở. "Cô ấy thành thạo hơn anh. Nhưng bọn anh cũng chẳng được thực hành nhiều; một, hai ngày sau, mẹ cô ấy bắt quả tang bọn anh trong phòng ăn. Mợ ấy chỉ lườm anh một cái sắc lẻm và bảo Tibby đi sắp bàn cho bữa tối, nhưng chắc là mợ ấy đã kể với Dougal chuyện đó."

Dougal MacKenzie từng sôi sùng sục vì danh dự của chị gái bị xúc phạm, vì vậy tôi có thể tưởng tượng ông ta sẽ làm gì để bảo vệ danh tiết của con gái.

"Em rùng mình khi nghĩ đến cảnh đó," tôi nói, cười toe.

"Anh cũng vậy," Jamie nói, rùng mình. Anh liếc xéo tôi, có vẻ xấu hổ.

"Hẳn là em biết rằng vào buổi sáng, thi thoảng các chàng trai trẻ lại thức dậy với... chà, với..." Anh đỏ mặt.

"Vâng, em biết," tôi nói. "Những người đàn ông hai mươi ba tuổi cũng vậy mà. Anh nghĩ em không để ý à? Nó đập vào mắt em bao nhiêu lần rồi."

"Ừmmmm. Vào buổi sáng hôm sau, anh tỉnh dậy từ lúc rạng đông. Anh đã mơ thấy cô ấy - ý anh là Tib, chứ không phải là mẹ cô ấy đâu nhé - và không ngạc nhiên gì khi cảm thấy có một bàn tay đặt lên "cậu bé" của mình. Tuy nhiên, điều đáng kinh ngạc là đó không phải tay anh."

"Hẳn là tay của Tibby?"

"Không phải. Đó là tay của cha cô ấy."

"Dougal ư? Thế quái nào..."

"Anh mở bừng mắt, thấy ông ấy đang mỉm cười với anh rất dịu dàng. Rồi ông ấy ngồi lên giường và bọn anh đã có một cuộc trò chuyện thú vị giữa cậu và cháu, giữa cha nuôi và con nuôi. Ông ấy nói vì không có con trai nên ông ấy rất vui khi anh đến ở với ông ấy. Cả gia đình ông ấy đều

quý mến anh, và ông ấy không muốn những cảm xúc ngây thơ, tốt đẹp mà các con gái của ông ấy dành cho anh bị lợi dụng, nhưng dĩ nhiên là ông ấy tin tưởng anh như tin tưởng con trai mình."

"Trong lúc ông ấy thao thao bất tuyệt, anh cứ nằm yên ở đó. Một tay ông ấy đặt lên con dao ở thắt lưng, tay kia đặt lên "thằng nhỏ" của anh, vì vậy anh chỉ biết vâng vâng dạ dạ, và khi ông ấy rời đi, anh nằm cuộn tròn trong chăn, mơ về những con lợn. Sau đó, anh không còn hôn một cô gái nào nữa cho đến khi anh mười sáu tuổi và tới Leoch."

Anh nhìn tôi, mỉm cười. Tóc anh được buộc túm lại bằng một sợi dây da, nhưng những sợi ngắn hơn vẫn chĩa lên tua tủa ở đỉnh đầu như thường lệ, ánh lên màu đỏ và vàng kim trong không khí trong lành, lạnh lẽo. Da anh đã sạm đi thành màu đồng hun trong suốt hành trình từ Leoch đến Craig na Dun. Trông anh như một chiếc lá mùa thu đang vui vẻ xoay tròn theo cơn gió.

"Còn em, cô nàng Sassenach xinh đẹp của anh?" Anh hỏi, cười nhăn nhở. "Em có chàng trai nhỏ nào bám gót không, hay em ngại ngùng và e lệ?"

"Sớm hơn anh một chút," tôi thận trọng nói. "Hồi đó em mới tám tuổi."

"Đúng là Jezebel[23]. Chàng trai may mắn đó là ai vậy?"

"Con trai của bà thông dịch viên. Đó là lúc em ở Ai Cập. Khi ấy anh ta chín tuổi."

"Ái chà, không trách được em. Bị một "người đàn ông" lớn tuổi hơn dụ dỗ. Lại còn là một kẻ ngoại đạo quỷ quái nữa chứ!"

Ở bên dưới, xưởng xay đẹp như tranh vẽ hiện ra trong tầm mắt, với một chùm dây leo màu đỏ sẫm ánh lên rực rỡ trên mép bức tường trát vữa màu vàng và những cánh cửa chớp màu xanh lá tuy bị bong tróc nhưng rất sạch sẽ đang mở toang để đón ánh sáng ban ngày. Một dòng nước xối xả chảy vào lòng hồ theo cái máng kề ngay dưới chân bánh xe nước bất động. Trên mặt hồ còn có những con vịt, đó là lũ mòng két và vịt mắt vàng dừng chân để nghỉ ngơi trên hành trình bay về phương Nam.

"Nhìn kìa," tôi nói, dừng lại ở đỉnh đồi, níu tay Jamie. "Đáng yêu chưa kìa!"

"Sẽ còn đáng yêu hơn nữa nếu bánh xe nước đang quay," anh nói rồi liếc nhìn tôi và mỉm cười. "Ừ, Sassenach. Đây là một nơi tuyệt đẹp. Hồi nhỏ anh thường bơi ở đây - con suối nhỏ này đổ ra một con suối lớn hơn chỗ khúc quanh đằng kia."

Đi xuống dốc một chút, con suối thấp thoáng hiện ra qua rặng liễu. Có bốn đứa trẻ đang đùa giỡn, té nước vào nhau và la hét ầm ĩ, tất cả đều trần như nhộng.

"Grrrừ," tôi thốt lên khi nhìn ngắm chúng. Trời khá đẹp so với tiết thu nhưng vẫn lạnh đến nỗi khiến tôi mừng thầm vì mình đã mang khăn quàng. "Chỉ nhìn chúng thôi cũng đủ khiến máu em đông lại."

"Ồ?" Jamie nói. "Vậy thì để anh sưởi ấm cho em nhé!"

Liếc mắt về phía lũ trẻ đang bơi dưới suối, anh lùi vào bóng của một cây dẻ to lớn, choàng tay quanh eo tôi và kéo tôi theo.

"Em không phải cô gái đầu tiên anh hôn," anh khẽ nói. "Nhưng anh thề rằng em sẽ là người cuối cùng." Và anh cúi xuống khuôn mặt đang ngẩng lên của tôi.

•••

Sau màn giới thiệu qua quýt khi ông chủ xưởng xay bước ra đón chúng tôi, tôi mang cái giỏ tới ngồi bên bờ hồ chứa nước trong lúc Jamie lắng nghe anh ta giải thích về vấn đề mà mình đang gặp phải. Khi ông chủ xưởng xay trở vào bên trong, cố gắng xoay cối đá, Jamie tần ngần đứng nhìn lòng hồ đen ngòm, đầy rong rêu. Cuối cùng, anh nhún vai cam chịu, bắt đầu cởi quần áo.

"Chẳng còn cách nào," anh nói với tôi. "Ian nói đúng; có thứ gì đó mắc vào bánh xe nước, bên dưới máng dẫn. Anh sẽ phải lặn xuống và..." Nghe thấy tiếng xuýt xoa kinh ngạc của tôi, anh dừng khựng lại và quay mặt về phía tôi.

"Em làm sao vậy?" Anh hỏi. "Em chưa nhìn thấy đàn ông mặc quần đùi bao giờ à?"

"Em chưa... chưa từng thấy chiếc quần đùi nào... *như vậy!"* Tôi lắp bắp. Đoán trước được rằng mình có thể phải lặn xuống dưới nước, anh đã mặc bên trong cái váy một chiếc quần đùi cũ mèm trông rất kỳ quái. Nó

vốn được làm từ vải flannel màu đỏ nhưng giờ chắp vá đủ kiểu. Rõ ràng chủ nhân của nó có vòng bụng lớn hơn anh đến chục phân. Nó bám hờ hững trên hông anh, cạp quần trễ xuống thành hình chữ V trên cái bụng bằng phẳng.

"Quần của ông anh à?" Tôi đoán, cố hết sức để nén cười nhưng vẫn không kìm được tiếng khúc khích. "Hay của bà anh?"

"Của cha anh," anh lạnh lùng nói, nhìn tôi. "Em không muốn anh bơi trước mặt vợ mình và các tá điền trong tình trạng trần như nhộng đấy chứ?"

Nói rồi, anh nghiêm nghị túm phần vải thừa bằng một tay và lội xuống hồ chứa nước. Tới gần bánh xe, anh xác định vị trí, sau đó hít sâu một hơi, dựng thẳng người lên và ngụp xuống. Hình ảnh cuối cùng mà tôi nhìn thấy ở anh là cái quần đùi flannel màu đỏ phồng lên. Ông chủ xưởng xay thò ra khỏi cửa sổ, hét lên những lời khích lệ và chỉ dẫn mỗi khi cái đầu ướt nhẹp ngoi lên lấy hơi.

Mép hồ dày đặc các loài thực vật thủy sinh. Tôi dùng cái que đào của mình để nhổ rễ cây cẩm quỳ và cỏ muỗi. Khi đã hái được nửa giỏ, đằng sau tôi bỗng vang lên một tiếng hắng giọng lịch sự.

Đó là một bà cụ già. Cụ chống một cây gậy gỗ táo gai và mặc bộ đồ mà hẳn cụ đã mặc hai mươi năm trước, vì nó rộng thùng thình so với thân hình quắt queo của cụ.

"Chúc cô buổi sáng tốt lành," cụ nói, gật đầu như một ống chỉ. Cụ quàng một cái khăn trùm đầu màu trắng hồ cứng, che giấu phần lớn mái tóc, nhưng một vài lọn màu xám sắt vẫn thòi ra, xòa xuống hai bên gò má.

"Chúc cụ buổi sáng tốt lành," tôi nói, định đứng dậy, nhưng cụ đã bước tới và ngồi xuống bên cạnh tôi với sự duyên dáng đáng kinh ngạc. Tôi hy vọng cụ có thể lại đứng dậy được.

"Tôi..." Tôi mở miệng, nhưng chưa kịp lên tiếng thì cụ đã ngắt ngang.

"Cô là nữ chủ nhân mới ở đây, đương nhiên rồi. Tôi là MacNab - người ta thường gọi tôi là cụ MacNab để phân biệt với các con dâu của tôi, vì chúng đều được gọi là bà MacNab." Cụ thò bàn tay xương xẩu, kéo cái giỏ của tôi về phía mình, nhòm vào bên trong.

“Rễ cẩm quỳ. A, nó tốt cho chứng ho. Nhưng đừng dùng thứ kia, cô gái!” Cụ chọc vào một củ nhỏ màu nâu. “Trông như rễ hoa huệ tây, nhưng lại không phải.”

“Vậy nó là cái gì?” Tôi hỏi.

“Cây lưỡi rắn. Nếu ăn phải nó, cô sẽ quằn quại lăn lộn quanh phòng đấy!” Cụ nhặt củ đó ra khỏi giỏ và ném tõm xuống hồ. Sau đó, cụ nhấc cái giỏ lên lòng mình, thành thạo lật lật bới bới những thứ còn lại, trong khi tôi ngồi nhìn với cảm giác vừa bực mình vừa tức cười. Cuối cùng, sau khi đã hài lòng, cụ trả cái giỏ cho tôi.

“Chà, tuy là Sassenach nhưng cô không ngốc nghếch lắm,” cụ nhận xét. “Chí ít cô cũng biết phân biệt hoắc hương và rau muối.” Cụ liếc về phía hồ nước, nơi cái đầu của Jamie thoáng ngoi lên, bóng nhẫy như một con hải cẩu, rồi lại biến mất bên dưới xưởng xay. “Tôi thấy Lãnh chúa cưới cô không chỉ vì khuôn mặt của cô.”

“Cảm ơn cụ,” tôi nói, coi đó là một lời khen.

Đôi mắt sắc nhọn như kim của bà cụ dán chặt vào vòng eo của tôi.

“Cô vẫn chưa mang thai à?” Cụ hỏi. “Dùng lá mâm xôi đi! Ngâm một nắm lá với quả tầm xuân và uống hỗn hợp đó vào thời điểm mặt trăng bắt đầu tròn dần. Sau đó, khi mặt trăng bắt đầu khuyết thành hình bán nguyệt, hãy lấy một ít hoàng liên gai để rửa vùng kín của cô.”

“Ồ,” tôi nói, “chà...”

“Tôi muốn xin Lãnh chúa một việc,” bà cụ tiếp tục. “Nhưng lúc này ngài ấy đang bận nên tôi sẽ nói với cô.”

“Được thôi,” tôi gượng gạo đồng ý vì thấy chẳng có cách nào để ngăn cụ lại.

“Tôi có thằng cháu trai,” cụ nói, đôi mắt nhỏ màu xám sáng như những viên bi gắn chặt vào tôi. “Tên nó là Rabbie; tôi có tất cả mười sáu đứa cháu, trong đó có ba đứa tên là Robert, nhưng một đứa được gọi là Bob, một đứa là Rob và đứa nhỏ nhất là Rabbie.”

“Chúc mừng cụ,” tôi lịch thiệp nói.

“Tôi muốn xin Lãnh chúa nhận thằng bé vào làm việc trong chuồng ngựa,” cụ tiếp tục.

"Chà, tôi không thể..."

"Đó là vì cha nó," cụ nói, ngả người về đằng trước ra vẻ bí mật. "Nghiêm khắc một chút chẳng có gì là sai; không roi vọt thì không nên người, và Chúa Trời cũng hiểu rõ rằng lũ con trai cần được dạy dỗ bằng những trận đòn, vì chính Người đã gieo sự ngỗ nghịch cho chúng. Nhưng đến mức đánh một đứa trẻ ngất xỉu trên bãi thạch nam, với một vết thâm tím to bằng bàn tay tôi trên mặt, chỉ vì nó dám ăn thêm một cái bánh mỳ bắp nướng vỉ thì..."

"Ý cụ là cha của Rabbie đánh cậu bé, đúng không?" Tôi ngắt ngang.

Bà cụ gật đầu hài lòng vì sự thông minh nhanh nhạy của tôi. "Hẳn rồi. Chẳng phải tôi đã nói thế sao?" Cụ giơ một tay lên. "Nếu chỉ đánh bình thường thì dĩ nhiên tôi chẳng can thiệp. Một người đàn ông có quyền làm những gì mà mình thấy phù hợp với con trai mình, nhưng... Chà, Rabbie là đứa cháu tôi yêu quý. Thằng bé không có lỗi khi cha nó là một con sâu rượu. Thật đáng xấu hổ khi một người mẹ phải nói về con trai mình như vậy."

Cụ giơ ngón tay trông như một cái que lên. "Cha của Ronald thi thoảng cũng uống quá chén, nhưng chưa bao giờ động tay vào tôi hay lũ nhỏ - chí ít là sau lần đầu tiên," cụ trầm ngâm nói thêm. Rồi cụ đột nhiên nháy mắt với tôi, hai gò má nhỏ tròn trịa và rắn chắc như những quả táo mùa hè, vì vậy tôi có thể thấy cụ hẳn đã từng là một cô gái rất sống động và thu hút.

"Ông ấy từng đánh tôi một lần," cụ thú nhận, "tôi đã chộp lấy cái vỉ nướng bánh ở lò sưởi và giáng một cú vào đầu ông ấy." Cụ cười rung cả người. "Tôi cứ tưởng đã giết chết ông ấy nên khóc ầm lên, ôm đầu ông ấy trong lòng mình, nghĩ quẩn rằng một góa phụ như tôi biết phải làm gì để nuôi hai đứa con thơ? Nhưng rồi ông ấy tỉnh lại," cụ thản nhiên nói, "và không bao giờ động tay vào tôi hay lũ nhỏ lần nào nữa. Tôi sinh tới mười ba đứa con," cụ tự hào nói. "Và nuôi lớn được mười đứa."

"Chúc mừng cụ," tôi thực lòng nói.

"Lá cây mâm xôi," cụ nói, đặt tay lên đầu gối tôi. "Nhớ nhé, cô gái, lá cây mâm xôi sẽ giúp được cô. Nếu không, hãy đến gặp tôi, tôi sẽ làm cho cô một loại nước từ hoa nón, hạt bí và trứng sống. Cách đó sẽ hút "hạt giống" của chồng cô vào thẳng trong tử cung của cô, và bụng cô sẽ to lên như một quả bí ngô vào ngày lễ Phục sinh."

Tôi khẽ ho, mặt hơi đỏ lên. "Ưmmmm. Và cụ muốn Jamie, ờ, ý tôi là Lãnh chúa, nhận cháu trai cụ vào làm trong chuồng ngựa của anh ấy, nhằm mục đích tách cậu ấy khỏi cha mình?"

"Vâng, đúng thế! Rabbie rất chăm chỉ, và Lãnh chúa sẽ không…"

Khuôn mặt của bà cụ bỗng sững lại. Tôi ngoảnh nhìn qua vai, và cũng cứng người. Lũ Áo đỏ. Sáu tên kỵ binh đang cưỡi ngựa xuống đồi, hướng về phía xưởng xay.

Với sự nhanh trí đáng ngưỡng mộ, cụ bà MacNab đứng dậy và tới ngồi lên bộ quần áo của Jamie, che giấu chúng dưới những lớp váy trải rộng của mình.

Một tiếng "roạt" vang lên kèm theo tiếng thở phì từ hồ nước khi Jamie lại ngoi lên. Tôi không dám cất tiếng gọi hay nhúc nhích vì sợ rằng sẽ hướng sự chú ý của đám kỵ binh về phía anh, nhưng sự im lặng bất ngờ ở đằng sau báo cho tôi biết anh đã nhìn thấy chúng.

"Chết tiệt," tiếng chửi thề của anh lan qua mặt nước khẽ vọng đến chỗ tôi.

Bà cụ MacNab và tôi ngồi im như tượng, dõi theo đám lính đi xuống đồi. Vào giây phút chúng rẽ ở khúc ngoặt cuối cùng, cụ quay nhanh sang tôi, đặt ngón tay gầy guộc lên đôi môi khô héo. Tôi không được nói gì để chúng nghe ra tôi là người Anh. Tôi còn chưa kịp gật đầu tỏ vẻ hiểu ý thì tiếng vó ngựa đã dừng lại cách chỗ chúng tôi vài mét.

"Chúc buổi sáng tốt lành," người chỉ huy nói. Hắn là một hạ sĩ, nhưng may mắn thay, không phải là Hạ sĩ Hawkins. Liếc nhanh qua đám người, tôi thấy rằng mình chưa từng chạm trán kẻ nào trong số này ở pháo đài William. Bàn tay đang siết chặt quai giỏ của tôi khẽ nới lỏng.

"Đang đi ở trên kia thì chúng tôi nhìn thấy xưởng xay," viên kỵ binh nói, "và nghĩ rằng có lẽ chúng tôi sẽ mua được một bao bột xay thô." Hắn gật đầu với cả tôi và bà cụ vì không chắc phải nói chuyện với ai.

Cụ MacNab lạnh lùng nhưng lịch sự.

"Chúc buổi sáng tốt lành," cụ nói, gật đầu. "Nếu anh tới để mua bột xay thô, tôi e là anh phải thất vọng rồi. Bánh xe nước hiện không hoạt động. Có lẽ để lần khác vậy."

"Ồ, nó bị làm sao thế?" Viên Hạ sĩ, vốn là một gã trai trẻ thấp lùn với nước da tươi tắn, tỏ vẻ quan tâm. Hắn đi xuống mép hồ, săm soi cái bánh xe nước. Chủ xưởng xay vừa mới ló ra để báo cáo tình hình của cái thớt cối vội thụt vào ngay khi nhìn thấy hắn.

Viên Hạ sĩ gọi một người tới. Hắn đi lên dốc, ra hiệu cho người lính đó cúi xuống để cho hắn leo lên lưng. Rồi hắn bám vào mép mái nhà và trèo lên. Đứng ở trên đó, hắn vừa vặn chạm tới mép của cái bánh xe to lớn. Hắn vươn cả hai tay để lung lay nó rồi cúi xuống, hét lên qua cửa sổ để bảo người chủ xưởng xay cố gắng xoay cái thớt cối bằng tay.

Tôi kìm nén không nhìn về phía mặt nước bên dưới máng dẫn. Tuy không hiểu lắm nguyên lý hoạt động của bánh xe nước nhưng tôi sợ rằng nếu nó đột nhiên chuyển động, bất cứ thứ gì ở gần nó có thể bị nghiền nát. Rõ ràng đây không phải là mối lo hão, vì cụ MacNab gắt gỏng nói với một trong số những người lính ở gần chúng tôi.

"Anh nên gọi chỉ huy của các anh xuống ngay. Anh ta sẽ không giúp được gì cho xưởng xay cũng như chính bản thân anh ta. Anh ta không nên can thiệp vào những việc mà anh ta không am hiểu."

"Ồ, cụ không cần lo lắng, thưa cụ," viên lính hờ hững nói. "Cha của Hạ sĩ Silvers có một xưởng xay lúa mỳ ở Hampshire. Hạ sĩ rất am hiểu về bánh xe nước."

Cụ MacNab và tôi hoảng hốt nhìn nhau. Sau một hồi leo lên leo xuống và lung lay bánh xe, chọc đẩy thăm dò, cuối cùng viên Hạ sĩ cùng leo xuống chỗ chúng tôi đang ngồi. Mồ hôi hắn toát ra như tắm. Hắn lau khuôn mặt đỏ gay bằng một cái khăn tay to tướng và cáu bẩn trước khi nói với chúng tôi.

"Tôi không thể làm nó chuyển động, và gã chủ xưởng xay ngớ ngẩn kia dường như không biết tiếng Anh." Hắn liếc nhìn cây gậy rắn chắc và tứ chi xương xẩu của cụ MacNab, rồi nhìn sang tôi. "Có lẽ quý cô đây có thể đến nói chuyện với hắn giúp tôi?"

Cụ MacNab nắm lấy tay áo tôi.

"Mong anh thứ lỗi cho con dâu tôi. Đầu óc nó không được bình thường kể từ lúc đứa con của nó bị chết non. Hơn một năm nay, nó không nói một lời nào, con nhỏ tội nghiệp! Và tôi không thể rời xa nó một phút vì sợ nó sẽ trẫm mình xuống hồ do quá thương tâm."

Tôi cố hết sức để tỏ ra khờ khạo, thực ra thì với tâm trạng rối bời của mình lúc này, tôi cũng không cần phải nỗ lực lắm.

Viên Hạ sĩ có vẻ bối rối. "Ồ," hắn nói. "Chà..." Hắn đi xuống mép hồ, cau mày nhìn xuống mặt nước. Tư thế và thái độ của hắn y hệt như Jamie một tiếng đồng hồ trước, rõ ràng hắn cũng có ý định giống anh.

"Chẳng còn cách nào, Collins," hắn nói với người lính già. "Tôi sẽ phải lặn xuống dưới để xem thứ gì làm nó bị kẹt." Hắn cởi cái áo khoác đỏ và bắt đầu cởi cúc ở cổ tay áo sơ mi. Tôi và cụ MacNab kinh hãi nhìn nhau. Cho dù ở bên dưới xưởng xay có thể có đủ khoảng trống để Jamie ngoi lên hít thở không khí đi chăng nữa nhưng chắc chắn sẽ chẳng có chỗ nào để trốn.

Tôi đang định giả vờ lên cơn động kinh dù không tự tin lắm là mình sẽ làm được thì cái bánh xe lớn đột nhiên kêu cọt kẹt. "Rắc" một tiếng nghe như tiếng cây bị chặt, bánh xe lớn quay nửa vòng, bị kẹt một lát, rồi bắt đầu quay đều, những cái gàu múc trên bánh xe vui vẻ đổ nước xuống lòng máng dẫn.

Viên Hạ sĩ ngừng cởi đồ, chăm chú nhìn bánh xe nước.

"Nhìn kìa, Collins! Không hiểu thứ gì bị mắc vào nó nhỉ?"

Như để trả lời, một vật thể hiện ra trên đỉnh của bánh xe nước. Nó mắc vào một trong những cái gàu múc, những nếp vải màu đỏ ướt đẫm nhỏ nước tong tỏng. Khi gàu múc va vào dòng nước đang chảy xối xả trên máng dẫn, vật thể ấy rời ra, cái quần đùi cũ rích của cha Jamie bồng bềnh oai vệ trên mặt nước.

Viên lính già lấy một cái que cời nó lại, rón rén đưa cho chỉ huy của mình. Gã chỉ huy nhón nó ra khỏi cái que như một người đàn ông buộc phải nhấc lên một con cá chết.

"Hừm," hắn nói, giơ cái quần lên săm soi. "Không hiểu *thứ này* từ đâu đến? Hẳn là nó đã mắc vào trục quay. Thật lạ lùng khi một vật như thế có thể gây ra nhiều rắc rối đến vậy, đúng không, Collins?"

"Vâng, thưa ngài!" Người lính rõ ràng chẳng quan tâm đến nguyên lý hoạt động của một cái bánh xe nước ở một xưởng xay của người Scot, nhưng vẫn lịch sự trả lời.

Sau khi lật cái quần đùi một, hai lần, viên Hạ sĩ nhún vai, dùng nó để lau tay.

"Vải tốt đây," hắn nói, vắt cái quần sũng nước. "Ít nhất có thể dùng nó để lau chùi, đánh bóng. Một vật kỷ niệm, đúng không, Collins?" Hắn cúi đầu lịch thiệp với cụ MacNab và tôi, rồi quay sang con ngựa.

Khi đám kỵ binh đã khuất khỏi tầm mắt, một tiếng "roạt" vang lên từ phía hồ chứa nước của xưởng xay báo hiệu sự ngoi lên của "con yêu quái sống dưới đáy hồ".

Trông anh trắng bệch, tái mét, chẳng khác nào bức tượng cẩm thạch của vùng Carrara[24]. Răng anh va vào nhau lập cập khiến tôi không thể nghe ra những lời đầu tiên của anh. Dù sao đi nữa, đó cũng là tiếng Gaelic.

Cụ MacNab thì dễ dàng hiểu được, miệng cụ há hốc nhưng khép lại ngay và cụ kính cẩn cúi đầu với vị Lãnh chúa vừa trồi lên. Nhìn thấy cụ, anh ngừng tiến vào bờ, nước vỗ bập bềnh quanh hông anh. Anh hít sâu một hơi, nghiến chặt răng và gạt một dải bèo tấm ra khỏi vai.

"Bà MacNab," anh nói, gật đầu với người tá điền già cả.

"Thưa ngài," cụ nói, lại cúi đầu lần nữa. "Một ngày đẹp trời, phải không?"

"H-hơi lạnh chút," anh nói, liếc mắt về phía tôi. Tôi nhún vai tỏ vẻ bất lực.

"Chúng tôi rất vui mừng khi thấy ngài đã về nhà, thưa ngài, và chúng tôi - tức tôi và các con tôi - hy vọng ngài sẽ ở lại."

"Tôi cũng hy vọng như vậy, bà MacNab," Jamie lịch thiệp nói, rồi hất đầu về phía tôi, trừng mắt. Tôi mỉm cười dịu dàng.

Bà cụ lờ đi cảnh tượng ấy, xếp hai bàn tay xương xẩu vào lòng và kiêu hãnh dựng thẳng lưng.

"Tôi muốn cầu xin ngài một đặc ân nhỏ," cụ bắt đầu, "liên quan tới..."

"Cụ MacNab," Jamie ngắt lời, tiến lên nửa bước, vẻ đe dọa, "cho dù mong muốn của cụ là gì, tôi đều sẽ đồng ý. Chỉ cần cụ đưa trả tôi cái áo trước khi các bộ phận của cơ thể tôi rơi rụng vì lạnh."

29
Thành thật hơn

Hằng ngày, sau bữa tối, chúng tôi thường ngồi trong phòng khách để tán gẫu thân mật với Jenny và Ian hoặc nghe Jenny kể chuyện.

Nhưng tối nay, đến lượt tôi kể cho Jenny và Ian về bà cụ MacNab và lũ Áo đỏ, khiến họ lắng nghe một cách say sưa.

"Chúa trời cũng hiểu rõ rằng lũ con trai cần được dạy dỗ bằng những trận đòn, vì chính Người đã gieo sự ngỗ nghịch cho chúng." Tôi nhái giọng cụ MacNab, làm ngôi nhà rung chuyển vì tiếng cười.

Jenny lau nước mắt.

"Chúa ơi, đúng vậy. Cụ ấy hiểu quá rõ mà. Cụ ấy có mấy người con trai nhỉ, Ian, tám à?"

Ian gật đầu. "Ừ, ít nhất là tám. Anh thậm chí không thể nhớ hết tên bọn họ. Hồi Jamie và anh còn nhỏ, có vẻ như luôn có một cặp MacNab ở quanh quẩn đâu đây để đi săn, câu cá hay đi bơi cùng."

"Hai người lớn lên cùng nhau à?" Tôi hỏi.

Jamie và Ian nhìn nhau cười.

"Đúng vậy, bọn anh thân thiết lắm," Jamie cười nói. "Cha của Ian là người mối lái buôn bán cho Lallybroch, giống như Ian bây giờ. Thời trẻ con nông nổi, rất nhiều lần anh thấy mình đứng cạnh ngài Murray đây, khuỷu tay kề sát khuỷu tay, nghe anh ta cãi chày cãi cối với những người cha đáng kính của bọn anh để biện bạch cho tội lỗi của mình."

"Và nếu *việc biện bạch* thất bại," Ian nói, "tôi sẽ thấy mình nằm vắt người qua hàng rào bên cạnh ngài Fraser đây, nghe cậu ta gào thét om sòm trong lúc chờ đến lượt mình."

"Chưa bao giờ!" Jamie phẫn nộ đáp trả. "Tôi chưa bao giờ gào thét."

"Cậu cứ gọi hành động đó bằng bất cứ từ nào cậu thích, Jamie," bạn anh trả lời, "nhưng cậu ồn ào khủng khiếp."

“Ở cách xa hàng dặm vẫn có thể nghe thấy giọng của hai người,” Jenny xen vào. “Không chỉ là tiếng gào thét thôi đâu. Cả tiếng Jamie cãi lý nữa.”

“Ừ, đáng lẽ cậu nên là một luật sư, Jamie. Nhưng tôi không hiểu tại sao tôi luôn để cậu cãi lý,” Ian nói, lắc đầu. “Cậu luôn khiến chúng ta chui vào những rắc rối còn tồi tệ hơn.”

Jamie lại phì cười. “Ý anh là chuyện tòa tháp?”

“Đúng vậy.” Ian quay sang tôi, chỉ về phía tây, nơi tòa tháp bằng đá cổ kính nhô lên trên ngọn đồi đằng sau nhà.

“Đó là một trong những lời cãi lý “khôn ngoan” của Jamie,” anh nói, đảo mắt lên trời. “Cậu ấy nói với cha mình rằng dùng vũ lực để bắt người khác nghe theo ý mình là một việc làm thiếu văn minh. Trừng phạt về mặt thể xác là hành vi man rợ và cổ hủ. Đánh đập ai đó chỉ vì họ phạm phải một hành động gây ra những h-hậu quả - đúng thế, những hậu quả - mà ta không bằng lòng không phải là cách trừng phạt có tính tích cực...”

Nghe đến đây, tất cả chúng tôi đều cười phá lên.

“Brian có nghe những lời lẽ đó không?” Tôi hỏi.

“Ồ, có.” Ian đáp. “Tôi chỉ đứng bên cạnh Jamie, gật gật đầu mỗi khi cậu ấy ngừng lại để thở. Khi Jamie cuối cùng cũng nói hết lời, cha cậu ấy khẽ hắng giọng và nói: “Cha hiểu rồi.” Thế rồi ông ấy quay người, nhìn ra ngoài cửa sổ, đung đưa ngọn roi và gật gà gật gù, như thể đang suy nghĩ. Chúng tôi đứng đó, khuỷu tay sát khuỷu tay, như Jamie nói lúc nãy, toát mồ hôi hột. Cuối cùng, Brian ngoảnh lại và bảo chúng tôi đi theo ông ấy đến chuồng ngựa.”

“Ông đưa cho mỗi đứa một cái chổi, một cái bàn chải và một cái xô, rồi chỉ về phía tòa tháp,” Jamie tiếp tục câu chuyện. “Ông nói rằng anh đã thuyết phục được ông, do đó ông quyết định đặt ra một hình phạt “có tính tích cực” hơn.”

Ian chậm rãi đảo tròn mắt, như thể đang ngước nhìn những phiến đá thô nhám của tòa tháp. “Tòa tháp đó có ba tầng, cao khoảng mười tám mét, và có đường kính khoảng chín mét.” Anh thốt ra một tiếng thở dài. “Bọn tôi đã phải quét từ đỉnh tháp xuống đến chân tháp,” anh nói, “và cọ từ chân tháp lên đến đỉnh tháp. Mất tận năm ngày mới xong, và cho đến tận bây

giờ, mỗi khi ho, tôi vẫn có thể cảm thấy vị của rơm lúa mạch mục nát trong miệng."

"Anh đã cố gắng giết tôi vào ngày thứ ba," Jamie nói, "vì tội đẩy chúng ta vào tình cảnh đó." Anh rón rén chạm vào đầu mình. "Cú vung chổi của anh đã khiến tôi bị rách một đường dài ngoằng và sâu hoắm ngay trên tai."

"Ôi chà," Ian vui vẻ nói, "đó là khi cậu làm gãy mũi tôi tới lần thứ hai, vì vậy chúng ta hòa nhau."

"Người nhà Murray lúc nào cũng tính tính toán toán," Jamie nói, lắc lắc đầu.

"Để xem nào," tôi nói, đếm ngón tay. "Theo anh, người nhà Fraser cứng đầu, người nhà Campbell lén lút, người nhà MacKenzie quyến rũ nhưng quỷ quyệt, và người nhà Graham đần độn. Vậy thì tính cách đặc trưng của người nhà Murray là gì?"

"Em có thể trông cậy vào họ trong một cuộc chiến," Jamie và Ian cùng nói, rồi cười phá lên.

"Em chỉ mong họ đứng về phía mình thôi," Jamie nói khi đã dứt cơn cười, rồi hai người đàn ông lại cười rũ rượi.

Jenny lắc đầu ngán ngẩm với chồng và em trai.

"Chúng ta còn chưa uống tí rượu nào đâu đấy," chị nói, rồi đặt đồ khâu xuống và nặng nề đứng dậy. "Đi với tôi nào, Claire; chúng ta sẽ xem bà Crook đã làm được mẻ bánh bích quy nào để nhấm nháp với rượu vang đỏ chưa."

•••

Mười lăm phút sau, đang bê khay đồ ăn thức uống đi dọc theo hành lang, tôi nghe thấy Ian nói từ trong phòng: "Cậu không phiền lòng chứ, Jamie?"

"Phiền lòng cái gì?"

"Việc chúng tôi - tôi và Jenny - kết hôn khi chưa có sự chấp thuận của cậu."

Jenny đang đi trước tôi bỗng dừng khựng lại bên ngoài cửa phòng khách.

Jamie đang nằm ườn trên cái ghế đôi, chân gác lên chiếc ghế độn bông, khẽ xì một tiếng. "Tôi không nói với anh tôi đang ở đâu, anh cũng không biết liệu tôi có trở về hay không và nếu có thì khi nào trở về, vì vậy tôi khó có thể trách anh chuyện đã không đợi tôi."

Ian đang cúi người trên cái giỏ đựng củi, khuôn mặt dài hiền lành hơi cau lại. "Nhưng tôi nghĩ mình làm vậy là không đúng, đặc biệt là khi tôi què cụt như thế này..."

Jamie lại xì một tiếng to hơn.

"Cho dù anh có mất cả hai tay hai chân thì Jenny cũng không thể kiếm đâu được một ông chồng nào tốt hơn anh," Jamie cảu nhảu. Làn da tai tái của Ian hơi đỏ lên vì xấu hổ. Jamie húng hắng ho và bỏ chân xuống khỏi cái ghế độn bông, cúi nhặt một khúc củi bị rơi ra khỏi giỏ.

"Anh ngại ngùng giữ kẽ như vậy mà sao vẫn cưới được chị ấy nhỉ?" Jamie hỏi, một bên khóe miệng khẽ nhếch lên.

"Ôi trời," Ian phản đối, "cậu nghĩ tôi có lựa chọn nào khác chắc? Cự lại một người nhà Fraser ư?" Anh lắc đầu, cười toe toét.

"Một hôm, tôi đang ở ngoài đồng, cặm cụi cố sửa một cái xe ngựa bị long bánh thì cô ấy tới. Tôi đang bò lê bò toài, cả người lấm lem bùn đất, thì chợt thấy cô ấy đứng đó, trông như một bụi cây được đàn bướm dập dờn vây quanh. Cô ấy nhìn tôi từ đầu đến chân và nói..." Anh ngừng lại, gãi đầu. "Chà, tôi không biết chính xác cô ấy đã nói *gì*, nhưng kết cuộc là cô ấy hôn tôi, chẳng màng đến bùn đất bẩn thỉu trên người tôi, và nói: "Được rồi, chúng ta sẽ kết hôn vào ngày lễ St. Martin[25]." Anh xòe hai bàn tay vẻ cam chịu hài hước. "Tôi còn đang giải thích tại sao chúng tôi không thể làm một việc như thế thì đã thấy mình đứng trước mặt linh mục và nói: "Anh đồng ý lấy em, Janet..." rồi thề thốt mấy lời viển vông."

Jamie ngả người ra sau, cười phá lên.

"Ồ, tôi hiểu cảm giác đó," anh nói. "Anh cảm thấy như trong mơ, đúng không?"

Ian mỉm cười, quên bẵng nỗi xấu hổ. "Đúng vậy. Đến giờ tôi vẫn còn cảm giác đó khi bất chợt nhìn thấy Jenny đứng trên đồi, dưới ánh mặt trời,

hoặc bế nhóc Jamie trên tay, không nhìn về phía tôi. Những lúc như vậy, tôi lại nghĩ: "Chúa ơi, cô ấy không thể là của mình, thực sự không thể." Anh lắc lắc đầu, mái tóc nâu xòa xuống trán. "Và rồi cô ấy quay lại, mỉm cười với tôi..." Anh ngước lên nhìn cậu em vợ, nhe răng cười.

"Chà, ắt hẳn cậu biết rõ cảm giác ấy. Tôi thấy giữa cậu và Claire của cậu cũng như vậy. Cô ấy... có gì đó đặc biệt, đúng không?"

Jamie gật đầu. Nụ cười vẫn ngự trên môi anh, nhưng đã có chút biến đổi.

"Ừm," anh khẽ nói. "Cô ấy thật đặc biệt."

•••

Bên ly rượu vang với đĩa bánh bích quy, Jamie và Ian tiếp tục ôn lại thời thơ ấu bên nhau và chuyện về những ông bố của họ. Cha của Ian, William, đã mất vào mùa xuân vừa rồi, để lại Ian quản lý điền trang này một mình.

"Cậu còn nhớ lần cha cậu tới chỗ con suối tìm chúng ta và bắt chúng ta đi cùng ông tới lò rèn để xem cách sửa một cái trục bánh xe chứ?"

"Ừm, và ông không hiểu tại sao chúng ta cứ vặn vẹo và đổi chân liên tục..."

"Ông cứ hỏi cậu có cần đi vệ sinh không..."

Cả hai người đàn ông đều cười dữ dội đến nỗi không thể kết thúc câu chuyện, vì thế tôi bèn nhìn sang Jenny.

"Cóc," chị nói ngắn gọn. "Hai người họ, mỗi người giấu năm, sáu con cóc trong áo."

"Ôi Chúa ơi," Ian nói. "Khi một con bò liếm cổ cậu và nhảy ra khỏi áo cậu vào lò rèn, tôi tưởng tôi sẽ chết mất."

"Có những lúc tôi không thể tưởng tượng nổi tại sao cha tôi lại không vặn cổ tôi," Jamie nói, lắc đầu. "Thật là kỳ diệu khi tôi có thể lớn lên được."

Ian trầm tư nhìn con trai. Cậu bé đang say sưa xếp chồng những khúc gỗ lên nhau bên cạnh lò sưởi. "Tôi không biết mình sẽ xoay xở ra sao khi đến thời điểm phải đánh con trai mình. Ý tôi là... nó, chà, nó quá *nhỏ bé*."

Anh chỉ vào thân hình bé nhỏ cứng cáp của cậu nhóc, cái cổ mảnh mai của cậu đang cúi xuống, chăm chú với việc mình làm.

Jamie nhìn cậu bé trùng tên với mình, ánh mắt bỡn cợt. "Ây, cứ chờ xem, rồi nó sẽ trở thành một thằng quỷ giống như tôi và anh thôi. Tôi cho là ngay cả *tôi* cũng từng có lúc nhỏ bé và ngây thơ."

"Đúng vậy," Jenny bất ngờ nói, đi tới đặt một chiếc cốc thiếc đựng rượu táo vào tay chồng mình, rồi xoay qua vỗ vỗ đầu con trai. "Hồi nhỏ em rất dễ thương, Jamie. Chị nhớ mình hay đứng bên nôi của em. Hồi đó, em chưa quá hai tuổi, thường cho ngón tay cái vào miệng trong lúc ngủ, và tất cả mọi người đều nhất trí rằng mình chưa bao giờ thấy đứa bé nào xinh xắn hơn em. Em có đôi má tròn phúng phính và những lọn tóc xoăn màu đỏ vô cùng đáng yêu."

"Cậu bé xinh xắn" đỏ mặt và uống cạn rượu táo chỉ trong một hớp, lẩn tránh ánh mắt tôi.

"Nhưng điều đó không kéo dài lâu," Jenny nói, nở nụ cười tinh quái với em trai, khoe hàm răng trắng bóc. "Lên mấy tuổi thì em bị đánh lần đầu tiên nhỉ, Jamie? Bảy tuổi à?"

"Không phải bảy, mà là tám tuổi," Jamie nói, ném một khúc củi vào đống lửa đang cháy âm ỉ. "Chúa ơi, trận đòn ấy đau khủng khiếp. Mười hai cú quất vào mông, và từ đầu đến cuối cha chẳng nương tay chút nào. Cha chưa bao giờ như vậy." Anh ngả người ra sau, lấy mu bàn tay xoa xoa mũi. Hai gò má anh đỏ lựng và đôi mắt ngời sáng.

"Đánh đòn em xong, cha đi đi lại lại một lúc rồi ngồi xuống một tảng đá trong lúc em gào khóc ầm ĩ. Khi em đã ngừng tru tréo, chỉ còn thổn thức nức nở, cha mới gọi em tới chỗ mình. Đến giờ em vẫn còn nhớ những gì ông nói. Anh có thể sử dụng cách này với nhóc Jamie, Ian ạ, khi nào đến lúc." Jamie nhắm mắt lại, hồi tưởng.

"Ông để em đứng giữa hai đầu gối ông và bắt em nhìn thẳng vào mặt ông, rồi nói: "Đây là lần đầu tiên, Jamie. Cha sẽ còn phải làm thế này có lẽ cả trăm lần nữa trước khi con trở thành một người đàn ông." Ông cười một chút rồi tiếp tục: "Ông nội làm thế với cha ít nhất chừng đó lần, và con cũng cứng đầu, ngang ngạnh y như cha hồi nhỏ vậy. Thi thoảng cha chắc chắn sẽ thực lòng muốn đánh con, tùy vào tội lỗi mà con gây ra. Nhưng thường thì cha buộc phải làm thế chứ cũng chẳng vui vẻ gì. Vì vậy hãy ghi

nhớ, con trai! Nếu cái đầu của con nghĩ tới những trò quỷ quái, cái mông của con sẽ phải trả giá." Rồi ông ôm em và nói: "Con là một đứa trẻ ngoan, Jamie, về nhà đi để mẹ con chăm sóc con." Em đang định mở miệng phản đối thì ông đã nói nhanh: "Cha biết con không cần, nhưng *mẹ con* thì có. Con đi đi!" Thế là em đi về và mẹ đã cho em ăn bánh mỳ phết mứt."

Jenny đột nhiên bật cười, nói: "Chị nhớ cha thường kể chuyện đó. Ông nói khi ông đuổi em về nhà, em đi được nửa chừng thì đột nhiên dừng lại đợi ông. Lúc ông tới chỗ em, em ngước nhìn ông và nói: "Con chỉ muốn hỏi, thưa cha - lần này cha có thực lòng muốn đánh con không?" Và khi ông trả lời rằng "không", em đã gật đầu và nói: "Tốt quá! Con cũng chẳng thích thú gì.""

Chúng tôi cùng cười với nhau một lúc, rồi Jenny ngước nhìn em trai mình, lắc đầu. "Cha thích kể chuyện đó lắm. Cha luôn nói em sẽ làm ông chết mất, Jamie."

Sự vui vẻ tắt dần trên khuôn mặt Jamie. Anh nhìn xuống đôi bàn tay to lớn đang nằm trên đầu gối mình.

"Vâng," anh lặng lẽ nói. "Đúng là thế thật, không phải sao?"

Jenny và Ian lo lắng nhìn nhau, còn tôi nhìn xuống đùi mình, không biết phải nói gì. Trong một thoáng, trong phòng chỉ còn tiếng nổ lách tách phát ra từ lò sưởi. Sau đó, Jenny liếc nhanh Ian một cái rồi đặt cốc xuống, chạm vào đầu gối em trai.

"Jamie," chị nói. "Đó không phải là lỗi của em."

Anh ngước lên nhìn chị và mỉm cười, vẻ hơi chán chường.

"Không phải ư? Vậy thì là lỗi của ai?"

Chị hít sâu một hơi rồi nói: "Là lỗi của chị."

"Cái gì?" Anh sửng sốt nhìn chị.

Mặt chị hơi tái hơn thường lệ, nhưng chị vẫn bình tĩnh.

"Chị nói đó là lỗi của chị. Về.. Về chuyện xảy ra với em, Jamie. Và cha."

Anh phủ tay mình lên tay chị, nhẹ nhàng xoa nó.

"Chị à, đừng nói linh tinh nữa!" Anh nói. "Chị đã làm những gì có thể để cố gắng cứu em; chị nói đúng, nếu chị không đi với Randall, hắn có thể

đã giết chết em rồi."

Chị ngắm nghía khuôn mặt em trai, vầng trán tròn trịa khẽ nhăn lại phiền muộn.

"Không, chị không hối hận vì đã dẫn Randall vào nhà - kể cả khi hắn... Nhưng không phải thế!" Chị lại hít sâu một hơi, tự trấn tĩnh lại. "Khi vào trong nhà, chị dẫn hắn lên phòng chị. Chị - chị không biết chuyện gì sẽ xảy ra - chị chưa từng... ở bên người đàn ông nào. Nhưng hắn có vẻ rất căng thẳng, mặt hắn đỏ gay, như thể hắn không chắc chắn, và điều đó khiến chị thấy lạ. Hắn đẩy chị lên giường rồi đứng đó, tự xoa mình. Ban đầu chị nghĩ cú lên gối của chị đã làm hắn bị thương, dù chị biết nó không mạnh lắm." Má chị dần đỏ lựng, và chị trộm liếc Ian trước khi lại vội nhìn xuống lòng mình. "Giờ thì chị mới biết là lúc ấy hắn đang cố... cố làm cho bản thân sẵn sàng. Chị không muốn cho hắn thấy là chị sợ hãi, do đó chị ngồi thẳng dậy, nhìn hắn chằm chằm. Điều đó có vẻ làm hắn tức giận, hắn bắt chị quay mặt đi. Nhưng chị không làm theo, mà cứ nhìn hắn trân trân."

Mặt chị đỏ ửng như những bông hồng bên thềm cửa. "Khi hắn... cởi quần, chị... chà, chị đã cười nhạo hắn."

"Chị đã làm gì cơ?" Jamie tỏ vẻ ngờ vực, nói.

"Chị đã cười. Ý chị là..." Chị nhìn thẳng vào mắt em trai, cố tỏ ra tự tin. "Chị biết rõ cơ thể đàn ông trông như thế nào. Chị đã nhìn thấy em, Willy và cả Ian không mặc gì quá nhiều lần rồi. Nhưng hắn..." Chị không kìm được cười tủm tỉm. "Trông hắn thật nực cười, mặt mũi đỏ phừng phừng, và điên cuồng tự xoa mình, tuy nhiên vẫn chỉ được một nửa..."

Ian cất lên một tiếng ho sặc sụa, Jenny cắn môi, nhưng vẫn can đảm tiếp tục.

"Chị có thể thấy rõ hắn chẳng thích thú gì khi chị cười, vì thế chị càng cười dữ hơn. Thế là hắn lao vào xé váy chị. Chị tát vào mặt hắn, và hắn tát lại chị, khiến chị xây xẩm mặt mày. Rồi hắn khẽ rên lên, như thể cú tát đó làm hắn thỏa mãn, và bắt đầu trèo lên giường. Chị chẳng còn nghĩ được gì ngoài việc tiếp tục cười phá lên, cố gắng bò dậy và... chế giễu hắn. Chị nói với hắn rằng chị biết hắn không phải là một người đàn ông thực thụ, hắn không thể làm gì một người phụ nữ. Chị..."

Chị cúi đầu thấp hơn nữa, những lọn tóc đen xòa xuống hai gò má đỏ rực như lửa. Tiếng nói của chị rất nhỏ, gần như thì thầm.

"Chị đã... Vạch cái váy tả tơi ra và... ưỡn ngực chế nhạo hắn. Chị nói rằng chị biết hắn sợ chị, bởi vì hắn không thể chạm vào một người phụ nữ, hắn chỉ có thể đùa giỡn với những con thú và những chàng trai trẻ thôi..."

"Jenny," Jamie nói, lắc đầu vẻ bất lực.

Chị ngẩng đầu nhìn anh. "Chà, chị đã làm thế đấy," chị nói. "Đó là tất cả những gì chị có thể nghĩ ra, và chị thấy hắn nổi điên lên, nhưng hắn... không thể làm được gì. Chị nhìn chằm chằm vào quần hắn rồi lại cười. Hắn lao vào bóp cổ chị, khiến chị đập đầu vào cọc giường, và... khi chị tỉnh dậy, hắn đã đi, mang cả em theo."

Đôi mắt xanh xinh đẹp của chị rưng rưng nước mắt khi chị nắm lấy tay Jamie.

"Jamie, em sẽ tha thứ cho chị chứ? Chị biết nếu chị không chọc tức hắn như thế, hắn sẽ không đối xử với em như vậy, và cha..."

"Ôi, Jenny, chị yêu, *mo cridh,* đừng!" Anh đang quỳ bên cạnh chị, áp mặt chị vào vai anh. Ian, ngồi ở phía bên kia, trông như hóa đá.

Jamie nhẹ nhàng đu đưa chị khi chị khóc nức nở. "Nín đi, con bồ câu bé nhỏ! Chị đã làm đúng, Jenny. Đó không phải là lỗi của chị, và có lẽ cũng không phải lỗi của em." Anh xoa lưng chị. "Nghe này, *mo cridh!* Hắn tới đây để phá hoại, theo lệnh cấp trên. Cho dù hắn tìm được ai ở đây hay chị và em có làm gì đi chăng nữa thì kết quả cũng như vậy cả thôi. Hắn muốn gây rối, muốn kích động vùng này nổi dậy chống lại người Anh, vì những mục đích riêng của hắn - và mục đích của kẻ đứng sau lưng hắn."

Jenny ngừng khóc và ngồi dậy, kinh ngạc nhìn anh.

"Kích động dân chúng chống lại người Anh? Nhưng tại sao?"

Jamie phẩy tay vẻ mất kiên nhẫn. "Để tìm ra những người có thể ủng hộ Hoàng tử Charles, nếu xảy ra một cuộc nổi dậy nữa. Nhưng em vẫn chưa rõ người đứng sau lưng Randall thuộc phe nào - hắn làm điều đó để canh chừng những người ủng hộ Hoàng tử và tịch thu tài sản của họ, hay hắn về phe Hoàng tử và muốn khuấy động người cao nguyên chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc chiến? Em chưa rõ, nhưng bây giờ điều đó không quan trọng," Anh gạt những lọn tóc lòa xòa vương trên trán chị gái. "Điều quan trọng là chị bình yên vô sự, và em đã về nhà. Em sẽ mau chóng sắp xếp để mình có thể ở lại hẳn, *mo cridh*. Em hứa đấy!"

Chị nâng tay anh lên môi để hôn, khuôn mặt ngời sáng. Sau đó, chị mò mẫm tìm khăn tay trong túi để hỉ mũi, rồi nhìn sang Ian. Anh vẫn đang ngồi cứng đờ bên cạnh chị, trong đáy mắt hiện lên một nét giận dữ đau đớn.

Chị nhẹ nhàng chạm vào vai anh.

"Anh nghĩ đáng lẽ em phải kể với anh chứ gì?"

Anh không cử động, chỉ nhìn chị chằm chằm. "Ừ," anh lặng lẽ nói. "Anh nghĩ vậy."

Chị đặt chiếc khăn tay xuống đùi, cầm lấy hai tay anh. "Ian, anh yêu, em không kể với anh bởi vì em không muốn mất cả anh nữa. Em trai em đã lưu lạc xứ người, cha em cũng bỏ em mà đi. Em không muốn mất đi cả máu trong tim mình. Bởi vì đối với em, anh còn thân thiết hơn cả mái ấm và gia đình của em nữa, anh yêu." Chị nở nụ cười nửa miệng với Jamie. "Chỉ cần nói thế là anh hiểu rồi chứ?"

Chị nhìn vào mắt Ian với vẻ van nài. Tôi có thể thấy rõ tình yêu và lòng kiêu hãnh bị tổn thương đang giằng co để giành quyền ngự trị trên mặt anh. Jamie đứng lên, chạm vào vai tôi. Chúng tôi lặng lẽ rời khỏi phòng để họ được ở riêng bên nhau trước ngọn lửa đang dần tàn lụi.

•••

Đêm trong veo, ánh trăng tràn trề rọi vào qua những ô cửa sổ dài. Tôi không tài nào ngủ được. Có lẽ ánh trăng cũng khiến Jamie thao thức. Anh nằm im, nhưng nghe tiếng thở của anh, tôi có thể nhận ra anh không ngủ. Anh lật mình nằm ngửa lại, khẽ cười khùng khục.

"Có gì đáng cười vậy?" Tôi hỏi nhỏ.

Anh ngoảnh đầu sang tôi. "Ồ, anh làm em thức giấc à, Sassenach? Anh xin lỗi. Anh chỉ đang nhớ đến vài chuyện."

"Em có ngủ đâu." Tôi nhích lại gần anh. Chiếc giường này rõ ràng đã có từ cái thời cả gia đình cùng ngủ trên một tấm đệm; và tấm đệm nhồi lông vũ khổng lồ này ắt hẳn đã ngốn mất lông của hàng trăm con ngỗng; tôi có cảm giác như đang băng qua dãy Alps mà không có la bàn vậy. "Anh đang nhớ đến chuyện gì thế?" Tôi hỏi, khi đã an toàn tới được bên anh.

"Ồ, chủ yếu là về cha anh. Những điều ông đã nói."

Anh khoanh tay kê dưới đầu, trầm tư nhìn lên những thanh xà dày cộp bắc ngang qua cái trần thấp lè tè. "Lạ lắm," anh nói, "hồi ông còn sống, anh chẳng mấy khi để ý đến những điều ông nói, nhưng khi ông mất, chúng lại có sức ảnh hưởng khá lớn đến anh." Anh lại khẽ cười. "Anh đang nghĩ tới lần cuối cùng ông đánh anh."

"Buồn cười lắm à?" Tôi hỏi. "Đã có ai nói với anh rằng anh có khiếu hài hước rất kỳ quặc chưa, Jamie?" Tôi lần mò trong những lớp chăn để tìm tay anh nhưng mãi không thấy nên đành bỏ cuộc. Anh bắt đầu vuốt ve lưng tôi, và tôi nép sát vào anh, khẽ thốt ra những tiếng khoan khoái.

"Bác em không đánh em khi em cần bị đánh đòn à?" Anh tò mò hỏi.

Tôi nén cười. "Chúa ơi, không! Chỉ cần nghĩ tới điều đó thôi, bác ấy cũng kinh hoảng rồi. Bác Lamb không đồng tình với việc đánh trẻ con - bác ấy nghĩ cần phải nói lý lẽ với chúng như với người lớn vậy."

Jamie thốt ra một "âm thanh kiểu Scot" trong cổ họng, bày tỏ sự chế nhạo trước ý kiến lố bịch ấy.

"Thảo nào em lại có nhiều khiếm khuyết như vậy," anh nói, vỗ vỗ mông tôi. "Vì hồi nhỏ em không được rèn vào khuôn phép."

"Em có khiếm khuyết gì chứ?" Tôi hỏi. Ánh trăng sáng rực giúp tôi nhìn thấy nụ cười nhăn nhở của anh.

"Em muốn anh liệt kê ra hết không?"

"Không!" Tôi thúc cùi chỏ vào mạng sườn anh. "Kể em nghe tiếp đi! Lúc đó anh mấy tuổi?" Tôi hỏi.

"Ồ, mười ba - hoặc mười bốn. Hồi đó, anh cao lêu nghêu và gầy như que củi, mặt mũi lấm tấm tàn nhang. Anh không nhớ tại sao mình lại bị đánh - anh thường bị đánh vì những điều anh nói hơn là những việc anh làm. Anh chỉ nhớ là cha anh và anh đều giận sôi lên. Đó là một trong những lần ông thực lòng muốn đánh anh." Anh kéo tôi nép sát vào vai anh hơn và choàng tay qua người tôi. Tôi vuốt ve cái bụng phẳng lì của anh và nghịch rốn anh.

"Dừng lại đi, nhột lắm! Em có muốn nghe hay không?"

"Ồ, có chứ! Nếu có con, chúng ta sẽ làm gì - nói lý với chúng hay đánh đòn chúng?" Trái tim tôi đập rộn ràng trước ý nghĩ ấy, dù chẳng có dấu hiệu gì cho thấy giả thiết đó sẽ thành sự thật.

Anh nắm tay tôi, giữ nó trên bụng anh. "Đơn giản thôi. Trước tiên, em nói lý với chúng, sau đó, anh sẽ đưa chúng ra ngoài để đánh một trận."

"Em tưởng anh *thích* trẻ con."

"Anh thích mà. Cha anh thích *anh* khi anh không cư xử như một thằng ngốc. Và ông yêu anh đến mức sẵn sàng đánh anh tối tăm mặt mũi khi anh tự biến mình thành một thằng ngốc."

Tôi xoay người nằm sấp xuống. "Được rồi. Kể tiếp cho em nghe đi!"

Jamie ngồi dậy, chỉnh lại những cái gối lót cho thoải mái hơn trước khi nằm xuống, hai tay khoanh lại kê dưới đầu.

"Chà, ông bắt anh đến chỗ hàng rào, như thường lệ. Mọi khi ông luôn bắt anh tới đó trước để anh phải nếm trải cảm giác vừa sợ hãi vừa hối hận trong lúc chờ đợi, nhưng hôm đó ông quá tức giận nên đi ngay sau anh. Anh cúi gập người, cắn răng đón nhận trận đòn, quyết tâm không kêu tiếng nào - anh thà chết còn hơn để ông biết anh đau đớn ra sao. Anh bấu chặt vào hàng rào gỗ - khiến những mảnh vụn rơi lả tả - và cảm thấy mặt mình đỏ gay vì nín thở." Anh hít một hơi thật sâu như để bù lại và thở ra chầm chậm. "Thường thì anh sẽ biết khi nào trận đòn sắp kết thúc, nhưng lần này ông không tỏ vẻ gì là sẽ dừng lại. Phải gắng gượng lắm anh mới ngậm được miệng; anh rên rỉ sau mỗi cú đánh và cảm thấy những giọt nước mắt bắt đầu dâng lên, cho dù anh chớp mắt nhiều thế nào, nhưng anh cố sống cố chết kiềm chế lại. Anh không biết trận đòn diễn ra trong bao lâu. Chắc là cũng không lâu lắm, nhưng với anh thì nó như kéo dài hàng thế kỷ vậy. Cuối cùng, ông dừng lại và quát lên với anh. Ông không kìm được phẫn nộ, còn anh tức đến nỗi lúc đầu anh hầu như không thể nghe ra ông nói gì, nhưng rốt cuộc anh cũng nghe được. Ông gầm lên: "Quý tha ma bắt, Jamie! Mày không thể kêu lên sao? Bây giờ mày đã lớn rồi, cha không muốn đánh mày nữa, nhưng cha muốn nghe một tiếng hét to của mày, con trai, trước khi cha dừng lại, để cha biết được rằng cuối cùng mình cũng đã tạo được chút ấn tượng gì đó với mày!""

Jamie cười. "Anh hết sức bực mình, bèn đứng thẳng lên, quay người lại và hét vào mặt ông: "Ôi trời, sao cha không nói ngay từ đầu, đúng là lão già lẩm cẩm! Oái!!" Vừa mới nói xong anh đã thấy mình nằm sõng soài trên mặt đất, tai ong ong và quai hàm đau rát. Còn ông đang đứng trước mắt anh, thở hổn hển, râu tóc dựng ngược. Ông chìa tay kéo anh lên, vỗ vỗ

vào hàm anh và nói, dù vẫn còn thở dốc: "Cú đấm đó là vì con dám gọi cha mình là lão già lẩm cẩm. Đó có thể là sự thật nhưng con nói ra miệng như vậy là hỗn. Nào, đi tắm đi rồi còn ăn tối." Và ông không bao giờ đánh anh nữa. Sau lần đó, ông vẫn quát mắng anh, nhưng anh thường to tiếng cãi lý như hai người đàn ông với nhau."

Anh cười thoải mái, còn tôi thì mỉm cười nơi bờ vai ấm áp của anh.

"Em ước gì mình được gặp cha anh," tôi nói. "Nhưng có lẽ không nên," tôi lại nói khi chợt nảy ra một ý nghĩ. "Có thể ông không thích anh cưới một cô vợ người Anh."

Jamie ôm tôi chặt hơn và kéo chăn lên bờ vai trần của tôi. "Có lẽ ông sẽ nghĩ rằng cuối cùng anh cũng có chút lý trí." Anh vuốt tóc tôi. "Có lẽ ông sẽ tôn trọng sự lựa chọn của anh, cho dù đó là ai, còn em" - anh quay sang, nhẹ nhàng hôn lên trán tôi - "có lẽ ông sẽ rất thích em, Sassenach của anh." Và tôi coi đó là một lời tán tụng.

30
Những cuộc trò chuyện bên lò sưởi

Vết rạn nứt giữa Jenny và Ian do những lời thú nhận của chị gây ra có vẻ đã lành lại. Buổi tối hôm sau, khi đã ăn xong chúng tôi ngồi trong phòng khách một lúc, Ian và Jamie ngồi ở một góc, bên bình rượu làm từ quả cơm cháy, nói chuyện về công việc của điền trang, trong khi Jenny gác hai cổ chân sưng vù lên một cái ghế độn bông. Tôi cố gắng ghi chép vài đơn thuốc và công thức mà chị đã giao cho tôi khi chúng tôi điểm qua những công việc trong ngày. Tôi vừa nguệch ngoạc viết vừa hỏi chị về các chi tiết.

Chữa nhọt, tôi ghi một cái tiêu đề.

Ngâm ba cái đinh sắt trong bia chua một tuần. Bỏ thêm một nắm vỏ bào gỗ tuyết tùng, chờ cho chúng lắng xuống thì hỗn hợp đã có thể dùng. Bôi ba lần hằng ngày, bắt đầu vào ngày đầu tiên của một tuần trăng.

Tôi tiếp tục ghi tiêu đề ở một tờ giấy khác: *Nến sáp ong*.

Lấy mật ong ra khỏi tổ ong. Bỏ đi những con ong chết. Đun tổ ong với một ít nước trong một cái vạc lớn. Hớt xác những con ong còn sót, cánh của chúng và những tạp chất khác trên mặt nước. Gạn nước, đổ nước mới vào. Khuấy thường xuyên trong nửa tiếng đồng hồ, rồi chờ hỗn hợp lắng xuống. Gạn nước, giữ lại để dùng làm đồ ngọt. Lọc với nước thêm hai lần nữa.

Tay tôi bắt đầu mỏi, dù còn chưa viết tới công đoạn chế tạo khuôn nến, xoắn bấc và treo nến cho khô.

"Jenny," tôi gọi, "nếu tính hết các công đoạn thì làm nến mất bao lâu?"

Chị đặt cái áo sơ mi nhỏ xíu mà chị đang khâu xuống đùi, suy nghĩ.

"Nửa ngày để thu thập tổ ong, hai ngày để lấy mật ong - nếu nó còn nóng thì chỉ mất một ngày - một ngày để lọc sáp, trừ phi chúng quá nhiều hoặc quá bẩn thì phải mất hai ngày. Nửa ngày để làm bấc; một, hai ngày để làm khuôn; nửa ngày để đun chảy sáp, đổ khuôn và treo chúng cho khô. Tổng cộng hết một tuần."

Ngồi viết loạt soạt dưới ánh đèn lờ mờ không phải là việc dễ dàng gì sau cả một ngày lao động vất vả. Tôi ngồi xuống bên cạnh Jenny, ngưỡng mộ ngắm nghía chiếc áo nhỏ xíu mà chị đang may với những mũi khâu tinh xảo.

Cái bụng tròn ủm của chị đột nhiên nhấp nhô khi cư dân nhỏ bé sống trong đó xoay trở. Tôi mê mẩn nhìn. Tôi chưa bao giờ ở quá lâu bên một người phụ nữ mang thai nên không hề biết đứa trẻ trong bụng hoạt động ra sao.

"Em có muốn sờ thử không?" Jenny ngỏ ý khi thấy tôi nhìn chằm chằm vào bụng chị.

"Chà..."

Chị cầm tay tôi và đặt lên bụng chị. "Chỗ này này. Đợi một lát; nó sẽ lại đạp ngay thôi. Chúng không thích ta nằm ngửa thế này. Chúng sẽ bứt rứt và bắt đầu vặn vẹo."

Y như rằng, một cú thúc mạnh đến đáng kinh ngạc nâng tay tôi lên cao vài phân.

"Chúa ơi! Nó khỏe quá!" Tôi thốt lên.

"Ừ." Jenny kiêu hãnh vỗ vỗ lên bụng. "Nó sẽ khỏe mạnh giống anh trai và cha nó." Chị mỉm cười với Ian khi anh thoáng dời mắt khỏi những ghi chép về việc phối giống ngựa để nhìn sang vợ mình và đứa con sắp chào đời.

"Hoặc thậm chí giống ông cậu tóc đỏ vô tích sự của nó," chị nói thêm, hơi cao giọng và hích tôi.

"Hử?" Jamie ngẩng lên, dời mắt khỏi những số liệu. "Chị hỏi gì em à?"

"Không biết là cậu ta nghe thấy từ "tóc đỏ" hay "vô tích sự" nữa," Jenny hích tôi cái nữa và thì thầm với tôi.

Rồi chị ngọt ngào nói với Jamie: "Không có gì, *mo cridh*. Bọn chị chỉ đang đoán xem liệu đứa bé sắp sinh có xui xẻo mang ngoại hình giống cậu nó hay không thôi."

Ông cậu vừa được nhắc đến cười toe toét và tới ngồi trên cái ghế độn bông, Jenny vui vẻ dịch chân ra rồi gác chúng lên đùi anh.

"Xoa chân cho chị đi, Jamie," chị nài nỉ. "Em giỏi việc đó hơn Ian."

Anh ngoan ngoãn nghe lời, và Jenny ngả người ra sau, khoan khoái nhắm mắt lại. Chị vắt cái áo nhỏ xíu lên cái bụng gồ cao đang tiếp tục nhấp nhô như thể phản đối. Jamie say sưa nhìn những chuyển động ấy, giống như tôi lúc nãy.

"Có khó chịu không," anh hỏi, "khi có ai đó nhào lộn trong bụng chị?"

Jenny mở mắt và nhăn nhó khi một cơn sóng cồn lan dài trên bụng chị.

"Ừm. Thi thoảng chị cảm thấy gan mình có thể thâm tím vì bị đạp, nhưng nhìn chung đó là một cảm giác tuyệt vời. Giống như..." Chị ngập ngừng, rồi cười tươi với em trai. "Cơ thể em không giống cơ thể chị nên khó miêu tả lắm. Cũng như em không thể miêu tả cho chị biết cảm giác khi bị đá vào háng là như thế nào."

"Ồ, em có thể chứ!" Anh lập tức cúi xuống, tự siết mình và trợn ngược mắt lên, rên một tiếng gớm ghiếc.

"Đúng không, Ian?" Anh hỏi, quay đầu về phía Ian đang ngồi cười khùng khục bên cạnh cái chân gỗ dựng vào mặt trước lò sưởi.

Chị gái anh đặt bàn chân mảnh mai lên ngực anh, đẩy anh ngồi thẳng dậy. "Được rồi, thằng hề này! Thật may là chị không có thứ của nợ ấy."

Jamie ngồi thẳng dậy, vén tóc ra khỏi mắt. "Thực sự thì," anh nói với vẻ hứng thú, "chị không nói được với em chỉ vì cơ thể chúng ta khác nhau thôi, đúng không? Vậy chị có thể miêu tả cảm giác đó với Claire chứ? Tuy chưa từng mang thai nhưng dẫu sao cô ấy cũng là phụ nữ."

Jenny nhìn vòng eo của tôi với vẻ ngưỡng mộ, và trong tôi lại trào dâng một thứ cảm xúc khó có thể diễn tả bằng lời.

"Ừm, có lẽ." Chị vừa nghĩ ngợi vừa chậm rãi nói. "Em sẽ cảm thấy da mình rất mỏng. Em cảm nhận được tất cả những gì chạm vào mình, kể cả là quần áo cọ vào người, không chỉ ở bụng mà ở cả chân, mạng sườn và ngực." Đôi bàn tay chị vô thức lướt tới ôm gọn hai bầu ngực tròn bên dưới lớp vải ba tít. "Chúng nặng nề và căng đầy... Và ở đầu nhũ hoa rất nhạy cảm." Hai ngón tay cái nhỏ bé chậm rãi rê quanh bầu ngực và tôi thấy nhũ hoa của chị săn lại, nhô lên dưới lớp vải.

"Dĩ nhiên, em cũng sẽ to lớn và vụng về hơn," Jenny mỉm cười thiểu não, xoa cái hông bị va vào bàn lúc nãy. "Em chiếm nhiều diện tích hơn trước kia."

“Nhưng ở đây,” - chị đặt tay lên bụng vẻ che chở - “là nơi em cảm nhận được nhiều nhất, dĩ nhiên rồi.” Chị vuốt ve cái bụng bầu tròn ủm như thể đang vuốt ve làn da của con chị chứ không phải làn da của chính mình. Đôi mắt Ian chăm chú dõi theo hai bàn tay chị.

“Vào những ngày đầu, em sẽ có cảm giác bụng mình đầy ứ hơi,” chị cười nói, chọc ngón chân vào bụng em trai. “Chỗ này này - giống như có những bọt bong bóng nhỏ xíu sủi lên trong bụng em. Sau đó, em cảm thấy đứa trẻ cử động, giống như một con cá quẫy đuôi rồi biến mất - nhanh đến nỗi em không chắc là mình có cảm nhận được nó hay không.” Như để phản đối lời miêu tả này, người bạn đồng hành nhỏ bé trong bụng chị lại xoay trở, khiến bụng chị hết nhô chỗ này lại gồ chỗ kia.

“Em cho là lúc này chị đã chắc chắn,” Jamie nhận xét, say mê theo dõi cử động đó.

“Ồ, đúng thế!” Chị đặt tay vào một chỗ đang gồ lên, như để vỗ về nó. “Chúng ngủ hàng tiếng đồng hồ liền. Thi thoảng em sẽ sợ rằng chúng đã chết vì một lúc lâu không thấy chúng cử động. Thế rồi em cố gắng đánh thức chúng” - chị ấn mạnh vào bên cạnh khối bụng và lập tức nhận được một cú đạp mạnh mẽ ở phía đối diện - “và em cảm thấy vui sướng khi chúng đạp trở lại. Nhưng em không chỉ cảm nhận được đứa trẻ. Gần đến những tháng cuối, em cảm thấy khắp người căng lên. Không đau đớn... chỉ là em có cảm giác mình có thể nổ tung *bất cứ lúc nào,* như thể em cần được ve vuốt thật nhẹ nhàng.” Jenny không còn nhìn tôi. Chị đang nhìn chằm chằm vào chồng mình, và tôi biết chị không còn để ý đến tôi hay em trai chị nữa. Ánh mắt họ nhìn nhau trìu mến, tha thiết, như thể đây là một câu chuyện thường xuyên được kể nhưng họ chưa bao giờ chán nghe.

Giọng chị giờ đã nhỏ hơn. Chị lại đưa tay lên bộ ngực nặng nề và hấp dẫn ẩn dưới chiếc áo chẽn. “Vào tháng cuối cùng, sữa bắt đầu xuất hiện. Em cảm thấy mình căng đầy từng chút một mỗi khi đứa trẻ cử động. Rồi đột nhiên ngực em trở nên căng cứng và tròn xoe.” Chị lại úp tay lên bụng. “Không đau đớn, chỉ có cảm giác khó thở, rồi ngực em nhức nhối như thể chúng sẽ nổ tung.” Chị nhắm mắt và ngả người ra sau, xoa xoa cái bụng đồ sộ với một nhịp điệu giống như đang niệm chú. Nhìn chị, tôi chợt nghĩ rằng nếu có phù thủy thì Janet Fraser chính là một trong số họ.

Ai nấy trong phòng như bị mê hoặc; thứ cảm giác vốn là gốc rễ của sự ham muốn. Chẳng cần nhìn tôi cũng có thể đếm được từng sợi lông trên cơ thể Jamie và biết mỗi sợi đều đang dựng đứng.

Jenny mở mắt, đôi mắt chị thẫm đen trong bóng tối, và chị mỉm cười với chồng mình, khóe miệng chậm rãi cong lên một đường quyến rũ đầy hứa hẹn.

"Và vào những ngày cuối cùng, khi đứa trẻ cử động nhiều, thi thoảng em sẽ có cảm giác giống như lúc người đàn ông của em dấn sâu và gieo hạt giống của mình vào trong em, khi sự rung giật bắt đầu lan tỏa, nhưng với mức độ lớn hơn; nó lan ra khắp thành tử cung và lấp đầy cả người em. Thế rồi đứa trẻ yên lặng, có cảm giác như em đã mang chính người đàn ông của em vào bên trong em vậy."

Đột nhiên chị quay sang tôi, và sự mê hoặc bị hóa giải. "Đó là điều thi thoảng họ mong muốn," chị khẽ nói, nhìn vào mắt tôi và mỉm cười. "Họ muốn quay trở lại nơi ấy."

•••

Một lúc sau, Jenny đứng dậy, khệ nệ đi về phía cửa và liếc mắt ra đằng sau, kéo Ian đi theo như thể anh là thanh sắt bị hút vào cực bắc của nam châm. Chị dừng lại ở gần cửa để đợi anh và nhìn em trai đang ngồi yên bên lò sưởi.

"Em để ý lò sưởi nhé, Jamie?" Chị vươn vai, ưỡn lưng, đường cong của sống lưng chị họa lại đường cong uốn lượn kỳ lạ ở cái bụng tròn ủm. Ian ấn mạnh các khớp ngón tay dọc theo lưng chị, nghiến sâu vào đốt sống cuối, khiến chị rên rỉ khoan khoái. Rồi họ cùng nhau về phòng.

Tôi cũng vươn vai, hai tay giơ cao, các thớ cơ mệt mỏi được kéo dãn đem lại cảm giác dễ chịu. Jamie lướt tay dọc theo mạng sườn tôi và dừng lại trên hông tôi. Tôi tựa vào người anh, kéo hai tay anh về phía trước, tưởng tượng rằng chúng đang úp vào đường cong mềm mại của một đứa bé đang còn nằm trong bụng mẹ.

Khi tôi quay sang hôn anh, tôi chợt nhìn thấy hình dáng nhỏ bé đang nằm cuộn tròn trong góc cái ghế tủ.

"Nhìn kìa! Họ quên nhóc Jamie rồi." Thường thì thằng bé ngủ cùng phòng với cha mẹ nó. Tối nay nó đã ngủ thiếp đi bên lò sưởi trong lúc chúng tôi ngồi nói chuyện và nhấm nháp rượu vang, nhưng không ai nhớ tới việc mang nó về giường. Jamie xoay người tôi lại, gạt tóc tôi ra khỏi mũi anh.

"Jenny chưa bao giờ quên điều gì," anh nói. "Anh nghĩ là giờ này chị ấy và Ian không muốn có người nào khác ở bên." Bàn tay anh lần tới cái móc khóa ở sau váy tôi. "Cứ để nó ở yên đấy."

"Nhưng lỡ nó dậy thì sao?"

Hai bàn tay anh bắt đầu luồn vào trong chiếc áo chẽn giờ đã lỏng ra. Anh nhướng một bên lông mày về phía thân hình nằm nghiêng của cậu cháu trai bé nhỏ.

"Ái chà! Chẳng phải đến một lúc nào đó nó sẽ phải học làm việc này sao? Em không muốn nó cũng ngây ngô như cậu nó chứ?" Anh ném vài cái gối dựa xuống sàn nhà trước đống lửa và kéo tôi xuống.

Ánh lửa lấp lánh trên những vết sẹo bàng bạc ở lưng anh, như thể anh thực sự là một người sắt như tôi từng gọi anh, cái lõi bằng kim loại đang hiện ra qua những vết rách trên làn da mỏng manh. Tôi lần theo từng vết sẹo, và anh run rẩy dưới những ngón tay tôi.

"Anh nghĩ Jenny nói có đúng không?" Lát sau, tôi hỏi. "Có phải đàn ông thực sự muốn chui trở lại vào trong đó không? Đó có phải là lý do đàn ông các anh làm tình với phụ nữ?"

Một tiếng cười nhẹ như hơi thở khuấy động mấy sợi tóc bên tai tôi.

"Chà, thường thì đó không phải là ý nghĩ đầu tiên hiện lên trong đầu anh khi anh đưa em lên giường, Sassenach ạ. Mà là một ý nghĩ hoàn toàn khác. Nhưng mà..." Anh nhẹ nhàng úp tay vào ngực tôi, môi anh kề sát một bên nhũ hoa. "Chị ấy cũng không hoàn toàn sai. Thi thoảng... ừ, thi thoảng anh cũng cảm thấy sẽ thật tuyệt biết bao khi được chui vào bên trong đó, an toàn và... chỉ có một mình. Anh cho rằng vì biết mình không thể làm vậy nên đàn ông bọn anh mới muốn được làm cha. Nếu bọn anh không thể trở lại nơi ấy, điều tốt nhất bọn anh có thể làm là trao tặng món quà quý giá đó cho con trai của bọn anh, ít nhất là trong một thời gian ngắn..." Anh đột nhiên lắc lắc đầu như một con chó đang giũ nước.

“Đừng để ý đến anh, Sassenach,” anh lẩm bẩm. “Anh ủy mị quá rồi, vì uống rượu cơm cháy đấy.”

31
Ngày nộp tô

Một tiếng gõ cửa nhè nhẹ vang lên, rồi Jenny bước vào, mang theo một chiếc áo khoác màu xanh dương được gấp gọn ghẽ và một cái mũ. Chị nhìn kĩ em trai rồi gật đầu.

"Ây, áo sơ mi thì ổn rồi. Chị cũng đã nới rộng chiếc áo khoác tử tế nhất cho em; vai em đã to hơn một chút kể từ lần cuối chị nhìn thấy em." Chị nghiêng đầu sang một bên, ngắm nghía. "Hôm nay trông em khá tươm tất - chí ít là từ chân đến cổ. Ngồi xuống đằng kia đi, chị sẽ xử lý nốt mái tóc của em." Chị chỉ vào cái ghế đẩu bên cửa sổ.

"Tóc em ư? Tóc em làm sao?" Jamie hỏi, đưa tay lên má. Tóc anh đã dài gần đến vai, anh thường buộc nó lại bằng một sợi dây da để ngăn nó xòa vào mặt.

Chẳng buồn giải thích lôi thôi, chị gái anh đẩy anh xuống cái ghế đẩu, giật sợi dây buộc ra và bắt đầu thô bạo chải tóc cho anh bằng cái bàn chải tóc đồi mồi.

"Tóc em làm sao ư?" Chị hỏi lại. "Ái chà! Thứ nhất, tóc em bám đầy quả ké." Chị bứt ra một vật thể nhỏ màu nâu từ trên đầu anh và thả nó xuống mặt tủ trang điểm. "Và lá sồi. Hôm qua em đã *ở* đâu vậy - dũi đất dưới các gốc cây như một con lợn chăng? Tóc em còn rối hơn cả một cuộn chỉ bị vò nữa..."

"Ối!"

"Yên nào, *roy!"* Chị cau mày tập trung, cầm cái lược lên và gỡ những chỗ rối, khiến mái tóc bù xù của anh trở nên mượt mà, sáng bóng, lấp lánh trong ánh ban mai chiếu vào từ cửa sổ với đủ sắc nâu vàng, đồng, quế và vàng kim. Jenny trải mái tóc ra trên bàn tay mình, lắc lắc đầu.

"Chẳng hiểu sao ông trời lại lãng phí ban tặng mái tóc như thế này cho một người đàn ông," chị nhận xét. "Trông như lông hươu hung vậy."

“Thật là tuyệt, đúng không?” Tôi đồng ý. “Nhìn xem, ở đỉnh đầu, chỗ bị ánh nắng thường xuyên chiếu vào, có những vệt màu vàng hoe trông đến là đáng yêu.”

Đối tượng đang được chúng tôi trầm trồ ngưỡng mộ liền trừng mắt lên.

“Nếu hai người mà còn lải nhải nữa, tôi sẽ tự cạo trọc ngay bây giờ đấy!” Anh vươn tay về phía tủ trang điểm, nơi có cái dao cạo. Chị gái anh, tuy phải mang cái bụng bầu vướng víu nhưng vẫn rất nhanh nhẹn, lập tức đập cái lược vào tay anh. Anh kêu ré lên, rồi lại ré lên tiếng nữa khi chị túm tóc anh thành một nắm.

“Ngồi yên!” Chị ra lệnh, bắt đầu chia mái tóc thành ba phần dày dặn. “Chị sẽ làm cho em kiểu tóc *cockernonny*[26] đúng nghĩa,” chị hài lòng tuyên bố. “Chị sẽ không để em tiếp các tá điền với bộ dạng của một kẻ hoang dã đâu.”

Jamie lầm bầm phản đối nhưng vẫn chịu quy thuận đôi bàn tay của chị gái. Chị khéo léo vén những lọn tóc lại, bện thành một bím dày và buộc chặt chúng bằng chỉ. Rồi chị thò tay vào trong túi, lấy ra một sợi ruy băng lụa màu xanh da trời và hồ hởi thắt thành hình nơ bướm.

“Đó!” Chị nói. “Đẹp không?” Chị quay sang hỏi tôi và tôi buộc phải công nhận điều đó. Mái tóc được cột chặt làm mặt mũi anh sáng sủa hẳn lên. Trông anh thật thanh lịch trong chiếc áo vải lanh trắng tinh và cái quần màu xám sạch sẽ, gọn gàng.

“Đặc biệt là sợi ruy băng,” tôi nói, nén cười. “Tiệp với màu mắt của anh ấy.”

Jamie trừng mắt nhìn chị gái.

“Không,” anh cộc lốc nói. “Không ruy băng gì hết. Đây không phải là nước Pháp, cũng không phải triều đình của Vua Geordie! Em không quan tâm liệu nó có màu giống với áo choàng của Đức Mẹ Đồng Trinh hay không. Không ruy băng, Janet!”

“Ồ, được thôi, có thế mà cũng nhặng xị lên! Đó!” Chị tháo sợi ruy băng ra và lùi lại.

“Ầy, ổn rồi đó,” chị hài lòng nói, rồi hướng đôi mắt xanh sắc sảo sang tôi.

“Hừm,” chị nói, gõ nhịp bàn chân với vẻ suy ngẫm.

Vì khi đến đây tôi chỉ có độc một bộ đồ tả tơi trên người nên cần phải may gấp hai cái váy mới; một chiếc bằng vải thô để mặc hằng ngày và một chiếc bằng lụa để dành cho những dịp như thế này. Vốn giỏi khâu vết thương hơn là khâu vá nên tôi chỉ có thể giúp ghim và cắt vải, buộc phải để dành việc vẽ kiểu và may cho Jenny và bà Crook.

Họ đã làm rất tốt, chiếc váy lụa màu hoa anh thảo[27] vừa vặn với thân hình tôi như một chiếc găng tay. Vì tôi dứt khoát không chịu mặc coóc xê nên họ đành miễn cưỡng nhượng bộ và khéo léo gia cố cho phần thân trên của chiếc áo chẽn bằng những cái gọng được gỡ ra từ một cái coóc xê cũ.

Đôi mắt của Jenny chậm rãi nhìn tôi từ chân lên đầu và nán lại ở đó. Với một tiếng thở dài, chị vươn tay lấy cái bàn chải tóc.

“Cả em nữa,” chị nói.

Tôi ngồi xuống, mặt đỏ bừng, lẩn tránh ánh mắt Jamie khi Jenny cẩn thận gỡ vô số cành con cùng lá sồi ra khỏi những lọn tóc xoăn của tôi và đặt chúng xuống cạnh những thứ lấy được từ tóc của em trai chị trên cái bàn trang điểm. Cuối cùng, khi tóc tôi đã được chải xong và búi lên, chị thò tay vào trong túi, lấy ra một cái khăn trùm tóc bằng đăng ten.

“Đó,” chị nói, ghim chặt nó vào búi tóc xoăn của tôi. “Thêm cái khăn trùm tóc, trông em thật đoan trang, Claire.”

Tôi cho rằng đây là một lời khen, và lẩm bẩm gì đó để đáp lời.

“Nhưng em có món trang sức nào không?” Jenny hỏi.

Tôi lắc đầu. “Em e là không. Tất cả những gì em có là chuỗi ngọc trai mà Jamie đã tặng em trong đám cưới của bọn em, và…” Lúc rời khỏi Leoch, tôi đã chẳng nghĩ gì đến nó.

“Ồ!” Jamie thốt lên như thể đột nhiên nhớ ra điều gì. Anh thọc tay vào trong cái túi da đặt trên bàn trang điểm và đắc ý lôi ra chuỗi ngọc trai.

“Anh lấy được nó ở đâu vậy?” Tôi kinh ngạc hỏi.

“Murtagh mang nó đến vào sáng sớm nay,” anh trả lời. “ông ấy đã về Leoch lúc phiên xét xử diễn ra và lấy hết những gì có thể mang đi - vì nghĩ rằng chúng ta sẽ cần đến chúng nếu chúng ta bỏ đi. Ông ấy hy vọng sẽ gặp

chúng ta trên đường đến đây nhưng dĩ nhiên là chúng ta đã tới... tới ngọn đồi trước."

"Ông ấy vẫn còn ở đây à?" Tôi hỏi.

Jamie bước tới đằng sau để đeo chuỗi vòng cho tôi.

"Ừ. Ông ấy đang ở dưới nhà, ăn sạch những gì có trong bếp và quấy rầy bà Crook."

Ngoài những bài hát, tôi mới chỉ nghe thấy người đàn ông bé nhỏ nhưng dẻo dai ấy nói chưa tới ba chục từ trong suốt quá trình chúng tôi quen biết, và ý nghĩ ông ấy "quấy rầy" ai đó nghe thật phi lý. Hẳn là ông ấy cảm thấy thoải mái như đang ở nhà khi tới Lallybroch.

"Murtagh *là* gì?" Tôi hỏi. "Ý em là, ông ấy có phải là người thân của anh không?"

Jamie và Jenny đều có vẻ ngạc nhiên.

"Ồ, có," Jenny đáp, quay sang em trai. "Ông ấy là - gì nhỉ, Jamie? Chú của một người em họ xa của cha à?"

"Cháu họ," anh sửa lại. "Chị không nhớ à? Già Leo có hai con trai, và..."

Tôi đưa hai tay lên bịt tai, tỏ rõ thái độ của mình. Động tác này có vẻ gợi cho Jenny nhớ đến điều gì đó, vì chị vỗ tay đánh đét một cái.

"Hoa tai!" Chị thốt lên. "Chị nghĩ chị có một đôi hoa tai ngọc trai rất hợp với chuỗi vòng cổ này! Chị sẽ đi lấy chúng ngay." Chị biến mất với tốc độ ánh sáng như thường thấy.

"Tại sao chị anh lại gọi anh là Roy?" Tôi tò mò hỏi, nhìn anh thắt khăn đeo cổ trước gương. Trông anh như đang đánh vật với một kẻ thù truyền kiếp, giống như hầu hết đàn ông mỗi lần phải chỉnh cà vạt, nhưng anh vẫn hé môi cười với tôi.

"Ồ, từ đó... không phải là Roy đâu. Đó là một tên gọi âu yếm trong tiếng Gaelic; chỉ màu tóc của anh. Nó là *"ruadh"*, có nghĩa là *"đỏ"*." Anh phải đánh vần vài lần tôi mới nghe ra sự khác biệt.

"Nghe cứ như *roy* vậy," tôi nói, lắc đầu.

Jamie nhấc cái túi da lên và bắt đầu nhét trở lại những món đồ bị rơi ra lúc anh lục tìm chuỗi ngọc trai. Thấy một sợi dây câu bị rối, anh bèn đổ ụp

tất cả các thứ bên trong túi lên giường rồi bắt đầu bới móc đống đồ, nỗ lực quấn lại những mẩu dây, tìm những cái lưỡi câu bị rơi ra và cắm chặt chúng vào một mẩu bần mà anh vẫn dùng để cắm chúng. Tôi đi tới bên giường, kiểm tra đống đồ đó.

"Em chưa bao giờ nhìn thấy nhiều rác như thế trong đời," tôi nhận xét. "Anh là một con quạ gáy xám đáng yêu, Jamie."

"Đó không phải là rác," anh nói, cảm thấy bị xúc phạm. "Thứ nào anh cũng dùng đến đấy."

"Chà, dây câu với lưỡi câu thì không nói làm gì. Cả những sợi dây để giăng bẫy nữa. Thậm chí có thể chiếu cố cho miếng đệm súng và những viên đạn - thi thoảng anh có mang súng mà. Cả con rắn con mà Willie cho anh, em hiểu vì sao anh lại mang nó theo. Nhưng còn những viên đá? Một cái vỏ ốc? Một miếng thủy tinh? Và..." Tôi cúi sát xuống để nhòm vào một khối *gì đó* tối sẫm, lông lá xồm xoàm.

"Cái gì... Không phải chứ? Jamie, tại sao anh lại mang một cái bàn chân chuột chũi khô trong túi da vậy?"

"Đương nhiên là để tránh bệnh thấp khớp." Anh giật lấy vật đó ngay dưới mũi tôi và nhét lại vào cái túi da con lửng.

"Ồ, dĩ nhiên rồi," tôi đồng ý, chăm chú nhìn anh. Mặt anh hơi đỏ vì ngại ngùng. "Hẳn là nó đã có tác dụng; xương khớp của anh chẳng có chỗ nào kêu răng rắc cả." Tôi nhặt một cuốn *Kinh Thánh* nhỏ từ đống lộn xộn còn lại lên và giở ra xem trong lúc anh cất nốt những món đồ quý giá của mình.

"Alexander William Roderick MacGregor." Tôi đọc to cái tên trên trang gác. "Anh nói cậu ta còn một món nợ chưa đòi được, Jamie. Thế nghĩa là thế nào?"

"Ồ, chuyện đó..." Anh ngồi xuống cạnh tôi trên giường, cầm lấy quyển sách nhỏ từ tay tôi và nhẹ nhàng lật giở các trang. "Anh đã kể với em cuốn *Kinh Thánh* này là của một người tù đã chết ở pháo đài William, đúng không?"

"Vâng."

"Chính anh cũng không biết cậu ta; khi anh tới đó, cậu ta đã chết được một tháng. Nhưng viên bác sĩ đưa cuốn sách cho anh đã kể về cậu ta trong

lúc chăm sóc những vết thương ở lưng anh. Anh nghĩ ông ta cần kể cho ai đó nghe nhưng lại không thể nói với bất cứ người nào trong pháo đài." Anh gấp cuốn sách lại, đặt nó lên đầu gối và nhìn chằm chằm ra ánh mặt trời tháng Mười rực rỡ ngoài cửa sổ.

Alex MacGregor là một chàng trai khoảng mười tám tuổi, cậu ta đã bị bắt vì một tội thường phạm là ăn trộm gia súc. Với tính tình trầm lặng, lễ phép, sau khi thụ án, cậu ta sẽ được thả ra mà không có vấn đề gì. Tuy nhiên, một tuần trước khi được thả, người ta phát hiện cậu ta đã treo cổ trong chuồng ngựa.

"Bác sĩ nói cậu ta đã tự tử." Jamie rê ngón tay cái dọc theo tấm bìa da của cuốn sách nhỏ. "Ông ta không *nói* ra suy nghĩ của mình, chỉ nói rằng trước đó một tuần, Đại úy Randall đã có một cuộc trò chuyện kín với cậu ta."

Tôi nuốt khan, đột nhiên thấy lạnh toát cho dù ánh nắng ấm áp đang tràn vào.

"Và anh nghĩ..."

"Không." Giọng anh nhẹ nhàng và chắc chắn. "Không phải nghĩ, mà là *biết,* và ông bác sĩ cũng biết. Anh cho là viên thượng sĩ cũng biết rõ, đó là lý do hắn phải chết." Anh xòe hai bàn tay, đặt trên đầu gối, nhìn xuống những khớp ngón tay dài. Bàn tay to lớn, khỏe khoắn và thạo việc; bàn tay của một nông dân, bàn tay của một chiến binh. Anh nhặt cuốn *Kinh Thánh* nhỏ lên và cất vào trong túi da.

"Nghe này, *mo duinne!* Một ngày nào đó, Jack Randall sẽ chết dưới tay anh. Khi nào hắn chết, anh sẽ gửi trả cuốn sách này cho mẹ của Alec MacGregor, với lời nhắn rằng con trai bà đã được báo thù."

Không khí căng thẳng bị phá vỡ khi Jenny đột ngột quay trở lại, cầm trên tay một cái hộp to bằng da dê thuộc màu đỏ đã sờn. Trông chị thật lộng lẫy trong chiếc váy lụa màu xanh dương và chiếc khăn trùm đăng ten.

"Jamie, nhà Curran cùng với Willie Muray và nhà Jeffries đã tới. Em nên xuống ăn bữa sáng lần hai với họ - chị đã dọn ra bánh mỳ bắp nướng vỉ và cá trích muối, còn bà Crook đang làm bánh mứt."

"Vâng! Claire, lúc nào xong thì xuống nhé!" Anh vội đứng dậy, kéo tôi lại để hôn một cái thật kêu rồi biến mất. Bước chân anh khua cồm cộp trên

tầng thang đầu tiên, rồi chậm dần khi xuống tầng thang thứ hai và trở nên điềm tĩnh hơn, thích hợp với một vị lãnh chúa khi gần đến tầng trệt.

Jenny mỉm cười dõi theo anh rồi chuyển sự chú ý sang tôi. Chị đặt cái hộp lên giường, mở nắp ra, phơi bày một đống lộn xộn toàn châu báu và đồ trang sức khiến tôi vô cùng kinh ngạc, bởi vì Jenny Murray - người có đôi bàn tay sắt giữ cho mọi hoạt động trong nhà diễn ra trôi chảy từ lúc bình minh cho đến hoàng hôn - vốn luôn ngăn nắp và gọn gàng.

Chị đảo ngón tay qua đống đồ lộn xộn lấp lánh đó, rồi như thể đọc được suy nghĩ của tôi, chị ngẩng lên và mỉm cười. "Chị cứ nghĩ một ngày nào đó chị sẽ phải sắp xếp lại những món đồ này. Nhưng hồi chị còn nhỏ, thi thoảng mẹ chị lại cho phép chị lục lọi cái hộp của bà, và chị có cảm giác như mình đang tìm thấy một kho báu ma thuật - chị không bao giờ biết mình sẽ nhặt được cái gì tiếp theo. Chị cho là nếu nó được sắp xếp gọn gàng, ma thuật sẽ biến mất. Thật ngớ ngẩn, đúng không?"

"Không," tôi nói, mỉm cười đáp lại chị. "Chẳng ngớ ngẩn chút nào."

Chúng tôi chậm rãi lục lọi cái hộp chứa đựng những món đồ được nâng niu của bốn thế hệ phụ nữ.

"Cái này là của bà nội chị," Jenny nói, giơ lên một cái ghim cài áo bằng bạc hình trăng lưỡi liềm khắc hoa văn chữ triện, trên chóp của nó có một viên kim cương nhỏ bé sáng lấp lánh như một ngôi sao.

"Còn cái này..." Chị lấy ra một chiếc nhẫn vàng mảnh mai, trên đó có đính một viên ruby được bao quanh bởi những hạt kim cương nhiều mặt. "Đây là nhẫn cưới của chị. Ian đã dành nửa năm tiền lương để mua nó, dù chị đã nói với anh ấy rằng anh ấy thật ngớ ngẩn khi làm vậy." Vẻ trìu mến trên mặt chị cho thấy Ian chẳng xuẩn ngốc chút nào. Chị chùi viên đá quý vào ngực áo và ngắm nghía nó thêm một lần nữa trước khi cất trả vào hộp.

"Chị mong đứa bé chào đời quá," chị nói, nhăn mặt, vỗ vỗ vào cái bụng tròn. "Các ngón tay của chị sưng vù lên vào mỗi buổi sáng khiến chị không thể tự cài dây váy, nói gì đến việc đeo nhẫn."

Tôi bắt gặp một tia lấp lánh kỳ lạ phát ra từ một vật không phải kim loại ở dưới đáy hộp và chỉ vào đó. "Cái gì thế?"

"Ồ, cái đó à," chị nói, lại vọc tay vào trong hộp. "Chị chưa bao giờ đeo chúng; chúng không hợp với chị. Nhưng em thì có thể, em cao và có dáng

dấp giống một bà hoàng, hệt như mẹ chị vậy. Chúng là của mẹ chị đấy!"

Đó là một cặp vòng tay bằng ngà lợn lòi cong vút được đánh bóng đến mức ánh lên màu ngà sẫm, hai đầu có khớp nối bằng bạc khắc họa tiết hình mảng.

"Chúa ơi, đẹp quá! Em chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì quá... hoang dã đến mức tuyệt vời như vậy."

Jenny thích thú. "Ừ. Có người đã tặng chúng làm quà cưới cho mẹ chị, nhưng bà chưa bao giờ nói ra đó là ai. Thi thoảng cha chị lại trêu bà về người ngưỡng mộ bí ẩn ấy, nhưng bà không nói gì, chỉ mỉm cười như một con mèo vừa được ăn kem trong bữa tối. Đây, em đeo thử xem!"

Đôi vòng tay bằng ngà lành lạnh và khá nặng. Tôi không kìm được vuốt ve bề mặt vàng sẫm vì nhuốm màu thời gian của chúng.

"Ồ, chúng hợp với em lắm," Jenny thốt lên. "Và hợp với chiếc váy vàng kia nữa. Hoa tai đây - em đeo vào đi, rồi chúng ta sẽ xuống dưới nhà."

•••

Murtagh đang ngồi ở bàn ăn, ngốn ngấu miếng giăm bông cắm trên đầu lưỡi dao găm của mình. Bà Crook đi ngang qua sau lưng ông, khéo léo cúi người và sẻ ba chiếc bánh mỳ bắp nướng vỉ nóng hổi vào đĩa của ông mà hầu như không cần phải dừng bước.

Jenny đang hối hả đi đi lại lại, chuẩn bị và quan sát. Chị ngừng lại một thoáng, nhòm qua vai Murtagh để nhìn vào cái đĩa nhanh chóng sạch trơn của ông.

"Bác đừng làm khách nhé!" Chị mỉa mai nói. "Dù gì vẫn còn một con lợn nữa trong bãi quây."

"Cháu tiếc cả miếng ăn với một người thân đấy à?" Ông hỏi, miệng vẫn không ngừng nhai.

"Cháu ư?" Jenny chống hai tay lên hông. "Trời ơi, không! Dù gì bác cũng mới ăn có bốn món thôi mà. Bà Crook," chị quay sang gọi bà quản gia đang rời đi, "khi nào chia xong món bánh mỳ bắp nướng vỉ, bà hãy mang đến cho người đàn ông đói khát này một bát cháo yến mạch để lấp

đầy cái bụng rỗng nhé! Chúng ta không muốn ông ấy bị ngất xỉu trên bậc thềm."

Khi Murtagh nhìn thấy tôi đứng ở cửa, ông lập tức bị nghẹn miếng giăm bông.

"Ừmmmm," ông ậm ừ, như một lời chào, sau khi Jenny vỗ vỗ vào vai ông để giúp ông hết nghẹn.

"Tôi cũng rất vui khi gặp ông," tôi đáp, ngồi xuống đối diện với Murtagh. "Tiện đây, xin cảm ơn ông!"

"Ừmmmm?" Câu hỏi bị chẹn lại bởi nửa miếng bánh mỳ phết mật ong.

"Vì đã đến lâu đài lấy đồ đạc giúp tôi."

"Ừmm." Ông phẩy tay gạt đi lời cảm ơn và với lấy đĩa bơ.

"Tôi đã mang cho cô đám thảo mộc và những thứ tương tự," ông nói, hất đầu về phía cửa sổ. "Chúng đang ở ngoài sân, trong những cái túi đeo trên yên ngựa của tôi."

"Ông đã mang hộp thuốc của tôi tới ư? Tuyệt quá!" Tôi cảm thấy vui sướng. Có vài loại thảo dược rất quý hiếm, tôi đã mất không ít công sức để tìm và bào chế chúng.

"Nhưng làm thế nào mà ông lấy được vậy?" Tôi hỏi. Sau khi thoát khỏi nỗi ám ảnh kinh hoàng của phiên tòa xét xử phù thủy, tôi thường thắc mắc những cư dân trong lâu đài đón nhận thế nào về cái tin tôi bất ngờ bị bắt giữ và sau đó là bỏ trốn. "Tôi hy vọng ông không gặp khó khăn gì."

"Ồ, không." Ông cắn một miếng to, thong thả đợi nó trôi xuống cổ họng rồi mới trả lời tiếp.

"Bà Fitz đã cất chúng vào một cái hộp. Tôi tới chỗ bà ấy đầu tiên vì không biết chắc những người khác sẽ đón tiếp mình ra sao."

"Ông thật sáng suốt! Bà Fitz ắt hẳn sẽ không hét lên khi thấy ông," tôi đồng ý. Những cái bánh mỳ bắp nướng vỉ thơm lừng đang nhẹ nhàng tỏa khói trong không khí mát mẻ. Tôi vươn tay lấy một cái, khiến cho hai cái vòng bằng ngà lợn lòi nặng nề trên cổ tay va vào nhau lanh canh. Thấy Murtagh dán mắt vào chúng, tôi bèn chỉnh lại chúng để ông có thể nhìn thấy những cái khớp nối bằng bạc được chạm khắc.

“Chúng thật dễ thương, đúng không?” Tôi hỏi. “Jenny nói chúng là của mẹ chị ấy.”

Murtagh cụp mắt xuống bát cháo yến mạch mà bà Crook vừa sỗ sàng dằn mạnh xuống dưới mũi ông.

“Chúng hợp với cô lắm,” ông lầm bầm. Thế rồi, ông đột nhiên quay lại chủ đề lúc nãy. “Không, bà ấy sẽ không gọi người tới cứu khi trông thấy tôi. Tôi thân thiết với Glenna FitzGibbons từ lâu lắm rồi.”

“Ồ, bà ấy có phải là người yêu cũ của ông không?” Tôi cất lời trêu, thích thú trước ý nghĩ phi lý rằng Murtagh được bao bọc trong vòng tay âu yếm của bà Fitz to béo.

Murtagh lạnh lùng ngước nhìn lên từ bát cháo yến mạch.

“Không phải! Phiền cô ăn nói lễ độ khi nhắc đến bà ấy. Chồng bà ấy là em trai của mẹ tôi. Nói cho cô biết điều này nhé, bà ấy đau lòng vì cô lắm đấy!”

Tôi cụp mắt, bối rối, và với lấy lọ mật ong để che giấu nỗi xấu hổ. Cái lọ bằng đá được đặt trong một nồi nước sôi để đun chảy mật ong chứa bên trong, vì vậy nó rất ấm áp khi chạm vào.

“Tôi xin lỗi,” tôi nói, rưới thứ chất lỏng màu vàng ngọt ngào ấy lên chiếc bánh mỳ bắp, cẩn thận quan sát để nó không tràn ra. “Bà ấy có cảm giác thế nào khi... khi tôi...”

“Ban đầu họ không nhận ra là cô đã biến mất,” người đàn ông nhỏ bé thản nhiên nói, chẳng đếm xỉa đến lời xin lỗi của tôi. “Khi cô không tới ăn tối, họ nghĩ có lẽ cô còn nán lại ở ngoài đồng hoặc đã đi ngủ mà không ăn gì; cửa phòng cô đóng mà. Và ngày hôm sau, khi tin tức về việc bắt giữ phu nhân Duncan lan ra, không ai nghĩ đến việc tìm cô. Chẳng ai nhắc đến cô mà chỉ nhắc đến cô ta thôi.”

Tôi tư lự gật đầu. Không ai nhớ đến tôi, trừ những người muốn chữa bệnh; trong thời gian Jamie đi vắng, tôi đã chủ yếu ở lỳ trong thư viện của Colum.

“Còn Colum thì sao?” Tôi hỏi, không chỉ vì tò mò. Có thật là ông ta đã lên kế hoạch cho vụ này như Geilie nghĩ không?

Murtagh nhún vai, quét mắt qua bàn để tìm xem còn đồ ăn không. Khi thấy chẳng có thứ gì khoái khẩu, ông bèn ngả người ra sau, khoan khoái

đặt tay lên cái bụng săn chắc.

"Khi tin tức từ ngôi làng truyền đến, ông ta đã cho đóng cổng ngay lập tức và cấm tất cả mọi người trong lâu đài xuống đó, vì sợ họ bị mắc kẹt trong đám hỗn loạn." Ông ngả người ra xa hơn, trầm ngâm nhìn tôi. "Vào ngày thứ hai, bà Fitz mới nghĩ tới việc đi tìm cô. Bà ấy đã hỏi tất cả các cô hầu gái xem có ai trông thấy cô ở đâu không. Không ai thấy cô cả, nhưng có một cô gái nói là có lẽ cô đã đi xuống làng và trú ở một ngôi nhà nào đó."

Một cô gái ư? Tôi mỉa mai nghĩ. Đó hẳn là người duy nhất biết rõ tôi ở đâu.

Ông khẽ ợ hơi, chẳng màng kìm nén âm thanh ấy.

"Tôi nghe nói bà Fitz đã lật tung lâu đài lên, và khi không thể tìm thấy cô, bà ấy đã thuyết phục Colum sai một người đàn ông xuống làng. Cuối cùng, khi họ biết được chuyện gì đã xảy ra..." Một vẻ thích thú hiện lên làm khuôn mặt ngăm đen của ông bừng sáng. "Bà ấy không kể chi tiết, nhưng tôi đoán bà ấy đã quấy rầy Colum ghê lắm. Bà ấy cứ lèo nhèo nài nỉ ông ta đem quân đến giải cứu cô, nhưng chẳng có tác dụng gì, vì ông ta cãi lý rằng đã quá muộn để làm điều đó, giờ đây phiên tòa nằm trong tay các thẩm tra viên, vân vân và vân vân. Hẳn phải thú vị lắm," Murtagh vừa nói vừa ngẫm nghĩ, "khi chứng kiến cảnh tượng hai bộ óc ấy đối chọi nhau."

Cuối cùng, có vẻ như chẳng ai chiến thắng hay chịu nhượng bộ. Với năng khiếu hòa giải của một luật sư, Ned Gowan đã tìm được giải pháp vừa lòng cả đôi bên, đó là ngỏ ý rằng đích thân ông sẽ tới phiên tòa, không phải với tư cách đại diện của Lãnh chúa mà là một người bào chữa độc lập.

"Bà ấy có nghĩ tôi là phù thủy không?" Tôi tò mò hỏi.

Murtagh thoáng hừ mũi. "Tôi chưa từng thấy bà ấy hay những người trẻ tuổi tin là có phù thủy. Chỉ có đàn ông mới nghĩ rằng phụ nữ có bùa yểm và ma thuật, trong khi đó chỉ là thuộc tính tự nhiên của họ mà thôi."

"Tôi bắt đầu hiểu tại sao ông không lấy vợ rồi," tôi nói.

"Thế à?" Ông đột ngột đẩy cái ghế ra sau và đứng lên, kéo cái áo choàng len lên vai.

"Bác đi đây. Gửi lời tới Lãnh chúa giúp bác nhé!" Ông nói với Jenny. Chị đã quay lại sau khi tiếp đón các tá điền ở tiền sảnh. "Hẳn là cậu ấy

đang bận."

Jenny đưa cho ông một túi vải lớn được thắt nút ở miệng, rõ ràng nó chứa đủ thức ăn cho cả một tuần.

"Một chút đồ ăn cho hành trình trở về nhà," chị nói, nở nụ cười làm hiện rõ lúm đồng tiền. "Đủ để bác lấp đầy bụng ít nhất là cho đến khi đi khuất khỏi điền trang này."

Ông gọn gàng nhét phần thắt nút của cái túi vào thắt lưng, khẽ gật đầu rồi quay về phía cửa.

"Ừ," ông nói, "nếu không, cháu sẽ thấy bầy quạ bu lại để nhặt nhạnh xương của bác ở ngay phía bên kia của ngọn đồi đấy."

"Chúng sẽ kiếm được nhiều xương lắm đây," chị đùa bỡn, nhìn thân hình khẳng khiu của ông. "Cháu thấy một cái cán chổi còn có nhiều thịt hơn."

Khuôn mặt Murtagh vẫn nghiêm nghị, nhưng trong mắt ông lóe lên một tia sáng.

"Ồ, thế à?" Ông nói. "Chà, để bác nói cho cháu nghe này ..." Những lời tranh cãi và trêu chọc thân thiện nhỏ dần khi họ đi dọc theo hành lang dài, cuối cùng biến mất trong tiếng ồn ở tiền sảnh.

Tôi ngồi nán lại bên bàn ăn thêm một lúc nữa, vơ vẩn vuốt ve cặp vòng tay bằng ngà ấm áp của Ellen MacKenzie. Khi nghe tiếng cánh cửa đóng sầm lại phía xa xa, tôi lắc lắc đầu và đứng dậy để đảm nhiệm vai trò Lãnh chúa phu nhân của Lallybroch.

•••

Ngày thường vốn đã nhộn nhịp, vào ngày nộp tô, tòa nhà chính còn tấp nập hơn nữa. Các tá điền liên tục đến và đi. Nhiều người chỉ đến trong chốc lát để trả tiền tô; nhưng có vài người ở lại cả ngày, lang thang khắp nơi, trò chuyện với bạn bè, uống rượu và ăn nhẹ trong phòng khách. Jenny, rực rỡ trong chiếc váy lụa màu xanh nước biển, và bà Crook, cứng nhắc trong chiếc váy vải lanh trắng, liên tục chạy đi chạy lại giữa nhà bếp và phòng khách, giám sát hai cô hầu gái bước đi loạng choạng vì phải bê những cái đĩa khổng lồ đựng bánh yến mạch, bánh hoa quả, bánh giòn và những loại đồ ngọt khác.

Sau khi trịnh trọng giới thiệu tôi với các tá điền có mặt trong phòng ăn và phòng khách, Jamie trở về thư phòng với Ian để tiếp từng tá điền một, bàn bạc với họ về những nhu cầu trong vụ gieo trồng mùa xuân, tham khảo ý kiến của họ về tình hình bán len và ngũ cốc, thông báo về các hoạt động của điền trang và sắp đặt các công việc cho quý tiếp theo của năm.

Tôi vui vẻ lượn như đèn cù quanh nơi này, tán gẫu với các tá điền, giúp các cô hầu gái mang đồ ăn thức uống cho khách khi cần, thi thoảng lại đứng dẹp sang một bên để quan sát dòng người qua lại.

Nhớ tới lời hứa của Jamie với bà cụ bên hồ nước ở xưởng xay, tôi có chút tò mò chờ đợi sự xuất hiện của Ronald MacNab.

Anh ta đến vào đầu giờ chiều, cưỡi một con la cao nghều, gầy nhom, với một cậu bé bám vào sau thắt lưng. Tôi lén quan sát họ từ cửa phòng khách, thầm băn khoăn không biết lời đánh giá của mẹ anh ta chính xác đến chừng nào.

Tôi quyết định rằng mặc dù gọi anh ta là "sâu rượu" thì hơi quá nhưng nhìn chung sự mô tả của cụ MacNab là chính xác. Ronald MacNab có mái tóc dài nhờn bết, được buộc cẩu thả bằng dây bện, còn cổ áo và cổ tay áo thì đen sì vì cáu ghét. Tuy trẻ hơn Jamie chừng một, hai tuổi nhưng trông anh ta ít nhất cũng già hơn Jamie đến mười lăm tuổi. Khuôn mặt anh ta sưng vù lên, đôi mắt nhỏ màu xám lờ đờ và vằn tia máu.

Đứa bé cũng bẩn thỉu và lôi thôi lếch thếch như cha nó. Tệ hơn, theo những gì tôi nhận thấy, nó cứ cắm mắt xuống sàn khi bám theo đuôi cha nó và co rúm người mỗi khi Ronald quay lại gắt gỏng với nó. Jamie đang đứng ở cửa thư phòng nên cũng trông thấy cảnh ấy. Anh nhìn Jenny với ánh mắt đầy ẩn ý khi chị mang một bình rượu mới đến theo yêu cầu của anh.

Chị gật đầu nhẹ đến mức hầu như không thể nhận ra và đưa cho anh cái bình thon cổ. Sau đó, chị nắm chặt tay thằng bé, kéo nó về phía nhà bếp. "Đi với ta nào, cậu bé! Có một, hai cái bánh giòn đang đợi chúng ta đấy! Hay cháu thích bánh hoa quả hơn?"

Jamie trịnh trọng gật đầu với Ronald MacNab và đứng tránh sang một bên để nhường lối cho anh ta vào thư phòng. Lúc giơ tay đóng cửa, bắt gặp ánh mắt tôi, anh liền hất đầu về phía nhà bếp. Tôi gật đầu đáp lại, xoay người đi theo Jenny và nhóc Rabbie.

Họ đang vui vẻ trò chuyện với bà Crook trong lúc bà múc rượu punch từ cái vạc lớn vào một cái bát thủy tinh. Rồi bà múc một ít vào cái chén gỗ và đưa cho thằng bé. Nó chần chừ, nhìn bà nghi ngờ, nhưng cuối cùng cũng đỡ lấy cái chén. Jenny tiếp tục hỏi han thằng bé khi chị xếp bánh vào những cái đĩa, và nhận được những tiếng ậm ừ đáp trả. Tuy nhiên, thằng bé có phần hoang dã ấy dường như đang thoải mái hơn một chút.

"Quần áo cháu hơi bẩn đấy, nhóc," chị nhận xét, cúi người lật cổ áo của nó. "Cởi ra đi, ta sẽ giặt qua nó trước khi cháu về." Quần áo thằng bé không phải "hơi bẩn" mà là quá bẩn, nhưng thằng bé lùi lại vẻ phòng thủ khi nghe Jenny nói vậy. Tôi đang đứng sau lưng thằng bé nên khi Jenny ra hiệu, tôi liền tóm ngay lấy hai cánh tay nó trước khi nó có thể chạy biến đi.

Nó vùng vẫy và la hét, nhưng Jenny với bà Crook cũng đã xúm vào và cả ba chúng tôi cùng lột chiếc áo bẩn thỉu ra khỏi người nó.

"A!" Jenny hít sâu một hơi. Chị đang kẹp chặt đầu thằng bé dưới cánh tay, cái lưng gầy giơ xương của nó hoàn toàn bị phơi trần. Phần da thịt ở hai bên sống lưng gồ ghề chằng chịt những vết lằn và những vết sẹo đã đóng vảy: vài vết mới lành, vài vết cũ đến nỗi chỉ còn in dấu mờ mờ trên các dẻ xương sườn nhô lên. Jenny giữ chặt gáy thằng bé và nói mấy lời an ủi khi chị thả đầu nó ra. Chị nhìn tôi, hất đầu về phía hành lang.

"Em nên nói cho Jamie nghe."

Cầm theo một đĩa bánh yến mạch tẩm mật ong để làm cái cớ, tôi rụt rè gõ cửa thư phòng. Trước lời đáp nghe không rõ của Jamie, tôi mở cửa, đi vào phòng.

Vẻ mặt tôi khi đặt đĩa bánh trước mặt MacNab đã nói lên tất cả, vì tôi không phải xin phép để được nói chuyện riêng với Jamie. Anh trầm ngâm nhìn tôi trong giây lát rồi quay sang người tá điền của mình.

"Chà, Ronnie, việc phân lô trồng ngũ cốc thế là ổn rồi, nhưng tôi còn một chuyện muốn nói với anh. Tôi biết anh có một đứa con trai tên là Rabbie, và tôi đang cần một thằng bé có vóc dáng như vậy để giúp việc trong chuồng ngựa. Anh có đồng ý cho nó tới đây làm không?" Những ngón tay dài của Jamie vẫn vơ nghịch cái bút lông ngỗng trên bàn. Ngồi ở một cái bàn nhỏ hơn bên cạnh, Ian chống cằm nhìn chằm chằm vào MacNab với vẻ hứng thú không che đậy.

MacNab trừng mắt vẻ thù địch. Tôi nghĩ anh ta có vẻ tức tối, cáu kỉnh như một người không say nhưng ước là mình say.

"Không, tôi cần thằng nhỏ," anh ta nói cộc lốc.

"Ừm." Jamie nằm ườn ra trên ghế, hai bàn tay xếp chồng lên nhau đặt trên bụng. "Đương nhiên là tôi sẽ trả anh tiền công của nó."

MacNab thay đổi tư thế, càu nhàu: "Mẹ tôi đã tới nói chuyện với ngài, đúng không? Tôi nói không đồng ý là không đồng ý. Thằng bé là con tôi, tôi sẽ làm những gì mà tôi cảm thấy là phù hợp với nó. Và tôi thấy cần phải giữ nó ở nhà."

Jamie tư lự nhìn MacNab, rồi cắm cúi xem sổ sách mà không bàn cãi thêm nữa.

Chiều muộn, khi các tá điền tới phòng ăn và phòng khách để ăn uống trước khi ra về, tôi chợt nhìn thấy Jamie qua cửa sổ. Anh đang thân mật khoác vai anh chàng MacNab bẩn thỉu, thong thả đi về phía chuồng lợn, có lẽ để kiểm tra thứ gì đó quan trọng liên quan đến việc nhà nông. Hai người biến mất đằng sau chuồng lợn chừng vài phút rồi lại trở ra, đi về phía tòa nhà chính.

Cánh tay Jamie vẫn nằm trên vai người đàn ông thấp hơn mình, nhưng bây giờ tư thế của nó giống như đang dìu đỡ anh ta. Mặt MacNab xám ngoét, bóng loáng vì mồ hôi, và anh ta bước đi rất chậm, có vẻ như không thể đứng thẳng người dậy suốt chặng đường về.

"Chà, tốt lắm!" Jamie vui vẻ thốt lên lúc họ lọt vào tầm nghe của tôi. "Chắc là vợ anh sẽ rất mừng vì có thêm một khoản tiền, đúng không, Ronald? A, con la của anh đây rồi - một con vật xinh đẹp, nhỉ?" Con la già chở hai cha con MacNab đến đây đang lê bước quanh sân, tận hưởng lòng hiếu khách của nơi này. Một búi cỏ khô thòi ra từ cái miệng đang nhai nhồm nhoàm của nó.

Jamie chìa tay cho MacNab giẫm lên để giúp anh ta leo lên lưng con la; sự giúp đỡ ấy có vẻ vô cùng cần thiết. MacNab không nói gì, cũng không vẫy tay đáp lại lời chúc liến thoắng "cầu Chúa phù hộ cho anh" và "đi đường bình an" của Jamie, chỉ đờ đẫn gật đầu khi anh ta rời khỏi sân, như thể đang mải nghĩ đến một vấn đề bí mật nào đó.

Jamie đứng tựa vào hàng rào, đùa bỡn với các tá điền khác đang trên đường về nhà cho đến khi hình dáng lôi thôi lếch thếch của MacNab khuất dạng sau đỉnh đồi. Anh đứng thẳng người lên, nhìn chằm chằm vào con đường rồi ngoảnh mặt lại và huýt sáo. Một thân hình nhỏ bé mặc chiếc áo khoác đã sờn nhưng sạch sẽ và chiếc váy ố màu bò ra từ gầm chiếc xe chở cỏ khô.

"Chà, nhóc Rabbie," Jamie vui vẻ nói. "Có vẻ như cha cậu đã cho phép cậu làm việc trong chuồng ngựa của ta rồi. Ta chắc chắn cậu sẽ chăm chỉ và làm vẻ vang cho cha mình, phải vậy không?" Đôi mắt tròn xoe, đỏ ngầu trên khuôn mặt bẩn thỉu của thằng bé lặng lẽ ngước lên nhìn, và nó chẳng trả lời gì cả cho đến khi Jamie vươn tay, nhẹ nhàng siết vai nó, xoay nó về phía máng ăn cho ngựa.

"Bữa tối đang chờ cậu trong bếp đấy nhóc, nhưng trước hết hãy đi tắm rửa một chút đã; bà Crook là một người phụ nữ khó tính. À, Rabbie này" - anh cúi xuống thì thầm với thằng bé - "nhớ để ý đến đôi tai, nếu không bà ấy sẽ xử lý chúng giúp cậu đấy. Sáng nay bà ấy đã kỳ cọ tai ta." Anh đặt hai bàn tay ra sau tai và vẫy vẫy, khiến thằng bé nở nụ cười ngại ngùng và chạy biến về phía máng ăn cho ngựa.

"Em rất mừng vì anh đã làm được," tôi nói, khoác tay Jamie để đi ăn tối. "Ý em là về chuyện của cậu nhóc Rabbie MacNab. Nhưng anh đã làm cách nào vậy?"

Anh nhún vai. "Đưa Ronald tới nhà ủ bia và đấm một, hai cú vào những chỗ nhạy cảm của hắn, hỏi hắn rằng hắn muốn chia tay với con trai hay với buồng gan của mình." Anh nhìn tôi, cau mày "Anh biết làm thế là không đúng, nhưng anh không thể nghĩ ra cách nào khác. Anh không muốn thằng bé về nhà với hắn. Không chỉ vì anh đã hứa với bà nội nó. Jenny đã mách anh về tấm lưng của thằng bé." Anh ngập ngừng. "Cha anh thường xuyên đánh anh vì ông nghĩ anh cần bị trừng phạt, dù với anh thì như thế là hơi nhiều, nhưng anh không co rúm lại mỗi khi ông nói chuyện với anh. Và anh không nghĩ một ngày nào đó, nhóc Rabbie sẽ nằm trên giường với vợ nó và cười cợt về chuyện ấy."

Anh so vai, cái kiểu nhún vai nửa chừng kỳ lạ mà hàng tháng trời nay tôi không thấy anh làm. "Hắn nói đúng, thằng bé là con trai hắn, hắn có thể làm gì nó tùy thích. Và anh không phải là Chúa Trời; anh chỉ là một lãnh

chúa thôi, với quyền năng hạn hẹp hơn hẳn. Tuy nhiên...” Anh nhìn tôi, nở nụ cười nửa miệng. “Công lý và sự tàn bạo chỉ cách nhau một lằn ranh rất mỏng manh, Sassenach ạ! Anh chỉ hy vọng mình đã đặt chân đúng chỗ.”

Tôi choàng tay ôm quanh eo anh.

“Anh đã làm đúng, Jamie.”

“Em nghĩ vậy à?”

“Vâng!”

Chúng tôi lững thững ôm eo nhau đi về phía ngôi nhà. Tòa nhà quét vôi trắng ánh lên màu hổ phách trong bóng hoàng hôn. Nhưng thay vì vào nhà, Jamie đẩy tôi đi lên cái gò nhỏ đằng sau nó. Ở đây, ngồi trên thanh chắn cao nhất của cái hàng rào bao quanh một cánh đồng, chúng tôi có thể nhìn thấy toàn bộ trang viên trải ra trước mắt.

Tôi ngả đầu lên vai Jamie và thở dài. Anh nhẹ nhàng siết tôi.

“Anh được sinh ra để làm lãnh chúa, đúng không Jamie?”

“Có lẽ vậy, Sasenach.” Anh nhìn ra các cánh đồng, các tòa nhà, các trại nhỏ và các con đường, rồi nhìn tôi, bất chợt cười xòe.

“Còn em, Sassenach của anh? Em được sinh ra để làm gì? Để làm bà chủ của một trang viên hay để ngủ trên những cánh đồng như dân Di gan? Để làm một thầy thuốc, một mệnh phụ phu nhân hay vợ của một kẻ sống ngoài vòng pháp luật?”

“Em được sinh ra để dành cho anh.” Tôi chỉ đơn giản nói và chìa tay ra với anh.

“Em biết không,” anh nói khi cuối cùng cũng buông tôi ra, “em chưa bao giờ nói vậy.”

“Anh cũng thế.”

“Anh đã từng nói rồi. Sau ngày chúng ta đến đây. Anh đã nói anh muốn có em hơn bất cứ thứ gì.”

“Và *em* cũng đã nói rằng yêu và ham muốn không giống nhau,” tôi phản bác.

Anh cười. “Có lẽ em đúng đấy, Sassenach.” Anh gạt một lọn tóc ra khỏi mặt tôi và hôn lên trán tôi. “Anh muốn có em ngay từ lần đầu tiên

nhìn thấy em, nhưng anh yêu em từ lúc em khóc trong vòng tay anh và để cho anh an ủi em, khi chúng ta mới đến Leoch."

Mặt trời lặn xuống bên dưới rặng thông đen, những ngôi sao đầu tiên bắt đầu xuất hiện. Giờ đã là giữa tháng Mười một, dù ban ngày trời đẹp nhưng đến tối, không khí lại trở nên lạnh giá. Đứng ở phía bên kia hàng rào, Jamie cúi đầu, áp trán vào trán tôi.

"Em trước."

"Không, anh trước."

"Tại sao?"

"Em sợ."

"Sợ gì, Sassenach của anh?" Bóng tối đang bủa vây khắp các cánh đồng, lan đầy mặt đất và dâng lên để đón màn đêm. Ánh trăng lưỡi liềm mới mọc rọi chiếu lên những đường nét gồ ghề ở trán và mũi anh.

"Em sợ rằng nếu em bắt đầu, em sẽ không bao giờ dừng lại được."

Anh liếc nhìn về phía chân trời, nơi vầng trăng lưỡi liềm đang lơ lửng. "Gần đến mùa đông rồi, đêm sẽ dài lắm, *mo duinne*." Anh cúi người qua hàng rào, vươn tay ra, và tôi bước xuống, ngã vào vòng tay anh, cảm nhận hơi ấm trên cơ thể và nhịp đập của trái tim anh.

"Em yêu anh."

32
Vượt cạn

Vài ngày sau, vào lúc trời chiều chạng vạng, tôi đang đào xới một khoảnh diên hồ sách nhỏ trên ngọn đồi đằng sau nhà thì nghe thấy tiếng bước chân lạo xạo tiến lại gần. Tôi ngoảnh lại, ngỡ là sẽ thấy Jenny hoặc bà Crook đến gọi tôi về ăn tối. Nào ngờ đó lại là Jamie, mái tóc mới gội ướt lổng chổng, chiếc áo sơ mi buộc ngang thắt lưng để tiện làm việc trên cánh đồng. Anh tiến tới ôm lấy tôi từ đằng sau, tựa cằm lên vai tôi. Rồi chúng tôi lại tới chỗ hàng rào, cùng nhau ngắm nhìn mặt trời lặn sau những rặng thông và đắm mình trong vẻ đẹp rực rỡ của buổi hoàng hôn màu vàng kim và màu tím. Khung cảnh xung quanh lặng lẽ mờ nhạt dần nhưng chúng tôi vẫn ở yên tại chỗ, mãn nguyện quấn quýt nhau. Cuối cùng, khi trời trở tối, tôi nghe thấy tiếng gọi của Jenny từ ngôi nhà bên dưới.

"Chúng ta nên vào nhà đi!" Tôi nói, miễn cưỡng trở mình.

"Ừmm," Jamie không những không buông tôi ra mà còn ôm tôi chặt hơn, mắt vẫn nhìn chằm chằm vào bóng tối đang đậm dần, như thể cố ghim chặt từng hòn đá hay lá cỏ vào trong ký ức.

Tôi xoay người lại, choàng hai tay quanh cổ anh.

"Sao vậy?" Tôi khẽ hỏi. "Chúng ta sắp phải đi à?" Lòng tôi chùng xuống trước viễn cảnh phải rời khỏi Lallybroch, nhưng tôi biết rằng nếu ở lại đây lâu hơn nữa, chúng tôi sẽ gặp nguy hiểm. Bọn Áo đỏ có thể đến bất cứ lúc nào, gây ra những hậu quả tai hại hơn.

"Ừ. Ngày mai, hoặc muộn nhất là ngày kia. Quân Anh đã xuất hiện ở Knockchoilum, cách đây hai mươi dặm, nhưng nếu thời tiết tốt thì chỉ phải cưỡi ngựa hai ngày là tới." Tôi dợm tuột xuống khỏi hàng rào nhưng Jamie đã luồn tay bên dưới đầu gối tôi và bế tôi lên, áp tôi vào ngực anh.

Hơi ấm của mặt trời vẫn còn bám trên da anh, và tôi ngửi thấy mùi mồ hôi và mùi cỏ dại trên người anh. Anh đã giúp đỡ mọi người thu hoạch đồng áng, và thứ mùi này gợi tôi nhớ đến một bữa tối của tuần trước, khi

tôi biết rằng Jenny, vốn luôn thân thiện và lịch sự, cuối cùng đã hoàn toàn chấp nhận tôi là một thành viên của gia đình.

Thu hoạch đồng áng là công việc khiến người ta mệt nhoài, vì vậy Ian và Jamie thường gà gật vào cuối bữa tối. Có lúc, tôi đi lấy món pudding yến mạch để ăn tráng miệng, khi quay lại thì đã thấy cả hai người họ ngủ say như chết, còn Jenny cứ cười tủm tỉm giữa đống thức ăn thừa. Ian nằm gục trên ghế cằm tựa vào ngực, thở phì phò. Jamie thì nằm xoài ra bàn, áp má vào hai cánh tay đang khoanh lại, ngáy khò khò giữa một cái đĩa và cái cối xay tiêu.

Jenny đón lấy món pudding từ tay tôi và sẻ vào đĩa cho cả hai chúng tôi, lắc lắc đầu trước hai người đàn ông đang ngủ ngon lành.

"Họ cứ ngáp ngắn ngáp dài khiến chị tò mò muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu chị ngừng nói chuyện. Vì vậy chị đã im lặng, y như rằng, hai phút sau, cả hai người họ liền gục xuống." Chị dịu dàng vén một lọn tóc trên trán Ian.

"Đó là lý do ở đây có rất ít trẻ con sinh vào tháng Bảy," chị nói, nhướng mày tinh nghịch. "Vào tháng Mười một, cánh đàn ông không thể thức nổi để làm cái việc tạo ra chúng." Sự thực ấy khiến tôi bật cười. Jamie bỗng trở mình và thở phì phì bên cạnh tôi. Tôi liền đưa tay xoa xoa gáy anh. Khóe môi anh lập tức nhếch lên, nở một nụ cười dịu dàng trong vô thức, rồi lại trễ xuống khi anh chìm sâu vào giấc ngủ.

Nhìn anh, Jenny nói: "Buồn cười thật đấy! Đã lâu lắm rồi chị không được thấy nó làm thế."

"Làm gì cơ?"

Chị hất đầu về phía anh. "Mỉm cười trong giấc ngủ. Hồi còn rất nhỏ, nó luôn làm vậy nếu em đến bên nôi hoặc giường của nó để vuốt ve nó. Thi thoảng mẹ và chị lại thay nhau xoa đầu nó để xem liệu mình có thể làm cho nó cười không; và nó luôn cười."

"Lạ nhỉ?" Tôi làm thử, nhẹ nhàng lướt bàn tay từ đỉnh đầu đến gáy anh. Quả nhiên, anh lập tức thưởng cho tôi một nụ cười ngọt ngào trong thoáng chốc trước khi những đường nét trên mặt anh trở lại vẻ nghiêm nghị mà anh thường trưng ra trong lúc ngủ.

"Tại sao anh ấy lại cười nhỉ?" Tôi nói, say sưa ngắm anh.

Jenny nhún vai, cười toe.

"Chị cho là vì nó cảm thấy hạnh phúc."

•••

Một sự việc bất ngờ xảy ra khiến chúng tôi không thể rời đi vào ngày hôm sau. Tôi bị đánh thức lúc nửa đêm bởi tiếng rì rầm trò chuyện trong phòng. Lật người lại, tôi thấy Ian đang cúi xuống giường, tay cầm một cây nến.

"Đứa bé sắp chào đời," Jamie nói khi thấy tôi đã tỉnh. Anh ngồi dậy, ngáp dài. "Hơi sớm, đúng không Ian?"

"Về chuyện này thì không ai có thể đoán trước được. Nhóc Jamie thì bị sinh muộn. Nhưng tôi nghĩ thà sớm còn hơn muộn." Anh nở nụ cười căng thẳng.

"Sassenach, em có thể đỡ đẻ không? Hay anh nên đi tìm bà đỡ?" Jamie quay sang hỏi tôi.

Tôi lắc đầu, trả lời không chút do dự: "Đi gọi bà đỡ đi!" Tôi mới được chứng kiến ba cuộc sinh nở trong khóa huấn luyện; tất cả đều diễn ra trong một phòng mổ tiệt trùng với sản phụ được phủ vải lên người và gây mê.

Sau khi Jamie đi gọi bà đỡ tên Martins, tôi theo Ian lên gác.

Jenny đang ngồi xoài ra trên một cái ghế bành gần cửa sổ, dáng vẻ thoải mái. Chị đã thay một cái váy ngủ cũ, lột ga giường và trải một tấm chăn cũ lên cái đệm nhồi lông vũ, và giờ chỉ việc ngồi chờ đợi.

Ian căng thẳng lượn qua lượn lại bên chị. Jenny mỉm cười nhưng ánh mắt lơ đãng như đang lắng nghe thứ gì đó ở đằng xa mà chỉ mình chị mới có thể nghe thấy. Ian vẫn đi đi lại lại, cầm lên đặt xuống hết thứ này đến thứ khác, cho đến khi Jenny phải đuổi anh ra ngoài.

"Xuống dưới nhà đánh thức bà Crook dậy đi, Ian," chị nói, mỉm cười để lời xua đuổi ấy bớt gay gắt. "Bảo bà ấy chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng cho bà Martins. Bà ấy sẽ biết phải làm gì." Ngay sau đó, chị hít sâu một hơi và đặt cả hai tay lên cái bụng to. Tôi nhìn chằm chằm, thấy bụng chị đột nhiên gồ lên. Chị cắn môi và thở phì phò trong một thoáng, rồi lại dịu đi. Bụng chị đã trở lại hình dạng thông thường, giống như một giọt lệ tròn ở hai đầu.

Ian ngập ngừng đặt tay lên vai chị, và chị phủ tay mình lên tay anh, mỉm cười với anh. "Sau đó thì bảo bà ấy dọn đồ ăn cho anh. Anh và Jamie sẽ cần ăn một chút. Người ta nói đứa thứ hai sẽ ra nhanh hơn đứa đầu tiên; có lẽ lúc anh ăn sáng xong thì em cũng đã sẵn sàng để ăn thứ gì đó rồi."

Anh siết chặt vai chị và hôn chị, rồi thì thầm vào tai chị trước khi quay người bước đi. Ra đến cửa, anh chần chừ, ngoảnh lại nhìn, nhưng chị kiên quyết phẩy tay xua anh đi.

Mãi mà Jamie vẫn chưa đưa bà đỡ về, tôi càng lúc càng căng thẳng khi những cơn co thắt của chị trở nên dữ dội hơn. Người ta nói thường thì con rạ sẽ ra nhanh hơn con so. Nhỡ đứa bé này đòi ra trước khi bà Martins tới thì sao?

Lúc đầu, Jenny còn nói chuyện bâng quơ với tôi, chỉ ngừng lại, hơi cúi người về đằng trước để ôm bụng khi những cơn co thắt tấn công chị. Nhưng chị nhanh chóng đánh mất ham muốn trò chuyện, nằm ngả người ra, lặng lẽ nghỉ ngơi giữa những cơn đau càng lúc càng tăng. Cuối cùng, sau một cú gồng như gập đôi người trên ghế, chị lảo đảo đứng lên.

"Dìu chị đi bộ một chút, Claire!" Chị nói. Vì không rõ mình phải làm gì nên tôi chỉ biết làm theo lời chị và giữ chặt mạng sườn chị để giúp chị đứng thẳng. Chúng tôi chậm rãi đi vài vòng quanh phòng, ngừng lại mỗi khi cơn co thắt xuất hiện và tiếp tục khi nó chấm dứt. Ngay trước khi bà đỡ đến, Jenny trở về giường và nằm xuống.

Bà Martins là người có vẻ ngoài khiến người khác yên lòng: vóc dáng bà cao gầy, bờ vai rộng, hai cánh tay rắn chắc, vẻ mặt tốt bụng, thân thiện và đáng tin cậy. Giữa đôi lông mày màu xám sắt của bà luôn hiển hiện hai nếp nhăn thẳng đứng, chúng sẽ lõm sâu xuống mỗi khi bà tập trung.

Chúng dãn ra sau khi bà kiểm tra sơ bộ. Vậy là mọi thứ đều bình thường. Bà Crook đã chuẩn bị sẵn một đống khăn phẳng phiu, sạch sẽ cho chúng tôi dùng, và bà Martins nhét luôn một tấm khăn vẫn còn đang gấp xuống dưới người Jenny. Tôi kinh ngạc khi thấy vết máu sẫm giữa hai đùi chị khi chị khẽ nhấc người lên.

Nhìn thấy ánh mắt tôi, bà Martins gật đầu trấn an.

"À. Nó được gọi là máu báo. Không sao đâu. Chỉ khi máu có màu đỏ tươi và chảy ra ồạt thì mới đáng ngại. Chẳng có gì bất ổn cả đâu."

Sau đó, chúng tôi cùng ngồi xuống chờ đợi. Bà Martins vừa khẽ khàng vỗ về Jenny vừa xoa xoa eo lưng chị và ấn mạnh khi các cơn co thắt xuất hiện. Khi những cơn đau trở nên dồn dập hơn, Jenny bắt đầu cắn môi và thở phì phò. Chị thường rên rỉ khi cơn đau lên đến đỉnh điểm.

Tóc Jenny ướt đẫm mồ hôi, khuôn mặt đỏ gay vì căng thẳng. Nhìn chị, tôi nhận ra tại sao việc sinh nở được gọi là "vượt cạn". Đây quả là một việc khó khăn, vất vả.

Hơn hai tiếng tiếp theo, đã có chút chuyển biến, có điều những cơn đau trở nên dữ dội hơn một cách rõ rệt. Ban đầu, Jenny vẫn còn có thể trả lời các câu hỏi, nhưng sau đó chị chẳng buồn ừ hữ, chỉ nằm thở hổn hển cuối mỗi cơn co thắt, khuôn mặt từ đỏ chuyển sang trắng bệch trong nháy mắt.

Chị cắn môi chịu đựng cơn co thắt tiếp theo, và ra hiệu cho tôi tới bên chị khi cơn đau dịu đi.

"Nếu đứa bé sống được..." Chị hổn hển nói, "và nếu nó là con gái... tên nó là Margaret. Nói với Ian... đặt tên nó là Margaret Ellen."

"Vâng, dĩ nhiên rồi," tôi an ủi chị. "Nhưng chị có thể tự nói với anh ấy mà. Cũng không còn lâu nữa đâu."

Chị chỉ lắc đầu lia lịa, và cắn răng khi cơn đau tiếp theo tấn công chị. Bà Martins nắm lấy cánh tay tôi, đẩy tôi ra.

"Cô đừng bận tâm," bà thản nhiên nói. "Họ luôn nghĩ mình sắp chết."

"Ồ," tôi nói, hơi nhẹ nhõm.

"Cô nhớ cho," bà nói, giọng thấp hơn, "thi thoảng cũng có người chết thật."

Ngay cả bà Martins cũng có vẻ hơi lo lắng khi những cơn đau vẫn tiếp diễn mà không có chuyển biến nào đáng kể. Jenny đang kiệt sức; khi mỗi cơn đau dịu đi, cơ thể chị lại trở nên mềm nhũn, và chị thậm chí còn ngủ thiếp đi như thể tìm lối thoát trong những giấc ngủ ngắn. Thế rồi, khi cơn co thắt lại tàn nhẫn siết chặt lấy chị, chi lại tỉnh dậy để chống chọi, rên rỉ, quằn quại nghiêng sang một bên và co người lại như đang che chở cho khối hình cứng ngắc của đứa trẻ sắp chào đời.

"Phải chăng đứa bé... ra ngược?" Tôi hỏi nhỏ, cảm thấy ngần ngại vì gợi ý một điều như thế với một bà đỡ giàu kinh nghiệm. Tuy nhiên, bà

Martins không hề mếch lòng; những nếp nhăn giữa hai hàng lông mày bà hằn sâu hơn khi bà nhìn người phụ nữ đang gồng mình lên.

Khi cơn đau tiếp theo của Jenny dịu đi, bà Martins hất tấm khăn và cái váy ngủ của chị lên, những ngón tay thành thạo của bà nhanh nhẹn ấn chỗ này chỗ nọ trên khối bụng đồ sộ. Bà phải thử đến vài lần, vì việc thăm dò có vẻ kích thích những cơn đau và bà không thể kiểm tra khi những cơn co thắt dữ dội xuất hiện.

Cuối cùng, bà lùi lại, vừa suy nghĩ vừa gõ nhịp chân một cách vô thức khi nhìn Jenny quằn quại trải qua thêm hai cơn đau khiến chị co gập cả người. Khi chị túm chặt và giật mạnh những tấm khăn trải giường, một trong những tấm vải lanh bị kéo căng đột nhiên rách toạc.

Như thể đây là tín hiệu, bà Martins quả quyết tiến về phía trước và ra dấu cho tôi.

"Ngửa người cô ấy ra sau một chút," bà Martins hướng dẫn tôi, không hề bối rối bởi những tiếng la hét của Jenny.

Khi cơn co thắt lại dịu đi, bà Martins liền hành động ngay. Nhân lúc thành tử cung thoáng mềm, bà thò tay vào nắm lấy đứa bé, ráng sức xoay nó. Jenny hét lên và túm chặt hai cánh tay tôi khi một cơn co thắt nữa xuất hiện.

Bà Martins bắt đầu lại. Rồi lại bắt đầu lại một lần nữa. Rồi lại thêm một lần nữa. Không thể kìm được những cơn rặn, Jenny đang tự làm mình kiệt sức, cơ thể chị đang ráng hết sức lực để ép đứa trẻ ra đời.

Thế rồi bà Martins cũng thành công. Đứa trẻ đột nhiên xoay chuyển dưới đôi bàn tay khéo léo của bà. Hình dáng bụng Jenny lập tức thay đổi, có vẻ như cơ thể chị đã sẵn sàng để đẩy đứa trẻ ra ngoài.

"Giờ thì rặn đi!" Chị làm theo, và bà Martins quỳ xuống bên cạnh giường. Dường như nhìn thấy một dấu hiệu tiến triển nào đó, bà vội vàng đứng lên và chộp lấy cái chai nho mà bà đặt lên bàn lúc mới đến. Bà đổ một chút chất lỏng giống như dầu lên các đầu ngón tay và nhẹ nhàng xoa giữa hai chân Jenny.

Jenny cất lên một tiếng thét phản đối dữ dội trước việc bị đụng chạm khi cơn đau tiếp theo ập tới, và bà Martins liền bỏ tay ra. Khi chị nằm yên

trở lại, bà tiếp tục nhẹ nhàng mát xa, vừa làm vừa thủ thỉ với sản phụ rằng mọi thứ đều tốt đẹp, chị chỉ cần nghỉ ngơi để lấy sức và bây giờ thì... rặn!

Trong cơn co thắt tiếp theo, bà Martins đặt tay lên bụng Jenny và ấn mạnh xuống. Jenny thét lên, nhưng bà đỡ vẫn cứ ấn cho đến khi cơn co thắt dịu đi.

"Cùng ấn với tôi trong lần tiếp theo nhé," bà đỡ nói. "Nó sắp ra rồi."

Tôi đặt cả hai tay lên tay bà Martins, và theo hiệu lệnh của bà, hai chúng tôi cùng ấn xuống bụng Jenny còn chị thì ráng sức rặn. Jenny thốt lên một tiếng rên dài, rồi một khối tròn nhớp nháp đột ngột nhô ra giữa hai đùi chị. Chị duỗi thẳng hai chân trên tấm đệm, rặn một lần nữa, và Margaret Ellen Murray chui tọt ra ngoài thế giới như một con heo con nhầy nhụa.

Sau khi dùng khăn ướt để lau khuôn mặt tươi cười của Jenny, tôi đứng thẳng dậy và nhìn ra ngoài cửa sổ. Đã gần hoàng hôn.

"Chị ổn cả," Jenny nói. "Rất ổn." Nụ cười rạng rỡ lúc chị chào đón sự ra đời của con gái đã biến thành nụ cười tủm tỉm mãn nguyện. Chị run rẩy vươn tay chạm vào tay áo tôi.

"Đi thông báo với Ian đi!" Chị nói. "Anh ấy hẳn sốt ruột lắm."

Trong đôi mắt hoài nghi của tôi, thực tế có vẻ không phải như vậy. Cảnh tượng trong thư phòng, nơi Ian và Jamie ngồi đợi, rất giống một cảnh ăn mừng sớm. Trên tủ búp phê có một cái bình thon cổ và vài cái chai rỗng không, mùi rượu nồng nặc bao trùm khắp phòng.

Cha đứa bé có vẻ đã bất tỉnh, đầu gục xuống bàn làm việc của Lãnh chúa. Còn chàng Lãnh chúa thì vẫn thức, nhưng đôi mắt lờ đờ, đang dựa vào tâm ván ốp tường và chớp chớp mắt như một con cú.

Tôi phẫn nộ giậm chân bình bịch tới bên bàn và tóm lấy vai Ian, lac lắc anh ta thật mạnh, chẳng thèm đoái hoài đến Jamie đang vừa đứng bật dậy vừa nói: "Sassenach, đợi đã..."

Hóa ra Ian không bất tỉnh. Anh miễn cưỡng ngẩng đầu lên, nhìn tôi với khuôn mặt nghiêm nghị, cứng đờ, đôi mắt ảm đạm và van vỉ. Tôi lập tức nhận ra anh nghĩ rằng tôi đến để báo tin Jenny đã chết.

Tôi nới lỏng tay và nhẹ nhàng vỗ vai anh.

"Chị ấy vẫn khỏe," tôi khẽ nói. "Anh đã có một cô con gái."

Anh lại gục đầu xuống cánh tay, bờ vai gầy rung lên khi Jamie vỗ lưng anh.

Những người vừa vượt qua cửa tử giờ đã tươi tỉnh và được lau rửa sạch sẽ, gia đình Murray-Fraser tụ tập trong phòng của Jenny để ăn mừng. Bé Margaret được quấn trong một cái chăn nhỏ và trao cho cha nó. Người cha ấy đón đứa con mới sinh với vẻ sùng kính, sung sướng.

"Chào nhóc Maggie," anh thì thầm, chạm ngón tay vào cái mũi nhỏ xíu của nó.

Con gái anh chẳng mảy may xúc động với lời chào hỏi này. Nó nhắm mắt lại, gồng người lên, tè vào áo cha nó.

Trong lúc bà Crook chạy đôn chạy đáo lo việc này việc nọ, nhóc Jamie đã thoát khỏi sự kiểm soát của bà và nhào vào giường Jenny. Chị khẽ rên rỉ vì khó chịu, nhưng vẫn giơ tay ra kéo nó lại, phẩy tay ra hiệu cho bà Crook để mặc nó.

"Mẹ *của con!"* Nó tuyên bố, vùi vào sườn Jenny.

"Chà, không phải mẹ của con thì là mẹ của ai?" Chị hỏi vặn. "Lại đây, con trai!" Chị ôm cậu nhóc và hôn lên đỉnh đầu nó, khiến cu cậu yên tâm rúc vào chị. Chị nhẹ nhàng áp đầu con vào người mình và vuốt ve tóc nó.

"Ngủ đi con," chị nói. "Đã quá giờ ngủ của con rồi. Ngủ đi nào!" Cảm thấy thoải mái khi được ở bên chị, nó cho ngón tay cái vào miệng và ngủ thiếp đi.

Đến lượt mình bế cháu gái, Jamie tỏ ra khá thành thạo. Anh nâng gọn cái đầu nhỏ xíu có mái tóc xoăn trong lòng bàn tay như một quả bóng tennis và có vẻ miễn cưỡng khi trả lại đứa bé cho Jenny. Chị áp nó vào ngực, thủ thỉ những lời âu yếm dịu dàng.

Cuối cùng, chúng tôi về phòng mình, căn phòng có vẻ tĩnh mịch và trống trải, hoàn toàn trái ngược với cảnh sum họp gia đình đầm ấm mà chúng tôi vừa rời khỏi: Ian quỳ bên giường vợ, đặt tay lên người nhóc Jamie khi Jenny cho đứa trẻ mới sinh bú. Đến bây giờ tôi mới cảm nhận được mình mệt mỏi thế nào; đã gần hai mươi tư tiếng đồng hồ kể từ lúc Ian đánh thức tôi.

Jamie khẽ đóng cửa lại. Anh lẳng lặng đi tới đằng sau và cởi móc váy cho tôi, rồi ôm tôi thật chặt. Tôi khoan khoái ngả người tựa vào ngực anh.

Sau đó, anh cúi đầu hôn tôi và tôi xoay người lại, choàng tay quanh cổ anh. Tôi không chỉ rất mệt mà còn rất nhạy cảm và buồn bã vô cớ.

"Có lẽ như thế cũng tốt," Jamie chậm rãi nói, cứ như đang tự nhủ với chính mình.

"Cái gì cũng tốt cơ?"

"Việc em không sinh được con." Tôi đang vùi mặt vào ngực anh nên anh không thể nhìn thấy mặt tôi, nhưng hẳn là anh đã cảm nhận được người tôi cứng đờ.

"Ầy, anh biết điều đó từ lâu rồi. Geillis Duncan đã nói với anh sau khi chúng ta cưới nhau." Anh nhẹ nhàng xoa lưng tôi. "Lúc đầu anh cũng hơi tiếc, nhưng rồi anh bắt đầu nghĩ như thế cũng tốt; trong hoàn cảnh hiện nay, chúng ta khó mà đèo bòng thêm một đứa con. Và bây giờ" - anh hơi run rẩy - "bây giờ anh lại thấy mừng; anh không muốn em phải trải qua một chuyện như vậy đâu."

"Em không sợ," mãi lâu sau tôi mới lên tiếng, vì còn mải nghĩ tới cái đầu xù tròn tròn và những ngón tay bé xíu.

"Nhưng anh thì sợ." Anh hôn lên đỉnh đầu tôi. "Nhìn mặt Ian, anh có cảm giác như chính da thịt của anh ấy bị xé toạc mỗi lần Jenny la hét." Tôi vuốt ve những vết sẹo in hằn trên lưng anh. "Anh có thể chịu đựng nỗi đau đớn của chính mình," anh khẽ nói, "nhưng anh không thể chịu đựng nỗi đau đớn của em. Anh không đủ sức."

33
Đội tuần phòng

Jenny nhanh chóng hồi sức sau khi sinh Margaret. Chị khăng khăng xuống nhà vào ngày hôm sau. Trước sự kiên quyết của cả Ian và Jamie, chị miễn cưỡng kiềm chế, không động tay vào bất cứ việc gì, chỉ ngồi trên chiếc sofa trong phòng khách, giám sát mọi việc. Bé Margaret thì ngủ trong cái nôi đặt bên cạnh.

Nhưng chẳng chịu nổi việc ngồi không, chỉ một, hai ngày sau, chị đã mon men xuống bếp, sau đó là khu vườn đằng sau nhà. Chị ngồi trên tường, địu đứa bé được quấn tã cẩn thận và trò chuyện với tôi khi tôi vừa nhổ những dây leo bị chết vừa để mắt tới cái vạc khổng lồ dùng để luộc quần áo và đồ vải của cả nhà. Bà Crook cùng những cô giúp việc đã lấy hết quần áo với đồ vải ra để đem đi phơi, tôi chỉ đang đợi nước nguội để đổ đi.

Nhóc Jamie đang "giúp" tôi, nó giật mạnh những sợi dây leo và ném đi tứ tung. Tôi gọi nó lại khi nó tới quá gần cái vạc, rồi đuổi theo khi nó lờ đi lời cảnh báo của tôi. May mà cái vạc đã nguội; nước chỉ còn âm ấm. Sau khi khuyên thằng bé trở lại chỗ mẹ nó, tôi nghiêng cái vạc đi.

Tôi nhảy lùi lại tránh đường khi nước bắn trào ra như thác lũ từ miệng vạc, bốc khói trong không khí lạnh lẽo. Nhóc Jamie ngồi xổm bên cạnh tôi, vui vẻ vọc tay vào lớp bùn ấm, khiến những giọt nước đen ngòm bắn lên khắp váy tôi.

Mẹ nó trườn từ trên tường xuống, túm cổ áo nó lôi dậy và phát vào mông nó một cái rõ đau.

"Con mất trí rồi sao, *gille*[28]? Nhìn con kìa! Cái áo của con sẽ phải giặt lại! Và xem con đã làm gì với váy của mợ con, đồ hư hỏng!"

"Không sao đâu," tôi phản đối, khi thấy môi dưới của thằng bé "hư hỏng" run run.

"Với em thì không sao nhưng với chị thì có đấy," Jenny nói, lườm con trai với ánh mắt sắc lẻm. "Xin lỗi mợ con đi, nhóc, rồi đi vào nhà bảo bà Crook tắm rửa cho." Chị vỗ vào mông nó, lần này thì nhẹ nhàng hơn, và đẩy nó đi về phía ngôi nhà.

Chúng tôi đang quay lại chỗ đống quần áo ướt sũng thì nghe thấy tiếng vó ngựa phi trên đường.

"Chắc Jamie về đấy," tôi lắng nghe và nói. "Nhưng anh ấy về sớm nhỉ!"

Jenny lắc đầu, chăm chú nhìn về phía con đường. "Không phải ngựa của nó."

Khi con ngựa xuất hiện trên đỉnh đồi, chị liền nhíu mày, điều đó cho thấy chị không hề biết con ngựa này. Nhưng người đàn ông đang cưỡi trên lưng nó chẳng phải ai xa lạ. Chị cứng đờ người bên cạnh tôi, rồi chạy về phía cổng, choàng hai tay quanh đứa bé để giữ cho nó không bị xóc nẩy.

"Đó là Ian!" Chị nói với tôi.

Khi anh xuống ngựa, trông anh thật tả tơi, bẩn thỉu, mặt mày bầm tím. Một vết bầm trên trán sưng vù lên và một vết rách gớm ghiếc xẻ dọc lông mày. Jenny chạy lại đỡ anh khi chân anh chạm đất, chỉ đến khi đó tôi mới nhận thấy cái chân gỗ của anh đã biến mất.

"Jamie," anh hổn hển nói. "Bọn anh chạm trán Đội Tuần Phòng gần xưởng xay. Chúng đang đợi bọn anh. Chúng biết bọn anh sẽ đến."

Bụng tôi quặn lên. "Anh ấy còn sống không?"

Anh gật đầu, thở hồng hộc. "Còn. Cũng không bị thương. Chúng đưa cậu ấy đi về phía tây, hướng Killin."

Jenny đang thăm khám mặt anh. "Anh có đau lắm không?"

Anh lắc đầu. "Không. Chúng đã lấy mất con ngựa và cái chân gỗ của anh; chúng không cần giết anh mà vẫn có thể ngăn anh đi theo."

Jenny liếc về phía chân trời, vầng dương đang nằm ngay bên trên những rặng cây. Tôi ước chừng bây giờ khoảng bốn giờ. Ian dõi theo ánh mắt chị và đoán được câu hỏi của chị.

"Bọn anh gặp chúng lúc gần giữa trưa. Mất hơn hai giờ anh mới tới được một nơi có ngựa."

Chị đứng yên trong một thoáng, thầm tính toán, rồi quả quyết quay sang tôi.

"Claire. Em dìu Ian vào nhà nhé! Nếu anh ấy cần chữa trị gì thì em hãy làm thật nhanh. Chị sẽ đưa đứa bé cho bà Crook và đi lấy ngựa."

Chị thoăn thoắt rời đi trước khi cả hai chúng tôi kịp phản đối.

"Ý chị ấy là... Nhưng không thể được!" Tôi thốt lên. "Chị ấy không thể bỏ mặc đứa bé!"

Ian nặng nề dựa vào vai tôi khi chúng tôi chậm chạp leo lên con đường dẫn vào nhà. Anh lắc đầu.

"Ừ. Nhưng tôi nghĩ cô ấy cũng không muốn để cho quân Anh treo cổ em trai cô ấy."

•••

Lúc chúng tôi tới chỗ Jamie và Ian bị phục kích thì trời đã sẩm tối. Jenny xuống ngựa, sục sạo khắp các bụi cây như một con chó sục nhỏ. Chị gạt các cành cây chắn đường và lẩm bẩm gì đó nghe giống như những lời chửi thề của em trai chị.

"Phía đông." Cuối cùng chị cũng chui ra khỏi những bụi cây, mình mẩy trầy xước và lem luốc. Chị phủi những chiếc lá héo bám trên váy và cầm lấy dây cương ngựa từ hai bàn tay tê dại của tôi. "Chúng ta không thể đi theo chúng trong bóng tối, nhưng ít nhất chị biết phải đi đường nào khi bình minh lên."

Chúng tôi dựng trại rất đơn giản, chỉ buộc chằng chân ngựa và nhóm một đống lửa nhỏ. Tôi tán tụng năng lực của Jenny, khiến chị mỉm cười.

"Hồi còn nhỏ, chị thường đòi Jamie và Ian dạy cho mọi thứ: nhóm lửa, trèo cây, thậm chí cả lột da. Và cách lần theo dấu vết." Chị lại liếc về hướng mà Đội Tuần Phòng đã đi.

"Đừng lo, Claire!" Chị mỉm cười với tôi và ngồi xuống bên đống lửa. "Hai mươi con ngựa không thể chui qua bụi rậm, nhưng hai con thì có thể. Có vẻ như Đội Tuần Phòng sẽ chọn con đường tới Eskadale. Chúng ta có thể đi tắt qua những ngọn đồi và gặp chúng gần Midmains."

Chị lanh lẹ cởi áo chẽn. Tôi kinh ngạc nhìn chằm chằm khi chị vạch ra bộ ngực lớn và căng cứng vì ứ sữa. Vốn thiếu kinh nghiệm và hiểu biết trong vấn đề này, tôi đã không nghĩ gì đến việc một người mẹ đang cho con bú sẽ phải làm thế nào khi xa con.

"Chị không thể rời xa đứa bé quá lâu," chị trả lời những suy nghĩ của tôi, mặt nhăn nhó khi cầm lấy một bầu ngực. "Chị sẽ bị căng sữa." Bị kích thích, sữa bắt đầu rỉ ra, loãng và hơi xanh. Jenny rút một cái khăn tay lớn từ trong túi, đặt nó bên dưới bầu ngực. Trên mặt đất bên cạnh chị có một cái cốc nhỏ bằng thiếc mà chị đã lấy ra từ trong cái túi da. Kề miệng cốc vào ngay bên dưới nhũ hoa, chị nhẹ nhàng dùng hai ngón tay xoa ngực, khẽ miết về phía núm vú. Sữa chảy nhanh hơn, rồi đột nhiên phun ra thành một tia nhỏ với lực mạnh đến đáng kinh ngạc.

"Em không biết nó lại như thế!" Tôi thốt ra, say sưa nhìn.

Jenny di chuyển cái cốc để hứng tia sữa và gật đầu. "Ừ. Động tác bú của đứa bé sẽ kích thích sữa chảy ra, sau đó, đứa trẻ chỉ cần nuốt thôi. Ôi, dễ chịu hơn rồi!" Chị nhẹ nhõm nhắm mắt. Rồi chị đổ sữa xuống đất và nói: "Thật tiếc khi phải lãng phí nó thế này, nhưng biết làm gì hơn, đúng không?" Chị đổi tay, kề cái cốc sang bầu ngực bên kia và lặp lại những động tác vừa rồi.

"Phiền toái quá!" Chị nói khi thấy tôi vẫn đang dõi theo. "Hầu hết những gì dính dáng đến con cái đều phiền toái. Tuy nhiên, chẳng ai muốn mình không có con."

"Vâng," tôi đáp khẽ. "Chẳng ai muốn điều đó."

Chị nhìn tôi qua đống lửa, khuôn mặt tỏ vẻ quan tâm và lo lắng.

"Đối với em, bây giờ vẫn chưa phải lúc," chị nói. "Nhưng một ngày nào đó, em sẽ có những đứa con của riêng mình."

Tôi cười, hơi run rẩy. "Trước hết, chúng ta phải tìm được cha của chúng đã."

Chị đổ cốc sữa thứ hai đi và bắt đầu chỉnh trang lại váy xống.

"Ồ, chúng ta sẽ tìm được. Vào ngày mai. Chúng ta buộc phải tìm được, bởi vì chị không thể xa Maggie lâu hơn thế."

"Tìm được rồi thì sao?" Tôi hỏi. "Chúng ta sẽ làm gì?"

Chị nhún vai và với tay lấy cuộn chăn.

"Điều đó còn tùy vào Jamie. Và tùy vào mức độ thương tích của nó."

Jenny đã đúng; chúng tôi tìm thấy Đội Tuần Phòng vào ngày hôm sau. Trời còn chưa rạng, chúng tôi đã lên đường và chỉ dừng lại để chị vắt sữa. Dường như chị có năng lực tìm ra những con đường mòn hẻo lánh và tôi đi theo chị vào một vùng cây cối rậm rạp mà không hỏi một lời. Vì phải luồn lách giữa những bụi cây um tùm nên chúng tôi không thể đi nhanh, nhưng chị trấn an tôi rằng con đường chúng tôi đi thẳng hơn con đường mà Đội Tuần Phòng sẽ lựa chọn, vì chúng bị giới hạn bởi số lượng người trong nhóm.

Chúng tôi chạm trán chúng vào lúc gần trưa. Khi tiếng yên cương ngựa leng keng và những giọng nói mà tôi đã từng nghe thấy lọt vào tai, tôi bèn giơ tay ngăn Jenny lại.

"Có một khúc suối cạn ở bên dưới," chị thì thầm với tôi. "Chắc là chúng đã dừng lại ở đó để tắm cho ngựa." Chị xuống ngựa, cầm cả hai bộ dây cương và buộc hai con ngựa của chúng tôi lại với nhau. Thế rồi, chị ra hiệu cho tôi đi theo và lẩn vào bụi rậm giống như một con rắn.

Từ trên gờ đá nhỏ trông ra khúc suối cạn, chúng tôi có thể nhìn thấy gần như toàn bộ người của Đội Tuần Phòng, phần lớn bọn chúng đã xuống ngựa và đang nói chuyện theo từng nhóm, vài tên ngồi ăn trên mặt đất, vài tên dẫn hai, ba con ngựa tới bên mặt nước. Có điều chúng tôi không thấy Jamie đâu cả.

"Chị có nghĩ rằng chúng đã giết anh ấy không?" Tôi hoảng hốt thì thầm. Tôi đã đếm đi đếm lại từng gã đàn ông để chắc chắn rằng không bỏ sót một ai. Có hai mươi gã và hai mươi sáu con ngựa, nhưng không có dấu vết nào của một tù nhân và cũng không hề thấy mái tóc đỏ lấp lánh ánh mặt trời.

"Chị không nghĩ vậy," Jenny đáp. "Nhưng chỉ có một cách để tìm hiểu." Chị bắt đầu lùi lại khỏi gờ đá.

"Cách gì?"

"Tra hỏi."

Cách khúc suối cạn một đoạn, con đường bắt đầu hẹp lại, trông chẳng khác gì một con đường mòn bụi bặm xuyên qua những khóm thông và tống

quán sủi dày đặc. Đội Tuần Phòng sẽ không thể cưỡi ngựa sóng đôi mà phải đi theo hàng một.

Khi gã cuối cùng trong hàng tới gần một khúc quanh trên đường, Jenny Murray đột nhiên nhảy xổ ra trước mặt hắn. Con ngựa của hắn liền chồm lên, và gã đàn ông cố gắng ghì cương ngựa, mồm lẩm bẩm chửi thề. Khi hắn phẫn nộ mở miệng để hỏi chị có ý đồ gì, tôi bèn bước ra khỏi bụi rậm đằng sau hắn và vụt mạnh một cành cây rụng vào sau tai hắn.

Bị bất ngờ, hắn mất thăng bằng và ngã xuống đường khi con ngựa lại chồm lên. Nhưng hắn không bị bất tỉnh; cú đập chỉ đủ làm hắn ngã nhào. Jenny lập tức sửa chữa thiếu sót đó bằng một hòn đá lớn.

Chị nắm lấy dây cương ngựa và ra hiệu cho tôi.

"Nào!" Chị thì thầm. "Lôi hắn ra khỏi đường trước khi chúng nhận ra hắn mất tích."

Vì vậy, khi Robert MacDonald của Đội Tuần Phòng Thung lũng Elrive tỉnh lại, hắn thấy mình đang bị trói chặt vào một thân cây, trước mặt là một nòng súng nằm trong tay chị gái của người từng là tù nhân của hắn. Ánh mắt chị sắc lẹm.

"Mày đã làm gì Jamie Fraser?" Chị hỏi.

MacDonald sửng sốt lắc lắc đầu, rõ ràng hắn nghĩ chị là một ảo ảnh. Nhưng ý nghĩ ấy lập tức bị dập tắt khi hắn cố gắng cử động, và sau một tràng nguyên rủa, đe dọa liên quan đến pháp luật, cuối cùng hắn đành chấp nhận sự thật rằng cách duy nhất để thoát ra là nói với chúng tôi điều chúng tôi muốn biết.

"Hắn chết rồi," MacDonald sưng sỉa nói. Sau đó, khi ngón tay Jenny chực siết chặt cò súng, hắn hoảng hốt nói thêm. "Không phải tại tôi! Đó là lỗi của hắn!"

Hắn nói, Jamie đã bị trói chặt hai cánh tay bằng một sợi dây da và được đưa lên lưng ngựa đằng sau một trong những tên lính tuần phòng trong tư thế cúi gập người. Con ngựa chở anh còn bị kẹp giữa hai con ngựa của hai gã khác. Anh tỏ ra ngoan ngoãn, dễ bảo nên chúng không đề phòng lắm khi lội qua con sông cách xưởng xay sáu dặm.

"Gã ngốc chết tiệt đó đã nhảy xuống ngựa và lao xuống dòng nước sâu," MacDonald nói, nhún vai dù hai tay bị trói quặt ra sau. "Chúng tôi đã

bắn hắn. Hắn là hắn đã trúng đạn, vì hắn không nổi lên nữa. Nhưng khúc sông đó khá sâu. Chúng tôi tìm kiếm một lúc mà không thấy thi thể hắn. Có lẽ hắn đã bị cuốn theo dòng nước. Bây giờ, vì Chúa, các quý cô, xin hãy thả tôi ra!"

Sau một hồi đe dọa mà hắn không nói thêm điều gì hay thay đổi chi tiết nào, chúng tôi quyết định tin rằng hắn nói thật. Tuy không thả hẳn MacDonald nhưng chí ít Jenny cũng nới lỏng dây trói để hắn có thể dần dần tự thoát ra được. Rồi chúng tôi lập tức chạy đi.

"Chị có nghĩ anh ấy đã chết rồi không?" Tôi thở hổn hển khi chúng tôi tới chỗ buộc lũ ngựa.

"Không. Jamie bơi giỏi như cá vậy, và chị đã từng chứng kiến nó nín thở hẳn ba phút. Đi nào! Chúng ta sẽ đi tìm ở bờ sông."

Chúng tôi tìm kiếm ngang dọc hai bên bờ sông, vấp phải những hòn đá, lội bì bõm ở những chỗ cạn và bị những cành liễu gai chĩa ra bên trên mặt nước cào xước tay và mặt.

Cuối cùng, Jenny hân hoan kêu lên một tiếng, và tôi bì bõm lội tới, chệnh choạng giữ thăng bằng trên những hòn đá trơn trượt vì bị rêu bám ở đáy khúc sông cạn.

Chị đang cầm một sợi dây da vẫn còn đang buộc thành vòng tròn. Một mặt của nó nhuốm máu.

"Nó cởi trói ở chỗ này," chị nói, uốn cong sợi dây da. Sau đó, chị ngoảnh nhìn về hướng chúng tôi vừa tới, nơi có những tảng đá lởm chởm, những hố sâu và những thác ghềnh sủi bọt trắng xóa, rồi lắc lắc đầu.

"Em đã xoay xở thế nào vậy, Jamie?" Chị nửa như tự nói với chính mình.

Chúng tôi tìm thấy một bãi cỏ bằng phẳng không xa bờ lắm, có vẻ là nơi anh đã nằm nghỉ. Trên vỏ một cây dương lá rung ở gần đó có một vết nhỏ màu nâu.

"Anh ấy bị thương," tôi nói.

"Ừ, nhưng nó vẫn đi lại được," Jenny trả lời, vừa bước đi vừa nhìn xuống mặt đất.

"Chị có giỏi lần theo dấu vết không?" Tôi hỏi, lòng tràn đầy hy vọng.

"Chị không phải là thợ săn," chị đáp, tiếp tục bước đi, còn tôi bám theo sát phía sau, "nhưng nếu chị không thể lần theo thứ gì to như Jamie Fraser qua bãi dương xỉ dìu hiu khô héo, vậy thì chị chẳng khác nào vừa điên vừa mù."

Y như rằng, trước mắt chúng tôi xuất hiện một con đường mòn được hình thành bởi những cây dương xỉ màu nâu bị giẫm nát. Nó dẫn lên sườn đồi và biến mất trong một lùm thạch nam dày đặc. Xung quanh chỗ này không xuất hiện thêm dấu vết nào, cũng không gợi lên bất cứ đáp án nào.

"Nó biến mất rồi," Jenny nói, ngồi xuống một khúc gỗ và tự quạt cho mình. Trông chị thật xanh xao. Tôi chợt nhận ra việc bắt cóc và đe dọa những gã đàn ông có vũ khí không hề thích hợp với một người phụ nữ mới sinh con chưa được một tuần.

"Jenny," tôi nói, "chị phải về thôi. Hơn nữa, biết đâu anh ấy đã về Lallybroch."

Chị lắc đầu. "Không, nó sẽ không về đó đâu. Với một phần thưởng ngay trong tầm tay, đám lính tuần phòng sẽ không dễ dàng bỏ cuộc, cho dù MacDonald có kể với chúng ta như thế nào. Chúng chưa đi truy lùng nó là vì chúng chưa thể đi, nhưng chúng sẽ cử người tới điền trang để canh chừng. Vì vậy, Jamie sẽ không trở về đó." Chị nới lỏng cổ áo. Trời lạnh nhưng chị đang vã mồ hôi, và tôi có thể thấy những vết tối sẫm loang dần trên ngực áo chị, sữa của chị đang rỉ ra.

Chị gật đầu. "Ừ, chị sắp phải về rồi. Bà Crook đang cho con bé ăn sữa dê và nước đường, nhưng nó không thể vắng chị lâu hơn, mà chị cũng không thể xa nó thêm nữa. Nhưng chị không muốn để em lại một mình."

Tôi cũng không muốn phải một mình đi khắp vùng cao nguyên Scotland để tìm một người đàn ông có thể đang ở bất cứ đâu, nhưng ngoài mặt vẫn tỏ vẻ dũng cảm.

"Em sẽ cố gắng xoay xở," tôi nói. "Đáng lẽ mọi chuyện còn có thể tồi tệ hơn. Chí ít anh ấy vẫn còn sống."

"Đúng vậy." Chị liếc nhìn vầng dương đang hạ thấp nơi chân trời. "Ít nhất chị sẽ ở lại với em đêm nay."

Chúng tôi ngồi sát bên nhau quanh đống lửa vào ban đêm nhưng không nói chuyện nhiều. Jenny mải nghĩ về đứa con bị bỏ mặc, còn tôi thì

bận rộn tính toán cách xoay xở một mình khi không hề biết tiếng Gaelic hay có kiến thức thực tế về địa lý học.

Đột nhiên, Jenny ngẩng phắt đầu lên để nghe ngóng. Tôi ngồi thẳng dậy và cũng dỏng tai lên, nhưng chẳng nghe thấy gì. Nương theo ánh mắt Jenny, tôi nhìn chằm chằm vào những lùm cây tối sẫm, nhưng chẳng thấy đôi mắt nào lóe lên từ nơi sâu thẳm ấy, ơn Chúa!

Khi tôi quay đầu lại đống lửa thì đã thấy Murtagh ngồi điềm tĩnh hơ tay ở phía bên kia. Tiếng thốt kinh ngạc của tôi khiến Jenny giật mình nhìn lại và bật cười khúc khích.

"Tôi có thể cắt cổ hai cô trước khi hai cô kịp ngoảnh đầu lại đấy," người đàn ông bé nhỏ nhận xét.

"Ồ, thế ư?" Jenny đang ngồi bó gối, hai bàn tay siết chặt mắt cá chân. Nhanh như chớp, bàn tay chị chợt luồn vào trong váy và lưỡi dao *sgian dhu* lóe lên trong ánh lửa.

"Không tồi lắm," Murtagh tán thưởng, gật đầu như một nhà thông thái. "Còn cô gái Sassenach này có giỏi thế không?"

"Không," Jenny nói, giắt lưỡi dao vào trong tất. "Vì vậy, cô ấy cần có bác ở bên. Ian bảo bác đến à?"

Người đàn ông nhỏ bé gật đầu. "Ừ. Cháu tìm thấy Đội Tuần Phòng chưa?"

Chúng tôi kể cho ông nghe những gì đã xảy ra. Khi nghe tin Jamie đã trốn thoát, khóe miệng ông khẽ nhích lên, nhưng chưa đủ để gọi đó là một nụ cười.

Cuối cùng, Jenny đứng dậy, gấp chăn.

"Chị đi đâu đấy?" Tôi kinh ngạc hỏi.

"Về nhà." Chị hất đầu về phía Murtagh. "Có bác ấy ở bên em rồi; em không cần chị nữa, trong khi có những người khác đang cần chị."

Murtagh ngước nhìn trời. Vầng trăng khuyết lờ mờ hiện ra đằng sau một đám mây, và một cơn mưa nhẹ tí tách rớt xuống những cành thông trên đầu chúng tôi.

"Sáng mai hẵng đi. Gió đang nổi, chẳng ai đi xa vào một buổi tối như tối nay cả."

Jenny lắc đầu và tiếp tục nhét mái tóc xuống dưới chiếc khăn trùm. "Cháu thạo đường mà. Vả lại, nếu tối nay không có người nào đi lại thì sẽ chẳng có ai gây trở ngại cho cháu trên đường đi, đúng không?"

Murtagh thở dài vẻ mất kiên nhẫn. "Thứ lỗi cho bác nói thẳng, cháu cứng đầu y như cậu em đầu bò của cháu vậy. Bác chẳng thấy có lý do gì để cháu phải vội vàng trở về cả. Bác không nghĩ ông chồng tử tế của cháu sẽ đưa một ả điếm lên giường trong lúc cháu đi vắng."

"Bác chỉ nhìn xa đến cái chóp mũi của bác thôi, *duine,* mà nó thì ngắn một mẩu," Jenny đanh đá đáp trả. "Và nếu bác sống đến từng này tuổi mà còn ngăn cản một bà mẹ đang cho con bú trở về với đứa trẻ sơ sinh đang đói bụng thì bác chẳng đủ khôn ngoan để đi săn những con lợn, nói gì đến việc tìm kiếm một người đàn ông trong bãi thạch nam."

Murtagh giơ tay đầu hàng. "Thôi được rồi, cháu cứ làm theo ý cháu. Bác không biết là mình đang cố nói lý với một con lợn rừng cái đấy. Vã cả bọt mép để rồi bị đâm một nhát răng nanh vào chân."

Jenny đột nhiên cười phá lên, lộ rõ lúm đồng tiền. "Cháu mong bác bị như vậy lắm, lão già xỏ lá ạ!" Chị cúi người nhấc cái yên ngựa nặng nề lên đầu gối. "Hãy chăm sóc em dâu cháu cẩn thận và báo tin về khi bác tìm thấy Jamie nhé!"

Khi chị quay đi để đóng yên cho con ngựa, Murtagh nói thêm. "Mà này, lúc nào về cháu sẽ thấy có một người hầu bếp mới đấy."

Chị ngừng lại, nhìn ông, rồi chậm rãi đặt cái yên xuống đất. "Ai vậy?" Chị hỏi.

"Quả phụ MacNab," ông thong thả đáp.

Chị sững lại trong một thoáng, toàn thân bất động, chỉ có chiếc khăn trùm đầu và cái áo choàng phấp phới bay trong làn gió đang nổi lên.

"Sao lại như vậy?" Cuối cùng, chị hỏi.

Murtagh cúi xuống nhấc bộ yên để đặt lên lưng ngựa và nhẹ nhàng cài cái đai yên.

"Hỏa hoạn," ông nói, thắt cái dây da ở bàn đạp ngựa lần cuối cùng. "Hãy cẩn thận khi đi qua cánh đồng cao; tro vẫn còn nóng đấy!"

Ông khum tay lại cho chị giẫm chân lên, nhưng chị lắc đầu, cầm lấy dây cương và ra hiệu với tôi. "Hãy đi cùng chị lên đỉnh đồi, Claire, nếu em

muốn."

Không khí ẩm thấp và lạnh lẽo. Váy tôi bị ướt vì ban nãy ngồi bệt dưới đất nên bây giờ nó cứ bám dính vào ống chân khi tôi bước đi. Jenny cúi đầu trước cơn gió, nhưng tôi vẫn nhìn thấy nét mặt trông nghiêng của chị, môi chị tái nhợt và bặm lại vì lạnh.

"MacNab đã bán đứng Jamie cho Đội Tuần Phòng à?" Cuối cùng, tôi hỏi.

Chị chậm rãi gật đầu. "Ừ. Chắc là Ian hoặc ai đó đã phát hiện ra; nhưng là ai cũng không quan trọng."

Giờ đang là cuối tháng Mười một, đã qua ngày Guy Fawkes[29] lâu rồi, nhưng tôi bất chợt mường tượng ra hình ảnh của một đống lửa lớn, những ngọn lửa liếm lên các bức tường gỗ xẻ và mái nhà tranh như những cái lưỡi của Chúa Thánh Thần, trong khi ngọn lửa ở bên trong gầm lên lời cầu hồn cho kẻ bị nguyền rủa. Và kẻ tội đồ, giống như một hình nộm trong lễ đốt lửa, chỉ còn là đống tro tàn trên nền lò sưởi và chực bay đi khi cơn gió lạnh tiếp theo quét qua ngôi nhà. *Thi thoảng công lý và sự tàn bạo chỉ cách nhau một lằn ranh rất mỏng manh*.

Nhận ra Jenny đang nhìn thẳng vào mình, vẻ như muốn dò hỏi điều gì, tôi bèn gật đầu đáp lại ánh mắt chị. Ít nhất là trong trường hợp này, chúng tôi cùng đứng về một phía của cái lằn ranh khắc nghiệt đó.

Chúng tôi dừng lại ở đỉnh đồi. Murtagh chỉ còn là một đốm nhỏ tối sẫm bên đống lửa phía dưới. Jenny lục cái túi ở váy rồi nhét vào tay tôi một cái túi da sơn dương nhỏ.

"Tiền tô thu được của quý này đấy," chị nói. "Em có thể cần tới nó."

Tôi cố gắng trả lại cho chị, khăng khăng rằng Jamie sẽ không muốn lấy số tiền cần để duy trì điền trang, nhưng chị nhất định không nhận lại. Cho dù Janet Fraser chỉ nhỏ bé bằng một nửa em trai mình, nhưng chị lại hơn anh về khoản bướng bỉnh.

Không địch nổi chị, tôi đành bỏ cuộc và cất tiền vào túi. Chị còn kiên quyết dúi cho tôi thanh *sgian dhu* nhỏ.

"Đây là dao của Ian, nhưng anh ấy còn một con khác," chị nói. "Hãy nhét nó vào cạp tất và giữ nó yên vị bằng nịt bít tất. Đừng bỏ nó ra, ngay cả khi ngủ."

Chị ngừng lại trong một thoáng, như thể còn muốn nói thêm điều gì.

"Jamie nói rằng," chị cẩn thận lựa lời, "một lúc nào đó em có thể... nói với chị vài chuyện. Nó nói rằng nếu em làm thế, chị phải làm theo lời em bảo. Em có... muốn nói với chị điều gì không?"

Jamie và tôi đã bàn bạc về việc chuẩn bị cho Lallybroch và các cư dân của nó chống lại những thảm họa của cuộc nổi dậy sắp tới, nhưng lúc đó chúng tôi cứ nghĩ là mình còn nhiều thời gian. Giờ thì tôi không còn thời gian nữa, cùng lắm chỉ có một vài phút để cung cấp cho chị chồng đầy đủ thông tin về cách bảo vệ Lallybroch trước trận bão táp sắp tới.

Làm một nhà tiên tri đúng là chẳng thoải mái chút nào. Đây không phải là lần đầu tiên tôi nghĩ đến điều này. Tôi thấy rất đồng cảm với Jeremiah và Ai ca[30] của ông. Tôi cũng hiểu được tại sao Cassandra[31] lại không được yêu mến. Tuy nhiên, chẳng còn cách nào khác. Trên đỉnh một ngọn đồi ở Scotland, khi làn gió đêm của cơn bão mùa thu hất tung tóc và váy tôi như tấm áo choàng của một nữ thần báo tử, tôi ngẩng đầu nhìn bầu trời đen sì và chuẩn bị ban ra lời sấm truyền.

"Trồng khoai tây," tôi nói.

Jenny hơi há miệng rồi khép lại và gật đầu. "Khoai tây. Ừ. Nơi gần đây nhất có khoai tây là Edinburgh, chị sẽ cho người đi mua. Cần số lượng bao nhiêu?"

"Càng nhiều càng tốt. Bây giờ chúng chưa được trồng ở cao nguyên nhưng sau này thì có. Chúng là loài cây ăn củ có thể tích trữ trong một thời gian dài, và sản lượng mỗi vụ tốt hơn hẳn lúa mỳ. Hãy dành thật nhiều đất để trồng các loại cây lương thực có thể tích trữ được. Sẽ có một nạn đói rất trầm trọng kéo dài trong hai năm. Nếu hiện giờ có mảnh đất hoặc điền sản nào không có lợi, hãy bán đi để lấy vàng. Sẽ có chiến tranh và giết chóc. Đàn ông sẽ bị săn lùng, ở đây và khắp nơi trên cao nguyên." Tôi suy nghĩ trong giây lát. "Trong nhà có hầm ngầm[32] nào để trốn không?"

"Không, ngôi nhà được xây sau thời Hộ quốc công[33] mà."

"Vậy thì hãy xây một cái, hoặc tạo ra một chỗ an toàn để ẩn náu. Em hy vọng Jamie sẽ không cần nó," tôi nuốt khan trước ý nghĩ ấy, "nhưng có thể ai đó sẽ cần."

“Được rồi. Còn gì nữa không?” Mặt chị nghiêm trang và chăm chú trong ánh sáng lờ mờ. Tôi cầu Chúa phù hộ cho Jamie vì đã sớm nghĩ tới chuyện căn dặn chị, và cầu Chúa phù hộ cho chị vì đã tin tưởng em trai mình. Chị không hỏi tôi thế nào hay tại sao mà chỉ ghi nhớ kĩ càng những gì tôi nói, và tôi biết chị sẽ làm theo những lời hướng dẫn vội vàng của tôi.

“Thế thôi. Hiện giờ em chỉ có thể nghĩ ra mấy điều đó.” Tôi cố gắng mỉm cười, nhưng ngay cả tôi cũng nhận ra nụ cười ấy rất gượng gạo.

Nụ cười của chị thì tươi tắn hơn. Chị thoáng chạm vào má tôi để chào tạm biệt.

“Chúa phù hộ cho em, Claire. Chúng ta sẽ gặp lại, khi em đưa em trai chị về nhà.”

PHẦN SÁU

CUỘC TÌM KIẾM

34
Câu chuyện của Dougal

Dù nền văn minh có những mặt trái nhưng không thể phủ nhận các lợi ích của nó. Chẳng hạn như điện thoại. Hoặc báo chí, tuy phổ biến ở những đô thị lớn như Edinburgh hay thậm chí là Perth, nhưng ở vùng cao nguyên Scotland hoang dã thì lại hoàn toàn không được biết đến.

Khi không có những phương tiện truyền thông đại chúng, tin tức truyền từ người này qua người khác theo bước chân của con người. Mọi người thường tìm hiểu được những gì họ cần biết chậm đến vài tuần. Hậu quả là, chúng tôi chẳng biết trông cậy vào đâu để tìm ra chỗ ở chính xác của Jamie ngoại trừ khả năng ai đó tình cờ chạm trán anh và báo tin về Lallybroch. Quá trình đó có thể mất đến hàng tuần lễ. Mà mùa đông thì sắp đến rồi, lúc đó thì khó mà tới được Beauly. Tôi ngồi bỏ thêm củi vào đống lửa, suy ngẫm về những khả năng.

Jamie sẽ chọn con đường nào từ địa điểm mà anh đã trốn thoát? Chắc chắn không phải là Lallybroch, cũng không phải hướng bắc vì đó là lãnh địa của thị tộc MacKenzie. Liệu anh có tới vùng biên giới phía nam, nơi anh có thể gặp lại Hugh Munro hay người quen cũ nào đó không? Không, nhiều khả năng nhất là hướng đông bắc, về phía Beauly. Nhưng nếu tôi đoán ra được điều này thì Đội Tuần Phòng cũng có thể.

Murtagh đã đi nhặt củi về và đổ một ôm củi xuống đất. Ông ngồi khoanh chân trên một nếp áo choàng len và quấn phần còn lại quanh người để chống chọi với cái lạnh. Ông ngước nhìn trời, vầng trăng sáng ngời đang nấp sau những đám mây vùn vụt băng qua trên đầu.

"Tuyết sẽ chưa rơi đâu," ông cau mày nói. "Phải một, hai tuần nữa. Chúng ta có thể tới được Beauly trước khi trời đổ tuyết."

Chà, thật tuyệt khi những suy luận của mình được củng cố.

"Ông nghĩ anh ấy sẽ đến đó à?"

Người tộc viên nhỏ bé nhún vai. "Cũng không nói chắc được. Việc đi lại của cậu ấy sẽ không dễ dàng gì vì phải lẩn trốn vào ban ngày và tránh xa

các con đường lớn. Mà cậu ấy còn chẳng có ngựa." Ông tư lự gãi cái cằm lởm chởm râu. "Nếu chúng ta không thể tìm được cậu ấy; vậy thì hãy để cậu ấy tìm chúng ta."

"Bằng cách nào? Bắn pháo sáng à?" Tôi mỉa mai gợi ý. Có một điều cần biết về Murtagh; cho dù tôi có nói những điều vô lý thế nào, ông vẫn có thể làm như tôi chưa từng nói gì cả.

"Tôi đã mang theo túi thuốc của cô," ông nói, hất đầu về phía những cái túi da trên mặt đất. "Cô đã có danh tiếng gần Lallybroch; giờ thì cô phải cho người dân khắp vùng cao nguyên này biết được mình là một thầy thuốc." Ông gật đầu. "Được đấy!" Thế rồi, không giải thích gì thêm, ông nằm xuống, cuộn tròn trong chiếc áo choàng len và điềm tĩnh đi vào giấc ngủ, chẳng màng đến cơn gió đang lùa qua những rặng cây, cơn mưa nhỏ và tôi.

Tôi nhanh chóng hiểu ra ý định của ông. Chúng tôi đi lại một cách công khai - và chậm rãi - dọc theo các con đường chính, dừng lại ở từng trại nhỏ và làng xóm mà chúng tôi đi qua. Ở đó, ông sẽ hỏi thăm người dân địa phương để tập hợp lại những người bị ốm hay bị thương và dẫn họ đến chỗ tôi để chữa trị. Những khu vực này thường ít thầy thuốc và họ cũng ở khá xa, vì thế lúc nào cũng có người bệnh cần chăm sóc.

Trong lúc tôi bận rộn thuốc thang, ông sẽ tán gẫu vu vơ với bạn bè và người thân của bệnh nhân, cố ý nói cho họ biết đường đi của chúng tôi. Nơi nào không có bệnh nhân, chúng tôi sẽ dừng lại nghỉ đêm ở một ngôi nhà tranh hoặc một quán rượu kiêm quán trọ. Tại đó, Murtagh sẽ hát cho chủ nhà nghe để đổi lấy bữa tối. Ông kiên quyết bắt tôi giữ lại hết số tiền tôi có vì sợ rằng lúc tìm thấy Jamie, chúng tôi sẽ cần đến nó.

Vốn kiệm lời, ông dạy tôi vài bài hát để giết thời gian khi chúng tôi chậm chạp đi từ nơi này qua nơi khác.

"Cô có giọng hát hay." Một hôm, ông nhận xét sau khi tôi thể hiện khá thành công bài *The Dowie Dens of Yarrow*[34]. "Chưa nhuần nhuyễn nhưng khỏe và đúng nhạc. Thử lại lần nữa đi, tối nay cô sẽ hát với tôi. Có một quán rượu kiêm quán trọ nhỏ ở Limraigh."

"Ông thực sự nghĩ việc này có tác dụng sao?" Tôi hỏi. "Ý tôi là, việc chúng ta đang làm ấy?"

Ông đổi tư thế trên yên ngựa trước khi trả lời. Vốn không phải là một kỵ sĩ bẩm sinh, trông ông lúc nào cũng như một con khỉ được huấn luyện để cưỡi ngựa, nhưng ông vẫn tươi tỉnh như một bông hoa cúc lúc xuống ngựa vào cuối ngày, trong khi tôi chỉ kịp buộc chằng chân ngựa rồi lảo đảo chực ngã.

"Ừ," cuối cùng, ông nói. "Không sớm thì muộn. Mấy ngày nay bệnh nhân của cô đã đông hơn nhiều, không phải sao?"

Tôi phải công nhận là đúng như vậy.

"Chà," ông nói, chứng minh quan điểm của mình, "như thế có nghĩa là lời đồn về tài năng của cô đang lan truyền. Đó chính là điều chúng ta muốn. Nhưng chúng ta còn có thể làm tốt hơn. Vậy nên tối nay cô sẽ hát cùng tôi. Và có lẽ..." Ông ngập ngừng, như thể ngần ngại không muốn nói ra.

"Có lẽ gì?"

"Cô biết xem bói không?" Ông thận trọng hỏi. Tôi hiểu lý do vì sao ông lại trù trừ như vậy; ông đã chứng kiến cuộc săn phù thủy điên cuồng ở Cranesmuir.

Tôi mỉm cười. "Một chút. Ông muốn tôi thử làm điều đó à?"

"Ừ. Chúng ta càng có nhiều trò thu hút công chúng thì lượng người đến với chúng ta càng đông, sau đó họ sẽ về kể với những người khác. Lời đồn về chúng ta sẽ lan truyền rộng rãi cho tới khi đến tai cậu ấy, và cậu ấy sẽ tìm đến chúng ta. Cô có dám thử không?"

Tôi nhún vai. "Nếu nó có tác dụng, tại sao tôi lại không dám chứ?"

•••

Tối hôm đó, ở Limraigh, tôi đã biến mình thành một ca sĩ kiêm thầy bói và khá thành công. Những gì bà Graham nói với tôi đều đúng - thứ cung cấp manh mối cần thiết chính là khuôn mặt chứ không phải bàn tay.

Danh tiếng của chúng tôi dần lan xa. Vào tuần kế tiếp, khi chúng tôi đi vào một ngôi làng, mọi người chạy ào ra khỏi nhà để chào đón chúng tôi, và ném cho chúng tôi những đồng xu cùng những món quà nhỏ khi chúng tôi rời đi.

“Chúng ta thực sự có thể làm nên chuyện,” tôi nói vào một buổi tối, khi đang cất các chiến lợi phẩm. “Tiếc là gần đây không có rạp hát nào - nếu không, chúng ta có thể diễn một tiết mục ca múa nhạc đích thực: Murtagh Thần Thánh và người trợ lý xinh đẹp, Gladys.”

Phản ứng của Murtagh vẫn là sự lầm lì quen thuộc, nhưng đúng là chúng tôi thực sự khá ăn ý. Có lẽ vì chúng tôi cùng đồng tâm nhất trí trong cuộc tìm kiếm này, bất chấp những khác biệt cơ bản về tính cách.

Thời tiết càng ngày càng xấu khiến tốc độ di chuyển của chúng tôi chậm hơn, nhưng vẫn không có tin tức gì của Jamie. Một đêm, ở bên ngoài Belladrum, dưới cơn mưa tầm tã, chúng tôi gặp một nhóm du mục thực sự.

Tôi chớp chớp mắt kinh ngạc trước một khóm nhà lưu động bằng xe ngựa sơn màu sặc sỡ đậu trên khoảnh đất trống gần đường, trông hệt như chỗ cắm trại của các nhóm du mục tới Hampstead Down hằng năm.

Những người ở đây trông cũng y như vậy: làn da ngăm đen, tính tình vui vẻ, ồn ào và thân thiện. Nghe tiếng leng keng phát ra từ yên cương trên mình lũ ngựa của chúng tôi, một người phụ nữ thò đầu ra ngoài cửa sổ của một căn nhà lưu động. Cô ta săm soi chúng tôi trong chốc lát rồi kêu lên một tiếng, và mặt đất bên dưới những rặng cây đột nhiên lúc nhúc những khuôn mặt màu nâu cười toe toét.

“Đưa cái túi của cô cho tôi giữ,” Murtagh nói, mặt lạnh tanh, chăm chú quan sát người thanh niên đang nghênh ngang, hớn hở tiến về phía chúng tôi, mặc kệ cơn mưa làm ướt đâm cái áo màu mè của mình. “Và đừng có quay lưng vào ai.”

Tôi tỏ ra thận trọng, nhưng họ chào đón chúng tôi hết sức cởi mở và mời chúng tôi ăn bữa tối kiểu du mục với họ. Bữa tối - một món hầm - tỏa mùi thơm phức, vì vậy tôi hăng hái nhận lời, lờ đi những suy đoán hà khắc của Murtagh về thứ nguyên liệu chế biến ra nó.

Họ chỉ nói được một ít tiếng Anh, tiếng Gaelic thì càng ít hơn; do đó chúng tôi chủ yếu trò chuyện với nhau bằng cử chỉ và một thứ tiếng lai căng phần lớn bắt nguồn từ tiếng Pháp. Trong căn nhà lưu động dài rộng nơi chúng tôi ăn tối, không khí ấm áp và thân thiện; tất cả đàn ông, đàn bà và trẻ con đều ăn uống tự nhiên, thoải mái, họ kiếm được chỗ nào là ngồi chỗ đó, nhúng những mẩu bánh mỳ vào bát thịt hầm bổ dưỡng. Đây là món ngon nhất mà tôi được ăn trong mấy tuần lễ qua, vì vậy tôi ăn đến no căng

bụng. Hầu như chẳng còn đủ hơi sức để hát nữa nhưng tôi vẫn cố gắng biểu diễn, đến những chỗ khó, tôi để mặc Murtagh hát chính, còn mình chỉ ngâm nga theo.

Màn biểu diễn của chúng tôi được hoan hô nhiệt liệt, rồi những người du mục vui vẻ đáp lễ. Một chàng trai trẻ hát một khúc bi ca theo tiếng nhạc đệm réo rắt của cây vĩ cầm cổ và tiếng xủng xoẻng của chiếc trống lục lạc trong tay một cô bé chừng lên tám.

Ở các ngôi làng và trại nhỏ mà chúng tôi ghé qua, Murtagh luôn thận trọng trong những câu hỏi, nhưng với người du mục, ông hoàn toàn cởi mở. Tôi ngạc nhiên thấy ông thẳng thắn kể cho họ nghe chúng tôi đang đi tìm ai: một người đàn ông to lớn, có mái tóc đỏ rực như lửa và đôi mắt xanh như bầu trời mùa hạ. Đám dân du mục nhìn nhau, rồi đầu tiếc nuối lắc đầu. Không, họ không trông thấy anh. Nhưng người lãnh đạo của họ, chính là chàng trai trẻ mặc áo màu tía đã chào đón chúng tôi, ra hiệu rằng họ sẽ phái người đến báo tin cho chúng tôi nếu họ tình cờ gặp người đàn ông mà chúng tôi đang tìm kiếm.

Tôi gật đầu, mỉm cười, và Murtagh ra hiệu rằng chúng tôi sẽ trả tiền cho thông tin mình nhận được. Đám dân du mục cười xòa, nhưng ánh mắt lộ rõ vẻ suy đoán. Tôi thở phào nhẹ nhõm khi Murtagh tuyên bố rằng chúng tôi không thể ở lại qua đêm, nhưng dù sao cũng cảm ơn họ. Ông giũ ra vài đồng tiền từ cái túi da, cố tình cho họ thấy trong đó chỉ có một nhúm đồng xu. Sau khi chia số tiền này cho mọi người như để hậu tạ cho bữa tối, chúng tôi rời đi giữa những lời tạm biệt, cảm ơn và chúc may mắn - ít nhất là tôi nghĩ như vậy.

Thực ra, có thể họ đang đe dọa sẽ đi theo để cắt cổ chúng tôi, và Murtagh làm như họ sẽ làm thế thật. Ông cho ngựa phi nước đại tới giao lộ cách đó hai dặm, rồi lẩn vào trong những lùm cây để đi vòng một đoạn lớn trước khi trở lại đường cái.

Murtagh nhìn xuôi nhìn ngược con đường trống trải trong buổi hoàng hôn lờ mờ, sụt sùi mưa gió.

"Ông thực sự nghĩ họ đi theo chúng ta ư?" Tôi tò mò hỏi.

"Tôi không biết, nhưng vì họ có mười hai người, trong khi chúng ta chỉ có hai mống, nên tôi nghĩ chúng ta nên đề phòng." Điều này nghe cũng có lý, và tôi tuân theo những thủ đoạn lẩn tránh của ông mà không hỏi han

gì thêm. Cuối cùng, chúng tôi đến Rossmoor và tìm được chỗ trú trong một nhà kho.

Hôm sau, tuyết rơi. Lượng tuyết không nhiều, chỉ đủ để rải lên mặt đất một lớp mỏng màu trắng như bột vương trên sàn xưởng xay, nhưng vẫn làm tôi lo lắng. Tôi không muốn nghĩ đến cảnh Jamie phải cô độc và trơ trọi đương đầu với những cơn bão mùa đông ào ạt thổi qua bãi thạch nam khi trên người chẳng có gì khác ngoài cái áo sơ mi và cái áo choàng len mà anh mặc lúc bị bắt.

Hai ngày sau, người đưa tin đến.

•••

Mặt trời chưa lặn, nhưng trong những thung lũng hẹp giữa các vách núi cao thì đã tối lắm rồi. Bên dưới những thân cây trụi lá, bóng tối dày đặc đến nỗi con đường độc đạo gần như vô hình. Sợ lạc mất người đưa tin, tôi bám sát ông ta đến mức mấy lần giẫm phải đuôi áo choàng của ông ta. Cuối cùng, với một tiếng càu nhàu bực bội, ông ta quay lại và ấn tôi lên phía trước, bàn tay nặng nề đặt lên vai tôi, đẩy tôi đi trong bóng hoàng hôn tối sẫm.

Tôi có cảm giác chúng tôi đã đi lâu lắm rồi, đến mức tôi chẳng còn nhớ được các ngã rẽ giữa những lùm cây cao sừng sững và những bụi cây chết dày đặc. Tôi hy vọng Murtagh đang ở đâu đó đằng sau, tuy không nhìn thấy nhưng vẫn có thể nghe thấy tiếng tôi. Người đàn ông tới quán rượu tìm tôi là một gã du mục trung niên không biết tiếng Anh. Ông ta chỉ thẳng vào Murtagh rồi sau đó chỉ xuống đất, ám chỉ rằng Murtagh phải ở yên tại chỗ, không một ai ngoài tôi được phép đi theo ông ta.

Vào thời điểm này trong năm, khi trời tối, nhiệt độ hạ xuống rất nhanh, cái áo choàng nặng nề của tôi hầu như không che chở nổi cho tôi trước những luồng gió buốt giá đột ngột phả đến lúc chúng tôi đi qua những khoảng đất trống. Tôi vừa lo lắng khi nghĩ đến việc Jamie phải nằm ở ngoài trời, không nơi trú ngụ, trong màn đêm lạnh lẽo, ướt át của mùa thu, vừa phấn khích vì sắp được gặp lại anh. Thân hình tôi khẽ run rẩy nhưng chẳng phải vì lạnh.

Cuối cùng, người dẫn đường cũng kéo tôi dừng lại. Sau khi siết vai tôi một cái, ông ta bước ra khỏi con đường và biến mất. Tôi kiên nhẫn đứng

đợi, khoanh tay lại cho ấm. Chắc chắn người dẫn đường của tôi - hoặc ai đó - sẽ quay lại; bởi vì tôi chưa trả tiền cho ông ta. Gió lạnh lùa qua những bụi mâm xôi héo úa như hồn ma một con hươu đang hoảng hốt chạy trốn kẻ đi săn. Hơi ẩm đang ngấm vào đôi giày của tôi; lớp chống thấm nước bằng mỡ rái cá đã sờn mà tôi chưa có thời gian để sửa lại.

Người dẫn đường đột ngột trở lại, hệt như lúc ông ta rời đi, khiến tôi cắn phải lưỡi khi cố nén một tiếng hét vì giật mình. Ông ta hất đầu, ra hiệu cho tôi đi theo, và gạt đám cành lá tống quán sủi héo úa sang một bên cho tôi đi qua.

Cửa hang thật hẹp. Trên một gờ đá có một ngọn đèn rọi bóng lên thân hình cao ráo đang hướng ra cửa để đón tôi.

Tôi lao bổ tới, nhưng trước khi chạm vào người đó, tôi đã nhận ra ông ta không phải là Jamie. Nỗi thất vọng giống như một cú đấm giáng vào bụng tôi, và tôi phải lùi lại, nuốt khan vài lần để nén thứ mật đắng nặng nề dâng lên trong họng.

Tôi siết chặt hai nắm tay, ép chúng vào đùi cho đến khi lấy lại đủ sự điềm tĩnh để lên tiếng.

"Đây không phải lãnh thổ của ông, đúng không?" Tôi nói, ngạc nhiên trước sự lạnh lùng ẩn chứa trong giọng nói của chính mình.

Dougal MacKenzie cũng nhận ra nỗ lực kiềm chế của tôi, khuôn mặt tối sẫm của ông ta bộc lộ chút thông cảm. Ông ta nắm lấy khuỷu tay tôi và dẫn tôi đi sâu vào trong hang. Ở vách hang đối diện chất đống vô số bọc to bọc nhỏ, một con ngựa không thể chở hết được. Vậy là ông ta không chỉ có một mình. Và dù thứ ông ta và đám thuộc hạ mang theo là gì chăng nữa, ông ta không muốn phơi bày chúng trước ánh mắt tò mò của những gã chủ quán trọ và những kẻ coi chuồng ngựa.

"Buôn lậu hả?" Tôi nói, hất đầu về phía chúng. Thế rồi tôi nghĩ lại và tự trả lời câu hỏi của mình. "Không, không phải là buôn lậu, đó là nhu yếu phẩm cho Hoàng tử Charles, đúng không?"

Ông ta không buồn trả lời mà ngồi xuống một phiến đá đối diện với tôi, hai bàn tay đặt lên đầu gối.

"Ta có thông tin," ông ta đột ngột nói.

Tôi hít sâu một hơi, cố gắng tự trấn tĩnh mình. Nhìn mặt ông ta thì rõ ràng đó không phải tin tốt. Tôi hít một hơi nữa, nuốt khan thật mạnh và gật đầu.

"Nói cho tôi nghe đi!"

"Nó còn sống," ông ta nói, và tảng băng lớn nhất đè nặng trong bụng tôi lập tức tan chảy. Dougal nghiêng đầu sang một bên, chăm chú quan sát tôi. Để xem liệu tôi có ngất xỉu hay không ư? Tôi mơ hồ tự hỏi. Không quan trọng, tôi đâu có ngất xỉu!

"Nó bị bắt gần Kiltorlity, hai tuần trước," Dougal nói, vẫn quan sát tôi. "Không phải lỗi của nó; vì nó gặp xui thôi. Nó chạm trán sáu tên kỵ binh ở một khúc ngoặt trên đường và một kẻ đã nhận ra nó."

"Anh ấy có bị thương không?" Giọng tôi vẫn điềm tĩnh, nhưng hai bàn tay bắt đầu run rẩy. Tôi ép chúng vào sát hai chân cho đỡ run.

Dougal lắc đầu. "Ta nghe nói là không." Ông ta ngừng lại trong giây lát. "Nó đang ở ngục Wentworth," ông ta miễn cưỡng nói.

"Wentworth," tôi lặp lại một cách máy móc. Ngục Wentworth, nguyên là một trong những pháo đài đồ sộ vùng biên, được xây vào cuối thế kỷ mười sáu và được cơi nới thêm nhiều lần trong hơn một trăm năm mươi năm tiếp theo. Hiện khối đá sừng sững đó rộng gần hai mẫu đất, với những bức tường bằng đá hoa cương dày chừng một mét đã bị bào mòn vì mưa gió. Nhưng dù là tường bằng đá hoa cương đi nữa thì nó cũng phải có cổng. Tôi ngước lên định hỏi một câu, và thấy vẻ miễn cưỡng vẫn còn in dấu trên nét mặt Dougal.

"Còn gì nữa?" Tôi hỏi.

Đôi mắt màu hạt dẻ nhìn thẳng vào mắt tôi, không chút nao núng.

"Nó bị xét xử ba ngày trước," Dougal nói. "Và bị kết án treo cổ."

Khối băng lại kết tụ trong lòng tôi, lần này còn dày hơn gấp bội. Tôi nhắm mắt lại.

"Bao lâu nữa?" Tôi hỏi, giọng tôi nghe như vọng đến từ một nơi xa xôi, rồi tôi lại mở mắt ra, chớp chớp mắt để nhìn rõ trong ánh đèn chập chờn. Dougal đang lắc đầu.

"Ta không biết. Nhưng không lâu nữa đâu."

Tôi đã thở dễ dàng hơn một chút và có thể nới lỏng hai nắm tay.

"Vậy thì chúng ta phải nhanh lên," tôi nói, vẫn điềm tĩnh. "Ông mang theo bao nhiêu người?"

Thay vì trả lời, Dougal đứng lên và đi tới chỗ tôi. Ông ta nắm lấy tay tôi, kéo tôi dậy. Vẻ thông cảm xuất hiện trở lại trên mặt ông ta, và nỗi đau buồn ẩn sâu trong mắt ông ta khiến tôi sợ hãi hơn bất cứ điều gì ông ta từng nói với tôi cho tới thời điểm này. Ông ta chậm rãi lắc đầu.

"Không," ông ta nhẹ nhàng nói. "Chúng ta chẳng thể làm được gì."

Tôi hoảng hốt giật tay ra khỏi tay ông ta.

"Có chứ!" Tôi nói. "Phải có chứ! Ông nói anh ấy vẫn còn sống mà!"

"Và ta cũng nói: "Không còn lâu nữa đâu!"" Ông ta sắc sảo đáp trả. "Thằng bé đang ở trong ngục Wentworth chứ không phải trong cái hố giam trộm ở Cranesmuir! Nó có thể bị treo cổ vào hôm nay, ngày mai, hoặc tuần sau, đó là tất cả những gì ta biết, nhưng chẳng có cách nào để mười người lọt được vào ngục Wentworth cả!"

"Không có cách nào ư?" Tôi lại run lên, nhưng lần này là vì phẫn nộ. "Làm sao ông biết là không có cách nào chứ? Chẳng qua ông không muốn mạo hiểm tính mạng, hoặc là... cái lợi ích khốn nạn của ông!" Tôi vung tay chỉ vào đống bọc đang chồng chất bên vách hang.

Dougal tóm lấy tay tôi. Tôi điên cuồng đấm thùm thụp vào ngực ông ta trong nỗi giận dữ và đau khổ. Ông ta mặc kệ những cú đấm, choàng tay quanh người tôi, kéo tôi vào lòng và ôm tôi cho đến khi tôi ngừng vùng vẫy.

"Claire!" Đây là lần đầu tiên ông ta gọi tên tôi, và điều này càng làm tôi sợ hãi hơn.

"Claire," ông ta lặp lại, nới lỏng vòng tay để tôi có thể ngước lên nhìn ông ta, "cô nghĩ ta sẽ không dốc hết sức để giải cứu thằng bé nếu có cơ hội dù là nhỏ nhất ư? Mẹ kiếp, thằng bé là con nuôi của ta đấy! Nhưng làm gì có cơ hội nào chứ - chẳng có cơ hội nào cả?" Ông ta khẽ lắc lắc người tôi để nhấn mạnh lời mình. "Jamie sẽ không đồng ý để ta ném mạng sống các tay chân đắc lực của ta vào một cuộc mạo hiểm vô vọng. Cô cũng biết rõ điều đó như ta vậy."

Tôi không còn kìm được nước mắt. Chúng lăn xuống hai gò má lạnh băng của tôi khi tôi đẩy ông ta ra. Nhưng ông ta càng ôm tôi chặt hơn, cố ấn đầu tôi vào vai ông ta.

"Claire thân mến," ông ta nói, giọng dịu dàng hơn. "Trái tim ta đau nhói vì thằng nhỏ - và vì cô nữa. Hãy đi với ta! Ta sẽ bảo vệ cô. Tới nhà ta," ông ta vội nói thêm, khi thấy tôi cứng người lại. "Chứ không phải Leoch."

"Tới nhà ông?" Tôi chậm rãi nói. Một nỗi nghi ngờ khủng khiếp đang bắt đầu hình thành trong đầu tôi.

"Ừ," ông ta nói. "Cô nghĩ ta định đưa cô về Cranesmuir ư?" Ông ta thoáng mỉm cười trước khi nghiêm nghị trở lại. "Không. Ta sẽ đưa cô tới Beannachd. Ở đó cô sẽ được an toàn."

"An toàn?" Tôi nói. "Hay bất lực?"

Ông ta buông thõng hai cánh tay trước giọng điệu của tôi.

"Ý cô là gì?" Giọng nói dịu dàng chợt trở nên lạnh lùng.

Tôi cũng cảm thấy vô cùng giá lạnh, bèn quấn cái áo choàng chặt hơn quanh người mình khi lùi ra xa khỏi ông ta.

"Ông ngăn Jamie về nhà bằng cách nói với anh ấy rằng chị gái anh ấy có con với Randall," tôi nói, "do đó ông và ông anh quý hóa của ông mới có cơ hội dụ anh ấy về phe mình. Nhưng bây giờ quân Anh đã bắt được anh ấy, ông chẳng còn cơ hội nào để kiểm soát mảnh đất đó thông qua Jamie." Tôi lùi lại thêm một bước, nuốt khan. "Ông đã tham gia thảo bản hôn khế của chị gái ông. Chính vì sự khăng khăng của ông - và Colum - mà Broch Tuarach có thể thuộc về một người phụ nữ. Ông nghĩ rằng nếu Jamie chết, Broch Tuarach sẽ về tay tôi - hoặc về tay ông, nếu ông có thể dụ dỗ hoặc ép buộc tôi kết hôn với ông."

"Cái gì?!" Giọng ông ta đầy vẻ kinh ngạc. "Cô nghĩ... cô nghĩ đây là một âm mưu? Lạy Thánh Agnes! Cô nghĩ ta đang nói dối cô?"

Tôi lắc đầu, vẫn giữ khoảng cách với ông ta. Tôi không tin tưởng ông ta chút nào.

"Không, tôi tin ông. Nếu Jamie không ngồi tù, ông sẽ không bao giờ dám nói với tôi rằng anh ấy đang ở trong ngục, bởi vì quá dễ dàng để kiểm chứng điều đó. Tôi cũng không nghĩ ông đã bán đứng anh ấy cho quân Anh

- ông không đời nào làm một việc như vậy đối với máu mủ của mình, bởi vì nếu ông làm thế và chuyện đến tai người của ông, họ sẽ quay lưng lại với ông trong nháy mắt. Họ có thể chịu đựng nhiều điều ở ông, nhưng sẽ không chấp nhận việc ông phản bội người thân." Đang nói, tôi bỗng nhớ lại một chuyện. "Có phải chính ông đã tấn công Jamie ở gần biên giới giữa Anh và Scotland vào năm ngoái không?"

Đôi lông mày rậm rạp nhướng lên kinh ngạc.

"Ta ư? Không! Ta phát hiện thằng bé sắp chết và đã cứu nó? Nếu ta có ý định làm hại nó thì còn cứu nó làm gì?"

Bên dưới sự che phủ của chiếc áo choàng, tôi lướt bàn tay dọc theo đùi, lần tìm con dao găm.

"Nếu không phải ông thì là ai?"

"Ta không biết." Khuôn mặt điển trai trở nên thận trọng nhưng không che giấu điều gì. "Khi đó có ba gã cùng đi săn với Jamie. Chúng là những kẻ du thủ du thực, ngoài vòng pháp luật. Bọn chúng đổ tội cho nhau, và lúc bấy giờ bọn ta không có cách nào tìm ra sự thật." Ông ta nhún vai, chiếc áo choàng đi đường tuột xuống một bên vai rộng. "Nhưng chuyện đó không còn quan trọng nữa; hai kẻ trong số chúng đã chết, kẻ thứ ba thì đang ngồi tù vì một tội khác, nhưng điều đó cũng chẳng mấy khác biệt, đúng không?"

"Không, tôi không nghĩ vậy?" Trong chừng mực nào đó, quả là nhẹ nhõm khi thấy ông ta không phải kẻ giết người. Ông ta không có lý do gì để nói dối tôi vào lúc này; tôi đang hoàn toàn bất lực. Ông ta có thể ép tôi làm bất cứ điều gì ông ta muốn. Hay chí ít là ông ta nghĩ như vậy. Tôi nắm lấy chuôi con dao găm.

Ánh sáng trong hang rất yếu, nhưng tôi đang nhìn chăm chú nên có thể thấy được sự do dự thoáng ánh lên trên mặt ông ta khi ông ta lựa chọn bước tiếp theo. Ông ta tiến về phía tôi, giơ tay ra, nhưng dừng lại nửa chừng khi thấy tôi lùi lại.

"Claire? Claire thân mến!" Giọng ông ta lại trở nên dịu dàng, và ông ta nhẹ nhàng vuốt ve cánh tay tôi. Vậy là ông ta đã quyết định thử quyến rũ tôi thay vì ép buộc. "Ta biết tại sao cô ăn nói lạnh lùng với ta như vậy, và tại sao cô nghĩ xấu về ta. Cô hẳn biết rằng ta khát khao cô đến cháy bỏng, Claire. Đó là sự thật - ta đã muốn có cô ngay từ đêm tụ hội, khi ta hôn lên đôi môi ngọt ngào của *cô*." Hai ngón tay ông ta khẽ đặt lên vai tôi, rồi

nhích dần lên cổ tôi. "Nếu ta là một người đàn ông tự do lúc Randall đe dọa cô, ta sẽ cưới cô ngay lập tức, và tống cổ gã đó xuống địa ngục." Ông ta từ từ tiến lại gần, dồn tôi vào vách hang. Những đầu ngón tay của ông ta di chuyển tới cổ họng tôi, lần theo đường nét của cái móc áo choàng.

Hẳn là ông ta đã nhìn thấy vẻ mặt tôi, vì ông ta bỗng ngừng lại, bàn tay vẫn ở yên chỗ cũ.

"Mặc dù có tình cảm với cô như vậy - và ta sẽ không giấu giếm cảm xúc của mình với cô thêm nữa," ông ta nói, "nhưng sao cô có thể nghĩ rằng ta sẽ bỏ mặc Jamie nếu có bất cứ hy vọng nào cứu được nó? Jamie Fraser khác nào con trai duy nhất của ta đâu cơ chứ!"

"Không hẳn thế," tôi nói. "Ông còn có một đứa con trai ruột cơ mà. Hay bây giờ là hai đứa nhỉ?" Chỉ trong một giây, những ngón tay trên cổ tôi ấn xuống mạnh hơn, rồi buông ra.

"Ý cô là gì?" Lần này thì mọi sự vờ vĩnh, mọi trò chơi đều biến mất. Đôi mắt màu hạt dẻ nhìn tôi chăm chú, cặp môi mọng mím lại nghiêm nghị giữa bộ râu màu hung nhạt. Ông ta quá to lớn và ở quá gần tôi, nhưng tôi đã đi quá xa, giờ có thận trọng cũng chẳng ích gì.

"Tôi biết ai là cha đẻ của Hamish," tôi nói. Ông ta đã đoán ra được phần nào, và kiềm chế biểu cảm trên mặt rất tốt, nhưng cả tháng hành nghề bói toán vừa qua của tôi đã không tốn công vô ích. Tôi đã kịp nhìn thấy tia kinh ngạc làm mắt ông ta thoáng mở to và nỗi hoảng hốt bị chế ngự nhanh chóng làm khóe miệng ông ta siết chặt lại.

Trúng phóc! Cho dù đang phải đối mặt với nguy hiểm, tôi vẫn cảm thấy trong lòng dâng lên một nỗi hoan hỉ. Tôi đã đoán đúng, và thông tin này có thể trở thành thứ vũ khí mà tôi cần.

"Cô biết ư?" Ông ta khẽ nói.

"Phải," tôi nói, "và tôi cho là Colum cũng biết."

Câu nói đó khiến ông ta sững lại trong một thoáng. Đôi mắt màu hạt dẻ nheo lại và tôi lập tức tự hỏi liệu ông ta có vũ khí không.

"Tôi nghĩ rằng trong một thời gian dài, ông ta cứ đinh ninh cha đẻ của Hamish là Jamie," tôi nói, nhìn chằm chằm vào mắt Dougal. "Bởi vì những lời đồn đại mà hẳn là ông đã bịa ra rồi rỉ tai Geillis Duncan. Tại sao? Bởi vì Colum tỏ ra nghi ngờ Jamie và có ý định tra hỏi Letitia, mà bà ta thì

không thể chống đỡ lâu trước những lời chất vấn? Hay vì Geilie nghĩ ông là tình nhân của Letitia nên ông mới nói với cô ta người đó là Jamie để dập tắt mối nghi ngờ của cô ta? Cô ta là một người phụ nữ cả ghen, nhưng bây giờ cô ta không có bất cứ lý do gì để bảo vệ ông nữa."

Dougal cười dữ tợn. Băng giá trong mắt ông ta chưa bao giờ tan biến.

"Không, cô ta không thế," ông ta đồng ý, giọng nói vẫn dịu dàng. "Mụ phù thủy ấy chết rồi."

"Chết ư!" Sự bàng hoàng hẳn đã hiện rõ cả trên mặt cũng như trong giọng nói của tôi. Ông ta cười tươi hơn.

"Đúng vậy," ông ta nói. "Bị thiêu chết. Trước hết là bị chôn chân trong một thùng hắc ín, xung quanh chất đầy than bùn khô, rồi bị trói vào một cái cọc và bị đốt như một ngọn đuốc. Cuối cùng thì bùng lên thành một cột lửa bên dưới những nhánh thanh lương trà."

Ban đầu, tôi nghĩ sự miêu tả chi tiết đến mức tàn nhẫn này là để làm tôi kinh hãi, nhưng tôi đã lầm. Khi tôi nhích sang một bên, ánh sáng chiếu vào mặt ông ta, giúp tôi nhìn thấy những nếp hằn đau khổ viền quanh cặp mắt ông ta. Ông ta nói những lời đó không phải để dọa dẫm, mà là để đả kích chính mình. Nhưng trong hoàn cảnh này, tôi không hề thấy thương cảm.

"Ra là ông thích cô ta," tôi lạnh lùng nói. "Nhưng tình cảm của ông chẳng mang lại điều gì tốt đẹp cho cô ta. Hay cho đứa trẻ. Ông đã làm gì nó?"

Ông ta nhún vai. "Lo liệu đưa nó đến một mái nhà tốt. Nó là một đứa con trai khỏe mạnh, cho dù mẹ nó là một phù thủy và một kẻ ngoại tình."

"Còn cha nó là một kẻ ngoại tình và một kẻ phản bội," tôi cấm cảu. "Vợ ông, tình nhân của ông, cháu trai của ông, anh trai của ông - có ai mà ông không phản bội và lừa dối không? Ông... ông..." Tôi nghẹn lời, cảm thấy nôn nao vì phẫn nộ. "Tôi không biết tại sao mình lại ngạc nhiên," tôi nói, cố gắng tỏ ra điềm tĩnh. "Nếu ông không trung thành với Đức vua của ông, tôi cho là chẳng có lý do gì để nghĩ ông sẽ chân thành với cháu trai hay anh trai mình."

Ông ta quay ngoắt lại, trừng mắt nhìn tôi. Cặp lông mày sẫm màu rậm rạp - giống hệt như cặp lông mày của Colum, Jamie và Hamish - nhướng

lên. Đôi mắt sâu hoắm, gò má rộng, khuôn đầu đẹp. Gien của cụ Jacob MacKenzie thật trội.

Một bàn tay to lớn siết chặt vai tôi.

"Anh trai ta? Cô nghĩ ta sẽ phản bội anh ấy?" Không hiểu sao, ông ta có vẻ tức giận; mặt ông ta sa sầm.

"Ông vừa mới thừa nhận rằng ông phản bội ông ta còn gì!"

Và rồi tôi chợt nhận ra.

"Cả hai người," tôi chậm rãi nói. "Cả ông và Colum đã mưu mô làm điều đó cùng nhau, giống như trong tất cả những việc khác." Tôi hất tay ông ta ra khỏi vai tôi.

"Colum không thể là thủ lĩnh, trừ phi ông đi chiến đấu thay ông ta. Ông ta không thể cai quản cả thị tộc, nếu không có ông đi lại thay ông ta để thu tô và giải quyết các yêu sách. Ông ta không thể cưỡi ngựa, ông ta không thể đi xa. Và ông ta không thể sinh được một đứa con trai để truyền lại ngôi thủ lĩnh của mình. Còn ông cũng không có đứa con trai nào với Maura. Ông đã thề sẽ làm tay chân của ông ta." - Tôi bắt đầu cảm thấy hơi kích động. - "Tại sao ông không thể làm công cụ gây giống của ông ta luôn chứ?"

Dougal đã hết giận dữ. Ông ta trầm ngâm đứng nhìn tôi. Sau khi kết luận rằng tôi sẽ không đi đâu cả, ông ta ngồi xuống một kiện hàng và đợi tôi nói hết.

"Vậy là ông đã làm việc đó với sự đồng tình của Colum. Letitia có tự nguyện không?" Lúc này đã biết được sự trơ trẽn khủng khiếp của họ, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu anh em nhà MacKenzie ép buộc bà ta.

Dougal gật đầu. Cơn giận của ông ta đã tan biến.

"Ồ, tự nguyện quá đi chứ! Cô ta không thích ta, nhưng lại muốn có một đứa con - mong muốn đó đủ lớn để cô ta đồng ý đưa ta lên giường trong ba tháng cho đến khi có Hamish. Việc đó tẻ nhạt vô cùng," Dougal tư lự nói thêm trong lúc cạo một mảng bùn ra khỏi gót giày. "Ta thà làm tình với một bát bánh sữa nướng ấm áp còn hơn."

"Ông có nói như vậy với Colum không?" Tôi hỏi.

Nghe thấy giọng điệu châm biếm của tôi, ông ta ngước lên. Sau một thoáng nhìn tôi chằm chằm, ông ta mỉm cười.

“Không,” ông ta khẽ nói. “Ta không nói với anh ấy điều đó.” Ông ta nhìn xuống bàn tay mình, ngửa chúng lên như thể đang tìm kiếm một bí mật nào đó ẩn giấu trong những đường chỉ tay. “Ta đã nói với anh ấy rằng,” ông ta khẽ nói, không nhìn vào tôi, “cô ta dịu dàng, ngọt ngào như một quả đào chín, và có đủ những gì mà một người đàn ông mong muốn ở một người phụ nữ.”

Ông ta đột ngột nắm tay lại và ngước nhìn tôi, hình ảnh thoáng qua về người em trai trung thành của Colum lại bị nhấn chìm trong đôi mắt nhạo báng của Dougal MacKenzie.

“Còn *cô* thì chẳng hề dịu dàng và ngọt ngào,” ông ta nhận xét. “Nhưng lại có tất cả những gì mà một người đàn ông mong muốn...” Đôi mắt màu hạt dẻ sâu hoắm chậm rãi liếc xuống cơ thể tôi, nấn ná trên bộ ngực tròn trĩnh và đường cong ở bờ hông hiển hiện qua cái áo choàng không cài cúc. Bàn tay ông ta vô thức xoa đùi mình.

“Biết đâu đấy?” Ông ta như đang nói với chính mình. “Ta có thể có thêm một đứa con trai nữa - lần này là một đứa con hợp pháp. Mặc dù” - ông ta nghiêng đầu nhìn vào bụng tôi - “Jamie vẫn chưa được làm cha. Có thể cô không sinh được con. Nhưng ta sẽ chấp nhận rủi ro ấy. Dù sao đi nữa, mảnh đất đó cũng đáng giá.”

Ông ta đột nhiên đứng dậy và tiến một bước về phía tôi.

“Biết đâu đấy?” Ông ta lại nói, rất dịu dàng. “Nếu ta cày luống cày xinh xắn ấy và gieo hạt giống cho nó mỗi ngày...” Những cái bóng trên vách hang đột nhiên dịch chuyển khi ông ta bước thêm một bước về phía tôi.

“Chà, ông lâu la quá đấy!” Tôi giận dữ nói.

Vẻ kinh ngạc hiện lên trên mặt Dougal trước khi ông ta nhận ra tôi đang nhìn về phía cửa hang chứ không phải nhìn vào ông ta.

“Xen vào giữa chùng thì không được lịch sự cho lắm,” Murtagh nói, tiến vào trong hang, hai tay lăm lăm một cặp súng đã nạp đạn. Ông chĩa một khẩu vào Dougal, khẩu kia dùng để ra hiệu.

“Nếu cô không muốn chấp nhận lời đề nghị vừa rồi thì hãy ra khỏi đây ngay. Còn nếu cô *muốn* chấp nhận, *tôi sẽ* đi.”

"Chẳng ai đi đâu hết," tôi cộc lốc nói. "Ngồi xuống đi!" Tôi nói với Dougal. Ông ta vẫn đứng nhìn Murtagh chằm chằm như thể đang nhìn một hồn ma.

"Rupert đâu?" Ông ta hỏi, khi đã cất được tiếng.

"Ồ, Rupert à?" Murtagh dùng họng súng gãi gãi cằm, vẻ suy ngẫm. "Giờ này chắc anh ta đã tới Belladrum rồi. Anh ta sẽ quay lại trước rạng đông," ông nói thêm, "với thùng rượu rum mà anh ta nghĩ là ông sai anh ta đi lấy. Những người còn lại vẫn đang ngủ ở Quinbrough."

Dougal cười, hơi gượng gạo. Sau đó, ông ta ngồi xuống, đặt tay lên đầu gối, hết nhìn tôi rồi lại nhìn Murtagh. Tất cả đều im lặng trong một thoáng.

"Nào?" Dougal hỏi. "Các người định làm gì đây?"

Tôi nhận ra đó là một câu hỏi hay. Sau khi trải qua một loạt cảm xúc như kinh ngạc khi thấy Dougal thay vì Jamie, bàng hoàng bởi lời tiết lộ của ông ta và phẫn nộ trước những lời đề nghị sau đó, tôi đã không có thời gian để suy nghĩ mình nên làm gì. May thay, Murtagh có sự chuẩn bị tốt hơn. Chà, dù gì *ông ấy* cũng không phải bận tâm tới việc chống trả những lời tán tỉnh phóng đãng.

"Chúng tôi cần tiền," Murtagh lập tức nói. "Và nhân lực." Ông ném ánh mắt ước lượng về phía những gói bọc chất đống bên vách đá. "Không," ông trầm ngâm nói. "Đó là của Vua James. Chúng tôi sẽ lấy những gì ông có trên người." Đôi mắt đen bé tí đảo về phía Dougal và một họng súng nhẹ nhàng chĩa vào cái túi da trên người ông ta.

Cần phải nói một điều về cuộc sống trên cao nguyên, đó là người ta thường tin vào định mệnh. Dougal thở dài, thò tay vào trong cái túi da rồi ném một cái hầu bao nhỏ tới chân tôi.

"Hai mươi đồng vàng và hơn ba mươi si-linh," ông ta nói, nhướng một bên lông mày. "Cứ việc lấy đi!"

Nhìn thấy vẻ hoài nghi của tôi, ông ta lắc đầu.

"Ta nói thật đấy. Cô nghĩ về ta thế nào cũng được. Jamie là con trai của chị gái ta, nếu cô có thể cứu thoát nó, vậy thì cầu Chúa phù hộ cho cô. Nhưng cô không thể làm được việc đó đâu." Giọng điệu ông ta thật dứt khoát.

Rồi ông ta nhìn Murtagh vẫn đang cầm chắc hai khẩu súng.

"Còn về nhân lực thì không. Nếu anh và cô ta muốn tự sát, ta không thể ngăn cản. Ta thậm chí còn sẵn lòng chôn mỗi người ở một bên Jamie. Nhưng các ngươi không được mang theo tay chân của ta xuống địa ngục cùng các ngươi, dù các ngươi có súng chăng nữa." Ông ta khoanh tay và ngả người dựa vào vách hang, điềm tĩnh nhìn chúng tôi.

Hai khẩu súng của Murtagh không rời khỏi mục tiêu, nhưng mắt ông hướng về phía tôi. Tôi có muốn ông bắn không?

"Tôi muốn thương lượng với ông," tôi nói.

Dougal nhướng một bên lông mày.

"Hiện giờ cô có lợi thế hơn ta trong việc thương lượng," ông ta nói. "Đề nghị của cô là gì?"

"Hãy để tôi nói chuyện với người của ông," tôi nói. "Nếu họ tự nguyện đi với tôi, ông hãy để họ đi. Ngược lại, nếu họ không muốn, chúng tôi sẽ đi một mình, đồng thời sẽ trả lại ông số tiền này."

Khóe miệng ông ta nhếch lên. Ông ta nhìn tôi chăm chú, như thể đang đánh giá sức thuyết phục và kỹ năng diễn thuyết của tôi. Rồi ông ta ngả người ra sau, tay vẫn đặt trên đầu gối, gật đầu một cái.

"Đồng ý," ông ta nói.

•••

Cuối cùng, chúng tôi rời khỏi cái hang hẹp với số tiền của Dougal và năm người đàn ông, không kể Murtagh và tôi: đó là Rupert, John Whitlow, Willie MacMurtry, cùng hai anh em song sinh Rufus và Geordie Coulter. Chính quyết định của Rupert đã gây ảnh hưởng đến những người còn lại; tôi vẫn nhớ - với cảm giác thỏa mãn - vẻ mặt của Dougal khi người phó tướng béo lùn có bộ râu đen của ông ta trầm tư nhìn tôi, rồi vỗ vỗ vào con dao găm giắt ở thắt lưng và nói: "Ây, tại sao lại không chứ?"

Ngục Wentworth cách đó ba mươi lăm dặm. Mất nửa tiếng để đến nơi nếu đường đẹp và đi bằng xe hơi tốc độ cao. Nhưng phải mất hai ngày nếu cưỡi ngựa qua những vũng bùn gần như đông cứng. *Không còn lâu nữa đâu*. Lời của Dougal cứ văng vẳng bên tai tôi, giúp tôi ngồi vững trên yên ngựa dù tôi đã kiệt sức đến mức có thể ngã gục.

Cơ thể tôi căng ra hết mức để bám chặt vào yên ngựa qua những dặm đường dài mệt mỏi, nhưng trí óc tôi đã được giải thoát khỏi nỗi lo lắng. Để ngăn mình không nghĩ về Jamie, tôi nhớ lại cuộc nói chuyện với Dougal trong hang.

Đặc biệt là điều cuối cùng ông ta nói với tôi.

Đứng bên ngoài cái hang nhỏ để đợi Rupert và các bạn đồng hành mang ngựa đến từ chỗ giấu trên thung lũng, Dougal đột ngột quay sang tôi.

"Ta có một lời nhắn dành cho cô," ông ta nói. "Từ ả phù thủy."

"Từ Geilie?" Tôi còn hơn cả kinh ngạc.

Tuy không thể nhìn rõ mặt ông ta trong bóng tối, nhưng tôi thấy ông ta gật đầu xác nhận.

"Ta đã gặp cô ta một lần," ông ta khẽ nói, "lúc ta đến đón đứa trẻ." Trong những hoàn cảnh khác, có thể tôi đã thấy thương cảm cho ông ta: phải chia tay lần cuối với người tình bị kết án thiêu sống, ôm trong lòng đứa con chung của họ, đứa con trai mà ông ta có thể không bao giờ thừa nhận. Mặc dù vậy, giọng tôi vẫn lạnh lùng.

"Cô ta nói gì?"

Ông ta ngập ngừng; không rõ là vì không muốn tiết lộ thông tin hay chỉ đang cố nhớ lại chính xác những lời đó. Có vẻ như suy đoán thứ hai của tôi là đúng, vì ông ta nói một cách cẩn thận.

"Cô ta bảo nếu có bao giờ ta gặp lại cô, ta phải nói với cô hai điều, chính xác từng câu từng chữ như cô ta nói với ta. Thứ nhất: "Tôi nghĩ là có thể, nhưng tôi không biết." Và thứ hai - chỉ là những con số. Cô ta bắt ta nói đi nói lại, để chắc chắn là ta nhớ đúng, vì ta phải nói lại với cô theo thứ tự chính xác. Các con số là một, chín, sáu và bảy."

Thân hình cao ráo quay về phía tôi trong bóng tối, hỏi: "Chúng có ý nghĩa gì với cô không?"

"Không," tôi nói và quay về phía con ngựa của mình. Đương nhiên là chúng có ý nghĩa với tôi rồi.

"Tôi nghĩ là có thể." Câu nói này chỉ có một ý nghĩa duy nhất. Cô ta nghĩ tôi có thể trở về thời đại của mình qua vòng tròn đá, dù cô ta không biết chắc. Rõ ràng cô ta chưa từng thử làm vậy vì đã lựa chọn ở lại đây và

phải trả giá bằng cả tính mạng. Có lẽ cô ta có lý do riêng. Chắc là vì Dougal?

Còn về các con số, tôi cũng nghĩ tôi biết chúng có ý nghĩa gì. Cô ta nói từng con số riêng biệt với Dougal vì sự thận trọng đã ngấm sâu vào xương tủy cô ta, nhưng thực ra chúng chỉ là thành phần của một con số. Một, chín, sáu, bảy. Một nghìn chín trăm sáu mươi bảy. Năm *cô ta* biến mất vào quá khứ[35].

Tôi cảm thấy tò mò và tiếc nuối sâu sắc. Tại sao tôi lại không nhìn thấy dấu tiêm chủng trên cánh tay cô ta trước khi quá muộn chứ! Tuy vậy, nếu tôi nhìn thấy nó sớm hơn, liệu tôi có quay lại vòng tròn đá, có thể là nhờ sự trợ giúp của cô ta, và rời xa Jamie không?

Jamie. Ý nghĩ về anh nặng như chì trong đầu tôi, giống như một con lắc chầm chậm đu đưa ở cuối một sợi dây. *Không còn lâu nữa đâu*. Con đường trước mắt chúng tôi ảm đạm và có vẻ trải dài bất tận, thi thoảng mất hút trong những đầm lầy đóng băng hoặc những mặt nước mênh mông đã từng là các cánh đồng và trảng cỏ. Dưới màn mưa phùn lạnh giá sắp sửa biến thành tuyết, chúng tôi tới được đích vào lúc chập tối ngày thứ hai.

Tòa nhà đen sì, sừng sững vươn lên bầu trời u ám. Nó có hình lập phương, mỗi mặt dài khoảng một trăm hai mươi mét, mỗi góc có một tòa tháp. Nó có thể chứa ba trăm tù nhân, bốn mươi binh lính cùng viên chỉ huy của quân đồn trú, giám thị trại giam, các nhân viên của ông ta, gần năm chục đầu bếp, cần vụ, người giữ ngựa và những người giúp việc lặt vặt khác. Đó chính là ngục Wentworth.

Tôi ngước nhìn những bức tường đáng sợ bằng đá hoa cương Argyll màu xanh, dày ít nhất nửa mét. Đây đó trên tường có những ô cửa sổ nhỏ xíu. Vài ô bắt đầu nhấp nháy ánh đèn. Những ô khác, tôi đoán là cửa sổ xà lim của các tù nhân, thì vẫn tối om om. Tôi nuốt khan. Nhìn tòa kiến trúc đồ sộ với những bức tường kiên cố, cánh cổng khổng lồ và những gã lính canh áo đỏ, tôi bắt đầu nghi ngại.

"Lỡ như" - miệng tôi khô khốc và tôi phải ngừng lại, liếm môi - "lỡ như chúng ta không làm được thì sao?"

Vẻ mặt Murtagh vẫn nghiêm nghị như mọi khi: miệng mím chặt, cái cằm hẹp bị vùi lấp trong chiếc cổ áo sơ mi cáu ghét. Vẻ mặt ấy không hề thay đổi khi ông quay sang tôi.

“Vậy thì Dougal sẽ chôn chúng ta cạnh cậu ấy, mỗi người một bên ông trả lời. “Đi nào, bắt tay vào việc thôi!”

PHẦN BẢY

NƠI TRÚ ẨN

35
Ngục Wentworth

Ngài[36] Fletcher Gordon là một người đàn ông béo lùn, chiếc áo gi lê lụa kẻ sọc ôm khít thân hình ông ta như một lớp da thứ hai. Với bờ vai dốc và cái bụng phệ, trông ông ta giống hệt một miếng giăm bông to tướng ngồi trên cái ghế tựa lưng tròn của giám thị trại giam.

Cái đầu hói và làn da hồng hào của ông ta chẳng giúp xua tan được ấn tượng ấy, dù hiếm có miếng giăm bông nào có đôi mắt xanh sáng ngời như thế. Ngón tay trỏ của ông ta thong thả, chậm rãi lật xấp giấy trên bàn.

"A, đây rồi," ông ta nói sau một hồi im lặng gần như vô tận để đọc một trang giấy. "Fraser, James. Bị kết tội giết người. Kết án treo cổ. Lệnh thi hành án đâu nhỉ?" Ông ta lại dừng lại, lúi húi lật giở mớ giấy tờ. Tôi bấu chặt vào lớp xa tanh của chiếc túi xách tay, cố giữ vẻ mặt bình thản.

"À, đây rồi! Ngày thi hành án, Hai mươi ba tháng Mười hai. Vâng, hắn vẫn còn ở chỗ chúng tôi."

Tôi nuốt khan, nới lỏng tay, vừa mừng rỡ vừa hoang mang. Vậy là anh vẫn còn sống. Trong hai ngày nữa. Và anh đang ở trong cùng một tòa nhà với tôi. Hai tay tôi bất giác run rẩy.

Tôi ngồi ngả người về phía trước trên cái ghế dành cho khách, cố tỏ vẻ quyến rũ.

"Tôi có thể gặp anh ta không, Ngài Fletcher? Chỉ một lát thôi, phòng khi anh ta... anh ta muốn nhờ tôi gửi lời đến gia đình mình."

Trong lốt một người bạn Anh quốc của gia đình Fraser, tôi dễ dàng được cho phép vào trong ngục Wentworth và tới văn phòng của Ngài Fletcher, giám thị của nhà ngục. Đề nghị gặp Jamie là một việc nguy hiểm; vì không biết câu chuyện ngụy tạo của tôi, anh có thể làm tôi bị lộ tẩy nếu anh bất ngờ nhìn thấy tôi. Mà tôi cũng có thể tự làm mình lộ tẩy; tôi không chắc mình có thể duy trì được sự kiềm chế tạm thời này nếu tôi nhìn thấy anh. Nhưng bước tiếp theo là phải tìm hiểu được anh đang ở đâu; trong cái

hang thỏ bằng đá khổng lồ này, cơ hội tìm thấy anh mà không cần chỉ dẫn gần như bằng không.

Ngài Fletcher cau mày, cân nhắc. Rõ ràng ông ta thấy phiền toái khi một người quen sơ của gia đình phạm nhân đưa ra yêu cầu này, nhưng ông ta không phải là người vô cảm. Cuối cùng, ông ta miễn cưỡng lắc đầu.

"Không được, thưa cô. Tôi e là tôi không thể chấp nhận điều đó. Nhà ngục hiện chật ních, không đủ điều kiện để cho phép những cuộc gặp gỡ riêng tư. Hơn nữa, người đàn ông này hiện đang bị nhốt chung với vài kẻ phạm trọng tội ở" - ông ta xem lại đống giấy tờ lần nữa - "một xà lim lớn thuộc chái nhà phía tây. Đến thăm hắn sẽ vô cùng nguy hiểm. Cô cũng hiểu gã đó là một tù nhân đáng gờm mà; tôi thấy trong này viết rằng chúng tôi đã phải xích hắn lại ngay từ lúc hắn mới đến."

Tôi lại siết chặt cái túi xách; lần này là để ngăn mình không đánh ông ta.

Ông ta lại lắc đầu, bộ ngực núng nính nhô lên hạ xuống theo hơi thở nặng nề. "Nếu cô là người nhà của hắn, có lẽ..." Ông ta ngước lên, chớp chớp mắt. Tôi nghiến chặt răng, quyết tâm không để lộ điều gì. Trong hoàn cảnh này, tỏ ra bối rối một chút có vẻ là điều hợp lý.

"Nhưng có lẽ, thưa cô..." Như vừa chợt nảy ra một ý nghĩ, ông ta chậm chạp đứng dậy, đi tới chỗ viên lính mặc đồng phục đứng gác bên trong cửa, thì thầm đôi ba câu với người đó. Hắn gật đầu một cái và biến mất.

Trên đường trở lại bàn làm việc, Ngài Fletcher dừng lại một lát để lấy cái bình thon cổ và mấy chiếc ly trên nóc tủ. Tôi nhận lấy ly rượu vang đỏ của ông ta; lúc này tôi thực sự cần nó.

Chúng tôi uống được nửa ly thứ hai thì viên lính gác quay lại. Hắn sải bước vào mà không cần xin phép, đặt một cái hộp gỗ lên bàn cạnh khuỷu tay Ngài Fletcher, rồi quay người bước ra. Tôi phát hiện hắn liếc nhìn mình nên e lệ cụp mắt xuống. Cái váy tôi đang mặc là đồ Rupert mượn của một người phụ nữ có quen biết với ông ta ở một thị trấn gần đây, và từ mùi hương sực nức trên váy cùng cái túi xách đồng bộ với nó, tôi đã phần nào đoán được cô ta làm nghề gì. Hy vọng tên lính gác không nhận ra bộ váy này.

Sau khi uống hết rượu, Ngài Fletcher đặt ly xuống và kéo cái hộp về phía mình. Đó là một cái hộp trơn hình vuông bằng gỗ thô có nắp trượt.

Trên nắp có những chữ được viết bằng phấn. Dù nhìn ngược nhưng tôi vẫn có thể đọc được chúng: FRAYSER.

Ngài Fletcher mở nắp ra, nhòm vào bên trong cái hộp một thoáng rồi đóng nó lại và đẩy về phía tôi.

"Đây là những vật dụng cá nhân của tù phạm," ông ta giải thích. "Theo thông lệ, sau cuộc hành quyết, chúng tôi sẽ gửi chúng đến người mà tù nhân đã chỉ định. Nhưng người đàn ông này" - ông ta lắc đầu - "kiên quyết không hé răng nửa lời về gia đình mình. Ắt hẳn giữa họ có một mối bất hòa nào đó. Đương nhiên, chuyện đó cũng không có gì lạ, nhưng trong hoàn cảnh này thì cũng khá đáng tiếc. Tôi hơi ngần ngại khi đưa ra yêu cầu này, cô Beauchamp, nhưng vì cô có quen biết với gia đình hắn nên tôi nghĩ có lẽ cô sẽ đồng ý giúp tôi chuyển vật dụng cá nhân của hắn tới người thích hợp?"

Tôi không dám nói gì, chỉ gật đầu và giấu mũi vào ly rượu.

Ngài Fletcher có vẻ nhẹ nhõm, chẳng biết là vì tống khứ được cái hộp hay vì tôi sắp rời đi. Ông ta ngả người ra sau, thở khò khè và nở nụ cười rạng rỡ với tôi.

"Cô thật tử tế, cô Beauchamp! Tôi biết chuyện này là một nhiệm vụ khó khăn đối với một người phụ nữ trẻ giàu cảm xúc, và tôi xin ghi nhận lòng tốt của cô vì đã nhận lời."

"K-không có gì," tôi lắp bắp, cố gắng đứng lên và cầm lấy cái hộp. Nó nhỏ và nhẹ, rộng 15x20 centimét, cao khoảng chục phân, lưu giữ những gì còn lại trong cuộc đời của một người đàn ông.

Tôi biết trong hộp có những gì. Ba sợi dây câu được cuộn lại gọn gàng; một mẩu bần dùng để cắm lưỡi câu; một bộ đồ đánh lửa; một miếng kính vỡ nhỏ được mài mòn ở các mép; mấy hòn đá nhỏ nhẵn nhụi hoặc có hình dáng thú vị; một bàn chân chuột chũi khô dùng làm lá bùa chống bệnh thấp khớp. Một cuốn *Kinh Thánh* - hoặc có lẽ chúng đã để cho anh giữ nó? Tôi hy vọng là vậy. Một cái nhẫn hồng ngọc, nếu nó chưa bị đánh cắp. Và một con rắn nhỏ được tạc bằng gỗ anh đào, ở mặt dưới có khắc cái tên SAWNY.

Tôi ngừng lại ở cửa, bám vào khung cửa để tự trấn tĩnh.

Ngài Fletcher tiễn tôi theo phép lịch sự, đứng lại bên tôi trong một thoáng.

"Cô Beauchamp! Cô cảm thấy mệt à? Này anh lính gác, hãy lấy cho ta một cái ghế!"

Tôi cảm thấy mồ hôi lạnh toát ra hai bên thái dương, nhưng vẫn gắng gượng nở nụ cười và xua tay trước cái ghế được đem tới. Tôi muốn ra khỏi đây hơn bất cứ điều gì - tôi cần thật nhiều không khí trong lành và cần được ở một mình để thỏa sức khóc lóc.

"Không, tôi không sao," tôi nói, cố gắng tỏ ra có sức thuyết phục. "Chỉ là... trong này hơi ngột ngạt. Tôi sẽ ổn thôi. Dù sao đi nữa, người giữ ngựa của tôi cũng đang đợi ở bên ngoài."

Tôi buộc mình đứng thẳng dậy và mỉm cười, trong đầu nảy ra một ý nghĩ. Nó có thể không giúp được gì, nhưng cũng chẳng thể gây tổn hại.

"Ồ, Ngài Fletcher..."

Ông ta vẫn còn lo lắng bởi vẻ ngoài của tôi nên rất lịch thiệp và ân cần.

"Vâng, thưa cô?"

"Tôi chợt nghĩ... Thật tội nghiệp khi một chàng trai bị gia đình ghẻ lạnh trong tình cảnh này. Tôi nghĩ có lẽ... anh ta muốn viết cho họ một lá thư hòa giải chăng? Tôi sẽ vui lòng chuyển nó cho... cho mẹ anh ta."

"Cô thật chu đáo!" Ngài Fletcher tỏ ra mừng rỡ khi tôi không còn có vẻ như sắp ngã gục xuống tấm thảm của ông ta. "Đương nhiên rồi. Tôi sẽ hỏi hắn. Cô đang ở đâu vậy? Nếu hắn viết một lá thư, tôi sẽ gửi nó cho cô."

"Chà," nụ cười của tôi đỡ gượng gạo hơn một chút. "Hiện giờ tôi không ở nơi nào cố định. Tôi có vài người bà con và bạn bè thân thiết trong thị trấn, e rằng tôi sẽ phải ở với mỗi người vài hôm để tránh làm mếch lòng ai." Tôi cố gắng cất tiếng cười khẽ. "Vì vậy, nếu ông không phiền, liệu người giữ ngựa của tôi có thể ghé qua để hỏi thăm về lá thư không?"

"Đương nhiên, đương nhiên! Hoàn toàn được, thưa cô! Hoàn toàn được!"

Và sau khi liếc nhanh cái bình thon cổ, ông ta đỡ lấy cánh tay tôi, dìu tôi ra cổng.

•••

"Khá hơn chưa, cô gái?" Rupert gạt mớ tóc của tôi để nhìn vào mặt tôi. "Trông cô như một miếng thịt thiu vậy. Đây, cô nên uống thêm một ít."

Tôi lắc đầu trước bình whisky được mời và ngồi dậy, lau mặt bằng chiếc khăn ẩm mà ông ta đưa cho tôi.

"Không, tôi ổn rồi."

Người giữ ngựa của tôi chính là Murtagh cải trang. Vừa cùng ông đi khuất khỏi nhà ngục, tôi đã tuột xuống từ trên lưng ngựa, nôn thốc nôn tháo trên tuyết. Rồi tôi cứ ngồi đó, ôm khư khư cái hộp của Jamie trong lòng và khóc nức nở cho đến khi Murtagh bế bổng tôi lên, ép tôi ngồi lên lưng ngựa và đưa tôi đến quán rượu nhỏ kiêm quán trọ mà Rupert tìm được ở thị trấn Wentworth. Chúng tôi đang ở một phòng thuộc tầng trên, từ đây có thể lờ mờ nhìn thấy khối hình đồ sộ của nhà ngục trong ánh hoàng hôn đang buông.

"Cậu ấy chết rồi à?" Khuôn mặt to bạnh bị bộ râu xồm xoàm che mất một nửa của Rupert đầy vẻ nghiêm túc và tử tế, chẳng có lấy một chút bỡn cợt thường thấy.

Tôi lắc đầu và hít sâu một hơi. "Chưa."

Sau khi nghe câu chuyên của tôi, Rupert chậm rãi đi đi lại lại quanh phòng, bặm môi suy nghĩ. Murtagh ngồi yên như thường lệ, trên mặt không có dấu hiệu gì của sự bối rối. Ông sẽ là một tay chơi poker cừ khôi!

Rupert quay lại, ngồi phịch xuống giường cạnh tôi, thở dài.

"Chà, cậu ấy vẫn còn sống, đó là điều quan trọng nhất. Nhưng tôi chẳng biết phải làm gì tiếp theo. Chúng ta chẳng có cách nào để vào đó cả."

"Ồ, có đấy," Murtagh đột nhiên nói. "Nhờ ý tưởng của cô ấy về lá thư."

"Ừmmmm. Nhưng chỉ có một người được vào trong ngục thôi. Và cũng chỉ đến được văn phòng của giám thị trại giam. Nhưng đó là một sự khởi đầu." Rupert rút con dao găm, lơ đãng dùng mũi dao nhọn gãi gãi chòm râu dày. "Tìm kiếm ở một nơi rộng lớn khủng khiếp như vậy chẳng phải là việc dễ dàng gì."

"Tôi biết anh ấy ở đâu," tôi nói, cảm thấy tâm trạng khá hơn nhờ kế hoạch này và việc biết rằng những người bạn đồng hành của tôi sẽ không bỏ cuộc, dù kế hoạch của chúng tôi có vô vọng ra sao. "Ít nhất tôi biết anh ấy ở chái nhà nào."

"Cô biết ư? Hừm." Rupert cất con dao đi và lại đi đi lại lại, rồi dừng lại để hỏi. "Cô có bao nhiêu tiền?"

Tôi lục cái túi trên váy. Tôi có túi tiền của Dougal, số tiền Jenny dúi cho và chuỗi vòng ngọc trai. Rupert không lấy chuỗi vòng, chỉ lấy túi tiền của Dougal và dốc vào lòng bàn tay to lớn của mình.

"Thế này là được rồi," ông ta nói, xóc xóc chúng để ước lượng, rồi nhướng mắt với anh em song sinh nhà Coulter. "Hai cậu và Willie đi với tôi. John và Murtagh thì ở lại đây với cô ấy."

"Các ông định đi đâu?" Tôi hỏi.

Ông ta bỏ tiền vào cái túi da của mình, giữ lại một đồng, tư lự thảy lên không.

"Ồ," ông ta mập mờ nói. "Ở đầu kia thị trấn có một quán rượu khác. Lính gác của nhà ngục thường tới đó khi hết ca trực, vì nó gần hơn và đồ uống rẻ hơn một chút." Ông ta dùng ngón tay cái búng đồng tiền, rồi lật tay lại, bắt lấy nó giữa hai khớp ngón tay.

Tôi nhìn theo động tác của ông ta, dần dần đoán ra điều ông ta đang dự tính.

"Vậy ư?" Tôi nói. "Họ cũng sẽ chơi bài ở đó, đúng không?"

"Tôi không biết, không biết," ông ta đáp, lại tung đồng tiền lên và chập hai bàn tay vào nhau, bắt lấy nó, rồi xòe hai bàn tay ra, để lộ lòng bàn tay trống trơn. Ông ta mỉm cười, phô ra hàm răng trắng nổi bật giữa chòm râu đen.

"Nhưng chúng ta có thể tới đó xem sao, đúng không?" Ông ta búng ngón tay và đồng tiền lại xuất hiện.

•••

Ngày hôm sau, vừa qua một giờ chiều, tôi lại đi qua bên dưới khung lưới sắt có những mấu nhọn bảo vệ cánh cổng của Wentworth từ lúc nó

được xây dựng vào cuối thế kỷ mười sáu. Hai trăm năm sau, vẻ đáng sợ của nó vẫn chẳng mất đi là bao, và tôi chạm vào con dao găm trong túi để lấy can đảm.

Theo thông tin mà Rupert và những tay do thám phụ tá của ông ta thu thập được từ bọn lính gác ngục trong cuộc sát phạt tối hôm trước, giờ này chắc Ngài Fletcher đang thưởng thức bữa trưa. Mấy người họ đã chệnh choạng bước vào phòng trọ với cặp mắt đỏ ngầu và sực nức mùi bia rượu ngay trước rạng đông. Rupert trả lời mọi câu hỏi của tôi chỉ bằng một câu: "Ôi, cô gái, muốn thắng thì cần vận may. Còn muốn thua thì cần *kỹ năng!*" Thế rồi ông ta cuộn tròn mình trong một góc và ngủ thiếp đi, để mặc tôi đi đi lại lại trên sàn trong nỗi phẫn nộ như đã làm suốt đêm qua.

Nhưng một tiếng sau, ông ta thức dậy, đôi mắt trong sáng, đầu óc thông suốt, và trình bày sơ qua về cái kế hoạch mà tôi sắp sửa thực thi.

"Ngài Fletcher không cho phép bất cứ ai hay bất cứ thứ gì quấy rầy các bữa ăn của mình," Rupert nói. "Người nào muốn gặp ông ta vào lúc đó phải đợi cho đến khi ông ta ăn uống xong. Và sau bữa trưa, ông ta có thói quen trở về phòng mình để chợp mắt một lát."

Trong vai trò người giữ ngựa của tôi, Murtagh đã đến nhà ngục từ mười lăm phút trước và được phép vào trong mà không gặp trở ngại gì. Có lẽ ông đã được dẫn đến văn phòng của Ngài Fletcher và được đề nghị ngồi đợi ở đó. Trong khoảng thời gian ấy, ông sẽ lục soát văn phòng, trước hết là để tìm sơ đồ của chái nhà phía tây, sau đó, họa may có thể tìm thấy chìa khóa mở được các xà lim.

Tôi nán lại một lát, liếc nhìn bầu trời để ước lượng thời gian. Nếu tôi tới trước khi Ngài Fletcher ngồi ăn, tôi có thể được mời dùng bữa cùng ông ta, như thế sẽ cực kỳ phiền phức. Nhưng những gã lính gác cùng chơi bài với Rupert đã quả quyết rằng thói quen của viên giám thị không bao giờ thay đổi; chuông báo giờ ăn được rung vào đúng một giờ, và năm phút sau, món xúp sẽ được bưng đến.

Viên lính gác trực ở cửa vẫn là người hôm trước. Hắn có vẻ ngạc nhiên nhưng vẫn lịch sự chào tôi.

"Bực mình quá!" Tôi nói. "Tôi đã dặn người giữ ngựa mang một món quà nhỏ cho Ngài Fletcher, để đáp lại sự tử tế của ngài ấy đối với tôi ngày hôm qua. Nhưng gã ngốc đó lại quên mang nó theo, vì vậy tôi buộc phải

đích thân mang đến, hy vọng đuổi kịp ông ta. Ông ta đã đến chưa?" Tôi giơ cái gói nhỏ mà mình mang theo lên và mỉm cười. Giá mà tôi có lúm đồng tiền thì tốt biết bao, nhưng vì không có, tôi đành phải phô bày hết mức hàm răng trắng bóng.

Có vẻ chỉ cần như thế là đủ. Viên lính gác đồng ý cho tôi vào và dẫn tôi đi qua các hành lang của nhà ngục để tới văn phòng của ông giám thị. Mặc dù khu vực này được trang hoàng tử tế, nhưng hầu như ai cũng có thể nhận ra nó là một nhà tù. Nó toát lên một thứ mùi mà tôi cho là mùi của nỗi khốn khổ và sự sợ hãi, mặc dù đó hẳn chỉ là mùi của sự dơ dáy, cũ kĩ và thiếu cống thoát nước mà thôi.

Viên lính gác để tôi đi trước, còn hắn thì thận trọng theo sau, cách tôi vài bước để tránh giẫm vào áo choàng của tôi. Cũng may là hắn làm thế, vì khi rẽ vào văn phòng của Ngài Fletcher, qua cánh cửa để ngỏ, tôi thấy Murtagh đang lôi thân hình bất tỉnh của tên lính gác văn phòng ra đằng sau cái bàn khổng lồ.

Tôi lùi lại một bước và thả cái gói trên tay xuống sàn nhà bằng đá. Tiếng thủy tinh vỡ chói tai vang lên, mùi brandy đào bốc lên nồng nặc.

"Ôi trời," tôi nói, "tôi *đã* làm gì thế này?"

Trong lúc viên lính gác gọi một tù nhân tới lau dọn đống đổ vỡ đó, tôi khéo léo thì thầm với hắn rằng tôi sẽ đợi Ngài Fletcher trong văn phòng của ông ta, rồi nhanh nhẹn bước vào trong và vội vàng đóng cửa lại.

"Ông làm cái quái gì thế?" Tôi gắt lên với Murtagh.

Ông ngước lên khi đang lục soát cơ thể của tên lính gác, không quan tâm đến giọng điệu của tôi.

"Ngài Fletcher không cất chìa khóa trong văn phòng," ông nhỏ giọng nói, "nhưng thằng nhãi *này* thì có một chùm." Ông rón rén lôi chùm chìa khóa to tướng ra khỏi áo khoác của hắn để nó không kêu xủng xoảng.

Tôi quỳ xuống đằng sau Murtagh. "Ồ, tốt lắm!" Tôi nói, rồi liếc mắt về phía tên lính đang nằm sõng soài trên mặt đất, ít nhất hắn vẫn còn thở. "Còn sơ đồ nhà ngục thì sao?"

Ông lắc đầu. "Cũng không có, nhưng anh bạn đây đã nói sơ qua cho tôi biết trong lúc chờ đợi. Các xà lim giam những người bị kết án tử hình nằm

cùng tầng với văn phòng này, ở giữa chái nhà phía tây. Nhưng ở đó có ba xà lim, và tôi không thể hỏi kĩ hơn - vì hắn đã bắt đầu nghi ngờ."

"Thế là đủ rồi, tôi hy vọng như vậy. Nào, đưa tôi chùm chìa khóa và ra ngoài đi!"

"Tôi ư? *Cô* mới là người nên rời đi, ngay lập tức!" Ông liếc về phía cánh cửa, nhưng bên ngoài không có tiếng động nào.

"Không, người làm việc này phải là tôi," tôi nói, lại giơ tay lấy chùm chìa khóa. "Nghe này," tôi sốt ruột nói. "Nếu họ phát hiện ông cầm một chùm chìa khóa đi loanh quanh trong nhà ngục và gã lính gác ở đây nằm im bất động như một con cá thu, chúng ta đều sẽ tiêu đời, bởi vì họ sẽ thắc mắc tại sao tôi không hét gọi người đến giúp?" Tôi cố gắng giằng lấy chùm chìa khóa và nhét vào trong túi.

Murtagh vẫn còn nghi ngại, nhưng đã đứng dậy.

"Nếu *cô* bị bắt gặp thì sao?" Ông hỏi.

"Tôi sẽ ngất xỉu," tôi quả quyết nói. "Và khi tỉnh lại - tôi sẽ nói rằng tôi thấy ông giết tên lính gác nên hoảng hốt bỏ chạy mà chẳng biết mình đang chạy đi đâu. Tôi bị lạc đường trong lúc đi tìm người giúp."

Murtagh chậm rãi gật đầu. "Ừ, được rồi." Ông đi về phía cửa, rồi dừng lại.

"Nhưng tại sao tôi lại... Ồ." Ông vội vã đi tới bàn làm việc, kéo hết ngăn kéo này đến ngăn kéo khác, một tay khuấy tung các đồ vật trong đó, tay còn lại ném các món đồ lên sàn.

"Trộm cắp," ông giải thích rồi trở lại cửa, mở he hé và nhìn ra ngoài.

"Nếu là một vụ trộm cắp, chẳng phải ông nên lấy thứ gì đó sao?" Tôi gợi ý, nhìn quanh để tìm thứ gì đó nhỏ gọn và dễ mang theo, rồi nhấc một hộp thuốc lá hít tráng men lên. "Cái này chăng?"

Ông sốt ruột ra hiệu cho tôi đặt nó xuống, mắt vẫn nhòm qua khe cửa.

"Không! Nếu tôi bị phát hiện mang đồ của Ngài Fletcher trên người, tôi sẽ bị treo cổ. Còn tội trộm cắp bất thành chỉ bị đánh roi hoặc cắt xẻo thôi."

"Ồ." Tôi vội vàng đặt hộp thuốc lá xuống và đứng đằng sau nhòm qua vai ông. Hành lang có vẻ vắng tanh.

"Để tôi đi trước," ông nói. "Nếu gặp ai đó, tôi sẽ đánh lạc hướng chúng. Cô đếm đến ba mươi rồi hãy đi theo. Chúng tôi sẽ gặp cô ở khu rừng nhỏ phía bắc."

Ông mở cửa rồi dừng lại và ngoảnh ra sau. "Nếu cô bị bắt gặp, nhớ ném chùm chìa khóa đi!"

Trước khi tôi có thể nói gì, ông đã luồn qua cửa như một con lươn và lặng lẽ đi xuôi theo hành lang như một cái bóng.

•••

Có vẻ như phải mất cả đời tôi mới tìm được chái nhà phía tây, vì cứ phải lẩn lút qua các hành lang của lâu đài cổ, nhòm quanh ở các góc rẽ và trốn sau những cây cột. Nhưng trên đường đi, tôi chỉ nhìn thấy một tên lính gác, và xoay xở tránh được hắn bằng cách nhảy trở lại chỗ góc rẽ, nép mình vào bức tường với trái tim đập thình thịch cho đến khi hắn đi qua.

Nhưng khi đã đến nơi, tôi chắc chắn mình đã tìm được đúng chỗ. Trên hành lang có ba cánh cửa lớn, mỗi cửa có một ô cửa sổ nhỏ có song sắt mà qua đó tôi chỉ có thể nhìn thấy lờ mờ bên trong căn phòng.

"Úm ba la xì bùa[37]," tôi lẩm bẩm và tiến về phía xà lim ở giữa. Những chiếc chìa khóa không được dán nhãn nhưng chúng có kích cỡ khác nhau. Rõ ràng chỉ có một trong ba cái chìa khóa lớn mới vừa cái ổ khóa trước mặt tôi. Đương nhiên, phải đến cái thứ ba tôi mới mở được cửa. Tôi hít sâu một hơi khi ổ khóa kêu "tách" một tiếng, rồi lau hai bàn tay mướt mồ hôi vào váy và đẩy mở cánh cửa.

Tôi dáo dác nhìn khắp đám người lố nhố hôi hám trong xà lim, bước qua những cái chân đang duỗi ra, gạt đi những cơ thể nặng nề di chuyển với sự ì ạch đáng bực mình. Sự xâm nhập đột ngột của tôi đã gây nên một cơn náo động; những tiếng rì rầm kinh ngạc đánh thức những kẻ đang ngủ trên sàn nhà bẩn thỉu, họ bắt đầu ngồi dậy. Vài kẻ bị xích vào tường; xiềng xích kêu lanh canh trong ánh sáng lờ mờ khi họ cử động. Tôi tóm lấy một gã đang đứng. Đó là một tộc viên mặc váy len kẻ ô màu vàng xanh rách rưới và có bộ râu màu nâu. Cánh tay hắn chỉ còn da bọc xương; quân Anh chẳng hề phí phạm thức ăn cho tù nhân của họ.

"James Fraser! Một người đàn ông tóc đỏ cao lớn! Anh ấy có ở trong xà lim này không? Anh ấy đâu?"

Gã này đang đi về phía cửa với những tù nhân khác không bị xích, nhưng hắn vẫn dừng lại một thoáng để nhìn tôi. Các tù nhân giờ đã hiểu ra vấn đề và đang đổ xô qua cánh cửa mở như một cơn lũ ào ạt, họ vừa chen lấn vừa nhìn ngó và thì thầm với nhau.

"Ai cơ? Fraser? Ồ, chúng mang hắn đi vào sáng nay rồi." Gã đàn ông nhún vai, đẩy tay tôi ra.

Tôi nắm lấy thắt lưng hắn và siết chặt, ngăn hắn lại. "Chúng đưa anh ấy đi đâu? Ai đưa anh ấy đi?"

"Tôi không biết hắn bị đưa đi đâu; chỉ biết Đại úy Randall - một con quái vật có bộ mặt khô đét - đưa hắn đi." Hắn nóng nảy giật mạnh người để thoát khỏi bàn tay tôi và quả quyết bước về phía cánh cửa.

Randall. Tôi đứng ngây ra trong một thoáng, để mặc mình bị xô đẩy giữa những gã đàn ông đang vội vội vàng vàng chạy trốn, nhắm mắt làm ngơ trước tiếng kêu la của đám bạn tù bị xiềng xích. Cuối cùng, tôi lắc lắc đầu để tỉnh táo lại và cố gắng suy nghĩ. Geordie đã quan sát lâu đài từ lúc bình minh. Không có ai rời khỏi đây vào buổi sáng trừ một nhóm nhỏ nhân viên nhà bếp đi mua đồ. Vậy là họ vẫn ở đây, đâu đó thôi.

Randall là một đại úy; có vẻ như trong cái nhà ngục này, chẳng ai có cấp bậc cao hơn hắn, trừ Ngài Fletcher. Có lẽ Randall đã ra lệnh cho binh lính trong lâu đài tìm cho hắn một địa điểm thích hợp để tra tấn tù nhân khi nào hắn muốn.

Chắc chắn là hắn sẽ tra tấn tù nhân rồi. Cho dù việc này có dẫn đến cái giá treo cổ, nhưng gã đàn ông mà tôi đã gặp ở pháo đài William có bản tính của một con mèo. Hắn không thể cưỡng lại cơ hội vờn con chuột đặc biệt này, cũng như hắn không thể thay đổi chiều cao hay màu mắt của hắn vậy.

Tôi hít sâu một hơi, quyết tâm gạt bỏ mọi suy nghĩ về những gì có thể đã xảy ra từ lúc sáng và lao ra khỏi cửa, đâm sầm vào một gã Áo đỏ Anh quốc đang xộc vào. Hắn lảo đảo lùi lại. Tôi cũng loạng choạng va đầu và sườn trái vào khung cửa, đau điếng. Trong lúc bám vào khung cửa để đứng vững, bên tai tôi văng vẳng giọng nói của Rupert: *Hãy tận dụng khoảnh khắc đối phương đang bị bất ngờ!*

Vấn đề là, ai là người bị bất ngờ hơn. Tôi cuống cuồng lần tìm cái túi đựng con dao và nguyền rủa sự ngu ngốc của mình vì đã không rút dao ra từ lúc bước vào xà lim.

Gã lính Anh đã lấy lại thăng bằng và nhìn tôi chằm chằm, miệng há hốc, nhưng tôi có thể cảm nhận được mình đã tuột mất cái khoảnh khắc quý giá mà Rupert căn dặn. Bỏ qua cái túi khó tìm, tôi cúi xuống rút con dao từ cạp tất rồi dồn hết sức bình sinh đâm ngược lên. Mũi dao cắm vào dưới cằm tên lính khi hắn đang vừa xông tới vừa chạm tay vào thắt lưng. Hai tay hắn giơ lên cổ họng được nửa chừng rồi hắn nghiêng ngả lùi lại, tựa vào tường, vẻ mặt kinh ngạc. Sau đó, hắn từ từ trượt xuống khi sinh khí của hắn dần cạn kiệt. Giống như tôi, hắn đã chạy vào đây để kiểm tra mà không buồn rút vũ khí ra từ trước, và sơ suất nhỏ đó khiến hắn phải trả giá bằng cả tính mạng. Chúa nhân từ đã cứu giúp tôi trong lần sai lầm này; tôi không được mắc thêm sai sót nào nữa. Đột nhiên cảm thấy vô cùng lạnh giá, tôi bước qua cơ thể đang quằn quại dưới đất mà không nhìn vào nó.

Tôi vội vã chạy ngược lại con đường cũ cho đến chỗ ngoặt để rẽ ra cầu thang. Ở đây tôi có thể giấu mình khỏi tầm nhìn từ cả hai phía. Tôi tựa vào tường, tự cho phép mình nôn ọe và run rẩy trong một thoáng.

Sau khi chùi hai bàn tay đầy mồ hôi vào váy, tôi móc con dao ra khỏi cái túi bí mật. Giờ nó là thứ vũ khí duy nhất của tôi; tôi không có thời gian hay lòng dạ nào để lấy lại con dao đã đâm gã lính. Có lẽ như thế cũng tốt, tôi nghĩ, xoa xoa các ngón tay vào áo chẽn; chúng không dính nhiều máu lắm, và tôi co rúm lại khi nghĩ đến luồng máu sẽ phun ra nếu tôi rút con dao khỏi cơ thể hắn.

Lăm lăm con dao trong tay, tôi thận trọng nhòm ra ngoài hành lang. Các tù nhân mà tôi vô tình giải thoát đã đi về phía bên trái. Tôi không biết họ định làm gì, nhưng chắc chắn họ sẽ làm cho đám lính Anh bận rộn. Chẳng có căn cứ gì để lựa chọn hướng này hay hướng kia trong cuộc tìm kiếm của mình, tôi nên khôn ngoan tránh xa cuộc náo loạn mà họ sẽ gây ra.

Ánh nắng hắt vào từ các ô cửa sổ hẹp trên cao đang chiếu xiên xuống đằng sau tôi; vậy thì đây là chái phía tây của lâu đài. Tôi phải xác định đúng phương hướng trong lúc di chuyển, vì Rupert sẽ đợi tôi gần cổng phía nam.

Cầu thang. Tôi ép trí óc tê liệt của mình phải suy nghĩ, cố gắng suy luận ra địa điểm mà mình đang tìm kiếm. Nếu muốn tra tấn ai đó, ta cần

một nơi riêng tư và kín đáo. Vậy thì một địa lao biệt lập là thích hợp nhất. Và trong những lâu đài như thế này, các địa lao thường ở dưới mặt đất. Ở đó, hàng tấn đất sẽ chặn lại những tiếng gào thét, và bóng tối sẽ che giấu mọi tội ác khỏi con mắt của những người có trách nhiệm.

Bức tường uốn cong ở cuối hành lang; tôi đã tới một trong bốn tòa tháp ở góc - và các tòa tháp đều có cầu thang.

Cầu thang xoắn ốc với những bậc thang hình nêm dốc xuống hun hút khiến người ta hoa mắt chóng mặt. Sự tối tăm tương phản với vẻ sáng sủa trên hành lang càng khiến tôi khó phán đoán khoảng cách giữa các bậc thang, và tôi bị hụt chân mấy lần, phải chống tay vào bức tường đá để lấy lại thăng bằng, khiến các khớp ngón tay và lòng bàn tay bị trầy xước.

Tuy nhiên, nó cũng có ưu điểm. Qua một ô cửa sổ hẹp được trổ để giúp cho cầu thang không bị chìm trong bóng tối hoàn toàn, tôi có thể nhìn thấy sân chính. Ít nhất bây giờ tôi có thể định hướng. Một toán lính nhỏ mặc áo đỏ đang sắp thành hàng ngũ gọn gàng để duyệt binh chứ không phải để chứng kiến cuộc trừng phạt một gã Scot nổi loạn. Trên sân có một cái giá treo cổ đen sì trông rất đáng sợ, nhưng trên giá treo cổ không có ai cả. Tôi như bị thụi một cú đấm vào bụng khi nhìn thấy nó. Sáng mai. Tôi lách cách chạy xuống cầu thang, chẳng còn để ý gì đến hai khuỷu tay và những ngón chân sây sát.

Đến chân cầu thang, tôi dừng lại nghe ngóng. Sự im lặng tuyệt đối phủ khắp xung quanh, nhưng chí ít nơi này cũng có người; những ngọn đuốc trên tường đang nhuộm những khối đá hoa cương thành từng quầng đỏ lập lòe. Khói đuốc xám cuộn thành những vòng xoáy lan dọc theo mái vòm của hành lang.

Từ chỗ này chỉ có một đường để đi. Tôi dấn bước, con dao vẫn lăm lăm trong tay. Cảm giác thật kỳ quái. Trước đây tôi đã từng nhìn thấy những địa lao như thế này khi cùng Frank đến tham quan các tòa lâu đài có giá trị lịch sử. Nhưng bấy giờ những khối đá hoa cương đồ sộ đã bị tước đi vẻ đáng sợ bởi ánh sáng của những ống đèn huỳnh quang treo trên trần. Tôi nhớ mình đã rụt người lại khỏi những căn buồng nhỏ tối om dù lúc đó chúng đã không còn được sử dụng hơn một thế kỷ. Nhìn thấy dấu vết còn lại của những con đường cổ gớm ghiếc, những cánh cửa dày và những cái xiềng xích hoen gỉ treo trên tường, tôi đã nghĩ mình có thể mường tượng ra

nỗi thống khổ của những người bị giam cầm trong các xà lim gớm ghiếc này. Giờ thì tôi muốn bật cười vì sự ngây thơ ấy. Giống như Dougal đã nói, có những thứ mà trí tưởng tượng không thể hình dung ra nổi.

Tôi nhón chân đi qua những cánh cửa đóng kín dày tới bảy, tám phân, đủ để chặn lại bất cứ âm thanh nào bên trong. Tôi cúi người sát đất, kiểm tra xem có dải ánh sáng nào hắt ra ở chân mỗi cánh cửa không. Các tù nhân có thể bị bỏ mặc cho chết rục trong bóng tối, nhưng Randall sẽ cần thắp đèn nến để tra tấn họ. Sàn đất dấp dính phủ một lớp bụi dày. Rõ ràng khu vực này của nhà ngục hiện không được sử dụng, nhưng những ngọn đuốc chỉ ra rằng có *ai đó* đang ở dưới này.

Cánh cửa thứ tư trong hành lang hắt ra thứ ánh sáng tôi đang tìm kiếm. Tôi quỳ xuống đất, áp tai vào khe hở để lắng nghe, nhưng chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng lửa khẽ lách tách cháy.

Cửa không khóa. Tôi mở he hé và rón rén nhòm vào trong. Jamie đang ở đó. Anh ngồi bệt trên sàn, tựa người vào một bức tường, úp mặt vào giữa hai đầu gối. Anh chỉ có một mình.

Căn phòng nhỏ nhưng sáng sủa nhờ ngọn lửa đang cháy rực trong lò than. So với một địa lao thì nơi này khá ấm cúng; sàn đá phần nào sạch sẽ và có một cái giường nhỏ kê sát tường. Ngoài ra còn có hai cái ghế và một cái bàn, trên bàn bày một số đồ vật, trong đó có một cái bình dẹt bằng thiếc to tướng và mấy cái cốc bằng sừng. Quả là một cảnh tượng đáng kinh ngạc sau một hồi chỉ thấy những bức tường ẩm ướt và những con chuột chạy hối hả. Có lẽ các sĩ quan của quân đồn trú đã biến nơi này thành một địa điểm giải trí bí mật với những người phụ nữ mà chúng có thể dụ dỗ đến nhà ngục thăm chúng; rõ ràng ở đây kín đáo và riêng tư hơn hẳn so với ở doanh trại.

"Jamie!" Tôi gọi khẽ. Anh không ngẩng lên hay trả lời tôi, khiến tôi rùng mình sợ hãi. Tôi vội vàng đóng cửa rồi đi tới chỗ anh và chạm vào vai anh.

"Jamie!"

Bấy giờ anh mới ngẩng lên, khuôn mặt trắng bệch, râu ria không cạo, nhễ nhại mồ hôi; tóc và áo anh cũng ướt sũng. Căn phòng bốc lên mùi sợ hãi và mùi của chất nôn mửa.

“Claire!” Anh nói, chất giọng khàn khàn thoát ra qua đôi môi khô nẻ. “Làm thế nào mà em... Em phải ra khỏi đây ngay lập tức. Hắn sắp quay lại đây.”

“Đừng ngớ ngẩn thế!” Tôi đánh giá nhanh tình hình, hy vọng rằng nếu tập trung vào việc trước mắt, tôi sẽ xoa dịu được cảm giác nghẹt thở và làm tan chảy được cục băng to tướng trong lòng mình.

Cổ chân anh bị xích, nhưng những bộ phận khác thì được tự do. Giữa đống vật thể lộn xộn trên bàn có một cuộn dây rõ ràng đã được sử dụng; ở cổ tay và khuỷu tay anh vẫn còn in hằn dấu vết bị trói.

Tôi cảm thấy hoang mang trước tình trạng của anh. Anh rõ ràng đang bị choáng và mỗi đường nét trên cơ thể đều toát lên nỗi đau đớn, nhưng tôi không thể nhìn thấy bất cứ sự tổn hại nào. Không có máu, cũng không có thương tích. Tôi quỳ xuống và bắt đầu tra thử từng chìa trong chùm chìa khóa của mình vào ổ khóa của cái còng trên cổ chân anh.

“Hắn đã làm gì anh vậy?” Tôi thì thào hỏi vì sợ Randall quay lại.

Jamie ngồi lảo đảo, hai mắt nhắm lại, mồ hôi toát ra như tắm. Anh dường như sắp ngất, nhưng thoáng mở mắt khi nghe thấy giọng tôi, rồi hết sức rón rén dùng tay trái nhấc lên vật mà anh đang nâng niu trong lòng. Đó là bàn tay phải của anh. Tôi gần như không thể nhận ra nó là bàn tay của một con người. Nó sưng vù lên, chỗ đỏ chỗ tím, các ngón tay gãy lủng lẳng. Ngón giữa còn bị rách lòi cả xương, các khớp ngón tay lấm tấm máu.

Bàn tay con người là một kỳ công tinh xảo của tạo hóa, một hệ thống khớp và dây chằng phức tạp, được điều khiển bởi mạng lưới hàng triệu dây thần kinh nhỏ xíu, cực kỳ nhạy cảm. Chỉ cần gãy một ngón tay cũng đủ khiến một người đàn ông khỏe mạnh quỵ xuống vì đau đớn.

“Cái giá phải trả,” Jamie nói, “cho cái mũi của hắn - còn bị tính thêm lãi nữa.”

Tôi nhìn chằm chằm vào hình ảnh ấy trong một thoáng, rồi nói bằng giọng mà tôi không nhận ra là giọng của mình: “Em sẽ giết hắn.”

Miệng Jamie hơi nhếch lên khi khiếu hài hước chen vào giữa sự đau đớn và choáng váng. “Anh sẽ đứng cầm áo choàng giúp em, Sassenach,” anh thì thầm, rồi lại nhắm mắt và gục xuống, chẳng còn đủ tỉnh táo để phản đối sự xuất hiện của tôi ở đây nữa.

Tôi lại loay hoay mở khóa, mừng rỡ khi thấy tay mình không còn run. Nỗi sợ hãi đã biến mất và được thay thế bằng một cơn thịnh nộ điên cuồng.

Tôi thử hết chùm chìa khóa đến lần thứ hai mà vẫn không mở được cái còng. Hai bàn tay tôi ướt đẫm mồ hôi và những chiếc chìa khóa cứ trượt đi như những con cá tuế khi tôi bắt đầu thử lại lần nữa những chìa có vẻ phù hợp nhất. Tiếng lầm bầm chửi thề của tôi đánh thức Jamie khỏi tình trạng mơ màng, và anh chậm rãi cúi xuống nhìn việc tôi đang làm.

"Em không cần tìm ra chìa nào xoay được ổ khóa đâu," anh nói, tựa một bên vai vào tường để giữ thẳng người. "Nếu có chìa nào nhét được vào trong ổ, em chỉ cần đập một cú thật mạnh vào đầu của nó là mở được cái còng thôi."

"Anh đã từng nhìn thấy loại còng này rồi à?" Tôi muốn anh nói chuyện liên tục để giúp anh tỉnh táo; anh sẽ phải đi bộ nếu chúng tôi rời khỏi đây được.

"Anh từng bị đeo một cái còng như thế. Khi đám lính Anh mang anh đến đây, chúng nhốt anh trong một xà lim lớn với rất nhiều người khác. Bị xích cạnh anh là một anh chàng tên Reilly, quê ở Leinster[38] - anh ta nói mình đã trải qua hầu hết các nhà tù ở Ireland và quyết định thử nhà tù ở Scotland để thay đổi môi trường." Jamie cố gắng nói vì cũng nhận ra rằng mình phải giữ tỉnh táo. Anh gắng gượng nở nụ cười yếu ớt. "Anh ta kể với anh khá nhiều về các loại ổ khóa, và chỉ cho anh cách bẻ khóa những cái còng mà bọn anh đang đeo, *nếu* bọn anh có một thanh kim loại thẳng, chỉ có điều bọn anh lại không có."

"Hướng dẫn em đi!" Nỗ lực để nói chuyện khiến anh toát mồ hôi, nhưng anh có vẻ tỉnh táo hơn. Tập trung vào vấn đề mở khóa có vẻ có ích đấy!

Theo chỉ dẫn của anh, tôi tìm được một chìa khóa thích hợp và nhét nó vào sâu nhất có thể. Theo lời Reilly, một cú đập mạnh vào đầu kia của chìa khóa sẽ khiến đầu còn lại ép mạnh vào các lẫy khóa, khiến chúng bật ra. Tôi nhìn quanh tìm một dụng cụ thích hợp để đập.

"Dùng cái búa trên bàn kia kìa, Sassenach," Jamie nói. Nghe giọng điệu đáng sợ của anh, tôi liếc nhìn lên bàn, trên đó có một cái búa gỗ cỡ trung bình với phần cán được quấn dây nhúng nhựa đường.

"Có phải cái đó..." Tôi kinh hãi nói.

"Ừ. Hãy tì cái còng vào tường trước khi em đập nó."

Tôi rón rén nhấc cái búa lên. Để tì được cái còng sắt vào tường thì cũng hơi bất tiện vì việc này đòi hỏi Jamie phải luồn cái chân bị còng xuống dưới cái chân còn lại và ấn đầu gối vào bức tường đối diện.

Hai cú đập đầu tiên của tôi quá yếu và nhát. Đến lần thứ ba, tôi dồn hết sức bình sinh giáng một cú thật mạnh xuống phần đầu tròn của chìa khóa. Cái búa trượt đi, đập vào mắt cá chân anh, khiến anh giật nẩy người, mất thăng bằng và đổ người xuống. Theo bản năng, anh vươn tay phải ra để chống đỡ, rồi rên lên một tiếng khủng khiếp khi cánh tay phải sụm xuống và vai bị va xuống sàn.

"Ồ, chết tiệt," tôi bực bội nói. Jamie đã ngất đi. Cũng chẳng trách anh được. Tận dụng khoảnh khắc anh nằm im bất động, tôi xoay cổ chân anh để cái còng tì chắc vào tường, và bền bỉ đập cái chìa khóa, nhưng chẳng có mấy tác dụng. Tôi đang hậm hực nghĩ tới những gã thợ khóa Ireland thì cánh cửa bên cạnh tôi đột ngột mở toang.

Cũng giống như khuôn mặt Frank, khuôn mặt của Randall hiếm khi biểu lộ những gì mình đang nghĩ. Hắn thường trưng ra vẻ mặt bình thản và khó dò. Nhưng vào lúc này, tư thế đĩnh đạc quen thuộc của hắn đã biến mất. Hắn đứng ở ngưỡng cửa với cái miệng há hốc, trông chẳng khác gì kẻ đi cùng hắn. Viên phụ tá của hắn là một gã đàn ông rất to lớn, mặc bộ quân phục lấm lem, rách rưới. Gã có cái trán dô, mũi tẹt và đôi môi trễ dày cộp, đặc trưng của những người có trí tuệ chậm phát triển. Vẻ mặt gã không thay đổi khi nhìn qua vai Randall, chẳng tỏ chút hứng thú với tôi hay với người đàn ông đang nằm bất tỉnh trên sàn nhà.

Khi đã bình tâm lại, Randall bước vào phòng, thò tay chọc chọc cái còng quanh cổ chân Jamie. "Cô đang phá hoại tài sản hoàng gia đấy! Tội này có thể bị pháp luật trừng trị. Chưa nói đến tội cố gắng giúp một tên tù phạm nguy hiểm vượt ngục." Đôi mắt màu xám nhạt của hắn ánh lên một tia thích thú. "Chúng tôi sẽ phải thu xếp một thứ gì đó thích hợp cho cô. Trong lúc chờ đợi..." Hắn lôi tôi dậy, bẻ quặt hai tay tôi ra đằng sau và quấn cái khăn đeo cổ của hắn quanh hai cổ tay tôi.

Vùng vẫy rõ ràng chẳng ích gì, tôi lấy hết sức giẫm mạnh vào mũi giày của hắn, chỉ để trút giận.

"Ối!" Hắn xoay tôi lại và ẩn tôi một cái khiến tôi va vào giường và ngã xuống, nửa nằm nửa ngồi trên những tấm chăn xù xì. Randall vừa quan sát tôi với vẻ thỏa mãn ác nghiệt vừa lau mũi giày bằng một cái khăn tay vải lanh. Tôi trừng mắt nhìn hắn, và hắn cất một tiếng cười ngắn.

"Phải công nhận rằng cô không phải một kẻ hèn nhát. Rất xứng với hắn," hắn hất đầu về phía Jamie đang bắt đầu động đậy, "và tôi không thể tặng cô một lời khen nào hay hơn." Hắn nhẹ nhàng sờ lên một vết bầm tối sẫm trên cổ. "Hắn đã cố giết tôi, bằng một tay, khi tôi cởi trói cho hắn. Và suýt thì làm được. Tiếc là tôi không sớm nhận ra hắn thuận tay trái."

"Anh ấy thật quá đáng," tôi mỉa mai nói.

"Đúng vậy," Randall nói, gật đầu. "Tôi nghĩ cô không bất lịch sự như thế, đúng không? Tuy nhiên, để đề phòng..." Hắn quay sang tên phụ tá to lớn vẫn đang đứng thõng tay ở cửa, chờ nghe lệnh.

"Marley," Randall nói, "lại đây lục soát xem người phụ nữ này có mang vũ khí không." Hắn thích thú quan sát khi gã hộ pháp vụng về mò mẫm khắp người tôi, cuối cùng phát hiện và lôi ra con dao găm.

"Cô không thích Marley à?" Gã Đại úy hỏi khi thấy tôi cố tránh những ngón tay dày sờ nắn tôi quá mức sỗ sàng. "Tiếc thật; tôi chắc chắn hắn khá thích cô."

"Marley tội nghiệp không may mắn lắm với phụ nữ," gã Đại úy tiếp tục, trong mắt ánh lên tia hiểm ác. "Đúng không, Marley? Ngay cả bọn gái điếm cũng không chấp nhận hắn." Randall ghim chặt ánh mắt giảo hoạt vào tôi, nở nụ cười giống như một con sói. "Họ nói hắn quá to." Hắn nhướng một bên lông mày. "Một ả điếm mà còn nói như vậy thì cô biết thế nào rồi đấy!" Hắn nhướng nốt bên lông mày còn lại, biểu lộ ý mình khá rõ ràng.

Marley bắt đầu thở hổng hộc. Gã ngừng lại và chùi một sợi nước dãi lòng thòng trên khóe miệng. Tôi dịch người ra xa nhất có thể, cảm thấy buôn nôn.

Randall nhìn tôi, nói: "Tôi cho là Marley sẽ muốn tiêu khiển với cô trong phòng riêng khi nào chúng ta nói chuyện xong. Đương nhiên, sau đó hắn có thể chia sẻ vận may của mình với bạn bè."

"Ồ, ông không muốn chứng kiến sao?" Tôi mỉa mai hỏi.

Randall cười, thực sự thích thú.

"Tôi có thể có "những sở thích bất thường", như cô đã biết, nhưng tôi cũng có những nguyên tắc về thẩm mỹ." Hắn liếc nhìn gã thuộc hạ hộ pháp luộm thuộm, bấn thỉu, cái bụng phệ căng ra bên trên chiếc thắt lưng, đôi môi trễ dày cộp liên tục mút chùn chụt, như đang ngốn ngấu một mẩu thức ăn, và những ngón tay ngắn, dày căng thẳng vầy vò đũng quần lấm lem. Randall thoáng rùng mình.

"Không," hắn nói. "Mặc dù miệng lưỡi chua ngoa nhưng cô là một người phụ nữ rất duyên dáng. Phải nhìn cô với Marley - không, tôi không nghĩ mình muốn chứng kiến cảnh đó. Chưa kể ngoại hình, Marley còn có những thói quen chẳng ai chịu nổi."

"Ông cũng thế mà," tôi nói.

"Đúng vậy. Nhưng dù gì những thói quen của tôi cũng sẽ không làm phiền cô lâu hơn nữa." Hắn ngừng lại, nhìn tôi. "Tôi vẫn muốn biết cô là ai. Rõ ràng cô là một Jacobite, nhưng làm việc cho ai? Marischal? Seaforth? Hẳn là Lovat, vì cô đang ở với nhà Fraser." Randall đá nhẹ mũi giày sáng bóng vào người Jamie, nhưng anh vẫn nằm bất động. Ngực anh nhô lên hạ xuống đều đặn; có lẽ anh chỉ chuyển từ trạng thái bất tỉnh sang trạng thái ngủ. Những quầng thâm dưới mắt cho thấy gần đây anh chẳng được nghỉ ngơi mấy.

"Tôi thậm chí còn nghe vài người nói rằng cô là một phù thủy," gã Đại úy tiếp tục. Tuy giọng nói nhẹ nhàng nhưng hắn nhìn tôi chăm chú, cứ như tôi có thể thình lình biến thành một con cú và bay đi vậy. "Có chút rắc rối ở Cranesmuir, đúng không? Một cái chết nào đó? Nhưng rõ ràng đó chỉ là chuyện mê tín dị đoan vớ vẩn."

Randall nhìn tôi với ánh mắt suy đoán. "Tôi có thể chấp nhận thương lượng với cô," hắn đột nhiên nói, ngả người ra sau, tựa vào bàn, mời tôi lên tiếng.

Tôi cười chua chát. "Tôi không có vị thế hay tâm trạng để thương lượng vào lúc này. Ông định đề nghị tôi điều gì?"

Randall liếc nhìn Marley. Đôi mắt của gã ngốc gắn chặt vào tôi, và gã đang khẽ lẩm bẩm gì đó.

"Một sự lựa chọn, ít nhất là vậy. Nói cho tôi biết - và thuyết phục được tôi - rằng cô là ai và ai cử cô đến Scotland. Cô đang làm nhiệm vụ gì và cô

đã gửi những thông tin gì cho ai. Nếu cô nói với tôi điều đó, tôi *sẽ* đưa cô đến chỗ Ngài Fletcher thay vì giao cô cho Marley."

Tôi tránh nhìn vào Marley. Tôi đã thấy những cái chân răng bị sâu cắm trên bộ nướu mưng mủ của gã, và nghĩ đến việc gã hôn tôi, chưa kể... Tôi nén lại ý nghĩ đó. Randall nói đúng; tôi không phải kẻ hèn nhát. Nhưng tôi cũng không phải một con ngốc.

"Ông không thể đưa tôi đến chỗ Ngài Fletcher," tôi nói, "tôi biết điều đó rõ như ông vậy. Đưa tôi đến đó để tôi kể cho ông ta nghe *chuyện này* ư?" Tôi hất đầu, ám chỉ căn phòng nhỏ ấm cúng, ngọn lửa ấm áp, cái giường tôi đang ngồi và Jamie đang nằm dưới chân tôi. "Cho dù Ngài Fletcher có nhiều khiếm khuyết nhưng tôi không nghĩ ông ta sẽ chấp nhận việc sĩ quan của mình tra tấn tù nhân. Ngay cả quân đội Anh cũng phải có *chút* tiêu chuẩn."

Randall nhướng cả hai bên lông mày. "Tra tấn? Ồ, chuyện đó à?" Hắn thờ ơ phẩy tay về phía bàn tay của Jamie. "Một tai nạn. Hắn bị ngã trong xà lim và những tù nhân khác đã giẫm lên hắn. Trong xà lim khá đông, cô biết đây." Hắn cười nhạo báng.

Tôi im lặng. Chẳng rõ Ngài Fletcher có tin chuyện thương tích ở tay Jamie chỉ là một tai nạn hay không, nhưng ông ta chắc chắn sẽ không tin bất cứ điều gì *tôi* nói khi tôi bị lột mặt nạ là một gián điệp người Anh.

Randall đang quan sát tôi, đôi mắt hắn rình mò bất cứ dấu hiệu yếu đuối nào. "Thế nào? Sự lựa chọn nằm trong tay cô đấy!"

Tôi thở dài và nhắm mắt lại. Tôi đã chán phải nhìn vào hắn. Sự lựa chọn *nào có* nằm trong tay tôi, nhưng tôi khó có thể nói cho hắn biết lý do tại sao.

"Cũng vậy cả thôi," tôi mệt mỏi nói. "Tôi không thể nói gì với ông."

"Hãy nghĩ kĩ một chút." Hắn đứng dậy, cẩn thận bước qua thân hình nằm im như tượng của Jamie và lấy ra một chiếc chìa khóa từ trong túi áo. "Bây giờ tôi có thể cần sự trợ giúp của Marley, nhưng sau đó tôi sẽ đuổi hắn về phòng - cùng với cô, nếu cô không chịu hợp tác." Hắn cúi xuống, mở khóa còng và nhấc cơ thể bất động trên sàn lên, phô bày một sức mạnh đáng nể so với vóc dáng mảnh khảnh của hắn. Bắp tay hắn nổi lên cuồn cuộn dưới lớp vải áo sơ mi trắng tinh khi hắn mang Jamie tới một cái ghế đẩu trong góc. Hắn hất đầu về phía cái xô ở gần đó.

"Đánh thức hắn dậy," hắn cộc lốc ra lệnh cho gã hộ pháp trầm lặng. Nước lạnh bắn vào những phiến đá trên tường và tạo thành một cái vũng bẩn thỉu trên sàn. "Một lần nữa," Randall nói, nhìn Jamie khẽ rên rỉ, đầu hơi ngọ nguậy bên bức tường đá. Anh nhăn nhó và ho khù khụ dưới luồng nước thứ hai tạt vào người mình.

Randall bước tới, nắm lấy tóc Jamie, giật ngửa đầu anh ra sau và lắc lắc như thể anh là một con vật bị chết đuối, những giọt nước hôi hám bắn tung lên các bức tường. Đôi mắt Jamie chẳng khác gì hai khe nhỏ đờ đẫn. Randall ghê tởm hất đầu Jamie lại, vừa quay đi vừa chùi hai bàn tay vào mép quần. Hẳn là hắn đã thoáng thấy sự chuyển động, bởi vì hắn lập tức quay ngoắt lại, nhưng không kịp trở tay trước cú lao tới bất ngờ của Jamie.

Jamie kẹp cả hai cánh tay quanh cổ Randall. Vì không thể sử dụng bàn tay phải nên anh dùng cổ tay để siết chặt khí quản hắn. Khi Randall trở nên tím tái và bắt đầu lả đi, anh thụi bàn tay trái vào thận của gã Đại úy. Dù đã yếu đi nhưng cú đấm của Jamie vẫn khiến Randall khuỵu xuống.

Jamie thả gã Đại úy mềm nhũn ra, quay lại đối mặt với gã tay sai hộ pháp, kẻ chứng kiến những sự kiện xảy ra từ nãy đến giờ với khuôn mặt không mảy may cảm xúc. Tuy biểu cảm trên mặt gã vẫn không thay đổi nhưng khi Jamie tiến về phía gã, bàn tay trái lành lặn cầm chân cái ghế đẩu, gã liền nhặt cây búa trên bàn lên. Vẻ thận trọng bắt đầu lờ mờ hiện lên trên khuôn mặt gã cận vụ khi hai người đàn ông chậm rãi đi vòng quanh, tìm sơ hở của nhau.

Vì nắm trong tay thứ vũ khí tốt hơn nên Marley tấn công trước. Gã vụt cây búa vào mạng sườn Jamie. Jamie xoay người tránh và dứ dứ cái ghế đẩu, ép gã cận vụ lùi về phía cửa. Gã lại tấn công bằng một cú bổ trí mạng từ trên cao xuống, ắt hẳn sẽ làm vỡ sọ Jamie nếu nó trúng đích. Tuy nhiên, cái ghế đẩu đã đỡ đòn thay anh. Nó bị bửa đôi, một chân và mặt bị gãy rời.

Jamie nóng ruột đập cái ghế vào tường, biến nó thành một cây gậy tuy nhỏ hơn nhưng thuận tiện hơn; giờ nó đã là một thanh gỗ dài sáu mươi phân với một đầu nham nhở, lởm chởm.

Không khí trong xà lim ngột ngạt vì khói tỏa ra từ những ngọn đuốc và tĩnh lặng ngoại trừ tiếng thở hồng hộc của hai người đàn ông và thi thoảng là một cú đập vào da thịt. Không dám lên tiếng vì sợ làm ảnh hưởng đến sự

tập trung của Jamie, tôi thu chân lên giường, nép vào tường, cố gắng tránh xa cuộc chiến.

Jamie đang đuối sức nhanh chóng. Nhìn nụ cười háo hức của gã cận vụ, tôi nghĩ có lẽ gã cũng biết được điều này. Việc anh có thể đứng dậy đã là một kỳ tích, huống hồ là đánh nhau. Cả ba chúng tôi đều cảm nhận rõ cuộc chiến không thể kéo dài lâu hơn nữa; nếu có bất kỳ cơ hội nào, anh phải hành động ngay. Với những cú đâm ngắn và mạnh bằng cái chân ghế gãy anh thận trọng tiến về phía Marley ép gã đàn ông to xác vào một góc khiến không gian của gã bị giới hạn. Nhận ra điều này nhờ bản năng, gã cận vụ liền quét ngang một đường búa đầy hiểm hóc, hy vọng có thể ép Jamie lùi lại.

Tuy nhiên, Jamie vẫn bước thẳng tới, nhận lãnh trọn vẹn nhát búa vào sườn trái, đồng thời vung gậy giáng toàn lực vào thái dương của Marley. Quá chăm chú vào cảnh tượng trước mặt, tôi không để ý đến cơ thể đang nằm sấp của Randall ở gần cửa. Nhưng khi gã cận vụ lảo đảo, đôi mắt đờ đẫn, tôi nghe thấy tiếng giày nghiến lạo xạo trên mặt đá và một tiếng thở nặng nề bên tai.

"Đánh hay lắm, Fraser!" Giọng nói của Randall hơi khàn song vẫn điềm tĩnh như thường lệ. "Nhưng mày cũng phải trả giá bằng mấy cái xương sườn, đúng không?"

Jamie dựa vào tường, thở hổn hển từng quãng, tay vẫn cầm cây gậy, cùi chỏ ấn mạnh vào mạng sườn. Anh liếc nhìn xuống sàn, ước lượng khoảng cách.

"Đừng có thử, Fraser!" Giọng hắn nhẹ nhàng, ôn tồn. "Cô ta sẽ chết trước khi mày bước được bước thứ hai đấy." Lưỡi dao mảnh lạnh lẽo lướt qua tai tôi; tôi có thể cảm nhận mũi dao nhọn nhẹ nhàng chọc vào góc hàm mình.

Jamie vẫn tựa vào tường, đôi mắt bình thản quan sát cảnh tượng ấy. Thế rồi, anh đột ngột nén đau để vươn thẳng người, thân hình khẽ lảo đảo. Cây gậy rơi xuống sàn đá, kêu lách cách. Mũi dao chọc mạnh hơn một chút, nhưng Randall vẫn đứng yên khi Jamie chậm rãi đi vài bước về phía chiếc bàn, trên đường đi khẽ cúi xuống để nhặt cái búa. Anh dùng hai ngón tay đung đưa cái búa trước mặt, thể hiện rõ mình không có ý định tấn công.

Cây búa lách cách văng đi trên cái bàn trước mặt tôi, cán búa xoay tít đẩy đầu búa nặng nề tới gần mép bàn. Thứ dụng cụ rắn chắc, thô kệch, tối sẫm ấy nặng nề nằm trên mặt gỗ sồi. Giữa đống vật thể lộn xộn ở đầu bàn bên kia có một cái giỏ đan bằng sậy đựng những cây đinh nửa xu[39]; có lẽ chúng là những thứ bị bỏ lại sau khi các thợ mộc đã hoàn thiện căn phòng. Bàn tay lành lặn của Jamie bám chặt mép bàn, những ngón tay thẳng băng đẹp đẽ như được viền một lớp màu vàng kim trong ánh lửa. Anh nỗ lực hết sức để từ từ ngồi xuống một cái ghế và xòe hai bàn tay trên bề mặt gỗ sứt sẹo, cái búa nằm ngay trong tầm với.

Ánh mắt anh khóa chặt ánh mắt Randall suốt lúc anh đau đớn đi ngang căn phòng, đến bây giờ nó vẫn không tỏ chút nao núng. Anh hất đầu về phía tôi mà không hề nhìn sang tôi và nói: "Để cô ấy đi đi!"

Bàn tay cầm dao dường như nới lỏng một chút. Giọng nói của Randall toát lên vẻ khoái chí và tò mò. "Tại sao?"

Jamie có vẻ đã hoàn toàn kiểm soát được bản thân, dù mặt anh trắng bệch và mồ hôi chảy tràn trên mặt như những giọt nước mắt.

"Ông không thể chĩa dao vào hai người một lúc. Nếu ông giết cô ấy hoặc lơ là một giây, tôi sẽ giết ông." Giọng anh nhẹ nhàng nhưng đanh thép.

"Vậy điều gì ngăn cản tao lần lượt giết cả hai đứa mày?"

Tôi sẽ gọi biểu cảm trên mặt Jamie là một nụ cười chỉ vì hàm răng của anh đang được phô ra. "Cái gì, và sau đó nghĩ cách nói dối đao phủ ư? Hơi khó giải thích vào sáng mai, đúng không?" Anh hất đầu về phía gã hộ pháp đang bất tỉnh trên sàn. "Ông nên nhớ rằng ông đã phải nhờ gã tay sai của mình trói tôi bằng dây thừng trước khi ông làm gãy tay tôi."

"Thì sao?" Con dao vẫn nằm ở tai tôi.

"Giờ thì phụ tá của ông sẽ không giúp gì được cho ông." Đây là sự thật không thể chối cãi; gã tay sai gớm ghiếc đang nằm úp mặt trong góc, rống lên những tiếng ngáy to tướng, đứt quãng. Gã đã bị chấn động mạnh. Có thể xuất huyết não. Nhưng tôi chẳng quan tâm cho dù gã có chết trước mắt tôi.

"Một mình ông không thể làm gì được tôi, dẫu cho tôi chỉ có một tay." Jamie chậm rãi lắc đầu, ước lượng vóc dáng và sức lực của Randall. "Tôi

đô con hơn, và giỏi hơn ông nhiều khi đấu tay đôi. Nếu không phải ông đang uy hiếp cô ấy, tôi đã tước được con dao và găm vào họng ông. Ông biết rõ điều đó, vì vậy ông mới không làm hại cô ấy."

"Nhưng tao đang giữ ả trong tay. Đương nhiên, mày có thể bỏ đi. Có một lối ra ở khá gần đây. Đương nhiên, thế thì vợ mày - mày nói ả là vợ mày? - sẽ chết.

Jamie nhún vai. "Cả tôi cũng sẽ chết. Tôi sẽ không đi được xa khi bị cả đội quân đồn trú săn đuổi. Bị bắn ở ngoài trời có lẽ sẽ đỡ hơn là bị treo cổ ở đây, nhưng cũng chẳng mấy khác biệt." Khuôn mặt anh thoáng nhăn nhó vì đau đớn, và anh nín thở trong giây lát. Rồi anh chầm chậm thở ra, hơi thở nông và hổn hển. Rõ ràng thứ sức mạnh bí ẩn giúp anh chống chọi với cơn đau đang dần cạn kiệt.

"Có vẻ như chúng ta đang đi vào ngõ cụt?" Giọng nói Anh quốc chuẩn xác của Randall nghe thật bình thản. "Trừ phi mày có một gợi ý?"

"Dĩ nhiên là tôi có. Ông muốn tôi." Giọng Scot lạnh lùng của Jamie nghe cũng thản nhiên không kém. "Nếu ông thả cho cô ấy đi, ông có thể có tôi." Mũi dao hơi di chuyển, cứa vào tai tôi. Tôi cảm thấy đau nhói khi máu rỉ ra âm ấm.

"Hãy làm những gì ông muốn với tôi. Tôi sẽ không chống cự, nếu cần, tôi sẽ để ông trói tôi lại. Và ngày mai tôi sẽ không nói gì về chuyện này. Nhưng trước hết, ông phải đưa cô ấy ra khỏi đây một cách an toàn." Tôi liếc nhìn bàn tay bị hủy hoại của Jamie. Bên dưới ngón tay giữa có một vũng máu đang lớn dần, và tôi bàng hoàng nhận ra anh đang cố tình ấn ngón tay vào bàn, lợi dụng nỗi đau đớn để kích thích sự tỉnh táo. Anh đang dùng thứ duy nhất mà mình có để đánh đổi lấy tính mạng của tôi - đó là bản thân anh. Nếu bây giờ anh ngất xỉu, cơ hội duy nhất ấy sẽ biến mất.

Randall đã hoàn toàn điềm tĩnh lại; con dao nằm hờ hững trên vai phải của tôi khi hắn suy tính. Tôi đang ở trước mặt hắn. Jamie sẽ bị treo cổ vào ngày mai. Sớm hay muộn, người ta sẽ nhớ đến anh, và tòa lâu đài cổ này sẽ bị lục soát. Mặc dù việc sử dụng một chút bạo lực với tù nhân như khiến họ bị gãy tay hay tróc lưng có thể được tha thứ, nhưng những trò bệnh hoạn khác của Randall ắt hẳn sẽ không được bỏ qua. Dù Jamie là một tử tù, nhưng nếu sáng mai, khi đứng ở chân giá treo cổ, anh tuyên bố mình bị Randall lạm dụng, người ta sẽ tiến hành điều tra những lời cáo buộc ấy.

Nếu kết quả khám xét thân thể chứng tỏ rằng những lời tố cáo ấy là đúng, sự nghiệp của Randall - và có thể cả mạng sống của hắn nữa - sẽ tiêu tùng. Nhưng nếu Jamie thề sẽ im lặng...

"Mày thề chứ?"

Đôi mắt Jamie xanh biếc như ngọn lửa diêm trên khuôn mặt trắng nhợt tựa tấm giấy da. Sau một thoáng, anh chậm rãi gật đầu. "Để đổi lấy lời thề của ông."

Sức hút của một nạn nhân vừa miễn cưỡng vừa phục tùng quả là không cưỡng lại nổi.

"Đồng ý." Con dao rời khỏi bờ vai tôi và tôi nghe thấy tiếng kim loại tra vào vỏ. Randall chậm rãi bước qua tôi, đi vòng quanh bàn, cầm lấy cái búa. Hắn giơ nó lên, mỉa mai hỏi: "Mày sẽ cho tao thử sự chân thành của mày chứ?"

"Được!" Giọng Jamie vững vàng như hai bàn tay đang nằm bất động trên bàn. Tôi cố cất tiếng phản đối nhưng cổ họng khô khốc.

Randall đủng đỉnh cúi qua người Jamie để nhặt một cây đinh nửa xu trong cái giỏ đan bằng sậy. Hắn đặt mũi nhọn lên bàn tay phải của Jamie, cẩn thận chỉnh vị trí và giáng bốn nhát búa chắc chắn, ghim bàn tay của Jamie xuống bàn. Những ngón tay gãy co rút lại rồi bật duỗi ra, giống như những cái chân của một con nhện bị gắn vào tấm bảng sưu tập.

Jamie rên lên, hai mắt mở to và dại đờ vì sốc. Randall chậm rãi đặt cây búa xuống, nâng cằm Jamie lên. "Giờ thì hôn ta đi," hắn nói khẽ và cúi xuống cái miệng không chống cự của Jamie.

Khi Randall ngẩng lên, khuôn mặt hắn đầy mơ màng, đôi mắt dịu dàng và xa xăm, khóe miệng dài nhếch lên một nụ cười. Ngày xưa, tôi đã từng yêu một nụ cười giống như thế, và ánh mắt mơ màng đó đã từng khiến tôi xao xuyến. Giờ thì nó chỉ khiến tôi buồn nôn. Nước mắt chảy xuống khóe miệng tôi, dù tôi không nhớ là mình đã khóc. Randall đứng ngơ ngẩn trong một thoáng, nhìn Jamie chằm chằm. Rồi hắn sực tỉnh và lại rút con dao ra khỏi vỏ.

Lưỡi dao chém bừa vào tấm vải trói quanh cổ tay tôi, sượt cả vào da. Tôi còn chưa kịp xoa tay để máu lưu thông thì hắn đã tóm lấy khuỷu tay tôi, thúc tôi đứng dậy, đẩy tôi về phía cửa.

“Đợi đã!” Jamie lên tiếng từ đằng sau chúng tôi, và Randall quay lại với vẻ sốt ruột.

“Ông cho phép tôi nói lời tạm biệt chứ?” Đó là một lời khẳng định hơn là một câu hỏi. Randall chỉ đấn đo trong thoáng chốc rồi gật đầu, đẩy tôi trở lại thân hình bất động bên bàn.

Cánh tay lành lặn của Jamie choàng quanh vai tôi và khuôn mặt ướt đẫm của tôi vùi vào cổ anh.

“Anh không thể,” tôi thì thầm. “Anh không thể làm thế. Em sẽ không để cho anh làm vậy đâu.”

Miệng anh ấm áp bên tai tôi. “Claire, sáng mai anh sẽ bị treo cổ. Từ giờ cho đến lúc đó, dù chuyện gì xảy ra với anh cũng chẳng còn quan trọng nữa.”

Tôi lùi lại và nhìn anh chằm chằm.

“Nó quan trọng với em!”

Đôi môi anh run run như thể đang cười, và anh đặt bàn tay lành lặn lên gò má ướt đẫm của tôi.

“Anh biết, *mo duinne*. Đó là lý do em phải đi ngay bây giờ. Như thế anh sẽ biết là vẫn có ai đó quan tâm đến anh.” Anh lại kéo tôi lại, nhẹ nhàng hôn tôi và thì thầm bằng tiếng Gaelic: “Hắn để em đi vì nghĩ em không làm gì được. Nhưng anh biết là không phải như vậy.” Khi buông tôi ra, anh nói bằng tiếng Anh: “Anh yêu em. Giờ thì đi đi!”

Randall dừng lại sau khi đây tôi ra cửa. “Ta sẽ trở lại ngay.” Đó là giọng của một người đàn ông miễn cưỡng rời khỏi người tình của mình, và dạ dày tôi cuộn lên.

Ngọn đuốc đằng sau hắt bóng đỏ lên người Jamie, anh duyên dáng hất đầu về phía bàn tay bị ghim chặt. “Tôi cho là ông vẫn sẽ thấy tôi ở đây.”

•••

Jack Hắc Ám. Một cái tên phổ biến dành cho những gã ma cà bông và những tên du thủ du thực ở thế kỷ mười tám. Là một yếu tố chủ chốt của những cuốn tiểu thuyết lãng mạn, cái tên này gợi lên hình ảnh những tên

cướp đường quyến rũ, những gã trai bảnh bao đội mũ lông chim. Và kẻ mang cái tên ấy trong thực tế đang đi bên cạnh tôi.

Người ta chưa bao giờ thắc mắc nền tảng của những cuốn tiểu thuyết hư cấu là gì. Đó chính là bi kịch và nỗi kinh hoàng được chuyển hóa theo thời gian. Chỉ cần thêm vào một chút nghệ thuật kể chuyện, thế là có ngay một câu chuyện lãng mạn xúc động khiến máu trong cơ thể chảy nhanh hơn và các cô thiếu nữ phải xuýt xoa thở dài. Đúng là máu tôi đang chảy nhanh và chẳng có cô thiếu nữ nào thở dài ghê gớm bằng Jamie khi anh nâng niu cái tay bị thương.

"Lối này." Đây là lần đầu tiên Randall mở miệng kể từ lúc chúng tôi rời khỏi xà lim. Hắn chỉ vào một hốc tường hẹp mà ánh đuốc không rọi tới. Đó chính là lối thoát mà hắn nói với Jamie.

Lúc này, tôi đã đủ bình tĩnh để cất tiếng. Tôi lùi lại một bước để ánh đuốc soi tỏ cả người mình, vì tôi muốn hắn ghi nhớ khuôn mặt tôi.

"Đại úy, ông đã hỏi rằng tôi có phải là phù thủy không," tôi nói, giọng trầm thấp và vững vàng. "Bây giờ tôi sẽ trả lời ông. Tôi chính là phù thủy. Phù thủy! Và tôi nguyền rủa ông. Ông sẽ cưới vợ, Đại úy ạ, và vợ ông sẽ mang thai, nhưng ông sẽ không sống đến lúc đứa con đầu lòng chào đời. Tôi nguyền rủa ông bằng sự hiểu biết của mình, Jack Randall - tôi sẽ cho ông biết giờ khắc cái chết của ông."

Khuôn mặt hắn đang chìm trong bóng tối, nhưng tia sáng lóe lên trong mắt hắn mách bảo cho tôi biết rằng hắn tin tôi. Tại sao lại không chứ? Tôi đã nói sự thật. Tôi có thể nhìn thấy những dòng kẻ và những cái tên trong bảng phả hệ của Frank như thể chúng được vẽ trên những phiến đá trên bức tường ở đây vậy. "Jonathan Wolverton Randall," tôi khẽ nói như đang đọc từ trên các phiến đá. "Sinh ngày mồng 3 tháng 9 năm 1705, chết ngày..." Hắn run rẩy xông về phía tôi, nhưng không kịp ngăn tôi nói ra.

Cánh cửa hẹp cuối hốc tường kẽo kẹt mở. Cứ ngỡ sẽ thấy bóng tối thăm thẳm hơn, nào ngờ hai mắt tôi bỗng chói lòa bởi ánh sáng lóa mắt phản chiếu trên nền tuyết. Một cú đẩy nhanh từ đằng sau khiến tôi ngã chúi đầu xuống đất, và cánh cửa đóng sầm lại.

Tôi lập tức xoay người, thấy mình đang nằm trong một cái rãnh đằng sau nhà ngục. Tuyết trắng phủ lấp hết những đống gì đó quanh tôi - chắc là rác thải của nhà tù. Dưới lớp tuyết tôi vừa ngã lên có thứ gì đó cứng ngắc;

có lẽ là gỗ. Ngước lên bức tường gần như thẳng đứng trước mặt, tôi có thể nhìn rõ dấu vết in trên đá của rác thải bị đổ xuống từ một ô cửa nằm ở độ cao mười hai mét. Đó hẳn là khu bếp.

Tôi lật sấp người lại, chống tay nhổm dậy, và phát hiện mình đang nhìn thẳng vào một cặp mắt xanh mở to. Khuôn mặt y cũng tím tái gần bằng đôi mắt và cứng đờ như gỗ. Tôi loạng choạng đứng dậy, lặng người đi và lảo đảo lùi về phía bức tường của nhà ngục.

Tôi cúi đầu, thở sâu, kiên quyết tự nhủ: Mày *không* được ngất xỉu, mày đã từng nhìn thấy người chết rồi mà, rất nhiều là khác, mày không được ngất xỉu - Chúa ơi, anh ta có đôi mắt xanh giống như - *mày không được ngất xỉu, mẹ kiếp!*

Hơi thở của tôi cuối cùng cũng đều đặn trở lại, nhịp tim đang đập thình thịch cũng trở nên chậm dần. Khi sự hoảng loạn đã dịu đi, tôi run rẩy chùi hai bàn tay vào váy, ép mình quay lại chỗ cái xác thảm hại kia. Tôi không biết mình muốn nhìn anh ta lần nữa là vì lòng thương hại, nỗi tò mò hay chỉ đơn giản là bị sốc. Khi không còn kinh ngạc nữa, tôi thấy người đàn ông đã chết này hoàn toàn chẳng có gì đáng sợ. Cho dù một người có tư thế chết xấu xí đến cỡ nào, nhưng khi đã mất đi linh hồn, những gì còn lại chỉ là một cái vỏ rỗng.

Người lạ có cặp mắt xanh đã bị treo cổ. Anh ta không phải là cư dân duy nhất của cái rãnh. Tôi không buồn đào bới lớp tuyết, nhưng vì bây giờ đã biết nó chứa đựng những gì, tôi có thể nhìn thấy rõ ràng hình dáng của những cẳng tay, cẳng chân cúng đờ và những cái đầu tròn mềm nhũn. Ít nhất có một tá người nằm đó, chờ đến lúc tuyết tan để được chôn cất hoặc đợi lũ thú hoang trong khu rừng gần bên tới "dọn dẹp".

Ý nghĩ đó làm tôi sực tỉnh. Tôi không có thời gian để ngồi trầm tư mặc tưởng, nếu không, sẽ có thêm một cặp mắt xanh vô hồn nhìn lên những bông tuyết đang rơi.

Tôi phải đi tìm Murtagh và Rupert. Chúng tôi có thể sử dụng cánh cửa hậu kín đáo kia. Rõ ràng nó không được gia cố hay canh gác như cổng chính và các lối vào khác của nhà ngục. Nhưng tôi cần sự trợ giúp, và cần thật gấp.

Tôi liếc nhìn lên mép con rãnh. Mặt trời đã hạ xuống khá thấp và đang tỏa sáng đằng sau một màn mây ngay bên trên những ngọn cây. Không khí

vô cùng ẩm thấp. Có vẻ như đến tối trời sẽ lại đổ tuyết; sương mù dày đặc phía đằng đông. Có lẽ còn một tiếng đồng hồ nữa thì tắt nắng.

Tôi bắt đầu đi xuôi theo con rãnh, không muốn trèo lên những mặt đá dốc cho đến chừng nào bắt buộc phải làm thế. Chẳng mấy chốc, con rãnh sẽ uốn mình tách khỏi nhà ngục, trông như sắp sửa dẫn xuống một dòng sông; có lẽ luồng chảy của tuyết tan sẽ cuốn đi rác rưởi của nhà ngục. Khi gần tới góc của bức tường cao vút, tôi nghe thấy một tiếng động nhẹ ở đằng sau. Tôi liền xoay người lại. Tiếng động ấy là do một hòn đá rơi xuống từ mép rãnh vì bị bàn chân của một con sói xám rất lớn đá phải.

Trong mắt con sói, so với những thân thể bị vùi dưới tuyết kia, tôi có những đặc điểm vô cùng hấp dẫn. Một mặt, tôi có thể di chuyển, khó tóm được hơn và có khả năng chống cự. Mặt khác, tôi chậm chạp, vụng về và hơn hết, không cứng đờ, do đó không có nguy cơ làm nó bị gãy răng. Ngoài ra, tôi còn có mùi máu tươi, ấm áp một cách quyến rũ trong bãi rác lạnh giá này. Nếu tôi là một con sói, tôi sẽ không đắn đo. Có vẻ như con vật và tôi đã đưa ra quyết định cùng một lúc.

Ở bệnh viện Pembroke có một người lính Mỹ tên là Charlie Marshall. Anh ta là một gã dễ chịu, thân thiện giống như tất cả các lính Mỹ khác và rất thích kể chuyện về vật nuôi. Vật nuôi ưa thích của anh ta là chó; Charlie là một trung sĩ ở quân đoàn K-9. Anh ta cùng với hai con chó của mình đã bị trúng mìn sát thương bên ngoài một ngôi làng nhỏ gần Arles và bị thổi tung đi. Anh ta rất đau buồn vì cái chết của lũ chó và thường kể cho tôi nghe về chúng mỗi khi tôi ngồi trò chuyện với anh ta trong những giờ phút rảnh rỗi ít ỏi của ca trực.

Trở lại vấn đề trước mắt, có lần anh ta đã nói cho tôi biết phải làm gì và không nên làm gì nếu tôi bị một con chó tấn công. Tôi cảm thấy hơi khiên cưỡng khi gọi sinh vật kỳ quái đang rón rén đi xuống vách đá này là một con chó, nhưng tôi hy vọng nó cũng có chung vài đặc điểm cơ bản với đám hậu duệ thuần chủng của nó.

"Con chó gớm ghiếc," tôi nghiêm giọng nói, nhìn chằm chằm vào con mắt màu vàng của nó. "Thực ra," tôi nói, chầm chậm lùi về phía bức tường nhà ngục, "mày là một con chó đáng ghê tởm." *(Nói to và dứt khoát,* Charlie đã căn dặn thế.) "Có lẽ là con chó đáng ghê tởm nhất mà tao từng thấy," tôi nói to và dứt khoát. Tôi tiếp tục lùi lại, một tay sờ soạng đằng sau

để xem mình đã đến chỗ bức tường đá chưa. Khi đã chạm được vào bức tường đá, tôi rón rén lần về phía góc tường cách đó chừng mười thước.

Tôi cởi dây buộc áo choàng trên cổ và bắt đầu dò dẫm cởi móc áo choàng, vừa làm vừa nói thật to và dứt khoát những gì tôi nghĩ về con sói, tổ tiên và gia đình của nó. Con vật có vẻ chăm chú lắng nghe tràng công kích kịch liệt ấy, lưỡi lè ra, răng nhe trắng ởn. Nó không vội vã; khi nó lại gần hơn, tôi có thể thấy nó hơi khập khiễng, gầy nhom và toàn thân ghẻ lở. Có lẽ nó không thể săn mồi, và thể trạng yếu ớt buộc nó phải mò tới bãi rác của nhà ngục để đào bới. Mong là như vậy; càng yếu ớt càng tốt.

Tôi sờ thấy đôi găng tay bằng da của mình trong túi áo choàng và đeo chúng vào, rồi quấn chiếc áo choàng nặng nề vài lần quanh cẳng tay bên phải, thầm cảm ơn Chúa vì lớp nhung khá dày. "Chúng sẽ tấn công cổ họng," Charlie đã hướng dẫn tôi, "trừ phi người huấn luyện của chúng bảo chúng tấn công vào chỗ khác. Cứ nhìn vào mắt nó; cô sẽ thấy thời điểm nó quyết định nhảy lên. Đó chính là khoảnh khắc cô phải hành động."

Tôi có thể nhìn thấy rất nhiều thứ trong cặp mắt màu vàng gớm ghiếc kia, bao gồm sự đói khát, tò mò và suy đoán, nhưng chưa có quyết định nhảy lên.

"Đồ đáng ghét," tôi nói với con sói, "mày *dám* nhảy vào họng tao không!" Tôi có những ý tưởng khác. Tôi quấn cái áo choàng thành vài lớp lỏng lẻo quanh cánh tay phải để nó có thể đung đưa qua lại, nhưng vẫn đủ dày để răng của con sói không cắm xuyên qua được.

Con sói gầy nhưng không hốc hác. Tôi đoán nó nặng chừng bốn, năm chục cân; nhẹ hơn tôi, nhưng điều đó không tạo cho tôi lợi thế lớn nào. Còn lợi thế của con sói chính là sức bật; bốn chân sẽ giữ thăng bằng tốt hơn so với hai chân trên lớp tuyết trơn trượt. Tôi hy vọng việc dựa lưng vào tường có thể giúp ích cho mình.

Cảm giác trống trải ở lưng mách bảo rằng tôi đã tới góc tường. Con sói còn cách tôi chừng sáu mét. Thời khắc quan trọng đã đến. Tôi lấy chân cào tuyết để đứng vững hơn và chờ đợi.

Tôi thậm chí không nhìn thấy con sói rời khỏi mặt đất. Tôi chắc chắn mình vẫn đang nhìn vào mắt nó, nhưng nếu trong mắt nó có hiện lên cái quyết định nhảy chồm tới thì nó cũng hành động quá nhanh khiến tôi

không kịp nhận thấy. Chính bản năng, chứ không phải ý nghĩ, đã nâng cánh tay tôi lên khi một cái bóng màu xám trắng lao về phía tôi.

Hàm răng cắm vào lớp vải đệm mạnh đến nỗi khiến cánh tay tôi thâm tím. Con sói nặng hơn tôi nghĩ; trọng lượng của nó làm tôi bất ngờ và cánh tay tôi thõng xuống. Tôi đã dự tính ném con vật vào tường để làm nó choáng váng. Thay vì thế, tôi lao mình vào tường, ép con sói giữa những khối đá và hông tôi. Tôi gắng sức quấn cái áo choàng quanh người nó. Móng vuốt của nó cào rách váy tôi và làm trầy xước đùi tôi. Tôi điên cuồng thúc đầu gối vào ngực nó, khiến nó kêu lên ăng ẳng. Chỉ đến khi đó tôi mới nhận ra những tiếng gầm gừ đang phát ra từ chính miệng mình chứ không phải từ miệng nó.

Kỳ lạ làm sao, tôi không sợ hãi chút nào, dù tôi đã hoảng hốt khi thấy con sói theo dõi mình. Trong đầu tôi chỉ có một ý nghĩ duy nhất: Nếu tôi không giết con vật này, nó sẽ giết tôi. Vì thế, tôi phải giết nó.

Có một thời điểm khi người ta vận dụng hết sức lực của cơ thể để nỗ lực làm một điều gì đó, chẳng màng đến những cái giá phải trả. Đối với phụ nữ là trong lúc sinh đẻ; đối với đàn ông là trong một cuộc chiến.

Vượt qua bước ngoặt đó, ta sẽ không còn sợ hãi hay đau đớn. Cuộc sống trở nên rất đơn giản; ta sẽ làm được điều ta đang cố gắng làm, hoặc ta sẽ chết, dù kết quả thế nào cũng không quan trọng.

Tôi đã từng nhìn thấy loại nỗ lực này ở các phòng bệnh trong khóa huấn luyện, nhưng chưa bao giờ đích thân trải nghiệm nó. Bây giờ, toàn bộ sự tập trung của tôi đang đổ dồn vào hàm răng khóa chặt cẳng tay mình và con quỷ quằn quại đang cào xé cơ thể tôi.

Tôi cố gắng đập đầu con thú vào tường nhưng không đủ mạnh nên chẳng có tác dụng gì nhiều. Tôi đang xuống sức nhanh chóng; nếu con sói khỏe mạnh bình thường, tôi sẽ không có cơ hội nào. Bây giờ, tôi cũng không có nhiều cơ hội, nhưng tôi nắm chắc những gì mình có. Tôi ấn con vật xuống đất, nằm đè lên người nó khiến nó nghẹt thở, phả ra mùi hôi thối. Nó hồi phục gần như ngay lập tức và bắt đầu quằn quại bên dưới cơ thể tôi, nhưng sự lơi lỏng trong giây lát ở hàm nó cũng đủ khiến tôi rút được cánh tay ra khỏi mõm nó và dùng một tay chẹn cổ nó.

Tôi móc các ngón tay vào mép nó, cố gắng xoay xở cho chúng không bị mắc vào giữa hai hàm răng sắc nhọn. Nước dãi chảy dọc theo cánh tay

tôi. Tôi đang nằm trên người con sói. Góc tường nhà ngục có lẽ còn cách tôi bốn mươi lăm phân. Dù thế nào tôi cũng phải tới được đó mà không để tuột mất con vật hung tợn đang lồng lộn dưới người tôi.

Tôi quờ quạng hai bàn chân trên mặt đất, ráng hết sức bấm chặt xuống, đẩy mình về phía trước từng chút một, vừa nhích người vừa liên tục chống chọi với con sói để ngăn cặp răng nanh của nó cắm vào cổ họng mình. Mất không quá vài phút để vượt qua khoảng cách bốn mươi lăm phân ấy, nhưng tôi có cảm giác mình đã nằm đó cả đời, bị khóa chặt trong cuộc chiến với con thú hung dữ này, móng vuốt ở chân sau của nó cào xé chân tôi, tìm cơ hội xé toạc bụng tôi.

Cuối cùng tôi đã có thể nhìn qua góc tường. Góc tường đá có dạng tù đang ở ngay trước mặt tôi. Bây giờ là phần khó khăn nhất. Tôi phải xoay người con sói để có thể đặt cả hai bàn tay dưới mõm nó; tôi sẽ không bao giờ dốc được hết sức lực cần thiết khi chỉ có một tay.

Tôi đột ngột lăn đi, con sói lập tức trượt vào khoảng trống nhỏ giữa cơ thể tôi và bức tường. Trước khi nó kịp nhổm dậy, tôi thúc một cú trời giáng vào sườn nó, ghim chặt nó vào tường trong giây lát, khiến nó rên ư ử.

Giờ thì cả hai bàn tay tôi đều đang ở dưới hàm nó. Thậm chí các ngón tay của một bàn tay còn nằm hẳn trong miệng nó. Các khớp ngón tay đeo găng bị nghiến đau điếng nhưng tôi cố phớt lờ và dùng góc tường làm điểm tựa để liên tục bẻ ngửa cái đầu lông lá ra đằng sau. Tôi nghĩ hai cánh tay tôi sẽ bị gãy, nhưng đây là cơ hội duy nhất.

Không có tiếng động nào rõ rệt, nhưng tôi *cảm nhận được* sự chấn động dội khắp cơ thể khi cổ nó bị gãy. Tứ chi và bàng quang căng cứng của nó lập tức thả lỏng. Sự căng cứng không thể chịu đựng nổi trên hai cánh tay tôi cũng dãn ra. Tôi gục xuống, mềm nhũn hệt như con sói đang hấp hối kia. Trái tim của con thú đập loạn bên dưới má tôi, đó là bộ phận duy nhất vẫn còn có thể chiến đấu trong cuộc chiến sinh tử này. Bộ lông xơ xác ướt sũng và bốc mùi nước tiểu. Tôi muốn bỏ đi, nhưng không thể.

Nghe có vẻ kỳ quặc, nhưng hẳn là tôi đã áp má lên xác con vật mà ngủ thiếp đi trong chốc lát. Khi mở mắt ra, tôi thấy bề mặt bằng đá xanh của nhà ngục chỉ cách mũi tôi có chục phân. Ý nghĩ về những gì đang xảy ra ở bên kia bức tường là động lực duy nhất giúp tôi đứng dậy.

Tôi loạng choạng đi dọc theo cái rãnh, áo choàng trễ xuống một bên vai, liên tục vấp vào những hòn đá ẩn dưới tuyết và va chân vào những cành cây bị chôn vùi một nửa. Hẳn là trong tiềm thức của tôi vẫn có cái khái niệm sói chạy theo đàn, bởi vì tôi nhớ là mình không thấy ngạc nhiên khi nghe tiếng hú vang vọng từ phía khu rừng bên trên và đằng sau tôi. Nếu tôi có cảm giác gì thì đó chỉ là nỗi giận dữ khủng khiếp trước thứ có vẻ là một âm mưu nhằm cản trở và trì hoãn tôi.

Tôi mệt mỏi ngoảnh lại để xem âm thanh ấy phát ra từ đâu. Lúc này tôi đã đi khá xa nhà ngục; không còn bức tường nào để tựa vào, cũng không có món vũ khí nào trong tay. May mắn đã giúp tôi trong cuộc chiến với con sói đầu tiên; nhưng giờ tôi chẳng còn cơ may giết được thêm một con sói nào nữa bằng tay không - chưa kể chúng còn biết bao nhiêu con khác nữa? Tôi từng nhìn thấy một đàn sói đang ăn dưới ánh trăng mùa hè, chúng có ít nhất mười con. Trong trí nhớ của mình, tôi vẫn còn nghe thấy tiếng cắn xé và tiếng xương gãy răng rắc. Vấn đề duy nhất bây giờ là liệu tôi có buồn chiến đấu nữa không, hay tôi sẽ nằm xuống nền đất tuyết và bỏ cuộc. Sau khi cân nhắc mọi thứ, lựa chọn đó có vẻ đặc biệt hấp dẫn.

Tuy nhiên, Jamie đã hy sinh tính mạng và còn nhiều hơn thế để giúp tôi thoát khỏi nhà ngục. Tôi nợ anh điều đó, chí ít tôi cũng phải cố gắng.

Tôi chậm rãi bước lùi lại. Ánh sáng đang nhạt dần; chẳng mấy chốc nơi này sẽ chìm trong bóng tối. Tôi không nghĩ điều đó sẽ có lợi cho tôi. Lũ sói chắc chắn có thị lực tốt hơn tôi vào ban đêm.

Kẻ săn mồi đầu tiên xuất hiện trên mép rãnh giống như con sói lúc nãy; thân hình xù xì đứng bất động, đầy cảnh giác. Tôi bàng hoàng nhận ra có thêm hai con nữa đã ở trong rãnh cùng với tôi, chúng đủng đỉnh bước tới, gần như cùng nhịp bước với nhau. Chúng có màu gần giống màu của tuyết trong bóng chiều chạng vạng - màu xám bẩn thỉu - và gần như vô hình, dù chúng chẳng hề che giấu sự di chuyển của mình.

Tôi dừng bước. Có bỏ chạy cũng vô ích. Tôi cúi xuống, nhặt một cành thông rụng trên mặt tuyết, vỏ của nó đen sì, ướt át và ngay cả khi đeo găng, tôi vẫn cảm nhận được sự thô nhám của nó. Tôi huơ huơ cành cây quanh đầu và hét lên. Lũ sói dừng bước nhưng không lùi lại. Con gần nhất cụp tai xuống như thể khó chịu với âm thanh ấy.

“Không thích ư?” Tôi rít lên. “Hai con vật thối tha! Lùi lại, đồ khốn!” Tôi nhặt một hòn đá bị chôn vùi một nửa dưới tuyết để ném vào con sói. Cú ném bị trượt nhưng con sói nhảy sang một bên. Được khuyến khích, tôi bắt đầu ném lia lịa; nào đá, nào cành cây, những nắm tuyết, bất cứ thứ gì tôi có thể tóm được bằng một tay. Tôi rít lên như những con sói cho đến khi cổ họng đau buốt vì khí lạnh.

Ban đầu, tôi nghĩ một trong những cú ném của tôi đã trúng đích. Con sói gần nhất kêu lên ăng ẳng và có vẻ co giật. Mũi tên thứ hai bay sượt qua tôi chừng ba mươi phân và tôi thấy bóng nó vút qua trước khi cắm vào ngực con sói thứ hai. Con vật chết ngay tại chỗ. Con thứ nhất, bị trúng vào chỗ ít hiểm hơn, đang giãy giụa trên nền tuyết, trông chẳng khác gì một khối hình thù kỳ dị phập phồng trong bóng hoàng hôn đang buông.

Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn nó một lúc, rồi nhìn lên miệng rãnh theo bản năng. Con sói thứ ba đã khôn ngoan lẩn vào trong rặng cây, run rẩy hú lên một tiếng.

Tôi vẫn đang nhìn về phía rặng cây tối sẫm thì một bàn tay tóm lấy khuỷu tay tôi. Tôi xoay người lại, thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc và thấy mình đang đối mặt với một người lạ. Bộ râu ngắn lưa thưa không che giấu nổi cái hàm hẹp và cái cằm lẹm của anh ta. Anh ta thực sự là một người lạ, nhưng chiếc áo choàng len và con dao găm cho thấy anh ta là một người Scot.

“Giúp với,” tôi nói, và ngã vào vòng tay anh ta.

36
MacRannoch

Trong góc căn nhà tranh tối om có một con gấu. Tôi hoảng hốt lùi sát vào người hộ tống, chẳng muốn dính dáng gì đến những con thú hoang nữa, nhưng anh ta lại ẩn mạnh tôi vào trong nhà. Khi tôi lảo đảo tiến về phía lò sưởi, thân hình đồ sộ quay về phía tôi, bấy giờ tôi mới nhận ra đó chỉ là một người đàn ông to lớn khoác da gấu mà thôi.

Nói chính xác thì là một cái áo choàng bằng da gấu, trên cổ gài một chiếc ghim cài áo dát bạc to bằng lòng bàn tay tôi, có hình hai con hươu đang nhảy lên, lưng uốn cong và đầu chụm vào nhau tạo thành một vòng tròn.

Tôi để ý đến chi tiết của chiếc ghim cài áo vì nó ở ngay trước mũi tôi. Khi ngước lên, tôi thoáng có ý nghĩ mình đã nhìn nhầm; có lẽ đây thực sự *là* một con gấu.

Tuy nhiên, lũ gấu không đeo ghim cài áo hay có đôi mắt như trái việt quất: nhỏ, tròn và có màu xanh sẫm sáng ngời. Chúng chìm lỉm trong đôi má sệ phủ kín những sợi râu lốm đốm bạc. Mái tóc hoa râm rủ xuống bờ vai chắc nịch, hòa quyện với lớp lông áo choàng sực nức mùi chủ nhân cũ của nó.

Đôi mắt nhỏ sắc sảo liếc nhìn tôi từ đầu đến chân, đánh giá bộ trang phục tuy xộc xệch nhưng có chất liệu khá tốt mà tôi đang mặc, thậm chí không bỏ sót hai chiếc nhẫn cưới bằng vàng và bạc. "Con gấu" dựa vào sự đánh giá đó để xưng hô.

"Có vẻ như cô đang gặp chút khó khăn, thưa phu nhân," ông ta trịnh trọng nói, gật đầu. Cái đầu to lớn vẫn còn phủ một lớp tuyết đang tan chảy. "Chúng tôi giúp được gì cho cô chăng?"

Tôi do dự không biết nói gì. Tuy rất cần sự giúp đỡ của người đàn ông này nhưng tôi sẽ bị nghi ngờ ngay khi cất giọng nói, bởi vì nó sẽ tiết lộ tôi là người Anh. Tuy nhiên, người cung thủ đưa tôi đến đây đã lên tiếng trước tôi.

"Tôi tìm thấy cô ấy gần Wentworth," anh ta nói ngắn gọn. "Đang đánh nhau với chó sói. Một cô nàng người Anh," anh ta nói thêm, sự nhấn mạnh ấy khiến đôi mắt giống như trái việt quất của vị chủ nhà gắn chặt vào tôi với vẻ suy đoán khó chịu. Tôi ưỡn thẳng người và cố hết sức để ra dáng một mệnh phụ.

"Sinh ra là người Anh, nhưng lấy chồng người Scot," tôi rắn rỏi nói. "Tôi là Claire Fraser, chồng tôi là một tù nhân trong ngục Wentworth."

"Tôi hiểu," con gấu chậm rãi nói. "Tôi là MacRannoch, hiện giờ cô đang ở trên lãnh địa của tôi. Qua cách ăn mặc của cô, tôi có thể thấy cô là phu nhân của một gia tộc nào đó; tại sao cô lại ở một mình trong rừng Eldridge vào một buổi tối mùa đông như thế này?"

Vậy là tôi đã nắm được cơ hội để trình bày hoàn cảnh của mình và tìm ra Murtagh cùng Rupert.

"Tôi đến Wentworth với vài tộc viên trong thị tộc của chồng tôi. Vì tôi là người Anh nên chúng tôi nghĩ tôi có thể vào được nhà ngục và tìm được cách nào đó để, ờ, để cứu anh ấy. Tuy nhiên, tôi... tôi rời khỏi nhà ngục bằng một lối khác. Tôi đang tìm các bạn tôi thì bị lũ sói tấn công - đó là lúc quý ông tốt bụng này đã cứu tôi." Tôi cố gắng nở nụ cười biết ơn với người cung thủ gầy giơ xương, nhưng anh ta đáp lại bằng sự im lặng lạnh lùng như đá.

"Đúng là cô đã gặp một *thứ gì đó* có răng," MacRannoch đồng ý sau khi nhìn những vết rách há hoác trên váy tôi. Nỗi nghi ngờ tạm thời nhường chỗ cho lòng hiếu khách. "Cô có bị thương không? Hay chỉ bị trầy xước chút ít thôi? Chà, rõ ràng cô đang bị lạnh và hơi hoảng loạn. Lại ngồi bên đống lửa này đi! Hector sẽ lấy cho cô thứ gì đó để uống, rồi sau đó cô có thể kể thêm cho tôi nghe về những người bạn của cô." Ông ta lấy chân khều một cái ghế đẩu ba chân xù xì và dùng bàn tay đồ sộ ấn tôi ngồi xuống.

Lửa than bùn tỏa ít ánh sáng nhưng ấm áp dễ chịu. Tôi vô thức rùng mình khi hai bàn tay đông cứng vì giá buốt bắt đầu có cảm giác.

Một vài ngụm rượu từ cái bình dẹt bằng da mà Hector miễn cưỡng đem tới khiến cho máu huyết trong cơ thể tôi lưu thông trở lại.

Tôi cố gắng giải thích tình cảnh của mình nhưng vẫn không được rõ ràng lắm. Sự miêu tả qua loa về cách ra khỏi nhà ngục và cuộc chạm trán

tay đôi với con sói sau đó khiến họ đặc biệt nghi ngờ.

"Cho dù cô xoay xở vào được Wentworth, không thể có chuyện Ngài Fletcher cho phép cô đi lang thang trong đó. Cũng như nếu Đại úy Randall tìm thấy cô trong địa lao, hắn không đời nào dẫn cô ra ngoài qua cửa hậu."

"Hắn... hắn có lý do để thả tôi đi."

"Lý do gì?" Đôi mắt việt quất lộ rõ sự cứng rắn.

Tôi bỏ cuộc và đành nói toạc sự thật; tôi đã quá mệt mỏi với việc ăn nói lấp liếm và quanh co rồi.

MacRannoch có vẻ hơi tin, nhưng vẫn chưa sẵn sàng tỏ ý định giúp đỡ.

"Vâng, tôi hiểu sự lo lắng của cô," ông ta nói lý, "tuy nhiên, chuyện đó có thể cũng không đến nỗi tệ lắm."

"Không đến nỗi tệ lắm ư!" Tôi giận dữ đứng bật dậy.

Ông ta lắc lắc đầu như thể đang bị đám ruồi quấy rầy. "Ý tôi là," ông ta giải thích, "nếu hắn thích cái mông của anh chàng đó thì hắn sẽ không làm hại anh ta. Và, thứ lỗi cho tôi khi nói câu này, thưa cô" - ông ta nhướng một bên lông mày rậm rạp - "hiếm khi có người chết vì bị xâm nhập từ đằng sau." Ông ta giơ hai bàn tay to như đĩa xúp lên để xoa dịu tôi.

"Ồ, tôi không nói anh ta sẽ thích việc đó. Ý tôi là không nên đối đầu với Ngài Fletcher Gordon chỉ để cứu anh ta khỏi bị đau mông. Vị trí của tôi ở đây rất bấp bênh, cô biết đấy, rất bấp bênh." Ông ta phồng má, nhướng mày với tôi.

Đây không phải là lần đầu tiên tôi tiếc nuối vì trên đời này không có phù thủy thực sự. Nếu tôi là phù thủy, tôi sẽ biến ông ta thành một con cóc ngay lập tức. Một con cóc béo ú chi chít mụn.

Tôi nén giận và cố gắng thuyết phục ông ta lần nữa.

"Tôi nghĩ lúc này không thể cứu được cái mông của anh ấy nữa rồi; thứ tôi quan tâm là cái cổ của anh ấy kìa. Quân Anh định treo cổ anh ấy vào sáng mai."

MacRannoch lẩm bẩm một mình, lượn đi lượn lại như một con gấu bị nhốt trong một cái chuồng quá nhỏ. Ông ta dừng lại đột ngột trước mặt tôi và gí mũi vào cách mũi tôi có hai, ba phân. Nếu không vì quá mệt mỏi thì tôi đã rụt người lại rồi. Thay vì thế, tôi chỉ chớp chớp mắt.

"Nếu tôi nói tôi sẽ giúp cô thì cũng có ích gì chứ?" Ông ta gầm lên, quay người và bước hai bước về phía một bức tường, rồi lại xoay lại, bước hai bước về phía bức tường đối diện. Ông ta vừa đi vừa nói theo nhịp bước chân và dừng lại để thở phù phù khi ông ta quay trở lại.

"Nếu tôi đến chỗ Ngài Fletcher, tôi sẽ nói gì? "Trong đám lính của ngài có một gã đại úy thích tra tấn tù nhân trong lúc rảnh rỗi" à? Và khi ông ta hỏi làm thế nào mà tôi biết được điều đó, tôi sẽ kể cho ông ta nghe rằng người của tôi đã tìm thấy một cô nàng Sassenach bị lạc đường đang lang thang trong bóng tối, và cô ta kể cho tôi nghe rằng gã đại úy đó đang làm những trò đồi bại với chồng cô ta - một kẻ ngoài vòng pháp luật bị truy nã, đồng thời là một tên sát nhân bị kết án tử hình?"

MacRannoch dừng lại và đấm vào mặt bàn mỏng manh. "Cả việc đưa người vào nhà ngục nữa! Nếu, xin cô nhớ cho, tôi nói là *nếu* chúng ta có thể vào đó..."

"Các ông có thể vào đó," tôi ngắt lời. "Tôi có thể chỉ cách cho ông."

"Ừmmm. Cứ coi như là có thể đi. *Nếu* chúng ta vào được trong đó, chuyện gì sẽ xảy ra khi Ngài Fletcher thấy người của tôi lang thang khắp pháo đài của ông ta? Ông ta sẽ sai Đại úy Randall mang hai khẩu đại bác đến san phẳng Eldridge Hall vào sáng hôm sau. Chính là thế đây!" Ông ta lại lắc đầu, khiến cho những lọn tóc đen bay bay. "Không, cô gái à, tôi không thể..."

Lời nói của ông ta bị cắt ngang khi cánh cửa đột ngột mở ra. Một cung thủ khác xuất hiện. Murtagh đang đi đằng trước anh ta, bị khống chế bằng một mũi dao. MacRannoch ngừng lại và sửng sốt nhìn chằm chằm.

"Chuyện gì thế này?" Ông ta hỏi. "Cứ như bây giờ đang là lễ Mừng xuân và các chàng trai cô gái đều vào rừng hái hoa, chứ không phải là mùa đông ảm đạm với mưa tuyết và băng giá vậy!"

"Đây là một tộc viên của chồng tôi," tôi nói. "Như tôi đã kể với ông..."

Chẳng mảy may bận tâm đến sự chào đón thiếu thân thiện của MacRannoch, Murtagh chăm chú nhìn kĩ thân hình mặc áo da gấu trước mặt, như thể đang thầm giật đi mái tóc và vài chục năm tuổi tác trên người đối phương.

"MacRannoch phải không?" Ông nói với giọng gần như là khẳng định. "Tôi nghĩ trước kia ông từng tới dự một lễ tụ hội ở lâu đài Leoch?"

MacRannoch vô cùng kinh ngạc. "Lâu lắm rồi! Phải gần ba mươi năm rồi. Làm sao ông biết được?"

Murtagh gật đầu, hài lòng. "Ồ, tôi nghĩ vậy. Tôi cũng có mặt ở đó mà. Và tôi vẫn còn nhớ lễ tụ hội năm ấy, chắc là cũng có cùng lý do như ông đấy."

MacRannoch săm soi người đàn ông nhỏ bé, khô đét, cố gắng rút bớt ba mươi năm tuổi tác trên khuôn mặt nhăn nheo của Murtagh.

"À, tôi biết ông," cuối cùng, ông ta nói. "Không biết tên, nhưng biết mặt. Một mình ông đã giết chết một con lợn lòi bị thương bằng dao găm trong buổi đi săn. Đó là một con thú rất dữ tợn. Đúng vậy, Lãnh chúa MacKenzie đã cho ông cặp răng nanh của nó - một cặp răng nanh xinh đẹp, có độ cong gần như hoàn hảo. Cừ lắm, ông bạn!" Ánh mắt gần như tán thưởng của MacRannoch khiến đôi má rỗ hoa của Murtagh thoáng hiện lên những nếp nhăn.

Tôi giật mình, nhớ đến cặp vòng tay hoang dã xinh đẹp mà tôi đã thấy ở Lallybroch. *Của mẹ chị,* Jenny đã nói, *một người ngưỡng mộ đã tặng cho bà*. Tôi nhìn Murtagh chằm chằm với vẻ không tin nổi. Ngay cả khi bỏ đi ba mươi năm tuổi tác, trông ông vẫn chẳng hề có dáng vẻ của một kẻ si tình.

Nghĩ đến Ellen MacKenzie, tôi nhớ đến chuỗi ngọc trai của bà mà tôi vẫn luôn mang theo bên mình bằng cách khâu vào đường may của cái túi trên váy. Tôi lần tìm đầu không bị khâu lại của chuỗi hạt, kéo nó ra ánh lửa.

"Tôi có thể trả công cho ông," tôi nói. "Tôi không dám hy vọng người của ông mạo hiểm tính mạng chẳng vì cái gì."

Ông ta thoăn thoắt bước tới nhanh hơn tôi nghĩ, giật lấy chuỗi ngọc trai từ tay tôi, rồi nhìn nó chằm chằm như không tin vào mắt mình.

"Cô lấy thứ này ở đâu vậy?" Ông ta hỏi. "Fraser, cô nói họ của cô là Fraser phải không?"

"Vâng." Dù mệt mỏi, tôi vẫn cố đứng thẳng. "Và chuỗi ngọc trai này là của tôi. Chồng tôi tặng nó cho tôi trong ngày cưới."

"Vậy sao?" Giọng nói khàn khàn đột nhiên lặng đi. Vẫn cầm chuỗi ngọc trai, ông ta quay sang Murtagh.

"Con trai của Ellen, phải không? Chồng của cô gái này là con trai của Ellen, phải không?"

"Phải," Murtagh nói, giọng vẫn thản nhiên như mọi khi. "Ông sẽ biết ngay nếu ông nhìn thấy cậu ta; cậu ta giống bà ấy như đúc."

Cuối cùng, MacRannoch cũng để ý đến chuỗi ngọc trai mình đang cầm. Ông ta xòe tay ra và nhẹ nhàng vuốt ve những viên ngọc sáng bóng.

"Tôi đã tặng Ellen MacKenzie chuỗi ngọc trai này," ông ta nói, "để làm quà cưới. Tôi đã muốn tặng nó cho bà ấy khi bà ấy trở thành vợ tôi, nhưng vì bà ấy đã chọn người khác - chà, tôi đã luôn nghĩ đến cảnh nó được đeo trên cần cổ xinh đẹp của bà ấy, và tôi không thể chịu nổi nếu nó nằm trên cổ một ai khác. Vì vậy, tôi kiên quyết bắt bà ấy giữ nó và chỉ được nghĩ về tôi mỗi khi bà ấy đeo nó. Hừm!" Ông ta thoáng hừ mũi trước một ký ức nào đó, rồi cẩn thận đưa trả chuỗi ngọc trai cho tôi.

"Bây giờ nó là của cô. Hãy đeo nó trong tình trạng sức khỏe tốt nhất, cô gái."

"Tôi sẽ có cơ hội làm vậy," tôi nói, cố gắng kiềm chế sự sốt ruột, "nếu ông giúp tôi cứu chồng tôi về."

Cái miệng nhỏ hồng hào đang tủm tỉm trước một ý nghĩ nào đó của chủ nhân đột nhiên mím chặt lại.

"Chà," Ngài Marcus nói, vân vê râu. "Tôi hiểu. Nhưng như tôi đã nói với cô, tôi không biết phải thực hiện bằng cách nào. Tôi có vợ và ba đứa con ở nhà. Ầy, tôi sẽ làm một điều gì đó cho con trai của Ellen. Nhưng việc cô đòi hỏi thì hơi quá."

Chân tôi đột nhiên mềm nhũn, tôi ngồi phịch xuống, buông thõng hai vai, đầu cúi gục. Nỗi thất vọng níu lấy tôi như một cái mỏ neo. Tôi nhắm mắt và thu mình vào một khoảng không trống rỗng xám xịt đầy đau đớn ở bên trong, và giọng tranh cãi của Murtagh chỉ còn giống như một tiếng càu nhàu yếu ớt.

Bỗng có tiếng gia súc rống đánh thức tôi khỏi trạng thái ngẩn ngơ. Tôi ngẩng đầu lên, thấy MacRannoch đang lao ra khỏi nhà như một cơn lốc. Khi ông ta mở cửa, luồng không khí mùa đông xộc vào, mang theo tiếng

kêu của gia súc và tiếng người la hét. Cánh cửa đóng sập lại đằng sau thân hình lông lá to lớn, và tôi quay sang định hỏi Murtagh xem chúng tôi nên làm gì tiếp theo.

Nhưng vẻ mặt ông khiến tôi không thốt nên lời. Khuôn mặt hầu như lúc nào cũng quàu quạu ấy lúc này lại ánh lên sự phấn khích bị kìm nén.

Tôi nắm lấy cánh tay ông. "Có chuyện gì vậy? Mau nói cho tôi biết đi!"

Ông chỉ kịp nói: "Đàn bò! Chúng là của MacRannoch!", trước khi MacRannoch đẩy một chàng trai trẻ cao gầy vào trong nhà.

Cú đẩy cuối cùng của ông ta khiến chàng trai trẻ ngã chúi vào bức tường quét vữa. Dường như MacRannoch coi sự đối mặt là một phương pháp đầy tính hiệu quả, vì ông lại áp dụng cái kỹ thuật "mũi đối mũi" giống như đã làm với tôi lúc nãy. Chẳng rõ là do kém bình tĩnh hay ít mệt mỏi hơn tôi mà chàng trai trẻ căng thẳng dán sát người vào bức tường.

MacRannoch bắt đầu bằng cách nhẹ nhàng nói lý lẽ: "Absalom, ba giờ trước ta đã sai cậu đi lùa bốn mươi con bò về. Ta đã nói cậu phải tìm chúng bằng được, bởi vì sắp có một trận bão tuyết khủng khiếp." Giọng nói trầm bổng bắt đầu cao dần. "Và khi ta nghe tiếng bò rống ở bên ngoài, ta đã tự nhủ: A, Marcus, Absalom đã tìm được cả đàn bò về rồi đấy, cậu ta quả là giỏi, giờ thì chúng ta có thể về nhà sưởi ấm bên ngọn lửa, với đàn bò được nhốt an toàn trong chuồng."

Bàn tay múp míp nắm chặt cổ áo Absalom. Chiếc áo bắt đầu rúm ró lại.

"Thế rồi ta liền ra ngoài để chúc mừng cậu đã làm tốt công việc, và bắt đầu đếm đàn gia súc. Và ta đếm được bao nhiêu, Absalom?" Giọng nói đã biến thành một tiếng gầm dữ dội. Dù chất giọng không quá trầm nhưng Marcus MacRannoch phải có lá phổi to gấp ba lần một người đàn ông có vóc dáng bình thường.

"Mười lăm!" Ông ta hét to, nhấc anh chàng Absalom bất hạnh lên. "Nó tìm được mười lăm trong tổng số bốn mươi con! Vậy những con còn lại ở đâu? Ở đâu? Bị thả rông ngoài trời tuyết cho chết cóng!"

Murtagh đã lặng lẽ lui vào một góc tối. Ánh mắt ông lóe lên tia thích thú khi nghe thấy những lời này. Tôi chợt hiểu ra điều ông định nói với tôi

lúc nãy, và tôi biết hiện giờ Rupert đang ở đâu. Chí ít tôi cũng biết ông ta đang làm gì. Và tôi bắt đầu nhen nhóm chút hy vọng.

•••

Trời tối mịt. Ánh đèn nhà ngục tỏa sáng yếu ớt qua màn tuyết rơi như những ngọn đèn của một con tàu đắm. Chờ đợi bên dưới rặng cây với hai người bạn đồng hành, tôi thầm nhắc lại lần thứ một nghìn rằng mọi chuyện có thể không được suôn sẻ.

MacRannoch có thực hiện theo đúng thỏa thuận không? Hẳn rồi, nếu ông ta muốn lấy lại đàn gia súc cao nguyên thuần chủng quý giá của mình. Ngài Fletcher có tin MacRannoch và ra lệnh lục soát các địa lao dưới tầng hầm ngay lập tức không? Chắc là có - vì ông lão tòng nam tước ấy không phải là người có thể coi thường được.

Tôi đã nhìn thấy đàn gia súc nối đuôi nhau biến mất trong con rãnh dẫn tới cánh cửa bí mật của nhà ngục dưới sự điều khiển thành thạo của Rupert và người của ông ta. Nhưng liệu họ có thể ép chúng đi qua cánh cửa đó, dù là từng con một, hay không? Nếu có, bầy gia súc bán hoang dã ấy sẽ làm gì khi đã lọt vào bên trong, đột ngột bị mắc kẹt trong một hành lang bằng đá được thắp sáng bởi ánh đuốc chói lòa? Chà, có lẽ biện pháp ấy sẽ có hiệu quả. Cái hành lang được thắp đuốc và đầy mùi của con người ấy không phải là không giống cái chuồng gia súc có sàn lát đá của chúng. Nếu chúng lọt được vào đó, kế hoạch có thể thành công. Randall không thể cầu cứu trước cuộc xâm nhập vì sợ bị lộ tẩy những trò giải trí nho nhỏ của hắn.

Những người điều khiển phải rời khỏi nhà ngục càng nhanh càng tốt sau khi bầy gia súc đã được lùa vào trong và phi ngựa hết tốc lực về thị tộc MacKenzie. Chẳng cần phải bận tâm tới Randall; một mình hắn thì có thể làm gì trong hoàn cảnh này chứ? Nhưng nhỡ đâu tiếng ồn thu hút đám lính trong nhà ngục quá sớm thì sao? Dougal vốn không muốn cố gắng cứu cháu trai *ra khỏi* Wentworth, vì vậy tôi có thể hình dung ra sự tức giận của ông ta nếu vài người MacKenzie bị bắt vì đột nhập *vào* nơi này. Tôi cũng không muốn chịu trách nhiệm cho điều đó dù Rupert sẵn sàng mạo hiểm. Tôi cắn ngón tay cái và cố tự an ủi mình bằng cách nghĩ đến hàng tấn đá hoa cương rắn chắc, kín bưng ngăn cách các địa lao với khu vực nhà ngục bên trên.

Đương nhiên, điều đáng lo ngại nhất là mọi việc diễn ra suôn sẻ nhưng lại quá trễ. Dù Jamie là tù phạm sắp bị đem ra hành quyết nhưng Randall có thể làm gì đó quá giới hạn. Từ các câu chuyện của những người lính trở về từ các trại POW[40], tôi biết rất rõ rằng chẳng có gì dễ dàng hơn việc một tù nhân bị chết vì "tai nạn", và thi thể của anh ta sẽ được xử lý gọn ghẽ trước khi những câu hỏi đáng ngại xuất hiện. Ngay cả khi các câu hỏi *được đặt ra* và hành vi của Randall bị phát hiện thì điều đó cũng sẽ chẳng giúp tôi - và Jamie - cảm thấy thanh thản hơn.

Tôi quyết tâm không nghĩ đến công dụng của những món đồ vật xấu xí, thô kệch trên cái bàn trong phòng giam, nhưng trong đầu tôi cứ hiện lên hình ảnh ngón tay gãy của Jamie ấn chặt vào bàn. Tôi xoa mạnh các đốt ngón tay vào lớp da trên yên ngựa, cố gắng xóa bỏ hình ảnh đó. Cảm thấy hơi rát, tôi bèn cởi găng tay để kiểm tra những dấu răng của con sói trên bàn tay tôi. Không tệ lắm, chỉ có vài vết xước với một lỗ thủng nhỏ do bị răng nanh của con sói đâm xuyên qua lớp da của găng tay. Tôi lơ đãng liếm vết thương. Dù tôi có tự nhủ biết bao lần rằng mình đã làm hết sức những gì có thể nhưng điều đó cũng chẳng làm cho việc chờ đợi trở nên dễ dàng.

Cuối cùng, chúng tôi nghe thấy tiếng hò hét văng vẳng vọng đến từ phía nhà ngục. Một trong hai người thuộc hạ của MacRannoch chạm vào dây cương con ngựa của tôi và ra hiệu cho tôi đi về phía lùm cây. Mặc dù ở đây tuyết rơi thưa hơn do những nhánh cây đan xen chằng chịt đã chặn lại phần nào cơn mưa tuyết nặng nề phía trên đầu, nhưng tầm nhìn vẫn kém đến nỗi những thân cây cách độ một mét chỉ là những cái bóng mờ mờ khi tôi sốt ruột thúc ngựa đi quanh khoảnh đất trống nhỏ.

Chúng tôi hầu như không nghe thấy tiếng vó ngựa trên nền tuyết cho đến khi chúng tới gần. Hai người MacRannoch rút súng ra và thúc ngựa tới gần lùm cây, chờ đợi, nhưng tôi đã nghe thấy tiếng rống đùng đục của bầy gia súc và giục ngựa đi ra khỏi lùm cây.

Nổi bật với con ngựa ô bắc và cái áo choàng da gấu, Ngài Marcus MacRannoch đang dẫn đầu đoàn đi lên dốc, tuyết bắn lên tung tóe dưới vó ngựa của ông ta. Đằng sau ông ta là mấy người đàn ông, nghe tiếng là đủ biết tất cả bọn họ đều đang rất phấn khích. Phía xa xa còn nhiều người đàn ông nữa đang lùa bầy gia súc hoảng loạn quanh chân đồi, hướng về

chỗ trú ẩn xứng đáng của chúng trong các chuồng gia súc của MacRannoch.

MacRannoch thúc ngựa tới chỗ tôi, cười sảng khoái. "Tôi phải cảm ơn cô, phu nhân Fraser," ông ta hét lên qua màn tuyết, "vì một buổi tối thú vị." Nỗi nghi ngờ trước đây đã tan biến và ông ta chào tôi với sự vui vẻ tột độ. Tuyết bám đầy trên lông mày và râu của ông ta, khiến ông ta trông giống như Ông già Noel đang đi bù khú. Ông ta cầm lấy dây cương con ngựa của tôi, dẫn nó quay trở lại chỗ lùm cây tĩnh lặng. Sau khi ra hiệu cho hai người bạn đồng hành của tôi xuống đồi để giúp lùa đàn gia súc, ông ta xuống ngựa rồi đỡ tôi xuống, suốt lúc đó vẫn cười khùng khục.

"Giá mà cô được chứng kiến cảnh đó!" Ông ta ôm bụng, cười như nắc nẻ. "Mặt Ngài Fletcher đỏ phừng phừng như ức chim cổ đỏ lúc tôi lao vào giữa bữa tối của ông ta, hét lên rằng ông ta đang che giấu tài sản ăn cắp. Đến khi chúng tôi xuống dưới tầng hầm và ông ta nghe thấy tiếng lũ bò rống lên như sấm, tôi nghĩ ông ta đã són ra quần. Ông ta..."

Tôi sốt ruột lắc lắc cánh tay MacRannoch.

"Kệ xác cái quần của Ngài Fletcher. Ông có tìm thấy chồng tôi không?"

MacRannoch ngừng cười, lấy tay áo lau mắt. "Ồ, có chứ! Chúng tôi đã tìm thấy anh ta."

"Anh ấy vẫn ổn chứ?" Tôi điềm tĩnh nói, dù trong lòng muốn hét lên.

MacRannoch hất đầu về phía rặng cây đằng sau tôi. Tôi xoay người lại và thấy một người đang cẩn thận điều khiển ngựa len lỏi qua những nhành cây, một thân hình vạm vỡ phủ vải nằm vắt vẻo ở đằng trước yên ngựa của anh ta. Tôi lao tới, MacRannoch chạy theo sau, giải thích: "Anh ta chưa chết, ít nhất là anh ta vẫn còn sống lúc chúng tôi tìm thấy anh ta. Nhưng chàng trai tội nghiệp đã bị hành hạ một chút!"

Tôi gạt tấm vải phủ trên đầu Jamie sang một bên và lo lắng kiểm tra người anh một cách kĩ càng nhất có thể khi con ngựa cứ bồn chồn kích động bởi chuyến đi lạnh lẽo và gánh nặng gấp đôi trên thân mình. Tôi có thể nhìn thấy những vết thâm tím và sờ thấy những cục u cứng đờ trong mái tóc bù xù, nhưng không thể thấy gì hơn dưới ánh sáng lờ mờ. Tôi nghĩ mình cảm nhận được mạch đập ở cái cổ lạnh giá của anh, nhưng không chắc chắn lắm.

MacRannoch nắm lấy khuỷu tay tôi và kéo tôi ra. "Chúng ta phải mau chóng đưa cậu ấy tới nơi ấm áp. Đi với tôi nào! Hector sẽ mang cậu ấy về nhà."

Trong phòng khách chính của trang viên Eldridge, nhà của MacRannoch, Hector "trút gánh nặng" của mình lên tấm thảm trước lò sưởi. Nắm lấy một góc chăn, anh ta cẩn thận trải nó ra, một thân hình trần trụng, mềm nhũn liền lăn xuống những bông hoa thêu màu hồng và vàng vốn là niềm kiêu hãnh và niềm vui của phu nhân Annabelle MacRannoch.

Phu nhân Annabelle thật đáng ca ngợi, bà có vẻ không để ý đến việc tấm thảm Aubusson đắt tiền của mình bị máu thấm vào. Bà mới ngoài bốn mươi tuổi, trông giống như một chú chim kim oanh trong chiếc váy lụa màu vàng chói sáng như ánh mặt trời. Với một cái vỗ tay đanh thép, bà sai các gia nhân hối hả tỏa đi mọi hướng, và những cái chăn, những miếng vải lanh, nước nóng và rượu whisky xuất hiện ngay trong tầm tay tôi gần như trước cả khi tôi cởi xong áo choàng.

"Tốt hơn hết là lật cậu ta nằm sấp," Ngài Marcus khuyên, rót ra hai ly whisky lớn. "Lưng cậu ta bị tróc hết rồi, nằm ngửa hẳn sẽ đau dữ lắm. Dù cậu ta có vẻ chẳng cảm nhận được gì," ông ta nói thêm, nhìn kĩ khuôn mặt nhợt nhạt và hai mí mắt thâm tím, khép chặt của Jamie. "Cô chắc là cậu ta vẫn còn sống chứ?"

"Chắc," tôi đáp ngắn gọn, hy vọng mình nghĩ đúng. Tôi cố gắng lật Jamie lại. Tình trạng bất tỉnh dường như làm anh nặng hơn gấp ba lần. MacRannoch giúp tôi đặt anh lên một tấm chăn.

Kiểm tra sơ qua cho thấy anh vẫn còn sống, không thiếu bộ phận nào và không có nguy cơ chảy máu đến chết, vì vậy tôi có thể kiểm tra thương tích của anh một cách chậm rãi, kĩ lưỡng hơn.

"Tôi có thể sai người đi gọi thầy thuốc," phu nhân Annabelle nói, nghi ngại nhìn thân hình giống như một xác chết trước mặt lò sưởi, "nhưng tôi nghĩ phải hơn một tiếng nữa ông ấy mới đến được; tuyết đang lớn quá!" Sự miễn cưỡng trong giọng bà chỉ một phần là vì tuyết. Một thầy thuốc là nhân chứng nguy hiểm đối với việc có một tội phạm vượt ngục đang ở trong nhà bà.

"Không cần đâu," tôi hờ hững nói, "tôi chính là thầy thuốc." Lờ đi ánh mắt kinh ngạc của cả hai vợ chồng MacRannoch, tôi quỳ bên cạnh chồng

tôi, đắp chăn lên người anh và bắt đầu nhúng những mảnh vải vào nước nóng để lau tay chân anh. Mối bận tâm lớn nhất của tôi là giúp anh ấm áp; máu ở lưng anh chỉ rỉ ra chầm chậm, vì vậy tôi có thể xử lý nó sau.

Phu nhân Annabelle đã đi ra xa, giọng nói kim oanh cao vút của bà gọi người này, ra lệnh cho người kia, sắp xếp mọi việc. Chồng bà ngồi xổm bên cạnh tôi, những ngón tay múp míp của ông bắt đầu xoa xoa hai bàn chân tê cóng của Jamie một cách thuần thục. Thi thoảng ông lại dừng lại để nhấp rượu whisky.

Tôi lật chăn lên từng chút một, kiểm tra tình trạng thương tổn. Từ gáy đến khoeo chân anh chằng chịt vết roi, những lằn roi đan chéo nhau gọn gàng như những mũi khâu giua. Điều đó chứng tỏ mỗi cú quất đều rất khoan thai, thong thả, khiến tôi nghẹn ngào vì phẫn nộ.

Thứ gì đó nặng nề hơn, có lẽ là một cây gậy chống, đã vụt vào vai anh không khoan nhượng. Có vài chỗ vết thương sâu đến nỗi lộ cả xương. Tôi nhẹ nhàng ấn một miếng xơ vải dày lên vết thương tồi tệ nhất trong mớ hỗn độn ấy và tiếp tục kiểm tra.

Trên sườn trái có một vết sưng giập xấu xí do bị búa đập vào, thâm đen một mảng to hơn cả bàn tay của Ngài Marcus. Chắc chắn xương sườn ở đó đã bị gãy, nhưng chúng cũng có thể đợi xử lý sau. Ánh mắt tôi bị thu hút bởi những mảng da rúm ró, đỏ lừ và phồng rộp trên cổ và ngực anh. Trong đó có một mảng còn bị cháy đen ở quanh các mép.

"Thứ quái quỷ gì đã gây ra những vết đó?" Ngài Marcus đã làm xong việc của mình và đang chăm chú nhòm qua vai tôi.

"Một que cời lửa nóng." Giọng nói yếu ớt và không rõ ràng; phải mất một giây tôi mới nhận ra người vừa lên tiếng là Jamie. Anh ráng sức ngẩng đầu lên, cho tôi thấy được lý do vì sao giọng nói của anh lại khó nghe đến thế. Môi dưới của anh bị cắn một cách tàn bạo và sưng vù lên như bị ong đốt.

Ngài Marcus nhanh trí đặt tay sau cổ Jamie và ấn cốc whisky vào miệng anh. Jamie nhăn nhó khi rượu thấm vào làm đau nhói cái miệng bị rách, nhưng anh vẫn uống cạn cốc rượu trước khi lại ngả đầu xuống. Hai mắt anh nhìn xéo lên tôi, hơi lờ đờ vì đau đớn và tác dụng của whisky, nhưng vẫn ánh lên vẻ thích chí. "Đàn bò?" Anh hỏi. "Là thật hay là lúc ấy anh đang mơ?"

“Chà, đó là tất cả những gì em có thể xoay xở lúc bấy giờ,” tôi nói, cười tươi rói, nhẹ nhõm khi thấy anh còn sống và tỉnh táo. Tôi xoay đầu anh lại để kiểm tra một vết bầm lớn phía trên gò má. “Trông anh gớm quá! Anh cảm thấy thế nào?” Tôi hỏi, theo thói quen đã có từ lâu.

“Còn sống.” Anh gắng chống khuỷu tay nhổm dậy để gật đầu, nhận cốc whisky thứ hai từ Ngài Marcus.

“Anh thực sự nghĩ mình nên uống nhiều rượu như vậy một lúc ư?” Tôi hỏi, cố gắng kiểm tra đồng tử của anh để tìm kiếm những dấu hiệu của sự chấn động. Anh nhắm mắt lại và ngửa đầu ra sau khiến tôi chẳng xem xét được gì cả.

“Ừ,” anh nói, đưa trả cái cốc rỗng cho Ngài Marcus. Ông ta lại mang nó tới chỗ bình rượu.

“Nào, thế là đủ rồi, Marcus.” Phu nhân Annabelle đã quay trở lại như mặt trời mọc ở đằng đông, ngăn chồng mình bằng giọng nói thỏ thẻ nhưng đầy quyền uy. “Chàng trai này cần trà đặc nóng chứ không phải thêm nhiều whisky nữa.” Một cô hầu gái bưng ấm trà bằng bạc đi ngay sau bà, vẻ duyên dáng tự nhiên của cô không hề bị suy suyển dù cô vẫn đang mặc váy ngủ.

“Trà đặc nóng với nhiều đường,” tôi sửa lại.

“Và có lẽ pha thêm một chút whisky nữa,” Ngài Marcus khéo léo mở nắp ấm trà và rót vào đó một lượng rượu lớn khi cô hầu gái bưng nó đi ngang qua mặt ông. Jamie nhận lấy cốc trà pha rượu bốc hơi nghi ngút với vẻ biết ơn, giơ nó lên để tỏ lòng tôn kính với Ngài Marcus trước khi thận trọng đưa nó lên miệng. Tay anh run lẩy bẩy, và tôi phải nắm lấy những ngón tay anh để hướng chiếc cốc tới miệng anh.

Thêm nhiều người hầu tới, mang đến một cái giường con, một tấm đệm, mấy mảnh chăn, băng vải, nước nóng, một cái rương gỗ to đùng đựng thuốc men và các dụng cụ y tế trong gia đình.

“Tôi nghĩ chúng ta nên chữa trị cho anh ta ngay trước lò sưởi này.” Phu nhân Annabelle giải thích với giọng kim oanh thánh thót quyến rũ. “Vì ở đây sáng hơn và là nơi ấm áp nhất trong nhà.”

Theo sự hướng dẫn của bà, hai người hầu nam to lớn mỗi người nắm lấy một đầu chăn mà Jamie đang nằm và thuần thục chuyển nó, với tất cả

những gì ở trên nó, tới cái giường con hiện đã được kê bên lò sưởi. Một người hầu khác đang miệt mài cời những hòn than âm ỉ và thổi bùng ngọn lửa trong lò. Cô hầu gái mang trà đến đang thắp các dây nến sáp trong những ngọn chúc đài nhiều nhánh trên tủ búp phê. Mặc dù có ngoại hình như một chú chim, phu nhân Annabelle rõ ràng có tâm hồn của một thượng sĩ.

"Vâng, giờ anh ấy đã tỉnh rồi, nên bắt tay vào việc càng sớm càng tốt," tôi nói. "Bà có một tấm gỗ phẳng dài chừng sáu mươi phân không," tôi hỏi, "và một sợi dây bền chắc, với một ít que nhỏ dẹt và thẳng, dài khoảng bao nhiêu nhỉ?" Tôi xòe các ngón tay, ước lượng chiều dài khoảng mười phân. Thoắt cái, một người hầu đã biến mất vào bóng tối như một hồn ma để đi lấy những thứ tôi yêu cầu.

Cả tòa nhà như có ma thuật, có lẽ vì sự đối lập giữa cái lạnh tột độ bên ngoài và sự ấm áp xa hoa bên trong, hoặc chỉ vì sự nhẹ nhõm khi thấy Jamie vẫn được an toàn sau bao nhiêu giờ phút sợ hãi và lo lắng.

Những món đồ đạc tối sẫm, nặng nề ánh lên nước sơn bóng loáng dưới ánh đèn, những bộ đồ bạc tỏa sáng lấp lánh trên tủ búp phê, một bộ sưu tập đồ thủy tinh và đồ sứ tinh xảo trang trí cho mặt lò sưởi, tương phản kỳ lạ với thân hình máu me, ướt đẫm đằng trước nó.

Không một câu hỏi nào được đặt ra. Chúng tôi là khách của Ngài Marcus, còn phu nhân Annabelle cư xử như thể việc có người đến và làm dây máu lên tấm thảm vào lúc nửa đêm là một sự kiện hết sức bình thường. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng có thể trước đây chuyện này đã từng xảy ra.

"Khiếp quá!" Ngài Marcus nói khi kiểm tra bàn tay bị giập nát của Jamie với sự thành thạo sinh ra từ trên chiến trường. "Chắc là đau đớn lắm. Tuy nhiên, nó sẽ không thể giết chết cậu, đúng không?" Ông ta đứng thẳng lên và nói với tôi bằng giọng điệu bí mật. "Nghe những gì cô nói với tôi, tôi cứ tưởng tình trạng còn thê thảm hơn thế này. Ngoài xương sườn và bàn tay thì không còn cái xương nào bị gãy, và những vết thương còn lại cũng sẽ chóng lành thôi. Có lẽ cậu may mắn đấy, chàng trai."

Thân hình nằm nghiêng trên giường khẽ phì cười.

"Đúng là may mắn thật. Chúng đã định treo cổ tôi vào sáng nay đấy." Anh ngọ nguậy đầu trên gối, cố nhìn lên Ngài Marcus. "Ông có biết điều đó không... thưa ngài?" Anh nói thêm khi nhìn thấy chiếc huy hiệu được

thêu bằng chỉ bạc giữa những con bồ câu và hoa hồng trên chiếc áo gi lê thêu của Ngài Marcus.

MacRannoch phẩy tay, gạt đi chi tiết nhỏ này.

"Chà, nếu hắn muốn vẫn có thể đem cậu ra trình diện trước giá treo cổ, vậy thì hắn đã hơi quá tay với cái lưng của cậu rồi," Ngài Marcus nhận xét, cởi miếng xơ vải ướt sũng và thay thế nó bằng một miếng xơ vải mới.

"Vâng. Hắn hơi mất trí khi hắn... khi hắn..." Jamie cố gắng nói, rồi bỏ cuộc và quay mặt về phía ngọn lửa, nhắm mắt lại. "Chúa ơi, tôi mệt quá," anh nói.

Chúng tôi để mặc anh nghỉ ngơi cho đến khi người hầu nam mang đến những thanh nẹp mà tôi đã đòi hỏi. Tôi cẩn thận nhấc bàn tay phải bị giập nát của Jamie lên, kiểm tra nó dưới ánh nến.

Phải chữa trị nó càng sớm càng tốt. Những thớ cơ bị tổn thương làm cho các ngón tay bị quặp vào trong. Tôi cảm thấy tuyệt vọng khi nhìn trọn vẹn mức độ thương tích. Tôi sẽ phải hết sức nỗ lực thì mới có thể giúp anh cử động được bàn tay này trở lại.

Trong lúc tôi kiểm tra, phu nhân Annabelle đứng ở một bên, chăm chú quan sát. Khi tôi đặt bàn tay của Jamie xuống, bà bước tới, mở cái rương đựng thuốc men và các dụng cụ y tế ra.

"Tôi cho là cô sẽ cần cây mần tưới, và có lẽ cả vỏ cây anh đào. Tôi không biết..." Bà nghi ngại nhìn Jamie. "Cô có cần đỉa không?" Bàn tay được chăm sóc kĩ lưỡng của bà đặt hờ trên một cái lọ nhỏ đậy nắp, đựng một thứ chất lỏng đen sì.

Tôi rùng mình, lắc đầu. "Không, tôi nghĩ là không cần đâu; không phải bây giờ. Thứ tôi cần là... bà có loại thuốc giảm đau nào không?" Tôi quỳ xuống bên cạnh bà để săm soi các thứ chứa trong rương.

"Ồ, có!" Bàn tay bà lập tức hướng đến một cái bình dẹt nhỏ màu xanh. "Hoa thuốc phiện," bà đọc cái nhãn dán trên nó. "Có được không?"

"Tuyệt vời!" Tôi nhận cái bình với vẻ biết ơn.

"Nào," tôi nói với Jamie, rót một lượng nhỏ thứ nước thơm nức ấy vào một cái cốc, "anh cần ngồi dậy để uống thứ này. Sau đó, anh sẽ ngủ thật lâu." Thực ra, tôi hơi ngần ngại với việc cho anh dùng thuốc phiện sau khi anh đã uống nhiều whisky đến thế, nhưng sự lựa chọn còn lại - bó lại

bàn tay gãy trong lúc anh tỉnh táo - là điều không thể tưởng tượng được. Tôi nghiêng cái bình để rót thêm một ít thuốc phiện nữa.

Bàn tay lành của Jamie đặt lên tay tôi để ngăn tôi lại.

"Anh không muốn uống thuốc," anh kiên quyết nói. "Có lẽ chỉ cần thêm một ít whisky nữa là được" - anh ngập ngừng, liếm cái môi sưng vù - "và thứ gì đó để cắn."

Nghe thấy thế Ngài Marcus liền đi tới cái bàn kiểu Sheraton xinh đẹp nằm trong một góc và bắt đầu lục lọi. Một lát sau, ông ta quay lại, mang theo một miếng da nhỏ sờn rách. Nhìn kĩ hơn, tôi có thể thấy hàng tá vết lõm hình bán nguyệt chồng chéo lên nhau trên lớp da dày - và kinh hoàng nhận ra đó chính là dấu răng.

"Đây," Ngài Marcus nói. "Tôi đã dùng thứ này ở St. Simone; nó đã giúp tôi chịu đựng trong suốt quá trình lấy một viên đạn hỏa mai ra khỏi chân."

Tôi há hốc miệng khi nhìn Jamie cầm lấy miếng da và gật đầu cảm ơn, ngón tay cái mân mê các dấu răng. Tôi choáng váng, chậm rãi nói: "Anh thực sự muốn em bó lại chín cái xương gãy trong lúc anh *tỉnh táo* ư?"

"Ừ," anh nói nhanh, đặt miếng da vào giữa hai hàm răng và cắn thử. Anh chỉnh nó tới lui để cảm thấy thoải mái nhất.

Nhìn thái độ kệch cỡm ấy, sự tự chủ của tôi đột nhiên sụp đổ.

"Anh đừng cố tỏ ra anh hùng rơm nữa được không!" Tôi nổi cơn tam bành với Jamie. "Chúng ta đều biết anh đã làm những gì, anh không cần phải chứng tỏ khả năng chịu đựng của mình! Hay anh nghĩ tất cả mọi người sẽ rã đám nếu không có anh kiểm soát, bảo người này làm cái này, người kia làm cái kia từng giây từng phút? Anh nghĩ anh là kẻ quái quỷ nào vậy, John Wayne[41] chết tiệt à!?"

Jamie im lặng nhìn tôi, miệng há hốc. Cuối cùng, anh nói: "Claire, chúng ta chỉ cách ngục Wentworth chừng hai dặm. Quân Anh định treo cổ anh vào sáng mai. Cho dù chuyện gì xảy ra với Randall, quân Anh sẽ nhanh chóng nhận ra anh đã biến mất."

Tôi cắn môi. Anh nói đúng. Việc tôi vô tình phóng thích các tù nhân khác có thể làm rối tung mọi thứ trong một thời gian, nhưng cuối cùng quân Anh sẽ phải điểm danh lại các tù nhân và mở ra một cuộc tìm kiếm.

Và nhờ biện pháp giải cứu khoa trương mà tôi đã lựa chọn, chúng chắc chắn sẽ đổ dồn sự chú ý vào trang viên Eldridge.

"Nếu chúng ta may mắn," anh lặng lẽ tiếp tục, "tuyết sẽ trì hoãn cuộc tìm kiếm cho đến khi chúng ta rời đi. Nếu không..." Anh nhún vai, nhìn chằm chằm vào những ngọn lửa đang nhảy múa trong lò sưởi. "Claire, anh sẽ không để chúng bắt anh lại đâu. Nếu anh uống thuốc và bất lực nằm đây khi chúng đến, để rồi khi tỉnh dậy lại thấy mình bị còng trong xà lim... Claire, anh không thể chịu được điều đó."

Tôi mở to mắt nhìn anh, không muốn chớp mắt vì sợ những giọt lệ đang rưng rưng ở mi dưới sẽ lăn xuống má.

Anh nhắm mắt lại trước hơi nóng của lửa. Ánh lửa nhuộm hồng hai gò má trắng bệch của anh. Những thớ cơ dài ở cổ anh chuyển động khi anh nuốt khan.

"Đừng khóc, Sassenach," anh nói khẽ đến nỗi tôi hầu như không nghe ra, rồi giơ bàn tay lành lặn ra vỗ vỗ chân tôi, cố gắng an ủi tôi. "Anh cho là chúng ta đang được an toàn. Nếu anh nghĩ chúng ta có thể bị bắt, anh chắc chắn sẽ không lãng phí một trong những giờ khắc cuối cùng của cuộc đời mình để chữa trị bàn tay mà anh sẽ không cần đến nữa. Đi kiếm Murtagh giúp anh đi! Rồi mang cho anh một cốc rượu và chúng ta sẽ tiếp tục việc này."

Vì còn mải bận rộn chuẩn bị thuốc men và dụng cụ trên bàn nên tôi không thể nghe thấy anh nói gì với Murtagh, nhưng tôi nhìn thấy hai mái đầu thoáng chụm sát vào nhau, rồi bàn tay gầy guộc của Murtagh nhẹ nhàng chạm vào tai Jamie - một trong những chỗ hiếm hoi không bị thương trên người anh.

Murtagh gật đầu từ biệt rồi lẩn ra ngoài cửa, giống như một con chuột men dọc theo lớp ván ốp tường để không bị ai nhìn thấy. Tôi bám sau ông khi ông đi ra hành lang và nắm lấy cái áo choàng len trước khi ông thoát ra khỏi cửa chính.

"Anh ấy đã nói gì với ông vậy?" Tôi dữ dằn hỏi. "Ông đi đâu đấy?"

Người đàn ông nhỏ bé, gầy gò, đen đúa ngập ngừng trong một thoáng, rồi trả lời với giọng điềm tĩnh: "Tôi định cùng cậu Absalom đến Wentworth để canh chừng. Nếu thấy bất cứ tên Áo đỏ nào đi về phía này, tôi sẽ chạy về đây trước, và nếu có thời gian, tôi sẽ đưa cô và cậu ấy đi

trốn, rồi cưỡi ba con ngựa đi để đánh lạc hướng những kẻ truy đuổi. Ở đây có một cái hầm rượu có thể dùng làm nơi ẩn náu, nếu cuộc tìm kiếm không kĩ lưỡng lắm."

"Nếu không có thời gian để trốn thì sao?" Tôi nheo mắt nhìn ông, thách ông dám không trả lời.

"Vậy thì tôi sẽ giết cậu ấy và mang cô đi theo," ông trả lời ngay tức khắc. "Dù cô có bằng lòng hay không," ông nói thêm với một nụ cười tinh quái và quay người đi.

"Chờ đã!" Tôi gắt gỏng và ông dừng bước. "Ông có thừa con dao nào không?"

Cặp lông mày bẩn thỉu của ông nhướng lên, nhưng bàn tay lần tới thắt lưng không chút do dự.

"Cô cần dao à? Ở đây ư?" Ánh mắt ông liếc nhìn sự sang trọng và thanh bình ở tiền sảnh, với cái trần kiểu Adam được sơn vẽ và những tấm ván ô trang trí kiểu cuộn nếp vải.

Cái túi đựng dao găm của tôi đã bị rách đến mức không còn dùng được nữa. Tôi cầm lấy con dao ông đưa, luồn vào đằng sau thắt lưng giữa áo chẽn và áo dài, giống như những người phụ nữ du mục.

"Nào ai biết được chữ ngờ, đúng không?" Tôi điềm tĩnh nói.

•••

Chuẩn bị xong xuôi, tôi thăm dò các vết thương hết sức nhẹ nhàng, đánh giá mức độ tổn hại và quyết định xem mình phải làm gì. Jamie hít sâu một hơi khi tôi chạm vào một chỗ bị tổn thương rất nặng, nhưng anh vẫn nhắm mắt khi tôi chậm rãi sờ nắn, lần tìm vị trí của mỗi mảnh xương gãy và mỗi chỗ bị trật khớp. "Em xin lỗi," tôi lẩm bẩm.

Tôi cầm cả bàn tay lành lặn của anh lên và cẩn thận sờ nắn dọc theo mỗi ngón của cả hai bàn tay để so sánh. Vì không có tia X hay kinh nghiệm, tôi sẽ phải trông cậy vào sự nhạy cảm của mình để tìm và nối lại những chiếc xương bị gãy.

Khớp đầu tiên thì ổn, nhưng đốt ngón thứ hai bị gãy. Tôi ấn mạnh hơn để xác định độ dài và hướng gãy. Bàn tay bị thương nằm bất động trong tay tôi, nhưng bàn tay lành lặn vô thức siết chặt.

"Em xin lỗi," tôi lại thì thầm.

Bàn tay lành đột nhiên giằng ra khỏi tay tôi khi Jamie chống khuỷu tay nhổm dậy. Anh nhè miếng da ra, nhìn tôi với vẻ vừa buồn cười vừa bực tức.

"Sassenach," anh nói, "nếu em cứ xin lỗi mỗi lần làm anh đau thì cả đêm cũng chưa xong được việc mất."

Hẳn là trông tôi ngạc nhiên lắm bởi vì anh định giơ tay về phía tôi rồi ngừng lại, nhăn nhó vì đau. Nhưng anh nén đau và quả quyết nói: "Anh biết em không muốn làm anh đau, nhưng cả em và anh đều không có lựa chọn nào khác, và chỉ một trong hai ta phải chịu đau đớn là được rồi. Em cứ làm những gì cần thiết, và anh sẽ hét lên nếu anh buộc phải làm vậy."

Đặt lại miếng da vào vị trí cũ, anh làm bộ hung dữ nhe hàm răng nghiến chặt về phía tôi, rồi cố ý làm lác mắt. Trông anh rất giống một con hổ kỳ dị khiến tôi không kìm nổi cười phá lên.

Tôi đưa tay lên bịt miệng, hai gò má đỏ bừng khi thấy vẻ mặt sửng sốt của phu nhân Annabelle và các gia nhân. Họ đứng ở đằng sau Jamie nên đương nhiên không thể nhìn thấy khuôn mặt anh. Thoáng nhìn thấy đôi chút từ chỗ ngồi của mình ở cạnh giường, Ngài Marcus cười toe.

"Hơn nữa," Jamie nói, lại nhả miếng da ra, "nếu quân Anh xuất hiện sau *chuyện này,* anh nghĩ là mình sẽ van xin chúng bắt anh lại."

Tôi nhặt miếng da lên, nhét nó vào giữa hai hàm răng của anh và đẩy đầu anh xuống.

"Chàng hề," tôi nói. "Biết tuốt! Yêng hùng!" Nhưng anh đã giúp tôi trút được gánh nặng, khiến tôi làm việc điềm tĩnh hơn. Dù tôi vẫn để ý từng cái nhíu mày, nhăn mặt của anh, nhưng chí ít tôi không còn cảm thấy áy náy và chùn tay nữa.

Tôi bắt đầu tập trung vào công việc, dồn hết tâm trí vào các đầu ngón tay mình để đánh giá mức độ tổn hại ở từng chỗ và quyết định xem cách nào là tốt nhất để nối lại những cái xương bị gãy. May thay, ngón cái bị tổn thương ít nhất; chỉ có một vết gãy đơn giản ở khớp đầu tiên. Nó sẽ lành lặn như cũ. Khớp thứ hai ở ngón tay áp út hoàn toàn biến mất; tôi chỉ cảm thấy một mảng xương vỡ khi nhẹ nhàng vê nó giữa ngón cái và ngón trỏ,

khiến Jamie rên lên. Chẳng thể làm gì với nó ngoài việc nẹp lại và cầu mong điều tốt đẹp nhất sẽ xảy ra.

Chỗ gãy xương hở ở ngón giữa là tệ nhất. Phải đẩy mẩu xương bị thòi ra qua lớp thịt rách trở về vị trí cũ để kéo thẳng ngón tay lại.

Tôi đã từng chứng kiến thủ thuật này - khi bệnh nhân được gây tê và có tia X trợ giúp.

Lúc trước, cái quyết định nắn chỉnh bàn tay gãy nát của Jamie hoàn toàn bật ra một cách tự động. Giờ thì tôi mới hiểu tại sao các bác sĩ hiếm khi chữa trị cho người nhà. Một vài công việc trong ngành y đòi hỏi phải có sự tàn nhẫn nhất định; "máu lạnh" là thái độ cần thiết để làm một số việc gây đau đớn trong quá trình trị thương.

Ngài Marcus đã lặng lẽ kéo một cái ghế đẩu tới bên giường. Sau khi tôi trói Jamie xong, ông ta thoải mái hạ thân hình đồ sộ xuống ghế và nắm lấy bàn tay lành lặn của Jamie.

"Cứ siết chặt thế nào cũng được, chàng trai," ông ta nói.

Sau khi đã cởi cái áo da gấu và buộc lại những lọn tóc hoa râm, MacRannoch không còn là một kẻ hoang dã đáng sợ trong rừng nữa mà trở thành một người đàn ông ở cuối độ tuổi trung niên trang nghiêm, đứng đắn, với chòm râu hình con pích được cắt tỉa gọn gàng và dáng điệu quân nhân. Sự có mặt của ông đã xoa dịu phần nào nỗi lo lắng đối với những gì tôi sắp làm.

Tôi hít sâu một hơi và cầu nguyện để mình có được thái độ "máu lạnh".

•••

Đây là một quá trình dài đằng đẵng, căng thẳng khủng khiếp, dù không phải là không có sự mê hoặc. Một vài việc diễn ra khá suôn sẻ, chẳng hạn như nẹp hai ngón tay bị gãy đơn giản. Nhưng những việc khác thì không. Jamie đã hét lên - rất to - khi tôi đẩy những mẩu xương thòi ra qua lớp da của ngón giữa về lại vị trí cũ. Tôi thoáng chùn tay, mất bình tĩnh, nhưng Ngài Marcus lặng lẽ thúc giục: "Tiếp tục đi, cô gái!"

Tôi chợt nhớ lại những gì Jamie đã nói với tôi vào cái đêm đứa con của Jenny chào đời: *Anh có thể chịu đựng nỗi đau đớn của chính mình, nhưng*

anh không thể chịu đựng nỗi đau đớn của em. Anh không đủ sức. Anh nói đúng; việc này đòi hỏi phải có sức mạnh; tôi hy vọng cả hai chúng tôi đều đủ mạnh mẽ.

Jamie ngoảnh mặt đi, nhưng tôi có thể thấy khối cơ ở quai hàm anh phồng lên khi anh cắn miếng da chặt hơn. Tôi cũng nghiến răng để tiếp tục; mẩu xương gãy sắc nhọn từ từ chui trở lại vào trong lớp da và ngón tay thẳng lên một cách gượng ép, đau đớn, khiến cả hai chúng tôi run rẩy.

Tôi chẳng còn để ý đến bất cứ thứ gì ngoài công việc mình đang làm. Chốc chốc, Jamie lại rên rỉ, và chúng tôi phải ngừng lại hai lần để anh nôn ọe, chủ yếu là ói ra whisky, vì lúc ở trong ngục anh không ăn gì mấy. Nhưng phần lớn thời gian anh chỉ lẩm bẩm liên tục bằng tiếng Gaelic, trán áp chặt vào đầu gối Ngài Marcus. Tôi không thể nhận ra anh đang chửi thề hay cầu nguyện.

Cuối cùng thì cả năm ngón tay cũng thẳng lại và cứng ngắc trong lớp nẹp và băng quấn. Tôi sợ anh bị nhiễm trùng, đặc biệt là ở ngón giữa bị rách, nhưng cũng khá chắc chắn rằng chúng sẽ lành hẳn. May mắn là chỉ có đúng một khớp bị tổn thương nghiêm trọng. Có lẽ ngón áp út của anh sẽ trở nên cứng đờ, nhưng những ngón khác dần dà vẫn có thể cử động bình thường. Tôi chẳng thể làm gì hơn với những chỗ bị rạn xương hay vết thủng trên bàn tay anh ngoài việc sát trùng, đắp thuốc và cầu nguyện anh sẽ không bị uốn ván. Tôi lùi lại, tứ chi run rẩy vì căng thẳng, lưng áo chẽn ướt đẫm mồhôi vì hơi nóng của lửa.

Phu nhân Annabelle lập tức đến bên tôi, dẫn tôi tới một cái ghế và nhét một tách trà pha whisky vào hai bàn tay run lẩy bẩy của tôi. Giống như một phụ tá cừ khôi trong phòng phẫu thuật, Ngài Marcus cởi cánh tay bị trói của Jamie và xoa xoa các vết hằn trên da thịt căng cứng. Tôi nhận thấy bàn tay ông đỏ ửng ở chỗ Jamie đã bấu vào.

Tôi không biết là mình ngủ gật cho đến khi giật mình, gật đầu một cái. Phu nhân Annabelle đặt bàn tay mềm mại dưới khuỷu tay tôi, giục tôi đứng dậy. "Đi nào, cưng! Cô kiệt sức rồi; cô phải chăm sóc các vết thương của mình và ngủ một chút."

Tôi gỡ mình ra khỏi tay bà một cách lịch sự nhất có thể. "Không, tôi không thể. Tôi phải hoàn thành..." Lời tôi nói nhỏ dần, tâm trí chìm vào mơ màng lúc Ngài Marcus giành lấy chai giấm và chiếc khăn từ tay tôi.

"Tôi sẽ lo phần còn lại," ông ta nói. "Tôi cũng có chút kinh nghiệm băng bó cấp cứu trên chiến trường." Ông ta lật những tấm chăn lên, bắt đầu chùi máu ở những vết roi quất, động tác nhẹ nhàng, nhanh nhẹn, vô cùng ấn tượng. Bắt gặp ánh mắt tôi, ông ta nhoẻn miệng cười, chòm râu rung rung vui nhộn. "Hồi trước, tôi đã lau quá nhiều vết thương như thế này," ông ta nói. "Và cũng gây ra vài vết. Mấy vết thương này chả là cái quái gì cả; chỉ một vài ngày là chúng sẽ lành thôi." Biết là ông nói đúng, tôi vẫn bước tới đầu giường. Jamie đã tỉnh, hơi nhăn mặt vì xót khi nước sát trùng ngấm vào những vết thương trầy xước, nhưng mí mắt anh nặng trĩu và đôi mắt xanh tối lại vì đau đớn và mệt mỏi.

"Đi ngủ đi, Sassenach! Anh ngủ đây."

Tôi không biết anh có ngủ thật hay không, nhưng rõ ràng tôi sẽ không ngủ hay chí ít là sẽ không ngủ trong một lúc nữa. Tôi đang lảo đảo vì kiệt sức và những vết trầy xước trên chân tôi bắt đầu rát và đau nhức. Absalom đã sát trùng chúng giúp tôi lúc ở ngôi nhà tranh, nhưng vẫn cần phải bôi thuốc mỡ cho chúng.

Tôi lặng lẽ gật đầu và tuân theo bàn tay vẫn đang kiên trì đặt trên khuỷu tay tôi của phu nhân Annabelle.

Lên cầu thang được nửa chừng, tôi mới nhớ ra mình đã quên nói với Ngài Marcus cách băng bó các vết thương. Những vết thương sâu trên vai cần phải lót gạc và băng chặt để anh có thể mặc áo khi chúng tôi bỏ trốn, nhưng những vết roi quất nhẹ hơn cần được để thoáng để chúng có thể đóng vảy. Tôi nhìn lướt căn phòng dành cho khách mà phu nhân Annabelle dẫn tôi tới, rồi xin phép bà và lảo đảo xuống cầu thang, trở lại phòng khách.

Tôi dừng lại ở ngưỡng cửa tối om, phu nhân Annabelle đứng ngay sau tôi. Jamie đang nhắm mắt; dường như anh đã thiếp ngủ vì whisky và sự mệt mỏi. Những cái chăn đã được bỏ ra, chúng không còn cần thiết vì hơi nóng của ngọn lửa. Ngài Marcus lơ đãng đặt tay lên cái mông trần của Jamie khi ông ta vươn người qua giường để lấy một miếng vải. Jamie như bị điện giật. Lưng anh ưỡn cong lên, các thớ cơ ở mông co rúm lại và anh vô thức thốt ra một tiếng kêu phản đối, rướn người lên để trừng trừng nhìn Ngài Marcus với ánh mắt sửng sốt bất chấp những cái xương sườn bị gãy. Ngài Marcus cũng giật mình, đứng im bất động trong một giây, rồi cúi

xuống và nắm lấy cánh tay Jamie, nhẹ nhàng úp mặt anh xuống. Ông ta khẽ khàng rê ngón tay trên da thịt Jamie. Rồi ông ta xoa những ngón tay vào nhau, ánh dầu hiện rõ trong ánh lửa.

"Ồ," ông ta thản nhiên nói. Sau đó, người lính già kéo cái chăn lên đến eo Jamie, và tôi nhìn thấy bờ vai căng thẳng của anh hơi dãn ra bên dưới lớp băng bó.

Ngài Marcus thân thiện ngồi ngay cạnh đầu của Jamie và rót hai cốc whisky. "Ít nhất hắn cũng bôi dầu cho cậu trước khi ra tay," ông ta nhận xét, đưa một cốc rượu cho anh. Anh khó nhọc chống khuỷu tay nâng mình dậy để nhận cốc rượu.

"Ây. Tôi không nghĩ hắn làm vậy là vì *tôi,*" anh lạnh nhạt nói.

Ngài Marcus uống một ngụm rượu và mím môi suy nghĩ. Trong một thoáng, trong phòng chẳng có âm thanh gì ngoài tiếng lửa lách tách, nhưng cả phu nhân Annabelle lẫn tôi đều không có ý định bước vào phòng.

"Không biết thông tin này có an ủi được cậu chút nào không," Ngài Marcus đột nhiên nói, đôi mắt gắn chặt vào bình rượu, "hắn chết rồi."

"Ông chắc chứ?" Giọng điệu Jamie thật khó đoán định.

"Tôi chưa thấy ai có thể sống sót sau khi bị ba mươi con bò nặng nửa tấn giẫm nát. Hắn đã ngó ra hành lang để xem thứ gì ồn ào đến thế, rồi cố gắng rụt lại khi nhìn thấy đàn bò. Tay áo hắn bị mắc vào một cái sừng và hắn bị kéo ra ngoài, rồi tôi thấy hắn bị lôi đi dọc theo bức tường. Bấy giờ Ngài Fletcher và tôi đang ở trên cầu thang. Đương nhiên Ngài Fletcher rất lo lắng và sai vài người đi theo hắn, nhưng họ không thể tới gần hắn khi lũ bò cứ chen lấn xô đẩy nhau, những cái sừng chĩa ra hung dữ, khiến những ngọn đuốc trên tường lung lay và rơi xuống. Chúa ơi, giá mà cậu trông thấy cảnh ấy!" Ngài Marcus cười phá lên trước ký ức ấy, nắm lấy cổ bình rượu. "Vợ cậu là một cô gái hiếm có, không nghi ngờ gì nữa, chàng trai ạ!" Ông ta cười khùng khục, rót một cốc rượu khác và nốc cạn, rồi bị sặc một chút.

"Tóm lại," ông ta hồi lại, đấm ngực thùm thụp, "lúc chúng tôi xua đàn bò đi, hắn chỉ còn là một con búp bê vải cuộn tròn trong vũng máu. Người của Ngài Flercher đã mang hắn đi, nhưng nếu lúc đó hắn còn sống thì hắn cũng chẳng cầm cự được bao lâu nữa đâu. Uống thêm một chút nữa chứ, chàng trai?"

"Vâng, cảm ơn ông."

Sự im lặng ngắn ngủi sau đó bị Jamie phá vỡ. "Thông tin này cũng chẳng an ủi được tôi là bao, nhưng cảm ơn ông vì đã kể với tôi."

Ngài Marcus nhìn anh với ánh mắt sắc sảo.

"Ừm. Cậu sẽ không quên được chuyện này," ông ta đột nhiên nói. "Đừng cố làm gì. Nếu có thể, hãy để nó lành lại như những vết thương khác của cậu. Đừng chọc vào nó, nó sẽ tự lành thôi." Người chiến binh già giơ cao cánh tay, tay áo ông ta đã được xắn lên trong lúc chăm sóc người bệnh, để lộ vết sẹo nham nhở chạy từ khuỷu đến cổ tay. "Những vết sẹo không thể ảnh hưởng gì đến cậu."

"Vâng. Có lẽ vài vết sẹo sẽ không ảnh hưởng gì." Dường như nhớ ra điều gì đó, Jamie cố gắng nghiêng người.

Ngài Marcus đặt cái cốc xuống, kêu lên: "Này, chàng trai, cẩn thận! Cái xương sườn gãy sẽ chọc vào phổi cậu đấy!" Ông ta giúp Jamie chống khuỷu tay phải, rồi chèn một cái chăn ở đằng sau để cho anh tựa vào.

"Tôi cần một con dao nhỏ," Jamie nói, thở hổn hển. "Một con dao sắc, nếu có."

Không hỏi han gì, Ngài Marcus ì ạch đi tới cái tủ búp phê bằng gỗ hồ đào bóng loáng của Pháp và lách cách lục lọi các ngăn kéo, cuối cùng lấy ra một con dao gọt hoa quả có cán đính ngọc trai. Ông ta dúi nó vào bàn tay trái của Jamie rồi càu nhàu ngồi xuống, cầm cái cốc lên.

"Cậu nghĩ mình chưa có đủ sẹo à?" Ông ta hỏi. "Cậu định kiếm thêm vài vết nữa ư?"

"Chỉ một thôi." Jamie run rẩy giữ thăng bằng trên một khuỷu tay, cầm tựa vào ngực, vụng về nhắm con dao sắc vào dưới ngực trái. Ngài Marcus luống cuống giơ tay ra, nắm lấy cổ tay Jamie.

"Tốt hơn hết hãy để tôi giúp cậu. Cậu sẽ ngã vào con dao mất."

Sau một thoáng ngập ngừng, Jamie miễn cưỡng giao nộp con dao và ngả người vào chiếc chăn chèn đằng sau. Anh chỉ vào dưới núm ngực khoảng ba, bốn phân.

"Đó."

Ngài Marcus đi tới tủ búp phê và lấy một cái đèn, đặt nó lên cái ghế đẩu mà ông ta vừa ngồi. Ở khoảng cách này, tôi không thể nhìn thấy thứ ông ta đang nhìn; nó trông như một vết bỏng nhỏ màu đỏ, gần như có hình tròn. Ông ta thong thả nhấp một ngụm rượu nữa rồi đặt cốc xuống cạnh cái đèn và ấn đầu nhọn của con dao vào ngực Jamie. Hẳn là tôi đã làm một động tác vô thức nào đó, vì phu nhân Annabelle nắm lấy tay áo tôi với một lời thì thầm quở trách. Mũi dao đột nhiên xoáy vào và gẩy lên như người ta cắt một chỗ bị hỏng ra khỏi quả đào chín. Jamie rên lên một tiếng, và một dòng máu đỏ mỏng mảnh chảy xuống bụng anh, thấm vào cái chăn. Anh lăn người nằm úp trên đệm để cầm máu.

Ngài Marcus đặt con dao xuống. "Ngay khi cậu có thể, chàng trai," ông ta khuyên, "hãy đưa vợ cậu lên giường để cô ấy an ủi cậu. Phụ nữ thích làm thế," ông ta nói, hướng về phía ô cửa tối om, nhe răng cười, "có Chúa mới biết tại sao."

Phu nhân Annabelle nói khẽ: "Đi thôi, cưng! Nên để cậu ấy ở một mình một lúc."

Tôi quyết định rằng Ngài Marcus có thể tự băng bó cho Jamie và loạng choạng theo sau bà lên cầu thang nhỏ hẹp để đến căn phòng dành cho tôi.

•••

Tôi giật mình tỉnh dậy từ giấc mơ có những cầu thang xoắn ốc bất tận, lòng thầm hoảng hốt. Lưng tôi mỏi nhừ còn chân thì đau nhức, nhưng tôi vẫn ngồi dậy, trên người mặc chiếc váy ngủ mượn của bà chủ nhà, mò mẫm tìm nến và hộp đánh lửa. Tôi cảm thấy bồn chồn sốt ruột khi ở quá xa Jamie. Nhỡ anh cần tôi thì sao? Tệ hơn, nhỡ quân Anh đến trong lúc anh chỉ có một mình ở bên dưới, trong tay không có một tấc vũ khí? Tôi áp mặt vào ô cửa sổ lạnh lẽo và được trấn an bởi tiếng tuyết đập đều đều vào những tấm kính. Tuyết còn rơi thì chúng tôi còn được an toàn. Tôi khoác áo choàng ngủ vào, cầm cây nến và con dao lên, đi tới cầu thang.

Căn nhà vô cùng yên tĩnh, chỉ có tiếng lửa nổ lép bép. Jamie đang ngủ, hay ít nhất cũng nhắm mắt, quay mặt về phía ngọn lửa. Tôi ngồi xuống tấm thảm trải trước lò sưởi một cách hết sức lặng lẽ để không làm anh thức giấc. Đây là lần đầu tiên chúng tôi ở riêng bên nhau sau những giây phút

tuyệt vọng ở nhà ngục Wentworth. Có cảm giác như đã mấy năm trôi qua rồi. Tôi cẩn thận ngắm nghía Jamie như thể đang xem xét một người lạ.

Tình trạng sức khỏe của anh cũng không đến nỗi tệ lắm nhưng tôi vẫn lo lắng. Trong lúc nắn chỉnh bàn tay, anh đã uống vào một lượng whisky đủ để hạ gục một con ngựa thồ khỏe mạnh, và dù đã nôn mửa khá nhiều nhưng trong người anh rõ ràng vẫn còn chứa một lượng rượu lớn.

Jamie không phải là người hùng đầu tiên trong mắt tôi. Thường thì cánh đàn ông đến và đi khỏi các bệnh viện dã chiến nhanh như một cơn gió nên các nữ y tá khó mà thân thiết được với họ, nhưng thi thoảng bạn sẽ thấy một người đàn ông nói quá ít hoặc đùa giỡn quá nhiều, cố gồng mình lên để khỏa lấp sự đau đớn và nỗi cô đơn.

Và tôi biết đại khái có thể làm gì cho họ. Nếu có thời gian, và nếu họ là người dùng cách nói chuyện để ngăn chặn bóng tối trong tâm hồn, bạn hãy ngồi lắng nghe họ. Nếu họ im lặng, bạn hãy thường xuyên chạm vào họ một cách ngẫu nhiên, chờ đợi khoảnh khắc khi họ không phòng bị để kéo họ ra khỏi chính bản thân họ và ôm lấy họ trong lúc họ xua đuổi những con quỷ ám ảnh mình. Đó là nếu có thời gian. Còn nếu không có, bạn hãy tiêm cho họ morphine và hy vọng họ sẽ tìm được ai đó lắng nghe họ trong lúc bạn chuyển sang chăm sóc cho một người đàn ông khác có những vết thương rõ rệt hơn.

Sớm muộn gì Jamie cũng sẽ nói chuyện với ai đó. Vẫn còn thời gian. Nhưng tôi hy vọng người đó không phải là tôi.

Anh chỉ đắp chăn đến eo, và tôi cúi xuống kiểm tra lưng anh. Đó là một hình ảnh đáng kinh ngạc. Các vết roi cách nhau một khoảng gần bằng độ dày của bàn tay, đều đến mức khó tin. Hẳn là anh đã đứng im như một lính gác trong lúc bị đánh. Tôi trộm liếc cổ tay anh - không có dấu vết gì. Vậy là anh đã giữ lời hứa không chống cự và đã đứng bất động trong suốt cuộc tra tấn để chuộc lấy mạng sống của tôi.

Tôi lấy tay áo lau mắt. Anh sẽ không vui vẻ gì khi thấy tôi ngồi đây thổn thức trước thân hình sóng soài của anh. Tôi thay đổi tư thế, khiến những lớp váy khẽ kêu sột soạt. Anh mở mắt trước tiếng động ấy, nhưng không giật mình hốt hoảng mà nở nụ cười yếu ớt và mệt mỏi với tôi - một nụ cười hết sức chân thật. Tôi mở miệng, rồi chợt nhận ra tôi không biết phải nói gì. Không thể nói cảm ơn được. Hỏi "Anh cảm thấy thế nào?" thì

lố bịch quá; hiển nhiên anh đang có cảm giác như ở dưới địa ngục rồi. Trong lúc tôi còn đang phân vân, anh đã cất tiếng trước.

"Claire? Em ổn chứ, em yêu?"

"Em có ổn không ư? Chúa ơi, Jamie!" Những giọt nước mắt dâng lên và tôi chớp chớp mắt thật mạnh, khụt khịt mũi. Anh chầm chậm giơ bàn tay lành lặn lên như thể nó bị trĩu nặng vì xiềng xích và vuốt tóc tôi. Rồi anh kéo tôi về phía mình nhưng tôi rụt lại, tới lúc này mới ý thức được trông mình như thế nào: mặt trầy xước và đầy nhựa cây tóc cứng đờ vì dính những chất không nên nhắc đến.

"Lại đây," anh nói. "Anh mướn ôm em một lát."

"Nhưng người em đầy máu và chất nôn mửa," tôi phản đối, cố gắng vuốt tóc dù chẳng ích gì.

Anh bật cười, nhưng những chiếc xương sườn gãy khiến tiếng cười của anh nghe như một tiếng khò khè yếu ớt. "Đức Mẹ ơi, Sassenach, đó là máu của anh và những thứ anh nôn ra mà. Lại đây!"

Cánh tay anh choàng qua vai tôi khiến tôi có cảm giác được an ủi. Tôi ngả đầu lên cái gối bên cạnh gối của anh, và chúng tôi cùng lặng lẽ nửa nằm nửa ngồi bên ngọn lửa, hút lấy sự mạnh mẽ và bình yên từ nhau. Những ngón tay anh nhẹ nhàng chạm vào vết thương nhỏ bên dưới hàm tôi.

"Anh tưởng sẽ không còn được gặp em nữa, Sassenach." Giọng anh trầm thấp và hơi khàn vì whisky và sự la hét lúc nãy. "Anh rất mừng vì em đang ở đây bên cạnh anh."

Tôi ngồi thẳng dậy. "Không bao giờ gặp lại em nữa ư! Tại sao? Anh nghĩ em sẽ không cứu anh ra ngoài ư?"

Anh cười nửa miệng. "Chà, anh không nghĩ em sẽ làm được. Nhưng nếu anh nói vậy, em có thể trở nên cứng đầu và không chịu đi."

"Em trở nên cứng đầu ư!" Tôi phẫn nộ nói. "Xem ai đang nói kìa!"

Sau đó, cả tôi và anh đều rơi vào im lặng, bầu không khí dần trở nên gượng gạo. Có những điều tôi nên hỏi vì đó là điều cần thiết theo quan điểm của thầy thuốc, nhưng về mặt cá nhân thì lại khá nhạy cảm. Cuối cùng, tôi đành phải hỏi: "Anh cảm thấy thế nào?"

Đôi mắt anh tối sầm và trũng sâu dưới ánh nến. Anh nhắm mắt lại, tấm lưng rộng lớn căng cứng bên dưới lớp băng. Cái miệng rộng bầm tím nhếch lên, nửa như cười nửa như nhăn nhó.

"Anh không biết, Sassenach. Anh chưa bao giờ cảm thấy như thế này. Anh muốn làm nhiều thứ, cùng một lúc, nhưng trí óc anh chống lại anh và cơ thể anh cũng trở mặt với anh. Anh muốn ra khỏi đây ngay lập tức, muốn chạy thật nhanh và thật xa, muốn đánh ai đó. Chúa ơi, anh muốn đánh ai đó! Anh muốn thiêu rụi nhà ngục Wentworth. Anh muốn ngủ."

"Đá đâu có cháy được," tôi nói đầy vẻ thực tế. "Vì vậy, có lẽ anh nên ngủ đi!"

Bàn tay lành lặn của anh lần tìm bàn tay tôi, khóe miệng hơi trễ xuống, dù mắt anh vẫn nhắm. "Anh muốn ôm em thật chặt và hôn em, không bao giờ buông ra. Anh muốn đưa em lên giường và coi em như một ả điếm, cho đến khi anh quên mất mình tồn tại. Và anh muốn vùi đầu vào lòng em để khóc như một đứa trẻ."

Khóe miệng anh lại nhếch lên, một con mắt xanh mở ra he hé.

"Rủi thay," anh nói, "anh không thể làm những việc ấy mà không bị ngất hay bị nôn mửa, ngoại trừ điều cuối cùng."

"Vậy thì anh phải tạm bằng lòng với điều đó thôi, và để dành những việc còn lại cho tương lai," tôi nói, khẽ cười.

Anh lại suýt nôn mửa khi cố gắng dịch chuyển, nhưng cuối cùng cũng gối được đầu lên đùi tôi khi tôi ngồi trên giường cùng anh, lưng dựa vào tường.

"Ngài Marcus đã khoét cái gì ở ngực anh vậy?" Tôi hỏi. "Một dấu sắt nung à?" Tôi nói khẽ, khi anh không trả lời. Anh khẽ gật đầu xác nhận.

"Một con dấu riêng, với chữ viết tắt của tên hắn." Jamie cười khẩy. "Phải mang những vết sẹo mà hắn gây ra cho anh trong suốt phần đời còn lại đã là quá đủ đối với anh rồi, anh không cần hắn phải ký tên lên anh như thể anh là một bức tranh chết tiệt nữa."

Đầu anh nặng trĩu trên đùi tôi và hơi thở anh cuối cùng cũng đều đặn hơn khi anh chìm vào mơ màng. Những dải băng trắng ở bàn tay anh trông thật ma quái trên tấm chăn tối sẫm. Tôi nhẹ nhàng lần theo một vết bỏng ở bờ vai đang ánh lên lớp dầu ô liu của anh.

"Jamie?"

"Ừm?"

"Anh có đau lắm không?"

Anh sực tỉnh, liếc nhìn bàn tay băng bó rồi nhìn lên mặt tôi. Rồi anh lại nhắm mắt và người anh bắt đầu rung bần bật. Tôi giật mình, tưởng rằng tôi đã khơi lên một ký ức khiến anh không thể chịu đựng nổi, cho đến khi nhận ra anh đang cười đến chảy cả nước mắt.

"Sassenach," cuối cùng, anh hổn hển nói, "có lẽ trên người anh chỉ còn mười lăm centimét vuông không bị bầm tím, bị bỏng hay bị rách. Vậy thì anh có *đau* không?" Và anh lại rung bần bật, khiến cho tấm đệm nỉ kêu sột soạt và kẽo kẹt.

Tôi hơi bực tức, bèn nói: *"Ý em là..."* nhưng anh đã cầm lấy tay tôi và đưa lên môi mình.

"Anh biết ý em là gì, Sassenach," anh nói, ngẩng lên nhìn tôi. "Đừng lo, mười lăm centimét còn lại ấy nằm ở giữa hai chân anh."

Tuy lời nói đùa ấy chẳng mấy hiệu quả nhưng tôi vẫn hưởng ứng. Tôi vỗ nhẹ lên miệng anh. "Anh say rồi, James Fraser," tôi nói, rồi dừng lại trong một thoáng. "Mười lăm hả?"

"Ừ. Có thể là mười tám. Ôi, Chúa ơi, Sassenach, đừng có làm anh cười nữa, xương sườn của anh sẽ không chịu nổi mất."

Tôi lau mắt cho anh bằng một nếp gấp ở váy và dùng đầu gối nâng đầu anh lên để cho anh uống một ngụm nước.

"Dù sao đi nữa, đó không phải là điều em muốn hỏi." Tôi nói.

Bây giờ anh mới nghiêm túc, lại cầm lấy bàn tay tôi và siết chặt.

"Anh biết," anh nói. "Em không cần phải tế nhị về chuyện đó đâu," anh thận trọng hít một hơi và nhăn nhó vì đau. "Anh đã nghĩ đúng, việc ấy không đau như bị roi quất." Anh nhắm mắt lại. "Nhưng khó chịu hơn nhiều." Một tia tự trào cay đắng thoáng hiện lên trên khóe miệng anh. "Ít nhất anh sẽ không bị táo bón trong một thời gian."

Tôi nhăn mặt, còn anh nghiến răng, thở những hơi ngắn và khò khè.

"Anh xin lỗi, Sassenach. Anh... đã không nghĩ mình sẽ bận tâm tới chuyện đó nhiều đến thế. Câu hỏi của em - anh xin trả lời - anh ổn cả. Anh

không bị tổn hại gì."

Tôi ráng sức giữ giọng mình vững vàng và thản nhiên. "Anh không cần phải kể với em nếu anh không muốn. Nhưng nếu kể ra có thể khiến anh thoải mái hơn..." Giọng tôi chìm dần vào sự im lặng bối rối.

"Anh không *muốn*." Anh đột nhiên nhấn mạnh, giọng nói chua chát. "Anh thậm chí còn không muốn nghĩ về nó, nhưng ngoài việc tự cắt cổ mình, anh chẳng còn sự lựa chọn nào khác để trốn tránh nó. Không, anh không muốn kể với em, cũng giống như em không muốn nghe về nó... Nhưng anh nghĩ anh sẽ phải trút ra hết trước khi nó làm anh ngộp thở." Những lời nói bật ra đầy cay đắng.

"Hắn muốn anh bò lê để van xin hắn, và vì Chúa, anh đã làm vậy. Anh đã từng nói với em rồi, Sassenach, ta có thể làm suy sụp bất cứ ai nếu ta sẵn sàng khiến họ tổn thương đến tột cùng. Chà, hắn thì vô cùng sẵn sàng. Hắn bắt anh bò, bắt anh cầu xin; hắn còn bắt anh làm nhiều điều tồi tệ hơn thế, và trước khi kết thúc, hắn khiến anh sống không bằng chết."

Anh im lặng trong một lúc lâu, nhìn chằm chằm vào ngọn lửa, rồi cất tiếng thở dài và nhăn nhó vì đau.

"Anh ước gì em có thể xoa dịu anh, Sassenach, anh tha thiết mong mỏi điều đó, vì hiện giờ lòng anh chẳng hề thanh thản. Nhưng cảm giác này không giống như một cái gai độc, chỉ cần tìm được đầu của nó là có thể nhổ ra." Bàn tay lành lặn của anh ngơi nghỉ trên đầu gối tôi. Anh uốn cong các ngón tay hõng hào trong ánh lửa và xòe chúng ra. "Nó thậm chí không giống như bị gãy xương. Nếu em có thể chỉnh nắn lại nó, từng chút một, giống như em đã làm với bàn tay anh, anh sẽ sẵn sàng chịu đựng nỗi đau đớn." Anh siết chặt bàn tay thành nắm đấm và đặt lên chân tôi, cau mày nhìn nó.

"Thật... khó giải thích. Cảm giác này... giống như... giống như là tất cả mọi người đều có một nơi chốn nhỏ bé riêng tư ở trong lòng. Nó giống như một pháo đài nhỏ, chứa đựng những gì bí mật nhất của em - có lẽ là chính tâm hồn em, có lẽ là thứ khiến em là chính mình chứ không phải ai khác." Lưỡi anh vô thức thăm dò cái môi sưng vù trong lúc anh suy nghĩ.

"Thường thì em sẽ không phô bày phần riêng tư đó với bất cứ ai, trừ người mà em vô cùng yêu thương." Bàn tay xòe ra, ôm trọn đầu gối tôi. Jamie lại nhắm mắt, hai mí mắt như dán chặt vào nhau trước ánh lửa.

"Nhưng bây giờ, giống như... giống như cái pháo đài của anh đã bị thuốc súng làm nổ tung - chẳng còn gì ngoài tro tàn và một cái đòn nóc mù mịt khói, và thứ trần trụi nhỏ bé từng sống ở đó bị lộ ra ngoài, kêu gào và rên rỉ sợ hãi, cố gắng giấu mình dưới một lá cỏ hay một chiếc lá, nhưng... nhưng không... thành công lắm." Giọng anh nghẹn ngào, và anh vùi mặt vào váy tôi. Tôi cảm thấy bất lực, chẳng thể làm gì ngoài việc vuốt tóc anh.

Anh đột nhiên ngẩng đầu lên, khuôn mặt căng thẳng như sắp nứt vỡ. "Anh đã suýt chết vài lần, Claire ạ, nhưng anh chưa bao giờ thực sự *muốn* chết. Tuy nhiên, lần này thì có. Anh..." Giọng anh khản đặc. Anh ngừng nói, ôm chặt đầu gối tôi. Khi anh lại cất tiếng, giọng anh the thé và hổn hển lạ thường, như thể anh vừa chạy một quãng đường dài.

"Claire, em sẽ... anh chỉ... Claire, ôm anh đi! Nếu anh lại bắt đầu run rẩy, anh sẽ không thể ngừng lại được. Claire, ôm anh đi!" Thực ra, anh đã run rẩy dữ dội. Anh rên rỉ khi sự chấn động lan tới những chiếc xương sườn bị gãy. Tôi sợ làm anh đau, nhưng để mặc anh trong tình trạng như vậy thì còn đáng sợ hơn.

Tôi khom người xuống, choàng hai tay quanh vai anh và ôm anh thật chặt, rồi đu đưa qua lại như thể nhịp điệu an ủi ấy có thể xóa tan những cơn đau. Tôi đặt một tay sau gáy anh, bấm các ngón tay vào những thớ cơ căng cứng, xoa bóp hõm gáy anh. Cuối cùng, sự run rẩy dịu đi, và anh kiệt sức gục đầu vào đùi tôi.

"Anh xin lỗi," một phút sau, anh nói, giọng đã trở lại bình thường. "Anh không định làm thế đâu. Chỉ là anh rất đau đớn, và anh say quá rồi. Anh không kiểm soát được mình nữa." Đối với một người Scot, việc thừa nhận mình say, dù ở chốn riêng tư, là một dấu hiệu chỉ ra rằng anh ta đang vô cùng đau đớn.

"Anh cần ngủ," tôi khẽ nói, vẫn xoa gáy anh. "Anh cần ngủ lắm rồi." Các ngón tay tôi thuần thục và nhẹ nhàng xoa bóp như già Alec đã dạy, cố gắng giúp anh chìm vào mơ màng.

"Anh lạnh," anh lẩm bẩm. Lửa đang cháy đượm, và trên giường có tới mấy cái chăn, nhưng những ngón tay anh lạnh buốt.

"Anh đang bị sốc," tôi nói, đầy vẻ thực tế. "Anh đã mất quá nhiều máu." Tôi nhìn quanh, nhưng vợ chồng MacRannoch và những người hầu đều đã trở về giường của họ. Còn Murtagh, tôi cho là ông vẫn đang ở

ngoài trời tuyết, canh chừng hướng đi về phía Wentworth để đề phòng đám truy binh. Thầm nhún vai trước ý kiến của bất cứ ai về sự đứng đắn, tôi đứng dậy, cởi váy ngủ và chui vào dưới những lớp chăn.

Tôi nhẹ nhàng trườn tới bên anh, đem lại cho anh hơi ấm của tôi. Anh úp mặt vào vai tôi như một cậu bé. Tôi vuốt tóc anh và xoa dịu những thớ cơ căng cứng ở gáy anh, cẩn thận tránh những chỗ bị thương. "Ngủ đi nào," tôi nói, nhớ tới Jenny và con trai chị.

Jamie khẽ thốt lên một tiếng kêu sảng khoái. "Đó là câu mẹ anh thường nói với anh," anh lẩm bẩm, "hồi anh còn nhỏ."

"Sassenach," một lát sau, anh nói khi đang úp mặt vào vai tôi.

"Ừm?"

"John Wayne là thằng cha nào vậy?"

"Là anh đấy," tôi nói. "Ngủ đi!"

37
Chạy trốn

Sáng hôm sau, da dẻ anh đã hồng hào hơn, dù những vết bầm tím trở nên thâm sì sau một đêm và giờ lốm đốm khắp mặt anh. Anh hít vào thật sâu, lập tức cứng người lại, rồi rên rỉ và thở ra một cách rón rén hơn nhiều.

"Anh cảm thấy thế nào?" Tôi đặt tay lên trán anh. Mát và ẩm ướt. Không sốt, ơn Chúa.

Anh nhăn nhó, mắt vẫn nhắm. "Sassenach, nếu anh có cảm giác gì thì đó chính là cảm giác đau đớn." Anh giơ bàn tay lành lên, quờ quạng. "Giúp anh dậy đi; cả người anh cứng ngắc như một cây xúc xích vậy."

Tuyết ngừng rơi vào giữa buổi sáng. Bầu trời vẫn xám như chì, đe dọa tiếp tục đổ tuyết, nhưng mối đe dọa từ nhà ngục Wentworth còn lớn hơn, vì thế chúng tôi rời khỏi trang viên Eldridge ngay trước buổi trưa, trên người khoác những tấm áo choàng nặng nề để chống lại thời tiết lạnh giá. Murtagh và Jamie trang bị một loạt vũ khí bên dưới áo choàng. Tôi thì chẳng mang gì ngoài con dao găm được giấu vô cùng kín đáo. Dù không muốn, tôi vẫn sẽ phải đóng giả làm một con tin người Anh bị bắt cóc, nếu trường hợp tồi tệ nhất xảy ra.

"Nhưng họ đã thấy tôi ở nhà ngục," tôi đã tranh cãi. "Ngài Fletcher biết tôi là ai."

"Ừ." Murtagh đang cẩn thận nạp đạn cho những khẩu súng, nhưng ông lập tức ngẩng lên để nhìn tôi với ánh mắt hắc ám. "Đó chính là vấn đề. Bằng bất cứ giá nào, chúng tôi cũng phải giữ cô tránh xa Wentworth. Nếu cô cũng bị nhốt vào đó cùng chúng tôi thì sẽ chẳng phải chuyện tốt lành đối với bất cứ ai. Ngài Fletcher sẽ không đích thân đi săn lùng vào một ngày như thế này. Bất cứ gã Áo đỏ nào mà chúng ta gặp chắc chắn sẽ không biết cô. Nếu chúng ta bị phát hiện, cô phải nói là chúng tôi ép cô đi theo chứ cô không hề tự nguyện, và thuyết phục lũ Áo đỏ rằng cô chẳng dính dáng gì đến hai gã quỷ sứ người Scot như tôi và cậu chàng rách rưới kia." Ông hất

đầu về phía Jamie. Anh đang rón rén ngồi trên một cái ghế đẩu với một bát sữa và bánh mỳ nóng.

Ngài Marcus và tôi đã độn những băng vải ở hông và đùi Jamie dày hết mức có thể bên dưới chiếc quần và đôi bít tất dài sờn mòn. Chúng có màu tối để che giấu bất cứ vết máu nào chẳng may rỉ ra. Phu nhân Annabelle đã phải rạch lưng một trong những cái áo sơ mi của chồng mình để vừa với bờ vai rộng của Jamie và độ dày của lớp băng vải quấn quanh người anh. Tuy vậy, chiếc áo vẫn không cài được khuy, và hai đầu của dải băng trên ngực anh thòi ra. Anh không chịu chải đầu, lấy cớ là da đầu anh cũng đau, khiến anh trông hoang dã và bù xù, những lọn tóc đỏ như những cái que nhọn chĩa lên tua tủa bên trên khuôn mặt tím bầm, sưng vù với một con mắt húp híp.

"Nếu cô bị tóm," Ngài Marcus xen vào, "hãy nói với chúng cô là khách của tôi, bị bắt cóc trong lúc đang cưỡi ngựa gần trang viên, rồi dụ chúng đưa cô đến Eldridge để tôi chứng thực. Như thế sẽ thuyết phục được chúng. Chúng tôi sẽ nói với chúng cô là một người bạn của Annabelle, từ London đến đây."

"Và sau đó chúng tôi sẽ đưa cô ra khỏi đây an toàn trước khi Ngài Fletcher ghé qua," Annabelle nói thêm, đầy vẻ thực tế.

Ngài Marcus đã ngỏ ý để Hector và Absalom hộ tống chúng tôi, nhưng Murtagh chỉ ra rằng điều đó chắc chắn sẽ làm liên lụy đến Eldridge, nếu chúng tôi gặp bất cứ gã lính Anh nào. Vì thế chỉ có ba chúng tôi túm tụm với nhau để chống lại cái lạnh trên đường tới Dingwall. Tôi mang theo một túi tiền to và một lá thư từ ông chủ của Eldridge, chúng sẽ đảm bảo cho chúng tôi băng qua được eo biển Anh.

Đi dưới trời tuyết thật khó khăn. Lớp tuyết trắng xảo trá sâu gần ba mươi phân che giấu những hòn đá, những cái hố và những chướng ngại vật khác, khiến đường sá trở nên trơn trượt và nguy hiểm. Những cục tuyết và bùn bắn lên theo mỗi bước chân của lũ ngựa, làm vấy bẩn bụng và khuỷu chân sau của chúng, và hơi thở của chúng phả ra trông như những làn khói trong không khí lạnh giá.

Murtagh là người dẫn đường, ông đi theo vết lõm mờ mờ đánh dấu con đường. Tôi cưỡi ngựa bên cạnh Jamie để có thể kịp thời giúp đỡ nếu anh lại bất tỉnh, dù anh đã khăng khăng bắt chúng tôi buộc chặt anh vào con

ngựa. Chỉ có bàn tay trái của anh được tự do, đặt trên khẩu súng móc ở cốt yên ngựa, được che giấu dưới chiếc áo choàng.

Chúng tôi đi ngang qua vài túp lều nằm rải rác đang tỏa khói nghi ngút, nhưng có vẻ như các cư dân và lũ gia súc đều đang ở bên trong để tránh cái lạnh. Thi thoảng có một người đàn ông mang những thùng cỏ khô ra khỏi lều để tới chuồng gia súc, nhưng phần lớn thời gian, con đường vắng tanh.

Cách Eldridge hai dặm, chúng tôi băng qua lâu đài Wentworth, một tòa kiến trúc đồ sộ oai nghiêm trên sườn đồi. Con đường ở đây đầy dấu chân, chứng tỏ rằng nó không ngừng có người qua lại ngay cả trong lúc thời tiết xấu nhất.

Chúng tôi đã căn giờ để thời điểm đi qua đây trùng khớp với bữa trưa, hy vọng rằng đám lính gác sẽ đang mải mê thưởng thức bánh và bia. Chúng tôi chậm rãi lê bước đi qua con đường ngắn dẫn tới cánh cổng nhà ngục như một nhóm lữ khách xui xẻo phải ở ngoài trời trong một ngày tồi tệ thế này.

Khi đã qua khỏi nhà ngục, chúng tôi dừng lại dưới bóng một lùm thông nhỏ để cho lũ ngựa nghỉ ngơi một lát. Murtagh cúi xuống nhìn bên dưới cái mũ đội sùm sụp che kín mái tóc nổi bật của Jamie.

"Ổn cả chứ, chàng trai? Cháu trầm lặng quá!"

Jamie ngẩng lên. Khuôn mặt anh tái nhợt, mồ hôi chảy thành giọt trên cổ, mặc dù những cơn gió lạnh băng vẫn đang không ngừng quét qua, nhưng anh cố gắng nhoẻn miệng cười.

"Cháu sẽ chịu đựng được."

"Anh cảm thấy thế nào?" Tôi lo lắng hỏi.

Anh ngồi lòng không trên yên ngựa, chẳng còn đâu dáng vẻ thẳng băng đĩnh đạc thường thấy. Nụ cười của anh tươi tắn hơn.

"Anh đang cố quyết định xem thứ gì làm anh đau đớn nhất - xương sườn, bàn tay hay cái mông. Như thế anh sẽ không nghĩ đến cái lưng của mình nữa." Anh nốc một ngụm lớn rượu từ cái bình mà Ngài Marcus đã chu đáo chuẩn bị cho, rồi rùng mình và đưa nó cho tôi. Nó ngon hơn loại rượu mà tôi đã uống trên đường tới Leoch nhiều, nhưng tác dụng thì cũng y hệt như thế. Chúng tôi tiếp tục cưỡi ngựa, trong dạ dày tôi như có một ngọn lửa nhỏ vui vẻ đang bùng cháy.

Lũ ngựa đang ì ạch leo lên một con dốc có độ cao vừa phải, làm tuyết bắn lên tung tóe thì tôi bỗng thấy Murtagh ngẩng phắt đầu lên. Nương theo ánh mắt ông, tôi nhìn thấy ở đỉnh dốc có bốn tên lính Áo đỏ cưỡi ngựa.

Chẳng còn cách nào. Chúng tôi đã bị nhìn thấy, và từ trên đỉnh đồi vọng xuống một tiếng hô "Đứng lại!". Chẳng có đường mà chạy, chúng tôi chỉ còn cách cố gắng qua mặt bọn chúng. Không hề liếc nhìn lại, Murtagh thúc ngựa lên trước để gặp chúng.

Kẻ đứng đầu nhóm là một gã lính nhà nghề trung tuổi, lưng hắn dựng thẳng đứng trong chiếc áo bành tô mùa đông. Hắn lịch sự cúi đầu chào tôi, rồi chuyển sự chú ý sang Jamie.

"Xin thứ lỗi, thưa ngài, thưa bà. Chúng tôi được lệnh chặn lại tất cả những đoàn người qua lại trên con đường này để tìm các tù nhân vừa mới trốn khỏi ngục Wentworth."

Các tù nhân. Vậy là hôm qua tôi *đã* thả được nhiều người chứ không phải chỉ một mình Jamie. Tôi lấy làm mừng vì điều đó, bởi nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, cuộc tìm kiếm của đám lính Anh sẽ dàn trải hơn một chút. Bốn chọi với ba là tỷ lệ tốt hơn hẳn so với những gì chúng tôi mong đợi.

Jamie không trả lời, chỉ cúi đầu sâu hơn. Tôi có thể nhìn thấy ánh mắt anh bên dưới vành mũ; anh không bất tỉnh. Hẳn là trong nhóm lính này có những kẻ mà anh biết; chúng sẽ nhận ra giọng anh. Murtagh nhích ngựa lên chắn giữa tôi và đám lính.

"Ây, ông chủ tôi hơi yếu vì ông ấy đang bị ốm, thưa ngài, như ngài có thể thấy đấy," ông nói, tỏ vẻ khúm núm. "Các ngài có thể chỉ đường đến Ballagh giúp chúng tôi không? Tôi không nghĩ là chúng tôi đang đi đúng hướng."

Tôi tự hỏi ông định làm trò gì cho đến khi bắt gặp ánh mắt ông. Ông đánh mắt ra đằng sau rồi lại hướng về phía tên lính, nhanh đến nỗi hắn sẽ cho là nãy giờ ông vẫn đang lắng nghe chăm chú. Phải chăng Jamie sắp ngã ngựa? Vờ như chỉnh lại cái mũ bonnet của mình, tôi liếc nhìn về hướng ông đã ra hiệu, và gần như cứng người lại vì sốc.

Jamie đang ngồi thẳng, đầu cúi xuống để che giấu khuôn mặt, nhưng máu nhẹ nhàng nhỏ xuống từ mũi của cái bàn đạp ngựa dưới bàn chân anh, lấm chấm rải lên tuyết những đốm đỏ bốc khói.

Việc giả vờ ngớ ngẩn của Murtagh đã dẫn dụ thành công đám lính lên đỉnh đồi để chúng có thể chỉ ra rằng con đường tới Dingwall là con đường duy nhất trong tầm mắt chạy xuống phía bên kia của ngọn đồi. Nó chạy qua Ballagh và dẫn thẳng tới bờ biển cách đây ba dặm.

Tôi vội vàng tuột xuống đất, sốt sắng giật dây đai yên con ngựa của tôi, rồi loạng choạng bước tới hất lớp tuyết dưới bụng con ngựa của Jamie lên những giọt máu có thể làm chúng tôi lộ tẩy. Liếc mắt về phía đám lính, tôi thấy chúng vẫn đang mải miết tranh cãi với Murtagh, dù một tên trong số đó vẫn liếc xuống đồi để canh chừng chúng tôi, đảm bảo rằng chúng tôi không chuồn đi. Tôi vui vẻ vẫy tay với hắn. Ngay khi hắn quay đầu đi, tôi lập tức cúi xuống, xé toạc một trong ba cái váy lót dài mà tôi đang mặc, rồi gạt cái áo choàng của Jamie sang một bên và nhét miếng vải xuống dưới đùi anh, chẳng thèm đếm xỉa đến tiếng kêu đau đớn của chồng mình. Chiếc áo choàng phấp phới hạ xuống vị trí cũ đúng lúc tôi lao về chỗ con ngựa của mình và giả vờ sờ soạng cái đai yên khi Murtagh và quân Anh quay lại.

"Có vẻ nó đã bị lỏng ra," tôi giải thích, ném ánh mắt vào gã Áo đỏ gần nhất.

"Ồ? Tại sao anh không giúp cô ấy?" Hắn nói với Jamie.

"Chồng tôi không được khỏe," tôi nói. "Tôi có thể tự làm được, cảm ơn."

Gã đội trưởng có vẻ để ý. "Ốm ư? Anh bị làm sao vậy?" Hắn thúc ngựa tới, nhìn chằm chằm khuôn mặt tái nhợt của Jamie dưới cái mũ sùm sụp. "Trông anh không khỏe lắm. Bỏ mũ ra, anh bạn. Mặt anh làm sao thế?"

Jamie liền bắn hắn qua những nếp gấp áo choàng. Gã Áo đỏ cách anh không quá hai mét, và hắn lảo đảo ngã nghiêng về một bên trước khi vết máu trên ngực hắn trở nên lớn hơn bàn tay tôi.

Trước khi hắn rơi xuống đất, Murtagh đã mỗi tay cầm một khẩu súng. Viên đạn đầu tiên đi lạc khi con ngựa lồng lên vì tiếng động bất ngờ. Viên thứ hai trúng đích, xé toạc bắp tay một tên lính, khiến cho cái tay áo rách phất phơ nhanh chóng loang đỏ. Nhưng hắn vẫn ngồi yên trên lưng ngựa và rút kiếm ra bằng bàn tay lành lặn khi Murtagh lần tìm những vũ khí khác bên dưới chiếc áo choàng.

Một trong hai tên lính còn lại quay ngựa và phi nước đại về phía nhà ngục, có lẽ để tìm cứu viện.

"Claire!" Tiếng thét vọng đến từ bên trên. Tôi ngẩng lên, giật mình khi thấy Jamie chỉ tay về phía thân hình đang lao như bay. "Ngăn hắn lại!" Anh chỉ kịp ném cho tôi khẩu súng thứ hai rồi quay lại, rút kiếm chặn cú tấn công của tên lính thứ tư.

Con ngựa của tôi là một con ngựa chiến; nó cụp tai lại và giậm chân nhưng không bỏ chạy khi nghe thấy tiếng súng, và vẫn đứng yên khi tôi dò dẫm tìm bàn đạp ngựa. Mừng húm vì có thể rời khỏi cuộc chiến, nó cắm đầu lao đi ngay khi tôi trèo lên lưng nó, và chúng tôi phi hết tốc lực đuổi theo thân hình đang chạy đằng trước.

Lớp tuyết dày cản trở tốc độ của cả tôi lẫn tên lính, nhưng con ngựa của tôi khỏe hơn và chúng tôi có lợi thế là tận dụng được con đường mà con ngựa của tên lính đã mở ra trên nền tuyết. Chúng tôi dần thu hẹp khoảng cách với hắn, nhưng như thế vẫn chưa đủ. Trước mặt hắn có một cái gò cao; nếu tôi ngoặt sang bên phải, mặt đường bằng phẳng sẽ giúp tôi chạy nhanh hơn và tôi có thể đón đầu hắn khi hắn lao xuống phía bên kia cái gò. Tôi giật dây cương và cúi rạp người để ngồi vững khi con ngựa trượt chân vì cú rẽ đột ngột rồi lấy lại thăng bằng và lao về phía trước.

Tôi vẫn không đuổi kịp hắn, nhưng đã rút ngắn khoảng cách xuống chỉ còn không quá mười thước. Nếu cứ phóng mãi như thế này thì tôi có thể bắt được hắn, nhưng đó chỉ là mơ ước xa vời; bức tường nhà ngục đã lờ mờ hiện ra ở đằng trước, cách chỗ chúng tôi chưa đầy một dặm. Nếu đến gần hơn nữa, đám lính canh đứng trên các bức tường bao sẽ nhìn thấy chúng tôi.

Tôi dừng ngựa và trườn xuống. Dù ngựa của tôi là ngựa chiến nhưng tôi không biết nó sẽ làm gì nếu tôi bắn súng từ trên lưng nó. Ngay cả khi nó đứng im như tượng, tôi cũng không chắc là mình có thể nhắm trúng mục tiêu. Tôi quỳ trên tuyết rồi ngắm bắn như Jamie đã chỉ dạy.

Trước sự ngạc nhiên của chính mình, tôi đã bắn trúng con ngựa đang phi. Nó trượt chân, khuỵu một gối và lăn tròn trên mặt tuyết. Cánh tay tôi tê dại vì sức giật của khẩu súng; tôi đứng xoa tay, nhìn tên lính bị ngã.

Hắn đã bị thương; hắn gắng gượng đứng dậy rồi lại ngã xuống mặt tuyết. Con ngựa của hắn bị chảy máu ở vai, khập khiễng chạy đi, dây

cương lủng lẳng đưa qua đưa lại.

Tôi không nhận ra mình đang nghĩ gì, nhưng khi lại gần hắn, tôi biết mình không thể để hắn sống. Chúng tôi đang ở gần nhà lao, và có rất nhiều đội quân khác đang đi tìm các tù nhân vượt ngục, vì thế hắn sẽ sớm được phát hiện. Nếu khi ấy hắn còn sống, hắn không chỉ có thể miêu tả chúng tôi - thế thì câu chuyện bắt cóc con tin của tôi sẽ không dùng được nữa - mà còn có thể chỉ ra chúng tôi đang đi đường nào. Chúng tôi vẫn còn cách bờ biển ba dặm; chừng hai tiếng đồng hồ đi trong tuyết dày. Lại còn phải tìm một con tàu khi đã đến đó. Vì vậy, tôi không thể cho phép hắn có cơ hội kể về chúng tôi với bất kỳ ai.

Hắn gắng chống khuỷu tay để nhổm dậy khi tôi lại gần. Đôi mắt hắn mở to kinh ngạc khi nhìn thấy tôi rồi dịu đi. Tôi là đàn bà. Hắn không sợ tôi.

Một gã đàn ông dày dạn kinh nghiệm hơn ắt hẳn sẽ sợ hãi, bất kể giới tính của tôi là gì, nhưng đây chỉ là một cậu bé. Tôi bàng hoàng nghĩ có lẽ cậu ta không quá mười sáu tuổi. Hai gò má lốm đốm tàn nhang của cậu ta vẫn còn giữ được chút vẻ bầu bĩnh trẻ thơ, dù ở môi trên của cậu ta đã lún phún ria mép.

Cậu ta mở miệng, nhưng chỉ để rên rỉ vì đau. Cậu ta áp bàn tay vào sườn, và tôi có thể thấy máu thấm qua chiếc áo quân phục và áo khoác của cậu ta. Vậy là cậu ta bị nội thương; hẳn là con ngựa đã ngã đè vào cậu ta.

Có thể cậu ta sắp chết rồi, nhưng tôi không thể trông chờ vào điều đó.

Con dao ở bàn tay phải của tôi được giấu dưới áo choàng. Tôi đặt bàn tay trái lên đầu cậu ta. Tôi đã chạm vào đầu của hàng trăm người đàn ông như vậy, để an ủi, kiểm tra, trấn an họ. Và họ đã ngẩng lên nhìn tôi như cậu bé này; đầy vẻ tin tưởng và hy vọng...

Tôi để cậu ta nằm úp mặt trên tuyết và trở về với Jamie và Murtagh.

•••

Sau khi "món hàng cồng kềnh" của chúng tôi đã được "xếp gọn ghẽ" dưới những tấm chăn trên một băng ghế ở bên dưới, Murtagh và tôi gặp nhau trên boong thuyền Cristabel để kiểm tra thời tiết.

"Gió có vẻ thuận," tôi giơ một ngón tay ướt lên, phấn khởi nói.

Murtagh rầu rĩ nhìn lướt qua những đám mây xám xịt treo mình trên bến cảng, tuyết lất phất rơi, tan vào những con sóng lạnh giá. "Chà. Hy vọng chuyến đi này sóng yên biển lặng. Nếu không, chúng ta sẽ tới đó với một tử thi trên tay."

Nửa tiếng sau, khi đã ở trên mặt nước sóng vỗ bập bềnh của eo biển Anh, tôi mới hiểu được ý ông là gì.

"Say sóng ư?" Tôi hoài nghi nói. "Người Scot đâu có bị say sóng chứ!"

Murtagh gắt gỏng. "Vậy thì có lẽ cậu ấy là một gã Hottentot[42] tóc đỏ. Tôi chỉ biết rằng cậu ấy xanh lét như một con cá ươn và nôn thốc nôn tháo. Cô xuống đó để giúp tôi ngăn cậu ấy đừng nôn cả xương sườn ra được không?"

"Chết tiệt," tôi nói với Murtagh lúc chúng tôi vươn người qua thanh lan can để hít thở bầu không khí trong lành sau khi thoát khỏi sự ngột ngạt ở boong dưới trong thoáng chốc, "nếu anh ấy biết mình bị say sóng, tại sao anh ấy còn khăng khăng lên một con thuyền chứ?"

Đôi mắt giống như mắt mãng xà của Murtagh nhìn tôi không chớp. "Bởi vì cậu ấy biết rõ, với tình trạng của cậu ấy như hiện nay, chúng ta sẽ không bao giờ đi bằng đường bộ được, và cậu ấy sẽ không đời nào ở lại Eldridge vì sợ làm liên lụy đến MacRannoch."

"Vì thế, anh ấy đành âm thầm tự giết mình trên biển," tôi chua chát nói.

"Ừ. Cậu ấy nghĩ theo cách này, cậu ấy sẽ chỉ giết chết một mình cậu ấy thôi, không lôi theo ai cả. Thật là cao cả! Nhưng cậu ấy đâu có làm việc này một cách âm thầm chứ," Murtagh nói thêm, tiến về phía cầu thang khi nghe thấy những âm thanh không thể nào nhầm lẫn từ bên dưới.

"Chúc mừng anh," tôi nói với Jamie chừng một, hai tiếng sau, gạt những lọn tóc ẩm ướt ra khỏi má và trán mình. "Em tin rằng anh sẽ được ghi tên vào lịch sử y học vì là người duy nhất thực sự chết vì say sóng."

"Ồ, tốt quá," anh lầm bầm khi đang úp mặt vào đống chăn gối lộn xộn, "ít nhất cái chết ấy cũng không uổng phí." Anh đột nhiên nghiêng người sang một bên. "Chúa ơi, lại nữa rồi." Murtagh và tôi lại bật dậy, vào đúng vị trí. Giữ yên một người đàn ông to con trong lúc anh ta chịu khuất phục

những cơn nôn ọe tàn nhẫn quả thực không phải là công việc dành cho kẻ yếu ớt.

Sau đó, tôi lại bắt mạch cho anh và đặt tay lên cái trán ướt lạnh. Murtagh hiểu được vẻ mặt tôi, lặng lẽ theo tôi lên boong trên. "Cậu ấy không ổn, đúng không?" Ông khẽ nói.

"Tôi không biết," tôi bất lực nói, giũ mái tóc ướt đẫm mồ hôi trong cơn gió buốt lạnh. "Tôi thực sự chưa bao giờ nghe nói có ai chết vì say sóng, nhưng hiện giờ anh ấy đang nôn ra máu." Người đàn ông nhỏ bé siết chặt lan can, các khớp ngón tay rám nắng gồ lên. "Tôi không biết liệu những đầu nhọn của xương sườn làm anh ấy bị tổn thương ở bên trong hay chỉ là dạ dày của anh ấy bị tổn thương vì nôn mửa quá nhiều. Dù thế nào, đó cũng không phải là dấu hiệu tốt. Hơn nữa, mạch của anh ấy yếu hẳn đi và rất bất thường. Việc nôn mửa quá nhiều cũng làm tăng áp lực lên tim mà."

"Cậu ấy có trái tim của một con sư tử." Ông nói khẽ đến nỗi ban đầu tôi không nghe rõ. Có thể gió biển mằn mặn làm mắt ông ướt nhòe. Ông đột nhiên quay sang tôi. "Và cái đầu của một con bò. Chỗ thuốc phiện mà phu nhân Annabelle đưa cho cô có còn tí nào không?"

"Có, vẫn còn nguyên. Anh ấy sẽ không dùng đâu; anh ấy nói anh ấy không muốn ngủ."

"Chà. Thường thì những gì người ta nhận được chưa chắc đã là những gì người ta mong muốn; tôi thấy chẳng có lý do gì để cậu ấy khác biệt với số đông. Đi nào!"

Tôi lo lắng theo ông trở lại phía dưới. "Tôi không nghĩ anh ấy có thể giữ được nó trong bụng."

"Cứ để tôi lo. Lấy bình thuốc phiện lại đây và giúp tôi dựng cậu ấy ngồi dậy."

Jamie nửa tỉnh nửa mê phản đối việc bị dựng dậy. "Cháu sắp chết rồi," anh nói yếu ớt nhưng rõ ràng, "chết sớm ngày nào thì đỡ khổ ngày ấy. Đi đi, để cháu chết trong yên bình."

Murtagh túm chặt mái tóc đỏ rực của Jamie, ngửa cổ anh lên và ấn cái bình vào môi anh. "Uống đi, con sóc chuột bé nhỏ xinh xắn của ta, nếu không, ta sẽ bẻ cổ cháu đây. Ngoài ra, cháu còn phải giữ được nó trong

bụng nữa. Ta sẽ bóp mũi và miệng cháu; nếu cháu nôn mửa, nó sẽ phun ra qua tai cháu."

Nhờ sức mạnh ý chí, chúng tôi đã chậm rãi nhưng kiên quyết đổ được thứ chất lỏng chứa trong cái bình vào miệng vị Lãnh chúa trẻ tuổi của Lallybroch. Dù bị nghẹn và bị ọe nhưng Jamie vẫn uống được khá nhiều trước khi ngả người vào tấm vách ngăn, mặt mũi xanh xao và thở hổn hển. Murtagh chặn trước mỗi cơn nôn mửa bằng cách bịt mũi Jamie một cách thô bạo, tuy hành động này không phải lúc nào cũng hiệu quả nhưng đủ để làm thuốc phiện ngấm dần vào trong máu của bệnh nhân. Cuối cùng, chúng tôi đặt anh nằm xuống giường, màu sắc duy nhất trên gối là màu đỏ rực như lửa của mái tóc, lông mày và lông mi anh.

Một lát sau, Murtagh tiến tới cạnh tôi trên boong thuyền. "Nhìn kìa," tôi vừa nói vừa chỉ. Ánh hoàng hôn mờ nhạt dát vàng lên những tảng đá của bờ biển nước Pháp ở trước mặt. "Thuyền trưởng nói khoảng ba, bốn tiếng nữa chúng ta sẽ lên bờ."

"Đáng lẽ phải đến từ lâu rồi," người bạn đồng hành của tôi nói, gạt lọn tóc nâu ra khỏi mắt, rồi quay sang và trao cho tôi thứ gần với nụ cười nhất mà tôi từng nhìn thấy trên khuôn mặt nghiêm nghị của ông.

•••

Cuối cùng, theo sau cơ thể nằm sóng soài trên một tấm ván do hai vị thầy tu vạm vỡ khiêng, chúng tôi đi qua cánh cổng sừng sững của tu viện Ste. Anne de Beaupré.

38
Tu viện

Tu viện là một tòa kiến trúc khổng lồ được xây từ thế kỷ mười hai, có tường bao xung quanh để chống lại sự tàn phá của bão biển và sự tấn công của những kẻ xâm lược trên mặt đất. Bây giờ, ở thời điểm yên bình hơn, những cánh cổng của nó được bỏ ngỏ để việc qua lại với ngôi làng gần bên được thuận tiện, và những căn phòng nhỏ bằng đá ở chái nhà dành cho khách trở nên mềm mại hơn bởi được bổ sung thêm thảm thêu và những đồ đạc tiện nghi.

Tôi đứng dậy khỏi cái ghế độn trong phòng mình, không biết phải chào một tu viện trưởng như thế nào cho đúng cách; có cần phải quỳ xuống và hôn chiếc nhẫn của ông không nhỉ, hay nghi lễ đó chỉ dành cho giáo hoàng? Cuối cùng, tôi đành chọn cách nhún gối cúi chào đầy lễ phép.

Đôi mắt xếch như mắt mèo của Jamie là được di truyền từ nhà Fraser. Cái quai hàm rắn chắc cũng vậy, dù quai hàm của người đang đứng đối diện với tôi đã bị bộ râu đen che lấp phần nào.

Tu viện trưởng Alexander cũng có cái miệng rộng giống cháu trai mình, dù ông có vẻ hơi ít cười. Đôi mắt xếch màu xanh vẫn giữ vẻ điềm tĩnh và suy đoán khi ông chào tôi bằng một nụ cười ấm áp, dễ chịu. Ông thấp hơn Jamie nhiều, chỉ cao chừng bằng tôi, và có vóc người đậm đà. Ông mặc áo chùng thầy tu, nhưng có dáng đi của một chiến binh. Có thể trước đây ông vừa là một chiến binh vừa là một thầy tu cũng nên.

"Chào mừng con đến tu viện, *ma nièce*[43]," ông nói, gật đầu. Tôi hơi giật mình trước lời chào ấy, nhưng vẫn cúi đầu đáp lại.

"Con cảm ơn sự hiếu khách của bác," tôi thực lòng nói. "Bác... bác đã gặp Jamie chưa?" Các thầy tu đã đưa Jamie đi tắm rửa, một thủ tục mà tôi nghĩ mình không nên nhúng tay vào.

Tu viện trưởng gật đầu. "Rồi," ông nói, tiếng Anh của ông lộ chút thổ âm của người Scot. "Ta đã gặp nó và sai Thầy Ambrose chăm sóc các vết thương cho nó." Hẳn là mặt tôi lộ vẻ nghi ngại, vì ông nói, giọng hơi giễu

cợt. "Con đừng lo; Thầy Ambrose rất thạo việc đó." Ông nhìn tôi từ đầu đến chân với vẻ đánh giá thẳng thắn khiến người khác phải bối rối, giống hệt cháu trai mình.

"Murtagh nói con là một thầy thuốc giỏi."

"Vâng," tôi cộc lốc đáp.

Ông cười xòa. "Ta thấy con không mắc phải tội khiêm tốn giả tạo," ông nhận xét.

"Con có những tội lỗi khác," tôi nói, mỉm cười đáp lại.

"Ai chẳng vậy," ông nói. "Ta chắc chắn Thầy Ambrose sẽ rất háo hức muốn được nói chuyện cùng con."

"Murtagh đã kể với bác... chuyện gì xảy ra chưa?" Tôi ngập ngừng hỏi.

Cái miệng rộng mím chặt. "Rồi. Ông ta đã kể những gì mình *biết*." Ông chờ đợi, như thể đang mong tôi nói thêm điều gì, nhưng tôi chỉ im lặng.

Rõ ràng ông có nhiều điều muốn hỏi, nhưng vì lịch sự nên không thúc giục tôi. Cuối cùng, ông giơ tay lên như để ban phúc lành và gạt chủ đề ấy đi.

"Chào mừng con đến với tu viện," ông lặp lại. "Ta sẽ bảo người mang đến cho con ít đồ ăn." Ông lại nhìn kĩ tôi một lượt. "Và ít đồ để tắm rửa." Ông làm dấu thánh giá trên người tôi để chào tạm biệt hoặc có lẽ là để thanh tẩy tình trạng bẩn thỉu của tôi, rồi xoay người rời đi.

Đột nhiên cảm thấy vô cùng mệt mỏi, tôi thả phịch người xuống giường, tự hỏi liệu tôi có thức nổi để kịp ăn *và* tắm không. Tôi vẫn còn đang băn khoăn thì đầu đã đập xuống gối tự lúc nào.

•••

Tôi có một cơn ác mộng đáng sợ. Jamie đang ở phía bên kia của một bức tường đá rắn chắc không có cửa. Tôi có thể nghe tiếng anh gào thét hết lần này đến lần khác, nhưng không thể tới được chỗ anh. Tôi tuyệt vọng đấm thùm thụp vào bức tường, nhưng chỉ thấy hai bàn tay mình chìm vào khối đá như thể nó là nước.

"Ối!" Tôi ngồi bật dậy trên chiếc giường hẹp, ôm lấy bàn tay vừa bị đập vào bức tường cứng cạnh giường. Tôi đu đưa qua lại, siết chặt bàn tay đau nhói giữa hai đùi, rồi nhận ra tiếng thét vẫn đang vang vọng.

Nó dừng lại đột ngột khi tôi chạy ra hành lang. Cửa phòng Jamie đang mở, ánh đèn lập lòe tràn ngập hành lang.

Một vị tu sĩ tôi chưa từng nhìn thấy đang ôm chặt Jamie. Máu tươi rỉ ra nhuộm đỏ các lớp băng trên lưng anh, và vai anh run lên như thể bị lạnh.

"Một cơn ác mộng," vị tu sĩ giải thích khi nhìn thấy tôi đứng ở ngưỡng cửa. Ông ta giao Jamie cho tôi, rồi đi lấy bình nước và một mảnh vải ở trên bàn.

Jamie vẫn đang run rẩy, mặt bóng loáng mồ hôi. Mắt anh vẫn nhắm, hơi thở hổn hển, khò khè. Vị tu sĩ ngồi xuống bên cạnh tôi và bắt đầu nhẹ nhàng lau mặt cho Jamie, gạt đi những lọn tóc ướt dính bết vào hai bên thái dương anh.

"Chắc con là vợ của cậu ấy," ông ta nói với tôi. "Ta nghĩ cậu ấy sẽ chóng khỏe thôi."

Một, hai phút sau, cơn run rẩy bắt đầu dịu đi, Jamie mở mắt, thở dài.

"Anh ổn rồi," anh nói. "Claire, bây giờ thì anh ổn rồi. Nhưng vì Chúa, hãy khử thứ mùi đáng ghét ấy đi!"

Đến lúc đó, tôi mới nhận thấy mùi hương trong phòng - một thứ mùi nhẹ nhàng, quyến rũ, quen thuộc đến mức tôi chẳng hề để ý đến. Oải hương. Mùi hương của xà phòng và dầu thơm. Lần cuối tôi ngửi thấy nó là ở dưới địa lao của ngục Wentworth, trên quần áo hoặc trên người Đại úy Jonathan Randall.

Mùi hương này tỏa ra từ một cái cốc kim loại nhỏ đựng dầu thơm treo bên trên một ngọn nến.

Nó có tác dụng giúp tâm trí thanh thản, nhưng rõ ràng lúc này nó không đạt được hiệu quả mong muốn. Jamie đã thở dễ dàng hơn, anh tự ngồi dậy và cầm lấy cốc nước mà vị tu sĩ đưa cho anh, nhưng mặt anh vẫn trắng bệch và khóe miệng mím lại vẻ khó chịu.

Tôi gật đầu ra hiệu cho vị tu sĩ dòng Franciscan làm theo lời anh nói, và ông ta nhanh chóng quấn một cái khăn quanh cốc dầu nóng rồi mang nó ra ngoài hành lang.

Jamie thở phào nhẹ nhõm, rồi nhăn nhó khi mạng sườn đau nhói.

"Lưng anh bị toác một chút," tôi nói, khẽ lật người anh lại để kiểm tra những lớp băng. "Nhưng không đến nỗi tệ lắm."

"Anh biết. Chắc là anh đã lăn người nằm ngửa trong lúc ngủ." Cái chăn được gấp dày để chèn người anh, giúp anh nằm nghiêng, đã rơi xuống sàn. Tôi nhặt nó lên và đặt nó trên giường, bên cạnh anh.

"Anh nghĩ đó là lý do anh gặp ác mộng. Anh đã mơ mình bị quất roi." Anh rùng mình, nhấp một ngụm nước rồi đưa cái cốc cho tôi. "Anh cần thứ gì đó mạnh hơn, nếu có."

Như thể đó là một tín hiệu, vị khách hữu ích của chúng tôi bước vào phòng, một tay cầm bình rượu vang, tay kia cầm bình si rô anh túc.

"Rượu hay thuốc phiện?" Ông ta cười, hỏi Jamie, giơ cả hai cái bình lên. "Con có thể lựa chọn."

"Con sẽ chọn rượu, nếu Cha vui lòng. Con không muốn phải mơ thêm giấc mơ nào nữa," Jamie nói, nở nụ cười nửa miệng. Anh từ từ uống rượu khi tu sĩ giúp tôi thay những tấm băng lốm đốm máu, xoa dầu cúc vạn thọ lên các vết thương. Cho đến lúc tôi chèn lưng và đắp chăn xong xuôi cho Jamie để giúp anh ngủ lại, vị khách của chúng tôi mới rời đi.

Lúc đi qua giường, ông ta cúi xuống và làm dâu thánh giá trên đầu Jamie. "Ngủ ngon," ông ta nói.

"Cảm ơn Cha." Jamie mơ màng trả lời, rõ ràng anh đã lơ mơ ngủ. Nhận thấy rằng từ giờ cho đến sáng mai, Jamie sẽ không cần đến tôi, tôi chạm vào vai anh để tạm biệt và đi theo vị khách ra ngoài hành lang.

"Cảm ơn Cha," tôi nói. "Con rất biết ơn sự giúp đỡ của Cha."

Vị tu sĩ xua tay, gạt đi những lời cảm ơn của tôi.

"Ta rất vui vì có thể giúp con," ông ta nói. Tiếng Anh của ông ta rất chuẩn, dẫu vẫn còn vương một chút thổ âm Pháp. "Ta đang tới nhà nguyện St. Giles thì nghe thấy tiếng hét ở chái nhà dành cho khách."

Tôi nhăn mặt khi nhớ đến tiếng hét khàn đục và đáng sợ ấy, hy vọng mình sẽ không phải nghe thấy nó thêm lần nào nữa. Liếc nhìn ô cửa sổ ở đầu kia hành lang, tôi không thấy dấu hiệu nào của bình minh bên ngoài cánh cửa chớp.

“Tới nhà nguyện ạ?” Tôi kinh ngạc nói. “Con cứ tưởng kinh cầu nguyện buổi sáng được tụng ở nhà thờ chính? Vả lại, giờ vẫn còn sớm mà.”

Vị tu sĩ mỉm cười. Ông ta còn khá trẻ, có lẽ mới ngoài ba mươi, nhưng mái tóc nâu mượt mà của ông ta đã lốm đốm bạc. Tóc ông ta cắt ngắn, được cạo gọn gàng, và chòm râu màu nâu được cắt tỉa tinh tế vừa vặn dài đến cổ áo chùng thâm.

“Đúng là còn quá sớm để tụng kinh sáng,” ông ta đồng ý. “Ta tới nhà nguyện vào giờ này là vì đến lượt ta chầu thánh thể.” Ông ta liếc lại vào trong phòng của Jamie, ngọn nến đồng hồ ở đó cho thấy hiện mới hai giờ rưỡi.

“Ta muộn quá rồi,” ông ta nói. “Chắc Thầy Bartolome đã buồn ngủ lắm!” Ông ta giơ tay lên, vội vã ban phúc cho tôi, rồi xoay gót và đi qua cánh cửa lò xo ở cuối hành lang trước khi tôi kịp nghĩ đến việc hỏi tên ông ta.

Tôi bước vào phòng, cúi xuống để kiểm tra Jamie. Anh đã ngủ, hơi thở nhẹ nhàng, trán hơi cau lại. Tôi thử vuốt tóc anh. Trán anh hơi dãn ra, rồi lại cau lại. Tôi thở dài và đắp lại chăn cho anh.

•••

Sáng hôm sau, tôi cảm thấy khá hơn nhiều, nhưng Jamie thì lờ đờ và cáu kỉnh sau một đêm ngủ không tròn giấc. Anh dứt khoát từ chối món xúp nóng trong bữa sáng và gắt gỏng với tôi khi tôi cố gắng kiểm tra những lớp băng trên bàn tay anh.

“Vì Chúa, Claire, em không để anh yên được sao! Anh không muốn bị chọc vào người thêm nữa!”

Anh cau có giật tay ra. Tôi lẳng lặng quay đi, xếp gọn những cái lọ nhỏ và những gói thuốc trên chiếc bàn cạnh giường. Tôi sắp chúng thành từng nhóm nhỏ, phân loại theo chức năng: dầu cúc vạn thọ và nhựa cây dương để bồi; vỏ cây liễu gai, vỏ cây anh đào và cúc La Mã để uống trà; cây ban Âu, tỏi và cỏ thi dùng để sát trùng.

“Claire!”

Tôi quay lại, thấy anh đang ngồi trên giường, cười bẽn lẽn nhìn tôi.

“Anh xin lỗi, Sassenach. Bụng anh đang quặn lên, và sáng nay tâm trạng anh tồi tệ quá! Nhưng anh không nên cáu gắt với em. Em tha lỗi cho anh nhé?”

Tôi nhanh chóng đến bên và khẽ ôm anh.

“Anh biết là anh chẳng có lỗi gì mà. Nhưng bụng anh đang quặn lên là sao?” Đây không phải là lần đầu tiên tôi nhận ra rằng sự thân mật và lãng mạn không đồng nghĩa với nhau.

Anh nhăn nhó, hơi cúi người và ôm bụng. “Có nghĩa là,” anh nói, “anh muốn được ở một mình một lát. Nếu em không phiền?”

Tôi vội vàng tuân theo yêu cầu của anh và đi ăn sáng.

Một lát sau, trên đường từ nhà ăn quay lại, tôi nhìn thấy một thân hình mảnh khảnh mặc áo chùng thâm của dòng tu Franciscan đang băng ngang qua sân để đi về phía hành lang của tu viện. Tôi vội vã đuổi theo ông ta.

“Thưa Cha!” Tôi gọi, và ông ta quay lại, mỉm cười khi thấy tôi.

“Chúc con một buổi sáng tốt lành,” ông ta nói. “Phu nhân Fraser; tên con là vậy phải không? Sáng nay chồng con thế nào rồi?”

“Khá hơn rồi thưa Cha,” tôi nói, hy vọng điều đó là thật. “Con muốn cảm ơn Cha một lần nữa vì chuyện đêm qua. Cha đã bỏ đi trước khi con kịp hỏi tên Cha.”

Đôi mắt màu hạt dẻ trong veo ánh lên khi ông cúi đầu với tôi, bàn tay đặt lên ngực chỗ trái tim. “François Anselm Mericoeur[44] d’ Armagnac,” ông nói. “Đó là tên tục của ta. Bây giờ ta chỉ được biết đến là Cha Anselm.”

“Anselm có trái tim vui vẻ?” Tôi hỏi, mỉm cười. Ông nhún vai, một cử chỉ đặc trưng của người xứ Gaul, không hề thay đổi trong hàng thế kỷ qua.

“Ta luôn cố gắng để được như vậy,” ông nói, nhếch miệng châm biếm.

“Con không muốn giữ chân Cha,” tôi nói, liếc về phía hành lang của tu viện. “Con chỉ muốn cảm ơn Cha vì đã giúp đỡ.”

“Con không trì hoãn ta chút nào. Thực ra, ta đang lẩn lữa đi làm việc của mình; tự cho phép mình hưởng thụ sự lười biếng một cách tội lỗi.”

“Công việc của Cha là gì vậy?” Tôi tò mò hỏi. Rõ ràng người đàn ông này là một vị khách của tu viện, chiếc áo tu sĩ dòng Franciscan màu đen của

ông nổi bật như một đốm mực giữa những chiếc áo màu nâu của các tu sĩ dòng Benedictine. Thầy Polydore, một trong những tu sĩ cận vụ, đã nói với tôi rằng ở đây có vài vị khách như thế. Hầu hết bọn họ là các học giả, tới đây để tham khảo các tác phẩm được lưu trữ trong thư viện trứ danh của tu viện. Anselm có vẻ là một trong số các học giả ấy. Trong vài tháng qua, ông đã miệt mài chuyển ngữ vài tác phẩm của Herodotus[45].

"Con đã nhìn thấy thư viện chưa?" Ông hỏi. "Vậy thì đi nào," ông nói khi thấy tôi lắc đầu. "Nó thực sự rất ấn tượng, và ta chắc chắn Tu viện trưởng - bác của con - sẽ không phản đối."

Tôi vừa tò mò muốn được thấy thư viện, vừa không muốn quay lại ngay khu nhà khách biệt lập, vì thế tôi đi theo ông không chút đắn đo.

Thư viện thật đẹp với những cây cột cao vút theo kiểu kiến trúc Gothic đỡ lấy những vòm mái hình cung nhọn. Giữa các cây cột là những ô cửa sổ cao đến trần, khiến cho thư viện luôn tràn trề ánh sáng. Hầu hết các cửa sổ đều được lắp kính trong, chỉ một số ít lắp tranh kính với những câu chuyện trong *Kinh Thánh*. Nhón chân đi qua đằng sau những tấm lưng cong của các tu sĩ đang miệt mài nghiên cứu, tôi dừng lại để say sưa ngắm nhìn một bức tranh mô tả cảnh Trốn sang Ai Cập[46].

Một vài giá sách trông chẳng khác gì những giá sách mà tôi quen thuộc với những cuốn sách nép sát vào nhau. Những giá khác có những cuốn sách được đặt nằm ngang để bảo vệ lớp bìa cổ. Thậm chí có một cái giá được lắp kính để lưu trữ những cuộn giấy da. Nhìn chung, trong thư viện có một nỗi hân hoan thầm lặng, như thể các cuốn sách được nâng niu đều đang lặng lẽ ca hát bên trong lớp bìa của chúng. Tôi rời khỏi thư viện, cảm thấy lòng dịu êm, và chậm rãi đi ngang qua sân chính cùng với Cha Anselm.

Tôi lại cố gắng cảm ơn ông vì sự giúp đỡ đêm qua, nhưng ông nhún vai gạt đi.

"Không có gì đâu, con của ta. Ta hy vọng hôm nay chồng con đã khá hơn?"

"Con cũng hy vọng như vậy," tôi nói. Không muốn dấn sâu vào chủ đề đó, tôi hỏi: "Chầu thánh thể là gì, thưa Cha? Đêm qua Cha nói Cha phải đi làm việc đó."

“Con không phải là tín đồ Công giáo à?” Ông kinh ngạc hỏi. “À, ta quên mất, con là người Anh. Vì vậy đương nhiên con là một tín đồ theo đạo Tin Lành.”

“Về mặt đức tin, con không chắc con là một tín đồ,” tôi nói. “Nhưng về mặt lý thuyết thì con là một tín đồ Công giáo.”

“Về mặt lý thuyết?” Ông nhướng mày kinh ngạc.

Tôi ngập ngừng, thận trọng sau những gì Cha Bain đã làm với tôi, nhưng người đàn ông này không có vẻ gì là sẽ ve vẩy những cây thánh giá trước mặt tôi.

“Chà,” tôi nói, cúi xuống để nhổ một ngọn cỏ nhỏ giữa những kẽ đá lát, “con đã được rửa tội để làm một tín đồ Công giáo, nhưng cha mẹ con mất từ lúc con mới năm tuổi, vì vậy con tới sống với bác con. Bác Lambert là...” Tôi ngừng lại, nhớ đến lòng ham hiểu biết điên cuồng của bác Lambert và quan niệm coi mọi tôn giáo chỉ như một dấu hiệu nhận diện để phân biệt các nền văn hóa. “Chà, về mặt đức tin, con cho rằng bác ấy là tín đồ của mọi tôn giáo nhưng lại không phải là tín đồ của riêng một tôn giáo nào cả,” tôi kết luận. “Bác ấy hiểu biết tường tận tất cả nhưng lại chẳng tin vào tôn giáo nào. Vì vậy con chẳng được dạy dỗ gì về tôn giáo. Và... người chồng đầu tiên của con là một tín đồ Công giáo, nhưng con e là anh ấy không ngoan đạo lắm. Vì thế con cho là mình giống như một kẻ ngoại đạo vậy.”

Tôi dè dặt nhìn ông, nhưng thay vì bàng hoàng bởi lời tiết lộ này, ông cười vui vẻ.

“Là tín đồ của mọi tôn giáo nhưng lại không phải là tín đồ của riêng một tôn giáo nào cả,” ông nói, nghiền ngẫm cụm từ đó. “Ta thích điều đó lắm. Nhưng còn con, ta e là con không giống như bác con. Một khi đã là thành viên của Giáo hội Công giáo thiêng liêng, con vĩnh viễn được coi là một người con của Giáo hội. Tuy con không mấy hiểu biết về đức tin của mình nhưng con vẫn là một tín đồ Công giáo như Đức Giáo hoàng của chúng ta.” Ông liếc nhìn trời. Bầu trời đầy mây, nhưng những tán lá tống quán sủi gần nhà thờ vẫn im lìm.

“Gió đã lặng. Ta định đi dạo một lát để đầu óc thư thái và tận hưởng bầu không khí trong lành. Sao con không đi với ta nhỉ? Con cần không khí

và vận động, nhân dịp này, ta cũng có thể khai sáng cho con về nghi thức Chầu thánh thể."

"Một mũi tên trúng ba đích ạ?" Tôi đùa giỡn. Viễn cảnh đi dạo trong bầu không khí tươi mát, dẫu không có ánh nắng, thật hấp dẫn, và tôi lập tức đi lấy áo choàng, không chút đắn đo.

Liếc mắt về phía thân hình đang cúi đầu cầu nguyện ở bên trong, Anselm dẫn tôi đi ngang qua cánh cửa nhà nguyện tối om, tĩnh lặng và đi dọc theo hành lang để tới mép vườn.

Khi đã ra khỏi phạm vi có thể làm ảnh hưởng đến các tu sĩ trong nhà nguyện, ông nói: "Đó là một khái niệm rất đơn giản. Con còn nhớ câu chuyện về vườn Gethsemane[47] trong *Kinh Thánh,* nơi Đức Chúa của chúng ta đã chờ đợi giờ phút bị bắt đem đi xét xử và đóng đinh lên cây thập tự, và các môn đệ của người, đáng lẽ phải ở bên người, lại ngủ say như chết chứ?"

"Ồ," tôi nói, hiểu ra ngay lập tức. "Và người đã nói: *"Anh em không thể canh thức nổi với thầy một giờ sao? "* Đó chính là việc Cha đang làm - canh thức với người trong một giờ - để bù đắp." Tôi thích ý tưởng ấy, và bóng tối của nhà nguyện đột nhiên có vẻ ấm áp và dễ chịu hơn.

"Oui, madame,"[48] ông đồng ý. "Rất đơn giản. Chúng ta thay phiên nhau canh thức, và thánh thể trên ban thờ ở đây chưa bao giờ bị bỏ mặc".

"Việc giữ mình tỉnh táo có khó không?" Tôi tò mò hỏi. "Hay Cha luôn canh thức vào ban đêm?"

Ông gật đầu, một làn gió nhẹ thổi tung bay những lọn tóc nâu mượt mà. Mảng đầu trọc[49] của ông đã đến lúc cần được cạo; những sợi tóc lún phún đã mọc lên trên đó như một đám rêu.

"Mỗi người canh chọn lựa thời gian phù hợp với mình nhất. Với ta, đó là lúc hai giờ sáng." Ông liếc nhìn tôi, ngập ngừng, như thể đang tự hỏi liệu tôi có hiểu được những lời ông sắp nói ra không.

"Với ta, vào thời điểm đó..." Ông ngừng lại. "Thời gian như ngưng đọng. Tất cả các thể dịch của cơ thể, tức là máu, mật và hơi nước, những thể dịch tạo nên một con người; chúng như hài hòa với nhau." Ông mỉm cười. Hàm răng của ông hơi khấp khểnh, đó là khuyết điểm duy nhất ở ngoại hình hoàn hảo của ông.

"Hoặc như thể tất cả bọn chúng đều đã ngừng hoạt động. Ta thường tự hỏi liệu khoảnh khắc đó có giống với khoảnh khắc lúc chúng ta được sinh ra hay chết đi không. Ta biết rằng khoảnh khắc đó là khác nhau ở mỗi người đàn ông... hay phụ nữ," ông nói thêm, lịch sự gật đầu với tôi. "Nhưng vào lúc đó, vào khoảnh khắc đó, có vẻ như mọi điều đều có thể xảy ra. Con có thể nhìn xa hơn những giới hạn của cuộc đời con, và thấy rằng chúng thực sự chẳng là gì cả. Vào khoảnh khắc ấy, khi thời gian ngừng lại, con biết mình có thể đảm nhận bất cứ việc mạo hiểm nào, hoàn thành nó và trở lại với bản thân con, thấy rằng thế giới vẫn không thay đổi, mọi thứ vẫn giống như khi con rời bỏ nó một khoảnh khắc trước đó. Và có vẻ như..." Ông ngập ngừng trong một thoáng, cẩn thận lựa chọn từ ngữ. "Có vẻ như, vì biết rằng mọi điều đều có thể xảy ra, đột nhiên chẳng có gì là cần thiết nữa."

"Nhưng... Cha có thực sự *làm* gì không?" Tôi hỏi. "Ờ, cầu nguyện chẳng hạn?"

"Ta ư? Chà," ông chậm rãi nói. "Ta ngồi, và nhìn Người." Đôi môi tuyệt đẹp nở một nụ cười rạng rỡ. "Và Người nhìn ta."

•••

Lúc tôi trở lại phòng, Jamie đang ngồi dậy, sau đó, anh cố gắng tựa vào vai tôi để đi đi lại lại một chút quanh hành lang. Nhưng nỗ lực ấy khiến mặt anh tái mét và toát mồ hôi, rồi anh nằm xuống mà không cất một lời phản đối khi tôi đắp lại chăn cho anh.

Tôi mang cho anh ít xúp loãng và sữa, nhưng anh mệt mỏi lắc đầu. "Anh không muốn ăn, Sassenach. Nếu ăn vào thứ gì, anh sẽ lại nôn ra mất."

Tôi không ép anh, lặng lẽ mang đồ ăn đi.

Vào bữa tối, tôi kiên quyết hơn và cuối cùng cũng thuyết phục được anh húp thử một vài thìa xúp. Anh cố gắng ăn được một ít, nhưng không thể giữ nó lại trong bụng.

"Anh xin lỗi, Sassenach," lát sau, anh nói. "Anh thật gớm guốc."

"Không sao đâu, Jamie, anh không gớm guốc chút nào." Tôi đặt cái chậu ở ngoài cửa và ngồi xuống bên cạnh anh, gạt một lọn tóc ra khỏi trán

anh. "Đừng lo! Chỉ là dạ dày của anh vẫn còn bị kích thích vì say sóng. Có lẽ em đã ép anh ăn hơi sớm. Cứ để yên cho nó bình ổn lại đã."

Anh nhắm mắt, thở dài bên dưới bàn tay tôi.

"Anh sẽ ổn thôi," anh nói, không vui vẻ gì. "Hôm nay em đã làm gì vậy, Sassenach?"

Anh rõ ràng đang bồn chồn và khó chịu, nhưng dịu đi một chút khi tôi kể anh nghe về những khám phá của tôi trong ngày: thư viện, nhà nguyện, máy ép nho để làm rượu vang và cuối cùng là vườn thảo mộc, nơi tôi đã gặp Thầy Ambrose nổi tiếng.

"Ông ấy thật tuyệt vời," tôi hồ hởi nói. "Ồ, em quên mất, anh đã gặp ông ấy rồi mà." Thầy Ambrose rất cao - thậm chí còn cao hơn cả Jamie - và nhợt nhạt, với khuôn mặt dài ủ rũ giống như một con chó basset[50]. Và mười ngón tay dài, gầy guộc tái xanh.

"Dường như ông ấy có khả năng trồng *bất cứ thứ gì,*" tôi nói. "Ở đó, ông ấy có tất cả những loại thảo mộc thông thường, và một nhà kính nhỏ đến nỗi ông ấy không thể đứng thẳng người khi ở bên trong, trồng những thứ không mọc vào mùa này, không mọc ở vùng đất này hoặc thậm chí là không thể mọc nổi. Chưa kể những giống gia vị và thảo dược ngoại nhập khác."

Nhắc đến thảo dược khiến tôi nhớ tới đêm qua, và tôi liếc nhìn ra ngoài cửa sổ. Hoàng hôn mùa đông buông sớm, ngoài trời đã tối đen, những chiếc đèn xách tay của các tu sĩ trông nom chuồng ngựa và phụ trách những công việc ngoài trời lắc lư qua lại khi họ đi ngang qua.

"Trời tối rồi. Anh nghĩ anh có thể ngủ được không? Thầy Ambrose có vài thứ có thể giúp ích."

Đôi mắt anh đượm vẻ mệt mỏi, nhưng anh lắc đầu.

"Không, Sassenach. Anh không muốn gì cả. Nếu anh ngủ... không, anh nghĩ anh sẽ đọc sách một chút." Cha Anselm đã mang tới cho anh một tuyển tập các tác phẩm triết học và lịch sử lấy từ thư viện, và anh vươn tay lấy một quyển của Tacitus[51] nằm trên bàn.

"Anh cần ngủ, Jamie," tôi nhẹ nhàng nói, quan sát anh. Anh mở quyển sách ra trước mặt, tựa vào gối, nhưng cứ nhìn chằm chằm vào bức tường bên trên nó.

"Anh chưa kể em nghe anh đã mơ thấy gì," anh đột nhiên nói.

"Anh nói anh mơ thấy mình bị quất roi mà." Tôi không thích biểu cảm trên mặt anh; khuôn mặt anh vốn đã nhợt nhạt dưới những vết bầm tím, giờ nó hơi lấp lánh vì mồ hôi.

"Đúng vậy. Anh có thể ngước lên và nhìn thấy những sợi dây trói cứa sâu vào cổ tay anh. Hai bàn tay anh tím đen lại, và sợi dây trói cọ cả vào xương khi anh cử động. Anh úp mặt vào cây cột. Rồi anh cảm nhận được những hòn chì ở cuối những ngọn roi xé toạc da thịt ở vai anh. Những ngọn roi cứ quất xuống tới tấp dù đáng lẽ chúng phải ngừng lại từ lâu rồi, và anh nhận ra hắn không hề có ý định dừng lại. Máu... máu của anh chảy tràn hai bên sườn và lưng, thấm vào cái váy của anh. Anh rất lạnh. Thế rồi anh lại ngẩng lên, thấy thịt ở hai bàn tay anh bắt đầu rụng xuống, và các ngón tay chỉ còn trơ xương đang cào vào lớp gỗ, để lại những vết xước dài. Hai cánh tay anh cũng chỉ còn lại xương và dây trói. Anh nghĩ đó là khi anh bắt đầu la hét. Anh nghe thấy tiếng lách cách kỳ lạ khi hắn đánh anh, và một lúc sau, anh nhận ra nó là gì. Hắn đã làm tróc hết thịt trên người anh, những hòn chì của ngọn roi kêu lách cách khi va vào những chiếc xương sườn khô khốc. Và anh biết rằng mình đã chết, nhưng điều đó không quan trọng. Hắn vẫn cứ tiếp tục, và sẽ không bao giờ ngừng lại. Cho đến khi anh tan vỡ thành từng mảnh và rụng xuống lả tả khỏi cây cột, những ngọn roi vẫn không hề ngừng lại, và..."

Tôi nhào tới ôm lấy anh để làm anh im lặng, nhưng anh đã ngừng lại, nắm chặt mép cuốn sách bằng bàn tay lành lặn. Răng anh cắn mạnh chỗ bị rách ở môi dưới.

"Jamie, tối nay em sẽ ở bên anh," tôi nói. "Em có thể kê một tấm phản trên sàn."

"Không." Dù yếu ớt nhưng rõ ràng anh vẫn cứng đầu. "Anh nên ở một mình thì tốt hơn. Bây giờ anh cũng không buồn ngủ. Em đi ăn tối đi, Sassenach. Anh sẽ... đọc một chút." Anh cúi đầu trên trang sách. Sau một phút quan sát anh trong nỗi bất lực, tôi làm theo lời anh nói và rời đi.

•••

Tôi càng lúc càng lo lắng cho sức khỏe của Jamie. Tình trạng nôn mửa vẫn chưa chấm dứt; anh hầu như không ăn gì, và những gì anh ăn hiếm khi

ở yên trong dạ dày anh. Anh càng ngày càng xanh xao và bơ phờ, chẳng tỏ ra hứng thú với bất cứ thứ gì. Anh ngủ nhiều vào ban ngày vì ban đêm không ngủ mấy. Tuy nhiên, cho dù sợ mơ đến mức nào, anh cũng không cho phép tôi ở chung phòng với anh để không làm ảnh hưởng đến việc nghỉ ngơi của tôi.

Không muốn quanh quẩn bên anh cả ngày, ngay cả khi anh cho phép, vì vậy phần lớn thời gian tôi ở trong phòng mẫu vật hoặc phòng sấy khô với Thầy Ambrose, hoặc lang thang vơ vẩn khắp tu viện, trò chuyện với Cha Anselm. Nhân dịp này, ông cố gắng chỉ dạy tôi những điều cơ bản về Công giáo, dù tôi đã lặp đi lặp lại với ông không biết bao nhiêu lần về nền tảng theo thuyết bất khả tri của mình.

"*Ma chère*[52]," cuối cùng, ông nói, "con có nhớ hôm qua ta đã nói với con những yếu tố nào cấu thành tội lỗi không?"

Cho dù tinh thần tôi có sa sút ra sao, trí nhớ của tôi vẫn không có vấn đề gì.

"Thứ nhất, đó là một hành vi sai trái, và thứ hai, ta hoàn toàn nhận thức được hành vi sai trái đó," tôi lặp lại như một con vẹt.

"Ta hoàn toàn nhận thức được hành vi sai trái đó," ông lặp lại. "Và đó, *ma chère,* cũng chính là điều kiện để xuất hiện lòng vị tha." Chúng tôi đang dựa người vào hàng rào chuồng lợn của tu viện, quan sát mấy con lợn màu nâu to lớn đang rúc vào nhau dưới ánh mặt trời mùa đông yếu ớt. Ông quay đầu, úp mặt lên hai cánh tay đang khoanh lại trên hàng rào.

"Con thấy mình không thể vị tha được," tôi phản đối. "Lòng vị tha là thứ không phải ai cũng có. Giống như là..." Tôi ngập ngừng, không muốn tỏ ra vô lễ - "đối với Cha, thứ trên ban thờ nhà nguyện là Chúa. Còn đối với con, đó chỉ là một mẩu bánh, cho dù nó được đựng trong một vật chứa đẹp đẽ nhường nào."

Ông thở dài vẻ mất kiên nhẫn và đứng thẳng dậy, duỗi lưng.

"Trên đường tới buổi chầu đêm, ta nhận thấy chồng con ngủ không ngon," ông nói. "Và hậu quả là, con cũng vậy. Dù gì con cũng không ngủ, vậy thì ta mời con cùng ta tới buổi chầu đêm nay. Hãy tới nhà nguyện cùng ta trong một tiếng."

Tôi nheo mắt nhìn ông. "Tại sao?"

Ông nhún vai. “Tại sao lại không nhỉ?”

•••

Tôi dễ dàng trở dậy đúng giờ hẹn với Cha Anselm, chủ yếu là vì tôi không ngủ. Jamie cũng vậy. Mỗi khi thò đầu ra hành lang, tôi đều thấy ánh nến hắt ra từ cánh cửa phòng khép hờ của anh, nghe thấy tiếng giở sách loạt soạt và thi thoảng một tiếng càu nhàu khó chịu khi anh đổi tư thế.

Không ngủ được nên tôi cũng chẳng cởi đồ trước khi lên giường, vì vậy khi tiếng gõ cửa vang lên, báo hiệu Cha Anselm tới thì tôi cũng đã sẵn sàng để đi.

Tu viện thật tĩnh mịch, theo cái kiểu tĩnh mịch về đêm của tất cả các khu nhà lớn; nhịp điệu hối hả của các hoạt động ban ngày đã lắng dịu, nhưng nó vẫn tiếp diễn, chỉ là chậm rãi hơn, khẽ khàng hơn chứ không hoàn toàn chấm dứt. Luôn có ai đó còn thức, lặng lẽ đi lại qua các hành lang, canh gác và duy trì sự sống động. Và bây giờ đến lượt tôi tham gia vào buổi chầu.

Nhà nguyện tối om, ngoại trừ ánh sáng từ ngọn đèn chầu màu đỏ và vài ngọn nến tạ ơn màu trắng trong. Những ngọn lửa nhô lên thẳng đứng trong không khí tĩnh lặng trước những chiếc hòm đựng thánh tích tối đen.

Tôi đi sau Cha Anselm dọc theo lối đi ngắn ngủi ở giữa, quỳ gối theo ông. Thân hình mảnh khảnh của Thầy Bartolome đang quỳ ở đằng trước, đầu cúi xuống. Ông ta không ngoảnh lại trước tiếng động khẽ mà chúng tôi gây ra khi đi vào, mà vẫn ngồi yên bất động, cúi đầu vẻ tôn sùng.

Thánh thể gần như lọt thỏm giữa cái bình đựng bánh thánh khổng lồ hình mặt trời. Nó được làm bằng vàng, rộng hơn ba mươi phân, nằm yên bình trên ban thờ, bảo vệ mẩu bánh khiêm tốn ở giữa.

Tôi lúng túng ngồi vào chỗ Cha Anselm chỉ, gần mặt trước của nhà nguyện. Các ghế ngồi chạm trổ hình thiên thần, hoa và những con quỷ được gập lại để việc đi lại được dễ dàng. Tôi nghe thấy tiếng một chiếc ghế ở đằng sau kẽo kẹt mở ra khi Cha Anselm tìm chỗ của mình.

“Nhưng con sẽ làm gì?” Vừa bước chân tới nhà nguyện, tôi đã hỏi ông với giọng thì thào để tỏ lòng tôn trọng màn đêm và sự tĩnh mịch.

“Chẳng làm gì cả, *ma chère,*” ông đã trả lời một cách đơn giản.

"Chỉ cần có mặt ở đây thôi."

Vì thế tôi ngồi đó, lắng nghe hơi thở của mình và những tiếng động khẽ khàng của một chốn tĩnh mịch; thường thì những tiếng động ấy vẫn bị những âm thanh khác át đi nên không thể nghe thấy. Chẳng hạn như tiếng đá lạo xạo, tiếng gỗ cọt kẹt, tiếng những ngọn lửa kêu xèo xèo, tiếng một sinh vật nhỏ bé bay từ chỗ của nó đến tòa nhà uy nghi này.

Tôi sẽ đồng ý với Cha Anselm rằng đây là một chốn yên bình. Mặc dù đang rất mệt mỏi và lo lắng cho Jamie nhưng tôi dần dần cảm thấy thư thái hơn, sự căng thẳng trong đầu óc nhẹ nhàng lơi lòng, giống như một cái lò xo đồng hồ được kéo dãn. Thật kỳ lạ, tôi không hề cảm thấy buồn ngủ dù đêm đã khuya và những nỗi căng thẳng cứ đeo bám tôi suốt mấy tuần qua.

Suy cho cùng, ngày tháng có là gì trước sự hiện diện của vĩnh hằng? Và đây chính là vĩnh hằng, đối với Cha Anselm, Thầy Bartolome, Thầy Ambrose và tất cả các tu sĩ, kể cả Tu viện trưởng Alexander oai vệ.

Trong chừng mực nào đó, đây là một ý niệm khiến người ta yên lòng. Nếu có được tất cả thời gian trên cõi đời này, vậy thì các sự kiện xảy ra trong một khoảnh khắc nào đó sẽ không còn quá quan trọng nữa. Người ta có thể lùi lại một chút, tìm kiếm sự ngơi nghỉ trong những suy ngẫm về Sự Tồn Tại Vĩnh Hằng, bất kể người ta hiểu bản chất của nó như thế nào.

Ngọn đèn chầu màu đỏ vẫn cháy đều đặn, hắt sáng lên chiếc bình thánh bằng vàng nhẵn nhụi. Những ngọn lửa trên những cây nến trắng trước tượng Thánh Giles và Đức Mẹ Thiêng Liêng rung rinh và bập bùng, nhưng ngọn đèn đỏ thì vẫn cháy yên bình, không chút lay động.

Và nếu có sự vĩnh hằng, hoặc thậm chí khái niệm về nó, thì có lẽ Cha Anselm đã đúng; mọi thứ đều có thể xảy ra. Còn tình yêu trọn vẹn? Tôi tự hỏi. Tôi đã yêu Frank; tôi vẫn yêu anh. Và tôi yêu Jamie, hơn cả mạng sống của mình. Nhưng bị trói buộc trong những giới hạn của thời gian và xác thịt, tôi không thể giữ cả hai người họ. Nhưng vượt ra ngoài giới hạn đó thì sao? Có một nơi nào đó mà thời gian ngừng lại hoặc không còn tồn tại không? Cha Anselm nghĩ là có. Một nơi tất cả mọi thứ đều có thể xảy ra. Và không có gì là cần thiết.

Và ở đó có tình yêu không? Bên ngoài những giới hạn về xác thịt và thời gian, liệu có thể có tình yêu trọn vẹn? Nó có cần thiết không?

Những ý nghĩ của tôi nghe như giọng điệu của bác Lamb vậy. Bác chính là gia đình của tôi, và là tất cả những gì tôi biết về tình yêu hồi tôi mới chỉ là một đứa bé. Bác chưa bao giờ nói yêu tôi, và cũng không cần phải nói vậy, bởi vì tôi biết bác yêu tôi, tôi biết điều đó một cách chắc chắn như thế tôi biết mình đang sống vậy. Trong tình yêu, lời nói là không cần thiết. Tình yêu là tất cả. Là bất diệt. Là đủ đầy.

Thời gian trôi qua mà tôi không hề hay biết, và tôi giật mình bởi sự xuất hiện đột ngột của Cha Anselm trước mặt tôi qua cánh cửa nhỏ gần ban thờ. Ông đang ngồi đằng sau tôi cơ mà? Tôi quay lại nhìn, và thấy một trong những tu sĩ trẻ mà tôi không biết tên đang quỳ gối gần cửa sau. Cha Anselm cúi thấp đầu trước ban thờ, rồi hất đầu về phía cửa để ra hiệu cho tôi.

"Cha đã đi đâu đó à?" Tôi nói, khi đã ra khỏi nhà nguyện. "Nhưng con nghĩ Cha không được để mặc, ờ, thánh thể một mình?"

Ông mỉm cười bình thản. "Ta đâu có bỏ mặc thánh thể một mình, *ma chère*. Con đã ở đó mà."

Tôi kìm nén thôi thúc cãi lại rằng tôi không được tính. Suy cho cùng, làm gì có cái gọi là Người Chầu Thánh Thể Chính Thức chứ. Ta chỉ cần là một con người, và tôi cho rằng mình vẫn là một con người, dù thi thoảng tôi hầu như không cảm nhận được điều đó.

Ngọn nến trong phòng Jamie vẫn cháy khi tôi đi ngang qua cửa phòng anh, và tôi nghe thấy tiếng giở sách sột soạt. Tôi định dừng lại, nhưng Cha Anselm vẫn đi tiếp, tiễn tôi tới tận cửa phòng tôi. Tôi dừng lại ở đó để chúc ông ngủ ngon, và cảm ơn ông vì đã đưa tôi tới nhà nguyện.

"Thật... yên bình," tôi nói, cố gắng tìm đúng từ.

Ông gật đầu, nhìn tôi. *"Oui, madame*. Đúng vậy." Khi tôi quay người đi, ông nói. "Ta đã nói với con rằng Thánh thể không đơn độc, vì có con ở đó. Nhưng còn con, *ma chère?* Con có đơn độc không?"

Tôi ngừng lại, và nhìn ông trong một thoáng trước khi trả lời.

"Không," tôi nói. "Con không đơn độc."

39
Cứu chuộc linh hồn

Sáng hôm sau, như thường lệ, tôi tới kiểm tra Jamie, hy vọng rằng anh đã ăn được chút gì đó. Khi tôi g`ần đến phòng anh, Murtagh bỗng trườn ra khỏi một hốc tường, chắn đường tôi.

"Có chuyện gì vậy?" Tôi hỏi cộc lốc. "Có gì không ổn à?" Tim tôi bắt đ`ầu đập thình thịch và lòng bàn tay đột nhiên ướt sũng.

Nỗi hoảng loạn của tôi hẳn là rõ ràng lắm, vì Murtagh lắc đ`ầu trấn an. "Không, cậu ấy ổn." Ông nhún vai. "vẫn như cũ." Ông nhẹ nhàng đặt tay dưới khuỷu tay tôi, xoay tôi lại và bắt đ`ầu dẫn tôi đi ngược lại hành lang. Tôi thoáng kinh ngạc vì đây là L`ần đ`ầu tiên Murtagh chủ động chạm vào tôi; bàn tay ông nhẹ nhàng và khỏe như cánh b`ồnông vậy.

"Có chuyện gì xảy ra với anh ấy thế?" Tôi hỏi. Khuôn mặt nhăn nheo của người đàn ông nhỏ bé vẫn không có lấy một chút biểu cảm như vốn dĩ, nhưng khóe mắt thì nhăn lại.

"Cậu ấy chưa muốn gặp cô," ông nói.

Tôi dừng sững lại và giằng tay ra khỏi tay ông.

"Tại sao lại không?" Tôi hỏi.

Murtagh ngập ngừng, như thể đang cẩn thận lựa chọn từ ngữ. "Chà, đó là vì... cậu ấy quyết định rằng tốt nhất cô nên để cậu ấy ở lại đây và trở v`ề Scotland. Cậu ấy..."

Ông còn chưa nói dứt lời, tôi đã thô bạo xô ông ra để chạy tới phòng anh.

Cánh cửa nặng n`ề đóng sập lại đằng sau tôi. Jamie đang ngủ, mặt úp xuống giường. Anh không đắp chăn, chỉ mặc một chiếc áo của tu sĩ tập sự; lò than ở trong góc khiến căn phòng ấm áp dễ chịu, dẫu có hơi ngột ngạt vì khói.

Anh giật nảy mình khi tôi chạm vào anh. Đôi mắt sâu thẳm vẫn đờ đẫn vì ngái ngủ, và khuôn mặt anh vẫn còn vương nét sợ hãi từ những giấc mơ.

Tôi cầm lấy tay anh bằng cả hai bàn tay mình, nhưng anh giật tay ra. Với một vẻ gần như tuyệt vọng, anh nhắm mắt và vùi mặt xuống gối.

Cố gắng không để lộ nỗi lo âu, tôi lặng lẽ kéo một cái ghế đẩu và ngồi xuống gần đầu anh. "Em sẽ không chạm vào anh đâu," tôi nói, "nhưng anh phải nói chuyện với em." Tôi đợi vài phút trong lúc anh nằm bất động, vai khom lại phòng thủ. Cuối cùng, anh thở dài rồi ngồi dậy, thả chân xuống giường, động tác chậm chạp và đau đớn.

"Ừ," anh nói một cách dứt khoát, không hề nhìn tôi. "Ừ, anh cho là anh phải nói chuyện với em. Đáng lẽ anh phải làm thế từ trước... nhưng anh đã quá hèn nhát." Giọng anh đầy vẻ cay đắng và anh cứ cúi đầu, đôi bàn tay ôm hờ hai đầu gối. "Trước đây, anh chưa bao giờ nghĩ mình là kẻ đớn hèn như thế này. Đáng lẽ anh phải để cho Randall giết chết mình, nhưng anh lại không thể. Anh chẳng có lý do gì để sống, nhưng anh không đủ can đảm để chết." Giọng anh nhỏ đi đến nỗi tôi hầu như không thể nghe thấy. "Và anh biết anh sẽ phải gặp em một lần cuối... để nói với em... nhưng... Claire, tình yêu của anh... ôi, tình yêu của anh."

Anh nhấc cái gối lên, ôm vào lòng như để che chở mình, thay thế cho niềm an ủi mà anh không tìm được từ tôi. Rồi anh gục đầu vào nó trong một thoáng để lấy lại sự mạnh mẽ.

"Khi em rời khỏi anh ở Wentworth, Claire," anh khẽ nói, đầu vẫn cúi gục, "anh đã lắng nghe tiếng bước chân em đi xa dần trên những phiến đá ở bên ngoài và tự nhủ, bây giờ mình sẽ nghĩ về cô ấy. Mình sẽ nhớ cô ấy; làn da, mùi tóc và nụ hôn. Mình sẽ nghĩ về cô ấy cho đến khi cánh cửa kia lại mở ra. Và mình sẽ nghĩ về cô ấy vào ngày mai, khi mình đứng trên giá treo cổ, để tiếp thêm sự can đảm cho bản thân. Khoảng thời gian giữa lúc cánh cửa này mở ra và lúc mình rời khỏi nơi này để đi đến cái chết" - hai bàn tay to lớn siết chặt trong giây lát rồi lại nới lỏng - "mình sẽ không nghĩ gì cả," anh khẽ khàng kết thúc.

Trong căn phòng nhỏ dưới địa lao, anh đã ngồi nhắm mắt chờ đợi. Anh không cảm thấy quá đau đớn chừng nào anh còn ngồi im, nhưng anh biết chẳng mấy chốc tình hình sẽ trở nên tồi tệ hơn. Mặc dù sợ hãi nỗi đau đớn nhưng trước đây anh đã phải đối mặt với nó quá thường xuyên. Anh biết rõ nó như thế nào và cũng biết rõ phản ứng của mình với nó đủ để sẵn sàng cắn răng chịu đựng, chỉ hy vọng nó sẽ không sớm làm mình kiệt sức.

Giờ đây viễn cảnh bị xâm hại thân thể cũng không đến nỗi đáng sợ lắm. Nỗi tuyệt vọng đúng là một liều thuốc tê hiệu quả.

Trong phòng không có cửa sổ để phán đoán thời gian. Lúc anh được đưa tới địa lao thì đã là xế chiều, nhưng cảm nhận về thời gian của anh không được tốt lắm. Còn bao nhiêu giờ đồng hồ nữa thì đến bình minh, khi mọi chuyện kết thúc? Sáu, tám, hay mười tiếng nữa? Anh tự giễu rằng ít nhất Randall cũng ban cho anh đặc ân đón chào cái chết.

Khi cánh cửa mở ra, anh đã ngẩng lên, mong đợi - điều gì? Chỉ có một người đàn ông điển trai, mảnh khảnh, hoi xốc xếch với chiếc áo sơ mi vải lanh bị rách và mái tóc rối bù đứng tựa vào cánh cửa gỗ, quan sát anh.

Sau một thoáng, Randall lẳng lặng băng ngang căn phòng và đến đứng bên cạnh Jamie, đặt tay lên cổ anh trong giây lát rồi cúi xuống giật cây đinh ở bàn tay anh khiến anh đau đớn đến suýt ngất xỉu. Hắn đặt một ly brandy trước mặt anh và bàn tay rắn chắc của hắn ngửa đầu anh lên, giúp anh uống nó.

"Thế rồi hắn dùng cả hai tay nâng mặt anh lên để liếm những giọt brandy trên môi anh. Anh muốn rụt lại, nhưng vì đã trót thề với hắn nên đành ngồi yên."

Randall ôm đầu Jamie trong một thoáng, nhìn xoáy vào mắt anh rồi buông anh ra và ngồi lên cái bàn ở bên cạnh.

"Hắn ngồi đó một lúc, không nói năng gì, chỉ đung đưa một bên chân. Anh không biết hắn muốn gì nhưng cũng chẳng buồn đoán. Anh mệt mỏi và cảm thấy hơi nôn nao vì bàn tay đau đớn. Vì vậy, sau một lúc, anh gục đầu xuống hai cánh tay và ngoảnh mặt đi." Anh thở dài nặng nề. "Một lát sau, một bàn tay đặt lên đầu anh, nhưng anh không cử động. Hắn bắt đầu nhẹ nhàng vuốt tóc anh. Trong phòng chẳng có âm thanh nào ngoài tiếng thở khàn khàn của hắn và tiếng lửa lép bép trong lò than, và anh nghĩ... anh nghĩ anh đã ngủ thiếp đi trong giây lát."

Khi anh tỉnh lại, Randall đang đứng trước mặt anh.

"Cậu cảm thấy khá hơn chút nào chưa?" Randall hỏi với giọng lãnh đạm, lịch thiệp.

Jamie không nói gì, chỉ gật đầu và đứng dậy Randall cởi quần áo của anh, hết sức cẩn thận với bàn tay bị thương, và dẫn anh lên giường.

"Anh đã thề sẽ không chống cự, nhưng anh cũng không có ý định hợp tác, vì vậy anh cứ đứng im như tượng. Anh nghĩ anh sẽ để hắn làm những gì hắn thích, nhưng anh sẽ không hưởng ứng - anh sẽ giữ khoảng cách với hắn, ít nhất là trong tâm tưởng."

Bấy giờ, Randall mỉm cười và nắm lấy bàn tay phải của Jamie, mạnh đến nỗi khiến anh ngã phịch xuống giường, nôn nao và hoa mắt chóng mặt vì cơn đau đột ngột ập đến. Randall quỳ xuống sàn trước mặt anh, và chỉ trong vài phút choáng váng đã dạy cho anh biết rằng khoảng cách đó chỉ là một ảo tưởng.

"Khi hắn đứng lên, hắn cầm lấy con dao và rê nó ngang qua ngực anh. Vết rạch không sâu nhưng cũng hơi rỉ máu. Hắn nhìn mặt anh trong một thoáng rồi giơ ngón tay lên, quệt vào vết máu đó." Giọng Jamie run run, thi thoảng lại bị vấp. "Hắn liếm ngón tay, giống như một con m-mèo đang tự liếm mình. Hắn khẽ cười - rất âu yếm - rồi cúi xuống ngực anh. Anh không hề bị trói, nhưng anh không thể cử động. Anh chỉ... ngồi yên đó, trong lúc hắn dùng lưỡi để... Anh không thấy đau, nhưng cảm giác rất kỳ quái. Một lúc sau, hắn đứng dậy và lấy khăn tay lau miệng kĩ càng."

Tôi nhìn bàn tay của Jamie. Vì anh ngoảnh mặt đi nên nó là thứ chỉ ra rõ nhất những cảm xúc của anh. Bàn tay anh run rẩy siết chặt mép giường khi anh tiếp tục kể.

"Hắn... hắn nói với anh rằng... anh thật ngon lành. Vết rạch gần như đã ngừng chảy máu, nhưng hắn cầm lấy khăn tay và chà mạnh lên ngực anh để làm vết thương toác ra." Các khớp ngón tay của bàn tay đang siết chặt trở nên trắng bệch. "Hắn cởi quần mình và bôi máu lên người hắn, và nói giờ đến lượt anh."

Sau đó, Randall giữ đầu anh và giúp anh nôn, rồi nhẹ nhàng dùng khăn ướt lau mặt cho anh và đưa cho anh ly brandy để súc miệng. Và rồi, luân phiên thay đổi giữa hung bạo và dịu dàng, dùng nỗi đau đớn làm vũ khí, hắn đã từng chút một phá hủy toàn bộ rào cản của tâm trí và thể xác.

Tôi muốn ngăn Jamie lại, muốn nói với anh rằng anh không cần phải kể tiếp, anh không được kể tiếp, nhưng đành cắn chặt môi để ngăn mình nói ra và siết hai bàn tay vào nhau để ngăn mình chạm vào anh.

Anh tiếp tục kể cho tôi nghe phần còn lại. Những cú quất roi chậm rãi và thong thả xen lẫn những nụ hôn. Những vết bỏng đau đớn đến kinh

hoàng đánh thức anh khỏi tình trạng bất tỉnh mà anh mong mỏi để đối mặt với những hành vi suy đồi khủng khiếp hơn. Anh ngắc ngứ kể hết với tôi, thi thoảng lại rớt nước mắt, khiến tôi khó lòng chịu đựng, nhưng tôi vẫn lặng lẽ lắng nghe anh như một giáo sĩ nghe xưng tội. Anh liếc tôi một cái rồi mau chóng đánh mắt nhìn đi chỗ khác.

"Anh có thể chịu đựng đau đớn, dù nỗi đau ấy khủng khiếp đến mức nào. Anh đã lường trước mình sẽ bị... lạm dụng, và anh nghĩ anh cũng có thể chịu đựng điều đó. Nhưng anh không thể... anh... hắn..."

Tôi bấm chặt móng tay vào lòng bàn tay để gắng sức giữ yên lặng. Anh run rẩy mất một lúc rồi lại cất tiếng, giọng khàn khàn nhưng rất điềm tĩnh.

"Hắn không chỉ làm anh đau, hoặc lạm dụng anh. Hắn làm tình với anh, Claire ạ! Hắn làm anh đau đớn - đau đớn khủng khiếp, nhưng đối với hắn, đó là một hành động yêu đương. Và hắn bắt anh đáp lại hắn - gã đốn mạt! Hắn bắt anh có phản ứng với hắn!" Bàn tay anh co lại và đấm vào khung giường với một nỗi thịnh nộ bất lực khiến cả chiếc giường rung lên.

"Lần... đầu tiên, hắn rất chu đáo với anh. Hắn xoa dầu khắp người anh rất lâu... nhẹ nhàng chạm vào tất cả các bộ phận của anh. Anh không thể ngăn mình có phản ứng với hắn, cũng như anh không thể ngăn mình chảy máu khi hắn tra tấn anh." Giọng Jamie nghe mệt mỏi, đau khổ và tuyệt vọng. Anh ngừng lại và lần đầu tiên nhìn thẳng vào tôi kể từ lúc tôi bước vào đây.

"Claire, anh đã không muốn nghĩ về em. Anh không thể chịu đựng được việc mình trần truồng nằm đó, trong tình cảnh... như thế... mà lại nhớ đến việc yêu em. Thật báng bổ! Anh muốn quét sạch em ra khỏi tâm trí, và chỉ... tồn tại, chừng nào anh còn phải tồn tại. Nhưng hắn không cho phép điều đó." Những giọt nước lấp lánh trên má anh, nhưng lúc này anh không khóc. "Hắn nói chuyện. Suốt lúc đó, hắn nói chuyện với anh. Lúc thì đe dọa, lúc lại là những lời lẽ yêu đương, nhưng chủ yếu là nói về em."

"Em ư?" Vì im lặng quá lâu nên giọng tôi nghẹn ứ, nghe chẳng khác gì tiếng quàng quạc của một con quạ.

Anh gật đầu, lại nhìn xuống gối.

"Ừ. Hắn ghen với em vô cùng, em biết không?"

"Không, không, em không biết."

Anh lại gật đầu. "Ồ, đúng vậy đấy. Hắn hỏi anh - trong lúc chạm vào anh: *"Cô ta* có làm thế này với cậu không? Người đàn bà của cậu có k-kích thích cậu như thế này không?"" Giọng anh run rẩy. "Anh không trả lời hắn - anh không thể. Và rồi, hắn hỏi anh nghĩ em sẽ cảm thấy thế nào khi thấy anh... thấy anh..." Anh cắn chặt môi, không thể tiếp tục mất một lúc.

"Hắn gây đau đớn cho anh, rồi dừng lại và âu yếm anh cho đến khi anh bắt đầu phản ứng... rồi sau đó hắn lại làm anh đau đớn dữ dội và cưỡng đoạt anh giữa lúc anh đau đớn nhất ấy. Suốt lúc đó, hắn nói chuyện với anh, và cứ nhắc đến em để hình ảnh em hiển hiện trước mắt anh. Anh chống cự trong tâm trí... anh cố gắng ngăn cách mình với hắn, cố gắng tách rời tâm trí với thể xác, nhưng nỗi đau cứ bừng lên, hết lần này đến lần khác, vượt qua mọi rào cản mà anh có thể dựng lên. Anh đã cố gắng, Claire ạ - Chúa ơi, anh đã rất cố gắng, nhưng..."

Anh vùi đầu vào hai bàn tay, các ngón tay bấu mạnh vào thái dương, rồi đột ngột nói: "Anh biết tại sao anh chàng Alex MacGregor lại treo cổ tự tử. Anh cũng sẽ làm như vậy nếu anh không biết đó là trọng tội. Hắn có thể đọa đày anh trong cuộc sống này, nhưng hắn sẽ không làm được như vậy trên thiên đường." Anh thoáng im lặng trong lúc cố gắng kiểm soát bản thân. Tôi nhận thấy chiếc gối trên đầu gối anh loang lổ vết ẩm ướt, và định đứng dậy đổi nó cho anh. Anh chậm rãi lắc đầu, vẫn nhìn chằm chằm xuống chân.

"Bây giờ tất cả đều khiến anh liên tưởng đến chuyện đó. Anh không thể không có cảm giác sợ hãi, đau đớn và nôn nao khi nghĩ về em, Claire, ngay cả khi nghĩ đến việc hôn em hay chạm vào tay em. Khi nằm đây, anh có cảm giác rằng mình sẽ chết nếu không được em chạm vào, nhưng khi em chạm vào anh, anh lại cảm thấy như mình sẽ nôn mửa vì xấu hổ và căm ghét chính mình. Thậm chí bây giờ khi anh nhìn em, anh không thể không..." Trán anh gục vào hai nắm tay đang siết chặt, các khớp ngón tay ấn mạnh vào hai hốc mắt. Những đường gân ở cổ anh hiện lên rõ rệt vì căng thẳng, và giọng anh trở nên nghẹn ngào.

"Claire, anh muốn em rời xa anh. Hãy trở về Scotland, tới Craigh na Dun. Trở về chỗ của em, với... chồng của em. Anh đã dặn Murtagh đưa em đi an toàn." Anh im lặng trong một thoáng, và tôi không cử động.

Anh lại dồn hết dũng khí để ngẩng đầu lên, nói rất đơn giản.

“Chừng nào còn sống thì anh còn yêu em, nhưng anh không thể làm chồng của em được nữa. Tuy nhiên, anh cũng không thể không làm chồng của em được.” Cảm xúc trên mặt anh bắt đầu vỡ òa. “Claire, anh muốn em nhiều đến nỗi toàn thân anh run rẩy, nhưng cầu Chúa phù hộ cho anh, anh sợ phải chạm vào em!”

Tôi dợm tới bên anh nhưng anh đột ngột giơ tay ngăn tôi lại. Anh nửa cúi xuống, mặt nhăn nhó vì sự đấu tranh nội tâm, giọng nghèn nghẹn và hổn hển.

“Claire... làm ơn! Làm ơn đi đi! Anh sắp bị nôn rồi, và anh không muốn em nhìn thấy. Làm ơn!”

Nghe thấy sự van vỉ trong giọng anh, tôi biết rằng ít nhất tôi phải giữ thể diện cho anh lần này. Tôi nhổm dậy, và lần đầu tiên trong cuộc đời làm y tá của mình, tôi bỏ mặc một người bệnh tự mình xoay xở, bất lực và cô đơn.

•••

Tôi lẳng lặng rời khỏi phòng anh và tựa người vào bức tường đá trắng ở bên ngoài, áp hai gò má đỏ bừng vào những khối đá cứng rắn để làm chúng dịu đi, chẳng buồn bận tâm đến ánh mắt chằm chằm của Murtagh và Thầy William. *Cầu Chúa phù hộ cho anh,* anh đã nói, *cầu Chúa phù hộ cho anh, anh sợ phải chạm vào em*.

Tôi đứng thẳng dậy. Chà, tại sao lại không nhỉ? Chắc chắn là sẽ chẳng còn ai khác có thể giúp tôi cả.

•••

Vào thời khắc khi thời gian bắt đầu chậm lại, tôi quỳ gối ở lối đi giữa hai hàng ghế của nhà nguyện St. Giles. Cha Anselm đang ở đó, bờ vai thanh mảnh thẳng băng bên dưới chiếc áo choàng tu, ngoài ra không có ai khác. Ông không cử động hay nhìn xung quanh, nhưng sự tĩnh lặng sống động của nhà nguyện bủa vây lấy tôi.

Tôi quỳ gối một lúc trong bóng tối yên ả, kiềm chế tâm trí đang rối bời. Chỉ khi cảm thấy trái tim mình đập chậm dần theo nhịp điệu của màn đêm, tôi mới lẩn vào một chỗ ngồi gần phía cuối nhà nguyện.

Tôi ngồi cứng đờ, không biết phải làm thế nào để bắt đầu cuộc trò chuyện với Đấng Thiêng Liêng. Cuối cùng, tôi nói, lặng lẽ và cộc lốc: Con cần giúp đỡ. Làm ơn!

Thế rồi tôi để sự tĩnh mịch bao trùm lấy mình như những làn sóng, quấn quanh tôi như những nếp gấp áo choàng, bao bọc tôi trước cái lạnh. Và tôi chờ đợi, như Anselm đã nói, và từng phút từng giây lặng lẽ trôi qua.

Cuối nhà nguyện có một cái bàn nhỏ phủ vải lanh, trên đó có chậu nước thánh, bên cạnh là một cuốn *Kinh Thánh* và hai, ba tác phẩm truyền cảm hứng khác. Chắc là để dành cho những tín đồ không chịu nổi sự tĩnh lặng.

Tôi cũng bắt đầu không chịu nổi, vì vậy tôi đứng dậy và cầm lấy quyển *Kinh Thánh,* mang nó tới chỗ cái ghế cầu kinh. Tôi không phải là người đầu tiên cầu viện đến cách bói kinh[53] này trong thời điểm khó khăn và bối rối. Anh sáng từ các ngọn nến đủ để giúp tôi đọc được, tôi cẩn thận lật các trang sách mỏng manh và nheo mắt trước những dòng chữ in đen.

"... Và Người gieo rắc cho chúng bệnh trĩ, khiến chúng rất đau đớn. [54] "Chắc chắn là đau rồi, tôi nghĩ. Bệnh trĩ là cái gì cơ chứ! Thử *Thánh thi* xem nào.

"Nhưng tôi là một con trùng, nào phải là người... Tôi bị đổ ra như nước, xương cốt rã rời: tim tôi giống như sáp; tan chảy trong người." Chà, một lời chẩn đoán khá đấy, tôi nghĩ, có chút sốt ruột. Nhưng có cách điều trị nào không?

"Nhưng đừng xa tôi, thưa Đức Chúa: Ôi sức mạnh của tôi, xin hãy giúp tôi! Hãy giải cứu linh hồn tôi khỏi gươm đao; và mạng sống tôi khỏi loài chó." Hừm!

Tôi chuyển sang *Sách Job,* cuốn sách yêu thích của Jamie. Chắc chắn nó có đủ tư cách để đưa ra lời khuyên hữu ích...

"Nhưng da thịt người sẽ đau đớn, và linh hồn người sẽ than khóc." Ừm, phải, tôi nghĩ, và giở sang trang khác.

"Người bị trừng phạt bằng nỗi đau đớn trên giường, đau đến thấu xương... Thịt người tiêu hao, không còn nhìn thấy nữa; và xương người, trước chẳng thấy được, giờ lại lộ ra." Tốt lắm, tôi nghĩ. Tiếp theo là gì?

"Linh hồn người bị kéo gần đến huyệt mộ, và sinh mạng người bị lôi đến những kẻ hành hình." Không tốt lắm, nhưng phần tiếp theo có tính khích lệ hơn. *"Nếu bên cạnh người có một sứ giả, một người truyền giải được chọn giữa nghìn người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng vậy thì ngài mở lượng từ bi với người và phán: Thôi tha cho nó khỏi phải xuống huyệt mộ, ta đã tìm thấy sự cứu chuộc cho nó rồi. Da thịt nó sẽ tươi tắn hơn da thịt một đứa trẻ: nó sẽ trở lại tuổi thanh xuân."* Sự cứu chuộc ấy là gì mà có thể cứu rỗi được linh hồn của một người và giải cứu được tính mạng tôi khỏi loài chó?

Tôi gấp sách và nhắm mắt lại. Những lời lẽ vừa rồi lẫn vào nhau và nhòe đi trong tâm trạng khẩn trương của tôi. Nỗi đau đớn tột độ giáng vào tôi khi tôi nói ra tên của Jamie. Tuy nhiên, vẫn có một chút bình yên, nhẹ nhõm khi tôi lặp đi lặp lại: "Thưa Đức Chúa, con xin giao phó vào tay người linh hồn bầy tôi của người - James."

Tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng có lẽ Jamie chết đi thì tốt hơn; anh đã nói anh muốn chết. Tôi chắc chắn nếu tôi rời khỏi anh, như anh mong muốn, chẳng bao lâu nữa anh sẽ chết thôi, vì hậu quả của cuộc tra tấn và tình trạng ốm yếu hoặc bị treo cổ hay tử nạn trong một trận chiến. Và rõ ràng anh cũng biết điều đó. Tôi có nên làm theo lời anh nói không? Quỷ tha ma bắt tôi đi nếu tôi làm vậy, tôi tự nhủ. *Quỷ tha ma bắt tôi đi* nếu tôi làm vậy, tôi nhấn mạnh với chiếc bình thánh hình mặt trời trên ban thờ và lại mở sách ra.

Mất một lúc tôi mới ý thức được rằng chuỗi thỉnh cầu của mình không còn là độc thoại nữa. Thực ra, tôi chỉ biết được điều này khi nhận ra mình vừa trả lời một câu hỏi mà tôi không nhớ là mình đã hỏi. Trong trạng thái nhập định, tôi đã được hỏi điều gì đó mà tôi cũng không rõ là gì, và đã trả lời không cần suy nghĩ: "Vâng."

Tôi đột ngột ngừng mọi suy nghĩ, lắng nghe sự im lặng đang ngân lên. Và rồi, thận trọng hơn, tôi âm thầm lặp lại: "Vâng, vâng" và nghĩ nhanh, *Những yếu tố cấu thành tội lỗi là: thứ nhất, ta hoàn toàn nhận thức được hành vi sai trái mà mình phạm phải... Và đó cũng là điều kiện để xuất hiện lòng vị tha,* giọng nói âm thầm của Cha Anselm vang vọng bên tai tôi.

Tôi có cảm giác, tuy không đột ngột nhưng trọn vẹn, rằng tôi đã được ban cho một vật thể nhỏ vô hình để nắm giữ trong lòng bàn tay. Quý giá

như ngọc mắt mèo, nhẵn như ngọc bích, nặng như một viên đá ở bờ sông, và mỏng manh hơn một quả trứng chim. Vô cùng tĩnh lặng nhưng sống động như gốc rễ của vạn vật. Không phải một món quà, mà là một sự gửi gắm. Để yêu thương mãnh liệt và dịu dàng che chở. Những lời ấy tự nói ra và biến mất trong bóng tối của mái vòm nhọn.

Tôi quỳ gối trước ban thờ rồi rời khỏi nhà nguyện, không hề nghi ngờ rằng, trong khoảnh khắc vĩnh hằng khi thời gian ngừng lại, tôi đã có được một câu trả lời, nhưng không biết câu trả lời đó là gì. Tôi chỉ biết rằng thứ tôi nắm giữ là linh hồn của một con người; của tôi hay của ai khác, tôi không thể khẳng định được.

•••

Có vẻ đó không phải là sự hồi đáp cho lời cầu nguyện của tôi, khi tôi tỉnh giác vào sáng hôm sau và thấy một tu sĩ cận vụ đang đứng bên cạnh chỗ tôi nằm, nói với tôi rằng Jamie đang sốt hầm hập.

"Anh ấy bị sốt như vậy bao lâu rồi?" Tôi hỏi, thành thạo sờ lên trán, lưng, nách và bẹn anh. Không có dấu vết của mồ hôi; chỉ có làn da khô nẻ nóng hừng hực. Anh đang thức, nhưng mắt nặng trĩu và đờ đẫn. Nguyên nhân gây ra cơn sốt thật rõ ràng. Bàn tay phải bị thương của anh sưng vù, một chất lỏng có mùi hôi rỉ ra thấm đẫm lớp băng quấn. Có những vệt sọc đỏ đáng ngại chạy ngược lên cổ tay. Nhiễm trùng máu, tôi nghĩ.

"Tôi thấy cậu ấy như vậy khi tôi đến thăm cậu ấy sau lễ cầu kinh buổi sáng," viên tu sĩ cận vụ đã tới tìm tôi đáp. "Tôi đã cho cậu ấy uống nước, nhưng cậu ấy bắt đầu nôn mửa ngay khi trời tảng sáng,"

"Đáng lẽ thầy nên gọi tôi ngay," tôi nói. "Nhưng đừng lo! Hãy mang cho tôi nước nóng, lá mâm xôi và gọi Thầy Polydore, càng nhanh càng tốt."

Ông ta lập tức rời đi, hứa hẹn sẽ mang cả bữa sáng đến cho tôi, nhưng tôi phẩy tay gạt đi và với lấy bình nước.

Lúc Thầy Polydore đến, tôi đã thử cho Jamie uống nước nhưng anh nôn thốc nôn tháo nên tôi đành chuyển sang dấp nước ở bên ngoài bằng cách nhúng ướt các mảnh vải và quấn hờ chúng trên làn da nóng hầm hập.

Đồng thời, tôi nhúng bàn tay bị nhiễm trùng của anh vào nước sôi có độ nóng trong ngưỡng chịu đựng được. Vì thiếu các loại xun-pha-mít[55] hoặc thuốc kháng sinh hiện đại nên cách duy nhất để chống lại sự nhiễm khuẩn là gia tăng thân nhiệt. Do đó cơ thể người bệnh mới sốt cao, nhưng bản thân cơn sốt lại rất có hại, vì nó làm yếu cơ và tổn hại đến các tế bào não. Vì vậy, thủ thuật cần thiết là làm nóng cục bộ với nhiệt lượng vừa đủ để chặn đứng tình trạng nhiễm trùng, trong khi phần còn lại của cơ thể cần được làm mát để ngăn ngừa sự tổn hại và giữ ẩm để duy trì chức năng bình thường của nó. Quả là một việc vô cùng khó khăn, tôi chán nản nghĩ.

Giờ đây tôi chẳng còn bận tâm đến trạng thái tinh thần hay sự khó chịu về thể xác của Jamie nữa. Điều quan trọng nhất là nỗ lực hết sức để giúp anh sống sót cho đến khi tình trạng nhiễm trùng và cơn sốt chấm dứt.

Vào buổi chiều ngày thứ hai, anh bắt đầu gặp ảo giác. Chúng tôi trói anh vào giường bằng những miếng vải mềm để ngăn anh lao xuống sàn. Cuối cùng, để hạ sốt, tôi phải dùng đến biện pháp liều lĩnh là nhờ một tu sĩ cần vụ ra ngoài xúc một giỏ tuyết để lèn quanh người anh. Kết quả là anh run rẩy dữ dội đến mức cạn kiệt sức lực, nhưng cơ thể anh cũng nhanh chóng hạ nhiệt.

Rủi là phương pháp ấy phải được lặp lại hằng giờ. Đến chiều tối, căn phòng trông như một đầm lầy với những vũng tuyết tan trên sàn nhà, đống chăn đệm ướt nhẹp ụ lên giữa chúng như những búi cỏ, và những luồng hơi nước giống như khí mê tan bốc lên từ lò than trong góc. Thầy Polydore và tôi cũng ướt sũng vì mồ hôi lạnh cóng vì nước tuyết tan và gần như kiệt sức, mặc dù có sự trợ giúp đáng kể của Cha Anselm và các tu sĩ cần vụ. Các loại thảo mộc giúp giảm sốt như hoa nón, hải cẩu vàng[56], bạc hà mèo, và bài hương đều đã được thử mà không có tác dụng. Trà vỏ cây liễu gai có thể có kết quả bởi nó có chứa acid salicylic, nhưng vì anh không thể uống nhiều nên cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì.

Trong một lần tỉnh táo hiếm hoi, Jamie đòi tôi để mặc anh chết. Tôi trả lời cộc lốc như đêm hôm trước: "Quỷ tha ma bắt nếu em đồng ý," và tiếp tục với việc mình đang làm.

Lúc mặt trời lặn, có một đoàn người kéo đến. Cửa mở và Tu viện trưởng - bác Alex của Jamie - bước vào, theo sau là Cha Anselm và ba tu sĩ khác, trong đó có một người mang một cái hộp nhỏ bằng gỗ tuyết tùng. Tu

viện trưởng tới chỗ tôi và nhanh chóng làm dấu cầu phúc cho tôi, rồi cầm lấy bàn tay tôi.

"Chúng ta sẽ xức dầu cho thằng bé," ông nói, giọng trầm ấm. "Đừng sợ!"

Ông quay về phía giường, và tôi hoảng hốt nhìn Cha Anselm để chờ nghe giải thích.

"Bí tích Xức dầu thánh," ông tới gần tôi, nhỏ nhẹ giải thích để không làm ảnh hưởng đến các tu sĩ đang tụ tập quanh giường. "Xức dầu lần cuối."

"Xức dầu lần cuối! Đó là nghi lễ dành cho những người sắp chết mà!"

"Suyt!" Ông kéo tôi ra xa giường hơn. "Nó có thể được gọi một cách thích hợp hơn là Xức dầu người bệnh, dù thực tế nó thường được dành cho những người cận kề cái chết." Các tu sĩ đã nhẹ nhàng xoay Jamie nằm ngửa lại, rồi điều chỉnh tư thế để hai bờ vai bị thương của anh ít đau đớn nhất.

"Bí tích này có hai mục đích," Cha Anselm tiếp tục thì thầm bên tai tôi khi các tu sĩ chuẩn bị cho nghi lễ. "Thứ nhất, nó là một bí tích chữa lành; chúng ta cầu nguyện cho người bệnh khỏe mạnh trở lại, nếu đó là ý Chúa. Dầu thánh được coi là biểu tượng của sự sống và chữa lành."

"Còn mục đích thứ hai?" Tôi hỏi, dù đã biết.

Cha Anselm gật đầu. "Nếu ý Chúa không muốn cho cậu ấy hồi phục, vậy thì cậu ấy được xá tội, và chúng ta giao phó cậu ấy cho Chúa, linh hồn cậu ấy có thể rời đi trong yên bình." Nhìn thấy tôi siết chặt nắm tay vẻ phản đối, ông bèn đặt tay lên cánh tay tôi.

"Đây là những nghi thức cuối cùng của giáo hội. Cậu ấy được quyền hưởng chúng, và được quyền hưởng sự bình yên mà chúng có thể mang lại cho cậu ấy."

Việc chuẩn bị đã xong. Jamie nằm ngửa, một mảnh vải đắp lên chỗ thắt lưng. Những ngọn nến được thắp sáng ở đầu và chân giường khiến tôi rùng mình nghĩ đến những ngọn đèn trong hầm mộ. Tu viện trưởng Alexander ngồi bên giường, đứng cạnh ông là một tu sĩ bê một cái khay đựng bình nước thánh có nắp đậy, hai cái chai nhỏ bằng bạc đựng nước thánh và dầu thánh, và trên mỗi cẳng tay vắt một cái khăn màu trắng.

Giống như một gã hầu rượu chết tiệt, tôi bực bội nghĩ. Cả cái nghi thức này khiến tôi vô cùng khó chịu.

Nghi lễ được thực hiện bằng tiếng Latin, những lời rì rầm đối đáp bên tai nghe thật êm dịu, dù tôi không hiểu hết ý nghĩa của chúng. Cha Anselm khẽ giải thích cho tôi ý nghĩa của một vài chỗ; những chỗ còn lại thì đã quá rõ ràng. Có lúc, Tu viện trưởng ra hiệu cho Thầy Polydore bước tới và gí một cái bình nhỏ vào dưới mũi Jamie. Chắc là nó chứa dung dịch a-mô-ni-ắc hoặc một chất kích thích nào đó, bởi vì anh giật mình và quay ngoắt đầu đi, dù mắt vẫn nhắm.

"Tại sao họ lại cố đánh thức anh ấy?" Tôi thì thầm.

"Nếu có thể, đối tượng nên tỉnh táo để đồng ý rằng cậu ấy hối hận vì bất cứ tội lỗi nào phạm phải trong cuộc đời. Hơn nữa, Tu viện trưởng sẽ ban cho cậu ấy Thánh thể nếu cậu ấy có đủ sức để nhận nó."

Tu viện trưởng khẽ vuốt má Jamie, xoay đầu anh lại chỗ cái lọ nhỏ, khẽ nói chuyện với anh. Ông đã chuyển từ tiếng Latin sang thứ tiếng Anh nặng giọng địa phương của gia đình họ, và giọng ông nghe thật dịu dàng.

"Jamie! Jamie? Ta là Alex đây. Ta đang ở đây với con. Con phải tỉnh táo một chút, chỉ một chút thôi. Bây giờ ta sẽ ban cho con sự xá tội, và sau đó là Thánh thể của Đức Chúa. Uống một ngụm đi, để con có thể trả lời ta khi cần." Thầy Polydore kề cái cốc bên môi Jamie, cẩn thận đổ từng giọt nước vào miệng anh, cho đến khi cái lưỡi và cái cổ họng khô rát của anh có thể đón nhận nhiều hơn. Anh mở mắt, đôi mắt anh vẫn còn nặng trĩu vì cơn sốt, nhưng đủ lanh lợi.

Tu viện trưởng tiếp tục hỏi các câu hỏi bằng tiếng Anh, nhưng giọng ông thấp đến nỗi tôi hầu như không thể nghe thấy. "Con có phản đối Quỷ Satan và những việc làm của hắn không?" "Con có tin vào sự phục sinh của Đức Chúa Jesus không?", vân vân. Đối với mỗi câu hỏi, Jamie đều trả lời "Có" bằng giọng khào khào.

Sau khi thánh thể đã được ban, Jamie nằm xuống, thở dài và nhắm mắt lại. Tôi có thể nhìn thấy xương sườn anh khi cái lồng ngực lõm sâu phập phồng theo từng nhịp thở. Anh đã yếu đi một cách đáng sợ từ lúc bị nôn mửa đến lúc lên cơn sốt. Tu viện trưởng lần lượt cầm lọ nước thánh và dầu thánh, làm dấu thánh giá trên cơ thể anh, xức dầu lên trán, môi, mũi, tai và mí mắt anh. Tiếp đó, ông xức dầu lên hõm ngực anh, bên trên chỗ

trái tim, rồi đến hai lòng bàn tay và hai lòng bàn chân. Ông nhấc bàn tay bị thương của anh lên hết sức cẩn thận, nhẹ nhàng quét dầu lên chỗ bị thương và đặt bàn tay trở lại ngực Jamie, ngay bên dưới vết dao rạch.

Việc xức dầu diễn ra vô cùng nhẹ nhàng và nhanh chóng, với ngón tay cái của Tu viện trưởng thoăn thoắt di chuyển. "Đúng là trò mê tín," lý trí trong tôi nói vậy, nhưng tôi xúc động sâu sắc bởi vẻ trìu mến trên mặt các tu sĩ khi họ cầu nguyện. Jamie lại mở mắt, nhưng rất điềm tĩnh, và Lần đầu tiên khuôn mặt anh mang nét bình yên kể từ lúc chúng tôi rời khỏi Lallybroch.

Nghi lễ kết thúc với một lời cầu nguyện ngắn bằng tiếng Latin. Tu viện trưởng đặt bàn tay lên đầu Jamie, nói bằng tiếng Anh: "Thưa Đức Chúa, chúng con xin giao phó vào tay Người linh hồn bầy tôi của Người, James. Chúng con cầu xin Người chữa lành cho cậu ấy, nếu đó là ý định của Người, và tiếp thêm sức mạnh cho linh hồn cậu ấy, để cậu ấy được hưởng ơn phước ngập tràn, và biết đến sự bình yên của người nơi cuộc sống vĩnh hằng."

"Amen," các tu sĩ khác đáp lời. Và tôi cũng vậy.

•••

Đến tối, bệnh nhân lại rơi vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Khi Jamie yếu đi, chúng tôi phải cố gắng hết sức mới có thể đánh thức anh dậy để cho anh uống chút nước cầm hơi. Đôi môi anh khô nẻ, và anh không còn nói chuyện được nữa, dù anh vẫn mở đôi mắt đờ đẫn khi bị lay mạnh. Anh không còn nhận ra chúng tôi; đôi mắt anh nhìn chằm chằm, rồi dần dần nhắm lại khi anh quay đầu đi, rên rỉ.

Tôi đứng bên giường nhìn anh, vì đã quá mệt mỏi nên tôi chỉ còn cảm thấy một nỗi tuyệt vọng chán chường. Thầy Polydore chạm nhẹ vào tôi, kéo tôi ra khỏi tình trạng ngơ ngẩn.

"Bây giờ cô cũng chẳng làm được gì hơn cho cậu ấy," ông nói, kiên quyết dẫn tôi đi. "Cô phải đi nghỉ thôi."

"Nhưng..." tôi định nói rồi lại thôi, vì nhận ra rằng ông nói đúng. Chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể. Nếu cơn sốt không sớm dứt, Jamie sẽ chết. Ngay cả cơ thể khỏe mạnh nhất cũng không thể chịu đựng

quá một, hai ngày sự tàn phá ngốn ngấu của một cơn sốt cao, huống hồ Jamie chẳng còn mấy hơi sức để vượt qua một sự vây hãm như thế.

"Tôi sẽ ở bên cậu ấy," Thầy Polydore nói. "Đi ngủ đi! Tôi sẽ gọi cô nếu..." Ông không nói hết câu, chỉ nhẹ nhàng phẩy tay về phía phòng tôi.

Tôi nằm thao thức trên giường, nhìn chằm chằm lên trần nhà. Hai mắt tôi khô nóng và cổ họng đau rát, như thể tôi cũng đang bị sốt. Câu trả lời cho lời cầu nguyện của tôi là cả hai chúng tôi sẽ cùng chết ở đây hay sao?

Cuối cùng, tôi nhổm dậy, cầm lấy cái bình và cái chậu trên chiếc bàn cạnh cửa. Tôi đặt cái chậu gốm nặng trịch ở giữa sàn và cẩn thận rót đầy nó, để cho nước dềnh lên đến tận mép chậu.

Tôi mở những gói nhỏ đựng thảo mộc mà tôi đã ghé qua lấy ở phòng làm việc của Thầy Ambrose trên đường về phòng mình và rắc chung vào lò than, một làn khói mỏng thơm ngát tỏa ra từ đám lá có nhựa thơm, và từ những mảnh long não vụn bùng lên vô số lưỡi lửa nhỏ xíu xanh lè giữa những thỏi than đỏ rực.

Tôi đặt cái giá đỡ nến đằng sau chậu nước rồi ngồi xuống trước mặt nó để chuẩn bị gọi hồn.

•••

Hành lang bằng đá lạnh và tối, được thắp sáng từng quãng bởi ánh đèn dầu lờ mờ treo trên trần. Bóng tôi đổ về đằng trước khi tôi đi qua bên dưới mỗi ngọn đèn, kéo dài ra cho đến khi nó có vẻ lộn nhào và biến mất trong bóng tối trước mặt.

Bất chấp cái lạnh, tôi đi chân trần và mặc độc một chiếc váy ngủ bằng vải cotton thô màu trắng. Sự lạnh lẽo từ các phiến đá trườn lên chân tôi.

Tôi gõ cửa một lần, hết sức khẽ khàng, và đẩy mở cánh cửa nặng hề mà không đợi ai mời vào.

Thầy Roger đang ngồi cúi đầu, Tân tràng hạt bên giường anh. Chuỗi tràng hạt bằng gỗ có treo cây thánh giá kêu lách cách khi ông ngẩng lên, nhưng đôi môi ông vẫn tiếp tục lặng lẽ mấp máy trong vài giây, kết thúc bài kinh *Ave Maria* trước khi chào tôi.

Ông ra tận cửa để đón tôi và nói rất khẽ, dù rõ ràng ông có hét lên thì cũng chẳng ảnh hưởng gì đến thân hình đang nằm bất động trên giường.

“Không có gì thay đổi. Tôi vừa rót nước mới vào chậu rửa tay.” Vài giọt nước ánh lên trên vỏ cái ấm thiếc nhỏ mới được đổ đầy đặt trên lò than.

Tôi gật đầu và đặt tay lên cánh tay ông, tỏ ý cảm ơn. Cánh tay ông ấm áp và rắn chắc đến đáng kinh ngạc so với những hình ảnh mà tôi đã cố hình dung ra trong một tiếng đồng hồ vừa qua, và phần nào đó khiến tôi có cảm giác được an ủi.

“Tôi muốn ở riêng bên anh ấy, nếu thầy không phiền.”

“Dĩ nhiên rồi. Tôi sẽ tới nhà nguyện - hay là tôi nên ở gần đây phòng khi...” Giọng ông nhỏ dần, ngập ngừng.

“Không cần đâu.” Tôi cố mỉm cười trấn an ông. “Thầy cứ tới nhà nguyện, hoặc tốt hơn hết là đi nghỉ đi! Tôi không ngủ được; tôi sẽ ở đây cho đến sáng mai. Nếu cần giúp đỡ, tôi sẽ gọi thầy.”

Ông liếc mắt về phía chiếc giường, vẫn còn nghi ngại. Nhưng đã khuya lắm rồi, và ông cũng đã mệt mỏi; bên dưới đôi mắt nâu tử tế của ông hiện rõ những quầng thâm.

Bản lề của cánh cửa nặng nề kêu rít lên, thế rồi chỉ còn lại một mình tôi với Jamie. Đơn độc, sợ hãi, và vô cùng hoài nghi về những gì tôi sắp làm.

Tôi đứng ở chân giường, quan sát anh trong một thoáng. Căn phòng được chiếu sáng lờ mờ bởi ánh lửa từ lò than và hai cây nến khổng lồ, mỗi cây cao gần một mét, đặt trên cái bàn kê sát tường. Anh không mặc gì, và ánh sáng yếu ớt càng tôn lên những vết hõm, hậu quả để lại của cơn sốt tai hại. Vết bầm đa sắc trên hai mạng sườn giống như một loại nấm đang lan rộng trên da anh.

Người hấp hối thường có vẻ xanh xao. Ban đầu, sự xanh xao ấy chỉ xuất hiện một chút ở quai hàm, rồi lan dần khắp mặt và xuống tới ngực khi sinh lực bắt đầu cạn kiệt. Tôi đã nhìn thấy điều này nhiều lần. Có vài lần, tôi thấy quá trình chết chóc đó ngừng lại và đảo ngược, làn da lại trở nên hồng hào, và người bệnh sống lại. Thường thì... Tôi lắc đầu lia lịa và ngoảnh đi.

Tôi đặt lên bàn những món đồ mà tôi đã thu thập được lúc ghé vào phòng làm việc tối om của Thầy Ambrose. Một lọ dung dịch a-mô-ni-ắc.

Một gói oải hương khô. Một gói rễ nữ lang. Một cây hương kim loại nhỏ, có hình dáng như một bông hoa nở. Hai viên thuốc phiện có mùi thơm ngọt ngào và dấp dính vì nhựa. Và một con dao.

Căn phòng kín và ngột ngạt vì khói từ lò than. Cánh cửa sổ duy nhất được phủ một tấm thảm thêu nặng nề, miêu tả cảnh hành quyết Thánh Sebastian. Tôi nhìn vào khuôn mặt ngẩng cao và bộ ngực bị tên bắn của vị thánh ấy, tự hỏi lại lần nữa rằng người chọn tấm thảm này để trang trí cho một căn phòng bệnh có phải là người có thần kinh bình thường không.

Tuy nhiên, tấm thảm thêu được làm từ len và lụa này chặn lại được hầu hết những cơn gió lùa mạnh nhất. Tôi nhấc mép dưới của nó lên và phẩy phẩy, xua khói than ra ngoài qua khung cửa tò vò bằng đá. Không khí lạnh lẽo và ẩm ướt lùa vào mang lại cảm giác tươi mát, xoa dịu phần nào hai bên thái dương đang giần giật của tôi. Tình trạng này đã xuất hiện từ lúc nãy, khi tôi nhìn chằm chằm vào mặt nước để tập trung hồi tưởng lại.

Đằng sau tôi vang lên một tiếng rên khe khẽ, và Jamie trở mình trong đống chăn đệm. Tốt lắm! Vậy là anh không bị hôn mê sâu.

Buông tấm thảm thêu xuống, tôi cầm lấy cây hương và gắn một trong hai viên thuốc phiện lên đầu nhọn của nó rồi châm lửa từ một dây nến sáp đang cháy. Tôi đặt nó lên cái bàn nhỏ gần đầu Jamie, cẩn thận không để mình hít phải những luồng khói gây buồn nôn ấy.

Không có nhiều thời gian nữa. Tôi phải nhanh chóng sửa soạn xong trước khi khói thuốc phiện ngấm sâu khiến anh khó tỉnh lại được.

Tôi cởi mặt trước chiếc váy ngủ và nhanh chóng xoa những nắm oải hương và rễ nữ lang lên cơ thể mình. Chúng có mùi quyến rũ, dễ chịu, đặc trưng và khơi gợi. Với tôi, chúng gợi lên hình bóng của người đàn ông xức mùi hương này, và hình bóng của người đàn ông đằng sau anh; hai hình bóng ấy hòa lẫn vào nhau, khơi lên những hình ảnh về nỗi kinh hoàng hiện tại và một tình yêu đã mất. Còn với Jamie, đây là thứ mùi gợi nhớ lại những giờ phút đau đớn và thịnh nộ. Tôi xoa mạnh phần còn lại giữa hai lòng bàn tay và thả những mảnh vụn thơm ngát ấy rơi lả tả xuống sàn.

Tôi hít một hơi sâu để lấy can đảm, nhặt lọ dung dịch a-mô-ni-ắc lên, rồi đứng bên giường một lúc, nhìn xuống khuôn mặt hốc hác, lún phún râu. Cùng lắm anh chỉ có thể cầm cự được một ngày; có khi chỉ một vài giờ nữa.

"Nào, đồ con hoang người Scot quái quỷ," tôi khẽ nói. "Để xem ngươi cứng đầu đến mức nào." Tôi nhấc bàn tay bị thương của anh lên và đặt đĩa nước nóng sang một bên, nước nhỏ tong tỏng từ bàn tay ướt sũng.

Tôi mở lọ dung dịch a-mô-ni-ắc và huơ huơ sát mũi anh. Anh xì mũi và cố gắng ngoảnh đầu đi, nhưng vẫn không mở mắt. Tôi bấm các ngón tay vào sau đầu anh để ngăn anh ngoảnh đi, và lại đưa cái lọ tới trước mặt anh. Anh chậm rãi lắc lắc đầu như một con bò đang ngủ bị đánh thức, và mở hé mắt.

"Chưa xong đâu, Fraser," tôi thì thầm vào tai anh, cố gắng hết sức để bắt chước giọng điệu của Randall.

Jamie rên rỉ và so vai. Tôi nắm lấy cả hai vai anh và lắc thật mạnh. Da anh nóng đến nỗi tôi suýt thì buông anh ra.

"Dậy đi, đồ con hoang người Scot! Ta chưa xong việc với ngươi đâu!"

Anh bắt đầu gắng gượng chống khuỷu tay nhổm dậy với một nỗ lực đáng thương khiến lòng tôi đau như cắt. Đầu anh vẫn lắc qua lắc lại, đôi môi khô nẻ lẩm bẩm lặp đi lặp lại điều gì đó nghe như "Làm ơn đừng!".

Vì sức khỏe đã suy yếu nên anh đổ nhào sang một bên, úp mặt xuống gối. Căn phòng bắt đầu lấp đầy khói thuốc phiện và tôi cảm thấy khá chóng mặt.

Tôi nghiến răng, thọc bàn tay vào giữa hai mông anh, ngoáy một vòng. Anh thét lên một tiếng the thé và đau đớn lăn sang một bên, cuộn tròn người lại, hai bàn tay nắm chặt giữa hai chân.

Ban nãy, tôi đã ngồi bên chậu nước cả tiếng đồng hồ để khơi gợi các ký ức. Về Jack Randall Hắc ám và về Frank, người chết đời thứ sáu của hắn. Hai người đàn ông rất khác nhau nhưng lại có nhiều nét tương đồng đáng kinh ngạc về ngoại hình.

Tôi đau đến xé lòng khi nghĩ về Frank, nhớ lại khuôn mặt, giọng nói, phong thái và cách làm tình của anh. Tôi đã cố tẩy xóa anh ra khỏi đầu mình sau sự lựa chọn ở vòng tròn đá, nhưng anh vẫn luôn là một hình bóng mờ ảo trong đáy sâu tâm trí tôi.

Tôi cảm thấy đau khổ vì đã phản bội anh, nhưng trong lúc cấp bách, tôi đã ép đầu óc mình tỉnh táo lại theo cách Geilie đã dạy tôi, tập trung vào ngọn lửa nến, hít thở hương vị gay gắt của các loại thảo mộc, tự trấn tĩnh

mình cho đến khi tôi có thể gợi lên hình ảnh của anh, nhìn thấy những đường nét trên gương mặt anh, cảm nhận được sự ve vuốt của bàn tay anh mà không òa khóc.

Từ nơi những cái bóng đang đan xen còn có một người đàn ông nữa, với đôi bàn tay ấy, khuôn mặt ấy. Với đôi mắt đong đầy ánh nến, tôi cũng đã kéo hắn ra đằng trước, lắng nghe, quan sát, xem xét những điểm giống nhau và khác nhau, dựng lên một... một cái gì nhỉ? Một bản sao. Một nhân vật. Một hình tượng. Một sự mô phỏng. Một khuôn mặt tối sẫm, một giọng nói thì thào, và một sự ve vuốt yêu đương đủ để lừa dối một thần trí đang mơ màng. Cuối cùng, tôi đã rời khỏi phòng mình với lời cầu nguyện dành cho linh hồn của phù thủy Geillis Duncan.

Jamie đang nằm ngửa, quằn quại vì đau đớn. Hai mắt anh cứ nhìn trân trối vô hồn, không nhận biết được điều gì.

Tôi mơn trớn anh theo cái cách mà tôi đã quá quen thuộc, lần từ xương ức đến lưng theo đường nét của các rẻ xương sườn, nhẹ nhàng giống hệt Frank, và ấn mạnh lên vết bầm đau đớn, một việc mà tôi chắc chắn là kẻ kia sẽ làm. Tôi cúi xuống, chầm chậm rê lười quanh tai anh, nếm và thăm dò, thì thầm: "Đánh trả ta đi! Đánh trả đi, đồ đuôi cụt bẩn thỉu!"

Cơ bắp anh căng cứng và quai hàm anh nghiến chặt, nhưng anh vẫn tiếp tục nhìn chằm chằm lên trần. Vậy là không có sự lựa chọn. Rốt cuộc tôi sẽ phải dùng đến con dao. Tôi biết việc này thật liều lĩnh, nhưng thà tôi tự tay giết anh còn hơn ngồi yên nhìn anh chết.

Tôi cầm lấy con dao trên bàn và xoáy mạnh vào ngực anh, dọc theo vết sẹo mới lành. Anh hít sâu một hơi vì sốc và ưỡn người lên. Tôi nhanh chóng vớ lấy một cái khăn để bịt lên vết thương. Trước khi có thể chùn tay, tôi ép mình lướt các ngón tay trên ngực anh, quệt một ít máu và xoa mạnh lên môi anh. Có một cụm từ mà tôi không phải sáng tạo ra, bởi vì tôi đã được chính tai nghe thấy. Tôi cúi xuống anh, thì thầm: "Giờ thì hôn ta đi!"

Tôi hoàn toàn không lường được điều này. Anh ấn tôi mạnh đến nỗi khiến tôi bật ngửa người ngang qua nửa căn phòng khi anh nhổm dậy khỏi giường. Tôi lảo đảo và ngã vào bàn, khiến những cái giá đỡ nến khổng lồ lung lay. Những cái bóng lao vào nhau, chập chà chập chờn khi những bấc nến bùng cháy và tắt ngúm.

Lưng tôi va mạnh vào mép bàn, nhưng tôi kịp đứng dậy để né tránh khi anh lao vào tôi. Với một tiếng gầm gừ không rõ ràng, anh đuổi theo tôi, hai tay dang rộng.

Anh vừa nhanh vừa khỏe hơn tôi tưởng, dù anh bước đi loạng choạng vụng về, hết va vào thứ nọ lại đụng phải thứ kia. Anh dồn tôi vào giữa lò than và cái bàn. Tôi có thể nghe tiếng thở khào khào của anh khi anh tóm lấy tôi. Anh dùng tay trái đấm vào mặt tôi; nếu sức khỏe và phản xạ của anh giống như lúc bình thường, tôi hẳn đã bị cú đâm đó giết chết rồi. Thay vì thế, tôi kịp né sang một bên, và cú đấm của anh sượt qua trán tôi, khiến tôi ngã xuống sàn, có chút choáng váng.

Tôi bò xuống dưới gầm bàn. Vì vươn tay ra để tóm tôi nên anh mất thăng bằng và vấp vào lò than. Những thỏi than hồng bắn tung tóe khắp sàn đá của căn phòng. Anh rú lên khi đầu gối nghiến phải một mẩu than nóng. Tôi chộp lấy một cái gối từ trên giường và đập đập những tàn lửa đang cháy âm ỉ trên cái ga trải giường bị kéo lê. Mải dập lửa, tôi không để ý anh đang tiến lại gần, cho đến khi một cú đấm rắn chắc giáng vào đầu làm tôi ngã sõng soài.

Chiếc giường đổ nhào khi tôi cố gắng bám vào khung giường để đứng dậy. Tôi nằm nấp đằng sau nó trong một thoáng, cố gắng tĩnh trí lại. Tôi có thể nghe tiếng Jamie săn lùng tôi trong cảnh tranh tối tranh sáng. Hơi thở anh khò khè giữa những tiếng chửi rủa đứt quãng bằng tiếng Gaelic. Đột nhiên, anh nhìn thấy tôi và nhào qua giường, đôi mắt long lên sòng sọc trong ánh sáng lờ mờ.

Khó mà miêu tả chi tiết chuyện gì xảy ra tiếp theo, chỉ vì mọi chuyện cứ lặp đi lặp lại nhiều lần, chồng chéo nhau trong ký ức tôi. Có vẻ như đôi bàn tay bỏng rát của Jamie chỉ siết cổ tôi đúng một lần, nhưng thời khắc ấy kéo dài mãi. Thực ra, anh làm thế hàng tá lần. Mỗi lần cố gắng bẻ được cú siết của anh và đẩy anh ra, tôi lại lùi lại, lẩn tránh quanh những món đồ đạc bị phá hỏng. Và anh sẽ lại đuổi theo. Anh - người đàn ông được cơn thịnh nộ kéo lại từ rìa cái chết - chửi thề và nức nở, loạng choạng và khua khoang loạn xạ.

Sau khi bị rơi ra khỏi lò lửa, các hòn than nhanh chóng tắt ngấm, khiến căn phòng tối đen như hũ nút và đầy những bóng hình ma quái. Trong những tia sáng le lói cuối cùng, tôi thấy anh lom khom ở bên tường, bờm

tóc rực lửa và người phủ đầy máu, đôi mắt xanh đằng đằng sát khí trên khuôn mặt trắng bệch. Một chiến binh Viking hung bạo. Giống như những "con quỷ phương Bắc" ùa ra từ những chiếc thuyền rồng, xông lên vùng bờ biển Scotland cổ xưa đầy sương mù để chém giết, cướp bóc và đốt phá. Họ sẽ chém giết cho đến khi sức cùng lực kiệt, sẽ vận dụng chút sức mạnh cuối cùng ấy để cưỡng hiếp và gieo dòng giống hung bạo của họ vào bụng những kẻ bị chinh phục. Cây hương nhỏ xíu không tỏa ra ánh sáng, nhưng mùi thuốc phiện khiến người ta buồn nôn làm nghẹt phổi tôi. Dù than đã tắt, tôi vẫn thấy những tia lửa trong bóng tối, những tia lửa sặc sỡ phảng phất ở rìa tầm nhìn của tôi.

Việc di chuyển trở nên khó khăn hơn; tôi có cảm giác như mình đang lội qua làn nước sâu đến đùi, bị một con cá khổng lồ đuổi theo. Tôi nhấc cao đầu gối, chạy từng bước chậm chạp, cảm giác như nước đang vỗ vào mặt mình.

Tôi lắc lắc đầu để thoát khỏi cơn mơ màng, nhận ra rằng mặt và tay tôi bị ướt thật. Không phải nước mắt, mà là máu và mồ hôi của sinh vật đáng sợ mà tôi đang cùng vật lộn trong bóng tối.

Mồ hôi. Có thứ gì đó liên quan đến mồ hôi mà tôi nên nhớ, nhưng không tài nào nhớ ra được. Một bàn tay tóm lấy cánh tay tôi, tôi bèn giật mạnh ra, trên da vẫn còn vương một lớp gì đó nhớp nháp, trơn trượt.

Quanh quanh bụi dâu tằm, con khỉ đuổi con chồn[57]. Nhưng có gì đó không đúng, chính con chồn đang đuổi tôi, nó đang cắm hàm răng trắng nhọn vào cẳng tay tôi. Tôi tát vào mặt nó, khiến nó nhả ra, nhưng còn các móng vuốt... Quanh quanh bụi dâu tằm...

Con quỷ đã dồn tôi vào tường; tôi có thể cảm nhận bề mặt đá ở sau đầu và bên dưới những ngón tay bấu chặt của tôi. Rồi tôi bị một cơ thể rắn chắc như đá ép mạnh vào, cái đầu gối xương xẩu chặn giữa hai chân tôi, đá và xương, giữa... hai chân tôi, còn có thêm một thứ gì đó cứng như đá... A! Một sự dịu dàng giữa những khắc nghiệt của cuộc sống, sự mát mẻ dễ chịu giữa cơn nóng bức, sự an ủi giữa nỗi đau buồn...

Chúng tôi cùng ngã xuống sàn, vẫn quấn vào nhau, lăn mãi lăn mãi, vướng vào những nếp gấp của tấm thảm thêu bị rơi, tắm mình trong những luồng khí lạnh lùa vào từ cửa sổ. Màn sương điên loạn bắt đầu tan đi.

Chúng tôi va mạnh vào một món đồ đạc nào đó và cả hai đều nằm yên. Hai bàn tay Jamie đan vào nhau trên ngực tôi, những ngón tay bấm chặt vào da thịt đến thâm tím. Cảm thấy một giọt nước rỏ xuống mặt, không biết là mồ hôi hay nước mắt, tôi bèn mở mắt để nhìn. Jamie đang nhìn tôi, khuôn mặt anh đờ đẫn dưới ánh trăng hắt vào từ cửa sổ, đôi mắt mở to, thất thần. Hai bàn tay anh nới lỏng. Một ngón tay nhẹ nhàng lần đi lần lại theo hình dáng khuôn ngực tôi. Rồi anh ôm trọn lấy bầu ngực, các ngón tay xòe ra như một con sao biển, mềm mại như bàn tay của một đứa trẻ sơ sinh.

"M-mẹ?" Anh nói. Tóc gáy tôi dựng đứng. Đó là giọng nói trong trẻo, cao vút của một cậu bé. "Mẹ?"

Không khí lạnh lùa qua chúng tôi, cuốn đi làn khói độc hại như một luồng hoa tuyết. Tôi giơ tay lên, áp vào gò má lạnh giá của anh.

"Jamie, anh yêu," tôi nói, thì thầm qua cái cổ họng bầm tím, "lại đây, lại đây nghỉ ngơi đi anh." "Chiếc mặt nạ giả trang" rung rung, vỡ ra, và tôi áp chặt cơ thể to lớn của anh vào người mình, cả hai cùng run rẩy vì tiếng nức nở của anh.

•••

Nhờ may mắn, người bắt gặp chúng tôi vào sáng hôm sau là Thầy William điềm tĩnh. Tôi chếnh choáng thức dậy trước tiếng cửa mở, và giật mình tỉnh táo hẳn khi nghe tiếng ông cố ý đằng hắng trước khi nói "Chúc cô buổi sáng tốt lành" bằng giọng Yorkshire mềm mại kéo dài.

Jamie đang đè nặng trên ngực tôi. Tóc anh đã khô, những lọn tóc màu đồng xõa trên ngực tôi như những cánh hoa cúc. Gò má áp vào xương ức tôi thật ấm áp và hơi nhớp nháp vì mồ hôi, nhưng luồng không khí mùa đông đang tấn công chúng tôi khiến lưng và cánh tay anh cũng lạnh như đùi tôi vậy.

Ánh sáng ban mai rọi vào qua ô cửa sổ không che rèm, soi tỏ toàn bộ tình trạng đổ nát mà đêm hôm qua tôi mới chỉ lờ mờ nhận ra; bàn ghế bị gãy và đồ sành sứ bị vỡ rải rác khắp phòng, mấy cặp giá đỡ nến đồ sộ nằm lăn lóc như những khúc gỗ giữa một mớ rối bời gồm rèm rách và chăn nệm vương vãi. Từ những vết hằn in trên lưng làm tôi đau nhói, tôi nghĩ

hẳn là tôi đang nằm lên tấm thảm thêu hình Thánh Sebastian bị bắn tên; vậy thì cũng chẳng phải là mất mát gì lớn cho tu viện.

Thầy William đứng bất động ở ngưỡng cửa, tay cầm bình nước và cái chậu. Ông nhìn chằm chằm vào lông mày bên trái của Jamie và hỏi: "Sáng nay cậu cảm thấy thế nào?"

Im lặng một lúc lâu. Jamie vẫn nằm yên, che chắn phần lớn cơ thể tôi. Cuối cùng, anh khàn khàn đáp: "Đói."

"Ồ, tốt lắm," Thầy William nói, vẫn nhìn chằm chằm vào lông mày anh. "Tôi sẽ đi nói với Thầy Josef." Cánh cửa đóng lại không một tiếng động sau lưng ông.

"Khá khen cho anh vì đã không cử động," tôi nhận xét. "Em không muốn chúng ta phải chịu trách nhiệm với việc gieo vào đầu Thầy William những ý nghĩ ô uế."

Đôi mắt xanh nhìn tôi chằm chằm. "Ừ," anh thận trọng nói. "Trong hoàn cảnh hiện tại thì nhìn thấy *mông* anh sẽ không làm ảnh hưởng đến Bí tích Truyền chức của bất cứ ai. Nhưng nếu nhìn thấy của em thì..." Anh ngừng lại để hắng giọng.

"Nhìn thấy của em thì sao?" Tôi hỏi.

Mái đầu đỏ rực từ từ hạ xuống để đặt một nụ hôn lên vai tôi. "Của em," anh nói, "sẽ gây hại cho một ông giám mục."

"Ừmmmm." Tôi cảm thấy mình đã khá thạo cái việc tạo ra "âm thanh kiểu Scot" này. "Dù vậy, có lẽ bây giờ anh nên dịch ra đi. Em nghĩ sự tế nhị của Thầy William cũng chỉ có giới hạn thôi."

Jamie rón rén ngả đầu lên một nếp gấp của tấm thảm thêu, liếc xéo tôi. "Anh không biết đêm qua có bao nhiêu phần là mơ và bao nhiêu phần là thật." Bàn tay anh vô thức đưa lên gãi ngực. "Nhưng nếu một nửa những gì anh nghĩ là đã xảy ra thực sự đã xảy ra thì bây giờ anh đã chết rồi."

"Anh làm sao mà chết được. Em đã trông chừng anh." Tôi ngập ngừng hỏi: "Anh có muốn chết không?"

Anh chậm rãi mỉm cười, đôi mắt khép hờ. "Không, Sassenach, anh không muốn." Khuôn mặt anh hốc hác và sạm đen vì bệnh tật và mệt mỏi, nhưng toát lên vẻ bình yên, những nếp hằn quanh miệng anh đã biến mất và đôi mắt xanh trong veo trở lại. "Nhưng dù có muốn hay không thì anh

cũng gần như sắp chết rồi. Anh nghĩ lý do duy nhất anh chưa chết là vì anh đang đói. Anh sẽ không thấy đói nếu anh sắp chết, em có nghĩ vậy không? Thế thì lãng phí quá!" Một mắt anh nhắm lại hoàn toàn, còn mắt kia vẫn hé mở, nhìn tôi vẻ bỡn cợt.

"Anh không đứng dậy được à?"

Anh cẩn thận cân nhắc. "Anh có thể nhấc đầu lên lần nữa nếu tính mạng anh phụ thuộc vào điều đó. Nhưng đứng dậy ư? Không."

Tôi thở dài, trườn ra bên dưới người anh và dựng lại cái giường trước khi cố gắng dìu anh dậy. Anh chỉ đứng được vài giây trước khi trợn ngược mắt và ngã xuống giường. Tôi cuống cuồng mò tìm mạch ở cổ anh và bắt được nó ngay bên dưới vết sẹo hình tam giác ở cổ họng. Mạch đập chậm và khỏe. Chỉ đơn giản là kiệt sức. Sau một tháng ngồi tù và một tuần căng thẳng cả về thể xác lẫn tinh thần, lại còn bị đói, bị thương, bị nôn và sốt cao, thân hình cường tráng của anh cuối cùng cũng không chịu nổi nữa.

"Trái tim của một con sư tử," tôi nói, lắc đầu, "và cái đầu của một con bò. Tiếc là anh không có lớp da của một con tê giác." Tôi chạm vào một vết thương mới chảy máu trên vai anh.

Anh mở một mắt. "Tê giác là gì?"

"Em cứ tưởng anh đã bất tỉnh!"

"Đúng thế. Anh đang bất tỉnh. Đầu anh đang quay mòng mòng."

Tôi kéo chăn đắp lên người anh. "Thứ anh cần bây giờ là thức ăn và nghỉ ngơi."

"Thứ *em* cần bây giờ," anh nói, "là quần áo." Và anh nhắm mắt lại lần nữa, lập tức chìm vào giấc ngủ.

40
Xá tội

Tôi không nhớ mình đã về giường như thế nào, nhưng lúc tỉnh dậy, tôi thấy tôi đang ở trên giường. Cha Anselm đang ngồi đọc sách bên cửa sổ.

Tôi ngồi bật dậy.

"Jamie?" Tôi khàn khàn hỏi.

"Đang ngủ," Cha Anselm nói, đặt quyển sách sang một bên. Ông liếc nhìn ngọn nến báo giờ trên bàn. "Giống như con. Con đã ở bên các thiên thần trong ba mươi sáu giờ qua, *ma belle*[58]." Ông rót đầy một cốc rượu vang từ cái bình đất nung và đưa nó lên môi tôi. Đã có lúc tôi nghĩ rằng uống rượu trên giường trước khi đánh răng là ví dụ rõ ràng nhất của sự suy đồi. Nhưng ở trong một tu viện, bên cạnh một tu sĩ Franciscan mặc áo chùng thâm thì hành động đó chẳng còn có vẻ như vậy nữa. Và rượu vang đã giúp xua tan cảm giác như bị phủ rêu trong miệng tôi.

Tôi thả chân xuống giường và lảo đảo ngồi dậy. Nhưng Cha Anselm nắm lấy cánh tay tôi, đẩy tôi nằm xuống trở lại. Ông đột nhiên có vẻ có tới bốn con mắt và nhiều mũi, miệng hơn mức cần thiết.

"Con hơi chóng mặt," tôi nói, nhắm mắt lại, rồi mở một mắt ra. Khá hơn một chút. ít nhất tôi chỉ còn trông thấy một mình ông, dẫu có hơi nhòe.

Cha Alselm cúi xuống tôi, vẻ băn khoăn lo lắng.

"Ta đi gọi Thầy Ambrose hoặc Thầy Polydore nhé? Rủi là ta không thạo về thuốc men."

"Không, con không cần gì cả. Chỉ là con ngồi dậy quá đột ngột thôi." Tôi lại thử ngồi dậy, chậm hơn. Lần này, căn phòng và các món đồ đạc đều tương đối tĩnh tại. Tôi bắt đầu cảm nhận được vô số vết bầm và vết đau mà sự choáng váng lúc nãy đã che lấp đi. Tôi cố gắng hắng giọng và phát hiện ra họng mình đau rát. Tôi nhăn mặt.

"Thực sự thì, *ma chère,* ta nghĩ có lẽ..." Cha Alselm đã hướng ra phía cửa, sẵn sàng đi gọi người trợ giúp. Ông có vẻ khá lo lắng. Tôi giơ tay định

với lấy cái gương soi trên bàn nhưng rồi lại đổi ý. Tôi thực sự chưa sẵn sàng cho việc đó. Thay vì thế, tôi cầm lấy bình rượu vang.

Cha Anselm chậm rãi quay trở vào phòng và đứng nhìn tôi. Khi đã tin rằng tôi sẽ không ngã quỵ, ông lại ngồi xuống. Tôi từ từ nhấm nháp rượu vang trong khi đầu óc dần tỉnh táo lại, cố gắng giũ bỏ dư âm của những giấc mơ do thuốc phiện gây ra. Vậy là rốt cuộc chúng tôi còn sống. Cả hai chúng tôi.

Những giấc mơ của tôi thật hỗn loạn, đầy bạo lực và máu me. Tôi đã mơ đi mơ lại rằng Jamie bị chết hoặc đang hấp hối. Và ở đâu đó trong màn sương mù là hình ảnh của cậu bé nằm trên tuyết, khuôn mặt bầu bĩnh kinh ngạc chồng lên hình ảnh khuôn mặt tím đen và bầm dập của Jamie. Thi thoảng lại là khuôn mặt Frank với hàng ria xoăn lờ mờ. Tôi nhớ rõ mình đã giết cả ba người họ. Tôi có cảm giác mình đã dành cả đêm để chém giết, và từng thớ cơ bắp thịt đều đau đớn, nhức mỏi.

Cha Anselm vẫn ở đó, kiên nhẫn canh chừng tôi, tay đặt trên đầu gối.

"Cha có thể giúp con một việc, thưa Cha," tôi nói.

Ông lập tức đứng dậy, nhiệt tình giúp đỡ, vươn tay với lấy cái bình.

"Đương nhiên rồi! Con muốn uống thêm rượu vang phải không?"

Tôi mỉm cười mệt mỏi.

"Vâng, nhưng để lát nữa. Bây giờ, con muốn Cha nghe con xưng tội."

Ông giật mình, nhưng nhanh chóng lấy lại bình tĩnh.

"Đương nhiên, *chère madame,* nếu con muốn. Nhưng thực sự thì, chẳng phải sẽ tốt hơn nếu đi gọi Cha Gerard hay sao? Ông ấy là một giáo sĩ nghe xưng tội nổi tiếng, trong khi ta" - ông nhún vai theo kiểu xứ Gaul - "đương nhiên ta được phép nghe những lời xưng tội, nhưng thực tế ta hiếm khi làm vậy, vì ta chỉ là một học giả thôi."

"Con muốn Cha lắng nghe," tôi kiên quyết nói. "Và con muốn xưng tội ngay bây giờ."

Ông thở dài cam chịu và đi lấy dây các phép[59]. Ông quàng nó quanh cổ và chỉnh cho lớp lụa màu tía nằm ngay ngắn dọc theo mặt trước của chiếc áo chùng thâm, rồi ngồi xuống chiếc ghế đẩu, ban phước nhanh cho tôi và ngả người vào lưng ghế, chờ đợi.

Và tôi kể với ông. Tất cả. Tôi là ai và tôi đến đây bằng cách nào. Về Frank, về Jamie. Và về cậu lính Anh với khuôn mặt tàn nhang tái nhợt nằm chết trên tuyết.

Biểu cảm của ông không hề thay đổi trong lúc tôi nói, chỉ có đôi mắt nâu tròn trở nên to tròn hơn. Khi tôi kể xong, ông chớp mắt một, hai lần, mở miệng như muốn nói rồi lại thôi, và lắc đầu như để bỏ qua.

"Không," tôi kiên nhẫn nói, rồi lại hắng giọng; giọng tôi khào khào như một con ễnh ương. "Cha chưa từng nghe thấy những chuyện như vậy. Và Cha cũng không tưởng tượng ra nó. Giờ thì Cha hiểu tại sao con muốn Cha nghe nó dưới dạng xưng tội rồi chứ?"

Ông gật đầu, hơi lơ đãng.

"Ừ. Ừ, hẳn rồi. Nếu... nhưng đúng vậy. Đương nhiên, con không muốn ta kể với ai khác. Và vì con kể chuyện này dưới dạng xưng tội, vậy thì con mong rằng ta phải tin nó. Nhưng..." Ông gãi đầu, rồi ngước nhìn tôi. Một nụ cười tươi tắn chầm chậm nở ra trên mặt ông.

"Nhưng thật diệu kỳ!" Ông khẽ thốt lên. "Thật lạ thường và thật tuyệt vời!"

"Là con thì con sẽ không nói là "tuyệt vời"," tôi tự giễu, "nhưng đúng là rất "lạ thường"." Tôi hứng hắng ho và với tay lấy thêm rượu vang.

"Nhưng đó là một... điều kỳ diệu," ông như đang nói với chính mình.

"Nếu Cha khăng khăng nghĩ như vậy," tôi nói, thở dài. "Nhưng con muốn biết - con nên làm gì? Con có phạm tội giết người hay tội ngoại tình không? Mặc dù không thể làm gì để sửa chữa sự đã rồi, nhưng con muốn biết. Và vì con *đang* ở đây, con nên làm thế nào? Con có thể - ý con là con có *nên* - dựa vào những gì con biết để... thay đổi mọi thứ không? Con thậm chí còn không biết mình có làm được một chuyện như vậy không nữa. Nhưng nếu được, con có quyền làm thế không?"

Ông ngả người ra sau, cân nhắc. Rồi ông từ từ giơ hai ngón trỏ lên, chụm chúng vào nhau và nhìn chằm chằm vào chúng trong một lúc lâu. Cuối cùng, ông lắc đầu và mỉm cười.

"Ta không biết, *ma bonne amie*[60]. Con hiểu cho, đây là một tình huống mà người ta không ngờ đến trong một phòng xưng tội. Ta sẽ phải suy nghĩ và cầu nguyện, ừ, nhất định là phải cầu nguyện rồi. Tối nay ta sẽ

suy ngẫm về tình cảnh của con trước khi ta chầu mình thánh. Và ngày mai ta có thể cho con lời khuyên."

Ông nhẹ nhàng ra hiệu cho tôi quỳ xuống.

"Còn bây giờ, con của ta, ta sẽ xá tội cho con. Cho dù tội lỗi của con là gì, hãy tin rằng chúng sẽ được tha thứ."

Ông giơ một bàn tay lên để ban phúc, tay còn lại đặt lên đầu tôi. *"Te absolvo, in nomine Patri, et Filii*[61]*,..."*

Ông đứng lên, nâng tôi dậy.

"Cảm ơn Cha," tôi nói. Tôi là kẻ vô tín ngưỡng, và dùng cách xưng tội chỉ để buộc ông đón nhận câu chuyện của tôi một cách nghiêm túc, vì vậy tôi khá ngạc nhiên khi cảm thấy tinh thần mình như trút được một gánh nặng. Có lẽ đó chỉ là sự nhẹ nhõm khi kể cho ai đó nghe sự thật.

Ông phẩy tay gạt đi. "Ta sẽ gặp con vào ngày mai, *chère madame*. Còn bây giờ, con nên nghỉ ngơi thêm, nếu con có thể."

Ông đi về phía cửa, gấp mảnh dây các phép lại thành một hình vuông gọn gàng. Ở ngưỡng cửa, ông dừng một thoáng, quay lại mỉm cười với tôi. Mắt ông sáng bừng vì một nỗi phấn khích như trẻ thơ.

"Ngày mai..." ông nói, "con có thể... nói cho ta biết nó như thế nào không?"

Tôi mỉm cười đáp lại.

"Vâng, thưa Cha. Con sẽ nói với Cha."

Sau khi ông rời đi, tôi loạng choạng đi dọc theo hành lang để đến gặp Jamie. Tôi đã nhìn thấy nhiều tử thi còn có tình trạng tốt hơn anh nhiều, nhưng ngực anh nhô lên hạ xuống đều đặn, và da anh đã mất đi thứ màu xanh đáng sợ.

"Cứ vài tiếng tôi lại đánh thức cậu ấy dậy để húp vài thìa xúp loãng." Thầy Roger đang đứng bên cạnh tôi nói khẽ. Ông dời ánh mắt từ bệnh nhân sang tôi, và giật mình trước vẻ ngoài của tôi. Đáng lẽ tôi nên chải đầu. "ơ, có lẽ cô sẽ... muốn ăn một chút gì đó?"

"Không, cảm ơn thầy. Tôi nghĩ... tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ ngủ thêm một chút." Tôi không còn bị cảm giác tội lỗi và nỗi chán chường đè nặng, nhưng cảm giác uể oải đang lan khắp tứ chi. Chẳng biết đây là kết quả của

lời xưng tội hay rượu vang, chỉ biết rằng tôi ngạc nhiên khi thấy mình đang mong ngóng cái giường và sự lãng quên.

Tôi cúi xuống, chạm vào Jamie. Người anh âm ấm nhưng không có dấu hiệu bị sốt. Tôi nhẹ nhàng xoa đầu anh, vuốt mái tóc đỏ rối bù. Khóe miệng anh thoáng nhếch lên rồi trở lại vị trí cũ. Nhưng nó đã nhếch lên. Tôi chắc chắn điều đó.

•••

Trời lạnh và ẩm ướt, chân trời là một mảng xám xịt hòa lẫn vào bức màn màu xám của các ngọn đồi và lớp tuyết bẩn đọng lại từ tuần trước, do đó tư viện như bị bao bọc trong một cuộn bông bẩn thỉu. Ngay cả bên trong tu viện, sự tĩnh mịch của mùa đông cũng đè nặng lên các cư dân. Tiếng tụng kinh của những Giờ Cầu Nguyện trong nhà nguyện nghe nhỏ hẳn đi, và các bức tường đá dày có vẻ thấm hút mọi âm thanh, bọc lại sự hối hả của các hoạt động thường nhật.

Jamie ngủ gần hai ngày, chỉ thức dậy để ăn một ít xúp loãng hay uống chút rượu vang. Khi đã tỉnh lại, anh bắt đầu hồi phục theo cái kiểu một chàng trai trẻ khỏe mạnh đột nhiên bị tước đi sức lực và sự độc lập mà bình thường anh ta không biết quý trọng. Nói cách khác, anh thích được chiều chuộng trong khoảng hai mươi tư tiếng đồng hồ và rồi luân phiên trở nên bồn chồn, bứt rứt, gắt gỏng, cáu kỉnh, quàu quạu, bướng bỉnh và cực kỳ xấu tính.

Các vết thương trên vai anh nhức nhối. Các vết sẹo trên chân anh ngứa ngáy. Anh đã chán ốm phải nằm sấp. Căn phòng quá nóng. Bàn tay anh đau đớn. Khói từ lò than làm mắt anh cay sè khiến anh không thể đọc sách. Anh phát ngây xúp loãng, sữa đặc nóng hòa rượu và sữa tươi. Anh muốn ăn thịt.

Tôi nhận ra các dấu hiệu hồi phục ở anh và cảm thấy vui mừng, nhưng chỉ có thể chịu đựng chừng này thôi. Tôi mở cửa sổ, thay chăn ga, thoa thuốc mỡ cúc vạn thọ lên lưng và nhựa cây lô hội lên hai chân anh. Rồi tôi gọi một tu sĩ cần vụ mang thêm xúp loãng.

"Anh không muốn ăn thứ lõng bõng này nữa! Anh cần thức ăn đặc!" Anh giận dữ gạt cái khay đi, khiến nước xúp sánh ra cái khăn ăn bao quanh bát.

Tôi khoanh tay, nhìn anh chằm chằm. Đôi mắt xanh hống hách chằm chằm nhìn lại tôi. Anh gầy như que củi, quai hàm và gò má nhô hẳn lên. Dù anh đang bình phục khá nhanh nhưng những dây thần kinh nhạy cảm ở dạ dày vẫn cần thêm một chút thời gian nữa để phục hồi. Anh vẫn chưa thể hoàn toàn giữ được xúp và sữa trong dạ dày.

"Anh sẽ được ăn thức ăn đặc khi nào em nói anh có thể," tôi báo cho anh biết, "trước đó thì không."

"Anh sẽ ăn ngay bây giờ! Em nghĩ em có thể bắt anh ăn theo ý em sao?"

"Vâng, em hoàn toàn có thể. Em là thầy thuốc ở đây, nếu anh đã quên."

Anh vung chân xuống giường, rõ ràng định bước đi. Tôi chặn tay lên ngực anh và đẩy anh lại.

"Việc của anh là nằm trên giường và làm theo những gì được bảo, một lần trong đời," tôi gắt gỏng. "Anh chưa đủ khỏe để đứng dậy, và cũng chưa thể ăn thức ăn đặc. Thầy Roger nói sáng nay anh lại nôn."

"Hãy bảo Thầy Roger tự đi mà lo chuyện của mình, và em cũng vậy," anh nghiến răng nói, vùng dậy trở lại, vươn tay ra bám vào mép bàn. Với sự nỗ lực đáng kể, anh đứng dậy được nhưng cả người cứ lắc lư.

"Trở lại giường đi! Anh sẽ ngã đấy!" Mặt anh tái mét, ngay cả nỗ lực để đứng cũng khiến anh toát mồ hôi lạnh.

"Không," anh nói. "Anh sẽ về giường khi nào anh muốn. Đó là việc của anh."

Lúc này thì tôi thực sự giận dữ.

"Ồ, thế à? Vậy anh nghĩ ai đã cứu cái mạng khốn khổ của anh vậy? Tự anh chăng?" Tôi tóm lấy cánh tay anh và đẩy anh về lại giường, nhưng anh giằng ra.

"Anh đâu có đòi hỏi em cứu anh, đúng không? Anh đã bảo em bỏ mặc anh, đúng không? Và anh không thể hiểu nổi tại sao em lại cứu mạng anh, chỉ để bỏ đói anh đến chết - trừ phi em thích chứng kiến cảnh tượng đó!"

Thật quá sức chịu đựng!

"Đồ ăn cháo đá bát!"

"Đồ chuột chù đanh đá!"

Tôi đứng thẳng dậy và chỉ vào cái giường, vẻ đe dọa. Với giọng điệu đanh thép học được từ những năm làm y tá, tôi nói: "Trở lại cái giường đó ngay lập tức, đồ cứng đầu, ương ngạnh, đần độn..."

"Người Scot," anh nói nốt giúp tôi một cách ngắn gọn, rồi bước một bước về phía cửa và suýt thì ngã nếu không bám được vào một cái ghế đẩu. Anh ngồi phịch xuống, lắc la lắc lư, đôi mắt hơi đờ đẫn vì choáng váng. Tôi siết chặt nắm đấm, trừng mắt nhìn anh.

"Được," tôi nói. "Được lắm! Em sẽ kêu họ mang bánh mỳ và thịt cho anh, và sau khi anh nôn xuống sàn, anh có thể bò toài ra và tự lau dọn lấy! Em sẽ không làm đâu, và nếu Thầy Roger làm, em sẽ lột da sống thầy ấy!"

Tôi đùng đùng bỏ ra hành lang và đóng sầm cửa lại ngay trước khi cái chậu rửa bằng sứ va rầm vào nó từ bên trong. Tôi quay người và thấy có hai khán giả ở hành lang đang chăm chú nhìn, rõ ràng họ đã bị thu hút bởi tiếng cãi cọ. Thầy Roger và Murtagh đứng sóng vai, nhìn chằm chằm vào khuôn mặt đỏ bừng và bộ ngực phập phồng của tôi. Thầy Roger có vẻ bối rối, còn Murtagh thì chậm rãi nở nụ cười khi ông nghe thấy cả chuỗi những lời tục tĩu bằng tiếng Gaelic đằng sau cánh cửa.

"Vậy là cậu ấy đang khá hơn rồi," ông hài lòng nói. Tôi tựa người vào tường hành lang, một nụ cười cũng đang dần nở trên mặt tôi.

"Ồ, vâng," tôi nói, "anh ấy đã khá hơn."

•••

Sau cả buổi sáng ở lỳ trong phòng thảo dược, trên đường quay lại tòa nhà chính, tôi gặp Cha Anselm đang đi ra từ hành lang gần thư viện. Khuôn mặt ông sáng bừng lên khi nhìn thấy tôi, và ông vội vã bước xuống sân để tới chỗ tôi. Chúng tôi cùng nhau đi dạo qua các khoảnh sân của tu viện, vừa đi vừa trò chuyện.

"Vấn đề của con thật thú vị," ông nói, bẻ một cành cây từ một bụi cây gần bức tường, chăm chú ngắm nghía những búp lá rồi ném nó đi và ngước nhìn bầu trời. Vầng mặt trời nhợt nhạt đang ló ra qua đám mây mỏng.

"Ấm hơn rồi, nhưng còn lâu mới đến mùa xuân," ông nhận xét. "Tuy nhiên, hôm nay lũ cá chép chắc quậy lắm - chúng ta cùng tới chỗ bể cá đi!"

Khác hẳn với những gì mà tôi đã hình dung, các bể cá không được làm từ chất liệu mỏng manh có tính trang trí quen thuộc mà giống như những máng đá rắn chắc, được đặt thuận tiện gần khu bếp. Trong bể có chứa cá chép, cung cấp thức ăn cần thiết cho các ngày thứ Sáu và những ngày kiêng thịt[62], khi thời tiết quá xấu, không thể đánh bắt những loài cá truyền thống hơn như cá tuyết chấm đen, cá trích hay cá bơn.

Đúng như lời Cha Anselm, lũ cá thật quậy, những cơ thể hình thoi béo núc thoăn thoắt lướt qua nhau, lớp vảy trắng phản chiếu màu sắc của những đám mây phía trên đầu. Sự chuyển động của chúng thi thoảng khuấy lên những làn sóng nhỏ, làm nước bắn tung tóe lên vách "nhà tù" bằng đá của chúng. Khi bóng chúng tôi đổ xuống mặt nước, lũ cá chép hướng về phía chúng tôi như những cái kim la bàn chỉ về phía bắc.

"Chúng mong được cho ăn mỗi khi thấy bóng người," Cha Anselm giải thích. "Sẽ thật đáng tiếc nếu làm chúng thất vọng. Chờ một lát nhé, *chère madamel"*

Ông sải bước vào khu bếp, chẳng mấy chốc đã quay trở lại với hai ô bánh mỳ chua. Chúng tôi đứng trên thành bể, xé những mẩu bánh và ném cho những cái miệng đói khát đang không ngừng đòi ăn ở bên dưới.

"Con biết đấy, tình cảnh kỳ lạ này của con có hai khía cạnh," Cha Anselm nói, mải miết xé bánh mỳ. Rồi ông liếc nhìn tôi, đột nhiên nở một nụ cười làm bừng sáng khuôn mặt, lắc lắc đầu vẻ thích thú. "Ta vẫn chưa thể tin nổi. Quả là một điều kỳ diệu! Chúa thật tốt bụng khi cho ta thấy những chuyện như thế này."

"Ồ, hay thật," tôi nói, hơi mỉa mai. "Con không biết liệu Người có tử tế như vậy với con không."

"Thật sao? *Ta* nghĩ là có," Cha Anselm ngồi xổm xuống, trên tay vẫn cầm ổ bánh mỳ nham nhở. "Đúng là," ông nói, "tình cảnh này gây cho con không ít bất tiện..."

"Đó là một cách nói," tôi lẩm bẩm.

"Nhưng đó cũng có thể coi là một đặc ân của Chúa," ông tiếp tục, chẳng để ý đến câu nói tôi vừa chêm vào. Đôi mắt nâu nhạt trầm ngâm nhìn

tôi.

"Ta đã cầu xin sự chỉ dẫn của Người khi đang quỳ trước Thánh thể," ông tiếp tục. "Trong sự tĩnh lặng của nhà nguyện, ta thấy con giống như một hành khách bị đắm tàu. Sự liên tưởng này rất phù hợp với tình cảnh của con, đúng không? Hãy hình dung một người đột nhiên bị trôi dạt đến một vùng đất xa lạ, chẳng còn người thân và bạn bè, trong tay không có gì ngoài những thứ mà vùng đất mới có thể cung cấp. Một sự kiện như vậy quả là một thảm họa, nhưng đó cũng có thể là sự khởi đầu cho một cơ hội lớn và những phúc lành. Nếu vùng đất mới giàu có thì sao? Họ có thể kết bạn với những người bạn mới, và một cuộc sống mới bắt đầu."

"Vâng, nhưng..." Tôi định phản bác.

"Vì vậy" - ông giơ ngón tay lên để chặn lại lời tôi và nói với giọng uy nghiêm - "có lẽ Chúa tước mất cuộc sống trước kia của con chỉ vì Người thấy cần phải ban cho con một cuộc sống mới, giàu có và đủ đầy hơn."

"Ồ, đúng là cuộc sống này thật đủ đầy đối với con," tôi đồng ý. "Nhưng..."

"Bây giờ, đứng trên quan điểm của luật giáo hội Cơ Đốc," ông cau mày nói, "các cuộc hôn nhân của con không có vấn đề gì hết. Cả hai cuộc hôn nhân đều hợp pháp và được giáo hội ban phép. Và xét cho kĩ ra thì cuộc hôn nhân của con với chàng hiệp sĩ trẻ kia còn xảy ra trước cuộc hôn nhân của con với ông Randall."

"Vâng, nếu "xét cho kĩ ra"," tôi đồng ý, lần đầu tiên xen được trọn vẹn một câu. "Nhưng không phải ở thời *của con*. Con nghĩ khi giáo hội Cơ Đốc lập nên bộ luật của mình, người ta không lường trước được những sự việc bất ngờ như thế này."

Cha Anselm cười, chòm râu rung rung trong làn gió nhẹ.

"Rất đúng, *ma chère*, rất đúng. Ý của ta là, xét kĩ trên quan điểm luật pháp, con không phạm tội lỗi gì cả trong những việc con đã làm với hai người đàn ông này. Đó là hai khía cạnh trong tình cảnh của con, mà ta đã nói lúc nãy: việc con đã làm và việc con *sẽ* làm." Ông cầm lấy tay tôi, kéo tôi ngồi xuống bên cạnh mình để tầm mắt chúng tôi ngang nhau.

"Đó là điều con đã hỏi ta khi ta nghe con xưng tội, đúng không? Con đã làm gì? Và con sẽ làm gì?"

"Vâng, đúng thế! Và Cha đang nói với con rằng con đã không làm gì sai? Nhưng con..."

Ông cũng giỏi chẹn lời người khác giống như Dougal MacKenzie vậy.

"Đúng, con không sai," ông khẳng định. "Con biết đấy, cho dù nghiêm ngặt tuân theo luật Chúa và lương tâm, người ta vẫn có thể gặp phải khó khăn và bi kịch. Có một sự thật đau lòng là chúng ta vẫn không biết tại sao Chúa nhân từ lại cho phép tội ác tồn tại, nhưng lời của Người cho thấy điều đó là đúng. *"Ta tạo ra cái tốt,"* . Người đã nói trong *Kinh Thánh, "và ta tạo ra cái xấu."* Hậu quả là, ta nghĩ, ngay cả những người tốt, những người *cực kỳ* tốt," ông nói thêm với vẻ suy ngẫm, "thi thoảng cũng có thể gặp phải những xáo trộn và khó khăn lớn trong đời. Chẳng hạn như cậu thiếu niên mà con buộc lòng phải giết. Không," ông nói, giơ tay chặn lại khi thấy tôi định xen ngang, "đừng nhầm lẫn. Con buộc phải giết cậu ta vì tình cảnh nguy cấp lúc bấy giờ. Ngay cả Giáo hội thiêng liêng, vốn dạy con người ta về sự thánh thiện, cũng công nhận nhu cầu bảo vệ bản thân và gia đình của mỗi người. Và vì đã nhìn thấy tình trạng của chồng con lúc trước" - ông liếc mắt về phía chái nhà dành cho khách ở đằng sau - "ta hiểu là hiển nhiên con buộc phải chọn hành vi bạo lực. Vì vậy, con chẳng việc gì phải tự trách mình. Đương nhiên, con cảm thấy thương xót và ân hận về hành động đó, vì con là người có lòng trắc ẩn." Ông nhẹ nhàng vỗ vỗ bàn tay đặt trên hai đầu gối đang co lên của tôi.

"Đôi khi những hành động tốt nhất của chúng ta lại dẫn đến những sự việc đáng tiếc nhất. Nhưng con không thể làm khác đi. Chúng ta không biết Chúa có dự tính gì đối với chàng trai trẻ ấy - có lẽ Người muốn cậu ta lên thiên đường với Người vào thời điểm đó. Nhưng con không phải là Chúa, và con không thể lường trước được mọi việc."

Tôi thoáng rùng mình khi một luồng gió lạnh lùa tới, và quấn cái khăn quanh người chặt hơn. Thấy vậy, Cha Anselm bèn chỉ xuống bể cá.

"Nước trong bể ấm lắm. Có lẽ con sẽ muốn ngâm chân trong đó?"

"Ấm ư?" Tôi há hốc miệng kình ngạc. Nãy giờ tôi đã không nhận ra, ở các góc máng không có mảnh băng vỡ nào như trên những bình đựng nước thánh bên ngoài nhà thờ, và từ những kẽ nứt giữa các phiến đá viên quanh bể mọc lên những loài rong rêu màu xanh nhỏ xíu, bồng bềnh trên mặt nước.

Để chứng minh, Cha Anselm cởi đôi dép da của mình. Dù có khuôn mặt và giọng nói của một trí thức, nhưng bàn tay, bàn chân của ông lại to bè, rắn chắc như của một nông dân vùng Normandy. Vén gấu áo chùng lên tận đầu gối, ông nhúng chân xuống bể nước. Lũ cá chép lao bắn đi, rồi quay lại gần như ngay lập tức để tò mò dò xét kẻ xâm nhập mới này.

"Chúng không biết cắn, đúng không?" Tôi hỏi, nghi ngại nhìn vô số cái miệng phàm ăn đang chầu chực xung quanh.

"Không, chúng không ăn thịt," ông trấn an tôi. "Chúng không có răng."

Tôi cởi dép, rón rén nhúng chân xuống nước, và ngạc nhiên khi thấy nước ấm áp một cách dễ chịu. Không phải là nóng, mà là một sự đối lập thú vị đối với không khí lạnh lẽo, ẩm ướt.

"Ồ, tuyệt quá!" Tôi thích thú ngọ nguậy các ngón chân, khiến lũ cá chép hoảng hốt.

"Gần tu viện có vài suối nước khoáng," Cha Anselm giải thích. "Chúng phun lên từ trong lòng đất, nước của chúng rất nóng và có tác dụng chữa bệnh." Ông chỉ về phía đầu kia của cái máng, ở đó, tôi có thể nhìn thấy một khe hở nhỏ giữa những phiến đá, bị những loài rong rêu trôi dạt che khuất một nửa.

"Một lượng nhỏ nước khoáng nóng được dẫn tới đây từ con suối gần nhất. Nhờ đó mà các đầu bếp có thể nuôi được cá vào tất cả các mùa để đảm bảo lúc nào cũng có món cá tươi; thường thì chúng không thể sống nổi trong thời tiết mùa đông quá đỗi khắc nghiệt."

Chúng tôi vui vẻ vẫy chân trong im lặng mất một lúc, những thân hình nặng nề của lũ cá lao qua vun vút, thi thoảng va vào chân chúng tôi với một lực mạnh đến đáng kinh ngạc. Mặt trời lại ló ra, chúng tôi đắm mình trong hơi ấm yếu ớt nó mang lại. Cha Anselm nhắm mắt, để mặc ánh nắng tràn khắp mặt ông. Rồi ông cất tiếng mà không hề mở mắt.

"Người chồng đầu tiên của con - tên anh ta là Frank phải không nhỉ? - ta nghĩ hẳn là Chúa đã giao phó cho anh ta trọng trách trở thành một trong những điều đáng tiếc mà con không thể làm gì được."

"Nhưng đáng lẽ con có thể làm được một việc," tôi tranh cãi. "Con có thể trở về."

Ông mở một bên mắt và nhìn tôi vẻ hoài nghi.

“Phải, con “có thể”,” ông đồng ý. “Và cũng có thể không. Con không cần tự trách bản thân vì đã lưỡng lự với việc mạo hiểm tính mạng của mình.”

“Không phải vì sự mạo hiểm,” tôi nói, xỉa ngón chân vào một con cá chép to tướng. “Không hoàn toàn như vậy. Con lưỡng lự vì... chà, một phần là vì sợ hãi, nhưng chủ yếu là vì con... con không thể rời xa Jamie.” Tôi nhún vai bất lực. “Con... chỉ đơn giản là con không thể.”

Cha Anselm mỉm cười, mở cả hai mắt.

“Một cuộc hôn nhân tốt đẹp là một trong những món quà quý giá nhất mà Chúa ban cho,” ông nói. “Không thể trách con được nếu con đủ khôn ngoan để nhận ra và đón nhận món quà ấy. Và căn cứ vào việc...” Ông nghiêng đầu sang một bên, giống như một con chim sẻ màu nâu.

“Con đã biến mất khỏi nơi ở của mình gần một năm. Người chồng đầu tiên của con ắt hẳn đã bắt đầu nguôi ngoai trước nỗi đau mất con. Cho dù anh ta yêu con đến mức nào, sự mất mát là điều bình thường đối với tất cả đàn ông, và chúng ta được ban cho những cách thức để vượt qua nó vì lợi ích của chúng ta. Có lẽ anh ta đã bắt đầu xây dựng một cuộc sống mới. Nếu con bỏ rơi người đàn ông rất cần con, đồng thời cũng là người con yêu, là người mà con bị ràng buộc bởi mối quan hệ vợ chồng thiêng liêng, để trở về và làm xáo trộn cuộc sống mới này của anh ta thì sẽ có ích gì cho con chứ? Và đặc biệt, nếu con trở về vì ý thức trách nhiệm, nhưng cảm giác rằng trái tim con đã hướng về nơi khác - không.” Ông dứt khoát lắc đầu.

“Không một người đàn ông nào có thể phục vụ hai chủ, không một người phụ nữ nào có thể sống với hai chồng. Chà, nếu cuộc hôn nhân kia của con là cuộc hôn nhân hợp pháp duy nhất, còn cuộc hôn nhân này” - ông lại hất đầu về phía chái nhà dành cho khách - “chỉ là một sự chung sống không đúng lễ giáo, vậy thì bổn phận của con không nằm ở nơi đây. Nhưng hai con đã được gắn kết bởi Chúa, và ta nghĩ con cần phải tôn trọng bổn phận của con đối với chàng hiệp sĩ này.”

“Còn bây giờ, về khía cạnh còn lại - con sẽ làm gì. Điều đó cần phải bàn luận một chút.” Ông rút chân lên khỏi mặt nước và lau chúng bằng vạt áo chùng. “Chúng ta hãy dời cuộc bàn luận này tới nhà bếp của tu viện, ở

đó chúng ta có thể thuyết phục Thầy Eulogius mang cho chúng ta một món đồ uống ấm áp."

Thấy một mẩu bánh mỳ rơi trên mặt đất, tôi ném nó cho lũ cá chép và cúi xuống đi dép vào.

"Con không biết phải diễn tả thế nào với Cha về sự nhẹ nhõm của mình khi có thể nói ra chuyện này với ai đó," tôi nói. "Và con vẫn không thể tin nổi rằng Cha thực sự tin con."

Ông nhún vai, lịch thiệp chìa tay ra cho tôi bám vào trong lúc tôi xỏ dép.

"Ma chère, ta phục vụ cho một người đàn ông làm sinh sôi những Ổ bánh mỳ và những con cá" - ông mỉm cười, hất đầu về phía bể cá, những xoáy nước khi lũ cá đớp mồi đang dần lắng xuống - "chữa bệnh cho người ốm và vực dậy người sắp chết. Liệu ta có kinh ngạc không khi chủ nhân của cõi vĩnh hằng ấy đưa một cô gái trẻ đi qua những tảng đá để làm theo ý nguyện của Người?"

Chà, tôi nghĩ, như thế còn tốt hơn bị tố là con điếm của Babylone.

Khu bếp của tu viện ấm áp và trông giống như một hang động, mái nhà uốn vòm đen sì vì bị ám khói dầu mỡ của hàng thế kỷ. Thầy Eulogius đang thọc tay vào một hũ bột sâu đến tận khuỷu tay. Thầy gật đầu chào Cha Anselm và dùng tiếng Pháp gọi một tu sĩ cần vụ tới phục vụ chúng tôi. Chúng tôi tìm một chỗ yên tĩnh để ngồi xuống với hai cốc bia và một đĩa bánh nóng hổi. Tôi đẩy đĩa bánh về phía Cha Anselm, tâm trí rối bời khiến tôi chẳng thiết ăn uống.

"Con xin nói rõ ràng hơn," tôi nói, lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận. "Nếu con biết một mối nguy hại nào đó sắp xảy ra với một nhóm người, con có buộc phải cố gắng ngăn chặn nó không?"

Cha Anselm lấy tay áo chùi mũi, vẻ suy ngẫm; hơi nóng của nhà bếp đang bắt đầu làm ông chảy nước mũi.

"Theo nguyên tắc thì có," ông đồng ý. "Nhưng còn tùy vào nhiều điều khác nữa - bản thân con sẽ đối mặt với nguy cơ gì, những bổn phận khác của con là gì, và cơ hội thành công của con là bao nhiêu?"

"Con không biết tí gì về những điều đó. Đương nhiên là ngoại trừ những bổn phận - ý con là, còn có Jamie. Nhưng anh ấy thuộc nhóm người

có thể bị tổn hại."

Ông bẻ một mẩu bánh còn bốc khói và đưa cho tôi. Tôi chẳng đoái hoài đến nó, chăm chú nhìn bia trong cốc. "Hai người đàn ông mà con đã giết," tôi nói, "nếu con không giết họ, họ có thể sinh con. Họ có thể..." Tôi làm một cử chỉ tỏ vẻ bất lực. "... Ai biết họ có thể làm gì chứ? Con có thể làm ảnh hưởng đến tương lai... không, con *đã* làm ảnh hưởng đến tương lai. Và con không biết mình đã làm ảnh hưởng đến mức nào, điều đó khiến con rất lo sợ."

"Ừm." Cha Anselm trầm ngâm, và ra hiệu cho một tu sĩ cần vụ đi ngang qua mang thêm bánh và bia. Ông rót đầy hai cốc bia rồi mới nói.

"Dù con đã tước đoạt mạng sống của một vài người nhưng con cũng đã bảo vệ mạng sống của vô số người. Bao nhiêu người bệnh sẽ chết nếu không có sự can thiệp của con? Điều đó cũng sẽ ảnh hưởng đến tương lai. Nếu một người mà con đã cứu mạng phạm phải một tội ác tày trời thì sao? Đó có phải là lỗi của con không? Trong trường hợp ấy con có nên để mặc cho người đó chết không? Đương nhiên là không." Ông dằn cái cốc xuống bàn để nhấn mạnh.

"Con nói rằng con e ngại làm bất cứ điều gì ở đây vì sợ ảnh hưởng đến tương lai. Điều này thật vô lý. Hành động của *tất cả mọi người* đều ảnh hưởng đến tương lai. Nếu con vẫn ở chỗ của con, những hành động của con vẫn sẽ ảnh hưởng đến những sự kiện sắp xảy ra, chẳng kém gì bây giờ. Con vẫn có những trách nhiệm mà con sẽ có khi ở đó - giống như bất cứ người nào ở bất cứ thời điểm nào. Khác biệt duy nhất là con có thể biết được chính xác những hành động của con sẽ có hậu quả thế nào - nhưng cũng có thể không," Ông lắc đầu, điềm tĩnh nhìn ngang qua bàn.

"Chúa giấu kín đường lối của mình với chúng ta, và rõ ràng Người có lý do chính đáng để làm vậy. Con nói đúng, *ma chère;* khi lập nên bộ luật của mình, giáo hội không lường trước được những sự việc bất ngờ như của con, do đó con chẳng biết bấu víu vào đâu để được chỉ dẫn ngoài lương tâm con và bàn tay của Chúa. Ta không thể bảo con nên làm gì hay không nên làm gì. Con có quyền tự do lựa chọn; tất cả những người khác trên đời này cũng vậy. Và ta tin rằng lịch sử là sự tích lũy của tất cả những hành động đó. Vài cá nhân được Chúa lựa chọn để ảnh hưởng đến số phận của nhiều người khác. Có lẽ con là một trong số đó. Nhưng cũng có thể

không phải. Ta không biết tại sao con lại ở đây. Con cũng không biết. Có lẽ cả hai ta đều sẽ không bao giờ biết." Ông đảo mắt vẻ khôi hài. "Thi thoảng ta còn không biết tại sao *ta* lại ở đây!" Tôi bật cười và ông mỉm cười đáp lại. Ông rướn người tới chỗ tôi ngang qua những tấm ván xù xì của cái bàn, vẻ xúc động mãnh liệt. "Sự hiểu biết của con về tương lai là một công cụ được trao cho con giống như kẻ sống sót trong vụ đắm tàu có trong tay một con dao hay một chiếc cần câu. Việc sử dụng nó không hề trái đạo đức, miễn là con vận dụng hết khả năng của mình và làm theo đúng những chỉ dẫn của luật Chúa."

Ông ngừng lại, hít sâu một hơi và thở mạnh ra khiến bộ ria mềm mại gợn lên. Ông mỉm cười.

"Đó là tất cả những gì ta có thể nói với con, *ma chère madame* - cũng giống như ta sẽ nói với bất cứ người nào đang gặp rắc rối tới chỗ ta để xin lời khuyên: hãy đặt niềm tin vào Chúa và cầu xin sự chỉ dẫn."

Ông đẩy cái bánh mới về phía tôi.

"Nhưng cho dù con định làm gì, con cũng cần có sức khỏe. Vì vậy hãy nhận lấy lời khuyên cuối cùng của ta: khi còn lưỡng lự, hãy ăn chút gì đó!"

•••

Vào buổi tối, khi tôi tới phòng Jamie, anh đang gối đầu trên hai cánh tay mà ngủ. Bát xúp rỗng đặt ngay ngắn trên khay, bên cạnh nó là đĩa bánh mỳ và thịt không được đụng đến. Tôi hết nhìn khuôn mặt mơ màng, ngây thơ rồi lại nhìn đến cái đĩa. Tôi sờ vào cái bánh mỳ. Ngón tay tôi để lại một vết lõm nhẹ trên bề mặt ẩm ướt của nó. Còn mới.

Tôi để mặc anh ngủ, đi tìm Thầy Roger và thấy ông ta ở phòng chứa thực phẩm.

"Anh ấy đã ăn bánh mỳ và thịt à?" Tôi hỏi mà không mào đầu.

Thầy Roger mỉm cười. "Phải."

"Anh ấy có giữ được thức ăn trong bụng không?"

"Không."

Tôi nheo mắt nhìn ông. "Tôi hy vọng là thầy không lau dọn giúp anh ấy."

Ông ta tỏ vẻ thích thú, hai gò má tròn ửng đỏ. "Tôi nào dám! Không, cậu ấy đã cẩn thận chuẩn bị sẵn một cái chậu để đề phòng."

"Gã Scot quỷ quái chết tiệt," tôi nói, không kìm được phì cười. Tôi quay lại phòng anh và hôn nhẹ lên trán anh. Anh trở mình, nhưng không tỉnh dậy. Theo lời khuyên của Cha Anselm, tôi mang đĩa bánh mỳ và thịt về phòng mình để ăn tối.

•••

Vì muốn cho Jamie thời gian để nguôi giận và hồi phục, tôi ở lỳ trong phòng mình hầu như cả ngày hôm sau, đọc một cuốn sách về thảo mộc mà Thầy Ambrose đã cho tôi mượn. Sau bữa trưa, tôi đi kiểm tra bệnh nhân cứng đầu của mình. Nhưng thay vì Jamie, tôi lại thấy Murtagh đang ngồi trên một cái ghế đẩu nghiêng vào tường trên hai chân sau, vẻ mặt bối rối.

"Anh ấy đâu?" Tôi hỏi, ngây người nhìn quanh phòng.

Murtagh chĩa ngón cái về phía cửa sổ. Trời lạnh và âm u, trong phòng phải thắp đèn. Cơn gió lạnh lẽo lùa vào qua ô cửa sổ không che rèm làm cho ngọn lửa nhỏ trên cái đĩa cứ chập chà chập chờn.

"Anh ấy đã ra *ngoài* sao?" Tôi nghi ngờ hỏi. "Đi đâu? Sao lại đi? Và anh ấy mặc cái gì?" Suốt mấy ngày qua, Jamie hầu như không mặc gì vì căn phòng vốn ấm áp và bất cứ thứ gì chạm vào những vết thương đang lành đều khiến anh rất đau đớn. Anh thường mặc một cái áo choàng ngoài của thầy tu mỗi khi cần phải rời khỏi phòng, với sự dìu đỡ của Thầy Roger, nhưng hiện chiếc áo vẫn ở đây, được gấp gọn gàng để ở cuối giường.

Murtagh đẩy ghế về đằng trước và nhìn tôi với ánh mắt của một con cú.

"Cô hỏi bao nhiêu câu nhỉ? Bốn phải không?" Ông giơ ngón trỏ lên. "Một: ừ, cậu ấy đã ra ngoài." Ngón giữa nhô lên. "Hai: Đi đâu? Biết chết liền." Ngón áp út cũng theo chân hai ngón vừa rồi. "Ba: Tại sao? Cậu ấy nói cậu ấy phát mệt với việc bị nhốt trong phòng rồi." Ngón út nhanh chóng ngọ nguậy. "Bốn: Cũng biết chết liền. Lần cuối tôi nhìn thấy cậu ấy, cậu ấy chẳng mặc gì cả."

Murtagh gập cả bốn ngón tay lại và giơ ngón cái lên.

"Cô không hỏi tôi, nhưng cậu ấy đã đi một tiếng đồng hồ rồi."

Tôi phát khùng lên, bối rối không biết làm gì. Vì kẻ tội đồ không có ở đây, tôi gắt gỏng với Murtagh: "Ông không biết ngoài trời gần như đóng băng và sắp có tuyết rơi à? Tại sao ông không cản anh ấy lại? Và ông nói anh ấy không mặc gì là sao?"

Người tộc viên bé nhỏ bình thản. "Ầy, tôi biết chứ. Tôi cho là cậu ấy cũng biết, cậu ấy đâu có mù. Còn về việc ngăn cản cậu ấy, tôi cũng đã thử đây chứ." Ông hất đầu về phía cái áo trên giường. "Khi cậu ấy nói cậu ấy sẽ ra ngoài, tôi nói cậu ấy vẫn chưa được khỏe, và cô sẽ lấy đầu tôi nếu tôi để cậu ấy làm vậy. Tôi chộp lấy cái áo của cậu ấy và áp lưng vào cửa, nói rằng cậu ấy sẽ không đi đâu hết, trừ phi cậu ấy đi xuyên qua người tôi."

Murtagh ngừng lại, rồi nói một câu chẳng liên quan: "Ellen MacKenzie có nụ cười ngọt ngào nhất mà tôi từng thấy; nụ cười ấy sẽ làm cho một người đàn ông cảm thấy ấm áp đến tận xương tủy."

"Vì vậy ông đã để cho cậu con trai có cái đầu chứa toàn mỡ[63] của bà ấy đi ra ngoài để chết cóng," tôi nóng nảy nói. "Nụ cười của mẹ anh ấy thì có liên quan gì đến chuyện này?"

Murtagh chùi mũi vẻ trầm ngâm. "Chà, khi tôi nói tôi sẽ không để cho cậu ấy đi qua, cậu Jamie chỉ nhìn tôi trong giây lát. Rồi cậu ấy nở nụ cười hệt như nụ cười của mẹ cậu ấy và trèo ra ngoài cửa sổ mà trên người chả có gì ngoài làn da bao bọc. Lúc tôi tới cửa sổ thì cậu ấy đã biến mất rồi."

Tôi đảo mắt lên trời.

"Đáng lẽ tôi nên báo cho cô biết cậu ấy đi đâu," Murtagh tiếp tục, "để cô không phải lo lắng cho cậu ấy."

"Tôi sẽ không lo lắng cho anh ấy!" Tôi lẩm bẩm khi sải bước về phía chuồng ngựa. *"Anh ấy* mới là người phải "lo lắng", khi tôi bắt được anh ấy!"

Chỉ có một con đường chính dẫn vào nội địa. Tôi phi ngựa khá nhanh dọc theo con đường đó, vừa đi vừa để mắt tới những cánh đồng hai bên đường. Đây là một khu vực nông nghiệp trù phú, và may mắn là phần lớn rừng rú đã được phát quang; sói và gấu sẽ không phải là một mối nguy hiểm như ở sâu trong nội địa.

Tôi tìm thấy anh cách cổng tu viện chừng một dặm. Anh đang ngồi trên một cột mốc kiểu La Mã cổ xưa.

Anh đi chân trần, nhưng mặc một cái áo khoác ngắn không tay và một cái quần mỏng. Nhìn những dấu vết trên chúng, có thể thấy đây là bộ quần áo của một người trông chuồng ngựa.

Tôi ghì cương và nhìn anh chằm chằm trong một thoáng, dựa vào núm yên ngựa. "Mũi anh tím tái rồi," tôi nhận xét như đang nói một chuyện bình thường. Rồi tôi nhìn xuống. "Cả chân anh nữa."

Anh cười toe và dùng mu bàn tay chùi mũi. "Hạ bộ của anh cũng thế. Muốn sưởi ấm chúng cho anh không?"

Dù bị lạnh nhưng rõ ràng anh có tâm trạng rất tốt. Tôi xuống ngựa và tới đứng trước mặt anh, lắc đầu.

"Không có chút tác dụng nào, đúng không?" Tôi hỏi.

"Cái gì cơ?" Anh xoa tay vào cái quần rách.

"Việc nổi giận với anh. Anh không quan tâm liệu mình có bị viêm phổi, hoặc bị gấu ăn thịt, hoặc làm em lo lắng tới sống dở chết dở, đúng không?"

"Ồ, anh không mấy lo lắng về lũ gấu. Chúng ngủ vào mùa đông mà."

Tôi không giữ nổi bình tĩnh, vung tay định tát tai anh. Anh dễ dàng tóm được cổ tay tôi và giữ lấy nó, cười với tôi. Sau một hồi giằng co vô ích, tôi bỏ cuộc và cũng bật cười.

"Anh có quay về luôn bây giờ không?" Tôi hỏi. "Hay anh còn muốn chứng tỏ điều gì?"

Anh hất cằm về hướng ngược lại. "Mang con ngựa lại cây sồi lớn ở đằng kia và đợi anh ở đó. Anh sẽ đi bộ tới đấy. Một mình."

Tôi cắn răng kìm lại vài câu nói đang chực bật ra và lên ngựa. Tới chỗ cây sồi, tôi xuống ngựa, nhìn dọc theo con đường. Nhưng sau một thoáng, tôi thấy mình không thể chịu nổi việc nhìn anh chậm chạp lê bước. Khi anh ngã lần đầu tiên, tôi nắm chặt dây cương ngựa trong bàn tay đeo găng, rồi quyết tâm quay lưng đi, chờ đợi.

Jamie gần như gục ngã khi chúng tôi về tới chái nhà dành cho khách của tu viện, nhưng anh vẫn gắng gượng choàng cánh tay qua vai tôi, loạng

choạng đi trên hành lang. Tôi nhìn thấy Thầy Roger đang lo lắng ngấp nghé ở hành lang, bèn nhờ ông ấy chạy đi lấy một cái lồng ấp trong lúc tôi dìu gánh nặng kềnh càng của mình vào phòng và đặt anh xuống giường. Anh rên rỉ khi thân người đổ xuống giường nhưng vẫn nằm yên, mắt nhắm lại, khi tôi bắt đầu lột những băng vải bẩn trên người anh.

"Được rồi; anh chui vào đi!"

Anh ngoan ngoãn lăn người vào bên dưới những tấm chăn mà tôi lật lên cho anh. Tôi nhanh chóng luồn cái lồng ấp vào giữa các tấm chăn ở cuối giường và đẩy nó qua lại. Khi tôi bỏ nó ra, anh duỗi thẳng đôi chân dài và thư thái thở dài mãn nguyện khi bàn chân chạm vào "cái ổ" ấm áp.

Tôi lặng lẽ đi quanh phòng, nhặt nhạnh đám quần áo vứt vung vãi, sắp xếp lại những món đồ bị xáo trộn trên bàn, cho than mới vào lò, bỏ thêm vào đó một nhúm thổ mộc hương để tạo khói thơm. Tôi cứ nghĩ anh đã ngủ nên bị giật mình khi anh cất tiếng từ đằng sau tôi.

"Claire."

"Vâng?"

"Anh yêu em."

"Ồ." Tôi khá ngạc nhiên, nhưng không thể phủ nhận là trong lòng cảm thấy rất vui sướng. "Em cũng yêu anh."

Anh thở dài và mở hé mắt.

"Randall," anh nói. "Lúc gần kết thúc. Hắn muốn điều đó."

Tôi thậm chí còn kinh ngạc hơn và thận trọng đáp.

"Ồ?"

"Ừ." Đôi mắt anh gắn chặt vào ô cửa sổ để ngỏ, ngoài đó chỉ toàn là những đám mây tuyết xám xịt.

"Lúc ấy, anh đang nằm trên sàn, hắn nằm bên cạnh anh. Hắn cũng không mặc gì và cả anh và hắn đều loang lổ máu - cùng với những thứ khác nữa. Anh nhớ mình đã cố ngóc đầu dậy, và cảm thấy má mình như bị dính chặt vào sàn đá vì máu khô." Anh cau mày, ánh mắt xa xăm khi nhớ lại ký ức đó. "Lúc ấy, anh đã quá kiệt sức, anh thậm chí không cảm thấy đau đớn nhiều nữa - anh chỉ cực kỳ mệt mỏi, và tất cả mọi thứ dường như đều xa xôi, hư ảo."

"Cũng tốt," tôi nói, hơi cộc lốc, và anh thoáng mỉm cười.

"Ừ, cũng tốt. Anh đang mơ màng, nửa thức nửa ngủ, vì thế anh không biết anh và hắn đã nằm đó bao lâu, nhưng khi tỉnh dậy, anh thấy hắn đang ôm anh, người hắn áp sát vào người anh." Anh ngập ngừng, như thể phần tiếp theo khó mà nói ra được.

"Từ đầu cho đến lúc đó, anh không hề chống trả hắn. Nhưng bấy giờ anh đã quá mệt mỏi, và anh nghĩ anh không thể chịu đựng được nữa... Anh bắt đầu trườn ra, không hẳn là chống trả, chỉ là rụt lại khỏi hắn. Hắn choàng tay quanh cổ anh, kéo anh lại và vùi mặt vào vai anh, và anh có thể cảm nhận được rằng hắn đang khóc. Mất một lúc, anh không thể nhận ra hắn đang nói gì, và rồi cuối cùng anh cũng nghe ra; hắn đang lặp đi lặp lại hết lần này đến lần khác câu "Ta yêu em, ta yêu em", nước mắt và nước dãi thi nhau chảy xuống ngực anh." Jamie thoáng rùng mình, không rõ là vì lạnh hay vì ký ức ấy. Anh thở dài, làm khuấy động làn khói thơm đang cuộn lên gần trần nhà.

"Anh không hiểu tại sao mình lại làm vậy, nhưng anh choàng hai tay quanh người hắn, và bọn anh cứ nằm yên đó một lúc. Cuối cùng, hắn ngừng khóc, hôn anh và vuốt ve anh. Rồi hắn thì thầm với anh: "Hãy nói với ta rằng em yêu ta"." Anh ngừng kể, mỉm cười uể oải.

"Anh không làm theo. Không biết tại sao nữa. Lúc đó, anh sẽ liếm giày hắn và gọi hắn là Vua Scotland nếu hắn muốn. Nhưng anh sẽ không nói yêu hắn. Anh thậm chí còn không nghĩ đến điều đó; anh chỉ... không nói là không nói." Anh thở dài, bàn tay lành lặn siết chặt tấm chăn.

"Hắn lại lạm dụng anh - rất thô bạo. Và hắn cứ nói: "Nói với ta là em yêu ta đi, Alex! Hãy nói là em yêu ta!"

"Hắn gọi anh là Alex?" Tôi ngắt ngang, không thể kìm lại.

"Ừ. Anh nhớ là anh đã tự hỏi tại sao hắn lại biết tên đệm của anh. Nhưng anh không buồn thắc mắc rằng cho dù hắn biết thì tại sao hắn lại gọi cái tên đó." Anh nhún vai.

"Dù sao đi nữa, anh không cử động hay nói năng gì cả, và khi hắn xong việc, hắn nhảy lên như thể đã hóa điên, và bắt đầu đánh anh bằng thứ gì đó - anh không thể nhìn ra đó là thứ gì - rồi chửi mắng anh, và nói: "Em biết là em yêu ta! Hãy nói với ta như thế! Ta biết đó là sự thật!" Anh đã đưa tay lên che đầu, và được một lúc thì hình như anh lại ngất, bởi vì điều cuối

cùng anh còn nhớ được là sự đau đớn ở vai và giấc mơ về tiếng bò rống. Sau đó, anh tỉnh dậy, thấy mình đang nằm sấp trên lưng ngựa, cả người xóc nẩy, rồi lại chẳng biết gì nữa cho đến khi anh tỉnh lại bên lò sưởi ở Eldridge, và em đang nhìn anh." Anh lại nhắm mắt. Giọng anh mơ màng, gần như lãnh đạm.

"Anh nghĩ... nếu anh nói là anh yêu hắn... hắn sẽ giết anh."

Một vài người mơ thấy những con quái vật trong những cơn ác mộng. Tôi thì mơ thấy những bảng phả hệ - những đường kẻ màu đen mỏng manh với những cụm ngày tháng. Những đường kẻ đó giống như những con rắn với hàm răng gieo rắc sự chết chóc. Một lần nữa, tôi nghe thấy giọng Frank nói: *"Cụ đã trở thành một người lính, đó là sự lựa chọn tốt cho người con trai thứ hai trong gia đình; em trai cụ cũng theo truyền thống, trở thành một cha phó, nhưng anh chưa tìm hiểu được nhiều về cụ ấy..."* Tôi cũng không biết nhiều về ông ta. Trừ cái tên. Trên bảng phả hệ đó có tên ba người con trai của Joseph và Mary Randall. Tôi đã nhìn thấy nó nhiều lần; con cả: William; con thứ hai: Jonathan; và con thứ ba: Alexander.

Jamie gọi tôi, kéo tôi ra khỏi những ý nghĩ ấy.

"Sassenach?"

"Vâng?"

"Em còn nhớ cái pháo đài mà anh đã kể cho em nghe chứ, cái pháo đài ở bên trong anh ấy?"

"Em nhớ."

Anh mỉm cười mà vẫn không mở mắt, vươn tay chạm vào tôi.

"Chà, ít nhất anh đã xây được một cái lán, và có một cái mái để che mưa."

•••

Lúc đi ngủ, tôi cảm thấy mệt mỏi nhưng thư thái, và bắt đầu phân vân. Jamie sẽ hồi phục. Khi chưa chắc chắn về điều đó, những gì tôi nghĩ đến chỉ là giờ khắc tiếp theo, bữa ăn tiếp theo, lần thuốc thang tiếp theo. Nhưng bây giờ, tôi cần nghĩ xa hơn.

Tu viện là một nơi ẩn náu, nhưng chỉ là một nơi ẩn náu tạm thời. Cho dù các tu sĩ có thân thiện, mến khách thế nào, chúng tôi cũng không thể ở đây vô thời hạn. Scotland và Anh hiện giờ quá nguy hiểm; trừ phi Lãnh chúa Lovat có thể giúp đỡ - nhưng trong hoàn cảnh này, điều đó là quá xa vời. Tương lai của chúng tôi phải nằm ở phía bên này của eo biển Anh. Vì đã biết rõ về tình trạng say sóng của Jamie, tôi hiểu vì sao anh lại ngần ngại di cư sang Mỹ - nôn mửa suốt ba tháng là một viễn cảnh có thể làm nản lòng bất cứ ai. Vậy lựa chọn còn lại là gì?

Pháp là khả thi nhất. Chúng tôi đều nói tiếng Pháp trôi chảy. Mặc dù Jamie cũng nói tốt tiếng Tây Ban nha, tiếng Đức và tiếng Ý nhưng tôi lại không có khiếu ngoại ngữ như anh. Hơn nữa, gia đình Fraser có nhiều mối quan hệ ở đây; có lẽ chúng tôi sẽ tìm được một chỗ ở trong một điền trang của một người thân hay bạn bè, và sống yên bình ở đất nước này. Ý tưởng ấy khá hấp dẫn.

Nhưng còn vấn đề thời gian. Bây giờ đang là đầu năm 1744 - mới qua năm mới chừng hai tuần. Vào năm 1745, Hoàng tử Charlie Xinh đẹp sẽ lên tàu từ Pháp tới Scotland, Kẻ Đòi vị Trẻ tuổi sẽ tới đòi lại ngai vàng của cha mình. Đi kèm với ông ta là tai họa, chiến tranh và giết chóc, là nghiền nát các thị tộc Scotland và tàn sát tất cả những gì mà Jamie - và tôi - thương mến.

Từ giờ cho đến lúc đó chỉ còn có một năm. Một năm, trước khi mọi chuyện có thể xảy ra. Một năm, để thực hiện các biện pháp ngăn chặn tai họa. Như thế nào, và bằng phương tiện gì? Tôi không biết, nhưng tôi cũng không hề nghi ngờ về những hậu quả nếu tôi không hành động.

Các sự kiện có thể thay đổi không? Có lẽ là có. Các ngón tay tôi lần sang ve vuốt chiếc nhẫn vàng trên ngón áp út của bàn tay trái. Tôi nghĩ về những gì mình đã nói với Jonathan Randall trong lúc đang bùng cháy vì giận dữ và kinh hãi trong địa lao của nhà ngục Wentworth.

"Tôi nguyền rủa ông," tôi đã nói, "tôi sẽ cho ông biết giờ khắc cái chết của ông." Và tôi đã nói với hắn thời điểm hắn sẽ chết. Tôi đã nói với hắn về cái ngày được ghi trên bảng phả hệ của Frank - ngày 16 tháng 4 năm 1745. Jonathan Randall sẽ chết trong trận chiến Culloden vì bị mắc kẹt trong cuộc tàn sát mà quân Anh gây ra. Nhưng hắn lại không chết như vậy.

Thay vào đó, hắn đã chết ngay sau khi tôi nguyền rủa hắn vài tiếng, bị giày xéo dưới những chiếc móng guốc từ đòn trả thù của tôi.

Và hắn đã chết khi vẫn còn là một gã độc thân không con cái. Hay ít nhất tôi nghĩ như vậy. Bảng phả hệ - cái bảng phả hệ chết tiệt! - nói rằng hắn kết hôn vào một thời điểm nào đó của năm 1744. Và con trai của hắn, cụ cố năm đời của Frank, được sinh ra ngay sau đó. Nếu Jack Randall đã chết và không có con, sao Frank có thể có mặt trên đời này được? Nhưng chiếc nhẫn của anh vẫn còn nằm trên bàn tay tôi. Anh đã tồn tại, sẽ tồn tại. Tôi an ủi mình với ý nghĩ ấy, xoa xoa cái nhẫn trong bóng tối, như thể trong đó có một vị thần có thể cho tôi lời khuyên.

Một lát sau, tôi choàng tỉnh từ giấc ngủ say với một tiếng hét bị bịt lại nửa chừng.

"Suyt! Là anh đây." Bàn tay to lớn nhấc khỏi miệng tôi. Căn phòng không thắp nến nên tối như hũ nút. Bàn tay tôi mù mờ quờ quạng cho đến khi va vào thứ gì đó rắn chắc.

"Anh không nên ra khỏi giường!" Tôi thốt lên, vẫn còn chếnh choáng vì ngái ngủ. Các ngón tay trườn lên làn da nhẵn nhụi lạnh giá. "Anh đang đông Cứng rồi đây này!"

"Chà, đương nhiên rồi," anh nói, hơi cáu kỉnh. "Anh chẳng mặc gì cả, mà ngoài hành lang thì lạnh đến run cả người. Em cho anh lên giường nhé?"

Tôi dịch người ra xa nhất có thể trên chiếc giường hẹp, và anh trườn lên nằm cạnh tôi, ôm tôi để lấy hơi ấm. Anh thở hổn hển, và tôi nghĩ anh đang run rẩy vừa vì ốm yếu vừa vì lạnh.

"Chúa ơi, em ấm quá!" Anh nhích lại gần hơn, thở dài. "Ôm em thật tuyệt, Sassenach!"

Tôi không buồn hỏi anh đang làm gì; điều đó đã trở nên khá rõ ràng. Tôi cũng không hỏi liệu anh có chắc chắn không. Tôi có những mối nghi ngờ của mình, nhưng sẽ không nói ra vì sợ chúng sẽ trở thành những lời tiên tri tự ứng nghiệm. Tôi xoay người lại để đối mặt với anh, cẩn thận tránh bàn tay bị thương.

Chúng tôi đột ngột hợp nhất, sự xa cách lập tức biến thành sự thân thuộc. Jamie thở ra một hơi dài đầy thỏa mãn và, có lẽ, cả nhẹ nhõm nữa.

Chúng tôi nằm im trong một thoáng, như thể sợ rằng nếu cử động sẽ làm ảnh hưởng đến mối liên kết mỏng manh ấy. Bàn tay lành lặn của Jamie chậm rãi vuốt ve tôi, lần tìm đường đi trong bóng tối, các ngón tay xòe ra như những cái râu mèo, nhạy cảm với sự rung động. Anh nhích người một cái, như thể hỏi một câu hỏi, và tôi đáp lại anh bằng thứ ngôn ngữ tương tự.

Chúng tôi bắt đầu một trò chơi gồm các động tác chậm chạp để cân bằng giữa nỗi khao khát và tình trạng yếu ớt, giữa sự đau đớn và niềm khoái lạc đang trào dâng trong cơ thể anh. Tôi thầm nhủ lúc nào đó mình phải nói với Cha Anselm rằng còn có một cách khác để làm cho thời gian ngưng đọng, nhưng rồi lại nghĩ là không nên, vì đó không phải là cách khả dĩ đối với một linh mục.

Tôi ôm Jamie thật chặt, bàn tay nhẹ nhàng đặt lên tấm lưng đầy sẹo của anh. Anh đặt ra nhịp điệu, nhưng để tôi dẫn dắt. Chúng tôi đều im lặng cho đến phút cuối, ngoại trừ tiếng thở của chính mình. Cảm thấy anh xuống sức, tôi ghì chặt anh, lắc lư hông để anh tiến vào sâu hơn, thúc anh lên đỉnh. "Nào," tôi nói khẽ, "đến đây với em! Nào!" Anh tì mạnh trán vào trán tôi và chịu khuất phục trước tôi với một tiếng thở dài run rẩy.

Những người sống ở thời Victoria gọi đây là "cái chết tạm thời", và họ rất có lý. Anh trở nên mềm nhũn và nặng nề khiến tôi tưởng rằng anh đã chết, nếu như không cảm nhận được tiếng tim anh đập chậm rãi trên mạng sườn tôi. Phải một lúc lâu sau anh mới trở mình và thì thầm gì đó vào vai tôi.

"Anh nói gì vậy?"

Anh quay đầu để miệng anh kề ngay bên dưới tai tôi. Hơi thở anh ấm áp phả lên cổ tôi. "Anh nói," anh đáp khẽ, "bàn tay anh không còn đau chút nào nữa."

Bàn tay lành lặn của anh nhẹ nhàng lần khắp mặt tôi, lau đi vết ẩm ướt trên hai gò má.

"Em lo cho anh à?" Anh hỏi.

"Vâng," tôi nói. "Em nghĩ chưa đến lúc để anh làm chuyện này."

Anh cười khẽ trong bóng tối. "Đúng vậy; anh gần như đã tự giết mình. Ầy, anh cũng sợ lắm chứ. Nhưng bàn tay đau nhức khiến anh tỉnh dậy và không thể ngủ lại được nữa. Anh cứ lăn lộn, trằn trọc, cảm thấy nhớ em da

diết. Càng nghĩ về em, anh càng ham muốn em, và anh còn chưa kịp nghĩ mình sẽ làm gì khi tới đây thì đã đi được một nửa hành lang rồi. Và khi anh nghĩ ra...” Anh ngừng lại, vuốt má tôi. “Chà, anh không tốt đẹp cho lắm, Sassenach, nhưng có lẽ rốt cuộc anh không phải là một kẻ hèn nhát.”

Tôi ngoảnh đầu lại để đón nhận nụ hôn của anh. Bụng anh bỗng kêu òng ọc.

“Em đừng có cười,” anh càu nhàu. “Đó là lỗi của em, vì em đã bỏ đói anh. Quả là kỳ diệu khi anh có thể xoay xở với cái bụng chẳng có gì ngoài xúp thịt bò loãng và bia.”

“Được rồi,” tôi nói, vẫn cười khùng khục. “Anh thắng rồi. Sáng mai anh có thể ăn một quả trứng.”

“Ha,” anh nói, với giọng thỏa mãn sâu sắc. “Anh biết em sẽ cho anh ăn nếu anh đút lót em đúng cách mà.”

Rồi chúng tôi ôm nhau ngủ thiếp đi.

41
Từ trong lòng đất

Trong hai tuần tiếp theo, Jamie tiếp tục hồi phục, còn tôi tiếp tục phân vân. Có những lúc tôi cảm thấy chúng tôi phải tới Rome, nơi triều đình của Kẻ Đòi Vị đang trú ngụ, và làm... cái gì nhỉ? Những lúc khác, tôi lại chỉ toàn tâm toàn ý muốn tìm một chốn an toàn và biệt lập để sống trong yên bình.

Hôm ấy là một ngày ấm áp, tươi sáng, những cột băng đóng trên các miệng máng xối không ngùng nhỏ nước tong tỏng, tạo thành những cái hố sâu nham nhở trên nền tuyết bên dưới các mái hiên gie ra. Cửa phòng Jamie để ngỏ và cửa sổ không che rèm để xua đi hơi khói và bệnh tật còn sót lại.

Tôi rón rén thò đầu qua cửa, không muốn đánh thức anh nếu như anh đang ngủ, nhưng cái giường hẹp trống trơn. Anh đang ngồi bên ô cửa sổ để mở, nửa người hướng ra phía ngoài, do đó tôi không thể nhìn thấy mặt anh.

Anh vẫn còn hốc hác, nhưng bờ vai rộng và thẳng bên dưới lớp vải thô của cái áo chùng dành cho tu sĩ tập sự, và nét duyên dáng toát lên từ sức mạnh của anh đã quay trở lại; anh ngồi vững chãi, không chút run rẩy, lưng thẳng và chân co lại bên dưới cái ghế đẩu, các đường nét của cơ thể anh đều rắn chắc và hài hòa. Anh đang cầm cổ tay bên phải, chậm rãi lật nó lại trong ánh nắng.

Trên bàn có một đống băng vải nhỏ. Anh đã cởi băng quấn ở bàn tay bị thương và đang kiểm tra nó kĩ lưỡng. Tôi đứng yên ở cửa, không cử động. Từ đây, tôi có thể nhìn thấy bàn tay ấy một cách rõ ràng khi anh lật nó qua lại, rón rén thăm dò.

Tôi mừng rỡ khi nhận thấy vết đinh đâm xuyên qua lòng bàn tay khá nhỏ và đã lành lặn; nó chỉ còn là một vết sẹo nhỏ màu hồng, dần dần sẽ mờ đi. Ở mu bàn tay thì tình hình không khả quan lắm. Vết loét vì bị nhiễm trùng to bằng đồng sáu xu, vẫn đang đóng vảy.

Trên ngón giữa cũng hiện rõ một vết sẹo nham nhở màu hồng kéo dài từ bên dưới khớp đầu tiên đến gần khớp nối giữa ngón tay và bàn tay. Khi đã bỏ nẹp, ngón cái và ngón trỏ thẳng băng nhưng ngón út lại rất cong; tôi nhớ nó đã bị gãy làm ba đoạn và tôi đã không thể nắn thẳng nó lại. Ngón áp út thì hơi vểnh lên khi anh đặt bàn tay lên bàn.

Ngửa lòng bàn tay lên, anh bắt đầu nhẹ nhàng co các ngón tay. Không ngón nào có thể co lại quá hai, ba phân; riêng ngón giữa thì không hề nhúc nhích. Như tôi đã lo sợ, khớp thứ hai của nó có thể cứng đờ vĩnh viễn.

Anh lật bàn tay qua lại, giơ nó lên trước mặt, quan sát những ngón tay cứng nhắc, cong queo và những vết sẹo xấu xí hiển hiện rõ ràng đến tàn nhẫn dưới ánh nắng. Rồi anh đột nhiên cúi đầu, bàn tay lành lặn áp bàn tay bị thương vào ngực vẻ che chở. Anh không thốt ra âm thanh nào, nhưng bờ vai rộng thoáng run lên.

"Jamie." Tôi thoăn thoắt băng ngang căn phòng và quỳ xuống bên cạnh, khẽ đặt bàn tay lên đầu gối anh.

"Jamie, em xin lỗi," tôi nói. "Em đã làm hết sức rồi."

Anh giật mình nhìn tôi. Hàng mi dày màu hung lấp lánh những giọt nước mắt, và anh vội vàng lấy mu bàn tay quệt đi.

"Cái gì?" Anh nói, hít sâu một hơi, rõ ràng anh cảm thấy kinh ngạc trước sự xuất hiện bất ngờ của tôi. "Xin lỗi ư? Vì cái gì, Sassenach?"

"Bàn tay của anh." Tôi cầm lấy tay anh, nhẹ nhàng lần theo những đường nét cong queo của các ngón tay và chạm vào vết sẹo lõm trên mu bàn tay.

"Nó sẽ khá hơn," tôi nôn nóng trấn an anh. "Thật đấy! Em biết bây giờ nó có vẻ cứng ngắc và vô dụng, nhưng đó chỉ là vì nó đã bị nẹp quá lâu, và các đoạn xương vẫn chưa liền hẳn với nhau. Em có thể dạy anh tập cử động các ngón tay và mát xa cho chúng. Anh sẽ nhanh chóng sử dụng được bàn tay ấy, thật đấy..

Anh đặt bàn tay lành lặn lên má tôi, ngăn tôi lại.

"Ý em là..." Anh định nói rồi lại thôi, lắc đầu vẻ không tin. "Em nghĩ...?" Anh lại ngừng lời và bắt đầu lại.

"Sassenach," anh nói, "em không nghĩ anh đang đau lòng vì một ngón tay cứng ngắc và vài vết sẹo đấy chứ?" Anh mỉm cười, nụ cười hơi méo

mó. "Có thể anh là một kẻ phù phiếm, nhưng cũng không đến nỗi như thế đâu!"

"Nhưng anh..." Tôi định nói. Anh cầm lấy cả hai bàn tay tôi và đứng lên, kéo tôi dậy. Tôi giơ tay gạt giọt nước mắt lăn trên má anh. Giọt nước nhỏ xíu ấm áp trên ngón tay cái của tôi.

"Anh đang khóc vì vui sướng, Sassenach của anh ạ," anh khẽ nói, chầm chậm đưa hai tay ôm lấy mặt tôi. "Và cảm ơn Chúa vì anh có hai bàn tay. Để ôm em. Để chăm sóc em. Để yêu em. Cảm ơn Chúa vì anh vẫn là một người đàn ông lành lặn, nhờ có em."

Tôi nắm lấy hai bàn tay anh.

"Nhưng tại sao anh có thể không lành lặn được chứ?" Tôi hỏi, rồi nhớ lại những cái cưa và những con dao mà tôi đã nhìn thấy trong đám dụng cụ của Beaton ở Leoch, và lập tức hiểu ra. Tôi hiểu ra mình đã quên điều gì khi đối mặt với tình hình khẩn cấp lúc bấy giờ. Vào cái thời trước khi có thuốc sát trùng, cách cứu chữa thông thường - và duy nhất - đối với một trường hợp bị nhiễm trùng cực kỳ nguy hiểm là cắt bỏ bộ phận đó.

"Ồ, Jamie," tôi nói. Đầu gối tôi bủn rủn trước ý nghĩ ấy, và tôi đột ngột ngồi phịch xuống cái ghế đẩu.

"Em chưa bao giờ nghĩ đến điều đó," tôi nói, vẫn còn bàng hoàng. "Em thực sự chưa bao giờ nghĩ đến điều đó." Tôi ngước nhìn anh. "Jamie. Nếu em nghĩ đến điều đó, có lẽ em đã làm rồi. Để cứu mạng anh."

"Đó không phải là cách... họ không làm như thế ở... thời của em chứ?"

Tôi lắc đầu. "Không. Ở thời của em có những loại thuốc để ngăn chặn nhiễm trùng. Vì vậy em thậm chí không nghĩ đến biện pháp ấy," tôi kinh ngạc, rồi đột nhiên ngước lên. "Anh đã nghĩ đến cách đó à?"

Anh gật đầu. "Anh cứ ngỡ em sẽ làm vậy. Đó là lý do anh đề nghị em để mặc anh chết. Anh đã nghĩ đến điều đó trong lúc đầu óc mơ hồ, và - trong khoảnh khắc ấy - anh cảm thấy mình không thể chịu đựng được cảnh sống tàn tật. Đó là điều đã xảy ra với Ian, em biết đấy."

"Không phải chứ?" Tôi sửng sốt. "Anh ấy nói với em là anh ấy bị mất chân vì trúng đạn chùm, nhưng bấy giờ em đã không nghĩ đến việc hỏi cặn kẽ."

"Ư, một vết thương ở chân trở nên trầm trọng. Các thầy thuốc phải cắt bỏ chân anh ấy để ngăn máu bị nhiễm độc." Anh ngừng lại.

"Ian xoay xở rất tốt. Nhưng" - anh ngập ngừng, kéo ngón tay áp út cứng ngắc - "Anh đã biết anh ấy từ trước. Anh ấy làm được như vậy chỉ vì Jenny. Chị ấy... giúp anh ấy hoàn thiện." Anh mỉm cười ngại ngùng với tôi. "Như em đã làm với anh. Anh không thể hiểu nổi tại sao phụ nữ lại bận tâm đến điều đó."

"Chà," tôi nói khẽ, "phụ nữ thích làm thế."

Anh cười khẽ và kéo tôi lại gần. "Ừ. Có Chúa mới biết tại sao."

Chúng tôi đứng ôm nhau một lúc, không ai cử động. Trán tôi tựa vào ngực anh, cánh tay choàng quanh lưng anh, và tôi có thể cảm nhận nhịp đập chậm rãi và khỏe khoắn nơi trái tim anh. Cuối cùng, anh buông tôi ra.

"Anh có một thứ muốn cho em xem," anh nói, quay đi và mở cái ngăn kéo nhỏ ở bàn, lấy ra một lá thư được gấp gọn và đưa cho tôi.

Đó là một lá thư từ Tu viện trưởng Alexander, giới thiệu cháu trai của mình, James Fraser, với Hiệp sĩ St. George - còn được biết đến là Vua James của Scotland - rằng anh là một nhà ngôn ngữ và nhà dịch thuật tài ba.

"Đó là một chốn nương náu," Jamie nói, nhìn tôi gấp lá thư lại. "Và chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ cần một nơi để đến. Nhưng chuyện em kể với anh trên đồi Craigh na Dun - có phải là thật không?"

Tôi hít sâu một hơi và gật đầu. "Thật."

Anh lấy lại lá thư từ tay tôi và trầm ngâm gõ nó vào đầu gối.

"Vậy thì việc này" - anh ve vẩy lá thư - "không phải là không có chút nguy hiểm."

"Có thể."

Anh ném mảnh giấy da vào ngăn kéo và nhìn chằm chằm vào nó trong một thoáng. Rồi anh ngước lên, đôi mắt màu xanh sẫm giữ chặt ánh mắt tôi. Anh đặt bàn tay lên má tôi.

"Anh thực lòng đấy, Claire," anh khẽ nói. "Cuộc đời anh là của em. Và em có quyền quyết định chúng ta sẽ làm gì, đi đâu. Tới Pháp, tới Ý, thậm chí quay lại Scotland. Trái tim anh đã thuộc về em ngay từ lần đầu tiên anh

nhìn thấy em, và em đã giữ trọn tâm hồn và cơ thể anh, giúp chúng được an toàn. Em nói đi đâu, chúng ta sẽ đi đấy."

Một tiếng gõ cửa khe khẽ vang lên khiến chúng tôi giật mình buông nhau ra như một đôi tình nhân tội lỗi. Tôi vội vàng vỗ vỗ tóc, trong lòng thầm nghĩ một tu viện tuy là chốn lý tưởng để an dưỡng nhưng lại không có chỗ dành cho sự lãng mạn.

Một tu sĩ cận vụ đi vào sau lời mời của Jamie, và ném phịch một cái túi da lớn lên bàn. "Từ MacRannoch của trang viên Eldridge," ông ta nói, cười toe. "Gửi đến phu nhân Broch Tuarach." Ông ta cúi đầu, rời đi, để lại đằng sau luồng không khí lạnh và làn hơi biển thoang thoảng.

Tôi cởi những sợi dây da, tò mò muốn xem MacRannoch gửi cho tôi cái gì. Bên trong có ba thứ: một lá thư không đề tên người nhận và không ký tên, một cái hộp nhỏ đề gửi cho Jamie, và bộ da sói đã được xử lý, nồng nặc mùi da thuộc.

Lá thư viết: *"Một người phụ nữ đức hạnh là một viên ngọc trai cao giá, và giá trị của cô ấy còn lớn hơn cả những viên hồng ngọc."*

Jamie mở cái hộp. Anh cầm lên một thứ gì đó nhỏ bé và lấp lánh, rồi nghi ngại nhìn tấm da sói.

"Có chút kỳ quặc. Ngài Marcus gửi cho em một tấm da sói, Sassenach, và gửi cho anh một cái vòng tay ngọc trai. Có lẽ ông ấy đã dán nhãn nhầm?"

Chiếc vòng tay là một chuỗi những viên ngọc trai baroque lớn trông rất đáng yêu.

"Không," tôi nói, say sưa ngắm nghía nó. "Ông ấy không nhầm đâu. Chiếc vòng tay này rất hợp với cái vòng cổ mà anh tặng em khi chúng ta cưới nhau. Ông ấy đã tặng cái vòng cổ đó cho mẹ anh, anh có biết không?"

"Không, anh không biết," anh khẽ trả lời, chạm vào những viên ngọc trai. "Cha đưa nó cho anh để anh dành tặng vợ mình, cho dù cô ấy là ai" - và miệng anh thoáng nhếch lên - "nhưng ông không nói cho anh biết xuất xứ của nó."

Tôi nhớ sự giúp đỡ của Ngài Marcus vào cái đêm chúng tôi đường đột tới nhà ông, và vẻ mặt ông khi chúng tôi rời đi vào ngày hôm sau. Nhìn mặt

Jamie, tôi có thể thấy rằng anh cũng đang nhớ tới vị tòng nam tước đáng lẽ đã là chồng của mẹ anh. Anh cầm tay tôi lên, đeo chiếc vòng vào cổ tay tôi.

"Nhưng nó đâu phải quà tặng em!" Tôi phản đối.

"Nó được dành cho em đấy," anh kiên quyết nói. "Nếu một người đàn ông tặng đồ trang sức cho một người phụ nữ đứng đắn đã có gia đình thì hành vi đó được coi là không đúng mực, vì thế ông ấy đã tặng nó cho anh. Nhưng rõ ràng nó là dành cho em." Anh nhìn tôi và nhoẻn miệng cười. "Thứ nhất, cho dù anh đang gầy giơ xương, nó cũng không vừa với cổ tay anh."

Anh quay sang tấm da sói đang cuộn thành đống và giũ nó ra.

"Nhưng tại sao MacRannoch lại gửi cho em thứ này?" Anh choàng tấm da sói xù xì lên vai và tôi bật lùi lại với một tiếng thét chói tai. Cái đầu sói đã được lột da và xử lý cẩn thận, đôi mắt đờ đẫn màu vàng đang trừng trừng nhìn tôi từ vai trái của Jamie.

"Ối!" Tôi nói. "Nó trông y hệt như lúc còn sống vậy!"

Nương theo ánh mắt tôi, Jamie ngoảnh đầu và đột nhiên thấy mình đối mặt với một hàm răng đang nhe ra. Anh giật mình thét lên một tiếng, giật bộ da sói ra khỏi người và ném nó đi.

"Chúa Jesus ơi!" Anh nói, làm dấu thánh giá. Bộ da nằm trên sàn, ánh lên đáng sợ dưới ánh nến.

"Em nói "lúc nó còn sống" là sao, Sassenach? Nó là bạn của em à?" Jamie hỏi, nheo mắt nhìn nó.

Bấy giờ tôi mới kể với anh những chuyện mà tôi chưa có cơ hội để kể; về con sói này, về những con sói khác, Hector, tuyết, túp nhà tranh với "con gấu", cuộc tranh cãi với Ngài Marcus, sự xuất hiện của Murtagh, đàn gia súc, và cuộc chờ đợi dài đằng đẵng ở sườn đồi trong màn tuyết để xem liệu anh còn sống hay đã chết.

Dù đang rất gầy nhưng ngực anh vẫn rộng, cánh tay anh vẫn ấm áp và khỏe khoắn. Anh áp mặt tôi vào vai anh, đu đưa tôi trong lúc tôi khóc nức nở. Tôi cố gắng kiềm chế, nhưng anh càng ôm tôi chặt hơn, dịu dàng thủ thỉ bên mái tóc bồng bềnh của tôi, cuối cùng tôi bỏ cuộc và òa khóc thoải mái như một đứa trẻ, cho đến khi tôi mệt rã rời và chỉ còn đủ sức để nấc.

"Giờ anh mới nhớ ra, anh có một món quà nhỏ cho em, Sassenach," anh nói, vuốt tóc tôi. Tôi xì mũi và lấy váy chùi mũi, vì chẳng có sãn thứ gì khác.

"Em xin lỗi vì em chẳng có gì cho anh cả," tôi nói, nhìn anh đứng dậy và bắt đầu lục tung đám chăn ga lộn xộn. Có lẽ anh đang tìm một cái khăn tay, tôi nghĩ, xì mũi thêm mấy cái nữa.

"Ngoài những món quà nhỏ như tính mạng anh, cuộc đời anh và bàn tay phải của anh?" Anh hài hước hỏi. "Chúng là quá đủ rồi, *mo duinne*." Anh đứng thẳng dậy, trong tay cầm một cái áo của tu sĩ tập sự. "Cởi đồ ra đi!"

Miệng tôi há hốc. "Cái gì?"

"Cởi đồ ra đi, Sassenach, và mặc thứ này vào." Anh đưa tôi chiếc áo chùng, nhe răng cười. "Hay em muốn anh quay lưng đi trước đã?"

•••

Quấn chặt lớp vải thô xù xì quanh người, tôi đi theo Jamie xuống một tầng cầu thang tối nữa. Đây là tầng thang thứ ba, và là tầng thang hẹp nhất; chiếc đèn anh đang xách trên tay chỉ đủ để rọi sáng cho các phiến đá trên những bức tường cách không quá nửa mét phía trước. Càng đi xuống sâu, tôi càng có cảm giác như bị nuốt vào trong lòng đất.

"Anh có chắc là anh biết mình đang đi đâu không đấy?" Tôi hỏi. Giọng tôi vang vọng trên cầu thang, nghe nghèn nghẹt lạ thường như thể tôi đang nói chuyện bên dưới mặt nước.

"Chà, không có nhiều cơ hội để rẽ sai hướng, đúng không?"

Chúng tôi đã tới một cái chiếu nghỉ nữa, đúng là con đường trước mặt chỉ có một hướng - đó là đi xuống.

Xuống dưới chân cầu thang là tới một cánh cửa. Có một cái thềm nhỏ và một cánh cửa thấp, rộng làm bằng những tấm ván gỗ sồi với bản lề bằng đồng. Các tấm ván xám xịt vì thời gian, nhưng vẫn rắn chắc, và thềm cửa được quét sạch sẽ. Rõ ràng nơi này của tu viện vẫn còn đang được sử dụng. Có lẽ là hầm rượu chăng?

Gần cửa có một ngọn đuốc mới cháy được một nửa từ lần sử dụng trước. Jamie dừng lại để lấy một cái đóm nằm ngay cạnh đó, thắp đuốc lên,

rồi đẩy mở cánh cửa không khóa và cúi người chui qua bên dưới lanh-tô, dẫn tôi đi theo.

Ban đầu, tôi chẳng thể nhìn thấy thứ gì ở bên trong ngoài quầng sáng từ chiếc đèn của Jamie. Mọi thứ đều tối đen. Chiếc đèn xách tay cứ lắc lư đi xa dần. Tôi đứng yên, nhìn theo ánh đèn. Cứ đi được vài bước anh lại dừng lại, rồi lại đi tiếp, và một ngọn lửa đỏ từ từ bùng lên phía sau anh. Khi mắt tôi đã dần thích nghi với bóng tối, những ngọn lửa ấy hóa ra là một dãy đèn gắn trên những cây cột đá, tỏa sáng trong bóng tối như những chiếc đèn hiệu.

Đây là một cái hang. Ban đầu, tôi nghĩ nó là một cái hang pha lê, bởi vì phía xa xa có ánh lấp lánh kỳ lạ. Nhưng khi tôi bước về phía cây cột đầu tiên và nhìn về đằng trước, tôi đã thấy nó là gì.

Một hồ nước trong vắt. Nước lấp lánh như thủy tinh trên nền cát đen mịn, phản chiếu ánh đèn màu đỏ. Không khí ẩm ướt và ấm áp, hơi nước tụ lại trên các vách hang mát lạnh, lan dọc theo những cột đá.

Một con suối nước nóng. Mùi lưu huỳnh nhàn nhạt xộc vào lỗ mũi tôi. Vậy ra đây là một suối nước khoáng nóng tự nhiên. Tôi nhớ Cha Anselm đã kể về những con suối phun lên từ mặt đất gần tu viện, lừng danh vì khả năng chữa bệnh.

Jamie đứng đằng sau tôi, nhìn ra mặt nước đang bốc hơi trông như chứa đầy hạt huyền và hồng ngọc.

"Một hồ nước nóng," anh tự hào nói. "Em có thích không?"

"Jesus H. Roosevelt Christ," tôi nói.

"Ồ, em có thích," anh nói, cười toe khi món quà bất ngờ của mình được yêu thích. "Đi nào!"

Anh cởi chiếc áo chùng và đứng trong bóng tối, mặt nước lung linh hắt lên người anh những ánh đỏ. Trần hang hình vòm cung có vẻ nuốt hết ánh sáng của những ngọn đèn, do đó những quầng sáng chỉ vươn cao chừng một mét trước khi bị nuốt chửng.

Tôi do dự một chút trước khi cởi cái áo choàng tập sự.

"Nước nóng đến mức nào?" Tôi hỏi.

"Nóng vừa đủ," anh đáp. "Đừng lo, nó sẽ không làm em bị bỏng đâu. Nhưng nếu ngâm mình trong nước quá một tiếng, da thịt em có thể nhừ ra

như xúp."

"Quả là hấp dẫn," tôi nói, vứt cái áo xuống.

Theo thân hình mảnh khảnh, thẳng băng của anh, tôi thận trọng bước xuống nước. Có những bậc thang đẽo từ đá dẫn xuống bên dưới mặt nước, với một cái dây thừng chăng dọc theo vách hang để làm tay vịn.

Nước dâng lên quá hông tôi, và da thịt ở bụng tôi run rẩy thích thú khi được nước nóng bao quanh. Đi hết các bậc thang, tôi bước xuống mặt cát đen sạch sẽ, nước xâm xấp vai tôi, và ngực tôi bồng bềnh như những cái phao trên lưới đánh cá. Da tôi đỏ rực vì nóng, và những giọt mồ hôi bắt đầu lấm tấm trên gáy tôi, bên dưới mái tóc nặng hê. Cảm giác thật là tuyệt!

Mặt nước phẳng lặng, không gợn chút sóng nhưng tôi có thể cảm nhận được những luồng chảy ở bên dưới đang lùa qua người tôi như những xung động thần kinh. Tôi cho rằng chính điều đó cùng với sức nóng dễ chịu lạ thường của con suối khiến tôi thoáng có cảm giác rằng con suối này là một thực thể sống đang vươn tay bao bọc và an ủi mình. Cha Anselm nói các suối nước nóng như thế này đều có khả năng chữa bệnh, và tôi không hề nghi ngờ điều đó.

Jamie tiến tới đằng sau tôi, những làn sóng nhỏ đánh dấu đường đi của anh trên mặt nước. Anh vòng tay ôm lấy ngực tôi, khẽ vốc nước nóng lên phần trên của bầu ngực.

"Em có thích không, *mo duinne?"* Anh cúi về phía trước và đặt một nụ hôn lên vai tôi.

Tôi tựa vào người anh, để hai chân lơ lửng trong làn nước.

"Thật là tuyệt! Suốt từ tháng Tám đến giờ, đây là lần đầu tiên em được ấm áp." Anh bắt đầu chầm chậm kéo tôi lùi lại, hai chân tôi bồng bềnh lướt theo sau, sự ấm áp đáng kinh ngạc lan dọc tứ chi tôi như hai bàn tay đang ve vuốt.

Anh dừng bước, xoay tôi lại và nhẹ nhàng đặt tôi xuống một mặt gỗ cứng. Trong ánh sáng mờ ảo, tôi lờ mờ nhìn thấy những tấm ván gắn vào một hốc tường đá. Anh ngồi lên băng ghế bên cạnh tôi, duỗi hai cánh tay trên gờ đá đằng sau.

"Hôm kia, Thầy Ambrose đã đưa anh xuống đây để ngâm mình," anh nói. "Để làm dịu những vết sẹo. Cảm giác thật khoan khoái, đúng không?"

"Còn hơn cả khoan khoái ấy chứ!" Sức nâng của nước mạnh đến nỗi tôi cảm thấy mình có thể bồng bềnh trôi đi nếu tôi buông tay khỏi băng ghế. Tôi nhìn lên trần hang tối đen.

"Trong cái hang này có thứ gì sinh sống không? Dơi chẳng hạn? Hoặc là cá?"

Anh lắc đầu. "Chẳng có gì khác ngoài linh hồn của con suối, Sassenach. Nước phun lên từ lòng đất qua một cái khe nhỏ ở đằng kia" - anh hất đầu về phía bóng tối thăm thẳm ở cuối hang - "và chảy qua một tá khe hở nhỏ trên vách đá. Nhưng không có lỗ hổng thực sự nào dẫn ra bên ngoài, ngoại trừ cánh cửa dẫn vào tu viện."

"Linh hồn của con suối?" Tôi nói, thích thú. "Nghe khá là ngoại giáo khi có một thứ như thế ẩn náu bên dưới một tu viện."

Anh duỗi cặp chân dài dưới làn nước trong vắt như gương, trông như thân của những loài thủy sinh.

"Chà, cho dù em muốn gọi nó là gì thì nó cũng đã có mặt ở đây lâu hơn tu viện này nhiều."

"Vâng, em có thể thấy được điều đó."

Các bức vách của hang là đá mác-ma phẳng nhẵn, tối sẫm, gần giống như một tấm kính đen, trơn trượt vì hơi ẩm của con suối. Cả cái hang trông như một cái bong bóng khổng lồ, đầy một nửa thứ nước sống động đến kỳ lạ nhưng không có sinh vật nào sinh sống. Tôi có cảm giác chúng tôi đang được ấp ủ trong lòng đất, và nếu tôi áp tai vào đá, tôi sẽ nghe thấy nhịp đập vô cùng chậm rãi của một trái tim lớn ở kề bên.

Chúng tôi im lặng trong một lúc lâu, nửa bồng bềnh, nửa mơ màng, thi thoảng chạm vào nhau khi chúng tôi bị cuốn theo những luồng nước không nhìn thấy được ở trong hang.

Cuối cùng, khi tôi lại cất tiếng, giọng tôi có vẻ chậm rãi và mệt mỏi.

"Em đã quyết định rồi."

"A! Là Rome à?" Giọng Jamie nghe như vọng đến từ một nơi xa xôi.

"Vâng. Em không biết, khi tới đó..."

"Không quan trọng. Chúng ta sẽ làm những gì có thể." Anh giơ tay, nhưng động tác quá chậm chạp đến nỗi tôi nghĩ bàn tay anh sẽ không bao

giờ chạm đến tôi.

Anh kéo tôi lại gần, cho đến khi đầu nhũ hoa nhạy cảm của tôi cọ vào ngực anh. Nước không chỉ ấm mà còn nặng, nhờn như dầu khi chạm vào, và anh lướt tay dọc theo lưng xuống mông tôi, nhấc tôi lên.

Sự xâm nhập khiến tôi sửng sốt. Da dẻ chúng tôi nóng bỏng và trơn trượt. Chúng tôi bồng bềnh trên nhau mà hầu như không có cảm giác chạm vào nhau hay đè nặng lên nhau, nhưng sự hiện hữu của anh trong tôi thật rắn chắc và thân mật, một điểm cố định trong thế giới nước, giống như dây rốn dập dềnh trong tử cung. Tôi thốt lên một tiếng kêu kinh ngạc khi luồng nước nóng luồn vào theo sự xâm nhập của anh, rồi khẽ thở dài khoan khoái.

"Ồ, anh thích như thế," anh ca ngợi.

"Thích cái gì?" Tôi hỏi.

"Tiếng kêu vừa rồi của em ấy."

Không thể đỏ mặt hơn nữa vì da tôi đã đỏ hết cỡ rồi, tôi bèn xõa tóc để che mặt, những lọn tóc xoăn bập bềnh trên mặt nước.

"Em xin lỗi; em không định ồn ào như thế."

Anh bật ra tiếng cười trầm sâu, vang vọng khắp các cây cột chống.

"Anh đã nói là anh thích nó mà. Thật đấy! Những tiếng kêu nho nhỏ ấy chính là một trong những thứ mà anh thích nhất khi ân ái với em, Sassenach ạ."

Anh kéo tôi lại gần hơn, trán tôi áp vào cổ anh. Hông anh nhẹ nhàng cử động, và tôi hít vào một hơi nghe như tiếng thở hổn hển bị kìm nén.

"Phải, như thế," anh khẽ nói. "Hoặc... như thế?"

"Ư," tôi thốt ra. Anh lại cười, nhưng vẫn cử động nhịp nhàng.

"Đó là điều mà anh thường xuyên nghĩ đến nhất," anh nói, chậm rãi mơn trớn lưng tôi. "Ban đêm, ở trong ngục, bị nhốt chung với một tá đàn ông khác, nghe tiếng ngáy, tiếng đánh hơi và tiếng rên rỉ, anh đã nghĩ về những tiếng kêu nho nhỏ của em khi anh yêu em, và anh có cảm giác em đang ở ngay bên cạnh anh trong bóng tối, hơi thở khẽ khàng rồi gấp gáp hơn, và tiếng rên rỉ mà em thốt ra khi anh lần đầu tiên có được em, như thể em đang thỏa mãn."

Hơi thở của tôi trở nên dồn dập hơn. Nước khoáng nâng tôi lên khiến tôi có cảm giác mình giống như một chiếc lông vũ thấm dầu nổi lềnh bềnh trên mặt nước, không bị trôi đi nhờ siết chặt vai anh.

"Thậm chí còn hơn thế," giọng anh là một luồng hơi ấm áp thủ thỉ bên tai tôi, "khi anh đi vào trong em dữ dội và đầy ham muốn, em rên rỉ bên dưới anh và cựa quậy như thể em muốn thoát ra, nhưng anh biết đó chỉ là em đang muốn cố gắng lại gần anh hơn, và anh cũng vậy."

Hai bàn tay anh nhẹ nhàng, chậm rãi khám phá tôi. Tôi run rẩy và không kìm được tiếng thở hổn hển.

"Hay khi anh đi vào trong em nhẹ nhàng hơn, em đón nhận anh với một tiếng thở dài và tiếng âm ư lặng lẽ như một tổ ong dưới ánh mặt trời, và em cuốn anh đi trong yên bình với một tiếng rên nho nhỏ."

"Jamie," tôi khàn khàn nói, giọng tôi vang vọng khắp mặt nước. "Jamie, làm ơn!"

"Chưa đến lúc, *mo duinne*." Hai tay anh siết chặt eo tôi, giữ yên và trì hoãn tôi, cho đến khi tôi rên rỉ.

"Chưa đến lúc. Chúng ta còn nhiều thời gian mà. Và anh muốn nghe em rên rỉ như thế một lần nữa. Nghe em rít lên và nức nở, ngay cả khi em không muốn, vì em không thể kiềm chế được. Anh muốn làm em thở dài như thể trái tim em sắp vỡ tan, và kêu lên vì ham muốn, rồi cuối cùng thét lên trong vòng tay anh, để anh biết rằng anh đã làm em thỏa mãn."

Cuộc tấn công bắt đầu giữa hai đùi tôi, giống như một mũi tên bắn sâu vào trong bụng, khiến tôi bủn rủn đến nỗi trượt tay khỏi vai anh. Lưng tôi ưỡn cong lên và hai bầu ngực tròn rắn chắc trơn trượt áp sát vào ngực anh. Tôi run rẩy trong bóng tối nóng bỏng, thứ duy nhất giúp tôi không bị chìm xuống và chết đuối chính là đôi bàn tay vững chắc của Jamie.

Tựa vào anh, tôi cảm thấy mình mềm nhũn như một con sứa, Tôi không biết - hoặc không quan tâm - mình đã thốt ra những âm thanh gì, nhưng tôi cảm thấy mình không thể nói năng mạch lạc. Cho đến khi anh lại bắt đầu cử động, mạnh mẽ như một con cá mập dưới làn nước tối thẫm.

"Không," tôi nói. "Jamie, không. Em không thể chịu nổi nữa." Máu vẫn đang rần rật trong những đầu ngón tay tôi và sự chuyển động của anh bên trong tôi là một sự tra tấn tuyệt vời.

“Em có thể, vì anh yêu em.” Giọng anh nghèn nghẹt bên mái tóc ướt sũng của tôi. “Và em sẽ làm được, vì anh muốn em. Nhưng lần này, anh sẽ đi với em.”

Anh giữ chặt hông tôi, cuốn tôi vượt qua cả giới hạn của bản thân mình với sức mạnh của một con sóng dội. Tôi va vào anh giống như những con sóng lớn xô vào một tảng đá, và anh vững chãi neo tôi lại giữa sự hỗn loạn xô bồ.

Như thể đã hóa lỏng giống làn nước bao quanh chúng tôi, chỉ được bao bọc bởi vòng tay anh, tôi thét lên, tiếng thét khe khẽ, nghèn nghẹn của một thủy thủ bị những con sóng nuốt chửng. Rồi tôi nghe thấy tiếng thét không kiềm chế được của anh, và biết rằng tôi cũng đã làm anh thỏa mãn.

•••

Chúng tôi lê bước chui ra khỏi lòng đất, ướt nhẹp và tỏa đầy hơi nước, tay chân mềm nhũn như cao su vì rượu vang và hơi nóng. Tôi bủn rủn khuỵu xuống ở chiếu nghỉ đầu tiên, và Jamie cũng ngã phịch xuống bên cạnh trong lúc cố gắng đỡ tôi dậy. Chúng tôi bật cười khúc khích, say tình hơn là say rượu, và cùng nhau bò lên tầng thang thứ hai, làm vướng chân nhau thay vì giúp đỡ nhau, chen lấn xô đẩy trong khoảng không gian chật hẹp, cho đến khi ngã vào vòng tay nhau ở chiếu nghỉ thứ hai.

Ở đây có một ô cửa sổ lồi kiểu cổ, không có kính, nhìn thẳng ra ngoài trời, và ánh sáng từ vầng trăng tròn như dát bạc lên người chúng tôi. Chúng tôi nằm ôm nhau, làn da ẩm ướt lành lạnh trong không khí mùa đông, chờ đợi cho trái tim đập chậm lại và hơi thở trở nên bình thường.

Vầng trăng trên cao to đến mức gần như lấp đầy ô cửa sổ. Chẳng có gì ngạc nhiên khi thủy triều và phụ nữ là đối tượng bị điều khiển bởi quả cầu oai vệ đó, khi nó ở gần và uy nghi đến vậy.

Nhưng những ngọn thủy triều trong tôi không còn tuân theo tiếng gọi ấy nữa[64], và khi biết được điều đó, tôi vô cùng xúc động.

“Em cũng có một món quà cho anh,” tôi đột nhiên nói. Anh quay sang tôi, bàn tay to lớn và rắn chắc lướt trên cái bụng vẫn còn phẳng lỳ của tôi.

“Em có ư?” Anh hỏi.

Và thế giới xung quanh chúng tôi mở ra những cơ hội mới.

HẾT TẬP II

VÒNG TRÒN ĐÁ THIÊNG

[1] Tiếng Gaelic: Cảm ơn, bạn của tôi.

[2] Tiếng Gaelic: Nghĩa đen là người. Ở đây có thể hiểu là cậu bé, cậu nhóc...

[3] Tiếng Gaelic: Mày khỏe không?

[4] Có nghĩa là quằng vú.

[5] Có nghĩa là rốn.

[6] Trích trong *Sách Habakkuk* của nhà tiên tri Habakkuk.

[7] Trích trong sách *Cách ngôn*.

[8] Trích trong sách *Xuất hành,* quyển thứ hai trong *Cựu ước*.

[9] Anthony McAuliffe (1898 - 1975): một vị tướng của quân đội Mỹ.

[10] George Smith Patton Jr (1885 - 1945): vị tướng, nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng của Lục quân Hoa Kỳ trong Chiến tranh thế giới thứ II.

[11] Một pháp sư huyền thoại nổi tiếng trong truyền thuyết về vua Arthur.

[12] Tiếng Gaelic: Bạn của ta.

[13] Tiếng Gaelic: Dừng lại.

[14] *Con chó của dòng họ Baskerville:* Tên một tập truyện về nhân vật thám tử lừng danh Sherlock Holmes của tác giả Conan Doyle.

[15] Nhân vật chính trong tác phẩm *Odyssey* của Homer.

[16] Một trong những nhà thơ Hy Lạp cổ đại xuất sắc nhất, tác giả của hai tác phẩm nổi tiếng là *Iliad* và *Odyssey*.

[17] Trích trong bài thơ *The Hounds of Fingal*.

[18] Vợ của Odysseus.

[19] Tiếng Gaelic: nghĩa đen là "trái tim của tôi", đây là một cách gọi âu yếm.

[20] Tháp cao hoặc hầm ủ tươi thức ăn hoặc cỏ cho gia súc trong trang trại.

[21] Tiếng Gaelic: Cô gái tóc đen của anh.

[22] Trích trong sách *Giảng viên* thuộc *Cựu ước*.

[23] Công chúa xứ Phoenicia thế kỷ 9 trước Công nguyên, người đã du nhập tư tưởng tôn thờ thần tượng và bạo quyền vào Israel.

[24] Thành phố thuộc tỉnh Massa-Carrara, vùng Tuscany, phía bắc miền Trung nước Ý.

[25] Dịp lễ vào ngày Mười một tháng Mười một hằng năm.

[26] Tên một kiểu tóc cua Scotland.

[27] Màu vàng nhạt.

[28] Tiếng Gaelic, có nghĩa là thằng nhóc, cậu bé.

[29] Guy Fawkes (1570-1606): Là một thành viên của một nhóm tín đồ Công giáo Anh, âm mưu ám sát Vua James I của Anh nhưng đã bị bắt và bị hành quyết. Hằng năm, vào ngày mồng Năm tháng Mười một, người ta lại tổ chức lễ hội đốt lửa và đốt hình nộm của Guy Fawkes để kỷ niệm sự kiện này.

[30] Một quyển trong *Cựu ước,* chủ yếu là những khúc bi thương tương truyền do Jeremiah biên soạn sau khi vùng Judah thất thủ.

[31] Theo thần thoại Hy Lạp, nàng là con gái của Vua Priam (vua thành Troy) và Hoàng hậu Hecuba, có tài tiên tri nhưng bị Thần Apollo nguyền rủa rằng sẽ không một ai tin nàng.

[32] Nguyên văn: *priest-hole,* thuật ngữ dùng để chỉ một căn hầm hoặc căn phòng bí mật được xây trong một số ngôi nhà ở Anh để dành cho các tu sĩ Công giáo trốn tránh trong thời kỳ Công giáo bị bài trừ ở nước này vào thế kỷ 16 và 17.

[33] Chỉ giai đoạn cai trị của Oliver Cromwell (1653-1658) và Richard Cromwell (1658-1659).

[34] Những thung lũng ảm đạm ở Yarrow.

[35] Từ phần sau của bộ truyện này tác giả đã đổi năm Geillis quay về quá khứ là năm 1968.

[36] Nguyên văn là từ "Sir", từ tôn xưng dùng trước tên của một tòng nam tước hay hiệp sĩ ở Anh.

[37] Nguyên văn: *Eenie, meenie, minis, mo:* Một câu khẩu ngữ của người Anh được nói khi phải chọn đại một vật gì trong số những vật trước mặt.

[38] Tỉnh nổi tiếng về mặt lịch sử ở miền đông Ireland.

[39] Từ thời xưa, ở Anh, các loại đinh được đặt tên dựa theo số tiền xu phải trả cho một trăm cây đinh thuộc loại đó.

[40] Tù binh chiến tranh.

[41] John Wayne (1907 - 1979): Diễn viên, đạo diễn lừng danh người Mỹ, chuyên làm phim cao bồi.

[42] Tức người thuộc tộc Khoikhoi, một nhóm dân tộc nhỏ sống du mục ở Tây Nam châu Phi.

[43] Tiếng Pháp: Cháu gái của ta.

[44] Mericoeur có nghĩa là có trái tim vui vẻ.

[45] Nhà sử học Hy Lạp sống ở thế kỷ thứ V trước Công nguyên, được coi là cha đẻ của môn Sử học trong văn hóa phương Tây.

[46] Một trích đoạn trong *Kinh Thánh* miêu tả sự kiện Joseph cùng Mary và Jesus (khi ấy mới là đứa trẻ sơ sinh) trốn sang Ai Cập sau chuyến viếng thăm của thiên thần vì họ biết rằng Vua Herode đang tìm cách giết đứa bé.

[47] Khu vườn nơi Chúa Jesus bị phản bội sau bữa tiệc cuối cùng.

[48] Tiếng Pháp: Đúng vậy.

[49] Các tu sĩ dòng Franciscan cạo đầu ở trên chỏm, xung quanh vẫn để tóc.

[50] Loài chó săn chân ngắn có nguồn gốc từ nước Pháp.

[51] Tacitus (56-117): sử gia nổi tiếng người La Mã.

[52] Tiếng Pháp: Con thân yêu.

[53] Nguyên văn: *Sortes Virgilianae:* Phương pháp tiên đoán vận mệnh của một người bằng cách cầm cuốn kinh lên, mở ra một trang ngẫu nhiên và ngón tay chạm vào một dòng ngẫu nhiên. Dòng chữ đó sẽ là lời sấm cho vận mệnh của người đó.

[54] Trích sách *Samuel, Kinh Thánh Cựu ước*.

[55] Hợp chất hóa học dùng để diệt vi khuẩn.

[56] Cây thuộc họ mao lương hoa vàng.

[57] Lời một bài hát cho trẻ em.

[58] Tiếng Pháp: Cô gái xinh đẹp.

[59] Còn gọi là dây Stola, một loại phẩm phục dành riêng cho những người đã lãnh nhận chức thánh trong một vài giáo hội Ki Tô giáo. Người đeo dây này thể hiện thẩm quyền của mình trong việc cử hành các bí tích.

[60] Tiếng Pháp: Người bạn tốt của tôi.

[61] Tiếng Latin: Ta tha tội cho con, nhân danh Cha, Con, (và Thánh thần).

[62] Nguyên văn: *fast day*. Vào ngày này, người ta không ăn thịt nhưng được ăn trứng, cá và các sản phẩm chế biến từ sữa.

[63] Chỉ người ngốc nghếch.

[64] Có thuyết cho rằng chu kỳ của mặt trăng có liên quan đến chu kỳ kinh nguyệt của phụ nữ. Ở đây tác giả ám chỉ rằng Claire đã có thai.

Table of Contents

PHẦN BỐN MÙI LƯU HUỲNH
24 Linh tính
25 Phù thủy không được phép sống
PHẦN NĂM LALLYBROCH
26 Sự trở về của Lãnh chúa
27 Lý do cuối cùng
28 Những nụ hôn và chiếc quần đùi
29 Thành thật hơn
30 Những cuộc trò chuyện bên lò sưởi
31 Ngày nộp tô
32 Vượt cạn
33 Đội tuần phòng
PHẦN SÁU CUỘC TÌM KIẾM
34 Câu chuyện của Dougal
PHẦN BẢY NƠI TRÚ ẨN
35 Ngục Wentworth
36 MacRannoch
37 Chạy trốn
38 Tu viện
39 Cứu chuộc linh hồn
40 Xá tội
41 Từ trong lòng đất